

Trước ngày

em

đến

Am Before You



JOJO MOYES

Lê Trung dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Trước ngày

em

đến

Me Before You



JOJO MOYES

Lê Trung dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Mở Đầu

2007

Khi anh chui ra khỏi phòng tắm thì cô dậy rồi, cô đang chống tay lên gối và giở phần phật những cuốn sách bướm du lịch đặt bên cạnh giường anh. Mặc một chiếc áo phông của anh, mái tóc dài rối bời của cô tự nhiên gợi ra những ý nghĩ về đêm trước. Anh đứng đó, vừa tận hưởng khoảnh khắc hồi tưởng ngăn ngủi ấy vừa lau nước trên tóc bằng khăn tắm.

Cô ngẩng lên khỏi một cuốn sách bướm và bĩu môi. Có lẽ cô đã hơi quá tuổi làm trò bĩu môi, nhưng vì họ đi chơi với nhau chưa được bao lâu nên cái bĩu môi ấy vẫn thật dễ thương.

“Thực sự chúng ta phải làm gì đó dính dáng tới leo núi hay trườn vách núi sao? Đây là kỳ nghỉ đúng nghĩa đầu tiên cùng nhau của chúng ta, thế mà thật tình trong mấy cuốn sách bướm này chẳng có hành trình nào không buộc ta phải quăng quật bản thân hoặc -” cô vờ nhún vai “- mặc áo ni.”

Cô liệng xấp sách bướm xuống giường, duỗi đôi cánh tay màu caramel qua đầu. Giọng cô khàn khàn, kết quả của những giờ họ thiếu ngủ. “Một chuyến nghỉ dưỡng hạng sang ở Bali thì sao? Chúng ta có thể nằm trên cát... dành nhiều giờ chăm sóc toàn thân... nhiều đêm dài thư giãn...”

“Đi nghỉ kiểu ấy thì anh xin kiếu. Anh cần phải làm gì đó.”

“Như kiểu quăng mình ra khỏi máy bay ấy hả?”

“Em thử trò đó đi đã rồi hẵng phê phán chứ.”

Cô làm mặt xấu. “Nếu anh không phiền thì phải nói là em sẽ vẫn cứ chỉ trích nó.”

Áo sơ mi của anh hơi dính vào làn da ẩm. Anh vừa chải tóc vừa bật điện thoại, rồi nhìn mặt khi thấy danh sách tin nhắn lập tức lữ lượt hiện ra trên màn hình nhỏ bé.

“Tốt thôi,” anh nói. “Anh phải đi đây. Tự lo bữa sáng nhé.” Anh vươn người tới giường để hôn cô. Mùi cơ thể cô thật ấm, thật thơm và vô cùng gợi cảm.

Anh hít vào hương tóc cô, và trong một thoáng ngẩn cả người khi cô vòng tay quanh cổ kéo anh xuống giường.

“Cuối tuần này chúng ta vẫn đi chơi xa đây chứ?”

Anh miễn cưỡng chui ra khỏi vòng tay cô. “Tùy xem hợp đồng này thế nào.

Giờ thì tất cả còn hơi mờ mông lung. Vẫn có khả năng anh sẽ phải ở New York.

Nhưng mà thứ Năm tới chỗ nào đẹp ăn tối nhé? Em chọn nhà hàng đi.” Bộ đồ da mặc chạy xe máy của anh treo sau cánh cửa, anh với tay lấy xuống.

Cô nheo mắt. “Ăn tối. Có hay không có Mr BlackBerry đây?”

“Gì cơ?”

“Mr BlackBerry khiến em thấy mình giống Miss Gooseberry(1).” Cô lại bĩu môi. “Em cảm thấy luôn có người thứ ba tranh giành sự chú ý của anh.”

“Anh sẽ chuyển điện thoại sang chế độ im lặng.”

“Will Traynor!” cô la lên. “Cũng phải có lúc anh tắt điện thoại chứ.”

“Không phải tối qua anh tắt máy đó sao?”

“Đó là vì anh bị câu thúc thôi.”

Anh cười nhăn nhó. “Từ nay chúng ta gọi nó như thế nhé.” Anh mặc bộ đồ da vào. Và hình ảnh Lissa đeo bám trong trí tưởng tượng của anh cuối cùng cũng tan biến. Anh vắt chiếc jacket chạy xe qua cánh tay, rồi hôn gió cô khi đi ra. Một rắc rối về luật pháp. Anh đi thang máy xuống tầng hầm để xe, cố cập nhật cho mình những sự kiện tối qua.

“Chào buổi sáng, ngài Traynor.”

Ông bảo vệ bước ra khỏi phòng trực. Căn phòng được xây kín đáo để tránh mưa nắng, dù ở dưới này chẳng lấy đâu ra mưa nắng mà tránh. Đợi khi Will tự hỏi không biết ông ta làm gì ở dưới này lúc trời còn mờ đất như thế, gí mắt vào chiếc camera quan sát và thanh ba-đờ-xốc láng coóng của những chiếc xe con giá 60.000 bảng không bao giờ nhem bẩn.

Anh xốc chiếc jacket da vào người. “Ngoài trời thế nào Mick?”

“Tệ lắm. Mưa như xối.”

Will dừng bước. “Thật sao? Trời không ủng hộ chạy xe máy à?”

Mick lắc đầu. “Không đâu thưa ngài. Trừ phi ngài có áo phao. Hoặc muốn chết.”

Will nhìn chăm chăm vào chiếc xe, rồi cởi bộ đồ da ra. Lissa nghĩ gì thì nghĩ, anh không phải kiểu người thích làm những trò liều lĩnh vô bổ. Anh mở hộp đựng đồ trên xe rồi bỏ bộ đồ da vào, khóa hộp lại rồi thả chìa khóa cho

Mick, ông tóm gọn nó bằng một tay. “Tra chìa khóa vào cửa nhà tôi được không?”

“Được chứ. Ngài muốn tôi gọi taxi cho ngài không?”

“Không đâu. Nhúng ướt cả hai chúng ta để làm gì chứ.”

Mick ấn nút mở cửa lưới tự động và Will bước ra, vẫy tay tỏ ý cảm ơn. Bình minh quanh anh mờ tối và ì ảm sấm động, giao thông khu Trung tâm London đã đông đúc và chậm chạp dù lúc này mới bảy rưỡi. Anh dựng cổ áo ôm quanh cổ, sai bước xuống đường đi tới ga đầu mỗi, ở đó rất có khả năng anh sẽ đón được taxi. Đường mưa trơn trượt, ánh sáng bàng bạc tỏa trên vỉa hè loang loáng.

Anh thầm nguyện rửa trong khi dò xét những người mặc com-lê đứng bên lề đường. Từ bao giờ mà toàn thể London bắt đầu dậy sớm tới thế? Ai ai cũng có chung cái ý tưởng ấy.

Anh đang nghĩ xem mình đứng chỗ nào là tốt nhất thì điện thoại reo. Rupert gọi.

“Tớ đang trên đường tới. Đang cố bắt taxi đây.” Thoáng thấy bóng một chiếc taxi có đèn tín hiệu màu cam lướt tới, anh rảo bước về phía nó, thầm hy vọng không ai khác nhìn thấy. Một chiếc xe buýt rầm rầm lao qua, nổi đuôi là chiếc xe tải có bộ phanh kêu ken két khiến anh chẳng nghe thấy Rupert nói gì.

“Không nghe ra cậu nói gì cả, Rupe,” anh hét át tiếng ồn xe cộ. “Cậu nói lại đi.”

Trong một thoáng không gian lặng lẽ như trên đảo hoang, xe cộ lướt qua như luồng gió, anh có thể nhìn thấy rõ chiếc đèn màu cam tỏa sáng, thế là anh giơ bàn tay còn rảnh lên, hy vọng người lái xe có thể nhìn thấy mình qua màn mưa dày đặc.

“Cậu phải gọi cho Jeff bên New York đi. Ông ấy vẫn đang thức chờ cậu đấy.

Tối qua bọn tớ đã ra sức liên lạc với cậu.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Vướng mắc pháp luật. Hai điều khoản người ta đang tạm ngừng... chữ ký... giấy tờ...” Giọng Rupert bật đi vì một chiếc xe con lướt qua, lớp xe xào xạo trong nước.

“Tớ chẳng nghe gì cả.”

Chiếc taxi đã trông thấy anh. Nó chạy chậm lại, bắn tung một vạt nước lớn trong khi lừ đừ lăn bánh bên kia đường. Anh để ý thấy người đàn ông mặc quần đùi thể thao ở phía xa thất vọng đi chậm lại khi nhận ra chắc hẳn Will sẽ tới được chiếc taxi trước anh ta. Will thậm chí có cảm giác chiến thắng. “Nghe này, bảo Cally để sẵn giấy tờ trên bàn tớ nhé,” anh gào lên. “Mười phút nữa tớ có mặt.”

Anh liếc nhìn cả hai bên rồi cầm đầu chạy mấy bước cuối băng qua đường tới chỗ chiếc taxi, từ “Blackfriars” đã ở sẵn trên môi. Mưa luôn xuống qua khe hở giữa cổ áo và thân áo anh. Thế nào khi tới được văn phòng anh cũng đã ướt như chuột lột, dù chỉ đi bộ một quãng ngắn thế này. Có thể anh sẽ phải bảo thư ký ra ngoài kiếm cho anh một chiếc sơ-mi khác.

“Và chúng ta cần giải quyết xong hoạt động đánh giá với trách nhiệm cao nhất này trước khi Martin tới...”

Anh liếc nhìn về phía âm thanh chói tai, một tiếng còi dữ dội. Anh thấy hông chiếc taxi đen bóng ngay trước mặt mình, tay tài xế đã hạ cửa kính xuống, và từ khước mắt anh thấy một thứ chưa rõ là gì, một thứ đang lao về phía anh với tốc độ kinh hoàng.

Anh quay về phía nó, và trong một phần nghìn giây ấy anh nhận ra rằng anh đang ở trong đường chạy của nó, rằng anh không có cách nào thoát ra khỏi đường chạy của nó. Bàn tay anh bất thần xòe ra, làm chiếc Blackberry rơi xuống đất. Anh nghe thấy một tiếng hét, có thể đó là tiếng của chính anh. Thứ cuối cùng anh nhìn thấy là một chiếc găng tay da, một gương mặt dưới mũ bảo hiểm, nổi bành hoàng trong đôi mắt của người đàn ông ấy phản chiếu nổi bành hoàng của chính anh. Có một tiếng nổ khi mọi thứ vỡ tan tành.

Rồi chẳng còn lại gì.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 1

2009

Bến xe buýt cách nhà 158 bước chân, nhưng có thể kéo ra thành 180 bước nếu không rảo căng, ví như phải lúc đang đi giày đế bục chẳng hạn. Hoặc khi đi đôi giày mua từ một cửa hàng từ thiện, đôi giày có nơ bướm trên ngón chân nhưng không ôm gót, thế nên chẳng lạ khi nó hạ xuống chỉ còn 1.99 bảng. Tôi rẽ qua góc vào đường nhà chúng tôi (68 bước) thì thấy ngay ngôi nhà - một căn nhà liên kế bốn phòng ngủ nằm trong dãy những căn nhà liên kế có ba đến bốn phòng ngủ. Xe của bố vẫn ở bên ngoài, thế có nghĩa là bố vẫn chưa đi làm.

Sau lưng tôi, mặt trời cấp ló sau Lô dài Stortfold, bóng tòa lâu đài đồ dài như sáp chảy xuống phủ chụp đầy tôi. Khi tôi còn nhỏ, cha con tôi thường chơi trò đấu súng với cái bóng dài ngoẵng của chính mình, con đường chạy trước nhà là đấu trường O. K. Corral. Nếu phải ngày khác, có lẽ tôi đã kể cho bạn nghe bao chuyện từng xảy ra với tôi trên tuyến đường này: nơi bố dạy tôi đi xe đạp mà không có bánh phụ; nơi bà Doherty có mái tóc giả rẽ ngôi lệch thường làm bánh kiểu xứ Wales cho chúng tôi; nơi mà năm mười một tuổi, Treena thọc tay vào bờ rào quây một tổ ong vò vẽ để rồi chúng tôi vừa chạy vừa la hò ầm ĩ suốt dọc đường trở lại lâu đài.

Chiếc xe đạp bát bánh của Thomas nằm chổng vó trên con đường, thế nên khi đã khẹp cổng lại sau lưng, tôi kéo nó vào dưới thềm rồi mở cửa nhà. Khí ấm ùa vào tôi như một túi khí bung ra; mẹ rất sợ cái lạnh nên luôn giữ nhà ấm áp quanh năm. Bố thì luôn mở cửa sổ, phàn nàn rằng mẹ tiêu phí bao nhiêu tiền của gia đình. Ông nói tiền sưởi nhà tôi còn cao hơn GDP của một đất nước bé ở châu Phi.

“Con đó à, con yêu?”

“Vâng ạ.” Tôi treo áo khoác lên móc, phải chật vật lắm mới kiếm được chỗ cho nó giữa đồng quần áo khác.

“Mà đưa nào đấy nhỉ? Lou à? Hay Treena?”

“Lou ạ.”

Tôi ngó quanh cửa phòng khách. Bố tôi úp mặt lên sofa, cánh tay ông chọc sâu vào giữa đồng gối nệm, như thể chúng đã nuốt gọn cả cánh tay ông.

Thomas, thằng cháu lên năm của tôi, đang ngồi trên mông ông, chăm chú ngắm nhìn ông.

“Hãng đồ chơi Leo.” Bố ngoảnh bên nhìn tôi, mặt nhăn nhúm vì nỗ lực. “Sao người ta phải làm những mảnh nhỏ thế này bố cũng chẳng biết nữa. Con có thấy cánh tay trái của Obi-Wan Kenobi không?”

“Nó nằm trên đầu đĩa DVD đấy ạ. Con nghĩ thằng bé đã đổi hai cánh tay của Obi với hai cánh tay của Indiana Jones.”

“À, có vẻ như giờ Obi không thể nào mang cánh tay màu be được nữa.

Chúng ta phải có cánh tay màu đen.”

“Chuyện đó thì có gì đáng lo đâu bố. Chẳng phải ở tập hai Darth Vader chặt đứt cánh tay của Obi sao?” Tôi chỉ vào má mình để bảo Thomas hôn. “Mẹ đâu bố?”

“Trên lầu. Thế thì sao chứ? Một mảnh ghép hai bảng đấy!”

Tôi ngược lên, chỉ nghe được tiếng lách cách của cầu ủi. Mẹ tôi, Josie Clark, không bao giờ ngồi không. Đó là một chuyện để tự hào. Điện hình

nhất là cảnh bà đứng trên cái thang ngoài trời để sơn cửa sổ, thỉnh thoảng lại ngừng lại, vẫy vẫy tay, trong khi cả nhà chúng tôi đang ăn đồ nướng.

“Con có cầm cái cánh tay chết tiệt này cho bố được không? Thằng bé bắt bố tím nửa tiếng rồi, mà giờ bố phải chuẩn bị đi làm.”

“Bố phải làm đêm à?”

“Ừ. Năm rưỡi.”

Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Thật ra mới bốn rưỡi mà.”

Ông rút cánh tay ra khỏi đồng gối rồi xem đồng hồ. “Thế con làm gì ở nhà lúc còn sớm thế này?”

Tôi khe khẽ lắc đầu, như thể mình không hiểu được câu hỏi ấy, rồi đi vào bếp.

Ông ngoại đang ngồi trên chiếc ghế quen thuộc bên cửa sổ gian bếp, nghiên cứu một bảng giải ô số. Bác sĩ thăm bệnh tại nhà đã nói với chúng tôi rằng trò đó tốt cho tính tập trung của ông, giúp ông dễ tập trung hơn sau khi bị tai biến.

Tôi ngờ rằng mình là người duy nhất để ý thấy ông chỉ điền bừa vào tất cả các ô trống bất kể con số nào ngẫu nhiên xuất hiện trong đầu.

“Chào ông.”

Ông ngược lên mỉm cười.

“Ông muốn uống trà không ạ?”

Ông lắc đầu, hơi mở miệng.

“Nước mát nhé?”

Ông gật đầu.

Tôi mở cửa tủ lạnh. “Không có nước táo rồi.” Tôi sực nhớ ra nước táo quá đắt. “Nước ngọt Ribena nhé?”

Ông lắc đầu.

“Nước lọc?”

Ông gật đầu, lẩm bẩm gì đó nghe như cảm ơn khi tôi đưa ly nước cho ông.

Mẹ tôi đi vào bếp, bưng một giỏ bụi đựng đồ mới giặt được gấp gọn gàng.

Mẹ tôi huơ huơ một đôi tất. “Của con à?”

“Chắc là của Treena đấy.”

“Thế mà mẹ cứ tưởng. Màu mè gì mà kỳ cục. Mẹ nghĩ đôi này đi tông với bộ pyjama màu mận chín của bố con. Con về sớm thế. Định đi đâu à?”

“Không ạ.” Tôi vịn vôi hứng một ly nước đầy rồi uống.

“Chốc nữa Patrick có tới không? Ban nãy nó gọi đấy. Con tắt điện thoại à?”

“Ừm.”

“Nó nói nó đặt xong chỗ cho kỳ nghỉ của hai đứa rồi. Bố con nói ông ấy có nghe về chỗ đó trên ti-vi. Chỗ bọn con thích nằm ở đâu ấy nhỉ? Ipsos?”

Kalypsos?”

“Skiathos.”

“Đúng là nó rồi. Con phải kiểm tra lại khách sạn thật cẩn thận nhé. Kiểm tra qua internet ấy. Lúc trưa khi đang ăn, bố con và ông ngoại xem thấy gì đó trên bản tin. Hình như người ta đang xây mấy tòa nhà, nửa số ngân sách được duyệt rồi đấy, chưa tới tận nơi thì con chưa biết chắc được gì đâu. Bố ơi, bố uống trà không ạ? Lou không mời bố à?” Mẹ tôi bật ấm nước lên rồi liếc nhìn tôi. Có lẽ cuối cùng bà cũng nhận ra này giờ tôi chưa nói gì. “Con ổn cả chứ con yêu?”

Trông con nhọt nhạt kinh khủng.”

Bà đưa tay kiểm tra trán tôi, như thể tôi còn bé bỏng lắm chứ không phải đã hai sáu tuổi.

“Con không nghĩ bọn con sẽ đi nghỉ đâu.”

Tay mẹ tôi khựng lại. Ánh mắt bà vẫn chứa cái vẻ thấu hiểu vốn có từ thời tôi còn thơ dại. “Con với Pat đang trực trực à?”

“Mẹ à, con...”

“Mẹ không định can thiệp đâu. Chỉ có điều hai đứa đã bên nhau lâu lắm rồi.

Cũng tự nhiên thôi nếu đôi khi mọi chuyện trở nên hơi bế tắc. Ý mẹ là, mẹ với bố con, bố mẹ...”

“Con mất việc rồi.”

Giọng tôi khiến cả không gian lặng như tờ. Những từ ấy cứ treo lơ lửng ở đó, rất lâu sau khi âm thanh đã tắt ngấm chúng mới chịu tự mình biến đi.

“Con làm sao cơ?”

“Frank đóng cửa quán cà-phê. Từ ngày mai.” Tôi giơ ra chiếc phong bì hơi ẩm do tôi đã quá hoang mang mà siết chặt trên suốt đường về nhà. Suốt

180 bước chân từ bến xe buýt. “Ông ấy đưa con ba tháng lương.”

Hôm nay cũng bắt đầu như bao ngày khác. Ai ai tôi biết cũng đều chẳng ưa gì sáng thứ Hai, nhưng với tôi thì không thành vấn đề. Tôi luôn thích đến quán Bánh Bơ thật sớm, đồ lửa đun bình trà to đùng để trong góc, bưng mấy thùng đựng sữa và bánh mì từ sân sau vào trong, và trò chuyện với Frank trong lúc chúng tôi chuẩn bị mở cửa tiệm.

Tôi thích hơi ấm nồng hương thịt xông khói của quán cà-phê, luồng khí lạnh khe ùa vào khi cửa mở ra khép lại, tiếng trò chuyện rì rầm, và khi không gian yên lặng thì có tiếng cái đài của Frank một mình ngân nga nhỏ nhỏ trong góc.

Cái quán này không phải một nơi thời thượng - tường vẫn dán tranh phong cảnh tòa lâu đài trên đồi, mặt bàn vẫn đóng phóc-mi-ca, thực đơn chẳng thay đổi gì kể từ ngày tôi vào làm, ngoài vài thay đổi ở mục lựa chọn thanh sô-cô-la và mục bánh sô-cô-la và bánh xộp ăn kèm với bánh kem.

Nhưng điều quan trọng nhất là tôi rất yêu mến khách. Tôi thích Kev và Angelo, thợ sửa ống nước, hầu như sáng nào cũng đến và trêu chọc Frank rằng không biết người ông lấy ở đâu ra lắm thịt thế. Tôi thích Quý bà Bồ công anh, biệt danh đặt cho mái tóc trắng lạ kỳ của bà cụ, sáng thứ Hai cho tới sáng thứ

Năm nào cụ cũng ăn một trái trứng và khoai tây chiên, ngồi đọc báo miễn phí của tiệm, và uống một mạch hai tách trà. Tôi luôn cố trò chuyện với cụ. Tôi ngờ đó là cuộc trò chuyện duy nhất trong suốt ngày dài của cụ.

Tôi thích khách du lịch, những người dừng chân trên hành trình lên xuống tòa lâu đài, thích lũ học trò ồn ào chí chóc ghé qua sau buổi tan trường, thích khách quen từ công sở dọc con đường, thích hai cô thợ làm đầu Nina và Cherie biết số ca-lo của từng món mà Bánh Bơ đưa ra. Ngay cả những vị khách khó tính nhất, như cô nàng tóc đỏ chủ quán đồ chơi tuần

nào cũng cự cãi chuyện tiền thừa ít nhất một lần, cũng không khiến tôi phiền lòng.

Tôi quan sát những tình yêu chớm nở rồi tàn bên những chiếc bàn ở đó, lũ trẻ chuyên qua đổi lại giữa những cặp đôi đã ly hôn, cảm giác được giải thoát dù trong lòng vẫn thấy có lỗi của những ông bố bà mẹ lười nấu ăn, và niềm vui sướng âm thầm của những người sống bằng tiền trợ cấp bên bữa điểm tâm toàn đồ chiên. Bao nhiêu kiểu người ghé qua đây, hầu hết đều chia sẻ vài lời với tôi, pha hài hoặc bình luận qua những tách trà nghi ngút khói. Bố luôn nói ông chẳng tài nào biết được lần tiếp theo tôi sẽ nói cái gì, nhưng trong quán cà phê thì chuyện đó đâu thành vấn đề.

Frank quý tôi. Tính ông trầm lặng, thế nên ông bảo có tôi ở đó làm cho quán sôi động hẳn lên. Công việc này hơi giống phục vụ quán bar, nhưng không có tiếng cãi lộn ầm ĩ của những kẻ say.

Thế rồi buổi chiều hôm đó, sau khi bữa trưa bận rộn kết thúc, khi quán ăn vắng lặng trong chốc lát, Frank lau tay vào tạp dề, rồi bước từ sau lò sưởi tới quay tấm bảng nhỏ có đề chữ Đóng cửa ngoài mặt ra đường.

“Nào nào, Frank, cháu bảo với chú rồi mà. Giờ làm thêm không tính vào lương tối thiểu đâu.” Nói theo cách của bố tôi thì Frank lạ lùng như một con linh dương đầu bò. Tôi ngược nhìn lên.

Ông không mỉm cười.

“Ôi. Cháu lại cho muối vào hũ đường phải không ạ?”

Ông vắn vẹo chiếc khăn mù-soa giữa hai bàn tay, trông ông bối rối hơn bao giờ hết. Trong một thoáng tôi tự hỏi không biết có phải có vị khách nào phàn nàn về tôi. Thế rồi ông bảo tôi ngồi xuống.

“Xin lỗi, Louisa,” ông nói tiếp. “Nhưng chú sắp trở lại Úc. Sức khỏe bố chú không tốt lắm, mà có vẻ như tòa lâu đài cũng đang bắt đầu những ngày

an dưỡng của chính nó rồi. Thời khắc suy tàn sắp đến.”

Tôi nghĩ khi ấy tôi đã ngồi đơ ra với cái miệng há hốc. Rồi Frank đưa cho tôi chiếc phong bì, và trả lời câu tôi toan hỏi thước khi nó kịp thoát khỏi môi tôi.

“Chú biết chúng ta chưa bao giờ ký hợp đồng chính thức hay gì cả, nhưng chú muốn chăm sóc cháu. Trong đó là ba tháng lương. Từ mai chúng ta đóng cửa.”

“Ba tháng!” bố tôi la toáng lên, trong khi mẹ tôi dúm một tách trà ngọt vào tay tôi. “Ôi chao, ông ta mới phóng khoáng làm sao, vì con bé đã làm việc như trâu như ngựa ở đó suốt sáu năm liền cơ mà.”

“Bernard.” Mẹ tôi ném cho bố một cái nhìn cảnh cáo, rồi gật đầu với Thomas. Bố mẹ tôi chăm sóc thằng bé sau mỗi chiều tan học cho tới khi Treena xong việc.

“Giờ thì con bé phải làm việc gì đây hả trời? Đáng lẽ ông ta phải cho nó hơn một ngày chuẩn bị sau cái thông báo chết toi đó chứ.”

“Ờ thì... con bé đi tìm việc khác là được chứ sao.”

“Chẳng có việc cóc khô nào cả, Josie. Em biết rõ không thua gì anh mà.

Chúng ta đang trong một cuộc khủng hoảng tồi tệ.”

Mẹ nhắm mắt lại một chốc, như thể để tự trấn an bản thân, rồi nói tiếp. “Nó là đứa thông minh sáng láng. Nó sẽ tìm được cho mình việc gì đó. Nó có hồ sơ lao động đáng tin cậy phải không nào? Frank sẽ nói tốt cho con bé.”

“Ôi tuyệt làm sao... ‘Louisa Clark rất giỏi phủ bơ cho bánh mì nướng, và có tài xoay xử với bình trà cũ rích.’”

“Cảm ơn vì sự khích lệ của bố.”

“Bố chỉ nói thế thôi.”

Tôi biết nguyên nhân sâu xa sự căng thẳng của bố. Bố mẹ sống dựa vào đồng lương của tôi. Treena chẳng kiếm được là bao từ cửa hàng hoa. Mẹ không làm được gì vì bà còn phải chăm sóc ông ngoại, và tiền trợ cấp của ông ngoại cũng không đáng kể. Bố sống trong trạng thái lo lắng triền miên cho công việc ở xưởng sản xuất đồ gỗ gia dụng. Mấy tháng nay ông chủ của bố cứ lăm rằm về khả năng thừa nhận sự. Ở nhà thì lại có tiếng lăm rằm về nợ nần và chuyện duy trì thẻ tín dụng. Hai năm trước bố đã bán hạ giá chiếc xe của ông cho một tay tài xế không có bảo hiểm, và chẳng hiểu sao chuyện đó đủ khiến cho toàn bộ cái cơ ngơi đang lung lay là tài chính của bố mẹ tôi cuối cùng cũng sụp đổ. Từ đó đồng lương nhỏ nhoi của tôi là khoản tiền chính eo hẹp dành cho chi tiêu trong nhà, đủ để giúp gia đình sống đắp đổi qua ngày.

“Chúng ta đừng nói trước điều gì cả. Ngày mai con bé có thể đi thẳng xuống Trung tâm giới thiệu việc làm để xem có việc gì đang cần người không. Giờ thì nó phải chịu đựng đủ rồi đấy.” Họ nói chuyện cứ như thể tôi không ở đó. “Con bé rất thông minh cơ mà. Con thông minh lắm, phải không con yêu? Có lẽ con bé sẽ học một khóa đánh máy. Đi làm việc văn phòng.”

Tôi ngồi đó, trong khi bố mẹ tôi bàn luận xem bằng cấp hạn chế như tôi thì có thể làm được việc gì. Công nhân, thợ máy, người đánh bơ. Lần đầu tiên trong buổi chiều hôm đó, tôi muốn khóc. Thomas nhìn tôi chăm chú với đôi mắt to tròn và lẳng lặng đưa cho tôi một chiếc bánh quy.

“Cảm ơn Tommo,” tôi thì thào khe khẽ, rồi ăn cái bánh.

Anh đang ở dưới đường, tôi biết rõ như thế. Từ thứ Hai tới thứ Năm, đều đặn như giờ tàu chạy, Patrick không ở trong phòng tập thể hình thì

cũng chạy vòng vòng quanh con đường tràn ánh sáng. Tôi bước xuống bậc tam cấp, khoanh tay ôm người cho đỡ lạnh, chậm chậm bước ra đường, vầy vầy khi anh tới đủ gần để nhận ra tôi.

“Chạy với anh,” anh nói hớn hển khi tiến lại gần hơn. Hơi thở của anh tạo thành đám khói mờ mờ. “Anh còn phải chạy bốn vòng nữa.”

Tôi ngần ngừ một thoáng, rồi bắt đầu chạy bên cạnh anh. Đó là cách duy nhất giúp tôi có thể trò chuyện đôi lời với anh. Tôi đang đi đôi giày màu hồng với dây buộc màu xanh ngọc, đôi giày duy nhất tôi đủ tiền mua.

Cả ngày hôm nay tôi ở nhà, cố gắng tỏ ra có ích. Nhưng chắc chỉ được một giờ đồng hồ là tôi ríu chân mẹ. Mẹ và ông ngoại tôi có nhịp sống riêng, thế nên sự có mặt của tôi làm họ vướng víu. Bố thì đang ngủ, vì tháng này phải làm đêm, nên không bị quấy quả. Tôi dọn phòng riêng, rồi bật ti-vi thật nhỏ để xem, chốc chốc khi nhớ ra vì sao mình lại ở nhà giữa buổi ngày thế này, tôi lại cảm thấy ngực mình đau nhói.

“Anh không nghĩ lại thấy em cơ đấy.”

“Em chán ở nhà rồi. Em đã nghĩ biết đâu chúng ta có thể làm gì đó.”

Anh nhìn nghiêng qua tôi. Anh khéo léo khoác lên vẻ mặt dịu dàng. “Em yêu, em tìm được việc khác càng sớm càng tốt đấy.”

“Em mới mất việc cũ cả thầy có hai mươi tư giờ thôi mà. Em có được phép buồn bã u sầu một chút xíu không? Anh biết đấy, chỉ trong hôm nay thôi?”

“Nhưng em phải nhìn vào mặt tích cực. Em đã biết em không thể làm ở chỗ đó mãi mà. Em phải tiến lên, tiến tới.” Hai năm trước Patrick được khen thưởng Doanh nhân trẻ Stortfold tiêu biểu, đến giờ vẫn chưa thoát khỏi cái bóng vinh quang đó. Từ ngày ấy, anh yêu cầu Ginger Pete, một cộng sự, đưa ra chương trình huấn luyện thể hình cho khách hàng trong

vòng bán kính 40 dặm cùng hai xe tải chuyên dụng hỗ trợ. Trong văn phòng của anh còn có bảng trắng, anh thích dùng bút dạ màu đen thật đậm nguệch ngoạc lên đó doanh số dự kiến, sửa đi sửa lại những con số đó cho tới khi chúng khiến anh hài lòng mới thôi. Tôi chẳng bao giờ dám chắc mười mười rằng chúng có giống với thực tế tí nào hay không.

“Mất việc nhiều khi có thể thay đổi cuộc đời của người ta đấy Lou ạ.” Anh liếc đồng hồ, kiểm tra ô đếm giờ. “Em muốn làm gì? Em có thể học nghề. Anh tin rằng họ sẽ làm được rất nhiều cho những người như em.”

“Người như em?”

“Những người đang tìm kiếm cơ hội mới. Em muốn trở thành người thế nào?”

Em có thể chăm sóc sắc đẹp. Em đủ xinh đấy.” Anh thúc tay tôi khi chúng tôi chạy, như thể tôi phải thấy biết ơn về lời khen ngợi đó.

“Anh biết nhịp điệu làm đẹp của em mà. Xà phòng, nước, túi giấy quê cục.”

Patrick đang bắt đầu tỏ vẻ chán ngán.

Tôi dần dần tụt lại phía sau. Tôi ghét chạy. Tôi ghét anh không chịu chạy chậm lại.

“Nghe này... nhân viên bán hàng. Thư ký. Nhân viên đại lý nhà đất. Anh không biết nữa... phải có việc gì đó em muốn làm chứ.”

Nhưng đâu có. Tôi đã rất thích làm việc ở quán cà-phê. Tôi thích biết mọi thứ cần phải biết ở quán Bánh Bơ, thích nghe về cuộc đời của những người ghé qua đó. Tôi đã rất thoải mái khi ở đấy.

“Em không thể chán nản hoài được, em yêu. Phải vượt qua chứ. Mọi doanh nhân hàng đầu đều tìm được cho mình con đường vươn lên sau bước thăng trầm. Jeffrey Archer làm được. Richard Branson cũng thế.” Anh vỗ vào cánh tay tôi, cổ thúc tôi chạy theo cho kịp.

“Em nghi ngờ liệu đã bao giờ Jeffrey Archer mất việc nướng bánh ngọt chưa.” Tôi thở không ra hơi. Tôi đang mặc áo lót không phù hợp. Tôi chạy chậm lại, thông hai tay trên đầu gối.

Anh quay người, chạy giật lùi, giọng anh mang theo không khí tĩnh mịch lạnh ngắt. “Nhưng giả sử ông ấy từng... Anh nói thể thôi. Quên chuyện kia đi, mặc một bộ quần áo thơm tất, đi thẳng tới Trung tâm giới thiệu việc làm. Hoặc anh sẽ huấn luyện em để làm việc với anh, nếu em thích. Em biết việc đó cũng hái ra tiền đấy. Và đừng lo lắng về kỳ nghỉ. Anh sẽ trả.”

Tôi mỉm cười với anh.

Anh hôn gió, giọng anh vang vọng khắp đường chạy vắng vẻ. “Em có thể trả lại anh khi em đã ổn định trở lại.”

Nỗ lực đầu tiên của tôi là tìm kiếm Trợ cấp cho người tìm việc. Tôi tham gia một cuộc phỏng vấn 45 phút, một cuộc phỏng vấn nhóm, trong đó tôi ngồi với một nhóm khoảng hai mươi người cả đàn ông và đàn bà chẳng tương hợp với nhau, một nửa số họ có cùng vẻ mặt hơi thảng thốt mà tôi ngờ là giống với nét mặt tôi, nửa khác là những người có bộ mặt vô hồn vô cảm vì họ đã tới đây quá nhiều lần rồi. Tôi mặc bộ đồ mà bố tôi gọi là “đồ bình dân.”

Hệ quả của những nỗ lực đó, tôi đã phải chịu đựng làm trọn một ca đêm ở lò giết mổ gà (việc này khiến tôi gặp ác mộng rùng rã suốt mấy tuần liền), và hai ngày theo khóa tập huấn làm Người tư vấn sức khỏe tại nhà. Chẳng mấy chốc tôi nhận ra rằng về cơ bản tôi đang được đào tạo để chăm

sóc người già, thế nên tôi nói với Syed, “người tư vấn” của cá nhân tôi rằng tôi không làm được việc đó. Anh ta khẳng khẳng bảo tôi tiếp tục, vậy là tôi liệt kê ra một loạt việc người ta sẽ bắt tôi làm, nghe tôi nói thế thì anh im lặng một lát rồi gợi ý rằng chúng tôi (luôn là “chúng tôi” dù khá rõ ràng là người kia trong chúng tôi đã có việc làm) sẽ thử công việc khác.

Tôi làm hai tuần trong một chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh. Khoảng thời gian đó cũng ổn, tôi có thể đối phó được chuyện chiếc mũ đồng phục làm tóc tôi cứng đơ, nhưng tôi không chịu nổi cứ phải bám chặt vào kịch bản “những lời đáp phù hợp”, với những câu như “Hôm nay tôi có thể giúp gì cô?” và “Anh có muốn phần khoai tây chiên cỡ lớn với món đó không?” Tôi đã bị cho thôi việc sau khi một tràng những cô nàng bán bánh vòng bắt gặp tôi đang bàn tán về bao nhiêu giá trị khác nhau của đồ chơi trí tuệ với một đứa trẻ bốn tuổi. Tôi có thể nói gì được đây? Nó là một cô bé bốn tuổi rất thông minh. Tôi thì cũng có cùng ý nghĩ là những nàng công chúa ngủ trong rừng thật là ngớ ngẩn.

Giờ tôi đang ngồi tham dự cuộc phỏng vấn thứ tư, Syed lướt suốt màn hình máy tính cảm ứng để tìm thêm “cơ hội” việc làm. Ngay cả Syed, luôn mang thái độ vô cùng vui vẻ của một người đã giúp những ứng viên khó tìm việc nhất có công việc, cũng đang bắt đầu nói giọng hơi chán nản.

“À... Cô đã bao giờ nghĩ tới chuyện tham gia công nghiệp giải trí chưa?”

“Sao cơ, như diễn viên kịch câm ấy hả?”

“Thật ra không phải thế. Nhưng có một vị trí trống cần vũ nữ múa cột. Đúng hơn là mấy vị trí.”

Tôi nhướn mày. “Xin hãy nói với tôi là anh đang đùa đi.”

“Ba mươi giờ một tuần tùy chọn thời điểm. Tôi tin là tiền bo sẽ cao.”

“Làm ơn, làm ơn nói với tôi là không phải anh đang tư vấn cho tôi làm một công việc mà tôi phải mặc đồ lót lượn lờ trước mặt người lạ.”

“Cô nói cô cởi mở với mọi người. Và trông cô có vẻ... lòe loẹt... quần áo.”

Anh liếc nhìn xuống chiếc quần bó của tôi, nó mang màu xanh đính kim sa. Tôi đã nghĩ nó sẽ làm tôi vui vẻ lên. Thomas đã ngâm nga bản nhạc nền của phim hoạt hình Nàng tiên cá để trêu chọc tôi gần như suốt giờ ăn sáng.

Syed gõ gì đó lên bàn phím. “Thế ‘người giám sát phòng chat dành cho người lớn’ thì sao?”

Tôi nhìn anh trân trân.

Anh ta nhún vai. “Cô bảo cô thích nói chuyện với mọi người mà.”

“Không. Và không làm tiếp viên quán bar bán nuy. Hay nhân viên mát-xa.

Hay người điều chỉnh webcam. Thôi nào, Syed. Phải có việc gì đó tôi có thể làm mà thực sự không khiến bố tôi lên cơn đau tim chứ.”

Điều này có vẻ làm anh ta bế tắc. “Chẳng còn gì nhiều ngoài những cơ hội bán hàng thời gian tự do.”

“Việc xếp hàng trên giá siêu thị buổi tối thì sao?” Tôi đã làm việc đó nhiều lần nên rất thành thạo.

“Có cả một danh sách chờ ở đây. Phụ huynh có xu hướng thích làm việc đó, vì nó trùng với giờ tới trường của con cái,” anh ta nói giọng có lỗi. Rồi anh ta lại nghiên cứu màn hình. “Thế thì chúng ta thực sự chỉ còn lại việc chăm sóc thôi.”

“Rửa đít cho người già.”

“Louisa ạ, tôi e là cô không đủ tiêu chuẩn làm gì khác. Nếu cô muốn được học nghề, tôi sẽ rất vui lòng chỉ cho cô định hướng đúng. Có rất nhiều khóa học ở trung tâm giáo dục dành cho người lớn.”

“Nhưng chúng ta đã nói rõ chuyện này rồi mà, Syed. Nếu tôi làm thế, tôi sẽ mất tiền trợ cấp người tìm việc, phải không?”

“Đúng thế, vì cô không còn rảnh rang để sẵn sàng làm việc.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lát. Tôi nhìn ra cửa, nơi có hai anh chàng bảo vệ lực lưỡng đang đứng. Tôi tự hỏi có phải họ tìm được công việc đó qua Trung tâm giới thiệu việc làm này.

“Tôi không giỏi chăm sóc người già đâu Syed. Ông tôi sống cùng nhà kể từ khi bị tai biến, tôi không xoay xở được với ông.”

“A! Thế là cô đã có chút kinh nghiệm chăm sóc.”

“Không hẳn. Mẹ tôi làm mọi thứ cho ông.”

“Mẹ cô có thích công việc đó không?”

“Buồn cười.”

“Có gì buồn cười đâu.”

“Còn để tôi chăm sóc ông tôi ư? Không đâu, cảm ơn. Ông tôi sẽ bảo thế, mà phải nói là cả tôi cũng vậy. Anh có việc gì ở quán cà-phê không?”

“Tôi không nghĩ là còn đủ quán cà-phê để đảm bảo việc làm cho cô, Louisa.

Chúng ta có thể thử làm ở quán gà rán Kentucky. Ở đó cô kiếm được tốt hơn đấy.”

“Bởi vì phục vụ gà rán thì tôi sẽ nhận được nhiều hơn phục vụ bánh đùi gà hay sao? Tôi không nghĩ thế đâu.”

“À, thế thì có lẽ chúng ta sẽ phải tìm việc ra xa xa.”

“Chỉ có bốn chuyến xe buýt lên xuống từ thị trấn nhà tôi. Anh biết rồi đấy.

Và tôi biết anh đã bảo tôi nên xem xét tới xe buýt du lịch, nhưng tôi đã gọi cho nhà ga thì biết năm giờ chiều là hết chuyến rồi. Và lại giá vé đắt gấp đôi xe buýt bình thường.”

Syed ngả lưng ra ghế. “Thế thì thế này, Louisa ạ, tôi thực sự phải nói rõ rằng với tư cách một người phù hợp và được phép nhận tiền trợ cấp, để tiếp tục đủ tiêu chuẩn nhận khoản tiền đó, cô cần...”

“... thế thì thế này, Louisa ạ, tôi thực sự phải nói rõ rằng với tư cách một người phù hợp và được phép nhận tiền trợ cấp, để tiếp tục đủ tiêu chuẩn nhận khoản tiền đó, cô cần...”

Làm sao tôi giải thích được với người đàn ông này tôi muốn làm việc tới mức nào? Anh ta có lúng túng hiểu dù chỉ một chút xíu tôi nhớ công việc cũ ra sao hay không? Thất nghiệp với tôi vốn chỉ là một khái niệm, một thứ được nhắc đến bai bãi trên bản tin về các xưởng đóng tàu và nhà máy sản xuất ô-tô.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng con người ta có thể nhớ công việc như nhớ chân tay mình - một thứ gắn bó máu thịt như thân thể. Tôi đã không nghĩ rằng mất việc không chỉ mang lại nỗi lo sợ hiện hữu về tiền bạc và tương lai, mà còn khiến ta thấy bản thân thiếu khả năng, hơi vô dụng. Ta sẽ cảm thấy khó thức dậy mỗi sáng hơn cả khi bị đồng hồ báo thức đánh thức một cách phũ phàng. Ta sẽ nhớ những người từng làm việc cùng mình, bất kể ta với họ có ít điểm chung ra sao.

Hoặc thậm chí có khi ta còn phát hiện ra mình đang tìm kiếm những gương mặt thân quen trong khi cuốc bộ trên phố đông. Lần đầu tiên nhìn

thấy Quý bà Bồ công anh thân thơ đi qua quán cũ, trông cụ ngỡ ngác như chính cảm giác trong lòng tôi lúc đó, tôi phải cố lắm mới kiềm chế được thôi thúc bước tới ôm cụ một cái.

Giọng Syed phá tan khoảnh khắc mơ màng của tôi. “Aha. Việc này có khi phù hợp đây.”

Tôi cố soi mắt vào màn hình.

“Nhìn kỹ xem nào. Mục này nhỏ lắm. Vị trí chăm sóc.”

“Tôi đã bảo anh là tôi không giỏi chăm sóc...”

“Đây không phải người già. Đây là một... vị trí riêng. Giúp việc trong nhà người ta, địa chỉ cách nhà cô khoảng ba cây số. ‘Chăm sóc và đồng hành với một người đàn ông khuyết tật.’ Cô biết lái xe không?”

“Có. Nhưng tôi có phải chùi...”

“Không yêu cầu chùi dít, theo tôi thấy thì thế.” Anh ta lướt khắp màn hình.

“Anh ta bị... bị liệt tứ chi. Anh ta cần một người cho ăn và giúp việc ban ngày.

Thường thì với những việc như thế này, người làm cần có mặt khi họ muốn đi đâu đó ra ngoài, giúp đỡ những việc căn bản mà họ không thể tự làm. Oa. Nhiều tiền đấy. Nhiều hơn lương tối thiểu nhiều.”

“Có lẽ là vì công việc đòi hỏi phải chùi dít.”

“Tôi sẽ gọi cho họ để đảm bảo không có vụ chùi dít. Nhưng nếu đó là yêu cầu bắt buộc, cô vẫn sẽ tới phỏng vấn chứ?”

Anh nói câu đó như đặt câu hỏi.

Nhưng cả hai chúng tôi đều biết câu trả lời.

Tôi thở dài, rồi cầm túi lên chuẩn bị lên đường về nhà.

“Chúa ơi,” bố tôi thốt lên. “Các người có tưởng tượng nổi không? Nếu kết cục cuộc đời phải ngồi trên một chiếc xe lăn kèn càng chưa phải là một hình phạt đủ nặng, thì các người sẽ có Lou nhà tôi tới làm bạn với các người đây.”

“Bernard!” mẹ tôi gắt.

Sau lưng tôi, ông ngoại cười khùng khục bên tách trà trên tay.

Chú thích:

(1) Thành ngữ “Play gooseberry” có nghĩa là “Đi kèm một cô gái hoặc đôi tình nhân để canh gác, giữ gìn.” (Tất cả chú thích trong sách là của người dịch.)



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 2

Tôi không ngu độn. Tôi chỉ muốn thoát khỏi ý nghĩ mình là đứa ngu độn.

Nhưng thật khó mà không cảm thấy mình hơi thiếu tế bào não khi lớn lên bên một cô em gái không chỉ nhảy cóc một bậc vào lớp của tôi, mà rồi sau đó còn vượt lên học trước một lớp.

Tất cả những gì đòi hỏi sự nhạy cảm hoặc trí thông minh, Katrina đều làm trước, dù con bé thua tôi mười tám tháng tuổi. Tất cả sách tôi từng đọc nó đều đọc trước, mọi chuyện tôi kể lẽ bên bàn ăn tối nó đều biết tổng cả rồi. Nó là người duy nhất trên đời mà tôi biết thực sự thích làm bài kiểm tra. Đôi khi tôi nghĩ tôi chọn cách ăn mặc hiện nay là vì thứ duy nhất Treena không thể làm là kết hợp quần áo. Nó là kiểu con gái chuyên quần jean, áo phông. Sáng kiến của nó là ủi quần jean trước.

Bố tôi bảo tôi là “cá biệt,” vì tôi thường nghĩ tới đâu nói tới đó. Ông hay bảo tôi giống cô Lily, một người tôi chưa từng biết. Kể cũng hơi lạ lùng khi cứ bị so sánh với một người mình chưa gặp bao giờ. Nếu tôi đi đôi bốt tím xuống gác, bố sẽ hất đầu với mẹ rồi nói, “Em có nhớ cô Lily với đôi bốt tím của cô ấy không hả?”, mẹ sẽ khùng khục trong cổ họng rồi cười phá lên như thể có trò đùa gì bí mật lắm. Mẹ bảo tôi là “cá tính”, một cách lịch sự cho biết bà chẳng hiểu nổi cách ăn mặc của tôi.

Nhưng ngoại trừ một giai đoạn ngắn thời tuổi teen, tôi không bao giờ muốn giống Treena, hay bất cứ bạn gái nào ở trường; tới năm mười bốn tuổi tôi vẫn thích quần áo con trai hơn, còn giờ tôi thường chiều ý mình - tùy theo tâm trạng ngày hôm ấy của tôi ra sao. Tôi không bận tâm tới

chuyện phải cố khoác lên mình dáng dấp truyền thống. Tôi mi nhon, tóc đen, và theo bố tôi thì tôi có khuôn mặt tiểu yêu. Không phải giống như trong “nữ yêu xinh đẹp”. Tôi ưa nhìn, nhưng tôi không nghĩ có ai lại bảo tôi là xinh đẹp. Tôi không có vẻ duyên dáng yêu kiều. Patrick khen tôi tuyệt đẹp mỗi khi anh muốn làm tình, nhưng anh là kiểu người khá dễ hiểu như thế. Chúng tôi quen nhau đã gần bảy năm.

Tôi hai mươi sáu tuổi, tôi không thực sự hiểu rõ về cuộc đời mình. Tôi nghĩ rồi đây mình sẽ cưới Patrick, sinh ra mấy đứa con, sống cách nơi tôi ở suốt từ nhỏ tới giờ chỉ vài con phố. Ngoài chuyện ăn mặc hơi kỳ lạ và có chiều cao hơi khiêm tốn, không có gì nhiều phân biệt tôi với bất kỳ cô gái nào lướt qua trên phố. Có lẽ chẳng ai ngoái lại nhìn tôi lần nữa. Một cô gái bình thường, sống một cuộc sống bình thường. Điều đó thực sự rất phù hợp với tôi.

“Đi phỏng vấn thì con phải mặc vest chứ,” mẹ tôi khẳng định. “Bây giờ ai cũng ăn mặc thoải mái quá thế.”

“Bởi vì mặc đồ sọc tằm sẽ hết sức cần thiết nếu con phải bón cơm cho một cụ già.”

“Đừng có tinh tướng.”

“Con không đủ tiền mua vest. Nếu con không nhận được việc đó thì sao?”

“Con có thể mặc đồ của mẹ, mẹ sẽ ủi cái áo choàng để coi cho con, và ít nhất một lần này thôi, đừng có buộc tóc bằng những thứ kiểu...” bà chỉ nên mái tóc tôi, nó thường được buộc hai bên bằng hai cái nơ sẫm màu “... Công chúa Leia như thế. Thử cố trông như người bình thường một chút đi.”

Tôi biết tốt nhất là không nên tranh luận với mẹ. Và tôi biết chắc bố đã được phím trước là không được bình luận gì về quần áo của tôi khi tôi bước ra khỏi nhà, về dáng đi kỳ cục của tôi trong chiếc váy quá chật.

“Tạm biệt con yêu,” ông nói, khoe miệng cau lại. “Chúc may mắn nhé.

Trông con rất có dáng... công sở.”

Điều gây khó xử không phải là chuyện tôi đang mặc bộ vest của mẹ, cũng không phải vì nó là một sau cùng của cuối thập niên 1980, mà là nó thực sự quá bé so với tôi. Tôi cảm thấy thắt lưng chiếc váy siết chặt lấy cơ hoành của mình, thế nên tôi kéo chiếc áo khoác đúp ngực sát vào người. Như bố tôi thường nói với mẹ, chỉ béo hơn có cái kẹp tằm.

Tôi ngồi suốt chặng xe buýt ngắn, cảm thấy hơi mệt mỏi. Tôi chưa bao giờ đi phỏng vấn xin việc đúng nghĩa. Tôi vào làm ở quán Bánh Bơ sau khi nghe Treena đánh cá là tôi không thể tìm được việc trong vòng một ngày. Tôi đi vào quán và hỏi thẳng Frank xem ông có cần một đôi tay còn rảnh rang không. Đó là ngày đầu tiên ông mở quán nên ông biết ơn chẳng để đâu cho hết.

Giờ nghĩ lại, tôi thậm chí không nhớ nổi mình có thảo luận về tiền bạc với ông hay không. Ông đề nghị trả lương theo tuần, tôi đồng ý, và mỗi năm một lần, ông bảo tôi là ông đã tăng ít lương cho tôi, thường là nhiều hơn một chút so với mức tôi định yêu cầu.

Tóm lại thì người ta hỏi gì khi phỏng vấn nhỉ? Và nếu họ yêu cầu tôi làm một việc gì đó thực tế với ông già này, kiểu như cho ông ta ăn hoặc tắm cho ông ta thì sao? Syed đã nói là có một người đàn ông chăm sóc đảm nhiệm “những yêu cầu tế nhị” (tôi để trong ngoặc kép). Anh ta bảo công việc của người chăm sóc thứ hai là “ở đây mô tả hơi mù mờ”. Tôi tưởng tượng ra cảnh mình chùi nước dãi khỏi miệng ông già, có thể còn hỏi thật to, “ÔNG TA CÓ MUỐN

UỐNG TRÀ KHÔNG?”

Khi ông ngoại lần đầu hơi hồi tỉnh sau khi bị tai biến, ông không thể tự mình làm được việc gì. Mẹ tôi làm tất tật. “Mẹ con là một vị thánh,” bố nói,

điều đó với tôi có nghĩa là bà chùi đít cho ông ngoại mà không phải lao ra khỏi nhà vừa chạy vừa la. Tôi khá chắc là sẽ không bao giờ có ai mô tả về tôi như thế. Tôi có thể cắt nhỏ đồ ăn và pha trà cho ông, nhưng còn tất cả những việc khác tôi không chắc mình có thể làm cho ra hồn.

Dinh thự Granta nằm phía bên kia lâu đài Stortfold, gần những bức tường thành xây từ thời trung đại, trên đoạn đường dài không lát đá chỉ mọc lên bốn ngôi nhà và cửa hàng National Trust, nằm ngay giữa khu du lịch. Tôi đã đi qua ngôi nhà này cả triệu lần mà chưa từng nhìn kỹ nó. Lúc này đây, khi bước ngang qua bãi đỗ xe và đường ray nhỏ, cả hai đều vắng bóng người và đều hoang lương như một nét quyến rũ của mùa hè xuất hiện giữa tháng Hai, tôi thấy nó lớn hơn hình dung, gạch đỏ với hai mái, kiểu nhà ta thường thấy trong những số cũ của tạp chí Country Life trong khi chờ đợi ở phòng khám.

Tôi bước trên con ngõ dài, cố không nghĩ xem liệu có ai đang quan sát mình từ cửa sổ hay không. Bước trên con ngõ dài hay đẩy người ta vào thế kẹt; tự nhiên nó khiến người ta cảm thấy mình thấp kém thế nào. Tôi đang tập trung nghĩ xem có nên vén tóc mái lên không thì cánh cửa bật mở khiến tôi giật nảy người.

Một phụ nữ, không lớn hơn tôi là bao, bước ra thềm. Cô mặc quần đen, áo thun trông giống áo bác sĩ, dưới nách cặp một cái áo khoác và một xấp giấy tờ.

Khi bước qua tôi, cô mỉm cười lịch sự.

“Và cảm ơn rất nhiều vì đã tới,” một giọng nói từ trong vắng ra. “Chúng tôi sẽ liên lạc lại. A, chào.” Một phụ nữ xuất hiện, gương mặt đã tuổi trung niên nhưng còn rất đẹp ẩn dưới mái tóc cắt tỉa khéo léo xa xỉ. Bà mặc một bộ đồ tây mà tôi đoán là có giá cao hơn số tiền bố tôi kiếm được trong một tháng.

“Chắc cô là cô Clark.”

“Louisa ạ.” Tôi đưa tay ra, đúng như mẹ tôi đã ép tôi phải làm. Giới trẻ thời nay chẳng bao giờ đưa tay ra bắt nữa, bố mẹ tôi cùng có ý kiến đó. Thời xưa thì đừng có mơ có người dám nói “chào!”, hoặc tệ hơn là hôn phớt. Người phụ nữ này có vẻ không phải là kiểu người chào đón một cái hôn phớt.

“Phải. Đúng rồi. Cô vào đi.” Bà rút bàn tay khỏi tay tôi nhanh nhất trong chùng mực của phép giao tế, nhưng tôi cảm thấy ánh mắt bà còn nấn ná nhìn, như thể bà đang đánh giá tôi.

“Mời cô vào trong này. Chúng ta sẽ nói chuyện ở phòng khách. Tôi là Camilla Traynor.” Trông bà có vẻ chán nản, như thể ngày hôm nay bà đã thốt ra cùng những từ đó nhiều lần lắm rồi.

Tôi theo bà vào một căn phòng rộng bát ngát với những khung cửa sổ kiểu Pháp kéo từ trần xuống sàn nhà. Những tấm rèm nặng trĩu trang nhã rủ xuống từ những thanh treo rèm to tướng bằng gỗ gụ, còn sàn nhà trải thảm Ba Tư trang trí cầu kỳ. Căn phòng mang mùi sáp ong và đồ nội thất cổ. Khắp phòng là những chiếc bàn nhỏ sang trọng, bề mặt bóng loáng của chúng đặt đầy những chiếc hộp trang trí. Trong một thoáng tôi tự hỏi chẳng biết nhà Traynor còn đặt tách trà vào đâu được.

“Cô tới đây thông qua tư vấn của Trung tâm giới thiệu việc làm phải không?”

Cô ngồi đi.”

Trong khi bà lật tập hồ sơ, tôi lén nhìn quanh phòng. Lúc trước tôi cứ nghĩ có lẽ ngôi nhà mình sắp tới sẽ hơi giống viện dưỡng lão, với hàng loạt máy cầu và mọi bề mặt đều trống trơn. Nhưng ngôi nhà này trông giống một trong những khách sạn đắt đỏ kinh hoàng, tấm trong tiền của giới đại gia lâu đời, với những thứ đồ tuyệt diệu thoạt trông đã biết rất giá trị. Có

nhiều khung ảnh bằng bạc trên tủ ly, nhưng tôi ngồi quá xa để có thể nhìn rõ mặt người trong ảnh. Trong khi bà chủ lướt qua từng trang hồ sơ, tôi cửa người trên ghế, cố tạo dáng ưà nhìn hơn.

Đúng lúc đó tôi nghe thấy nó - âm thanh không lẫn vào đâu được của tiếng toạc chỉ. Tôi liếc xuống thì thấy hai vạt váy bên phải đã nứt toác ra, những mảnh xơ vải lụa xù lên lờm chớm ở một bên mép vải. Tôi thấy mặt mình đỏ bừng bừng.

“Thế. Cô Clark... cô có kinh nghiệm chăm sóc người bị liệt không?”

Tôi quay sang nhìn bà Traynor, nhòai người để chiếc áo khoác che được chiếc váy càng nhiều càng tốt.

“Không.”

“Cô làm công việc chăm sóc được lâu chưa?”

“À... Thực ra tôi chưa bao giờ làm việc đó,” tôi đáp, rồi nói tiếp, như thể đang nghe thấy tiếng Syed văng vẳng bên tai, “nhưng tôi chắc tôi có thể học.”

“Cô có biết một người bị liệt là thế nào không?”

Tôi nao núng. “Là khi... người đó ngồi rịt trên xe lăn phải không ạ?”

“Tôi nghĩ đó cũng là một cách định nghĩa. Có nhiều cấp độ khác nhau, nhưng trong trường hợp này chúng ta đang nói về tình trạng hoàn toàn mất khả năng điều khiển chân, và chỉ còn rất ít khả năng điều khiển bàn tay và cánh tay.

Chuyện đó có gây phiền cho cô không?”

“Chắc chắn là không bằng nó gây phiền cho ông ấy.” Tôi cố mỉm cười, nhưng gương mặt của bà Traynor vô cảm. “Xin lỗi... tôi không có ý...”

“Cô biết lái xe không, cô Clark?”

“Có.”

“Bằng lái sạch chưa phạm luật chứ?”

Tôi gật đầu.

Camilla Traynor đánh dấu gì đó vào tờ danh sách.

Khoảng rách mỗi lúc một lớn. Tôi có thể thấy nó lấn lên đùi một cách không thể cưỡng lại. Cứ thế này thì tới lúc đứng lên tôi sẽ chẳng khác gì một cô nàng múa phụ họa ở Vegas.

“Cô ổn chứ?” Bà Traynor nhìn tôi chăm chăm.

“Tôi chỉ thấy hơi ấm. Tôi cởi áo khoác ra có được không ạ?” Bà chưa kịp nói gì, tôi đã kéo tuột áo khoác ra rồi buộc quanh hông, che giấu vết rách trên váy.

“Nóng thật đấy,” tôi nói, mỉm cười với bà, “đi từ ngoài trời vào mà. Bà biết đấy.”

Sau chỉ một thoáng ngập ngừng, bà Traynor nhìn lại tập hồ sơ. “Cô bao nhiêu tuổi?”

“Tôi hai mươi sáu.”

“Và cô đã làm công việc cũ trong sáu năm.”

“Vâng. Bà có bản photo thư giới thiệu của tôi đấy ạ.”

“Ừm...” Bà Traynor giơ nó lên rồi nheo mắt. “Người chủ trước của cô bảo rằng cô ‘ấm áp, nhanh miệng và làm đẹp cho cuộc sống’.”

“Vâng, tôi đã trả tiền để ông ấy ghi thế.”

Lại cái khuôn mặt lạnh như tiền đó.

Ôi trời ơi, tôi thàm kêu lên trong lòng.

Cứ như thể tôi đang bị dò xét ấy. Không hẳn là theo nghĩa tích cực. Chiếc sơ-mi của mẹ tôi đột nhiên trở nên thật rẻ tiền, sợi vải tổng hợp lóe lên trong ánh sáng lờ mờ. Thà tôi mặc bất cứ thứ gì còn hơn là bộ đồ này.

“Thế tại sao cô lại bỏ công việc đó, nơi mà rõ ràng là cô được đánh giá rất cao.”

“Ông chủ Frank đã bán quán cà-phê. Cái quán đang ở dưới chân tòa lâu đài đấy ạ. Quán Bánh Bơ. Đã,” tôi tự sửa lại. “Nếu còn được làm ở đó thì tôi mừng lắm.”

Bà Traynor gật đầu, hoặc vì bà cảm thấy chẳng cần nói thêm gì nữa về chuyện này, hoặc vì bà cũng thấy thật mừng cho tôi nếu tôi còn được làm ở đó.

“Thế chính xác thì cô muốn làm gì với cuộc đời mình?”

“Gì cơ ạ?”

“Cô có khao khát làm công việc nào không? Đây có phải là bước đệm cho một việc gì khác? Có giấc mơ sự nghiệp nào mà cô ao ước theo đuổi không?”

Tôi nhìn bà vẻ mặt ngơ ngác.

Đây có phải là một dạng câu hỏi đánh đố không?

“Tôi... tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ xa tới thế. Kể từ khi tôi bị mất việc. Tôi chỉ...” Tôi nuốt khan. “Tôi chỉ muốn lại được làm việc.”

Nghe thật lãng nhách. Kiểu người gì đi phỏng vấn mà thậm chí còn chẳng biết mình muốn làm gì? Vẻ mặt của bà Traynor cho thấy bà cũng nghĩ thế.

Bà đặt cây viết xuống. “Thế, cô Clark, tại sao tôi lại nên thuê cô mà không thuê người khác, ví như người xin việc liền trước cô với năm năm kinh nghiệm chăm sóc người bị liệt?”

Tôi nhìn bà. “Ừm... thật lòng ạ? Tôi không biết nữa.” Sau câu nói đó là một sự im lặng, thế nên tôi nói thêm, “Tôi nghĩ đó là quyền của bà.”

“Cô không thể đưa ra lấy một lý do tại sao tôi nên thuê cô ư?”

Gương mặt mẹ tôi đột nhiên hiện ra trước mắt. Ý nghĩ trở về nhà với bộ váy rách và một cuộc phỏng vấn nữa thất bại thật quá sức chịu đựng của tôi. Mà công việc này được trả tới hơn 9 bảng một giờ.

Tôi hơi thẳng người lên. “À... Tôi học rất nhanh, tôi không ốm bao giờ, tôi sống ngay bên kia lâu đài, tôi khỏe mạnh hơn vẻ bề ngoài... có thể đủ khỏe để hỗ trợ đẩy chông bà đi vòng vòng...”

“Chông tôi? Cô sẽ không làm việc với chông tôi. Đó là con trai tôi.”

“Con trai bà?” tôi chớp mắt. “Ừm... Tôi không sợ làm việc nặng. Tôi giỏi làm việc với mọi kiểu người và tôi pha trà ngon.” Tôi bắt đầu nói làm nhảm lung tung. Ý nghĩ đó là con trai bà khiến tôi rối bời. “Ý tôi là, bố tôi thì nghĩ đó không phải chuyện gì vĩ đại mà phải kể ra. Nhưng theo kinh nghiệm của tôi thì trên đời này không có nhiều thứ không thể thu xếp được bằng một tách trà ngon...”

Cách bà Traynor nhìn tôi có vẻ gì đó hơi lạ.

“Xin lỗi,” tôi lắp bắp khi nhận ra điều mình vừa nói. “Tôi không định nói tới thứ đó... bệnh liệt hai chân... liệt tứ chi... với... con trai bà... có thể

giải quyết bằng một tách trà.”

“Tôi phải nói thế này, cô Clark, đây không phải một hợp đồng lâu dài. Lâu nhất cũng chỉ sáu tháng thôi. Vì thế nên mới có mức lương... cạnh tranh. Chúng tôi muốn thu hút người phù hợp.”

“Hãy tin tôi, khi đã làm mấy ca ở lò giết mổ gà, thì phải làm việc ở vịnh Guantánamo sáu tháng liền nghe vẫn hấp dẫn.” Ôi, im ngay, Louisa. Tôi cần môi.

Nhưng bà Traynor dường như không để ý. Bà đóng hồ sơ lại. “Con trai tôi -

Will - bị thương trong một tai nạn giao thông xảy ra gần hai năm trước. Nó cần được chăm sóc hai tư trên hai tư, phần lớn những công việc đó đã được một y tá có nghề thực hiện. Tôi mới đi làm trở lại, thế nên yêu cầu đối với người chăm sóc là ở đây suốt ngày để cận kề nó, giúp nó ăn uống, nói chung là thêm chân thêm tay, và đảm bảo nó không gặp nguy hiểm gì.” Camilla Traynor nhìn xuống lòng. “Điều quan trọng nhất là Will có một người ở bên cạnh hiểu rõ nhiệm vụ đó.”

Mọi điều bà nói, thậm chí cả cách bà nhấn mạnh từng từ, dường như bóng gió ám chỉ tới bản tính có phần ngờ nghệch của tôi.

“Tôi hiểu rồi ạ.” Tôi bắt đầu cầm túi lên.

“Thế cô có muốn làm công việc này không?”

Câu nói đó quá bất ngờ tới nỗi thoạt tiên tôi nghĩ mình đã nghe nhầm. “Sao cơ ạ?”

“Chúng tôi cần cô bắt đầu càng sớm càng tốt. Lương trả theo tuần.”

Trong một thoáng tôi chẳng nói thành lời. “Bà muốn nhận tôi thay vì...” tôi mở miệng.

“Thời gian làm việc khá dài - tám giờ sáng tới năm giờ chiều, thỉnh thoảng muộn hơn. Không có nghỉ trưa, tuy nhiên vào giờ ăn trưa khi Nathan, y tá thường trực của nó tới chăm sóc cho nó, thì sẽ có nửa tiếng rảnh rang.”

“Bà không cần thứ gì liên quan tới... y tế?”

“Will có mọi chăm sóc y tế mà chúng tôi có thể dành cho nó rồi. Điều chúng tôi cần cho nó là một người khỏe mạnh... và vui vẻ. Cuộc sống của nó quá... khó khăn, thế nên điều quan trọng là nó được khích lệ để...” Bà bỏ dở câu, ánh mắt chăm chú vào đầu đó bên ngoài những ô cửa sổ kiểu Pháp. Cuối cùng, bà quay lại nhìn tôi. “Thôi, nói đơn giản là với chúng tôi sức khỏe tinh thần của nó cũng quan trọng không kém gì sức khỏe thể chất. Cô hiểu chứ?”

“Tôi hiểu rồi. Tôi có phải... mặc đồng phục không?”

“Không. Tuyệt đối không mặc đồng phục.” Bà liếc xuống chân tôi. “Tuy nhiên có lẽ cô nên mặc gì đó... bớt lộ hơn.”

Tôi liếc xuống chỗ chiếc áo khoác của tôi chệch ra, để lộ một mảng lớn đùi trần. “Nó... Tôi xin lỗi. Nó bị rách. Thật ra nó không phải của tôi.”

Nhưng có vẻ như bà Traynor không nghe nữa rồi. “Tôi sẽ giải thích những việc cần làm khi cô bắt đầu. Lúc này Will không phải người dễ tính nhất để ở bên cạnh đâu, cô Clark. Công việc này đòi hỏi thái độ tinh thần không thua gì bất kể... kỹ năng nghiệp vụ nào mà có thể cô có đâu. Thế nên. Ngày mai chúng tôi sẽ gặp cô chứ?”

“Ngày mai ư? Bà không muốn... bà không muốn tôi gặp anh ta sao?”

“Hôm nay tâm trạng Will không tốt. Tôi nghĩ tốt nhất chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu sau.”

Tôi đứng lên, nhận ra bà Traynor đã chờ thấy tôi đi về.

“Vâng,” tôi nói, giật cái áo khoác của mẹ ôm quanh người. “Ừm. Cảm ơn bà.

Tôi sẽ gặp bà vào tám giờ sáng ngày mai.”

Mẹ đang múc khoai tây vào vào đĩa của bố. Bà múc hai muỗng, ông gạt ra, múc muỗng thứ ba và thứ tư từ đĩa lớn. Mẹ chặn bố lại, xúc hai muỗng đó trở lại đĩa lớn, cuối cùng dùng muỗng gõ vào khớp tay bố khi ông đòi múc lại. quanh chiếc bàn nhỏ là bố mẹ tôi, em gái tôi và Thomas, ông ngoại tôi, và Patrick - tối thứ Tư nào anh cũng qua ăn.

“Bố ơi,” mẹ nói với ông ngoại. “Để ai đó cắt nhỏ thức ăn cho bố nhé?”

Treena, con cắt nhỏ thức ăn cho ông được không?”

Treena vươn người tới bắt đầu cắt thức ăn trên đĩa của ông bằng những đường dao khéo léo. Sau đó nó cũng làm y như thế cho Thomas.

“Tình hình của anh chàng đó tệ tới mức nào hả Lou?”

“Chẳng thể kỳ vọng gì nhiều một khi người ta vui lòng để cho con gái chúng ta giải tỏa tinh thần cho cậu ta,” Bernard bình luận. Sau lưng tôi, tivi bật để bố và Patrick xem bóng đá. Thỉnh thoảng họ lại dừng, nhìn ló qua tôi, miệng ngừng nhai khi xem những pha qua người hoặc sút vào.

“Em nghĩ đây là một cơ hội lớn. Con bé sẽ làm việc trong một dinh thự. Một gia đình tốt. Họ có quyền quý không con yêu?”

Trong phố chúng tôi, “quyền quý” thường dùng để chỉ một người không có người thân trong gia đình có chân trong hội Chống đối xã hội.

“Con nghĩ là có.”

“Hy vọng là con đã tập cúi đầu chào.” Bố tôi cười nhăn nhó.

“Thật ra chị đã gặp anh ta chưa?” Treena vươn người kéo ly nước ép của Thomas vào kéo nó huých đổ xuống sàn. “Anh chàng bị tàn tật ấy? Trông anh ta thế nào?”

“Nhưng cũng kỳ cục nhỉ. Ngày nào con cũng ở bên cậu ta suốt cả ngày. Chín tiếng đồng hồ. Con sẽ gặp cậu ta nhiều hơn gặp Patrick.”

“Có gì ghê gớm đâu,” tôi nói.

Dù ngồi đối diện tôi qua bàn, Patrick vờ như chẳng nghe thấy tôi nói gì.

“Nhưng con sẽ không phải lo lắng về trò quấy rối tình dục cũ mèm ấy, nhỉ?” bố tôi nói.

“Bernard!” mẹ tôi gắt.

“Anh chỉ nói lên điều ai cũng nghĩ thôi. Có lẽ là ông chủ tốt nhất cậu có thể tìm cho bạn gái, nhỉ, Patrick?”

Bên kia bàn, Patrick mỉm cười. Anh đang bận từ chối món khoai tây, dù mẹ ra sức mời. Tháng này anh không ăn món gì có các-bon để chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc thi marathon vào đầu tháng Ba.

“Con biết không, mẹ đang nghĩ, con có phải học ngôn ngữ ám hiệu không nhỉ? Ý mẹ là, nếu cậu ta không thể giao tiếp, làm sao con biết được cậu ta muốn gì?”

“Bà ấy không bảo anh ta không nói được, mẹ ạ.” Tôi chẳng nhớ rõ những gì bà Traynor đã nói. Tôi hơi choáng váng vì thật sự được nhận vào làm.

“Có thể anh ta nói qua một trong mấy cái thiết bị đó. Giống như ông nhà khoa học nọ ấy mà. Ông xuất hiện trong phim hoạt hình Gia đình nhà Simson ấy.

“Chết tiệt,” Thomas lên tiếng.

“Không phải,” bố tôi đáp.

“Stephen Hawking,” Patrick nói.

“Cháu nói đúng đấy, chính là ông ta,” mẹ tôi nói, hết nhìn Thomas lại nhìn bố tôi bằng ánh mắt trách móc. Bà có thể cắt bít-tết bằng cái nhìn đó. “Dạy thẳng bé những từ xằng bậy.”

“Đâu có. Anh không biết thẳng bé lượm từ đó từ đâu.”

“Chết tiệt,” Thomas nói, nhìn thẳng vào ông ngoại nó.

Treena cau mặt. “Em nghĩ em sẽ chết khiếp nếu anh ta nói qua một trong những loại thiết bị phát tiếng nói đó. Chị tưởng tượng nổi không? *Lấy-cho-tôi-ly-nước*,” Treena giả giọng.

Thông minh - nhưng không đủ thông minh để giúp mình khỏi bị lừa, bố tôi thỉnh thoảng vẫn lầm bầm như thế về Treena. Nó là thành viên đầu tiên trong nhà đi học đại học, thế rồi Thomas ra đời khiến nó phải bỏ giữa chừng khi đang học năm cuối. Bố mẹ vẫn ôm mộng một ngày nào đó nó sẽ làm rạng danh gia đình. Có thể làm việc ở một nơi có bàn tiếp tân không có màn hình an ninh ở bên cạnh. Hoặc có.

“Tại sao ngồi trên xe lăn lại đồng nghĩa với việc anh ta phải nói chuyện như một quái vật ngoài hành tinh?” tôi đáp.

“Nhưng chị sẽ phải tiếp xúc gần gũi và thân mật với anh ta. Ít nhất chị sẽ phải lau miệng cho anh ta, đưa nước và các thứ.”

“Thế thì sao? Thế đâu có phải là ngành khoa học nghiên cứu phản lực.”

“Có ai đã từng thay bím cho Thomas mà kêu lên như thế còn gì.”

“Chỉ có mỗi một lần thôi.”

“Hai lần. Mà chị mới thay cho thằng bé có ba lần cả thảy.”

Tôi mức ít đỏ xanh, cổ tỏ ra lác quan hơn cảm giác trong lòng.

Nhưng ngay từ khi ngồi trên chuyến xe buýt về nhà, những ý nghĩ tương tự cũng đã bắt đầu náo loạn trong đầu tôi. Chúng tôi sẽ nói gì đây? Sẽ ra sao nếu suốt ngày anh ta cứ nghẹo đầu nhìn tôi chăm chăm? Tôi có hoảng sợ không?

Nếu tôi không hiểu nổi anh ta muốn gì thì sao? Tôi đặc biệt kém trong khoản chăm sóc mọi thứ; ở nhà chúng tôi chẳng còn cây cối hay vật nuôi gì nữa sau thảm họa hamster, bọ que và cá vàng. Và bà mẹ băng giá của anh ta có thường xuyên lờ qua lại không? Tôi không thích cái ý nghĩ suốt ngày bị giám sát.

Bà Traynor trông có vẻ là kiểu phụ nữ sẵn sàng nhúng tay vào mọi chuyện.

“Patrick, tóm lại thì cậu nghĩ gì về tất cả chuyện này?”

Patrick uống một hơi nước thật dài, rồi nhún vai. Bên ngoài, mưa đập trên ô cửa sổ, nghe rõ hơn cả tiếng thìa nĩa và chén đĩa.

“Công việc đó được trả nhiều tiền, chú Bernard. Dù sao thế còn tốt hơn làm ca đêm ở lò giết mổ gà.”

Mọi người quanh bàn đều lăm bằm đồng tình.

“À, thật buồn cười khi điều hay ho duy nhất anh có thể nói về công việc mới của em là nó tốt hơn việc vận chuyển lũ gà đã làm thịt lòng vòng trong cái lò giết mổ rộng như kho chứa máy bay,” tôi nói.

“Ồ, con có thể vừa làm vừa tập thể dục luôn rồi tới làm mấy việc huấn luyện thể hình với Patrick đây này.”

“Tập thể dục. Cảm ơn, bố.” Tôi đã đưa tay ra định xúc thêm một thìa khoai tây, nhưng giờ lại đổi ý.

“Ồ, sao lại không nhỉ?” Mẹ trông như định ngồi xuống - mọi người ngừng lại một chốc, nhưng không, mẹ lại thẳng người lên, múc cho ông ngoại một ít nước sốt. “Chuyện đó cũng đáng suy nghĩ cho tương lai đấy. Con có khiếu nói chuyện mà.”

“Nó có khiếu tích mỡ thì có,” bố tôi đập lại.

“Con đã có cho mình một công việc,” tôi nói. “Được trả nhiều hơn việc cũ, thưa bố.”

“Nhưng đó chỉ là tạm thời thôi,” Patrick xen vào. “Bố em nói đúng đấy. Có khi em sẽ muốn bắt đầu có cơ thể thon gọn trong khi em làm việc đó. Em có thể trở thành một huấn luyện viên thể hình giỏi, nếu em chịu khó một chút.”

“Em không muốn trở thành huấn luyện viên thể hình. Em không có hứng... tất cả những trò đó... nhảy tưng tưng.” Tôi lăm lăm xúc phạm Patrick, anh chỉ cười khì khì.

“Điều Lou muốn là một công việc để chị ấy có thể thư giãn, được xem ti-vi buổi ngày trong khi cho ông tướng đó ăn uống qua ống hút,” Treena nói.

“Đúng đấy. Bởi vì cắm lại mấy bông thược dược éo lả vào xô nước đòi hỏi rất nhiều nỗ lực của tinh thần và thể chất mà, phải không Treen?”

“Mọi người đang trêu con mà con yêu.” Bố nâng cốc trà lên. “Con có việc là tuyệt rồi. Mọi người rất tự hào về con. Và bố cá với con là một khi con đã đặt được chân vào dinh thự đó thì các vị đại gia ấy sẽ không muốn loại bỏ con đâu.”

“Chết tiệt,” Thomas bi bô.

“Không phải anh,” bố vừa nói vừa nhai, trước khi mẹ kịp nói gì.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 3

“Đây là khu nhà phụ. Trước kia nó vốn là nhà kho, nhưng chúng tôi nhận thấy nó phù hợp với Will hơn nhà chính vì toàn bộ mặt bằng của nó nằm ở tầng trệt. Đây là phòng thừa để Nathan có thể ngủ lại nếu cần. Chúng tôi khá thường xuyên cần có người ở đây từ sáng sớm.”

Bà Traynor bước nhanh xuống hành lang, chỉ hết cánh cửa này sang cánh cửa khác, chẳng buồn ngoái nhìn, đôi giày cao gót của bà gõ lách cách trên sàn đá. Dường như bà kỳ vọng là tôi có thể theo kịp.

“Chìa khóa xe đây. Tôi đã để tên cô trên sổ bảo hiểm. Tôi tin những chi tiết cô cung cấp là đúng. Nathan có thể chỉ cô cách hoạt động của đường dẫn xe lăn lên ô-tô. Tất cả những gì cô phải làm là giúp Will vào đúng vị trí, phần còn lại là việc của chiếc xe. Nhưng mà... dạo này nó cũng chẳng thích đi đâu cho lắm.”

“Ngoài trời hơi lạnh,” tôi nói.

Bà Traynor có vẻ chẳng nghe thấy tôi nói gì.

“Cô có thể pha trà và cà-phê trong bếp để uống. Tôi để cả trong tủ ly. Phòng tắm đi lối này...”

Bà mở cánh cửa, tôi nhìn chằm chằm vào cái máy cầu bục nhựa và kim loại trắng chực cần xuống chỗ tắm. Có một vùng ướt nước ở dưới vòi sen, bên cạnh đó là một chiếc xe lăn xếp gọn. Trong góc có một cái tủ, mặt kính cho thấy nó chứa hàng dãy hộp bọc giấy bạc xếp gọn gàng. Từ chỗ này, tôi không biết chúng là gì, nhưng tất cả tỏa ra mùi khử trùng thoang thoảng.

Bà Traynor đóng cửa lại, hơi quay mặt sang tôi. “Tôi cần phải nhắc lại, điều rất quan trọng là Will luôn có người ở bên cạnh. Người chăm sóc trước đã ra ngoài mấy tiếng để đi sửa xe, và khi cô ta vắng mặt Will đã... tự làm mình bị thương.” Bà nuốt khan, như thể vẫn còn đau lòng trước ký ức đó.

“Tôi sẽ không đi đâu cả.”

“Tất nhiên là cô sẽ cần... nghỉ ngơi giải tỏa. Tôi chỉ muốn làm rõ là cô không được để Will một mình trong những khoảng thời gian dài hơn mười tới mười lăm phút. Nếu có việc bất khả kháng thì phải gọi điện thoại nội bộ, nếu chồng tôi, Steven, ở nhà, hoặc gọi điện thoại di động cho tôi. Nếu cô cần nghỉ bữa nào, tôi phải được thông báo càng sớm càng tốt. Tìm người trông giúp không phải lúc nào cũng dễ.”

“Vâng.”

Bà Traynor mở tủ búp-phê ở sảnh. Bà nói giọng chẳng khác gì người ta đọc thuộc một bài phát biểu đã tập luyện kỹ càng.

Tôi thoáng tự hỏi đã bao nhiêu người chăm sóc từng làm việc ở đây trước tôi.

“Nếu Will bận, sẽ rất có ích nếu cô biết làm một số việc nhà cơ bản. Giặt khăn trải giường, hút bụi, đại loại thế. Dụng cụ lau dọn để phía dưới bồn rửa.

Có lẽ nó sẽ không muốn cô ở bên cạnh cả ngày đâu. Cô và nó sẽ phải xác định mức độ hợp tác cho hai người.”

Bà Traynor nhìn quần áo của tôi, như thể lần đầu mới gặp. Tôi mặc một chiếc áo ghi-lê se súa, bố thường bảo cái áo này khiến tôi trông như một con đà điểu. Tôi cố mỉm cười. Có vẻ như phải nỗ lực nhiều lắm.

“Tất nhiên là tôi hy vọng hai người có thể... hòa hợp với nhau. Sẽ rất tốt nếu Will xem cô là bạn chứ không phải người giúp việc được trả công.”

“Đúng thế. Anh ấy... ừm... thích làm gì ạ?”

“Nó xem phim. Thỉnh thoảng lại nghe đài, hoặc nghe nhạc. Nó có một vật dụng kỹ thuật số. Nếu cô để thứ đó gần bàn tay nó, thường thường nó tự điều khiển được. Ngón tay nó có thể nhúc nhích được một chút, tuy nhiên nó khó cầm nắm.”

Tôi thấy mình phấn chấn hẳn lên. Nếu anh ta thích âm nhạc và phim ảnh, chắc chắn chúng tôi có thể tìm thấy chuyện gì đó chung phải không? Đột nhiên trước mắt tôi hiện ra hình ảnh tôi và người đàn ông này cùng nhau cười ngặt nghẽo khi xem một bộ phim hài Hollywood, tôi kéo máy hút bụi vòng vòng còn anh ta thì nghe nhạc. Có lẽ chuyện này sẽ ổn cả thôi. Có lẽ cuối cùng chúng tôi sẽ thành bạn. Trước đây tôi chưa bao giờ có bạn bị tàn tật - tôi chỉ biết một người bị điếc là David, bạn của Treen, nhưng còn phải tranh luận dài dài nếu có ai cho rằng bị điếc là tàn tật.

“Cô có hỏi gì không?”

“Không ạ.”

“Thế thì chúng ta đi giới thiệu cô thôi.” Bà liếc đồng hồ. “Chắc lúc này Nathan cũng mặc xong đồ cho Will rồi.”

Chúng tôi ngần ngừ ngoài cửa một lát rồi bà Traynor gõ cửa. “Con có đó không? Mẹ đưa cô Clark tới gặp con đây, Will.”

Chẳng có tiếng trả lời.

“Will? Nathan?”

Một giọng nói đặc sệt ngữ âm New Zealand cất lên. “Cậu ấy xong xuôi rồi, bà T.”

Bà đẩy cửa mở. Phòng khách của khu nhà phụ rộng kinh khủng, có một bức tường hoàn toàn bằng kính nhìn ra khung cảnh bao la của vùng nông thôn. Một ngọn lửa củi cháy bập bùng trong góc, một chiếc sofa thấp màu be đối diện với cái ti-vi màn hình phẳng siêu lớn, chỗ ngồi trên ghế được phủ khăn len. Không khí gian phòng thật trang nhã và thanh bình - một không gian đậm chất Scandinavia.

Ở giữa phòng là một chiếc xe lăn màu đen, chỗ ngồi và lưng dựa bọc lông cừu. Một người đàn ông vạm vỡ khỏe mạnh mặc áo bờ-lu không cổ màu trắng đang cúi xuống, đặt chân của một thanh niên vào đúng bàn đế chân trên xe lăn.

Khi chúng tôi bước vào phòng, anh chàng trên xe lăn ngược nhìn lên từ dưới mái tóc rối tinh rối bù. Ánh mắt anh ta gặp ánh mắt tôi, dừng lại một thoáng, anh ta gừ lên một tiếng kinh hoàng. Rồi miệng anh ta cau lại, và anh ta hét lên một tiếng ghê sợ nữa.

Tôi thấy mẹ anh ta cứng đờ người.

“Will, thôi đi!”

Anh ta thậm chí không thèm liếc nhìn bà. Một tiếng kêu thời tiền sử khác lại phát ra từ đâu đó cạnh lồng ngực của anh ta. Đó là một tiếng động rùng rợn, gai người. Tôi cố chống lại cơn rùng mình. Người đàn ông đang cau mặt, đầu anh ta nghiêng nghiêng rụt vào giữa hai vai khi anh ta nhìn tôi chăm chăm bằng khuôn mặt vẹo vọ. Trông anh ta thật khiếp khủng, và có vẻ như đang giận dữ. Tôi nhận thấy ở chỗ tôi cầm túi xách, các khớp tay đã trắng bợt cả ra.

“Will! Làm ơn.” Có một thoáng kích động trong giọng nói của mẹ anh ta.

“Làm ơn, đừng làm như thế.”

Ôi trời đất ơi, tôi thâm rên lên. Tôi không chuẩn bị tinh thần cho chuyện này.

Tôi nuốt khan khó nhọc. Người đàn ông vẫn nhìn tôi trân trân. Dường như anh ta đang chờ tôi hành động.

“Tôi... tôi là Lou.” Giọng tôi run bần bật, phá tan khoảng yên lặng. Trong một giây tôi băn khoăn không biết có nên đưa tay ra, rồi sức nhớ anh ta không thể bắt tay, nên thay vì vậy tôi khẽ vẫy tay. “Nói tắt của Lousia.”

Thế rồi trước sự kinh ngạc của tôi, gương mặt anh ta giãn ra, đầu thẳng thớm trên hai vai.

Will Traynor vẫn nhìn tôi không dứt, những nụ cười mờ nhạt nhất lướt qua mặt anh ta. “Xin chào cô Clark,” anh ta nói. “Tôi nghe bảo cô là người trông chừng mới nhất của tôi.”

Nathan đã xong việc điều chỉnh bàn để chân. Ông vừa đứng dậy vừa lắc lắc đầu. “Cậu là anh chàng hư hỏng, cậu T. Hư lắm.” Ông cười tươi rói, chìa bàn tay to bản ra, tôi nắm lấy một cách yếu ớt. Ở Nathan toát ra một vẻ điềm tĩnh.

“Tôi e là cô vừa thấy cái vẻ đặc sệt chất Christy Brown(1) của Will. Cô sẽ quen với cậu ấy thôi. Cậu ấy chỉ quát tháo thể thôi chứ tâm địa không có gì.”

Bà Traynor đang nắm chặt cây thánh giá ở cổ bằng những ngón tay trắng xanh gầy guộc. Bà kéo nó tới lui trên sợi dây chuyền mỏng tang, một thói quen khi căng thẳng. Gương mặt bà khắc khổ. “Tôi sẽ để mọi người lại bàn bạc công việc với nhau. Nếu cần giúp đỡ gì cô cứ gọi qua điện thoại nội bộ. Nathan sẽ nói qua cho cô về sinh hoạt hằng ngày của Will, và trang thiết bị của nó.”

“Con ở đây mà mẹ. Mẹ không cần phải nói thay con. Nào con đâu có liệt.

Chưa.”

“Ừ, được rồi, nếu con định gây chuyện, Will, mẹ nghĩ tốt nhất cô Clark nên nói chuyện trực tiếp với Nathan.” Tôi để ý thấy bà không nhìn vào mắt anh ta khi nói. “Hôm nay tôi sẽ làm việc tại nhà. Thế nên tới giờ ăn trưa tôi sẽ ghé qua, cô Clark.”

“Được ạ,” giọng tôi thoát ra the thé.

Bà Traynor biến mất. Chúng tôi yên lặng lắng nghe tiếng bước chân rõ mồn một của bà xa dần xuống sảnh về phía nhà chính.

Rồi Nathan phá tan khoảng im lặng. “Cậu có phiền không nếu tôi đi chỉ cho cô Clark về thuốc thang của cậu, Will? Cậu muốn xem phim không? Hay nghe nhạc?”

“Radio 4 nhé, Nathan.”

“Hẳn rồi.”

Chúng tôi đi xuống bếp, “Bà T nói cô không có nhiều kinh nghiệm với người bị liệt lắm?”

“Vâng.”

“Được rồi. Hôm nay tôi sẽ để mọi chuyện đơn giản thôi. Có một tập tài liệu ở đây nói cho cô gần như mọi điều cô cần biết về sinh hoạt của Will, và tất cả các số khẩn cấp của cậu ấy. Tôi khuyên cô nên đọc nó, nếu cô có thời gian rảnh.

Tôi nghĩ là cô sẽ có thôi.”

Nathan lấy chiếc chìa khóa ở thắt lưng ra mở một cái tủ đang khóa, trong đó chất đầy hộp và lọ nhựa nhỏ đựng thuốc. “Rồi. Đây chủ yếu là công việc của tôi, nhưng cô cần biết thứ nào ở đâu phòng khi khẩn cấp. Có thời gian biểu trên tường kia để cô biết lịch sinh hoạt hằng ngày của cậu ấy. Nếu có đưa thêm bất cứ thứ gì cho cậu ấy thì cô phải đánh dấu vào đó...” ông chỉ “... nhưng tốt nhất là cô đừng làm gì mà bà T không bảo, ít nhất là trong giai đoạn này.”

“Tôi không biết là tôi sẽ phải để ý chuyện thuốc thang cơ đấy.”

“Không khó khăn gì đâu. Cậu ấy hầu như biết hết mình cần gì. Nhưng có lẽ cậu ấy cần giúp đỡ một chút để lấy thuốc xuống. Chúng tôi thường dùng cái cốc bê-se này đây. Hoặc cô có thể nghiền thuốc bằng bộ chày cối này rồi hòa tan vào một ly nước.”

Tôi cầm một chiếc nhãn lên. Tôi không chắc mình đã bao giờ nhìn thấy nhiều thuốc tới thế ở bên ngoài hiệu thuốc chưa.

“Thế này nhé. Cậu ấy có hai loại thuốc huyết áp, loại này là để hạ huyết áp khi đi ngủ, loại này là để tăng huyết áp khi thức dậy. Nhưng loại này cậu ấy cần khá thường xuyên để kiểm soát cơn co cơ - cô cần phải đưa cho cậu ấy một viên vào giữa buổi sáng, và một viên nữa vào giữa buổi chiều. Cậu ấy không thấy khó nuốt mấy viên đó quá đâu, vì chúng nhỏ mà lại được bọc đường. Những loại này dành cho chứng co thắt bàng quang, còn mấy loại đây là để điều trị trào ngược a-xit. Thịnh thoảng cậu ấy cần chúng sau khi ăn nếu thấy không dễ chịu.

Đây là thuốc kháng histamine cho cậu ấy vào buổi sáng, còn đây là mấy loại thuốc nhỏ mũi, nhưng tôi luôn làm mấy việc đó cuối cùng trước khi ra về, nên cô không phải lo lắng gì đâu. Cậu ấy có thể phải uống paracetamol nếu thấy đau, và cậu ấy cũng phải uống thuốc ngủ, nhưng những loại thuốc này khiến cậu ấy dễ cáu kỉnh hơn vào ban ngày nên chúng tôi cố hạn chế chúng.

“Những thứ này...” ông giơ một chai nữa lên “... là thuốc kháng sinh cậu ấy dùng hai tuần một lần khi thay ống thông tiểu. Nếu không đi đâu thì tôi sẽ làm việc này, nếu đi vắng thì tôi sẽ để lại hướng dẫn cụ thể. Thuốc này khá mạnh.

Có hộp đựng găng tay cao su kia, nếu có khi nào đó cô cần rửa cho cậu ấy. Nếu đau thì cậu ấy kêu la, nhưng cậu ấy cũng thấy không tới nỗi nào, vì chúng ta có nệm hơi.”

Khi tôi đứng đó, ông thò tay vào túi lấy ra một chiếc chìa khóa nữa đưa cho tôi. “Đây là khóa dự phòng,” ông nói. “Không được đưa cho bất kỳ ai khác kể cả Will, được chứ? Bảo vệ nó như mạng sống nhé.”

“Quá nhiều thứ để nhớ.” Tôi nuốt khan.

“Mọi điều đã được ghi lại. Tất cả những gì cô cần nhớ hôm nay là các loại thuốc chống co giật của cậu ấy. Những loại kia kia. Có số điện thoại của tôi đây, cần gì cô cứ gọi. Khi không ở đây thì tôi nghiên cứu, nên tốt nhất là đừng gọi thường xuyên quá, nhưng chừng nào cô còn chưa tự tin thì cứ gọi thoải mái.”

Tôi nhìn chăm chú vào tập giấy tờ trước mặt tôi. “Phải làm sao nếu... anh ta cần đi tiểu?” Tôi nghĩ tới chiếc cần cầu. “Tôi không chắc mình có thể, ông biết đấy, nhắc anh ta lên.” Tôi cố diễn vẻ mặt khác hẳn nỗi sợ hãi trong lòng.

Nathan lắc đầu. “Cô không cần phải làm mấy việc đó đâu. Ống thông tiểu sẽ làm. Tới giờ trưa tôi sẽ đến thay nó. Cô ở đây không phải để làm những việc liên quan tới thể chất.”

“Thế công việc của tôi ở đây là gì?”

Nathan nhìn chăm chăm xuống sàn nhà mãi rồi mới ngược nhìn tôi. “Cố làm cậu ấy vui lên một chút chẳng? Cậu ấy... cậu ấy hơi cáu bẳn. Dễ hiểu

thôi, vì... hoàn cảnh như thế. Nhưng cô sẽ phải chai mặt vào. Trò chọc quây sáng nay là cách cậu ấy làm cô mất bình tĩnh đấy.”

“Có phải vì thế mà thù lao mới cao tới vậy?”

“Ồ phải. Không có bữa trưa nào là miễn phí đâu nhỉ?” Nathan vỗ lên vai tôi.

Tôi thấy người mình nảy lên vì cái vỗ đó. “À, cậu ấy không sao đâu. Cô không phải đi rón ra rón rén bên cạnh cậu ấy.” Ông trù trừ một chút. “Tôi mến cậu ấy.”

Ông nói câu đó như thể ông là người duy nhất mến nổi anh ta.

Tôi theo ông trở lại phòng khách. Xe lăn của Will đã dịch chuyển tới cửa sổ, anh ta quay lưng lại chúng tôi, nhìn chăm chú ra ngoài trời, nghe gì đó trên đài.

“Tôi xong việc rồi Will. Cậu có muốn gì trước khi tôi đi không?”

“Không đâu. Cảm ơn Nathan.”

“Thế tôi sẽ để cậu lại với đôi tay giỏi giang của cô Clark nhé. Gặp lại vào giờ ăn trưa, anh bạn.”

Lòng tôi chợt trào lên nỗi hoảng sợ khi quan sát ông giúp việc ân cần khoác áo vào.

“Vui vẻ nhé, hai bạn.” Nathan nháy mắt với tôi, rồi đi mất.

Tôi đứng giữa phòng, tay thọc sâu trong túi áo, không chắc phải làm gì. Will Traynor tiếp tục nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ như thể tôi không ở đó.

“Anh muốn tôi pha cho anh một tách trà không?” cuối cùng tôi lên tiếng, khi sự im lặng trở nên không chịu nổi nữa.

“À. Phải rồi. Cô gái pha trà để kiếm sống. Tôi đã tự hỏi mất bao lâu thì cô sẽ muốn phô diễn kỹ năng của mình. Không. Không đâu, cảm ơn.”

“Thế cà-phê nhé?”

“Đồ uống nóng không dành cho tôi, ngay lúc này, cô Clark ạ.”

“Anh có thể gọi tôi là Lou.”

“Thế thì ích gì?”

Tôi chớp mắt, miệng tôi mở ra một chốc. Tôi ngậm lại. Bố luôn nói làm thế trông tôi còn ngớ ngẩn hơn vốn dĩ. “À... tôi có thể mang gì cho anh?”

Anh ta quay lại nhìn tôi. Cằm anh ta lồm chồm vì mấy tuần liền không cạo, mắt anh ta thật khó dò. Anh ta quay đi.

“Tôi sẽ...” tôi nhìn quanh phòng. “Thế tôi sẽ xem có thứ gì cần giặt giũ không.”

Tôi đi ra khỏi phòng, tìm đập thành thịch. Từ góc an toàn trong bếp, tôi lôi điện thoại ra bấm tin nhắn gửi cho em gái.

Kỳ quái quá. Anh ta ghét chị.

Mấy giây sau tin nhắn trả lời xuất hiện.

Chị mới ở đó có một giờ đồng hồ thôi mà, chị gái yếu đuối! B & M rất lo lắng về tiền bạc. Hãy kiếm chế và nghĩ về thù lao hàng giờ. X.

Tôi đóng nắp điện thoại lại, lòng rối bời. Tôi xới tung giỏ đựng đồ giặt trong phòng tắm, xoay xở nâng được mức đồ giặt trong máy lên được một phần tư ít ỏi, dành mấy phút để kiểm tra hướng dẫn sử dụng máy. Tôi không muốn máy giặt tắc tị giữa chừng, cũng không muốn mình làm gì đó có thể khiến Will hoặc bà Traynor nhìn tôi như thể tôi là con hâm lẫn nữa.

Tôi khởi động máy giặt rồi đứng đó, cố nghĩ xem còn việc gì khác mình được phép làm. Tôi lôi chiếc máy hút bụi từ tủ nhỏ bên tường ra rồi kéo nó tới lui dọc hành lang và trong hai phòng ngủ, vừa làm vừa nghĩ rằng nếu thấy tôi lúc này thế nào bố mẹ cũng sẽ khăng khăng đòi chụp hình kỷ niệm. Phòng ngủ phụ hầu như trống trơn, giống phòng trong khách sạn. Tôi cho là Nathan không hay ngủ lại. Tôi nghĩ tôi chẳng thể trách ông được.

Tôi chần chừ bên ngoài phòng ngủ của Will Traynor, rồi biện hộ rằng nó cũng cần được hút bụi như mọi chỗ khác. Có một cái giá âm tường ở một bên, trên đó là chừng hai mươi khung ảnh.

Khi hút bụi quanh giường, tôi cho phép mình nhìn chúng một cái thật nhanh.

Kia là hình một thanh niên đang nhảy bungee từ một mỏm đá, hai cánh tay anh ta dang ra như tượng Chúa. Kia là hình một thanh niên - có lẽ là Will trước đây - đang ở nơi nào trông như rừng nguyên sinh, rồi lại có bức hình của anh ta giữa đám bạn say xỉn. Anh nào anh nấy đều thắt nơ bướm và mặc áo vét-tông dự tiệc, tay người này choàng vai người kia.

Kia là hình anh ta đi trượt tuyết, bên cạnh là một cô gái đeo kính đen có mái tóc dài vàng óng. Tôi dừng lại, để nhìn rõ hơn bức hình anh ta đeo kính bảo hộ trượt tuyết. Trong ảnh đó, anh ta cạo râu nhẵn nhụi, và dù dưới ánh sáng chói lóa, khuôn mặt anh ta vẫn toát lên cái vẻ rạng rỡ xa hoa của những tay lãm tiền nhiều của đi du lịch một năm ba bận. Anh ta có đôi vai rộng lực lưỡng nổi rõ qua cả lần áo khoác trượt tuyết. Tôi cẩn thận đặt bức ảnh lại trên bàn và tiếp tục hút bụi quanh giường. Cuối cùng, tôi tắt máy hút bụi rồi bắt đầu cuộn dây lại.

Khi tôi cúi xuống gỡ dây ra khỏi máy, qua khóe mắt tôi để ý thấy có chuyển động, tôi giật nảy mình khẽ ré lên. Will Traynor đang ở trên ngưỡng cửa, quan sát tôi.

“Khu trượt tuyết Courchevel. Hai năm rưỡi về trước.”

Mặt tôi đỏ bừng. “Tôi xin lỗi. Tôi chỉ...”

“Cô chỉ xem ảnh của tôi. Tự nghĩ hẳn phải kỳ quặc lắm khi đang sống như thế bỗng dừng lại thành một thằng què.”

“Không đâu.” Tôi càng đỏ mặt dữ hơn.

“Nếu cô thấy mình lại tò mò không chịu nổi thì số ảnh còn lại của tôi nằm trong ngăn kéo cuối cùng đấy,” anh ta nói.

Rồi với chiếc xe lách cách rẽ sang phải, anh ta biến mất.

Buổi sáng hôm ấy chùng chình và quyết định kéo dài thêm dăm năm nữa.

Tôi không nhớ lần gần đó nhất từng phút từng giờ kéo dài thế lương tới vậy là khi nào. Tôi cố tìm càng nhiều việc để giết thời gian càng tốt, ít khi vào phòng khách hết mức có thể, biết rằng mình đang nhát như thỏ đế, nhưng chẳng thực sự bận lòng.

Tới mười một giờ, tôi mang cho Will Traynor một cốc bê-se đựng nước và thuốc chống co giật, như Nathan đã yêu cầu. Tôi đặt thuốc vào lưỡi anh ta rồi đưa cái cốc bê-se ra, như Nathan đã chỉ dẫn. Cái ly đó bằng nhựa đục nhờ nhờ, giống cái ly Thomas hay dùng, chỉ khác là không có hình chàng Bob Thợ xây ở bên. Anh ta nỗ lực nuốt vào, rồi ra hiệu rằng tôi nên để anh ta một mình.

Tôi phủ bụi mấy cái giá không cần phủ bụi cho lắm, rồi suy tính lau mấy ô cửa sổ. Xung quanh tôi, khu nhà phụ lặng như tờ, chỉ có tiếng ti-vi rì rầm nho nhỏ trong phòng khách nơi anh ta ngồi. Tôi không thấy đủ tự tin để bật nhạc trong phòng bếp. Tôi có cảm giác anh ta sẽ có những câu cay nghiệt để nói về lựa chọn âm nhạc của tôi.

Tối mười hai giờ ba mươi, Nathan đến, mang theo giá lạnh ngoài trời và một cái nhướn mày. “Mọi chuyện ổn cả chứ?” ông hỏi.

Tôi hiếm khi mừng khi gặp được ai tới vậy trong đời. “Ổn ạ.”

“Tốt. Giờ cô có thể nghỉ nửa tiếng. Tôi và cậu T có một số việc phải làm vào giờ này trong ngày.”

Tôi gần như bỏ nhào tới lấy áo khoác. Tôi không định ra ngoài ăn trưa, nhưng lúc này được ra khỏi cái nhà đó khiến tôi sung sướng suýt ngất vì nhẹ nợ.

Tôi dựng cổ áo lên, khoác túi lên vai, rồi bước vội xuống ngõ, như thể tôi đang nóng ruột muốn tới chỗ nào không bằng. Thực sự thì tôi chỉ đi lòng vòng trên mấy con đường xung quanh trong suốt nửa tiếng, thở những hơi ấm như làn khói vào tấm khăn quàng quấn chặt.

Đầu này thị trấn không có quán cà-phê, khi mà giờ đây quán Bánh Bơ đã đóng cửa. Tòa lâu đài hoang vắng. Tụ điểm ăn uống gần nhất là một quán rượu, một nơi mà tôi ngờ mình chẳng đủ tiền mua lấy một món uống, nói gì tới một bữa trưa ăn nhanh. Tất cả xe trong bãi đỗ đều to đùng và đắt giá, với biển số còn mới tinh.

Tôi đứng trong bãi đỗ xe của lâu đài, đảm bảo mình đã thoát khỏi tầm nhìn của dinh thự Granta, và bấm số của em gái. “Này.”

“Chị biết em không thể nói chuyện trong giờ làm mà. Không phải chị đang đi ra ngoài đấy chứ?”

“Không. Chỉ là chị cần nghe một giọng nói thân thiện thôi.”

“Anh ta có tệ tới thế không đấy?”

“Treen, anh ta ghét chị. Anh ta nhìn chị như thể chị là thứ mèo tha vào nhà ấy. Anh ta thậm chí còn không uống trà. Chị đang biến khỏi mắt anh ta.”

“Em không tin nổi mình đang nghe thấy điều này đây.”

“Điều gì?”

“Cứ nói chuyện với anh ta xem nào, gào lên. Tất nhiên anh ta phải thấy khổ sở rồi. Anh ta chết gí trên cái xe lăn chết toi đó. Và có lẽ chị không giúp gì được. Nói chuyện với anh ta đi. Tìm hiểu anh ta. Trên đời này còn chuyện gì tồi tệ hơn có thể xảy ra nữa?”

“Chị không biết... Chị không biết chị có thể bám trụ nổi không.”

“Em sẽ không nói với mẹ là chị bỏ việc sau nửa ngày đâu. Họ sẽ không cho chị một xu nào cả, Lou. Chị không thể làm thế được. Cả nhà không cho chị làm thế đâu.”

Em gái tôi nói đúng. Tôi nhận ra mình ghét nó.

Một khoảng im lặng ngắn trôi qua. Treen chuyển giọng hòa giải quen thuộc.

Giọng nói này có vẻ thật sự lo âu. Điều đó có nghĩa là nó biết quả tình tôi đang có công việc tệ hại nhất trên đời. “Nghe này,” nó nói. “Công việc đó chỉ kéo dài sáu tháng. Làm sáu tháng thôi, có chút gì hữu ích trên CV của chị, rồi chị sẽ tìm được công việc chị thật sự thích. Mà này - hãy nhìn nó theo hướng này đi, ít nhất nó không phải làm ca đêm trong lò giết mổ gà, phải không?”

“Làm đêm trong lò giết mổ gà chẳng khác gì đi chơi hội nếu đem so với...”

“Em cúp máy đây Lou. Em sẽ gặp chị sau.”

“Thế chiều nay anh có muốn đi đâu đó không? Chúng ta có thể lái xe tới chỗ nào đấy nếu anh thích.”

Nathan đã đi được gần nửa giờ. Tôi đã kéo dài việc rửa tách trà lâu nhất mà con người có thể làm, và tôi nghĩ nếu ở thêm một giờ nữa trong ngôi nhà câm lặng này thì đầu tôi sẽ nổ tung mất.

Anh ta quay đầu về phía tôi. “Cô đang nghĩ tới chỗ nào?”

“Tôi không biết. Cứ lái xe trong vùng nông thôn thôi được không?” Tôi đang làm cái việc mà thỉnh thoảng tôi vẫn làm là giả vờ mình là Treena. Nó là một người tuyệt đối bình tĩnh và giỏi giang, thế nên chưa bao giờ có ai gây bối rối được cho nó. Giọng tôi, với lỗ tai tôi, nghe rất sành điệu và vui vẻ.

“Nông thôn,” anh ta nói, ra chiều ngẫm nghĩ. “Chúng ta sẽ thấy gì nhỉ. Ít cây? Chút trời?”

“Tôi không biết nữa. Bình thường anh hay làm gì?”

“Tôi chả làm gì cả, cô Clark. Tôi chả làm gì được nữa. Tôi ngồi. Tôi chỉ tồn tại thôi.”

“À,” tôi nói. “Tôi nghe bảo anh có một cái xe có thể sử dụng xe lăn?”

“Và cô lo là nó sẽ hỏng mất nếu không được sử dụng hằng ngày?”

“Không, nhưng tôi...”

“Cô đang bảo tôi nên ra ngoài đấy à?”

“Tôi chỉ nghĩ...”

“Cô nghĩ đi dạo lòng vòng một tí sẽ tốt cho tôi? Hít thở không khí trong lành?”

“Tôi chỉ cố để...”

“Cô Clark ạ, đời tôi sẽ chẳng tiến bộ gì đáng kể khi lái xe quanh mấy con đường làng của Stortfold đâu.” Anh ta quay mặt đi.

Đầu anh ta vùi giữa hai vai và tôi tự hỏi anh ta có thấy thoải mái không. Giờ chưa phải là lúc hỏi anh ta. Chúng tôi ngồi trong im lặng.

“Anh có muốn tôi mang máy tính tới không?”

“Sao nào, cô đang nghĩ tới một nhóm hỗ trợ người bị liệt tử tế mà tôi có thể gia nhập hả? Quads R Us? The Tin Wheel Club?”

Tôi hít vào một hơi thật sâu, cố nói giọng thật tự tin. “Được rồi... ừm... vì chúng ta sẽ dành toàn bộ thời gian này ở cạnh nhau nên có lẽ chúng ta nên biết đôi chút về nhau...”

Thái độ trên gương mặt anh ta khiến tôi nản chí. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào bức tường, cảm anh ta giật giật.

“Chỉ là... ở bên cạnh một người chùng ấy thời gian là khá dài. Cả ngày cơ mà,” tôi tiếp tục. “Có lẽ nếu anh nói cho tôi một chút xem anh muốn làm gì, anh thích cái gì, thì tôi có thể... đảm bảo mọi thứ diễn ra đúng như anh muốn, phải không?”

Lần này sự im lặng thật nhức nhối. Tôi nghe giọng mình chậm chậm chìm chìm vào sự nín thinh đó, tôi chẳng nghĩ ra mình phải làm gì với đôi tay.

Treana và điệu bộ hiểu biết của nó đã bốc hơi rồi.

Cuối cùng, chiếc xe lăn kêu rì rầm và anh ta từ từ quay mặt nhìn tôi.

“Đây là điều tôi biết về cô, cô Clark. Mẹ tôi bảo cô hay nói.” Anh ta nói như thể đó là đại họa. “Chúng ta thỏa thuận được không? Làm sao để cô không hay nói ở cạnh tôi được đây?”

Tôi nuốt khan, cảm thấy mặt mình nóng ran.

“Không sao,” tôi cất tiếng, khi có thể mở miệng trở lại. “Tôi sẽ ở trong bếp.

Cần gì anh cứ gọi tôi.”

“Chị không thể bỏ cuộc ngay như thế.”

Tôi nằm nghiêng trên giường, chân gác lên tường, giống như tôi vẫn làm thời còn tuổi teen. Tôi đã ở trên này từ khi ăn tối xong, một chuyện không bình thường chút nào. Từ khi Thomas được sinh ra, nó và Treena chuyển vào phòng lớn hơn, còn tôi ở trong phòng ở tầng lửng, một căn phòng đủ nhỏ để khiến người ta thấy sợ không gian kín nếu ngồi trong đó lâu hơn nửa giờ đồng hồ liên tục.

Nhưng tôi không muốn ngồi dưới lầu với mẹ và ông ngoại vì mẹ cứ nhìn tôi lo âu rồi nói những câu kiểu như “Rồi sẽ tốt lên thôi, con yêu” hay “Có việc nào tốt đẹp ngay từ ngày đầu đầu” - như thể bà từng có một công việc ra hồn trong hai mươi năm qua. Chuyện đó khiến tôi cảm thấy có lỗi. Tôi thậm chí chẳng làm xong được việc gì.

“Chị đâu có nói chị đang bỏ cuộc.”

Treena lao vào phòng mà không buồn gõ cửa, như nó vẫn làm hằng ngày, dù tôi lúc nào cũng phải gõ cửa phòng nó nhẹ nhẹ, chẳng may Thomas đang ngủ.

“Mà biết đâu chị đang khóa thân. Ít nhất em cũng phải đánh tiếng trước chứ.”

“Em còn thấy những cảnh tệ hơn rồi mà. Mẹ nghĩ chị sẽ gửi đơn thôi việc.”

Tôi hạ chân xuống khỏi tường, dựng người ngồi dậy.

“Ôi Chúa ơi, Treen. Nó tệ hơn chị nghĩ. Anh ta quá khốn khổ.”

“Anh ta không đi lại được. Tất nhiên phải khốn khổ rồi.”

“Không, nhưng mà vì chuyện đó anh ta trở nên mai mĩa và thô lỗ. Lần nào chị nói gì hay đề nghị gì anh ta cũng nhìn chị như thể chị là con điên, hoặc nói những câu khiến chị thấy mình như đứa lên hai.”

“Có khi chị nói cái gì ngớ ngẩn thật thì sao. Chỉ cần hai người quen tính nhau là được.”

“Thật sự chị không nói gì sai. Chị đã rất cẩn thận. Chị chẳng nói gì ngoài ‘Anh có muốn lái xe ra ngoài không?’ hay ‘Anh có muốn uống trà không?’.”

“À có thể ban đầu với ai anh ấy cũng như vậy, cho tới khi biết chị có gắn bó ở đó hay không. Em cá là họ đã thay đổi hàng loạt người giúp việc.”

“Anh ta thậm chí không muốn chị ở trong cùng một phòng với anh ta. Chị không nghĩ chị gắn bó được với nó đâu, Katrina. Chị thực lòng không nghĩ thế.

Thật tình - nếu ở đó em sẽ hiểu.”

Tới đó Treena không nói gì, chỉ nhìn tôi chăm chăm một lát. Nó đứng dậy và liếc nhìn ra cửa, như thể đang kiểm tra xem có ai ở chiếu nghỉ không.

“Em đang tính quay trở lại trường đại học,” cuối cùng nó lên tiếng.

Mất mấy giây nào tôi mới tiếp nhận nỗi sợ thay đổi chiến lược này.

“Ôi trời ơi,” tôi thốt lên. “Nhưng...”

“Em sẽ đi vay để trả học phí. Nhưng em có thể cũng được nhận một khoản trợ cấp đặc biệt nào đó, vì em có Thomas, và nhà trường đang đề nghị giảm học phí cho em vì họ...” Nó nhún vai, tỏ vẻ hơi xấu hổ. “Họ nói họ nghĩ em có thể đạt thành tích nổi bật. Có người bị bật khỏi khóa học ngành thương mại, thế nên họ có thể nhận em vào đầu học kỳ tới.”

“Thomas thì sao?”

“Ở ký túc xá có nhà trẻ. Bọn em có thể sống trong một căn hộ bao cấp ở đó vào những ngày trong tuần, và về đây hầu hết các kỳ cuối tuần.”

“Ôi.”

Tôi cảm thấy nó đang quan sát tôi. Tôi không biết phải làm gì với mặt mình.

“Em thực sự khao khát sử dụng lại bộ não của mình. Làm hoa đang khiến đầu em phát rồ. Em muốn học. Em muốn mình tiến bộ. Và em phát ốm khi bàn tay luôn chết cứng vì ngâm trong nước.”

Hai chúng tôi cùng nhìn vào đôi bàn tay nó, ửng đỏ dù trong nhà ấm áp như ở vùng nhiệt đới.

“Nhưng...”

“Phải. Em sẽ không thể làm việc, Lou. Em sẽ không thể đưa gì cho mẹ. Có thể em... có thể em còn cần họ giúp đỡ một chút.” Lần này thì trông nó thực sự không thoải mái. Về mặt nó, khi nó liếc nhìn tôi, gần như xin lỗi.

Dưới lầu, mẹ đang cười với chuyện gì đó trên ti-vi. Chúng tôi có thể nghe mẹ đang nói chuyện với ông ngoại. Mẹ thường giải thích diễn biến bộ

phim cho ông, dù chúng tôi luôn bảo mẹ là không cần phải làm thế. Lúc này tôi chẳng nói được nên lời. Sức nặng từng từ em gái tôi nói thấm từ từ mà không sao cưỡng lại được. Tôi cảm thấy mình như nạn nhân của Mafia, chống mắt nhìn gông cùm chằm chằm siết lấy mắt cá.

“Em thực sự cần phải làm thế, Lou. Em muốn nhiều hơn cho Thomas, nhiều hơn cho mẹ con em. Cách duy nhất giúp em tới được đâu đó là trở lại giảng đường. Em không có một Patrick. Em không chắc có bao giờ em có được một Patrick hay không, vì từ khi em có Thomas thì chẳng ai bén mảng tới cả. Em cần làm việc tốt nhất bản thân em có thể làm.”

Khi tôi chẳng nói gì, nó nói thêm, “Cho em và Thomas.”

Tôi gật đầu.

“Lou à? Làm ơn nhé?”

Trước đây tôi chưa bao giờ thấy em gái tôi như thế. Điều đó khiến tôi thực sự không thoải mái. Tôi ngẩng đầu lên, trưng một nụ cười. Giọng tôi, khi thoát ra, nghe thậm chí chẳng giống giọng tôi chút nào.

“Ừm, như em nói đó. Vấn đề chỉ là quen tính quen nết anh ta thôi. Cùng lắm cũng khó khăn trong mấy ngày đầu thôi, phải không?”

Chú thích:

(1) Christy Brown (1932-1981): nhà thơ, họa sĩ người Ireland. Ông bị rối loạn thần kinh bẩm sinh dẫn đến bị liệt hai tay và chân phải. Ông sử dụng chân trái để vẽ, đánh máy và viết sách.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 4

Hai tuần trôi qua và xuất hiện cùng đó là một chuỗi công việc hằng ngày đều đặn. Mỗi buổi sáng tôi đến dinh thự Granta lúc tám giờ, gọi báo mình đã đến, rồi sau đó, khi Nathan giúp Will thay đồ xong, tôi cẩn thận lắng nghe ông nói những điều cần biết về thuốc thang của Will - hoặc, quan trọng hơn, về tâm trạng của anh ta.

Khi Nathan đi rồi tôi sẽ chọn chương trình radio hoặc ti-vi cho Will, lấy thuốc cho anh ta, đôi khi nghiền thuốc bằng bộ chày cối nhỏ bằng đá cẩm thạch.

Thường thường, sau khoảng chừng mười phút anh ta sẽ nói thẳng rằng đã chán ngấy với sự có mặt của tôi. Tới lúc đó tôi sẽ bơi ra vài việc nhà lật vạt để làm, giặt khăn mù-soa chưa bẩn, hoặc dùng cái đầu hút bất kỳ để làm sạch những đoạn viền chân tường bé tí hay gờ cửa sổ, cứ đều đặn mười lăm phút lại ngó đầu vào cửa như lời bà Traynor dặn. Lần nào nhìn vào tôi cũng thấy anh ta đang ngồi trên xe lăn nhìn ra ngoài khu vườn trồng trái.

Sau đó có thể tôi sẽ mang cho anh ta nước lọc, hoặc một ly nước dinh dưỡng lờ nhờ như hồ dán giấy dán tường được cho là giúp anh ta tăng cân, hoặc mang thức ăn cho anh ta. Anh ta có thể nhúc nhích bàn tay một chút, nhưng cánh tay thì không, vì vậy tôi phải đút cho anh ta từng thìa. Đây là phần tệ hại nhất trong ngày; chẳng hiểu sao chuyện đút ăn cho một thanh niên dường như thật phi lý, và sự bối rối khiến tôi trở nên lúng túng vụng về. Will căm ghét chuyện này đến nỗi anh ta thậm chí không nhìn mắt tôi khi tôi đút cho anh ta ăn.

Thế rồi trước một giờ trưa một chút, Nathan sẽ đến và tôi sẽ chộp lấy áo khoác rồi biến ra ngoài đường, thi thoảng ăn trưa ở bến xe buýt bên ngoài lâu đài. Trời rất lạnh và chắc trông tôi rất thảm hại khi ngồi ở đó ăn sandwich nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi không thể ở cả ngày trong cái nhà đó được.

Vào buổi chiều tôi sẽ mở một bộ phim - Will là hội viên của một câu lạc bộ

DVD nên hằng ngày đĩa phim mới được gửi tới qua đường bưu điện - nhưng anh ta chẳng bao giờ rủ tôi xem cùng, vậy nên tôi thường ra ngồi ở bếp hoặc trong phòng dành cho khách. Tôi cầm lên một cuốn sách hoặc tạp chí, nhưng tôi có cảm giác có lỗi kỳ quặc khi không thực sự làm việc nên tôi chẳng bao giờ tập trung hoàn toàn vào con chữ được. Đôi khi vào cuối ngày, bà Traynor sẽ tạt về - tuy nhiên bà chẳng bao giờ nói gì nhiều với tôi ngoài câu hỏi “Mọi việc ổn chứ?” mà câu trả lời duy nhất có thể chấp nhận được dường như là “Vâng ạ”.

Bà sẽ hỏi Will xem anh ta có cần gì không, thỉnh thoảng đề xuất một việc gì đó mà biết đâu anh ta muốn làm vào ngày hôm sau - đi đâu đó ra ngoài, hoặc gặp người bạn nào đó từng hỏi thăm sức khỏe anh ta - và anh ta luôn trả lời với giọng cộc cằn thô lỗ, nếu không thì cũng thờ ơ lạnh nhạt. Khi đó trông bà rất đau đớn, cứ mân mê sợi dây chuyền rồi lại biến mất.

Bố anh ta, một người đàn ông phương phi, trông lịch thiệp, thường tới lúc tôi sắp đi. Ông ấy thuộc tí người mà ta có thể thấy đội mũ Panama xem cricket, hình như ông coi sóc việc quản lý tòa lâu đài kể từ khi bỏ công việc được trả lương hậu hĩnh trên thành phố. Tôi nghĩ ông cũng chỉ làm cho có việc mà thôi.

Ông kết thúc mỗi ngày vào đúng năm giờ chiều rồi ngồi xem ti-vi cùng Will.

Thi thoảng khi ra khỏi phòng, tôi nghe thấy ông ta bình luận về chuyện gì đó trên mục tin tức.

Trong hai tuần đầu tiên này tôi đã nhìn Will Traynor kỹ hơn. Tôi thấy dường như anh ta quyết tâm khiến mình trông khác hẳn con người trước đây; anh ta để mái tóc nâu nhạt dài ra thành một mớ lộn xộn, râu ria lờm chờm bò quanh quai hàm. Đôi mắt xám của anh ta đầy nếp nhăn vì mệt mỏi, hoặc tác động của việc thiếu thoải mái triền miên (Nathan nói rằng anh ta hiếm khi được thoải mái).

Chúng mang cái nhìn vô hồn của một kẻ đã trượt vài bước khỏi thế giới quanh mình. Đôi khi tôi tự hỏi phải chăng đó là một cơ chế phòng vệ, khi mà cách duy nhất để anh ta đối phó với cuộc đời là giả vờ mình không phải là người phải hứng chịu những gì đang xảy ra.

Tôi muốn thấy thương cảm cho anh ta. Tôi thật sự rất thương cảm. Tôi nghĩ anh ta là người đáng buồn nhất mà tôi từng gặp, trong những khoảnh khắc ấy khi tôi thoáng thấy anh ta nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Rồi khi ngày nối ngày trôi qua, khi nhận ra rằng tình trạng của anh ta không chỉ là chuyện bị mắc kẹt trong cái xe đó và cơ thể mất tự do mà còn là một chuỗi không bao giờ dứt của những tổn thương và vấn đề sức khỏe, của nguy hiểm và bất tiện, tôi nghĩ rằng nếu là Will, chắc tôi cũng sẽ cảm thấy hết sức khốn khổ như vậy.

Nhưng ôi Chúa ơi, anh ta cực kỳ khó chịu với tôi. Mọi điều tôi nói, anh ta đều trả lời rất gay gắt. Khi tôi hỏi xem anh ta đã đủ ấm chưa, anh ta sẽ vặn lại rằng anh ta thừa khả năng để báo cho tôi biết nếu anh ta cần thêm khăn choàng.

Khi tôi hỏi anh ta liệu tiếng máy hút bụi có quá ồn với anh ta không - tôi không muốn làm gián đoạn bộ phim của anh ta - anh ta sẽ hỏi tôi sao cơ, tôi đã nghĩ ra cách nào đó khiến máy chạy im phắc à? Khi tôi dứt thức ăn, anh ta sẽ kêu ca thức ăn quá nóng hoặc quá lạnh, hoặc tôi đã dứt thìa tiếp theo

vào miệng anh ta trước khi anh ta ăn xong thìa trước. Anh ta có khả năng bóp méo hầu hết mọi điều tôi nói hoặc làm ra vẻ như tôi rất ngớ ngẩn.

Trong suốt hai tuần đầu đó, tôi khá giỏi giữ nét mặt hoàn toàn vô cảm trước anh ta, xong việc là tôi quay người biến vào một căn phòng khác và kiêu lời với anh ta hết mức. Tôi bắt đầu ghét anh ta và tôi chắc là anh ta biết điều đó.

Tôi đã không nhận ra mình có thể nhớ công việc cũ nhiều hơn mình từng nhớ. Tôi nhớ Frank cùng vẻ vui mừng ra mặt của ông lúc nhìn thấy tôi khi tôi đến vào buổi sáng. Tôi nhớ khách hàng, sự bầu bạn của họ, nhớ tiếng chuyện trò thoải mái khoan nhặt rì rầm quanh tôi như tiếng sóng biển vùng ôn đới. Còn ngôi nhà này, đẹp đẽ hào nhoáng là thế nhưng lại tịch mịch lặng tờ như nhà xác.

Sáu tháng, tôi thầm nhắc lại khi cảm thấy không thể chịu đựng nổi. Sáu tháng.

Rồi tới ngày thứ Năm ấy, đúng lúc đang pha ly nước dinh dưỡng làm bữa lửng sáng cho Will, tôi nghe thấy tiếng bà Traynor dưới sảnh. Ngoài ra lần này còn có những tiếng nói khác nữa. Tôi chờ đợi, chiếc đĩa nằm yên trên tay tôi.

Tôi chỉ có thể nhận ra có tiếng một cô gái trẻ, giọng dễ nghe, và tiếng của một người đàn ông.

Bà Traynor xuất hiện ở lối cửa bếp, tôi cố tỏ ra bận rộn, khuấy mạnh vào chiếc cốc bê-se.

“Pha với tỷ lệ nước 60 sữa 40 đấy chứ?” bà hỏi, chăm chăm nhìn vào ly đồ uống.

“Vâng ạ. Một cốc dâu tây.”

“Bạn của Will đến thăm nó. Có lẽ sẽ tốt nhất nếu cô...”

“Tôi đang có rất nhiều việc phải làm ở đây,” tôi nói. Tôi thật sự cảm thấy rất dễ chịu khi được giải thoát khỏi anh ta trong khoảng một tiếng đồng hồ. Tôi vận nắp cốc bê-se lại. “Khách của bà muốn uống trà hay cà-phê ạ?”

Bà nhìn tôi gần như ngạc nhiên. “Phải rồi. Thế thì hay lắm. Cà-phê đi. Tôi nghĩ tôi sẽ...”

Bà dường như còn căng thẳng hơn cả ngày thường, hai mắt dán ra phía hành lang nơi chúng tôi có thể nghe những tiếng rì rầm khe khẽ. Tôi đoán là Will chỉ có vài vị khách.

“Tôi nghĩ... tôi sẽ để chúng ở với nhau thôi.” Bà nhìn chăm chăm ra ngoài hành lang, nhưng ý nghĩ của bà có lẽ đang ở rất xa. “Rupert. Đó là Rupert, đồng nghiệp cũ của nó,” bà đột nhiên quay về phía tôi nói.

Tôi có cảm giác thời điểm này rất cam go và bà cần phải chia sẻ với một ai, dù cho người đó chỉ là tôi.

“Và Alicia. Hai đứa đã... rất thân thiết... trong một thời gian. Trà sẽ tuyệt đấy. Cảm ơn cô, Clark.”

Tôi nán lại một chút trước khi mở cửa, tựa hông vào cửa để cân bằng khay nước trên tay.

“Bà Traynor bảo rằng có thể mọi người sẽ muốn uống một chút cà-phê,” tôi nói khi bước vào, đặt khay nước lên chiếc bàn thấp. Khi tôi đặt cốc nước của Will lên góc để cốc trên xe lăn, xoay ống hút để anh ta chỉ cần cúi đầu xuống là có thể với tới, tôi lén nhìn mấy vị khách của anh ta.

Tôi để ý đến cô gái trước tiên. Đôi chân dài và mái tóc vàng, cùng với làn da màu caramel nhạt, cô thuộc típ người khiến tôi băn khoăn không biết

có phải mọi người trên đời đều cùng loài không. Cô ta trông như ngựa chứng. Có đôi lần tôi đã thấy những người phụ nữ kiểu này; họ thường nhún nhảy lên đời đến lâu đài, lôi theo đám con mặc đồ hiệu Boden, rồi khi tới quán cà-phê thì tiếng họ sẽ vang to, trong như pha lê và đầy tự tin khi hỏi “Harry, anh yêu, anh muốn cà-phê chứ? Để em xem họ có thể làm cho anh một ly macchiato không nhé?”

Đây chính xác là kiểu phụ nữ sành điệu như ly macchiato. Mọi thứ từ con người cô toát lên mùi tiền bạc, quyền lực và một cuộc đời như sống trong những trang giấy của một quyển tạp chí thời thượng.

Rồi tôi nhìn kỹ cô hơn và nhận ra một chuyện giật mình là a) cô là cô gái trong bức ảnh Will đi trượt tuyết và b) cô trông thật sự, thật sự không hề thoải mái.

Cô đã hôn lên má Will còn bây giờ thì đang lùi bước ra sau cười gượng gạo.

Cô mặc chiếc áo ghi-lê lông cừu màu nâu, kiểu áo khiến tôi trông giống như con khỉ đột, choàng quanh cổ chiếc khăn cashmere màu xám nhạt mà cô luôn tay vôn vôn, như thể cô chẳng quyết định được có nên cởi ra hay không.

“Anh trông khá lắm,” cô nói với Will. “Thật đấy. Anh đã để tóc hơi dài ra một tí.”

Will không nói gì cả. Anh ta chỉ nhìn cô, vẻ mặt thật khó hiểu. Tôi thoáng có cảm giác biết ơn khi tôi không phải là người duy nhất anh ta nhìn như vậy.

“Xe mới hả?” Người đàn ông vỗ vào lưng ghế của Will, đặt tay lên cảm gập đầu tán thưởng như thể anh ta đang ngưỡng mộ một chiếc xe hơi thể thao đỉnh cao. “Trông... tuyệt lắm. Công nghệ... rất đỉnh.”

Tôi không biết phải làm gì cả. Tôi đứng đó thêm một lúc nữa, chuyên chân trụ liên hồi, cho đến khi tiếng Will cất lên phá vỡ không gian yên lặng.

“Louisa, cô cho thêm mấy thanh củi vào lò sưởi được không? Tôi nghĩ cần phải vun lên một chút.”

Đây là lần đầu tiên anh ta gọi tên khai sinh của tôi.

“Được chứ,” tôi nói.

Tôi khiến mình tất bật với việc nhen củi, đốt lửa và xếp gọn những thanh củi trong giỏ.

“Kinh khủng, bên ngoài trời lạnh lắm,” cô gái nói. “Thật tốt khi có lửa ấm.”

Tôi mở cửa lò sưởi, lấy que cời gạt những thanh củi đang cháy.

“Thời tiết ở đây lạnh hơn London mấy độ liền.”

“Ừ, đúng vậy,” người đàn ông tán thành.

“Em cũng đang tính đặt một lò sưởi ở nhà. Chắc chắn kiểu lò này sẽ ấm hơn kiểu lò mở nhiều.” Alicia hơi cúi người xuống để xem chiếc lò sưởi, như thể trước đây cô chưa lần nào nhìn thấy loại lò này.

“Đúng đấy, anh có nghe nói vậy,” người đàn ông nói.

“Em phải xem xét nó. Một trong những việc mà anh cần làm đấy rồi sau đó...” cô nói nhỏ dần. “Cà-phê ngon quá,” cô nói thêm sau một lát im lặng.

“Thế... cậu đã phải làm những gì, Will?” người đàn ông hỏi bằng giọng cố tỏ ra vui vẻ.

“Chẳng làm gì nhiều, khôì hài thay.”

“Thế còn vật lý trị liệu. Vẫn tiếp tục chứ? Có... tiến triển không?”

“Tớ không nghĩ là tớ sẽ sớm đi trượt tuyết được đâu, Rupert,” Will trả lời với giọng đầy mai mỉa.

Tôi gần như mỉm cười một mình. Đó đúng là Will mà tôi biết. Tôi gạt gạt tro trong lò sưởi. Cảm giác như tất cả mọi người đang nhìn mình. Sự im lặng thật nặng nề. Tôi chột bần khoản tự hỏi có phải mác áo của tôi đang ló ra và cảm thấy muốn kiểm tra ngay.

“Vậ...” cuối cùng Will lên tiếng. “Tôi phải nợ vinh hạnh này điều gì đây?”

Đã... tám tháng rồi?”

“Ôi, em biết. Em xin lỗi. Là vì... em bận quá chừng trời. Em vừa có việc làm mới ở Chelsea. Quản lý hiệu đồ của Sasha Goldstein. Anh nhớ Sasha chứ? Em còn làm bao nhiêu việc vào cuối tuần nữa. Thứ Bảy thì bận vô cùng. Rất khó có thời gian nghỉ.” Giọng Alicia trở nên căng thẳng. “Em đã gọi cho anh đôi lần.

Mẹ anh có nói lại không?”

“Công việc ở Lewins đợt rồi lộn xộn lắm. Cậu... cậu biết nó thế nào rồi đấy, Will. Chúng ta vừa có sếp mới. Một thằng cha từ New York tới. Bains. Dan Bains. Cậu gặp ông ta chưa nhì?”

“Chưa.”

“Gã chết tiệt luôn làm việc hai tư trên hai tư và muốn tất cả mọi người đều phải làm như thế.” Ai cũng có thể nghe thấy tiếng thở phào rõ rệt của anh ta khi tìm ra một chủ đề khiến anh ta được thoải mái. “Cậu biết nguyên

tắc làm việc của mấy gã Yankee già rồi đấy - không ăn trưa lâu lắc, không chuyện phiếm huyền thuyên - Will, tớ bảo cậu, không khí ở công ty bọn mình đã thay đổi hết rồi.”

“Hắn vậy.”

“Chúa ơi, thật mà. Làm trâu bò lắm. Đôi khi tớ cảm giác như không dám nhắc mông khỏi ghế luôn.”

Toàn bộ không khí dường như đã rút sạch khỏi căn phòng trong thoáng chốc.

Ai đó ho hắng.

Tôi đứng lên chùi tay vào quần jean. “Tôi sẽ... tôi chỉ đi lấy thêm ít củi,” tôi lẩm bẩm về phía Will.

Rồi tôi xách chiếc giỏ biến ngay ra ngoài.

Trời bên ngoài rét căm căm nhưng tôi vẫn nán lại, giết thời gian trong lúc lựa những mẫu gỗ. Tôi đang thử tính xem đứng đây đến chết rét có tốt hơn quay trở lại căn phòng đó không. Nhưng trời quá lạnh, cái ngón trở để khâu vá của tôi xanh xám lại và cuối cùng tôi đành phải đầu hàng.

Tôi xếp gỗ thật chậm, đi vào cửa sau rồi từ từ quay trở lại hành lang. Khi đi đến phòng khách tôi nghe tiếng cô gái bay ra từ cánh cửa mở hờ.

“Thật ra, Will ạ, có một lý do nữa mà bọn em tới đây,” cô nói. “Bọn em... có vài tin muốn báo.”

Tôi dừng lại gần cửa, hai tay nệ nên xách giỏ củi.

“Em nghĩ - ừm, bọn em nghĩ - sẽ là đúng đắn khi báo cho anh biết... nhưng, ừm, có một chuyện. Rupert và em sắp làm đám cưới.”

Tôi đứng im thít, tính xem liệu tôi có thể quay đi mà không ai biết không.

Cô gái tiếp tục nói đứt quãng. “Hãy nghe em, em biết điều này có thể hơi sốc đối với anh. Thật sự thì cả em cũng rất ngạc nhiên. Bọn em - chuyện đó - phải, chuyện đó thực sự chỉ bắt đầu một thời gian rất dài sau khi...”

Hai cánh tay tôi bắt đầu đau. Tôi nhìn chăm chăm xuống chiếc giỏ, cố nghĩ xem phải làm gì.

“Anh biết anh và em... chúng ta...”

Lại một sự im lặng nặng nề.

“Will, hãy nói gì đi.”

“Chúc mừng,” cuối cùng anh nói.

“Em hiểu điều anh đang nghĩ. Nhưng chẳng ai trong hai bọn em cố tình làm ra chuyện này. Thật lòng đấy. Trong suốt một thời gian rất dài bọn em chỉ là bạn bè. Những người bạn cùng quan tâm đến anh. Chỉ là Rupert giúp đỡ em rất nhiều sau tai nạn của anh...”

“Cậu ấy thật vĩ đại.”

“Đừng có như vậy chứ. Thế này thật khủng khiếp. Em đã vô cùng sợ hãi khi phải nói với anh. Cả hai bọn em.”

“Rõ rồi,” Will nói thẳng thừng.

Giọng Rupert chen vào. “Cậu nghe tớ, bọn tớ nói với cậu chỉ bởi vì cả hai bọn tớ đều quan tâm đến cậu. Bọn tớ không muốn cậu phải nghe chuyện này từ một ai đó khác. Nhưng mà, cậu biết đấy, cuộc đời vẫn tiếp tục. Cậu phải hiểu điều đó. Rốt cuộc cũng đã hai năm rồi.”

Lại một khoảng im lặng. Tôi thấy chẳng muốn nghe thêm nữa nên bắt đầu nhẹ nhàng rời khỏi lối cửa vào, khẽ làu bàu vì bụng nặng. Nhưng khi Rupert nói tiếp, anh ta nói lớn hơn nên tôi vẫn nghe thấy được.

“Thôi mà, anh bạn. Tôi biết sẽ vô cùng khó khăn... tất cả những điều này.

Nhưng nếu cậu vẫn còn quan tâm tới Lissa chút nào, cậu phải mong mỏi cho cô ấy một cuộc đời hạnh phúc chứ.”

“Nói gì đi, Will. Hãy nói đi.”

Tôi có thể hình dung ra gương mặt anh ta. Tôi có thể thấy ánh nhìn đó của anh ta, luôn tỏ ra vừa khó đoán định vừa khinh thường xa cách.

“Xin chúc mừng,” cuối cùng anh ta nói. “Tôi chắc là cả hai sẽ rất hạnh phúc.”

Khi đó Alicia bắt đầu phản đối - mấy câu gì đó nghe không rõ - nhưng rồi Rupert ngắt lời. “Thôi nào, Lissa. Anh nghĩ chúng ta nên về thôi. Will này, không phải bọn tớ đến để chờ đợi lời chúc mừng của cậu đâu. Đó là phép lịch sự. Lissa nghĩ - phải, cả hai bọn tớ chỉ nghĩ rằng - cậu nên biết. Xin lỗi, bạn cũ.

Tớ... tớ thật sự hy vọng rằng cậu sẽ tiến triển tốt và tớ hy vọng cậu vẫn giữ liên lạc khi mọi thứ... cậu biết đấy... khi mọi thứ ổn định đôi chút.”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nên xách ngay giỏ củi lên như thể tôi vừa mới bước vào. Tôi nghe thấy tiếng họ ở hành lang rồi Alicia xuất hiện trước mặt tôi.

Đôi mắt cô ngấn đỏ như sắp khóc.

“Tôi dùng nhà tắm được chứ?” cô hỏi giọng u ám nghẹn ngào.

Tôi từ từ giơ một ngón tay lên lặng lẽ chỉ về hướng nhà tắm.

Rồi cô nhìn tôi rất nặng nề khiến tôi nhận ra có lẽ những gì tôi nghĩ đang hiển hiện trên gương mặt tôi. Tôi chưa bao giờ là người giỏi che giấu cảm xúc.

“Tôi hiểu điều cô đang nghĩ,” cô nói sau một thoáng im lặng. “Nhưng tôi đã cố gắng. Tôi thật sự đã cố gắng. Suốt nhiều tháng. Nhưng anh ấy chỉ đẩy tôi ra xa.” Hàm răng cô cứng lại, nét mặt vô cùng giận dữ. “Thực sự là anh ấy đã không muốn tôi ở đây. Anh ấy đã nói rõ như thế.”

Dường như cô chờ tôi nói điều gì đó.

“Đó hoàn toàn không phải việc của tôi,” sau cùng tôi đáp.

Hai chúng tôi đứng nhìn nhau.

“Cô biết đấy, người ta chỉ có thể thật sự giúp đỡ người nào cần được giúp đỡ thôi,” cô ta nói.

Rồi bỏ đi.

Tôi chờ thêm đôi phút, lắng nghe tiếng xe hơi của họ chạy xuống đường, rồi tôi đi vào nhà bếp. Tôi đứng trong đó nấu một ấm nước mặc dù tôi không muốn uống trà. Tôi lướt qua một cuốn tạp chí đã đọc rồi. Cuối cùng tôi trở lại hành lang, hự một tiếng rồi xách giỏ củi lên bưng vào phòng khách, thúc nhẹ cánh cửa trước khi bước vào để Will biết tôi đang tới.

“Tôi băn khoăn không biết anh có cần tôi làm...” tôi lên tiếng.

Nhưng chẳng có ai ở đó cả.

Căn phòng trống không.

Đúng lúc đó tôi nghe tiếng đổ vỡ. Tôi vừa chạy ra đến hành lang thì nghe thấy một tiếng nữa, cùng với tiếng thủy tinh vỡ. Âm thanh phát ra từ phòng ngủ của Will. Ôi Chúa ơi, xin đừng để anh ấy tự làm tổn thương mình. Tôi hoảng hốt - lời dặn của bà Traynor như găm vào óc tôi. Tôi đã bỏ mặc anh ta trong hơn mười lăm phút rồi.

Tôi chạy ra hành lang, lao tới trước cửa phòng rồi dừng lại, cả hai tay nắm chặt vào cánh cửa. Will đang ở giữa căn phòng, ngồi thẳng trên ghế, một cây gậy đặt nằm ngang trên tay ghế, nó chìa ra phía bên trái của anh ta chừng bốn mươi phân - một cây thương đồ chơi. Chẳng còn tấm hình nào trên cả cái giá dài; những khung ảnh đắt tiền nằm vỡ vụn khắp sàn, thảm phủ đầy những mảnh thủy tinh lấp lánh. Trên vạt áo anh ta vương đầy mảnh thủy tinh và vụn khung gỗ. Tôi nhìn khắp khung cảnh đổ nát, cảm thấy nhịp tim mình chậm lại khi biết rằng anh ta không bị thương. Will đang thờ đốc như thể những việc vừa làm đã lấy đi quá nhiều sức lực.

Chiếc xe lăn xoay lại, nghiêng khế lên thủy tinh. Mắt anh ta chạm vào mắt tôi.

Đôi mắt ấy vô cùng tuyệt vọng. Nó thách tôi dám tỏ lòng thương cảm.

Tôi nhìn xuống vạt áo của anh ta rồi nhìn khắp sàn nhà xung quanh. Tôi chỉ có thể nhìn thấy tấm hình anh chụp cùng Alicia nằm giữa những thứ rách nát khác, gương mặt cô lúc này khuất dưới một khung ảnh bằng bạc đã gãy.

Tôi nuốt khan, chăm chăm nhìn vào tấm hình rồi từ từ ngược mắt lên nhìn anh ta. Mấy giây đó là khoảng thời gian dài nhất trong đời tôi từ trước tới giờ.

“Cái này có thể bị thủng không vậy?” cuối cùng tôi hất đầu về phía chiếc xe lăn của anh ta rồi hỏi. “Bởi vì tôi không biết cái bơm bỏ ở đâu.”

Mắt anh ta mở to. Trong một thoáng, tôi nghĩ tôi đã làm mọi chuyện thêm tồi tệ. Nhưng một khóe cười rất nhẹ lướt ngang gương mặt anh ta.

“Nghe này, đừng di chuyển,” tôi nói. “Tôi sẽ đi lấy máy hút bụi.” Tôi nghe thấy tiếng cây gậy rơi xuống sàn. Khi ra khỏi phòng, tôi nghĩ có thể tôi đã nghe thấy anh ta nói xin lỗi.

Quán Kings Head đêm thứ Năm nào cũng đông nghịt, trong góc căn phòng ấm áp người còn đông hơn nữa. Tôi ngồi trét giữa Patrick và một người đàn ông có tên là Rutter, chăm chú nhìn qua nhìn lại giữa những chiếc huy hiệu gắn hình ngựa đĩnh trên xà nhà bằng gỗ sồi phía trên đầu tôi và những tấm hình chụp lâu đài làm điểm nhấn cho những thanh rằm, cố tỏ ra lơ đãng với câu chuyện đang bàn tán quanh mình mà chủ đề chính dường như là về tỉ lệ mỡ trong cơ thể và khẩu phần ăn nhiều carbohydrate.

Bấy nay tôi luôn nghĩ rằng cuộc họp mặt hai tuần một lần của nhóm Hailsbury Triathlon Terrors chắc chắn là ác mộng khủng khiếp nhất của chủ quán. Tôi là người duy nhất uống rượu và chỉ duy nhất gói khoai tây chiên của tôi hết nhãn năm nhãn nhúm trên bàn. Tất cả những người khác đều uống nước khoáng hoặc kiểm tra trước tỷ lệ chất làm ngọt trong lon Diet Coke của họ. Khi rốt cuộc cũng gọi đồ ăn, salad họ gọi sẽ chẳng bao giờ có lấy một cọng rau phủ nước sốt nhiều chất béo hay thịt gà còn một mẫu để nguyên da. Tôi thường gọi khoai tây chiên, chỉ để được nhìn tất cả bọn họ giả vờ rằng họ chẳng muốn ăn tẹo nào.

“Phil chạy kịch được cỡ bốn mươi dặm. Anh ta bảo khi đó anh ta thấy đầu óc ong ong. Chân nặng như chì. Mặt mũi như người côi âm, các cậu hiểu không?”

“Tôi thì sắm mấy đôi giày Nhật. Giảm được mười lăm phút trên chặng chạy mười dặm đấy nhé.”

“Đừng mang túi đựng xe đạp loại mềm nhé. Nigel mang nó theo khi tham gia hội trại ba môn phối hợp, trông như một cái mắc áo dở hơi ấy.”

Tôi không thể nói là tôi thích những vụ hội họp của nhóm Triathlon Terrors, nhưng với những giờ làm thêm của tôi và thời gian biểu tập luyện của Patrick thì đó là một trong số những lúc hiếm hoi tôi có thể chắc chắn gặp được anh.

Anh ngồi bên cạnh tôi, mặc quần soóc đến bắp đùi mặc cho thời tiết bên ngoài cực rét. Mặc ít quần áo hết mức là một biểu trưng cho niềm tự hào của các thành viên trong câu lạc bộ này. Đám đàn ông trông rất rắn chắc, mặc những bộ đồ thể thao tối màu đắt tiền khoe cơ thể siêu chuẩn và trọng lượng nhẹ hơn cả không khí. Họ gọi nhau là Scud hoặc Trig(1) và cong các bắp cơ nhằm khoe ra những vết trầy xước và những chỗ thịt đang lên da non. Các cô gái không trang điểm, ai nấy có làn da hồng hào của những người chẳng sợ gì việc đi bộ hàng dặm dài giữa trời băng tuyết. Họ nhìn tôi hơi khó chịu - hoặc thậm chí có thể là không hiểu nổi - chắc chắn họ đang tính tỉ lệ mỡ so với cơ thịt của tôi và nhận ra nó không đạt tiêu chuẩn.

“Thật là khủng khiếp,” tôi nói với Patrick rồi bắn khoản tự hỏi liệu mình có thể gọi món bánh kem mà không bị tất cả bọn họ ném cho những cái nhìn sét đánh không. “Người yêu và bạn thân nhất của anh ta.”

“Em chẳng trách cô ấy được,” anh nói. “Không phải thật lòng em đang muốn nói em sẽ ở bên cạnh anh nếu anh bị liệt từ cổ xuống đấy chứ?”

“Dĩ nhiên là em sẽ ở bên anh rồi.”

“Không, em sẽ không làm thế đâu. Và anh cũng không chờ đợi em làm như vậy.”

“Có đấy, em sẽ ở bên anh thật.”

“Nhưng anh sẽ không muốn em ở đó. Anh sẽ chẳng muốn ai ở bên mình chỉ vì lòng thương hại.”

“Ai nói đó là lòng thương hại? Trong tâm hồn anh vẫn là con người cũ thôi mà.”

“Không đâu. Anh sẽ chẳng còn gì giống con người cũ.” Anh nhăn mũi. “Anh sẽ không muốn sống nữa. Dựa dẫm vào những người khác từng giây từng phút.

Để những người lạ chùi đít cho...”

Một anh chàng trọc lóc ngó đầu vào giữa hai chúng tôi. “Pat,” anh ta nói, “cậu đã uống thử loại nước ép mới đó chưa? Tuần trước có một lon nước tăng lực trong ba-lô của tớ. Chưa từng thấy cái gì như vậy.”

“Tớ chưa uống, Trig. Mỗi ngày cho tớ một trái chuối và một chai Lucozade là được rồi.”

“Dizzer đã uống một lon Diet Coke khi đang lướt trực thăng Norseman. Nôn sạch khi lên đến độ cao một ngàn mét. Chúa ơi, bọn tớ cười đau cả bụng.”

Tôi nở một nụ cười yếu ớt.

Cái đầu trọc biến mất và Patrick quay lại nhìn tôi, rõ ràng vẫn đang băn khoăn về số phận của Will. “Chúa ơi. Hãy nghĩ đến tất cả những thứ mình không thể làm được...” Anh lắc đầu. “Không thể chạy, không đạp xe đạp được nữa.” Anh nhìn tôi như thể điều đó vừa xảy ra với anh. “Không thể làm tình được nữa.”

“Dĩ nhiên là người ta có thể làm tình chứ. Chỉ có điều là người phụ nữ phải nằm trên.”

“Rồi sau đó chúng ta sẽ nhào một đồng.”

“Nực cười.”

“Rồi nữa, nếu bị liệt từ cổ xuống thì anh đoán nhé cái... ừm... cái xe lăn không thể hoạt động được như ý muốn đâu.”

Tôi nghĩ đến Alicia. *Tôi đã cố gắng, cô nói. Tôi thật sự đã cố gắng. Trong nhiều tháng.*

“Em chắc nó có thể hoạt động ổn thỏa với một số người chứ. Dù sao vẫn phải có một cách nào đó cho những chuyện này chứ nếu như anh... tưởng tượng.”

“Haha.” Patrick uống một ngụm nước. “Ngày mai em sẽ phải hỏi anh ta thôi.

Xem nào, em bảo là anh ta rất kinh khủng. Biết đâu anh ta đã rất kinh khủng từ trước khi bị tai nạn rồi. Biết đâu đó mới là lý do thực sự vì sao cô ấy rời bỏ anh ta thì sao. Em đã bao giờ nghĩ thế chưa?”

“Em không biết nữa...” Tôi nghĩ về những tấm hình. “Trông họ có vẻ như đã là một đôi rất hạnh phúc.” Nhưng mà, một tấm hình thì chứng minh được điều gì chứ? Tôi có một khung ảnh đặt ở nhà, trong bức hình tôi đang cười tươi rói rói với Patrick như thể anh vừa lôi tôi ra khỏi một tòa nhà cháy dở, vậy mà trong thực tế lúc đó tôi vừa mới gọi anh là “gã thú” còn anh hét trả, “Ôi, khốn kiếp!”

Patrick không còn hứng thú nữa. “Này, Jim... Jim, cậu đã xem qua loại xe đạp siêu nhẹ mới chưa? Thấy ngon không?”

Tôi để anh chuyển chủ đề, rồi ngồi nghĩ về những điều Alicia đã nói. Tôi có thể tưởng tượng ra rõ ràng chuyện Will đẩy cô ấy ra xa. Nhưng chẳng phải khi yêu ai đó thì nhiệm vụ của chúng ta là phải gắn bó với họ

sao? Để giúp họ vượt qua đau khổ? Khi đau ốm cũng như khi khỏe mạnh, đại loại thế?

“Em uống thêm gì không?”

“Vodka tonic. Loại tonic giảm béo ấy,” tôi nói khi anh nhướn lông mày lên nhìn.

Patrick nhún vai rồi đi về phía quầy bar.

Tôi bắt đầu cảm thấy hơi có lỗi về cách chúng tôi bàn luận về ông chủ của tôi. Nhất là khi tôi nhận ra rằng có lẽ anh ta luôn phải chịu đựng điều đó. Hầu như không thể nào không suy luận về các khía cạnh riêng tư trong cuộc sống của anh ta. Tôi dừng lại. Đang có cuộc nói chuyện về một khóa tập luyện cuối tuần ở Tây Ban Nha. Tôi chỉ nghe câu được câu chẳng, cho đến khi Patrick xuất hiện trở lại bên cạnh tôi và huých vào khuỷu tay tôi.

“Thích nó không?”

“Cái gì cơ?”

“Cuối tuần ở Tây Ban Nha. Thay cho kỳ nghỉ ở Hy Lạp. Em có thể nằm nghỉ bên hồ bơi nếu em không khoái vụ đạp xe bốn mươi dặm. Chúng ta có thể đặt vé máy bay giá rẻ. Đặt trước sáu tuần. Bây giờ mình đang bàn về chuyện đó...”

Tôi nghĩ đến bà Traynor. “Em không biết nữa... Em không chắc họ có đồng tình cho em nghỉ phép quá sớm như vậy không.”

“Thế em thấy sao nếu anh đi? Anh thật sự rất thích tham dự các cuộc tập luyện ở những vùng cao so với mặt nước biển. Anh đang nghĩ đến việc làm một vụ lớn đây.”

“Vụ lớn thế nào cơ?”

“Một cuộc thi thể thao ba môn kết hợp. Xtreme Viking. Sáu mươi dặm đạp xe, ba mươi dặm đi bộ và bơi một đoạn thật dài trên vùng biển Bắc Âu có nhiệt độ âm.”

Người ta luôn nói tới người Viking bằng giọng sùng kính, những người đã nỗ lực chịu đựng thương tích giống như những tay lính kỳ cựu của một cuộc chiến tranh đặc biệt tàn khốc nào đó thuở xưa. Anh chép môi chờ đợi. Tôi nhìn bạn trai và bắn khoản tự hỏi phải chăng thật tình anh là người ngoài hành tinh.

Tôi thoáng nghĩ rằng tôi thích anh hơn khi anh còn là người bán hàng qua điện thoại và không thể đi qua một trạm bán xăng mà không mua cất dành mấy thanh sô-cô-la Mars.

“Anh sẽ tham gia thật đấy hả?”

“Sao không chứ? Anh chưa bao giờ khỏe mạnh hơn giờ.”

Tôi suy nghĩ về tất cả những cuộc tập luyện đặc biệt đó - những câu chuyện không bao giờ dứt về cân nặng và độ dài đường đua, sự cân đối và sức dẻo dai.

Giờ đây thật quá khó để có được sự quan tâm của Patrick dù với bất cứ chuyện gì.

“Em có thể tham gia cùng anh mà,” anh nói mặc dù cả hai chúng tôi đều biết rằng anh không tin như vậy.

“Em sẽ để mặc anh với trò ấy thôi,” tôi nói. “Đúng thế đấy. Anh cứ tham gia đi.” Tôi nói. Rồi sau đó tôi gọi bánh kem.

Nếu tôi nghĩ những sự kiện xảy ra ngày hôm qua có thể làm tan băng giá tại dinh thự Granta thì tôi đã nhầm.

Tôi chào Will với một nụ cười tươi rói và tiếng chào vui vẻ còn anh ta thậm chí chẳng buồn rời mắt khỏi khung cửa sổ.

“Không phải là một ngày tốt lành rồi,” Nathan lẩm bẩm, khi ông choàng chiếc áo khoác lên vai.

Đó là một buổi sáng u ám, trời đầy mây đen tối sầm, mưa tạt không ngừng vào những khung cửa sổ và thật khó tưởng tượng mặt trời còn có thể ló ra được nữa.

Đến cả tôi cũng thấy buồn bã trong một ngày như thế này. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Will cảm thấy tồi tệ hơn. Tôi bắt đầu công việc với những việc lật vạt vào buổi sáng, nhắc nhở bản thân từng giây phút rằng đó chẳng phải vấn đề gì đáng kể. Dù sao ta đâu cần phải thích ông chủ, đúng không? Rất rất nhiều người không thích ông chủ của họ. Tôi nghĩ đến bà chủ của Treena, một phụ nữ ly dị nhiều lần có khuôn mặt cứng đờ, bà ta luôn theo dõi xem em gái tôi vào nhà vệ sinh bao nhiêu lần và luôn đưa ra những lời bình luận gai góc khi thấy bong đá của nó hoạt động quá số lần thông thường. Hơn nữa, tôi đã làm việc ở đây được hai tuần. Điều đó có nghĩa chỉ còn năm tháng mười ba ngày làm việc nữa là được ra đi.

Những tấm hình vẫn nằm gọn gàng trong ngăn cuối của tủ ngăn kéo, nơi ngày hôm qua tôi đã đặt chúng, lúc này đây tôi cúi xuống sàn nhà bắt đầu lôi chúng ra để phân loại, nhận định xem những chiếc khung nào còn sửa được. Tôi sửa đồ khá giỏi. Ngoài ra, tôi nghĩ đó có thể là một cách hữu ích để giết thời gian.

Tôi loay hoay với việc này được mười phút thì tiếng rì rì khe khẽ của chiếc xe lăn gần động cơ báo cho tôi biết sự có mặt của Will.

Anh ta ngồi đó ngay cửa ra vào, nhìn thẳng vào tôi. Mắt anh ta thâm quầng.

Thỉnh thoảng Nathan vẫn nói với tôi anh ta hầu như không ngủ được. Tôi không muốn nghĩ xem cảm giác đó sẽ như thế nào, nằm bẹp trên giường không dậy được cùng với những ý nghĩ tăm tối triền miên trong não suốt mấy giờ đồng hồ.

“Tôi nghĩ tôi nên xem coi có sửa được cái khung nào không,” tôi nói, giơ một cái khung lên. Trong khung là bức ảnh chụp anh ta đang thực hiện một cú nhảy bungee. Tôi cố tỏ ra vui tươi. Anh ấy cần một ai đó lạc quan, một ai đó vui vẻ.

“Tại sao?”

Tôi chớp mắt. “À... tôi nghĩ vài cái khung vẫn còn sửa được. Tôi mang theo keo dán gỗ đây rồi, nếu anh vui lòng để tôi thử dán chúng. Hoặc nếu anh muốn thay mới, giờ nghỉ trưa tôi có thể vào thị trấn để tìm mua vài chiếc. Hoặc hai chúng ta cùng đi, nếu anh muốn đi ra ngoài một chút...”

“Ai mượn cô sửa khung ảnh cơ chứ?”

Anh ta nhìn chòng chọc không chớp mắt.

Ôi ôi, tôi nghĩ. “Tôi... tôi chỉ muốn giúp thôi.”

“Cô muốn sửa chữa lại những gì tôi đã làm ngày hôm qua.”

“Tôi...”

“Cô có hiểu cái gì không, Louisa? Sẽ tốt hơn - dù chỉ một lần duy nhất thôi - nếu có ai đó quan tâm đến điều tôi muốn. Việc tôi đập tan đồng ảnh đó không phải là một tai nạn. Đó chẳng phải là một nỗ lực thay đổi thiết kế nội thất theo hướng hiện đại. Đó là bởi vì tôi thật sự không muốn nhìn thấy chúng.”

Tôi đứng dậy. “Tôi xin lỗi. Tôi không nghĩ là...”

“Cô nghĩ là cô biết hết mọi điều. Tất cả mọi người đều nghĩ họ biết tôi cần gì. *Hãy để những tấm hình phải gió này vào chỗ cũ. Cho gã tàn phế đáng thương kia cái gì đó để ngắm.* Tôi không muốn những tấm hình chết tiệt đó chĩa vào tôi bất cứ khi nào tôi bẹp gí trên giường cho đến khi nào một kẻ chết tiệt nào đó đến lôi tôi ra khỏi giường. Được chứ? Cô có nghĩ là cái đầu cô hiểu được chuyện đó không?”

Tôi nuốt khan. “Tôi sẽ không lắp những tấm hình có Alicia - tôi không ngốc đến vậy... tôi chỉ nghĩ là trong một chốc anh có thể cảm thấy...”

“Ôi Chúa ơi...” Anh ta quay đi, giọng điệu rất gay gắt. “Tha cho tôi những liệu pháp tâm lý đó đi. Hãy đi đọc mấy quyển tạp chí nhằm nhí chết tiệt hoặc làm bất cứ việc gì những khi cô không phải pha trà.”

Hai má tôi đỏ chín. Tôi nhìn anh ta di chuyển trong hành lang chật hẹp, tiếng nói của tôi phát ra trước khi tôi kịp hiểu tôi đang làm gì.

“Anh không cần phải cư xử khốn kiếp như vậy đâu.”

Từng từ vang lên trong không gian im ắng.

Chiếc xe lăn dừng lại. Một khoảng tĩnh lặng kéo dài rồi sau đó anh ta đảo xe và từ từ quay lại, nhìn thẳng vào tôi, bàn tay anh ta đặt trên chiếc cần điều khiển nhỏ.

“Gì cơ?”

Tôi nhìn anh ta, tim đập thình thịch. “Những người bạn của anh đã bị anh coi không ra gì. Rồi. Có lẽ họ đáng bị đối xử như vậy. Nhưng tôi đến đây ngày này qua ngày khác chỉ để cố gắng làm tốt nhất những việc tôi có thể. Vì thế tôi thật sự sẽ đánh giá cao nếu anh không khiến cuộc sống của tôi đáng chán giống như anh hành động với cuộc sống của tất cả những người khác.”

Hai mắt Will mở to. Anh ta ngập ngừng một chút rồi cất tiếng. “Thế nếu tôi nói với cô tôi không muốn cô ở đây thì sao?”

“Tôi không làm việc cho anh. Tôi làm việc cho mẹ anh. Và trừ phi bà ấy bảo với tôi là bà ấy không cần tôi ở đây nữa chứ không thì tôi vẫn sẽ làm việc.

Không phải bởi vì tôi đặc biệt quan tâm tới anh hay yêu thích cái công việc ngớ ngẩn này hay muốn thay đổi cuộc đời anh theo cách này hay cách khác, mà là bởi vì tôi cần tiền. Được chứ? Tôi thật sự rất cần tiền.”

Vẻ mặt Will Traynor bề ngoài không thay đổi nhiều nhưng tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy một thoáng ngạc nhiên như thể anh ta không quen với việc bị người ta bật lại.

Quý tha ma bắt, tôi nghĩ, khi hiện thực về những điều tôi vừa làm bắt đầu hiển hiện. Lần này mình làm hỏng hết mọi chuyện rồi.

Nhưng Will chỉ nhìn tôi chăm chăm trong giây lát, rồi khi tôi chưa quay đi, anh ta thở ra khe khẽ như đang muốn nói một điều gì buồn bã.

“Hiểu rồi,” anh ta nói rồi quay xe đi. “Cô cứ bỏ tất cả vào ngăn cuối tủ kéo, được chứ? Tất cả.”

Rồi cùng với tiếng xe lăn rì rì, anh ta biến mất.

Chú thích:

(1) Tên của hai loại tên lửa.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 5

Vấn đề của việc bị ném mạnh vào một cuộc đời hoàn toàn mới - hay ít nhất cũng là bị xô cật lực vào cuộc đời của người khác mà ở đó bạn phải cùng gí mặt vào ô cửa sổ nhà họ - nằm ở chỗ nó bắt bạn phải nghĩ lại về ý niệm bạn là ai. Hoặc trong mắt kẻ khác bạn là người như thế nào.

Với bố mẹ, tất cả những gì tôi mang lại trong bốn tuần ngắn ngủi là thêm đôi ba chút thú vị. Giờ đây tôi là cầu nối tới một thế giới khác. Đặc biệt là mẹ tôi, ngày nào mẹ cũng hỏi đủ thứ về dinh thự Granta và những thói quen trong gia đình đó theo cái cách mà một nhà động vật học say mê nghiên cứu một sinh vật mới lạ lùng và môi trường sống của nó. Mẹ hay hỏi “Bữa ăn nào bà Traynor cũng dùng khăn ăn bằng vải lanh à?” hoặc, “Họ làm gì với khoai tây?”

Sáng nào tiền tôi đi làm mẹ cũng nghiêm khắc chỉ đạo tôi tìm hiểu xem họ dùng giấy vệ sinh của hãng nào, liệu có phải ga nhà họ đều là vải poly-cotton không. Tôi hầu như chẳng nhớ được lần nào, điều đó khiến mẹ vô cùng thất vọng. Mẹ tôi thầm tin rằng người quyền quý sống giống loài lợn - kể từ năm tôi lên sáu, khi tôi kể cho mẹ nghe về một bạn con nhà giàu cùng lớp, mẹ bạn ấy không cho chúng tôi chơi ở gian sảnh “vì chúng tôi sẽ quấy rối bụi bặm.”

Khi tôi về nhà tường thuật lại rằng, phải, tất nhiên là chó được phép ăn trong phòng bếp, hoặc là, không, không phải ngày nào nhà Traynor cũng lau chùi bậc tam cấp như mẹ, mẹ sẽ bĩu môi, liếc sang bố và khẽ gật đầu thỏa mãn, như thế tôi vừa thừa nhận mọi điều bà vốn đã nghi ngờ về tình trạng ăn ở lôi thôi luộm thuộm của giới thượng lưu.

Sự phụ thuộc của bố mẹ vào thu nhập của tôi, hay có lẽ là chuyện họ biết tôi thật sự không ưa công việc này, đồng nghĩa với việc tôi cũng nhận được thêm một chút tôn trọng trong nhà. Thật ra điều này cũng không có ý nghĩa gì nhiều - trong trường hợp của bố tôi, nó có nghĩa là bố thôi gọi tôi là “nàng mập”, còn với mẹ tôi, nó có nghĩa là thường có một tách trà đợi sẵn khi tôi về nhà.

Với Patrick, và với em gái tôi, tôi chẳng khác trước chút nào - vẫn là trung tâm của chọc ngoáy, vẫn là nơi nhận những cái ôm hôn, những giận hờn. Trong tôi cũng không thấy có gì thay đổi. Trông tôi vẫn như cũ, vẫn ăn mặc - theo lời Treen - giống như tôi đã có một trận đấu vật trong cửa hàng từ thiện.

Tôi không hay biết hầu hết mọi người trong dinh thự Granta nghĩ gì về tôi.

Will thì khó dò. Với Nathan, tôi nghĩ tôi chỉ là người mới nhất trong chuỗi dài những người chăm sóc được thuê. Ông khá thân tình, nhưng hơi tự lự. Tôi có cảm giác ông không tin tôi sẽ trụ ở đây lâu. Ông Traynor thường lịch sự gật đầu chào mỗi khi chúng tôi đi qua nhau trong sảnh, thỉnh thoảng hỏi tôi giao thông hôm đó thế nào, hoặc tôi đã ổn mọi việc ở đó chưa. Tôi không chắc ông có thể nhận ra tôi không nếu ông được giới thiệu về tôi trong một hoàn cảnh khác.

Còn với bà Traynor - ôi trời ơi - với bà Traynor, tôi rõ ràng là người ngớ ngẩn vô tích sự nhất hành tinh.

Điều đó khơi nguồn từ chuyện khung ảnh. Chẳng có điều gì trong ngôi nhà đó lọt khỏi tầm mắt của bà Traynor, và lẽ ra tôi phải biết trước rằng chuyện vỡ khung ảnh to tát chẳng kém gì một vụ động đất. Bà vặn vẹo tôi xem chính xác thì tôi đã bỏ Will một mình trong bao lâu, điều gì đã khiến tôi làm thế, tôi dọn dẹp đồng hồ nhanh chậm thế nào. Thật tình bà không chỉ trích tôi - bà quá quý phái nên không thể dù chỉ cao giọng -

nhưng cái cách bà chằm chằm chớp mắt trước những câu trả lời của tôi, tiếng hư-hử khe khẽ của bà khi tôi nói, bảo với tôi mọi điều tôi cần biết. Tôi chẳng ngạc nhiên khi Nathan nói với tôi rằng bà là quan tòa.

Bà nghĩ sẽ là một ý hay nếu lần tới tôi không bỏ mặc Will lâu như vậy, dù tình huống có khó xử tới mức nào, hử? Bà nghĩ có lẽ lần lau dọn tiếp theo, tôi nên đảm bảo rằng mọi thứ không quá gần mép để tránh trường hợp chẳng may chúng rơi xuống sàn, hử? (Dường như bà thích tin rằng đó là một tai nạn thì hơn.) Bà khiến tôi cảm thấy mình giống một con ốc thượng hạng khi ở cạnh bà. Bà luôn xuất hiện ngay khi tôi đánh rơi thứ gì đó xuống sàn, hoặc đang đánh vật với nút vặn bếp lò, hoặc bà sẽ đứng ngay giữa lối đi nhìn với vẻ hơi bực bội lúc tôi bước vào nhà sau khi đi lấy củi bên ngoài, như thể tôi đã đi lâu hơn rất nhiều so với mức cần thiết.

Lạ lùng là thái độ của bà khiến tôi thấy sợ hơn sự thô lỗ của Will. Đôi lần tôi rất muốn hỏi thẳng bà xem có gì sai quấy không. Tôi muốn nói, *Bà đã bảo bà muốn tôi vì thái độ của tôi chứ không phải kỹ năng nghiệp vụ cơ mà. Ồ, thì tôi đây, cứ tươi vui dù ngày nào cũng thật nghiệt ngã. Rất mạnh khỏe, đúng như bà mong muốn. Thế thì vấn đề của bà là gì đây?*

Nhưng Camilla Traynor không phải kiểu phụ nữ mà ta có thể nói ra điều đó.

Vả chẳng, tôi có cảm giác là trong nhà đó chưa từng có ai nói thẳng điều gì với ai.

“Lily, cô giúp việc gần đây của chúng tôi, có thói quen rất thông minh là sử dụng cái chảo đó cho hai loại rau cùng một lúc,” có nghĩa *Cô làm ăn lộn xộn quá.*

“Con có muốn uống trà không Will,” thực sự có nghĩa *Mẹ chẳng biết phải nói gì với con cả.*

“Mẹ nghĩ có mấy công việc giấy tờ mẹ cần sắp xếp,” có nghĩa *Con thô*
lỗ

quá, mẹ ra khỏi cái phòng này đây.

Tất cả những lời ấy luôn thốt ra cùng nét mặt thoáng đau thương, và những ngón tay gầy rộc cứ kéo cây thập ác lên xuống trên sợi dây chuyền. Bà quá kín kẽ, quá dè chừng. Bà khiến tôi thấy mẹ mình chẳng khác gì Amy Winehouse.

Tôi mỉm cười lịch sự, vờ như tôi chẳng để ý thấy điều gì, chỉ làm công việc mà tôi được trả công để làm.

Hoặc chí ít, tôi cố tỏ ra như thế.

“Sao cô cứ giấu cà-rốt vào đĩa của tôi thế?”

Tôi liếc nhìn xuống đĩa thức ăn. Tôi đang mãi nhìn cô phát thanh viên trên ti-vi và tự nghĩ không biết tóc mình sẽ thế nào nếu nhuộm cùng màu đó.

“Gì ạ? Đâu có.”

“Rõ là có. Cô nấu cà-rốt cho như rồi cố che giấu trong nước sốt. Tôi thấy rồi.”

Tôi đỏ mặt. Anh ta nói đúng. Tôi đang ngồi đút cho Will ăn, trong khi hai chúng tôi cùng lơ đãng xem bản tin trưa. Bữa ăn có bò nướng và khoai tây hầm.

Mẹ anh ta bảo tôi bỏ ba loại rau củ vào đĩa, dù anh ta đã nói rõ ràng rằng hôm nay anh ta không muốn ăn rau. Tôi không nghĩ có bữa ăn nào mà tôi được chỉ dẫn chuẩn bị lại hoàn toàn thiếu cân bằng dinh dưỡng tới vậy.

“Sao cô cứ cố nhồi cà-rốt cho tôi?”

“Đâu có.”

“Thế không có cà-rốt trong món đó hả?”

Tôi nhìn vào những mẫu nhỏ xíu màu cam. “Ừm... à...”

Anh ta nhượng mày chờ đợi.

“Ờ... tôi cho là tôi đã nghĩ rau sẽ rất tốt cho anh, phải không ạ?”

Chuyện này một phần là vì vâng lời bà Traynor, một phần là vì thói quen.

Tôi thường xuyên cho Thomas ăn, rau của nó phải xay nhuyễn và giấu dưới từng ụ khoai tây, hoặc che trong những mẫu mì ống. Qua mặt được nó mẫu rau nào là chúng tôi lại thấy như một thắng lợi nho nhỏ.

“Để tôi nói thẳng chuyện này nhé. Cô nghĩ một thìa cà-phê cà-rốt sẽ làm tăng chất lượng cuộc sống của tôi hả?”

Thật ngớ ngẩn khi anh ta đánh giá chuyện này như thế. Nhưng tôi đã học được rằng điều quan trọng là không được tỏ ra ngạc nhiên trước bất kỳ điều gì Will làm hoặc nói.

“Tôi hiểu ý anh rồi,” tôi nói bình thản. “Tôi sẽ không làm thế nữa.”

Thế rồi bỗng dưng, Will Traynor cười khanh khách. Cơn cười bật ra khiến anh ta thở hỗn hển, như thể đây là chuyện vô cùng bất ngờ.

“Vì Chúa,” anh ta lắc đầu.

Tôi nhìn anh ta chăm chăm.

“Cô đã lén cho thứ chết tiệt gì nữa vào thức ăn của tôi vậy? Tiếp theo cô sẽ bảo tôi mở đường hầm để Ngài Tàu hỏa có thể giao gửi ít cái Brussel

mềm cho nhà ga đỏ.”

Tôi suy nghĩ điều này trong một phút. “Không,” tôi nói, mặt nghiêm trang.

“Tôi chỉ xoay xở với Ngài Dĩa thôi. Ngài Dĩa trông chẳng giống con tàu chút nào.”

Thomas đã bảo với tôi như vậy, rất đĩnh ninh, mấy tháng trước.

“Mẹ tôi đã bảo cô làm thế này à?”

“Không. Nghe này, Will, tôi xin lỗi. Tôi chỉ... không nghĩ.”

“Kiểu như thế là bất bình thường.”

“Được rồi, được rồi. Tôi sẽ bỏ món cà-rốt phải gió này ra, nếu nó thực sự khiến anh bực mình tới vậy.”

“Không phải món cà-rốt phải gió làm tôi bực mình. Mà là chuyện cà-rốt giấu trong thức ăn của tôi bởi một cô nàng dở hơi cứ gọi dao đĩa và Quý ngài và Quý bà Dĩa.”

“Chỉ đùa thôi mà. Nghe này, để tôi lấy cà-rốt đi và...”

Anh ta quay đi. “Tôi không muốn ăn gì nữa. Chỉ cần pha cho tôi một tách trà.” Anh ta gọi với theo khi tôi rời khỏi phòng, “Và đừng có cố nhét bầu đất chết giẫm vào trà đấy.”

Nathan bước vào khi tôi vừa rửa xong đĩa. “Tâm trạng cậu ấy đang tốt,” ông nói, khi tôi đưa ông một tách trà.

“Thật sao?” Tôi đang ăn sandwich trong phòng bếp. Ngoài trời lạnh thấu xương thấu phổi, và chẳng hiểu sao gần đây không khí trong nhà có cảm giác không còn căng thẳng như trước.

“Cậu ấy nói cô đang cố đầu độc cậu ấy. Nhưng cậu ấy nói chuyện đó - cô biết đấy - với giọng vui vẻ.”

Thông tin này khiến tôi thấy vui sướng một cách kỳ cục.

“À... ừm...” Tôi nói, cố che giấu cảm xúc đó. “Cứ đợi đấy.”

“Cậu ấy còn nói đôi điều nữa. Có nhiều tuần cậu ấy chẳng nói một lời nào, nhưng rõ ràng là mấy ngày gần đây cậu ấy đã chịu nói chút ít.”

Tôi nghĩ tới lúc Will bảo tôi nếu tôi không thôi cái trò huýt sáo dở hơi đi thì anh ta sẽ buộc phải tống cổ tôi đi. “Tôi nghĩ định nghĩa của anh ta và của tôi về hay nói có phần khác nhau.”

“À, chúng tôi đã nói đôi điều về cricket. Và tôi phải nói với cô...” Nathan hạ giọng “... Khoảng một tuần trước bà T hỏi tôi nghĩ cô có làm được việc không.

Tôi nói tôi nghĩ cô rất chuyên nghiệp, nhưng tôi biết rằng bà ấy không định hỏi chuyện đó. Thế nên hôm qua bà ấy vào bảo với tôi rằng bà ấy nghe thấy hai cô cậu đang cười.”

Tôi nhớ lại chập chieu hôm qua. “Anh ấy cười tôi,” tôi nói. Will thấy thật ngộ nghĩnh khi tôi không biết sốt pesto là gì. Tôi đã bảo với anh ta bữa tối là “mì ống trộn nước sốt xanh xanh.”

“À, bà ấy không quan tâm đâu. Đã quá lâu rồi cậu ấy chẳng cười trước điều gì.”

Quả thực là thế. Will và tôi dường như đã tìm được cách dễ dàng hơn để ở cạnh nhau. Nó chủ yếu xoay quanh cách anh ta thô lỗ với tôi, và đôi khi tôi cũng thô lỗ lại. Anh ta nói gì đó không êm tai với tôi, tôi bật lại rằng nếu chuyện ấy thực sự quan trọng với anh thì hãy hỏi tôi cho tử tế. Anh ta nhấc tôi, hoặc gọi tôi là kẻ lảm điều rắc rối, thì tôi sẽ bảo anh ta cứ thử không có

kẻ lắm điều rắc rối này coi anh ta chịu được bao lâu. Cách này cần nỗ lực đôi chút, nhưng dường như nó hiệu quả với cả hai chúng tôi. Đôi khi thậm chí dường như anh ta cảm thấy nhẹ nhõm khi có người chuẩn bị cư xử thô lỗ với anh ta, cãi vã hoặc nói anh ta là kẻ tồi tệ. Tôi có cảm giác là mọi người đều rón chân quanh anh ta kể từ sau vụ tai nạn - có lẽ chỉ trừ Nathan, dường như Will đối xử với sự tôn trọng tự nhiên, còn ông thì miễn nhiệm với những lời bình luận châm chích của anh ta. Nathan giống như cỗ xe tăng đội lốt người.

“Cô chỉ cần đảm bảo rằng cô vẫn sẽ là trung tâm trêu chọc của cậu ấy, được chứ?”

Tôi đặt cái tách vào bồn rửa. “Tôi nghĩ chuyện đó không thành vấn đề.”

Một thay đổi lớn nữa, ngoại trừ sự thay đổi không khí trong ngôi nhà, là Will không thường xuyên bảo tôi để anh ta một mình như trước nữa, và có đôi buổi chiều anh ta còn hỏi tôi có muốn ở lại xem phim với anh ta không. Tôi chẳng quá phiền khi đó là phim The Terminator (Kẻ hủy diệt) - dù tôi đã xem trọn các tập phim Kẻ hủy diệt - nhưng khi anh ta chiếu cho tôi bộ phim của Pháp có phụ đề thì tôi liếc nhanh lên bìa đĩa rồi nói tôi nghĩ có lẽ tôi không nên tham gia.

“Tại sao?”

Tôi nhún vai. “Tôi không thích xem phim với phụ đề.”

“Thế thì khác gì nói cô không thích xem phim có diễn viên nam. Đừng có ngớ ngẩn thế. Cô không thích gì ở nó chứ? Chuyện cô vừa phải đọc vừa phải xem à?”

“Chỉ là tôi không thích phim nước ngoài.”

“Mọi phim sau phim Local Bloody Hero (Nhiệt huyết anh hùng) đều là phim nước ngoài cả. Cô nghĩ Hollywood là ngoại ô Birmingham chắc?”

“Buồn cười thật.”

Anh ta không tin nổi khi tôi thừa nhận thực sự tôi chưa bao giờ xem phim có phụ đề. Nhưng bố mẹ tôi thường chiếm quyền sở hữu cái điều khiển ti-vi vào buổi tối, còn Patrick thì thích xem phim nước ngoài cũng chẳng kém gì thích đề nghị chúng tôi tham gia lớp học thêm thừa buổi tối. Rạp chiếu phim ở thị trấn gần nhà chúng tôi nhất chỉ chiếu những bộ phim hành động hoặc phim hài lãng mạn mới nhất, cái rạp đó quá ồn ào với lũ trẻ mặc áo chui đầu la hò âm ỉ mà đa phần người dân quanh thị trấn ấy hiếm khi để tâm.

“Cô phải xem phim này, Louisa. Nói thật nhé, tôi lệnh cho cô xem phim này.” Will lùi xe lại, hất đầu về chiếc ghế bành. “Kia. Cô ngồi kia. Phim chưa hết thì đừng có mà đi đâu. Chưa bao giờ xem phim nước ngoài. Chúa ơi,” anh ta lầm bầm.

Đó là một bộ phim cũ, kể về một anh gù được thừa kế một ngôi nhà ở miền quê nước Pháp, Will nói nó dựa trên một cuốn sách nổi tiếng, nhưng tôi nói tôi chưa từng nghe về tác phẩm ấy. Hai mươi phút đầu tôi cứ ngo nguậy không yên, bực mình khi phải đọc phụ đề và tự hỏi Will có nổi giận không nếu tôi bảo là tôi cần đi tiêu.

Thế rồi có điều gì đó xảy ra. Tôi thôi nghĩ về chuyện thật quá khó khi phải vừa xem vừa nghe, quên luôn thời gian biểu dùng thuốc của Will, quên nổi bản khoản không biết bà Traynor có nghĩ tôi đang chây lười không, tôi bắt đầu lo lắng cho người đàn ông tội nghiệp và gia đình anh ta, đang bị đám hàng xóm độc ác gài bẫy. Khi Anh Gù chết, tôi khóc lặng lẽ, quệt nước mũi vào ống tay áo.

“Thế nào,” Will nói, xuất hiện bên cạnh tôi. Anh ta ranh mãnh liếc nhìn tôi.

“Cô không thích xem phim đó chút nào hả.”

Tôi ngược lên, ngạc nhiên khi nhận ra bên ngoài trời đã tối sầm. “Giờ thì anh hả hê rồi phải không?” Tôi làm bầm, với tay lấy hộp khăn giấy.

“Một chút. Tôi chỉ kinh ngạc khi cô đã tới độ tuổi trưởng thành là - bao nhiêu nhỉ?”

“Hai sáu.”

“Hai sáu, mà chưa từng xem bộ phim phụ đề nào.” Anh ta nhìn tôi lau mắt.

Tôi liếc xuống khăn giấy thì nhận ra mình không còn chút mascara nào nữa.

“Tôi chẳng thấy chuyện đó là bắt buộc,” tôi gặm gừ.

“Được rồi. Thế cô làm gì với bản thân, Louisa Clark, nếu cô không xem phim?”

Tôi vo khăn giấy trong nắm tay. “Anh muốn biết tôi làm gì khi tôi không ở đây hả?”

“Cô là người muốn chúng ta biết về nhau mà. Thế thì nói đi nào, kể tôi nghe về cô.”

Anh ta có cái kiểu nói khiến người khác không bao giờ dám chắc anh ta không hề bỡn cợt họ. Tôi đang chờ anh ta tiếp tục trò bỡn cợt. “Tại sao?” tôi hỏi. “Tại sao tự nhiên anh lại muốn biết vậy?”

“Ôi, vì Chúa. Đó đâu phải bí mật quốc gia gì chứ, cuộc sống xã hội của cô ấy mà, phải không?” Anh ta bắt đầu tỏ ra bực bội.

“Tôi không biết...” tôi nói. “Tôi đi uống ở quán rượu. Thỉnh thoảng xem ti-vi. Tôi đi xem bạn trai chạy. Không thường xuyên lắm.”

“Cô xem bạn trai chạy.”

“Phải.”

“Mà bản thân cô không chạy.”

“Không. Tôi không thực sự” - tôi liếc nhìn xuống ngực - “sinh ra để chạy.”

Câu đó khiến anh ta mỉm cười.

“Còn gì khác nữa?”

“Còn gì khác ư, ý anh là sao?”

“Sở thích? Du lịch? Những nơi cô thích tới?”

Giọng anh ta đang bắt đầu nghe giống giọng ông thầy dạy nghề cũ của tôi.

Tôi cố nghĩ. “Tôi không thật sự có sở thích. Thỉnh thoảng tôi đọc. Tôi thích quần áo.”

“Xoàng,” anh ta nói cộc lốc.

“Anh hỏi mà. Thật sự tôi không phải người có nhiều sở thích.” Giọng tôi trở nên phòng vệ lạ thường. “Tôi không làm gì nhiều, được chưa? Tôi đi làm rồi về nhà thôi.”

“Cô sống ở đâu?”

“Phía bên kia tòa lâu đài. Đường Renfrew.”

Trông anh ta ngỡ ngác không rõ. Tất nhiên là thế rồi. Có quá ít xe cộ qua lại giữa hai đầu lâu đài. “Nó ở cuối con đường hai làn. Gần quán McDonald.”

Anh ta gật đầu, nhưng tôi không chắc anh ta có thật sự biết nơi tôi đang nói tới không.

“Ngày nghỉ thì sao?”

“Tôi từng tới Tây Ban Nha, với Patrick. Bạn trai tôi,” tôi nói thêm. “Khi còn nhỏ, chúng tôi chỉ tới Dorset. Hoặc Tenby. Dì tôi sống ở Tenby.”

“Thế cô muốn gì?”

“Tôi muốn gì là sao?”

“Từ cuộc sống của cô ấy mà?”

Tôi chớp mắt. “Như thế hơi sâu quá đấy nhỉ?”

“Chỉ chung chung thôi. Tôi đâu có đòi hỏi cô phân tích bản thân. Tôi chỉ hỏi, cô muốn gì? Kết hôn? Đẻ ra mấy nhóc? Công việc mơ ước? Du lịch thế giới?”

Tôi im lặng hồi lâu.

Tôi nghĩ trước khi nói ra những lời này tôi đã biết câu trả lời của mình sẽ khiến anh ta thất vọng. “Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ về điều đó.”

Vào thứ Sáu, chúng tôi đi bệnh viện. Tôi mừng vì tôi không biết về cuộc hẹn của Will trước khi tôi tới làm sáng đó, vì nếu biết tôi sẽ nằm chong mắt suốt đêm lo lắng chuyện phải chờ anh ta tới đó. Tôi biết lái xe, đúng. Nhưng tôi nói tôi biết lái xe đúng với cách tôi nói tôi biết nói tiếng Pháp. Phải, tôi đã tham gia kỳ sát hạch thích đáng và vượt qua. Nhưng từ khi có bằng tôi không sử dụng kỹ năng đặc biệt đó quá một lần mỗi năm. Ý nghĩ chất Will và chiếc xe lăn lên chiếc xe đa dụng rồi chở anh ta an toàn tới thị trấn bên cạnh rồi quay về khiến tôi tràn ngập nỗi sợ khủng khiếp.

Nhiều tuần liền, tôi đã hy vọng rằng ngày lao động của tôi có việc gì đó đòi hỏi phải ra ngoài. Nhưng giờ tôi sẵn sàng làm mọi thứ chỉ để được ở trong nhà.

Tôi để tấm card bệnh viện của anh ta giữa đồng giấy tờ liên quan tới sức khỏe của anh ta - một tập dày cộm chia thành các mục “vận chuyển”, “bảo hiểm”, “sống chung với tật nguyền,” và “lịch hẹn khám”. Tôi cầm tấm card lên và kiểm tra xem nó có ghi ngày hôm nay không. Trong tôi thoáng chút hy vọng rằng Will đã nhầm.

“Mẹ anh có tới không?”

“Không. Bà không tới các cuộc hẹn khám của tôi.”

Tôi không giấu được nỗi ngạc nhiên. Tôi đã nghĩ bà sẽ muốn giám sát mọi mặt công cuộc điều trị anh ta.

“Trước đây bà hay tới,” Will nói. “Giờ thì chúng tôi có một thỏa thuận.”

“Nathan có tới không?”

Tôi đang quỳ trước mặt anh ta. Tôi quá căng thẳng tới nỗi đã đánh rơi ít thức ăn trưa xuống lòng anh ta và giờ đang nỗ lực tuyệt vọng lau nó đi, thế nên một mảng quần của anh ta bị ướt nhẹp. Will chẳng nói gì, chỉ bảo tôi làm ơn thôi xin lỗi đi, nhưng điều đó không giúp tôi hết cảm giác căng thẳng bao trùm.

“Để làm gì?”

“Không có gì.” Tôi không muốn anh ta biết tôi đang sợ thế nào. Tôi đã dành phần lớn buổi sáng hôm đó - thời gian tôi thường dành để lau chùi - để đọc đi đọc lại cuốn sách mỏng hướng dẫn sử dụng xe nâng nhưng giờ tôi vẫn cứ sợ chết khiếp khi nghĩ tới lúc tôi phải một mình thực hiện nhiệm vụ nhắc anh ta lên không trung bảy mươi phân.

“Thôi nào, Clark. Có chuyện gì thế?”

“Được rồi. Tôi chỉ... tôi chỉ nghĩ lần đầu này sẽ dễ dàng hơn nếu có ai đó khác biết về dây dợ.”

“Ai đó khác tôi hả,” anh ta nói.

“Tôi không có ý đó.”

“Vì không thể kỳ vọng tôi biết chút gì về việc chăm sóc chính tôi hả?”

“Anh biết hoạt động bàn nâng xe lăn hả?” tôi nói không giấu giếm.
“Anh có thể nói chính xác cho tôi biết phải làm gì đúng không?”

Anh ta quan sát tôi, cái nhìn của anh ta phẳng lặng. Nếu đang đấu tranh tư tưởng, thì dường như anh ta đã thay đổi ý định. “Được rồi. Đúng thế, ông ấy sẽ tới. Ông ấy sẽ phụ một tay. Và lại tôi nghĩ nếu có ông ấy ở đây thì cô sẽ giúp mình bớt căng thẳng đi.”

“Tôi đâu có căng thẳng,” tôi phản đối.

“Rõ ràng còn gì.” Anh ta liếc nhìn xuống lòng mình, tôi vẫn đang dùng khăn lau chùi chỗ đó. Tôi đã đánh đổ sốt mì ống, nhưng ướm cả vào người anh ta.

“Thế tôi sắp được tha chưa đây?”

“Tôi chưa xong,” tôi cảm máy sẩy tóc vào ổ điện và chĩa thẳng ống sẩy vào đũng quần anh ta.

Khi khí nóng lan tỏa lên quần, anh ta nhướn mày.

“À, ừm,” tôi nói. “Đó không hẳn là việc tôi nghĩ mình phải làm vào chiều thứ Sáu.”

“Cô rất căng thẳng phải không?”

Tôi biết rõ là anh ta đang quan sát tôi.

“Ôi, tươi tỉnh lên nào Clark. Tôi mới là người bị luồng khí nóng bỗng sấy thẳng vào hạ bộ cơ mà.”

Tôi không đáp. Tôi nghe giọng anh ta qua tiếng rào rào của máy sấy tóc.

“Thôi nào, còn chuyện gì tệ hại hơn có thể xảy ra cơ chứ - rốt cuộc tôi đã ngồi xe lăn rồi còn gì?”

Nghe thì ngớ ngẩn, nhưng quả thực tôi không thể không phá lên cười. Đây là biểu hiện rõ ràng nhất Will thực sự đang cố làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn.

Nhìn bên ngoài chiếc xe trông giống một chiếc xe chở người bình thường, nhưng khi cửa sau chỗ ghế hành khách mở ra, một đường trượt hạ từ một bên hông xe xuống đất. Trước sự quan sát của Nathan, tôi đẩy chiếc xe đi ngoài trời của Will (anh ta có một chiếc dành riêng để du ngoạn) thẳng vào đường trượt, kiểm tra phanh khóa điện.

Nathan ngồi vào ghế khách còn lại, cài dây an toàn cho anh ta và chốt bảo vệ cho xe lăn. Cố gắng đôi tay thôi run rẩy, tôi thả phanh tay rồi từ từ lái xe về phía bệnh viện.

Khi đi xa khỏi ngôi nhà, Will có vẻ hơi co người lại. Trời rét căm căm, Nathan và tôi đã bọc anh ta trong khăn choàng và áo khoác dày cộp, nhưng anh ta trở nên im lặng hơn, cầm đờ ra, trông nhỏ bé trước khung cảnh bao la hơn ở xung quanh. Mỗi lần tôi nhìn vào gương chiếu hậu (khá thường xuyên - vì dù Nathan ở đó tôi vẫn lo sợ bằng cách nào đó chiếc xe sẽ tuột khỏi dây chằng), tôi đều thấy anh ta đang nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ, vẻ mặt không đoán định nổi.

Ngay cả dăm ba lần khi tôi giảm tốc hoặc phanh quá đột ngột, anh ta cũng chỉ hơi cau mặt và chờ đợi cho tôi trấn tĩnh lại.

Khi tới được bệnh viện, tôi đã toát dầm mồ hôi. Tôi lái xe quanh bãi đỗ của bệnh viện ba lần, quá lo sợ không dám chạy lù vào chỗ nào chưa phải chỗ rộng nhất trong bãi, cho tới khi nhận thấy hai người đàn ông bắt đầu mất bình tĩnh.

Thế rồi cuối cùng, tôi hạ thấp đường trượt và Nathan giúp đẩy xe lăn của Will xuống đường nhựa.

“Tốt lắm,” Nathan nói, vỗ lưng tôi khi ông ra khỏi xe, nhưng tôi thấy khó tin đó là sự thật.

Có những thứ phải tới khi đồng hành với người ngồi xe lăn ta mới để ý thấy.

Một trong số đó là hầu hết các vỉa hè đều đầy rác rến, lở rỗ bao nhiêu hố hốc chấp vá khủng khiếp, hoặc đơn giản là không bằng phẳng. Đi chậm chậm bên Will trong khi anh ta tự điều khiển xe đẩy dọc đường, tôi để ý thấy từng phiến đá nham nhở đều khiến anh ta bật nảy lên đau đớn, anh ta phải cẩn thận tránh vòng quanh những chỗ có khả năng gây dẫn xóc. Nathan vờ như không để ý nhưng tôi thấy ông cũng đang quan sát. Will thì chỉ lộ vẻ dăm dăm và quyết tâm.

Một điều khác nữa là, hầu hết các tài xế đều hết sức vô tâm. Họ đỗ xe sát vỉa hè hoặc quá gần nhau tới nỗi chẳng có lối cho xe lăn qua đường. Tôi quá kinh ngạc, đôi lần thậm chí còn muốn để lại một tờ giấy nhắn thô lỗ trên cần gạt nước, nhưng Nathan và Will dường như đã quen rồi. Nathan chỉ ra một chỗ có thể qua đường, thế rồi chúng tôi mỗi người đi một bên Will, cuối cùng cũng qua được bên kia.

Từ khi rời nhà, Will không nói một lời.

Bản thân bệnh viện là một tòa nhà thấp tầng sáng choang, khu vực tiếp tân sạch bong trông giống một khách sạn hiện đại hơn là bệnh viện, có lẽ đây là biểu hiện của bảo hiểm tư nhân. Tôi đứng lùi phía sau khi Will xưng tên với cô tiếp tân, rồi theo anh ta và Nathan xuống một hành lang dài. Nathan mang một ba-lô to đựng chứa mọi thứ mà có thể Will sẽ cần trong cuộc hẹn ngắn ngủi này, từ cốc bê-se cho tới quần áo dự phòng. Sáng nay ông đã gói ghém đồ đạc trước mặt tôi, trình bày tỉ mỉ từng tình huống có thể xảy ra. “Tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu chúng ta không phải làm việc này quá thường xuyên,” ông nói khi thấy vẻ mặt sợ hãi của tôi.

Tôi không theo Will vào cuộc hẹn. Nathan và tôi ngồi trên những chiếc ghế thoải mái bên ngoài phòng bác sĩ tư vấn. Ở đây không hề có mùi bệnh viện, chỉ có hương hoa tươi trong bình bên cửa sổ. Cũng không có cả những bông hoa cũ.

Những thứ đồ ngoại lai to đùng mà tôi không biết gọi tên là gì được sắp xếp nghệ thuật thành những khối đơn giản.

“Họ đang làm gì trong đó?” tôi nói sau khi chúng tôi ngồi chờ được nửa tiếng.

Nathan ngược lên khỏi cuốn sách. “Chỉ là cuộc kiểm tra định kỳ sáu tháng thôi.”

“Sao, để xem anh ấy có tiến bộ tí nào không à?”

Nathan đặt sách xuống. “Cậu ấy sẽ không tốt lên chút nào cả. Đó là tổn thương tủy sống.”

“Nhưng ông vẫn trị liệu các thứ cho anh ấy.”

“Đó là để cố giữ cho thể trạng của cậu ấy ổn định - để ngăn cho cậu ấy không bị teo cơ, xương không bị khử khoáng, chân không bị tụ máu, đại loại thế.”

Khi cất tiếng trở lại, giọng ông nhẹ nhàng, như thể ông nghĩ có lẽ ông đã làm tôi thất vọng. “Cậu ấy sẽ không đi được nữa đâu, Louisa. Những chuyện đó chỉ xảy ra trên phim Hollywood. Tất cả những gì chúng ta đang làm là tránh cho cậu ấy đau đớn, và duy trì biến chuyển của cậu ấy dù ở mức độ nào đi nữa.”

“Có phải anh ấy làm những thứ này là vì ông không? Những thứ vật lý trị liệu ấy? Dường như anh ấy không muốn làm bất cứ thứ gì mà tôi đề nghị.”

Nathan nhăn mũi. “Cậu ấy làm việc đó, nhưng tôi nghĩ cậu ấy không tin tưởng. Hồi đầu tôi tới, cậu ấy khá quyết tâm. Cậu ấy đã rất chịu khó chữa trị, nhưng sau một năm không tiến triển gì, tôi nghĩ cậu ấy thấy khó giữ niềm tin chuyện chữa trị có ý nghĩa.”

“Ông có nghĩ anh ấy nên tiếp tục cố gắng không?”

Nathan nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. “Nói thật nhé? Cậu ấy bị liệt tứ chi mức độ C5/6. Điều đó có nghĩa không có gì hoạt động từ phần này trở xuống...” ông đặt một bàn tay lên phần trên của ngực mình. “Người ta chưa tìm ra cách chữa trị tổn thương cột sống.”

Tôi nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, nghĩ về gương mặt của Will khi chúng tôi lái xe dọc con đường tràn nắng mùa đông, cái khuôn mặt tươi cười rạng rỡ của chàng thanh niên đi trượt tuyết trong kỳ nghỉ. “Nhưng có mọi loại dịch vụ y tế trên đời mà, phải không? Ý tôi là... ở chỗ nào đó như thế này... họ hẳn sẽ chữa trị những thứ bệnh trạng thế này mọi lúc.”

“Đây là một bệnh viện rất tốt,” ông nói bình thản.

“Nơi còn sống, còn mọi thứ đó?”

Nathan nhìn tôi, rồi nhìn lại vào sách. “Phải,” ông nói.

Ba giờ kém mười lăm, tôi đi lấy một tách cà-phê, Nathan cũng muốn một tách. Ông nói rằng những cuộc hẹn khám thường kéo dài khá lâu, thế nên ông sẽ giữ chỗ cho tới khi tôi quay lại. Tôi giết thời gian một lát ở khu tiếp tân, lướt qua mấy cuốn tạp chí trên sạp báo, nấn ná bên những thanh sô-cô-la.

Có lẽ đúng như đoán trước, tôi bị lạc khi tìm đường trở lại hành lang cũ và phải hỏi mấy cô y tá xem tôi phải đi hướng nào, thậm chí hai người trong số họ cũng không biết. Khi tôi về lại chỗ đó, cà-phê đã lạnh trên tay, dây hành lang trống trơn. Khi bước lại gần hơn, tôi thấy cửa phòng bác sĩ tư vấn hé mở. Tôi lưỡng lự bên ngoài, nhưng giờ đây lúc nào tôi cũng nghe thấy tiếng bà Traynor trong lỗ tai, chỉ trích tôi vì đã bỏ mặc anh ta. Tôi lại làm thế rồi.

“Thế thì chúng tôi sẽ gặp lại ngài sau ba tháng nữa, ngài Traynor,” một giọng đang nói. “Tôi vừa điều chỉnh thuốc chống co giật và tôi sẽ đảm bảo có người gọi cho ngài để báo kết quả xét nghiệm. Có lẽ là vào thứ Hai.”

Tôi nghe giọng Will. “Tôi lấy những viên này ở quầy thuốc dưới lầu được không?”

“Được. Đây. Có thể họ sẽ đưa cho ngài thêm một số viên kia nữa.”

Một giọng phụ nữ. “Tôi lấy tập hồ sơ đó được chứ?”

Tôi nhận thấy chắc là họ sắp ra. Tôi gõ cửa, và có ai đó gọi mời tôi vào. Hai cặp mắt hướng về phía tôi.

“Xin lỗi,” bác sĩ tư vấn nói, đứng lên khỏi ghế. “Tôi tưởng cô là người chăm sóc y tế.”

“Tôi là... người giúp việc của Will,” tôi nói, đứng nán lại ở cửa. Will được giữ ngả người về phía trước trên ghế để Nathan kéo áo xuống cho anh. “Xin lỗi - tôi tưởng mọi người xong xuôi rồi.”

“Cho chúng tôi thêm một phút nữa thôi, được không, Louisa?” Giọng Will vang khắp căn phòng.

Tôi vừa lầm bầm xin lỗi vừa lui ra ngoài, mặt đỏ bừng. Không phải hình ảnh tấm thân trần trụi của Will khiến tôi kinh ngạc, gầy guộc và chẳng chịt sẹo.

Không phải cái nhìn hơi giận dữ của bác sĩ tư vấn, hệt như ánh mắt bà Traynor nhìn tôi ngày qua ngày - một cái nhìn khiến tôi thấy mình vẫn là con ngốc chuyên làm hỏng việc như cũ, dù thực tế tôi đã nhận được mức thù lao theo giờ cao hơn.

Không, mà đó là những đường đỏ bầm rạch trên cổ tay Will, những vết sẹo dài nham nhở không lẫn vào đâu được, dù Nathan có kéo ống tay áo của Will nhanh cỡ nào.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 6

Tuyết rơi đột ngột tới nỗi khi tôi rời khỏi nhà trời còn trong xanh thế mà chưa đầy nửa tiếng sau tôi đã lướt qua một tòa lâu đài trông chẳng khác gì cái bánh cưới, phủ xung quanh là một lớp kem trắng dày ịch.

Tôi lê bước vào ngõ, bước chân tôi nặng nề và những ngón chân đã tấy đỏ, tôi run cầm cập dưới cái áo khoác lụa Tàu quá mỏng. Một luồng tuyết trắng cuộn lên từ không gian xám ngắt vô tận, gần như che khuất dinh thự Granta, phủ lấp thanh âm, và làm thế gian chậm lại với một nhịp độ lạ kỳ. Bên kia bờ giậu cắt tía gọn gàng, xe cộ lướt qua cẩn trọng chưa từng có, khách bộ hành chệnh choạng rên rỉ trên vỉa hè. Tôi kéo khăn choàng qua mũi, thầm ước mình đã ăn mặc thứ gì đó hợp lý hơn đôi giày búp bê và chiếc váy ngắn vải nhung.

Tôi quá ngạc nhiên khi người mở cửa không phải là Nathan mà là bố Will.

“Nó đang nằm trên giường,” ông nói, ngược nhìn lên từ dưới vòm. “Nó không ổn lắm. Tôi đang nghĩ có nên gọi bác sĩ không.”

“Nathan đâu ạ?”

“Sáng nay nghỉ. Tất nhiên là nghỉ cả ngày. Gã y tá đó đến rồi đi chỉ trong tích tắc. Nếu tuyết cứ rơi thế này thì tôi không chắc lát nữa chúng ta sẽ làm gì.”

Ông ta nhún vai, như thể những chuyện này là vô phương cứu chữa, rồi mất hút xuống cuối hành lang, rõ ràng là nhẹ nhõm khi không phải gánh trách nhiệm nữa. “Cô biết nó cần gì, phải không?” ông ta nói với qua vai.

Tôi cởi áo khoác và giày, và vì biết bà Traynor đang ở tòa (bà đánh dấu những ngày có hẹn lên một cuốn lịch ghi nhớ để trong gian bếp của Will), tôi cho đôi tất ướt lên lò sưởi để sấy khô. Có một đôi tất của Will trong giỏ đồ đã giặt, thế là tôi đi vào. Đôi tất rộng đến nực cười so với chân tôi, nhưng thật tuyệt vời khi có đôi chân khô ráo ấm áp. Will không đáp khi tôi gọi, thế nên một lát sau tôi pha cho anh một cốc nước, khẽ gõ cửa rồi thò đầu vào phòng. Trong bóng tối lơ mờ tôi chỉ nhìn thấy hình hài anh dưới chiếc chăn lông vịt. Anh đang say ngủ.

Tôi lùi ra một bước, đóng cửa lại sau lưng, rồi bắt tay vào những công việc buổi sáng của mình.

Mẹ tôi dường như luôn gom góp được niềm thỏa mãn thể chất từ một ngôi nhà gọn gàng sạch sẽ. Giờ đây tôi đã phải hút bụi và quét nhà hằng ngày suốt một tháng ròng, thế mà tôi vẫn không cảm nhận được sự quyến rũ đó. Tôi ngờ rằng sẽ không có lúc nào trong đời mà tôi không muốn có người khác làm việc này hơn là phải tự làm.

Nhưng trong một ngày như hôm nay, khi Will nằm bệt trên giường, và thế giới bên ngoài kia dường như đã đóng băng, tôi có thể thấy có một dạng niềm vui thiên định trong trò đi tới đi lui từ đầu này tới đầu kia khu nhà phụ này.

Trong khi tôi hút bụi và đánh bóng, tôi mang chiếc đài từ phòng này qua phòng khác cùng mình, mở tiếng nhỏ để không làm phiền Will. Chốc chốc tôi lại ló cổ qua cửa, lần nào cũng thấy anh thờ đều đều, thế rồi chỉ tới khi đã một giờ trưa mà anh vẫn chưa tỉnh, tôi mới bắt đầu cảm thấy hơi lo lắng.

Tôi xếp đầy giỏ củi, để ý thấy tuyết đã phủ chừng năm phân trên mặt đất. Tôi pha cho Will một ly nước mới, rồi gõ cửa. Khi gõ lần nữa, tôi gõ thật mạnh.

“Sao?” Giọng anh khàn khàn, như thể tôi vừa đánh thức anh.

“Tôi đây.” Khi thấy anh không đáp, tôi nói, “Louisa ấy mà. Tôi vào được không?”

“Tôi khó mà nhảy nhót gì được.”

Căn phòng âm u, rèm cửa chưa kéo lên. Tôi bước vào trong, để mắt làm quen với ánh sáng lờ mờ. Will nằm nghiêng, một tay khoanh trước ngực như thế để giúp anh trụ thẳng người, vẫn giữ nguyên tư thế từ nãy tới giờ. Đôi khi tôi dễ quên mất là anh không thể tự mình trở người. Một bên tóc anh dựng lên, chiếc chăn lông vịt quấn chặt quanh người. Mùi da thịt đàn ông chưa tắm, âm ẩm phủ khắp căn phòng - sự mở đầu của một ngày lao động như vậy kể ra thì không khó chịu, nhưng vẫn hơi đáng ngạc nhiên.

“Tôi có thể làm gì đây? Anh muốn uống nước không?”

“Tôi cần thay đổi tư thế.”

Tôi đặt ly nước xuống mặt tủ kéo rồi đi tới bên giường. “Anh... anh muốn tôi làm gì?”

Anh nuốt vào từ tốn, như thể làm thế đau lắm. “Nhấc rồi trở tôi, rồi điều chỉnh thành giường cao lên. Đây...” Anh hất đầu bảo tôi lại gần hơn. “Đặt cánh tay cô dưới cánh tay tôi, vòng hai tay sau lưng tôi rồi kéo ra sau. Cứ ngồi trên giường, như thế mới không bị tụt thắt lưng.”

Tôi không thể coi như chuyện này không có chút nào kỳ quặc. Tôi vòng tay quanh anh, hương cơ thể anh phả đầy cánh mũi tôi, da anh ấm áp cọ vào da tôi.

Trừ gặm tai anh, chẳng còn cách nào đưa tôi gần sát anh hơn được nữa. Ý nghĩ đó hơi kích thích tôi, tôi phải cố hết sức giữ vững tinh thần.

“Sao thế?”

“Không có gì.” Tôi hít một hơi, đan hai tay vào nhau và điều chỉnh vị trí cho tới khi tôi cảm thấy đã ôm được anh vững chãi. Anh to hơn tôi nghĩ, chẳng hiểu sao cả nặng hơn nữa. Thế rồi, đếm từ một đến ba, tôi kéo mạnh ra sau.

“Chúa ơi,” anh cảm rằm vào vai tôi.

“Sao?” Tôi suýt thả rơi anh.

“Tay cô lạnh kinh khủng.”

“Vâng. À, nếu anh mà thềm ra khỏi giường, anh sẽ biết ngoài trời tuyết rơi thật rồi đấy.”

Tôi chỉ nửa đùa, nhưng giờ tôi nhận ra da anh nóng hổi dưới làn áo phông - cái nóng ran chùng như tỏa ra từ sâu trong cơ thể anh. Anh rên khẽ khi tôi điều chỉnh cho anh dựa vào gối, tôi cố thao tác nhẹ nhàng chậm rãi hết sức. Anh chỉ cái điều khiển từ xa có thể nâng đầu và vai anh lên một chút. “Nhưng đừng cao quá,” anh lẩm bẩm. “Hơi chóng mặt.”

Tôi bật đèn ngủ lên, mặc kệ anh phản đối yếu ớt, để tôi nhìn rõ được mặt anh. “Will - anh ổn không?” Tôi phải nói câu đó hai lần anh mới trả lời tôi.

“Không phải ngày tốt nhất của tôi.”

“Anh cần thuốc giảm đau không?”

“Có... loại mạnh nhé.”

“Có lẽ paracetamol nhỉ?”

Anh dựa lưng vào chiếc gối lạnh ngắt rồi thở dài.

Tôi đưa cái cốc bê-se cho anh, nhìn anh nuốt.

“Cảm ơn,” sau đó anh nói, và đột nhiên tôi cảm thấy không thoải mái.

Will chưa bao giờ cảm ơn tôi về điều gì.

Anh nhắm mắt, trong một lát tôi cứ đứng ở cửa quan sát anh, ngực anh phập phồng dưới áo, miệng anh hơi mở ra. Hơi thở anh ngắn, và có lẽ hơi nặng nhọc hơn mọi ngày. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy anh không ngồi trên xe lăn, và tôi không chắc có phải anh nằm thế là để ổn định huyết áp hay không.

“Đi đi,” anh lầm bầm.

Tôi đi ra.

Tôi đọc tạp chí, chỉ thỉnh thoảng ngóc đầu lên để xem tuyết phủ dày quanh ngôi nhà, giăng lên bậu cửa sổ tạo nên khung cảnh trắng xóa như rải bột. Tới 12.30 trưa, mẹ nhắn tin cho tôi bảo rằng bố không thể chạy xe xuống đường.

“Về nhà thì phải gọi điện báo trước cho bố mẹ nhé,” bà chỉ bảo. Tôi không hiểu nổi mẹ nghĩ mẹ đang làm gì nữa - tiễn bố ra đường với một chiếc xe trượt tuyết và chú chó kéo xe giống St Bernard ư?

Tôi nghe tin tức địa phương trên đài, xa lộ ùn tắc, tàu hoãn chuyến, trường học tạm thời đóng cửa là những gì trận mưa tuyết bất thần kéo theo. Tôi trở vào phòng Will, nhìn lại anh. Tôi không thích màu da của anh. Anh tái nhợt, bên má nào cũng có nhiều điểm trắng bột.

“Will?” tôi gọi khẽ.

Anh không nhúc nhích.

“Will?”

Tôi thoáng trào lên cảm giác sợ hãi. Tôi gọi tên anh thật to hai lần nữa.

Không có tiếng đáp. Cuối cùng, tôi cúi xuống bên anh. Mặt anh chẳng có cử động nào lộ rõ, ngực anh tôi không thấy phập phồng. Hơi thở của anh. Lẽ ra tôi phải cảm nhận được hơi thở của anh chứ nhỉ. Tôi cúi mặt xuống sát mặt anh, cố tìm một hơi thở ra. Khi không tìm được, tôi với tay ra chạm nhẹ vào mặt anh.

Anh chùn lại, mắt bật mở, chỉ cách mắt tôi chừng dăm phân.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói, nhảy bật ra sau.

Anh chớp mắt, liếc nhìn quanh phòng, như thể anh vừa ở nơi nào rất xa nhà.

“Lou đây mà,” tôi nói, khi không dám chắc anh có nhận ra mình không.

Vẻ mặt anh hơi ngơ ngác. “Tôi biết.”

“Anh ăn chút súp nhé?”

“Không. Cảm ơn.” Anh nhắm mắt lại.

“Thêm thuốc giảm đau nhé?”

Gò má anh hơi bóng mồ hôi. Tôi đưa tay ra, chiếc chăn của anh cảm giác khá nóng và ướt đầm. Điều đó khiến tôi lo lắng.

“Có việc gì tôi nên làm không? Ý tôi là, nếu Nathan không thể tới đây?”

“Không... Tôi ổn,” anh lẩm bẩm, rồi nhắm mắt lại.

Tôi xem qua tập tài liệu, cố tìm hiểu xem liệu tôi có bỏ sót điều gì. Tôi mở tủ thuốc, hộp đựng găng tay cao su và băng dán vết thương, tôi nhận ra mình không hề biết phải làm gì với những thứ này. Tôi gọi điện thoại nội bộ để nói chuyện với bố Will, nhưng tiếng chuông điện thoại chừng như đã

mất hút vào một gian phòng trống rỗng. Tôi nghe thấy nó dội lại vào cánh cửa khu nhà phụ.

Tôi định gọi cho bà Traynor thì cánh cửa sau bật mở, Nathan bước vào, người ông bọc trong lớp lớp áo quần dày sụ, chiếc khăn len và cái mũ hầu như bịt kín cả đầu ông. Ông mang theo một luồng gió lạnh ngắt và một cơn mưa tuyết nhỏ.

“Chào,” ông nói, rũ tuyết ra khỏi giày và đóng sầm cánh cửa lại sau lưng.

Cảm giác như căn nhà đột ngột bừng tỉnh sau cơn mộng mị.

“Ôi ơn Chúa ông tới rồi,” tôi nói. “Anh ấy không khỏe. Anh ấy đã ngủ gần hết cả buổi sáng mà hầu như chẳng uống gì. Tôi không biết phải làm gì nữa.”

Nathan trút vội áo khoác. “Phải đi bộ cả đoạn đường tới đây. Xe buýt ngừng chạy cả.”

Tôi đi pha trà cho ông, khi ông vào kiểm tra Will.

“Cậu ấy nóng rẫy,” ông nói. “Cậu ấy thế này lâu chưa?”

“Cả buổi sáng. Tôi đã nghĩ anh ấy sốt, nhưng anh ấy nói chỉ muốn ngủ thôi.”

“Chúa ơi. Cả buổi sáng? Cô không biết cậu ấy không thể tự điều hòa nhiệt độ bản thân sao?” Ông lướt qua tôi, bắt đầu sục sạo khắp tủ thuốc. “Kháng sinh.

Loại mạnh.” Ông giơ một cái lọ lên, dốc một viên vào cái cối rồi dùng chày nghiền nát với vè giận dữ.

Tôi tiến lại phía sau ông. “Tôi đã cho anh ấy một viên paracetamol.”

“Thế thì khác gì cho cậu ấy ăn kẹo trái cây.”

“Tôi không biết gì cả. Có ai nói cho đâu. Tôi đã mặc ấm cho anh ấy.”

“Nó ở ngay trong tập tài liệu chết tiệt đó thôi. Nghe này, Will không đỡ mồ hôi giống chúng ta đâu. Thực tế từ khi bị tai nạn tới giờ cậu ấy không hề đỡ mồ hôi nữa. Điều đó có nghĩa nếu hơi bị lạnh, đồng hồ nhiệt độ của cậu ấy hoạt động không chuẩn nữa. Đi lấy cái quạt lại đây. Chúng ta sẽ đưa nó vào đó cho tới khi cậu ấy mát xuống. Một cái khăn tắm nữa, để đặt dưới gáy cậu ấy. Chừng nào tuyết chưa ngừng rơi thì chúng ta không thể đưa cậu ấy đi khám được. Gã bác sĩ phải gió ấy. Sáng mai thì họ liệu liệu mà lo vụ này.”

Tôi chưa bao giờ thấy Nathan tức giận tới vậy. Ông thậm chí không còn nói chuyện trực tiếp với tôi nữa.

Tôi chạy đi lấy cái quạt.

Gần bốn mươi phút sau nhiệt độ của Will mới trở về mức chấp nhận được.

Trong khi chúng tôi chờ đợi thuốc giảm sốt cực mạnh phát huy tác dụng, tôi đặt một chiếc khăn lên trán anh và một chiếc khác quanh cổ đúng như Nathan hướng dẫn. Chúng tôi cởi áo cho anh, đắp ngang ngực anh một tấm chăn cotton dễ chịu và để quạt thổi qua nó. Không bị che khuất bởi ống tay áo, những vết sẹo trên cánh tay anh lộ ra rõ rệt. Tất cả chúng tôi vờ như tôi chẳng nhìn thấy chúng.

Will hầu như im lặng khi chịu đựng tất cả sự chăm sóc, chỉ trả lời có hoặc không trước những câu hỏi của Nathan, nói yếu tới mức tôi không chắc anh có biết mình đang nói gì không. Giờ đây khi nhìn anh trong ánh sáng, tôi nhận ra anh quả là đang ốm nặng và cảm thấy thật tệ khi không phát hiện ra điều đó. Tôi cứ nói xin lỗi mãi cho tới khi Nathan bảo tôi rằng ông nghe đến bực mình rồi.

“Được rồi,” ông nói. “Cô cần quan sát những gì tôi đang làm đây. Biết đâu về sau có khi cô cần làm việc này một mình.”

Tôi cảm thấy mình không có quyền phản đối nhưng vẫn khó tránh khỏi cảm giác khó ở khi Nathan kéo lưng quần Will xuống, để lộ vùng bụng trần xanh xao, rồi cẩn trọng gỡ miếng băng dán quanh cái ống nhỏ ở bụng anh ra, lau chùi nhẹ nhàng rồi thay miếng băng. Ông chỉ cho tôi cách thay túi đựng nước tiểu trên giường, giải thích tại sao nó luôn phải để dưới thấp hơn người Will, và tôi bối rối khi quả thực sắp phải mang túi chất lỏng âm ấm đó ra khỏi phòng. Tôi mừng vì lúc này Will không nhìn tôi - không chỉ vì có thể anh sẽ buông một lời bình luận nhức tai, mà vì tôi cảm thấy về mặt nào đó việc tôi chứng kiến một phần sinh hoạt riêng tư này sẽ khiến anh xấu hổ.

“Mọi việc như thế đó,” Nathan nói. Cuối cùng, một tiếng sau, Will nằm lơ mơ, trái lưng trên tấm ga cotton mới, trông anh nếu không thực sự bình ổn thì cũng không còn ốm kịch liệt nữa.

“Để cậu ấy ngủ. Nhưng nhớ đánh thức cậu ấy hai tiếng một lần và phải đảm bảo là cô rót được vào bụng cậu ấy phần lớn cốc nước dinh dưỡng. Năm giờ thì cho thêm thuốc hạ sốt nhé? Có thể khoảng bốn giờ cậu ấy lại tăng nhiệt, nhưng không cho uống thêm gì trước năm giờ đâu.”

Tôi nguệch ngoạc mọi thứ xuống một tờ giấy nhớ. Tôi sợ làm sai bất cứ điều gì.

“Giờ cô sẽ phải làm lại những gì chúng ta vừa làm đấy, chiều tối nay. Cô làm được cả chứ?” Nathan lại chắt quần áo lên mình như người Inuit rồi đi thẳng ra trời tuyết “Đọc tập tài liệu đi. Đừng có hoảng hốt. Có vấn đề gì cứ gọi tôi. Tôi sẽ nói rõ cho cô tất cả. Tôi sẽ quay trở lại đây nếu thực sự cần phải thế.”

Tôi ở lại trong phòng Will sau khi Nathan đi. Quá sợ hãi không dám ở đâu khác. Trong góc phòng có một chiếc ghế bành da cũ với một ngọn đèn đọc sách, có lẽ đã có từ cuộc đời trước đây của Will, và tôi cuộn người trên đó với một tập truyện ngắn lôi xuống từ giá sách.

Căn phòng này cho cảm giác bình yên lạ thường. Qua khe hở của rèm cửa, tôi có thể nhìn thấy thế giới bên ngoài, phủ một màn trắng xóa, ngưng đọng mà tuyệt đẹp. Trong phòng rất ấm và tĩnh lặng, chỉ có tiếng rì rầm kỳ lạ của lò sưởi trung tâm ngắt quãng những ý nghĩ của tôi. Tôi đọc, thỉnh thoảng liếc lên kiểm tra thì thấy Will vẫn ngủ yên, khi đó tôi chợt nhận ra chưa có lúc nào trong đời mình, tôi chỉ ngồi trong lặng im, không làm gì cả như lúc này. Trong một ngôi nhà như nhà tôi thì con cái lớn lên không quen nổi với sự yên tĩnh, bởi liên tu bất tận là tiếng máy hút bụi âm ỉ, tiếng ti-vi om sòm, tiếng hò hét. Trong những lúc hiếm hoi tắt ti-vi, bố tôi sẽ bật những bản thu âm cũ của Elvis và mở tiếng to hết cỡ. Ở quán cà-phê thì lúc nào cũng rì rầm tiếng chuyện trò.

Ở đây tôi có thể nghe được những suy tư của mình. Tôi hầu như còn nghe được cả tiếng tim đập. Tôi nhận ra, ngạc nhiên làm sao, tôi rất thích nơi này.

Tới năm giờ, điện thoại di động của tôi báo hiệu có tin nhắn. Will rục rịch, tôi bò ra khỏi ghế, lo sợ mình không kịp tới cái điện thoại trước khi nó quấy rầy anh.

*Không có tàu. Có khả năng nào cô ngủ lại qua đêm được không?
Nathan khôn thể ngủ lại. Camilla Traynor.*

Tôi không nghĩ ngợi gì đã nhắn trả lời.

Không sao ạ.

Tôi gọi cho bố mẹ để nói với họ rằng tôi sẽ ngủ lại. Mẹ tôi nghe chùng nhẹ nhõm. Khi tôi bảo với mẹ là tôi sẽ được trả tiền để ngủ lại, giọng mẹ

càng vui sướng.

“Anh nghe gì chưa Bernard?” mẹ nói, tay bà che hờ ống nghe. “Họ sẽ trả cho nó ngủ lại đây.”

Tôi nghe bố cảm thán. “Tạ ơn Chúa. Nó đã tìm được công việc trong mơ của nó.”

Tôi gửi tin nhắn cho Patrick, bảo anh rằng người ta yêu cầu tôi ở lại chỗ làm và tôi sẽ gọi cho anh sau. Tin nhắn trả lời đến trong vài giây.

Tối nay chạy dọc cánh đồng tuyết. Tập luyện ra trò để tới Na Uy! XP.

Tôi tự hỏi sao người ta có thể phấn chấn tới vậy với ý nghĩ mặc quần tây áo chèn chạy giữa nhiệt độ âm.

Will ngủ. Tôi nấu thức ăn cho mình, hâm lại ít súp phòng khi lát nữa anh muốn ăn rồi đổ lò sưởi phòng khi anh cảm thấy đủ khỏe để ra phòng khách. Tôi đọc một cuốn truyện ngắn nữa và tự hỏi đã bao lâu rồi mình không mua sách cho mình. Hồi nhỏ tôi rất mê đọc sách, nhưng từ khi lớn lên tôi không nhớ mình có đọc gì ngoài tạp chí không. Treen thì nghiện sách. Khi cầm một cuốn sách lên, tôi gần như có cảm giác mình đang xâm lược địa bàn của nó. Tôi nghĩ về em gái và Thomas đi mất vào trường đại học, nhận ra mình vẫn chưa biết chuyện đó khiến tôi vui hay buồn - hay một cảm giác lẫn lộn khá phức tạp.

Tới bảy giờ Nathan gọi điện. Ông có vẻ thờ phào khi biết tôi ngủ lại.

“Tôi không gọi được cho ông Traynor. Tôi đã gọi cả vào điện thoại cố định nhà họ, nhưng cuộc gọi chuyển thẳng vào máy trả lời tự động.”

“Ừ. À. ông ấy phải đi.”

“Đi?”

Đột nhiên theo bản năng tôi cảm thấy hoảng sợ với ý nghĩ rằng chỉ có Will và tôi trong căn nhà đó suốt đêm. Tôi sợ lại làm điều gì đó sai cơ bản, gây nguy hiểm cho sức khỏe của Will. “Thế tôi có nên gọi cho bà Traynor không?”

Đầu dây bên kia im lặng một lát. “Không. Tốt nhất là không.”

“Nhưng...”

“Nghe này, Lou, ông ấy thường... ông ấy thường đi tới một chỗ khác khi bà T ngủ lại trong thị trấn.”

Phải mất một hai phút tôi mới hiểu được ông đang nói gì.

“Ồ.”

“Cô ở đó là tốt lắm rồi, thế là đủ. Nếu cô chắc Will đã khá hơn thì tôi sẽ trở lại ngay đầu sáng mai.”

Có những giờ bình thường, rồi lại có những giờ vô dụng, khi thời gian ngưng đọng rồi chảy trôi, ở đó cuộc đời - đời thực - dường như tồn tại ở một nơi xa cách. Tôi xem ti-vi một lát, ăn, lau chùi nhà bếp, lặng lẽ đi lại dật dờ quanh khu nhà phụ. Cuối cùng, tôi trở lại phòng Will.

Anh rục rịch khi tôi đóng cửa, hơi nhấc đầu lên. “Mấy giờ rồi Clark?” Giọng anh hơi nghèn nghẹn vì cái gối.

“Tám giờ mười lăm.”

Anh buông đầu xuống, suy nghĩ về điều này. “Cho tôi chút nước được không?”

Lúc này anh không còn chút nào vẻ ngang ngạnh, sắc bén. Như thể trận ốm cuối cùng đã khiến anh trở nên dễ tổn thương. Tôi mang đồ uống cho anh, rồi bật đèn ngủ lên. Tôi ngồi xuống bên mép giường, đặt tay lên trán

anh, như mẹ tôi thường làm khi tôi còn nhỏ. Anh vẫn hơi ấm, nhưng không còn như hồi sáng nữa.

“Tay lạnh.”

“Lúc này anh cảm rằm về nó rồi.”

“Thế ư?” Giọng anh nghe thật sự ngạc nhiên.

“Anh muốn ít súp không?”

“Không.”

“Anh thấy dễ chịu không?”

Tôi chưa bao giờ biết anh cảm thấy thiếu thoải mái tới mức nào, nhưng tôi ngờ là nặng nề hơn anh tỏ ra.

“Năm nghiêng thì tốt. Lăn tôi thôi. Tôi không cần ngồi dậy.”

Tôi trèo qua giường rồi lật anh sang bên, nhẹ nhàng hết sức. Anh không tỏa nhiệt như cái lò nung nữa, chỉ là cái ấm bình thường của một cơ thể nằm lâu dưới chăn.

“Tôi có thể làm gì khác không?”

“Cô không về nhà đi à?”

“Không sao,” tôi nói. “Tôi ngủ lại.”

Ngoài kia, ánh sáng trời cuối cùng đã tắt từ lâu. Tuyết vẫn rơi. Qua cửa sổ, dưới ánh đèn thềm, tuyết tắm đắm thứ ánh sáng vàng nhạt u sầu. Chúng tôi ngồi đó trong bình yên lặng lẽ, ngắm tuyết rơi như thôi miên.

“Tôi hỏi anh một chuyện được không?” cuối cùng tôi lên tiếng. Tôi có thể thấy đôi tay anh trên tấm chăn. Chừng như vô cùng kỳ lạ khi trông đôi

tay ấy quá bình thường, quá khỏe mạnh, mà lại thật vô dụng.

“Tôi nghĩ được thôi.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?” Tôi không thôi thắc mắc về những vết rạch trên cổ tay anh. Đó là một câu tôi không thể nào hỏi thẳng.

Khi tôi gật đầu, anh lại nhắm cả hai mắt lại. “Tai nạn xe máy. Không phải do tôi. Tôi là kẻ bộ hành vô tội.”

“Tôi cứ tưởng là do trượt tuyết hay nhảy bungee hay đại loại thế.”

“Ai cũng nghĩ vậy. Trò đùa nho nhỏ của Chúa trời. Tôi đang băng qua con đường bên ngoài nhà tôi. Không phải chỗ này,” anh nói. “Nhà ở London cơ.”

Tôi nhìn chăm chú vào sách trên giá của anh. Giữa đồng tiểu thuyết - sách bìa mềm của nhà xuất bản Penguin đã lật giở nhiều lần - là những cuốn sách kinh doanh có nhan đề: *Luật Doanh nghiệp*, *Tiếp quản*, hàng loạt những cái tên lạ hoắc với tôi.

“Chẳng có cách nào để anh tiếp tục công việc của mình à?”

“Không. Không thể tiếp tục với cả căn hộ, những kỳ nghỉ, cuộc đời... Tôi tin là cô đã gặp bạn gái cũ của tôi.” Khoảng lặng trong giọng anh không giấu nổi vẻ cay đắng. “Nhưng hẳn là tôi nên thấy biết ơn, vì nhiều khi họ còn không hề nghĩ tôi đang sống nữa.”

“Anh có ghét điều này không? Ý tôi là sống ở đây ấy.”

“Có.”

“Có cách nào để anh có thể trở lại sống ở London không?”

“Không phải thế này, không đâu.”

“Nhưng biết đâu anh sẽ tiến triển. Ý tôi là, Nathan đã nói là có rất nhiều tiến bộ với loại chấn thương này.”

Will lại nhắm mắt.

Tôi chờ đợi, rồi tôi điều chỉnh gối dưới đầu anh, và tấm chăn quanh ngực anh. “Xin lỗi,” tôi nói, ngồi thẳng dậy. “Nếu tôi đã hỏi quá nhiều. Anh muốn tôi ra ngoài không?”

“Không. Ở lại một chút. Nói chuyện với tôi.” Anh nuốt khan. Anh lại mở mắt ra, và cái nhìn chăm chú của anh gặp ánh mắt tôi. Trông anh mệt mỏi tới không chịu nổi. “Kể tôi nghe chuyện gì vui vui.”

Tôi chần chừ một lát, rồi tôi dựa lên đồng gối bên cạnh anh. Chúng tôi ngồi đó trong không gian tranh tối tranh sáng, nhìn những bông tuyết sáng lòa trong thoáng chốc biến mất vào màn đêm đen kịt.

“Anh biết không... Tôi thường nói câu đó với bố tôi,” cuối cùng tôi lên tiếng.

“Nhưng nếu tôi bảo anh ông thường đáp lại thế nào, anh sẽ nghĩ tôi bị điên mất thôi.”

“Điên hơn tôi đang nghĩ bây giờ nữa à?”

“Khi tôi gặp ác mộng hoặc buồn hoặc sợ hãi điều gì, ông thường hát cho tôi nghe...” Tôi phì cười. “Ôi... Tôi không thể.”

“Tiếp đi.”

“Ông thường hát cho tôi bài ‘Bài hát Molahonkey’.”

“Bài gì cơ?”

“Bài ‘Bài hát Molahonkey’. Hồi trước tôi cứ nghĩ ai cũng biết bài đó chứ.”

“Tin tôi nhé, Clark,” anh lẩm bẫm, “Với Bài hát Molahonkey, tôi còn trình nguyên.”

Tôi hít một hơi thật sâu, nhắm mắt lại rồi bắt đầu hát.

Tôi lư-lơ-ước tôi lố-lố-sống ở lê-lê-quê Malahonkey Miền lê-lê-quê nơi
tôi-lôi-lôi li-lí-li-lì-li-li-sinh Để tôi-lôi-lôi được lơ-lói-chơi cây banzô-lô-lô
cũ-lu-lủ

Cây banzô-lô-lô cũ-lu-lủ không kêu-lêu-lí-lêu “Chúa ơi.”

Tôi hít một hơi nữa.

Tôi đưa-lừa-lừa nó ra-lí-la hiệu-lí-liêu sửa-lữa-chữa Nhìn-lìn-lìn xem-
lem-lem họ-lọ-lọ làm gì-lí-li-lì-li Họ nói-lói-lói dây-lây-lây đàn lí-lút-đứt
cả-lá-la

Nó-ló-lo không-lí-lông còn kêu-lêu-lí-lêu Tiếp theo là một khoảng im
lặng ngắt.

“Cô điên rồi. Cả nhà cô đều điên.”

“Nhưng nó có tác dụng.”

“Và cô có giọng ca đến Thượng đế cũng phải khóc. Tôi hy vọng bố cô
khá hơn.”

“Tôi nghĩ điều anh muốn nói là, ‘Cảm ơn cô Clark, vì đã cố giải khuây
cho tôi.’”

“Tôi nghĩ nó có giá trị không thua gì phần lớn hỗ trợ vật lý trị liệu mà
tôi từng nhận. Nào, Clark,” anh nói, “kể tôi nghe chuyện gì nữa đi. Chuyện

gì đó không liên quan tới hát nhé.”

Tôi nghĩ một chút.

“À... được rồi, ừm... anh có thấy đôi giày của tôi hôm nọ không?”

“Khó mà không thấy.”

“Ừm, mẹ tôi cho rằng thói quen đi giày kỳ cục của tôi có từ khi tôi lên ba.

Hồi đó mẹ mua cho tôi một đôi ủng màu xanh ngọc sáng lấp lánh - khi ấy một đôi ủng như vậy là khá lạ lùng - trẻ con thường chỉ đi ủng màu xanh lá cây, hoặc màu đỏ nếu gặp may. Mẹ kể từ hôm bà mang đôi ủng đó về là tôi chẳng bao giờ chịu cởi ra. Tôi đi ủng khi đi ngủ, đi tắm, tới nhà trẻ trong suốt cả mùa hè ấy. Trang phục yêu thích của tôi là đôi ủng lông lánh đó và chiếc quần bó ong nghệ.”

“Quần bó ong nghệ ư?”

“Sọc vàng sọc đen ấy mà.”

“Hay gớm.”

“Nó hơi nhám.”

“À, phải thôi. Nghe đã thấy sợ rồi.”

“Có thể với anh thì nghe sợ đấy, nhưng Will Traynor ạ, điều ngạc nhiên là không phải cô gái nào cũng ăn mặc chỉ để làm hài lòng đàn ông.”

“Vớ vẩn.”

“Không, không hề.”

“Phụ nữ làm gì cũng nghĩ tới đàn ông cả. Con người ta làm gì cũng nghĩ tới tình dục. Cô đọc *The Red Queen (Nữ hoàng Đỏ)* chưa?”

“Tôi chẳng biết anh đang nói về cái gì cả. Nhưng tôi có thể đảm bảo là tôi không ngồi trên giường anh hát bài ‘Bài hát Molahonkey’ để cố kiếm tình dục.

Và năm lên ba, tôi vô cùng, vô cùng thích có đôi chân trần.”

Tôi nhận ra rằng nỗi căng thẳng siết lấy tôi suốt ngày hôm đó đã từ từ giảm xuống cùng với từng lời bình luận của Will. Tôi không còn là kẻ một mình đảm trách một người bị liệt đáng thương nữa. Tôi lại là chính tôi, ngồi cạnh một gã ưa châm biếm, nói chuyện phiếm cùng nhau.

“Thôi tiếp nào, thế chuyện gì đã xảy ra với đôi ủng lấp lánh tuyệt trần đó?”

“Mẹ tôi phải liệng nó đi. Chân tôi lở loét kinh lắm.”

“Thú vị thật.”

“Rồi mẹ cũng quăng luôn chiếc quần bó.”

“Tại sao?”

“Tôi chẳng bao giờ hiểu được. Nhưng chuyện đó khiến tôi sầu thảm. Tôi không khi nào tìm được một chiếc quần bó khiến mình yêu thích tới thế nữa. Họ không sản xuất quần bó ong nghệ nữa. Mà nếu có làm, họ cũng đâu làm cho phụ nữ trưởng thành.”

“Lạ ghê.”

“Ôi, anh cứ việc châm biếm. Anh đã bao giờ yêu thứ gì tới vậy chưa?”

Giờ đây tôi gần như không thấy mặt anh, căn phòng chìm trong bóng tối nhờ nhờ. Lẽ ra tôi phải bật ngọn đèn trên đầu lên, nhưng có điều gì đó ngăn tôi lại.

Và ngay khi nhận ra mình vừa nói gì, tôi ước mình không nói thế.

“Có,” anh nói lặng lẽ. “Có chứ.”

Chúng tôi nói chuyện thêm một lát nữa, rồi Will lại tiếp đi. Tôi nằm đó, ngấm anh thở, thỉnh thoảng tự hỏi anh sẽ nói gì nếu tỉnh dậy mà thấy tôi đang nhìn anh chăm chú, nhìn mái tóc quá dài, đôi mắt mệt mỏi, và bộ râu quai nón nhú lên lờm chờm. Nhưng tôi không nhúc nhích. Những giờ vừa rồi đã trở nên không thực, một hòn đảo phi thời gian. Tôi là người duy nhất ở trong ngôi nhà này ngoài anh, tôi vẫn sợ bỏ anh lại một mình.

Sau mười một giờ một chút, tôi thấy anh lại bắt đầu đổ mồ hôi, hơi thở trở nên nặng nề hơn, thế nên tôi đánh thức anh rồi làm cho anh một liều thuốc giảm sốt. Anh chẳng nói gì, chỉ ậm ừ cảm ơn. Tôi thay mền đắp ngực và vỗ gối cho anh, rồi khi anh ngủ lại, tôi nằm xuống cách anh ba mươi phân, và một lúc lâu sau, tôi cũng ngủ.

Tôi tỉnh giấc khi có tiếng ai đó gọi mình. Tôi đang ở trong lớp, ngủ gật trên bàn học, và thầy giáo đang gõ vào bảng, nhắc đi nhắc lại tên tôi. Tôi biết đáng lẽ mình phải tập trung chú ý, biết rằng thầy giáo sẽ xem chuyện ngủ gật này là hành động phá hoại, nhưng tôi không nhắc đầu lên khỏi bàn được.

“Louisa.”

“Ummm.”

“Louisa.”

Cái bàn sao mà mềm thế. Tôi mở mắt. Tiếng nói văng vẳng ngay trên đầu tôi, khẽ thôi, nhưng nhấn nhá rất dữ. Louisa.

Tôi đang ở bên giường. Tôi chớp mắt, tập trung nhìn, rồi ngược lên thì thấy Camilla Traynor đang đứng bên cạnh. Bà mặc áo khoác len dày cộp, chiếc túi xách treo trên vai.

“Louisa.”

Tôi kéo người bật thẳng dậy. Bên cạnh tôi, Will vẫn say ngủ dưới chăn, miệng anh mở nhẹ, cùi chỏ anh tạo thành một góc vuông phía trước anh. Ánh sáng luồn qua cửa sổ, báo hiệu một buổi sáng lạnh lẽo nhưng sáng sủa.

“Ừm.”

“Cô đang làm gì vậy?”

Tôi cảm thấy như thể tôi vừa bị bắt gặp làm chuyện gì tồi tệ lắm. Tôi xoa mặt, cố trấn tĩnh đầu óc. Sao tôi lại ở đây nhỉ? Tôi có thể nói gì với bà đây?

“Cô đang làm gì trong phòng ngủ của Will thế?”

“Will...” tôi nói lặng lẽ. “Will đã không khỏe... Tôi chỉ nghĩ tôi nên để mắt...”

“Ý cô là sao, nó đã không khỏe ư? Nghe này, đi ra ngoài sảnh đi.” Bà sai bước ra khỏi phòng, rõ ràng là chờ tôi bắt kịp.

Tôi đi theo, cố vượt phẳng quần áo. Tôi có cảm giác khủng khiếp là lớp trang điểm đã tèm lem khắp mặt tôi.

Bà đóng cửa phòng Will lại sau lưng tôi.

Tôi đứng trước mặt bà, cố vuốt thẳng tóc khi sắp xếp mọi ý nghĩ. “Will bị sốt. Khi Nathan tới thì ông ấy hạ sốt cho Will, nhưng tôi chưa biết việc điều chỉnh nhiệt này, nên tôi muốn để mắt tới anh ấy... Nathan bảo tôi nên để mắt tới anh ấy...” Giọng tôi nghe khàn khàn, không rõ ràng. Tôi không chắc mình có nói câu cú gãy gọn không.

“Sao cô không gọi tôi? Nếu Will ốm thì cô phải gọi tôi ngay chứ. Hoặc gọi ông Traynor.”

Não tôi bấy giờ như đột nhiên sáng ra. Ông Traynor. Ôi Chúa ơi. Tôi liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ kém mười lăm.

“Tôi không... Hình như Nathan...”

“Nghe này, Louisa. Đây thực sự không phải khoa học nghiên cứu phân lực đâu. Nếu Will ốm đủ nặng để cô phải ngủ trong phòng nó thì đó là việc cô nên liên hệ cho tôi hay.”

“Vâng.”

Tôi chớp mắt, nhìn chăm chăm xuống đất.

“Tôi không hiểu tại sao cô không gọi. Cô có thử gọi cho ông Traynor không?”

Nathan bảo không được nói gì.

“Tôi...”

Đúng lúc đó, cửa khu nhà phụ mở, và ông Traynor đứng đó, một tờ báo gấp dưới cánh tay ông. “Em về rồi à!” ông nói với vợ, phúi tuyết khỏi vai. “Anh vừa ra đường mua tờ báo với ít sữa. Đường sá nguy hiểm kinh khủng. Anh phải đi mãi tới Hansford Corner để tránh những đoạn đường đóng băng.”

Bà nhìn ông, trong một thoáng tôi tự hỏi không biết bà có nhận ra ông vẫn mặc chiếc áo sơ-mi và áo khoác hôm trước.

“Anh có biết tối qua Will ốm không?”

Ông nhìn thẳng vào tôi. Tôi cúi nhìn xuống chân. Tôi không biết mình đã bao giờ cảm thấy lúng túng tới thế chưa.

“Cô có cố để gọi tôi không, Louisa? Xin lỗi nhé - tôi không nghe cuộc nào cả. Tôi e là điện thoại nội bộ hỏng rồi. Dạo gần đây thỉnh thoảng cũng có những lần tôi lỡ cuộc gọi. Với lại tối qua chính tôi cũng thấy không khỏe lắm. Ngủ say như chết.”

Tôi vẫn đang đi đôi tất của Will. Tôi nhìn nó chăm chăm, tự hỏi liệu bà Traynor có xử lý tôi cả chuyện đó không.

Nhưng dường như bà còn bận nghĩ chuyện khác. “Đường về nhà cũng khó đi lắm. Tôi nghĩ... tôi sẽ bỏ qua cho cô. Nhưng nếu có chuyện thế này xảy ra lần nữa, cô phải gọi tôi ngay. Cô hiểu chưa?”

Tôi không muốn nhìn thẳng ông Traynor. “Vâng,” tôi nói, rồi biến mất vào trong bếp.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 7

Một đêm tỉnh giấc mùa xuân đã tới, như thể mùa đông giống một vị khách không ai mong chờ, đột ngột xốc áo khoác lên vai rồi biến mất, chẳng buồn tạm biệt. Vạn vật xanh tươi hơn, đường sá tắm trong ánh nắng vàng nhạt, không gian bỗng nhiên thơm ngát. Không khí thoang thoang hương hoa và nhựa sống, tiếng chim líu lo đây đó suốt ngày.

Tôi chẳng để ý thấy điều gì trong số đó. Đêm trước tôi ngủ lại nhà Patrick.

Gần một tuần rồi tôi mới gặp anh vì lịch tập luyện của anh tăng lên, nhưng mất bốn mươi phút với nửa gói muối tắm, anh đã quá mệt nên chẳng trò chuyện được gì với tôi. Tôi đã đâm lưng cho anh, một nỗ lực hiếm hoi nhằm quyến rũ, nhưng anh lầm bầm rằng anh thực sự quá mệt, rồi xua tay như thể đuổi tôi đi.

Suốt bốn tiếng sau, tôi vẫn thức chong chong và nhìn chăm chăm lên trần nhà anh một cách bất mãn.

Patrick và tôi gặp nhau khi tôi đang làm công việc khác duy nhất tôi từng làm ngoài công việc ở quán cà-phê, đó là học việc ở The Cutting Edge, tiệm cắt tóc dành cho cả nam lẫn nữ duy nhất ở Hailsbury. Anh bước vào khi chị

Samantha chủ tiệm đang bận rộn, và yêu cầu số bốn. Tôi cắt cho anh mái tóc mà về sau anh mô tả là không chỉ là mái tóc tệ hại nhất anh từng có, mà còn là mái tóc xấu xí nhất trong lịch sử nhân loại. Ba tháng sau, nhận ra rằng tình yêu với trò nghịch ngợm mái tóc của chính mình không

nhất thiết có nghĩa tôi sinh ra để làm tóc cho người khác, tôi bỏ làm ở đó và nhận việc ở quán cà-phê với Frank.

Khi chúng tôi bắt đầu hẹn hò, Patrick đang làm nhân viên kinh doanh, những thứ yêu thích của anh có thể liệt kê ra là bia, sô-cô-la, nói chuyện về thể thao và tình dục (làm, chứ không phải nói về), theo đúng thứ tự đó. Một đêm đi chơi tử tế cho chúng tôi có lẽ sẽ bao gồm cả bốn thứ đó. Anh trông bình thường thì đúng hơn là đẹp trai, và mông anh to hơn mông tôi, nhưng tôi thích nó. Tôi thích sự vững chãi của anh, cảm giác của anh khi tôi phủ bọc thân mình quanh anh. Bố anh mất rồi, tôi thích cách anh cư xử với mẹ; bảo vệ và quan tâm. Bốn anh chị em nhà anh giống nhà Walton(1). Họ dường như thực lòng yêu mến nhau. Lần đầu tiên chúng tôi ra ngoài hẹn hò, một giọng nói khe khẽ vang lên trong đầu tôi: *Người đàn ông này sẽ không bao giờ làm mi đau*, và bảy năm kể từ ngày đó anh chưa bao giờ làm gì khiến tôi phải nghi ngờ điều ấy.

Thế rồi anh trở thành Anh chàng Marathon.

Patrick không còn đưa bụng anh ra cho tôi nép vào nữa; bụng anh trở thành một thứ cứng rắn, không khoan dung, giống như tấm ván, và anh thích kéo áo lên rồi dùng thứ này thứ khác đập vào nó, để chứng tỏ nó cứng rắn cỡ nào. Mặt anh phẳng lạng, và dạn gió dày sương vì suốt ngày phơi ngoài trời. Cơ đùi anh cứng như đá. Bản thân chuyện đó hẳn là sẽ rất quyến rũ, nếu anh thực sự muốn làm tình. Nhưng chúng tôi giảm xuống chỉ còn hai lần mỗi tháng, mà tôi thì không phải kiểu người đòi hỏi chuyện đó.

Cứ như thế càng khỏe mạnh, càng trở nên ám ảnh với vóc dáng của bản thân, anh càng giảm hứng thú với cơ thể tôi. Đôi lần tôi hỏi anh xem có phải anh không còn thích thú tôi nữa, thì anh trả lời nghe rất đĩnh ninh. “Em đẹp tuyệt,” anh thường nói. “Chỉ là anh mệt quá. Dù sao anh cũng không muốn em giảm cân. Đám con gái ở câu lạc bộ bọn anh - ta chẳng thể lựa được một cái mông cho ra hồn nếu để mông cả bọn họ cạnh nhau.” Tôi

muốn hỏi chính xác thì anh đã giải phương trình phức tạp này như thế nào, nhưng về cơ bản nói ra chuyện đó quả là thiếu tế nhị nên tôi bỏ qua.

Tôi muốn cảm thấy thú vị với những gì anh làm, thực sự muốn. Nhiều đêm tôi tới câu lạc bộ tập luyện ba môn phối hợp của anh, cố trò chuyện với các cô gái khác. Nhưng tôi sớm nhận ra tôi là người dị thường - chẳng có ai mang danh bạn gái như tôi - mọi người khác trong câu lạc bộ đều lẻ bóng, hoặc phải cặp kè với ai đó có thân hình hấp dẫn tương đương với mình. Các cặp đôi này đẩy nhau lên sàn tập, mặc quần soóc thể thao cùng lên kế hoạch cho cuối tuần, và đều mang trong ví ảnh họ tay trong tay cùng nhau tham dự những cuộc thi ba môn phối hợp, hoặc tự hãnh so sánh những tấm huy chương chung. Thật hết chỗ nói.

“Em không biết chị phàn nàn cái gì nữa,” em gái tôi đáp khi nghe tôi kể chuyện. “Từ khi có Thomas tới giờ em chỉ làm tình có một lần.”

“Gì cơ? Với ai?”

“À, với một anh chàng nào đó tới đặt hoa,” nó nói. “Em chỉ muốn đảm bảo em vẫn biết làm thôi.”

Thế rồi, khi tôi há hốc mồm, nó nói tiếp, “Ồ, không như chị nghĩ đâu. Nó không xảy ra trong giờ làm việc. Và anh ta đặt hoa đi phúng. Chứ nếu đó là hoa cho vợ thì tất nhiên em sẽ không chạm vào anh ta dù chỉ với một cành đơn.”

Nói thế không có nghĩa tôi là kiểu người say mê tình dục - xét cho cùng chúng tôi cũng đã ở bên nhau lâu lắm rồi. Chỉ là chút ương bướng nào đó trong tôi bắt đầu tự hỏi về sự quyến rũ của bản thân.

Trước đây Patrick không bao giờ phiền lòng chuyện tôi ăn mặc “đầy sáng tạo”, như chính lời anh nói. Nhưng nếu anh không hoàn toàn thật lòng thì sao công việc của Patrick, toàn bộ đời sống xã hội của anh lúc này đều xoay quanh sự tập trung vào da thịt - nhuộm màu nó, giảm cân cho nó, mài

dũa nó. Nếu khi đối diện với những cặp móng bó chặt trong đồ thể thao kiem vải, móng tôi đột nhiên trở nên thật tầm thường thì sao? Nếu đường cong của tôi, thứ tôi luôn nghĩ là khêu gợi một cách dễ thương, giờ đây dường như nhão bệu dưới con mắt cận kề của anh thì sao?

Những ý nghĩ đó vẫn đang rì rầm lộn xộn quanh đầu tôi khi bà Traynor bước vào và gần như ra lệnh cho Will và tôi đi ra ngoài. “Mẹ vừa yêu cầu những người quét dọn tới lau chùi đặc biệt để đón xuân, thế nên mẹ nghĩ có lẽ con nên thưởng thức thời tiết dễ chịu trong khi tất cả bọn họ ở đây.”

Mắt Will gặp mắt tôi, mà anh khẽ nhướng lên. “Đó không phải là một mệnh lệnh đấy chứ mẹ?”

“Mẹ chỉ nghĩ sẽ thật tốt nếu con hít chút không khí,” bà nói. “Đường trượt đặt vào vị trí rồi. Louisa, có lẽ cô nên mang ít trà ra theo cùng nhỉ?”

Đó không hoàn toàn là một gợi ý vô lý. Khu vườn quả là tuyệt đẹp. Cứ như thể vì thời tiết ấm lên một tí mà mọi vật đột ngột quyết định trông mình phải xanh hơn đôi chút. Thủy tiên vàng bông nhú ra không báo trước, những cái búp vàng ươm báo hiệu cánh hoa sắp nở. Chồi non bung ra từ những cành cây nâu, cây lưu niên ngập ngừng chui ra từ đất sình đen. Tôi mở cửa rồi chúng tôi đi ra ngoài, Will giữ xe lăn chạy trên lối đi lát đá sa thạch vùng Yorkshire. Anh ra hiệu về chiếc ghế dài bằng gang có phủ một tấm khăn trải, tôi ngồi xuống đó một lát, chúng tôi ngửa mặt lên hứng ánh nắng dịu êm, lắng nghe chim sẻ véo von bên bờ giậu.

“Cô có chuyện gì vậy?”

“Sao anh hỏi thế?”

“Cô cứ im lặng.”

“Anh đã nói anh muốn tôi im lặng mà.”

“Không phải kiểu im lặng này. Nó làm tôi lo.”

“Tôi không sao đâu,” tôi nói. Rồi tiếp, “Chỉ là chuyện bạn trai thôi mà, nếu anh thực sự muốn biết.”

“À,” anh nói. “Ông Chạy chứ gì.”

Tôi mở to mắt, chỉ để xem có phải anh đang châm chọc tôi.

“Có chuyện gì vậy?” anh nói. “Thôi nào, kể cho Chú Will đi.”

“Không đâu.”

“Mẹ tôi sẽ để những người lau chùi chạy tới chạy lui ở đó như những người mất trí trong ít nhất một giờ đồng hồ nữa. Cô sẽ phải kể chuyện gì đi chứ.”

Tôi kéo người ngồi thẳng dậy, rồi quay mặt nhìn anh. Xe lăn của anh có một nút điều khiển nâng chỗ ngồi lên khiến anh có thể cao hơn người ta cả cái đầu.

Anh ít khi sử dụng nó, vì nó thường khiến anh chóng mặt, nhưng giờ đây nó đang hoạt động. Tôi thực sự phải ngoái nhìn anh.

Tôi kéo áo khoác quanh người, rồi liếc nhìn anh. “Được rồi, thế thì anh muốn biết gì nào?”

“Hai người đã quen nhau bao lâu rồi?” anh hỏi.

“Hơn sáu năm.”

Anh tỏ vẻ ngạc nhiên. “Lâu quá nhỉ.”

“Phải,” tôi nói. “Lâu.”

Tôi vươn tới điều chỉnh một tấm chắn quanh anh. Nó chuyên lừa gạt người ta, ánh nắng ấy mà - nó hứa hẹn nhiều hơn khả năng ban phát thực sự. Tôi nghĩ tới Patrick, dậy đúng 6.30 sáng nay để chạy buổi sáng. Có khi tôi nên tham gia chạy, để chúng tôi trở thành một trong những cặp đôi thể hình đẹp. Có khi tôi nên mua một chiếc quần lót nhiều tầng và tìm hiểu các tư thế sex trên mạng. Tôi biết tôi sẽ chẳng làm việc gì trong số đó.

“Anh ấy làm gì?”

“Anh ấy là huấn luyện viên thể hình.”

“Thế mới gọi là Ông Chạy.”

“Thế mới gọi là Ông Chạy.”

“Anh ấy thế nào? Trong ba chữ, nếu chuyện này làm cô không thoải mái.”

Tôi ngẫm nghĩ. “Lạc quan. Chung thủy. Âm ảnh với tỉ lệ mỡ cơ thể.”

“Mười hai chữ mất rồi.”

“Anh được thêm chín chữ miễn phí còn gì. Thế cô ấy thế nào?”

“Ai? Alicia à?”

Tôi nhìn anh đúng như anh đã nhìn tôi, thẳng vào mắt.

Anh hít một hơi thật sâu rồi ngược nhìn một cây tiêu huyền cổ thụ. Tóc anh rũ xuống mắt, tôi chợt khao khát được hất nó qua một bên cho anh.

“Xinh đẹp. Gợi cảm. Cầu toàn. Bất an kỳ lạ.”

“Cô ấy thì phải thấy bất an về cái gì cơ chứ?” Những từ đó buột ra khỏi miệng tôi trước khi tôi kịp ngăn lại. Mặt anh tỏ vẻ buồn cười. “Cô hẳn sẽ

rất ngạc nhiên,” anh nói. “Những cô gái như Lissa dựa dẫm vào nhan sắc của họ lâu tới mức họ nghĩ mình chẳng có thứ gì khác nữa. Thật ra nói vậy cũng không công bằng. Cô ấy rất giỏi về những thứ đó. Những thứ như quần áo, nội thất.

Cô ấy có thể khiến mọi thứ trở nên xinh đẹp.”

Tôi rất muốn nói rằng ai mà chẳng có khả năng làm mọi thứ trở nên xinh đẹp nếu ví họ sâu như cái mỏ kim cương.

“Cô ấy chỉ cần di chuyển vài món đồ trong phòng thôi là trông nó khác hẳn ngay. Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi sao cô ấy làm được thế.” Anh hất đầu về phía ngôi nhà. “Cô ấy đã làm khu nhà phụ này, từ hồi đầu tôi chuyển vào.”

Trong đầu tôi lướt qua hình ảnh phòng khách được thiết kế hoàn mỹ. Tôi nhận ra sự ngưỡng mộ của tôi trước nó đột nhiên rồi rảm hơn một chút so với trước đây.

“Anh đã ở bên cô ấy bao lâu?”

“Tám, chín tháng.”

“Chưa lâu lắm nhỉ.”

“Với tôi thì lâu rồi.”

“Hai người gặp nhau thế nào.”

“Tiệc đêm. Một bữa tiệc đêm tuyệt đỉnh. Cô thì sao?”

“Ở tiệm cắt tóc. Tôi là người cắt. Anh ấy là khách hàng.”

“Haha. Cô là phần thưởng thêm cho dịp cuối tuần của anh ta.”

Hắn là vẻ mặt tôi rất ngỡ ngác vì anh lắc đầu rồi nói khẽ, “Không có gì.”

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng rì rì của máy hút bụi ở trong nhà. Có bốn cô ở công ty lau dọn, tất cả đều mặc áo tạp vụ đồng bộ. Lúc trước tôi cứ tự hỏi họ sẽ phải tìm việc gì để làm trong hai giờ ở khu nhà phụ bé tí đó.

“Anh nhớ cô ấy chứ?”

Tôi nghe tiếng họ trò chuyện với nhau. Ai đó vừa mở cửa sổ, thế nên thỉnh thoảng những tràng cười lại tuôn ra ngoài không khí mỏng tang.

Will chừng như đang nhìn thứ gì ở một nơi rất xa. “Trước đây thì thường xuyên.” Anh quay sang tôi, giọng anh bằng lặng. “Nhưng gần đây tôi suy nghĩ về điều này, và tôi quyết định rằng cô ấy và Rupert rất đẹp đôi.”

Tôi gật đầu. “Họ sẽ có một đám cưới nức cười, để ra một hai đứa nhóc, như cách anh nói, mua một cơ ngơi ở miền quê, rồi năm năm sau anh ta sẽ ngoại tình với cô thư ký,” tôi nói.

“Có lẽ cô đúng.”

Giờ tôi đang làm nóng chủ đề của mình. “Cô ta sẽ quàu quạu anh ta suốt ngày mà chẳng hiểu tại sao và chê bai anh ta trong những bữa tiệc thật sự tuyệt đỉnh trước sự bối rối của chúng bạn, và anh ta sẽ không muốn ly dị vì anh ta sợ mọi loại tiền cấp dưỡng sau ly hôn.”

Will quay sang nhìn tôi.

“Và họ sẽ làm tình sáu tuần một lần, anh ta sẽ thương yêu lũ con nhưng để góp phần chăm sóc chúng thì anh ta chỉ biết làm mỗi món bánh kẹp. Cô ấy sẽ có mái tóc hoàn hảo nhưng lại mang bộ mặt gượng gạo...” tôi nhệch miệng ra “... không bao giờ nói ra những điều thật sự muốn nói, và bắt đầu

nghiện tập thể dục thắm mỹ tới phát rồ, hoặc có thể sẽ mua một con chó hoặc một tòa nhà rồi phát triển quan hệ ngoài luồng với huấn luyện viên phi ngựa. Còn anh ta sẽ tập chạy bộ khi bước sang tuổi bốn mươi, và có thể sẽ mua một chiếc mô-tô Haney-Davidson, món đồ mà cô ấy xem thường, hằng ngày anh ta sẽ đi làm, rồi khi ở bên quầy bar anh ta nhìn tất cả lũ trai trẻ trong cơ quan và lắng tai nghe xem bọn chúng bám đuôi cô nàng nào vào dịp cuối tuần hoặc bọn chúng chơi bởi giải trí ở đâu, và chẳng hiểu sao cảm thấy như thế - mà rồi anh ta sẽ không bao giờ biết chắc tại sao - anh ta đã bị gạt ra ngoài lề.”

Tôi quay mặt sang.

Will đang nhìn tôi chăm chú.

“Xin lỗi,” tôi nói, sau một giây. “Tôi không biết rõ những thứ đó chui ra từ đâu nữa.”

“Tôi đang bắt đầu cảm thấy một chút xiu xiu tội nghiệp cho ông Chạy đây.”

“Ồ, không phải là vì anh ấy. Do làm việc ở quán cà-phê nhiều năm thôi. Ở đó ta nghe và thấy mọi thứ. Những khuôn mẫu trong cách cư xử của con người.

Ta có thể sẽ kinh ngạc trước những thứ sẽ xảy ra.”

“Vì thế mà cô chưa chịu lấy chồng?”

Tôi chớp mắt. “Có lẽ thế.”

Tôi không muốn nói tôi chưa bao giờ thực sự được nghe hỏi cưới.

Nghe thì có vẻ như chúng tôi chẳng làm gì nhiều. Nhưng thực tình, những ngày đó Will có đôi chút thay đổi - dựa theo tâm trạng của anh, và

quan trọng hơn là anh đang đau mức nào. Có những ngày khi tới và nhìn thấy hàm anh mím chặt, tôi biết anh không muốn nói chuyện với tôi - hay với bất kỳ ai - và khi hiểu điều đó, tôi sẽ luôn tay luôn chân với việc vật trong khu nhà phụ, cố đoán trước anh cần gì để không phải làm phiền anh mở miệng yêu cầu.

Có đủ thứ làm anh đau. Cái đau chung nhất là đau vì bị teo cơ - anh hầu như chẳng khá lên chút nào, dù Nathan cố hết sức trị liệu. Rồi còn có đau ở bụng do những vấn đề tiêu hóa, đau vai, đau do nhiễm trùng bàng quang - cơn đau hiển nhiên không thể tránh khỏi, bất chấp nỗ lực hết cỡ của mọi người. Anh bị loét dạ dày do dùng quá nhiều thuốc giảm đau trong giai đoạn đầu hồi phục, thời điểm mà rõ ràng là anh nuốt chúng như nuốt kẹo.

Thỉnh thoảng lại có những cơn đau huyết áp do ngồi nguyên một tư thế quá lâu. Đôi lần Will được đặt lên giường, chỉ để làm giảm cơn đau, nhưng anh ghét phải nằm sấp. Những khi ấy anh sẽ nằm đó nghe đài, mắt anh lóe lên cơn giận dữ cố kìm nén. Will còn bị đau đầu - tôi nghĩ đó là tác động phụ của nỗi tức giận và tuyệt vọng trong anh. Tinh thần anh phải chịu nỗi đau ghê gớm mà chẳng biết trút vào đâu. Nỗi đau ấy hẳn đã chất chứa ở đâu đó.

Nhưng thứ gây suy sụp nhất là cảm giác bốc hỏa trong bàn tay và bàn chân anh; tàn bạo, bùng phát, nó không bao giờ để anh được phép tập trung vào bất cứ thứ gì khác. Tôi thường chuẩn bị một bát nước lạnh để lau chân tay cho anh, hoặc bọc chúng trong vải flanel lạnh, hy vọng xoa được cảm giác khó chịu trong anh. Chừng đó một sợi cơ ở cẳng anh sẽ giật giật, và đôi khi anh cứ làm như mình đã biến mất, như thể cách duy nhất để anh sống chung được cảm giác đó là để linh hồn biến khỏi cơ thể mình. Tôi đã trở nên quen thuộc đến kỳ lạ với những phản ứng của cơ thể trong cuộc sống của Will. Dường như thật bất công khi dù anh không thể sử dụng, cũng không cảm nhận được chân tay mình, chúng vẫn gây ra quá nhiều bất tiện.

Bất chấp tất cả điều này, Will không than thở. Đó là lý do tại sao phải mất nhiều tuần tôi mới để ý thấy anh đang phải chịu đựng đau đớn. Giờ đây tôi có thể giải mã được cái nhìn khắc khoải trong mắt anh, sự cầm nín, cách anh dường như rứt vào trong lớp da của chính mình. Anh hỏi rất đơn giản, “Cô mang nước lạnh tới được không Louisa?” hoặc “Tôi nghĩ chắc đến giờ uống thuốc giảm đau rồi.” Đôi khi anh đau tới nổi mặt cắt không ra chút máu, trở nên tái xanh tái tử. Đó là những ngày tồi tệ nhất.

Nhưng những ngày còn lại, chúng tôi xoay sở với nhau khá tốt. Khi tôi nói chuyện với anh, anh dường như không còn ngoa ngoắt kinh khủng như hồi đầu nữa. Hôm nay rõ ràng là một ngày anh không đau. Khi bà Traynor ra bảo rằng còn hai mươi phút nữa người ta mới lau dọn xong, tôi làm cho hai người hai ly nước nữa rồi chúng tôi nhón nha chậm chậm quanh vườn, Will chạy yên trên lối đi còn tôi cứ nhìn đôi giày bọc sa-tanh thắm lại trên cỏ ướt.

“Lựa chọn giày dép thú vị thật đấy,” Will nói.

Đôi giày đó màu xanh ngọc. Tôi đã tìm ra nó ở cửa hàng từ thiện. Patrick nói rằng nó khiến tôi trông giống một nàng tiểu yêu.

“Cô biết không, cô ăn mặc chẳng giống ai quanh đây cả. Giờ đây ngày nào tôi cũng khá mong đợi để xem tiếp theo cô sẽ khoác lên người bộ đồ quái dị nào.”

“Thế ‘ai đó quanh đây’ mặc thế nào?”

Anh chỉnh xe qua trái một chút để tránh một nhánh cây nhỏ trên lối đi.

“Lông cừu. Hoặc nếu cô có thẩm mỹ giống mẹ tôi, thì sẽ là thứ gì đó từ hàng Jaeger hoặc Whistles.” Anh nhìn tôi. “Thế cô lấy cái gu kỳ quặc ấy ở đâu ra vậy? Cô từng sống ở nơi nào khác à?”

“Chưa từng.”

“Sao cơ, xưa tới giờ cô chỉ sống ở đây thôi sao? Cô từng làm việc ở đâu?”

“Chỉ ở đây thôi.” Tôi quay sang nhìn anh, khoanh tay trước ngực đầy phòng vệ. “Thế thì sao? Chuyện đó có gì mà lạ thế?”

“Đây là một thị trấn quá nhỏ. Quá hạn chế. Mọi thứ chỉ xoay quanh tòa lâu đài.” Chúng tôi dừng lại trên lối đi, nhìn tòa lâu đài mọc trên ngọn đồi xa xa, hoàn hảo như được một đứa trẻ vẽ nên. “Tôi luôn nghĩ đây là nơi để người ta trở về. Khi người ta mệt mỏi với mọi thứ khác. Hoặc khi họ không đủ trí tưởng tượng để đi tới nơi nào khác.”

“Cảm ơn.”

“Bản thân nó chẳng có gì sai quấy cả. Nhưng... Chúa ơi. Nó chẳng có động lực gì cả, phải không? Cũng chẳng chứa đầy ý tưởng hay những con người thú vị hay cơ hội. Quanh đây người ta cứ nghĩ nếu cửa hàng lưu niệm bắt đầu bán những tấm thảm ăn có hình ảnh khác lạ của đường ray mini thì mọi thứ tiêu tùng cả.”

Tôi không thể không phá lên cười. Tuần trước trên báo địa phương vừa có một bài viết về đúng chủ đề đó.

“Cô hai mươi sáu tuổi, Clark. Cô nên đi ra ngoài kia, đòi hỏi ở cuộc đời như đòi hỏi ở chính mình, gặp rắc rối ở quán bar, khoe tú đồ kỳ lạ của cô với những anh chàng lấu cá...”

“Tôi hạnh phúc ở đây,” tôi nói.

“Ôi, không nên thế.”

“Anh thích chỉ cho người khác họ nên làm gì phải không?”

“Chỉ khi tôi biết tôi đúng,” anh nói. “Cô điều chỉnh ly nước cho tôi được không? Tôi không với được.”

Tôi xoay ống hút lại để anh với tới dễ dàng hơn rồi chờ đợi khi anh uống một ngụm. Cái lạnh nhẹ đã khiến chòm tai anh hồng lên.

Anh nhăn mặt. “Chúa ơi, với một cô gái pha trà kiếm sống thì cô làm ly này dở quá.”

“Anh chỉ toàn uống trà dớm thôi,” tôi nói. “Tất cả những loại trà thảo dược đen là thế cả.”

“Trà dớm?” Anh gần như cười khùng khục. “Ờ, còn ngon hơn thứ vé-
ni đánh cầu thang sanh sánh này. Chúa ơi. Người ta cắm được cả cái thìa vào đây.”

“Vậy là đến cả trà của tôi cũng không ổn.” Tôi ngồi xuống chiếc ghế dài trước mặt anh. “Thế thì với từng việc tôi làm, từng câu tôi nói, anh đều đưa ra ý kiến có được không, chừng đó sẽ chẳng ai phải nói tới nói lui gì cả?”

“Được rồi, nào, Louisa Clark. Cho tôi nghe ý kiến của cô.”

“Về anh?”

Anh thở dài rất kịch. “Tôi có được lựa chọn không?”

“Anh nên cắt tóc đi. Nó khiến anh trông như người rừng.”

“Giờ giọng cô không khác gì giọng mẹ tôi.”

“Ờ, trông anh kinh chết đi được. Ít nhất anh cũng phải cạo râu đi. Chẳng phải mớ tóc rũ xuống mặt đó đang bắt đầu châm chích ngứa ngáy sao?”

Anh liếc sang tôi.

“Phải quá còn gì? Tôi biết mà. Được rồi - chiều nay tôi sẽ cắt hết tóc anh.”

“Ồ không.”

“Có chứ. Anh đã hỏi ý kiến của tôi. Đây là câu trả lời của tôi. Anh chẳng phải làm gì cả.”

“Nếu tôi nói không thì sao?”

“Dù sao tôi vẫn cứ làm. Nếu nó dài ra tí nữa, tôi sẽ phải gỡ thức ăn ra khỏi nó. Và nói thẳng nhé, nếu chuyện đó xảy ra tôi sẽ phải đi kiện anh vì vắt kiệt sức lao động ở chỗ làm.”

Khi đó anh mỉm cười, như thể tôi đã châm chọc anh. Nghe thì hơi buồn, nhưng quả thực nụ cười của Will hiếm hoi tới nỗi xúi giục anh cười được một lần cũng khiến tôi ngất ngây niềm tự hào.

“Này, Clark,” anh nói. “Giúp tôi một chút nhé?”

“Sao cơ?”

“Gãi tai giúp tôi được không? Tôi ngứa quá.”

“Nếu tôi làm anh phải cho tôi cắt tóc anh nhé? Chỉ cắt tìa chút chút thôi nhé?”

“Đừng có được đằng chân lân đằng đầu.”

“Suyt. Đừng làm tôi căng thẳng. Tôi cầm kéo không giỏi lắm đâu.”

Tôi tìm được dao cạo và ít kem cạo râu trong tủ trong phòng tắm, vùi sâu sau những bịch giấy ướt và bông gòn, như thể từ lâu đã không ai dùng chúng. Tôi đưa anh vào phòng tắm, vặn đầy một bồn nước ấm, để anh ngứa đầu ra sau một chút rồi đặt một miếng vải flanel nóng lên cằm anh.

“Cái gì đây? Cô định đi làm ở tiệm cắt tóc ư? Tắm vải flanen để làm gì?”

“Tôi không biết,” tôi thú nhận. “Ở trên phim người ta làm thế. Giống như nước nóng và khăn tắm khi ai đó sinh em bé ấy mà.”

Tôi không thấy miệng anh, nhưng mắt anh nheo nheo vui thích. Tôi muốn giữ đôi mắt ấy như thế mãi. Tôi muốn anh hạnh phúc - để gương mặt anh không còn vẻ đau đáu ám ảnh đó nữa. Tôi nói líu lo. Tôi kể chuyện cười. Tôi bắt đầu hát rì rầm. Bất cứ thứ gì để kéo dài khoảnh khắc này trước khi anh lại trở nên khắc khổ.

Tôi xắn ống tay áo lên và bắt đầu thoa kem cạo râu quanh cằm anh, lên tới tận mang tai. Rồi tôi chần chừ, lưỡi lam đặt trên cằm anh. “Đã đến lúc nói với anh là trước nay tôi chỉ từng cạo lông chân chưa nhỉ?”

Anh nhắm mắt, dựa người ra sau. Tôi bắt đầu nhẹ nhàng cạo lưỡi lam lên da anh, không gian yên tĩnh chỉ bị phá vỡ bởi tiếng soàn soạt khi tôi rửa dao cạo trong cái bồn đầy nước. Tôi im lặng làm việc, vừa cạo vừa quan sát gương mặt Will Traynor, những vết nhăn chạy qua khóe miệng anh, những vết nhăn dường như già trước tuổi. Tôi vuốt tóc bên mặt anh thì thấy lộ ra nhiều vết khô, có lẽ từ vụ tai nạn. Tôi thấy những đường thâm quầng cho biết bao đêm mất ngủ, vết hằn giữa đôi mày nói lên nỗi đau lặng lẽ. Một cảm giác ngọt ngào ấm áp tỏa ra từ làn da anh, hương thơm kem cạo râu, và một cái gì đó rất riêng ở bản thân Will, khôn ngoan và giàu có.

Gương mặt anh bắt đầu lộ ra thì tôi hiểu hẳn anh đã rất dễ dàng lôi cuốn một người như Alicia.

Tôi làm việc chậm chạp và cẩn thận, được khích lệ bởi ý nghĩ anh đang có bình yên trong chốc lát. Ý nghĩ đó lóe lên cho tôi biết thời điểm duy nhất có ai chạm vào Will đều liên quan tới trị liệu hoặc thuốc thang, thế nên tôi để ngón tay thả lỏng nhẹ nhàng trên da anh, cố lướt xa hết mức so với

những động chạm có thể nói là không mang hơi ấm con người của Nathan và vị bác sĩ.

Hành động cạo râu cho Will này quả là thân mật kỳ lạ. Khi tiếp tục cạo, tôi sức nhận ra rằng lúc trước tôi đã nghĩ chiếc xe lăn sẽ là rào chắn; rằng tình trạng tàn phế của anh sẽ ngăn chặn mọi mặt cảm xúc len vào. Lạ lùng thay, mọi chuyện không diễn ra như thế. Không thể nào ở bên một người sát thế này, cảm nhận làn da họ căng lên dưới móng tay mình, hít vào luồng hơi thở của họ, với gương mặt họ cách mặt bạn chỉ dăm phân, mà không có chút cảm giác mất cân bằng. Tới lúc chạm vào tai kia của anh, tôi bắt đầu cảm thấy kỳ cục, như thể tôi đã vượt quá một điểm mốc vô hình.

Có thể Will cảm nhận được những thay đổi vi tế ở áp lực tôi đè lên da anh, có thể chỉ là anh thấy hòa hợp hơn với cảm giác có người ở gần mình. Nhưng đúng lúc đó anh mở mắt ra, và tôi thấy đôi mắt ấy nhìn vào mắt tôi.

Có một khoảng ngắn ngập ngừng, rồi anh nói với nét mặt bình thản, “Làm ơn đừng nói với tôi là cô đã cạo mất lông mày của tôi đấy nhé.”

“Chỉ mới một bên thôi,” tôi nói. Tôi rửa lưỡi dao, hy vọng màu đỏ đã phai trên má tôi khi tôi quay lại. “Được rồi,” cuối cùng tôi nói. “Anh thấy đủ chưa?”

Chốc nữa Nathan không qua đây sao?”

“Tóc tôi thì sao?” anh nói.

“Anh thực sự muốn tôi cắt tóc cho à?”

“Có lẽ cô cũng muốn mà.”

“Tôi cứ nghĩ anh không tin tưởng tôi.”

Anh nhún vai, cố nhất trong khả năng của mình. Nó chỉ là cử động nhỏ nhất ở vai anh. “Nếu chuyện đó khiến cô thôi cảm rằm tôi trong vài tuần thì tôi nghĩ giá phải trả là khá rẻ.”

“Ôi Chúa ơi, mẹ anh sẽ mừng lắm đây,” tôi nói, lau một vạt kem cạo râu.

“Ồ phải, chúng ta sẽ không để chuyện đó làm chúng ta phát rồ.”

Chúng tôi cắt tóc cho anh trong phòng khách. Tôi đổ lò sưởi, chúng tôi bật phim - một bộ phim kinh dị Mỹ - rồi tôi đặt một chiếc khăn tắm quanh vai anh.

Tôi đã cảnh báo Will là tay nghề tôi hơi kém, nhưng nói thêm rằng dù sao cũng không thể trông tệ hơn mái tóc hiện thời đâu.

“Cảm ơn về câu đó,” anh nói.

Tôi bắt tay vào việc, để tóc anh trượt qua giữa những ngón tay tôi, cố nhớ những điểm cơ bản tôi đã học. Will ngồi xem phim, có vẻ như rất thư giãn, gần như là thích thú. Thình thoảng anh nói với tôi đôi điều về bộ phim - tay nam chính này từng đóng phim gì rồi, nơi lần đầu tiên anh xem phim đó - và tôi ậm ừ ra chiều thích thú (y như tôi vẫn làm với Thomas khi nó tặng tôi đồ chơi của nó), dù tất cả chú tâm của tôi thực sự chỉ tập trung vào chuyện làm sao để không cắt hỏng tóc anh. Cuối cùng, tôi cắt xong phần xấu xí nhất của mái tóc, rồi đi vòng ra trước để xem trông anh thế nào.

“Sao?” Will ngừng đầu DVD.

Tôi đứng thẳng lưng. “Tôi không chắc mình thích nhìn thấy gương mặt anh thế này. Nó hơi căng thẳng.”

“Thấy lạnh,” anh nhận định, đưa đầu từ trái qua phải, như thể để kiểm tra cảm giác.

“Yên nào,” tôi nói. “Để tôi đi lấy hai cái gương. Rồi anh sẽ thấy nó dễ dàng.”

Nhưng đừng di chuyển. Vẫn còn phải tĩa thêm chút nữa. Có lẽ một nhát bên tai.”

Tôi đang ở trong phòng ngủ, lục tung tủ ngăn kéo để tìm một chiếc gương nhỏ, thì nghe tiếng cửa chính mở. Hai tiếng bước chân vội vã, giọng của bà Traynor vút lên, căng thẳng.

“Georgina, làm ơn thôi đi.”

Cửa phòng khác vạn mở. Tôi chộp lấy chiếc gương rồi chạy ra. Tôi không muốn bị phát hiện bỏ vị trí một lần nữa. Bà Traynor đứng ở lối vào phòng khách, hai tay đưa lên bịt miệng, rõ ràng là đang chứng kiến một cuộc chạm trán chưa bao giờ thấy.

“Anh là kẻ ích kỷ nhất em từng thấy!” một cô gái đang hét lên. “Em không tin nổi chuyện này, Will. Ngày xưa anh đã ích kỷ rồi, giờ thì càng tệ bạc hơn.”

“Georgina.” Ánh mắt bà Traynor lướt về phía tôi khi tôi bước vào. “Làm ơn thôi đi.”

Tôi bước vào phòng, đứng sau bà. Will với chiếc khăn tắm quấn quanh vai, những lọn tóc nâu mềm mại phủ dưới bánh xe lăn, đang đối mặt với một cô gái.

Cô có mái tóc dài sẫm màu búi thành một túm rối bời sau đầu. Da cô rám nắng, cô mặc chiếc quần jean xé gối và đi đôi boots da lộn đất đỏ. Giống Alicia, vóc dáng cô rất đẹp và cân đối, răng cô trắng đến kinh ngạc như trong thước phim quảng cáo kem đánh răng. Tôi nhìn thấy hàm răng cô bời vì, với nét mặt căng ra giận dữ, cô vẫn đang rít lên với Will. “Em không tin nổi. Em không tin nổi anh dám nghĩ tới chuyện đó. Anh định...”

“Làm ơn. Georgina.” Giọng bà Traynor vút lên sắc lạnh. “Không phải lúc này.”

Gương mặt Will bình thản, anh nhìn thẳng vào một điểm vô định nào đó.

“Ờ... Will à? Anh cần giúp không?” tôi nói khẽ.

“Cô là ai?” cô gái nói, quay ngoắt lại. Lúc đó tôi mới thấy mắt cô ầng ậ nước.

“Georgina,” Will nói. “Đây là Louisa Clark, bạn đồng hành có thù lao kiêm tay kéo sáng tạo đến ngạc nhiên. Louisa, đây là em gái tôi, Georgina. Cô ấy rõ là vừa bay cả chặng đường từ Úc về đây để la mắng tôi.”

“Đừng có làm trò,” Georgina nói. “Mẹ kể với em rồi. Mẹ đã kể hết.”

Ai cũng khựng lại.

“Tôi để mọi người lại một lát nhé,” tôi nói.

“Đó là ý hay đấy.” Đốt tay của bà Traynor trắng bệch đặt trên tay ghế sofa.

Tôi chuồn ra khỏi phòng.

“Louisa ạ, có lẽ giờ cô nghỉ trưa đi thì tốt.”

Hôm nay là một ngày phù hợp để đi ra bến xe buýt. Tôi lấy sandwich ở trong bếp, chui vào áo khoác, rồi đi ra đường từ lối sau.

Khi đi ra, tôi nghe thấy tiếng Georgina Traynor ầm ĩ trong nhà. “Đã bao giờ anh nghĩ chưa Will, rằng tin hay không tùy anh, nhưng chuyện này hẳn không phải chuyện chỉ của anh?”

Khi tôi quay trở lại, đúng nửa tiếng sau, ngôi nhà im ắng. Nathan đang rửa một cái tách bên bồn rửa phòng bếp.

Khi thấy tôi, ông quay lại. “Cô thế nào?”

“Cô ấy đi rồi à?”

“Ai cơ?”

“Cô em gái?”

Ông liếc ra phía sau. “À. Đó là em gái à? Ừ, cô ta đi rồi. Vừa chui vào xe ngay khi tôi tới. Kiểu cãi vã gia đình phải không?”

“Tôi không biết,” tôi nói. “Tôi đang cắt tóc dở cho Will thì cô ta tới và cứ thế la mắng anh ấy. Tôi cứ tưởng đó là một cô bạn gái khác.”

Nathan nhún vai.

Tôi nhận ra ông không thích nói chuyện cuộc sống riêng của Will, dù ông có biết đi chẳng nữa.

“Nhưng giờ cậu ấy hơi trầm lặng. Mà này, việc cạo râu được đấy. Thật tốt khi lôi được cậu ấy ra khỏi mớ tóc tai bờm xờm ấy.”

Tôi trở vào phòng khách. Will đang ngồi nhìn chăm chăm vào ti-vi, nó vẫn đang dừng đúng chỗ lúc tôi đi ra.

“Anh có muốn tôi bật lại không?” tôi nói.

Trong một phút anh dường như chẳng nghe thấy tôi nói gì. Đầu anh gục giữa hai vai, vẻ mặt thư giãn ban nãy đã thay thế bằng một màn sương. Will lại đóng sập cửa, ẩn vào một nơi tôi không thể xuyên qua.

Anh chớp mắt, như thể anh vừa để ý thấy tôi ở đó. “Ừ,” anh đáp.

Tôi đang ôm giỏ đồ giặt đi xuống hành lang thì nghe thấy tiếng họ. Cánh cửa chính khu nhà phụ mở hờ, thế nên tiếng của bà Traynor và cô con gái bay xuống dãy hành lang dài, âm thanh lan tới thành từng đợt âm thầm. Em gái Will đang khóc lặng lẽ, giờ đây cơn giận dữ đã biến sạch khỏi giọng cô. Cô nói nghe như một đứa trẻ.

“Người ta làm được cái gì đó chứ. Một tiến bộ y khoa nào đó. Sao mẹ không đưa anh ấy tới Mỹ? Ở Mỹ mọi thứ luôn tiến triển.”

“Bố con cập nhật mọi tiến bộ hằng ngày. Nhưng không, con yêu, chẳng có gì... cụ thể cả.”

“Giờ anh ấy quá... khác. Như thể anh ấy quyết tâm không nhìn thấy mặt tốt trong bất cứ điều gì.”

“Nó đã như thế ngay từ đầu rồi, George. Mẹ nghĩ chỉ là vì con không gặp anh con ngoài những lần con bay về nhà đó thôi. Từ khi ấy, mẹ nghĩ nó đã luôn... quyết tâm. Từ khi ấy, nó đã tin chắc rồi sẽ có điều gì đó thay đổi.”

Tôi cảm thấy hơi vô duyên khi nghe một cuộc nói chuyện riêng tư như thế.

Nhưng nội dung kỳ lạ của nó kéo tôi lại gần hơn. Tôi thấy mình bước nhẹ về phía cửa, bàn chân nhón lên để không tạo ra tiếng động trên sàn.

“Nghe này, bố mẹ đã không kể với con. Bố mẹ không muốn con buồn.

Nhưng nó đã cố...” bà đánh vật thốt ra những từ đó. “Will đã cố... nó đã cố tự sát.”

“Gì cơ?”

“Bố con tìm ra nó. Hồi tháng Mười hai. Chuyện đó... chuyện đó thật khủng khiếp.”

Dù điều này chỉ xác nhận lại những gì tôi đã suy đoán, tôi vẫn cảm thấy như máu rút sạch khỏi cơ thể mình. Tôi nghe một tiếng khóc nghẹn ngào, một tiếng thì thầm trấn an. Rồi tới một khoảng im lặng kéo dài nữa. Sau đó Georgina lên tiếng, giọng cô nặng trĩu buồn đau. “Cô gái đó...?”

“Ừ. Louisa ở đây để đảm bảo chuyện như thế không xảy ra nữa.”

Tôi khựng lại. Tôi có thể nghe thấy tiếng Nathan và Will trò chuyện rì rầm trong phòng tắm phía cuối hành lang, chẳng hay biết gì về cuộc trò chuyện đang diễn ra cách họ chỉ chừng mấy mét. Tôi bước thêm một bước tới gần cửa. Tôi nghĩ tôi đã biết chuyện đó từ khi tôi phát hiện ra những vết sọc trên cổ tay Will.

Rốt cuộc nó đã làm rõ mọi chuyện - nỗi lo lắng của bà Traynor khi yêu cầu tôi không được để Will một mình quá lâu, sự ác cảm của anh khi thấy tôi ở đó, chuyện phần lớn thời gian tôi cảm thấy mình như chẳng hề làm việc gì có ích.

Tôi đang là cô trông trẻ. Tôi không biết chuyện đó, nhưng Will biết, và anh ghét tôi vì điều ấy.

Tôi với tay lên tay cầm trên cửa, chuẩn bị khép nhẹ cánh cửa lại. Tôi tự hỏi Nathan biết những gì. Tôi tự hỏi giờ Will có thấy vui hơn không. Tôi nhận ra tôi cảm thấy, kể cũng hơi ích kỷ, một thoáng nhẹ người khi biết bấy nay Will không khó chịu với tôi, chỉ là anh khó chịu với chuyện tôi - một con người bất kỳ - đã được mượn để trông chừng anh. Những ý nghĩ của tôi ong ong tới nỗi tôi suýt lờ mất đoạn trò chuyện tiếp theo.

“Mẹ không thể để anh ấy làm chuyện này, mẹ ạ. Mẹ phải ngăn anh ấy lại.”

“Chúng ta không có quyền lựa chọn, con yêu.”

“Có chứ. Có chứ - nếu anh ấy đang đòi hỏi mẹ tham gia chuyện đó,”

Georgina phản đối.

Cái tay cầm đờ ra trong tay tôi.

“Con không tin nổi mẹ có thể đồng ý với chuyện đó. Tôn giáo của mẹ thì sao? Tất cả những việc mẹ đã làm thì sao? Thế sao mẹ còn cứu anh ấy lần mới đây nhất làm gì?”

Giọng bà Traynor gượng bình thản. “Như thế không công bằng.”

“Nhưng mẹ đã nói mẹ sẽ cho phép anh ấy. Chuyện gì...”

“Con có nghĩ lấy một giây rằng nếu mẹ khước từ, nó sẽ không hỏi ai khác hay sao?”

“Nhưng Dignitas? Chuyện đó không được đâu. Con biết thật khó khăn cho anh ấy, nhưng chuyện đó sẽ hủy hoại bố mẹ. Con biết thế mà. Nghĩ xem bố mẹ sẽ cảm thấy ra sao! Nghĩ đến bàn dân thiên hạ! Công việc của mẹ! Danh dự của cả bố lẫn mẹ! Anh ấy phải biết chứ. Dù chỉ đề nghị thế thôi cũng ích kỷ lắm rồi.

Sao anh ấy dám đề nghị? Sao anh ấy có thể làm chuyện này? Sao mẹ có thể làm chuyện này?” Cô gái lại khóc thốn thức.

“George...”

“Đừng nhìn con như thế. Con rất quan tâm tới anh ấy mẹ ạ. Con rất quan tâm. Anh ấy là anh trai con và con yêu anh ấy. Nhưng con không chịu nổi chuyện này. Con thậm chí không chịu nổi ý nghĩ về nó. Anh ấy sai trái khi đề nghị, mẹ cũng sai trái khi xem xét nó. Nếu mẹ tiếp tục chuyện này thì anh ấy sẽ không chỉ phá hủy cuộc đời mình đâu.”

Tôi lùi một bước khỏi cửa sổ. Mạch máu đập âm âm trong tai tôi tới nỗi tôi nghe bập bõm câu trả lời của bà Traynor.

“Sáu tháng, George. Nó hứa cho mẹ sáu tháng. Thôi. Giờ mẹ không muốn con nhắc tới chuyện này nữa, và tất nhiên không nhắc tới trước mặt bất kỳ ai.

Và chúng ta phải...” Bà hít một hơi thật sâu. “Chúng ta phải cầu nguyện thật nhiều rằng tới khi đó sẽ có điều gì đấy xảy ra khiến nó thay đổi ý định.”

Chú thích:

(1) The Waltons: bộ phim truyền hình về gia đình Mỹ chiếu từ 1971-1981, nội dung xoay quanh tình cảm gia đình của nhà Walton.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 8

Camilla

Tôi không có ý định góp tay giết con trai tôi.

Chỉ đọc những từ đó thôi cũng đủ thấy lạ lùng rồi - giống như thứ ta có thể nhìn thấy trên một trang bìa báo, hoặc trên một trong những loại tạp chí giật gân mà cô gái giúp việc đó vẫn thường để thò ra ngoài túi xách, với đầy rẫy những câu chuyện về những người phụ nữ có con gái trốn nhà theo lũ người tình lừa đảo hay chuyện về hiện tượng giảm cân thần kỳ và chuyện những đứa trẻ sơ sinh hai đầu.

Tôi không phải kiểu người phải đón nhận những chuyện thế này. Hoặc ít nhất, tôi nghĩ là như vậy. Cuộc đời tôi gần giống như một công thức - một cuộc đời bình thường, theo những tiêu chuẩn hiện đại. Tôi kết hôn được gần ba mươi bảy năm, tôi nuôi lớn hai con, tôi vẫn đi làm, hỗ trợ công việc ở trường, trong hội Phụ huynh và Giáo viên, rồi vào làm việc trong tòa án khi các con không còn cần tôi nữa.

Đến giờ tôi đã là một thẩm phán được gần mười một năm. Tôi quan sát tất cả đời người đi qua tòa án của tôi: những người lang thang vô vọng không đủ sức lết mình đến cuộc hẹn ở tòa đúng giờ, những kẻ phạm tội nhiều lần, những cậu thanh niên hung hãn, xác xơ và những người mẹ tuyệt vọng, ngập trong nợ nần. Rất khó có thể giữ bình tĩnh và thông cảm khi ta nhìn thấy cùng những gương mặt đó, cùng những tội lỗi đó được thực hiện đi thực hiện lại nhiều lần.

Đôi khi tôi có thể nghe thấy sự mất kiên nhẫn trong giọng nói của tôi. Sự khước từ tuyệt đối dù chỉ là cố gắng thực hiện nghĩa vụ làm người sao

cho có trách nhiệm quả là một điều vô cùng đáng buồn.

Và thị trấn nhỏ của chúng tôi, bất chấp vẻ đẹp của tòa lâu đài, của những dãy nhà cổ kính lâu đời, những con đường đồng quê tuyệt mỹ, cũng không thể miễn nhiễm khỏi tội ác. Quảng trường Regency ở đây luôn quy tụ đám thanh niên nổi loạn, những ngôi nhà lợp lá che giấu tiếng những người chồng đánh đập vợ con.

Đôi khi tôi thấy mình giống Vua Canute, đưa ra những lời tuyên án vô nghĩa đối với một cơn thủy triều của những hỗn loạn và sự tha hóa từng ngày. Nhưng tôi yêu công việc của mình. Tôi làm công việc này bởi vì tôi tin vào kỷ cương, tin vào một hệ thống đạo đức. Tôi tin rằng có sự tách bạch cái đúng và cái sai, một quan điểm cũ kỹ hết mức.

Tôi vượt qua được những ngày khó khăn trong cuộc sống là nhờ có khu vườn. Khi bọn trẻ lớn, khu vườn gần như đã trở thành mối quan tâm thường trực của tôi. Tôi có thể đọc cho bạn nghe tên Latin của hầu hết mọi loại cây mà bạn muốn biết. Điều đáng buồn cười là, tôi thậm chí còn chưa được học tiếng Latin ở trường - trường tôi là một ngôi trường công nhỏ bé dành cho nữ sinh, tập trung chủ yếu vào dạy nấu ăn và khâu vá, những công việc giúp chúng tôi trở thành người vợ tốt - nhưng tên của những loại cây đó lại cứ găm chặt vào đầu tôi. Tôi chỉ cần nghe một lần là nhớ mãi: *Helleborus niger* (Cây bông hồng Giáng sinh), *Eremurus stenophyllus* (Hoa eremurus vàng xanh), *Athyrium niponicum* (Cây dương xỉ Nhật Bản). Tôi có thể nhắc lại những cái tên đó với sự trôi chảy mà tôi chưa bao giờ có với bài học ở trường.

Người ta nói rằng phải tới một ngưỡng tuổi nào đó bạn mới thật sự quan tâm đến khu vườn, tôi nghĩ điều đó có phần đúng. Có lẽ chuyện này liên quan đến vấn đề vòng đời chung. Dường như có điều gì đó thật kỳ diệu khi cảm nhận niềm lạc quan vô bờ của những mầm xanh vươn lên sau mùa đông âm đạm, một niềm vui sướng với sự đổi thay qua từng năm, con

đường mà tự nhiên lựa chọn để làm nổi bật từng mảnh khác nhau để tôn lên vẻ hoàn mỹ nhất của khu vườn.

Đã có những thời gian - những thời gian khi hôn nhân của tôi dường như nặng nề hơn tôi tưởng - khu vườn đã là nơi nương náu, những thời gian khi khu vườn trở thành niềm vui.

Cũng có những lúc khu vườn này, nói một cách chân thực, là một nỗi đau trong tôi. Chẳng có gì có thể tuyệt vọng hơn khi trồng một bờ giậu mới mà phải thấy nó không tốt tươi nổi, hay khi nhìn một hàng tỏi tây tuyệt đẹp bị đám côn trùng phá nát sau một đêm. Nhưng ngay cả khi tôi than thở về thời gian và công sức bỏ ra để chăm sóc vườn, về những khớp xương chống đối lại buổi chiều dài nhõ cổ, hay về những chiếc móng tay chẳng bao giờ thật sự sạch sẽ, tôi vẫn yêu nó. Tôi yêu cảm giác thanh thoi trong cơ thể khi ở ngoài trời, hương vị của khu vườn, cảm giác chạm vào đất dưới ngón tay tôi, niềm vui sướng khi nhìn thấy cây cỏ sinh động, tươi sáng, rạng rỡ với vẻ đẹp viên mãn nhất thời của chính chúng.

Sau tai nạn của Will suốt một năm tôi không làm vườn. Đó không chỉ là vấn đề thời gian, mặc cho những giờ dài không dứt trong bệnh viện, những lúc lái xe chạy tới chạy lui, và những cuộc hội chẩn - ôi Chúa ơi, những cuộc hội chẩn - đã ngốn mất bao nhiêu thời gian. Tôi phải nghỉ việc sáu tháng vì hoàn cảnh đặc biệt và chừng đó vẫn còn là chưa đủ.

Mà đó là bởi đột nhiên tôi không còn tìm được ý nghĩa trong việc làm vườn.

Tôi thuê một người làm vườn đến chăm sóc cho khu vườn gọn gàng và tôi không nghĩ tôi đã dành cho khu vườn nhiều hơn những cái nhìn thoáng qua trong suốt gần một năm.

Chỉ đến khi đưa Will về nhà, khi khu nhà phụ đã được chỉnh sửa thích hợp, tôi mới lại tìm ra ý nghĩa của việc làm đẹp khu vườn. Tôi cần phải cho

con trai tôi một cái gì đó để ngắm nhìn. Tôi cần phải âm thầm nói với nó rằng mọi thứ có thể thay đổi, sinh trưởng hay lụi tàn, nhưng cuộc đời vẫn tiếp tục. Rằng tất cả chúng ta đều chỉ là một phần của vòng đời chung, của tạo hóa mà chỉ có ý Chúa mới hiểu được. Tôi không thể nói bằng lời với con điều đó, dĩ nhiên rồi - trước nay Will và tôi chưa bao giờ nói chuyện nhiều với nhau - nhưng tôi muốn chỉ cho nó thấy. Một lời hứa hẹn thầm lặng, cứ cho là thế, rằng có một viễn cảnh lớn lao hơn, một tương lai tươi sáng hơn.

Steven đang đẩy củi vào lò sưởi. Ông khéo léo gạt những thanh củi cháy dở bằng que cời, hất những tàn lửa lấp lánh bay lên ống khói rồi bó một khúc gỗ mới vào giữa lò. Ông đứng lùi lại - ông luôn làm thế - để ngắm nhìn ngọn lửa đang cháy với sự mãn nguyện âm thầm, rồi quẹt hai bàn tay vào chiếc quần nhung. Ông quay lại khi tôi bước vào phòng. Tôi mang cho ông một ly nước.

“Cảm ơn em. George xuống chưa?”

“Chắc là chưa.”

“Nó đang làm gì vậy?”

“Xem ti-vi trên lầu. Nó không muốn nói chuyện. Em cũng không hỏi.”

“Nó sẽ khỏe lên thôi. Chắc đang mệt sau chuyến bay dài.”

“Em hy vọng là vậy, Steven. Nó không hạnh phúc lắm khi ở nhà thời điểm này.”

Hai chúng tôi đứng lặng lẽ nhìn lò lửa. Xung quanh chúng tôi, căn phòng u tối và tĩnh mịch, khung kính cửa sổ rung lạch cạch khe khẽ khi mưa gió thổi tạt vào.

“Thật là một buổi tối rét mướt.”

“Vâng.”

Con chó chạy vào phòng, thở phì một tiếng rồi nằm phịch xuống trước lò sưởi, tha thiết nhìn cả hai chúng tôi từ chỗ nó nằm.

“Em nghĩ thế nào?” ông nói. “Về mái tóc gọn gàng đó.”

“Em cũng không biết nữa. Em mong rằng đó sẽ là một dấu hiệu tốt.”

“Cô Louisa đó cũng khá cá tính đấy, phải không?”

Tôi nhìn cách chùng tôi mỉm cười với chính ông. *Chẳng phải cô ta cũng vậy sao*, tôi thấy mình suy nghĩ thế, rồi tự đập tan ý nghĩ ấy đi.

“Vâng. Đúng vậy, em nghĩ cô ấy khá cá tính.”

“Em có nghĩ cô ấy là người thích hợp?”

Tôi uống một ngụm nước trước khi trả lời. Hai đốt ngón tay rượu gin, một lát chanh và thật nhiều tonic. “Ai biết được chứ anh?” tôi nói. “Em không nghĩ em còn biết cái gì là phù hợp, cái gì là không phù hợp một chút nào nữa.”

“Will thích cô ấy. Anh chắc chắn là nó thích con bé. Tối hôm trước khi anh và nó nói chuyện trong lúc xem bản tin, anh thấy nó đã nhắc đến con bé hai lần.

Trước đây nó chưa bao giờ làm vậy cả.”

“Vâng. Phải. Nhưng em vẫn không thể làm tăng thêm hy vọng của anh được.”

“Em có nhất thiết phải như vậy không?”

Steven quay lại từ lò lửa. Tôi có thể thấy ông đang nhìn tôi dò xét, có thể ông nhận ra những nếp nhăn mới quanh mắt tôi, hay cách tôi mím môi vì căng thẳng trong lúc này. Ông nhìn cây thánh giá bằng vàng nhỏ bé luôn luôn nằm trên cổ tôi. Tôi không thích khi ông nhìn tôi như vậy. Tôi không bao giờ thoát được cảm giác đang bị so sánh với một ai đó.

“Em chỉ muốn thực tế thôi.”

“Em nói như thế... em nói như thế em đã sẵn sàng chờ đợi điều đó xảy ra.”

“Em hiểu con trai em.”

“Con trai chúng ta.”

“Phải. Con trai chúng ta.” Con trai em thì đúng hơn, tôi thấy mình đang nghĩ vậy. *Anh chưa bao giờ thật sự ở bên nó. Không bên nó về phương diện tình cảm. Dù nó có nỗ lực gây ấn tượng thế nào thì anh vẫn rất xa xôi.*

“Nó sẽ thay đổi ý định,” Steven nói. “Từ giờ đến lúc đó vẫn còn nhiều thời gian.”

Chúng tôi đứng yên. Tôi uống một ngụm nước, dòng nước đá mát lạnh tương phản với hơi ẩm phả ra từ lò sưởi.

“Em vẫn nghĩ...” tôi nói, chăm chăm nhìn vào bếp lò. “Em vẫn nghĩ là em đang mất một cái gì đó.”

Chồng tôi vẫn quan sát tôi. Tôi có thể cảm thấy ông nhìn tôi trần trụi nhưng tôi không nhìn lại. Có lẽ lúc đó ông ấy đã có thể chìa tay ra vỗ về tôi. Nhưng tôi nghĩ có lẽ chúng tôi chắc đã quá xa nhau để làm được như vậy.

Ông uống một ngụm nước. “Em chỉ có thể làm những điều em làm được thôi, em yêu.”

“Em hiểu điều đó lắm chứ. Nhưng như thế là chưa đủ, đúng không?”

Ông quay lại phía lò sưởi, gạt gạt một thanh củi dù không cần thiết cho mãi tới khi tôi quay người lạng lẽ rời khỏi căn phòng.

Vì ông biết trước tôi sẽ làm như vậy.

Khi Will lần đầu tiên nói với tôi về điều nó muốn, nó đã phải nói đi nói lại hai lần, bởi vì tôi đã không chắc tôi nghe chính xác điều nó nói vào lần đầu tiên.

Tôi gần như câm lặng khi hiểu ra điều nó muốn, sau đó tôi bảo nó rằng nó thật quá nực cười rồi tôi đi thẳng ra khỏi phòng. Đi tránh được khỏi một người ngồi trên xe lăn quả là một lợi thế bất công. Có hai bậc cấp từ khu nhà phụ sang nhà chính, nếu không có sự giúp đỡ của Nathan nó không thể vượt qua đó được. Tôi đóng cửa nhà phụ lại rồi đứng một mình trên hành lang, văng vẳng bên tai là những lời diêm tĩnh mà cậu con trai vừa nói.

Tôi nghĩ mình đã không nhích chân trong suốt nửa tiếng đồng hồ.

Nó không chịu từ bỏ điều đó. Với con người của Will, nó luôn phải là người đưa ra quyết định. Lần nào tôi vào gặp, nó cũng nhắc lại lời yêu cầu đó cho đến khi từng ngày tôi phải làm tinh thần cho mình trước khi tới chỗ nó. Mẹ, con không muốn sống như thế này nữa. Đây không phải là cuộc sống con đã chọn.

Không có triển vọng nào cho sự phục hồi của con, vì thế mong muốn được kết thúc tất cả theo cách mà con thấy phù hợp là một mong muốn hoàn toàn hợp lý.

Nghe nó nói, tôi có thể tưởng tượng rõ ràng trông nó như thế nào trong những cuộc đàm phán thương mại, công việc đã khiến nó giàu sang và kiêu hãnh. Rốt cuộc, nó là người đã quen được người khác nghe lời. Nó không thể chịu đựng được việc theo một cách nào đó tôi có quyền năng điều khiển tương lai của nó, một cách nào đó tôi lại trở thành mẹ nó.

Nó đã phải rất nỗ lực để khiến tôi đồng ý. Không phải vì tín ngưỡng của tôi nghiêm cấm điều đó - mặc dù viễn cảnh Will bị đẩy vào địa ngục vì sự tuyệt vọng của chính nó thật vô cùng khủng khiếp. (Tôi chọn niềm tin rằng Đức Chúa, Đức Chúa lòng lành, có thể thấu hiểu nỗi đau của chúng tôi và tha thứ lỗi lầm cho chúng tôi.)

Một điều mà ta không bao giờ hiểu về chuyện làm mẹ, cho tới khi ta thực sự làm mẹ, đó là khi nhìn con, ta không chỉ thấy một người đàn ông trưởng thành - đứa con ngỗ ngược, râu ria bồm xồm, hôi hám, cứng đầu cứng cổ - với giấy phạt đỗ xe, giày dép cáu bẩn, chuyện yêu đương đầy ngang trái. Mà là, ta thấy hình hài nó qua từng năm tháng cuộc đời gói trong con người nó lúc này.

Khi nhìn Will tôi thấy đứa trẻ sơ sinh mà tôi đã bế trên tay, mục cả người, không tin nổi mình đã tạo ra một con người khác. Tôi thấy đứa trẻ lên ba, với tay để nắm lấy tay tôi, thấy cậu học sinh đang lau những giọt nước mắt ẩm ức sau khi bị mấy đứa trẻ khác ăn hiếp. Tôi nhìn thấy những tổn thương, tình yêu, quá khứ. Đó là những gì mà con tôi yêu cầu tôi phải hủy hoại - cả đứa trẻ con lẫn người đàn ông trưởng thành - tất cả tình yêu thương đó, tất cả quá khứ đó.

Rồi sau đó đến ngày 22 tháng Giêng, một ngày mà tôi đang bận túi bụi ở phòng xử án với việc gọi vào tòa một danh sách bất tận những tên ăn trộm và những tay tài xế không có bảo hiểm, những cặp vợ chồng cũ đang giận dữ khóc lóc. Steven đi vào khu nhà phụ thì thấy con trai chúng tôi lịm đi, đầu ngã sang tay ghế, một vũng máu đen nhầy nhựa quanh chiếc xe lăn. Nó phát hiện ra một chiếc đinh rỉ dài chừng một phân nhô ra từ một tấm

ván đóng sơ sài ở hành lang phía sau nên đã ấn cổ tay vào đó, day đi day lại cho đến khi da thịt bị cắt rách bươm. Đến tận hôm nay tôi vẫn không thể hiểu nổi ý chí nào đã khiến nó kiên trì làm như vậy, dù chắc chắn nó đã sắp ngất vì đau. Các bác sĩ khẳng định nó chỉ cách cửa tử thần chưa đầy hai mươi phút.

Đó không phải là hành động để kêu gọi sự quan tâm, họ lưu ý gia đình với lời nói giảm vô cùng tế nhị.

Khi các bác sĩ ở bệnh viện gọi về nói với tôi rằng Will còn sống, tôi đã chạy ra vườn và nổi giận. Tôi nổi giận với Chúa, với tạo hóa, với số phận nào đó đã đẩy gia đình tôi đến vực thẳm như thế này. Giờ đây khi nhìn lại tôi nghĩ chắc lúc ấy mình rất giống người điên. Tôi đứng trong vườn vào buổi đêm lạnh giá đó, ném mạnh ly rượu brandy xa dăm mét văng vào bụi cây *Euonymus compactus* (chỉ suốt), rồi gào thét dữ dội đến nỗi tiếng tôi phá lan không khí, đâm vào những bức tường của lâu đài và vang vọng ra xa. Tôi vô cùng giận dữ, bạn thấy đấy, tất cả mọi thứ xung quanh tôi đều có thể di chuyển, nghiêng uốn, trưởng thành và sinh sản, vậy mà con trai tôi - cậu bé đẹp đẽ, tài năng, đầy sức sống của tôi - lại chỉ là một thứ như thế. Không thể di chuyển, tàn héo, đầy vết máu, đau đớn. Vẻ đẹp của cây cối xung quanh giống như một sự khiêu khích.

Tôi gào thét và gào thét rồi chửi thề - những từ ngữ mà tôi chưa từng biết là mình có biết - cho đến khi Steven bước ra và đứng đó, đặt hai tay lên vai tôi, chờ đợi cho tới lúc ông có thể chắc chắn là tôi sẽ im lặng trở lại.

Ông ấy không hiểu, bạn biết đấy. Ông ấy vẫn chưa nhận ra. Rằng Will sẽ làm lại. Rằng chúng tôi sẽ phải sống trong tình trạng cảnh giác triền miên, chờ đợi lần tiếp theo, chờ đợi để chứng kiến xem nó tự làm tổn thương bản thân rùng rợn đến mức nào. Chúng tôi sẽ phải nhìn thế giới qua đôi mắt của Will - những chất độc tiềm tàng, những vật thể sắc nhọn, những thứ đồ sáng chế mà với chúng Will có thể kết thúc công việc mà kẻ lái mô-tô khốn kiếp đó đã khởi đầu. Cuộc sống của chúng tôi sẽ phải co lại,

chỉ còn nghĩ tới sự tiềm tàng của hành động duy nhất đó. Thế là nó lại càng có lợi thế - nó chẳng còn gì khác để nghĩ tới nữa, bạn hiểu không?

Hai tuần sau đó tôi nói với Will, “Thôi được rồi.”

Dĩ nhiên là tôi phải làm vậy.

Tôi còn có thể làm gì khác được nữa chứ?



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 9

Đêm đó tôi đã không ngủ được. Tôi nằm thao thức trên căn gác lửng, chăm chăm nhìn lên trần nhà từ từ hình dung lại hai tháng qua dựa trên những gì bây giờ tôi mới hiểu. Cứ như thể mọi thứ đã thay đổi, cắt đoạn và chắp nối ở một vị trí khác, thành một câu chuyện mà tôi hầu như không thể nhận ra.

Tôi cảm thấy bị lừa dối, thấy mình như một kẻ đồng lõa ngu ngốc không hiểu điều gì đang diễn ra. Tôi nghĩ bọn họ chắc hẳn đã phải cười thầm khi tôi cố gắng cho Will ăn rau hay cắt tóc cho anh - những điều nhỏ nhỏ giúp anh cảm thấy thoải mái hơn. Rốt cuộc, ý nghĩa của chúng là gì chứ?

Tôi lật đi lật lại cuộc nói chuyện đã nghe trộm, cố gắng để hiểu nó theo một cách khác, cố gắng để thuyết phục bản thân mình là tôi đã hiểu nhầm những điều họ nói. Nhưng Dignitas hoàn toàn không phải một nơi để nghỉ mát. Tôi không tin nổi Camilla Traynor có thể nghĩ tới chuyện làm điều đó cho con trai bà. Phải, tôi đã nghĩ bà ấy thật lạnh lùng và phải, rất gượng gạo khi ở bên cạnh anh ta. Thật khó có thể tưởng tượng việc bà âu yếm anh ta, giống như mẹ tôi đã âu yếm chị em tôi - mãnh liệt, vui sướng - cho đến khi chúng tôi vùng vằng, đòi mẹ thả cho chúng tôi đi mới thôi. Thật tình, tôi chỉ nghĩ đơn giản đó là cách những người thuộc tầng lớp trên đối xử với con cái họ. Nói cho cùng tôi vừa đọc xong cuốn *Love in a Cold Climate* (Yêu trong giá lạnh) ở nhà Will. Nhưng còn chuyện đóng một vai trò tích cực, tình nguyện trong cái chết của chính con trai bà ấy thì sao?

Nhìn lại mới thấy dường như thái độ của bà còn lạnh lẽo hơn, hành động của bà còn thấm đẫm một ý đồ độc ác hơn nữa. Tôi tức giận với bà ta

và tức giận với Will. Tức giận với họ vì đã đẩy tôi vướng vào một màn kịch. Tôi tức giận vì tất cả những lần đã ngồi suy nghĩ xem phải làm thế nào để khiến mọi thứ tốt đẹp hơn cho anh, làm thế nào để anh cảm thấy thoải mái, hay vui vẻ. Khi thôi không tức giận, tôi cảm thấy buồn. Tôi nhớ lại chút ghen ngào trong giọng nói của bà khi bà cố gắng an ủi Georgina và cảm thấy xiết bao buồn đau cho bà. Tôi biết, bà đang ở trong tình thế tuyệt vọng.

Nhưng trên tất cả, tôi thấy mình ngập chìm trong nỗi sợ hãi. Tôi ám ảnh với những gì tôi mới biết. Làm sao để có thể sống mỗi ngày khi biết rằng mình chỉ đang tồn tại qua ngày đoạn tháng để chờ đến cái chết của chính mình? Làm sao người đàn ông mà sáng nay làn da còn mang lại cảm giác dưới tay tôi - ấm áp và sinh động - lại chọn con đường hủy diệt bản thân? Làm sao trong sáu tháng nữa chính làn da ấy sẽ mục nát dưới lòng đất, với sự đồng thuận của tất cả mọi người?

Tôi không thể nói với ai cả. Đó có lẽ là điều tồi tệ nhất. Bây giờ tôi là kẻ đồng lõa trong bí mật nhà Traynor. Một mỗi bơ phờ, tôi gọi cho Patrick để bảo với anh tôi cảm thấy không được khỏe nên sẽ ở nhà. Không vấn đề gì đâu, anh đang lập chạy 10 km, anh ấy nói. Dù thế nào thì chắc anh cũng không thể xong việc ở câu lạc bộ thể hình trước chín giờ được. Tôi sẽ gặp anh vào thứ Bảy.

Giọng anh nghe rất sao lãng như thể tâm trí anh đang ở đâu đâu, trôi theo đường đua huyền thoại nào đó.

Tôi nhịn bữa tối. Tôi nằm trên giường cho đến khi những ý nghĩ của tôi tối sầm và đông cứng lại đến nỗi tôi không chịu đựng được sức nặng của chúng nữa, thế là tới tám rưỡi tối tôi xuống gác và ngồi lặng lẽ xem ti-vi bên cạnh ông ngoại, người duy nhất trong gia đình chắc chắn sẽ không hỏi tôi câu nào. Ông ngồi trên chiếc ghế yêu thích của mình, chăm chăm nhìn vào màn hình với đôi mắt hết sức vô hồn. Tôi không bao giờ dám chắc ông có xem ti-vi không hay tâm trí ông hoàn toàn đang ở một nơi nào khác.

“Con chắc là không muốn ăn gì chứ, con yêu?” Mẹ đến bên cạnh tôi với một tách trà. Chẳng có gì trong gia đình tôi không thể giải quyết được bằng một tách trà, chắc chắn là vậy.

“Không. Con không đói, cảm ơn mẹ.”

Tôi nhìn cách mẹ liếc sang bố. Tôi biết lát nữa sẽ có những tiếng thì thầm rằng nhà Traynor bắt tôi làm việc quá vất vả, sự căng thẳng khi chăm sóc một người tàn phế như vậy đang thể hiện quá rõ ràng. Tôi biết bố mẹ sẽ tự trách mình vì đã hối thúc tôi nhận công việc này.

Tôi sẽ phải làm cho họ nghĩ là họ đúng.

Trái ngược lại, ngày hôm sau Will ở trong tình trạng rất tốt - nói nhiều, ưa trêu chọc, hiểu chiến một cách khác thường. Chắc chắn anh nói nhiều hơn bất kỳ ngày nào trước đó. Dường như anh rất muốn tranh cãi với tôi và cảm thấy thất vọng khi tôi không tham gia.

“Thế cô định khi nào thì kết thúc trò bêu riếu này đây?”

Tôi đang dọn dẹp phòng khách. Tôi ngước mắt lên nhìn khi đang làm phòng mấy cái nệm sofa. “Trò gì cơ?”

“Tóc tôi. Mới cắt được một nửa thôi. Trông tôi cứ như một đứa trẻ ở trại mồ côi thời Victoria vậy. Hay một thằng ngõ Hoxton nào ấy.” Anh quay đầu lại để tôi có thể nhìn thấy công việc thủ công của tôi rõ hơn. “Trừ phi đây là sự trình diễn một phong cách khác của cô.”

“Anh muốn tôi cắt tiếp?”

“Phải, có vẻ như nó làm cô cảm thấy thích thú. Mà chắc là sẽ tốt hơn khi trông tôi không giống như đang sống trong nhà thương điên.”

Tôi lặng lẽ lấy khăn và kéo.

“Giờ chắc Nathan sung sướng hơn rồi khi trông tôi đã ra dáng một anh chàng,” anh nói. “Tuy nhiên ông ấy cũng chỉ ra rằng để khôi phục gương mặt tôi về trạng thái ban đầu, từ nay tôi cần phải cạo râu mỗi ngày.”

“Ồ,” tôi nói.

“Cô không phiền hà gì chứ? Những ngày cuối tuần tôi sẽ phải chịu đựng bộ râu lởm chởm.”

Tôi không thể trả lời anh. Tôi thấy thậm chí rất khó để nhìn mắt anh. Nó gần giống như cảm giác khi phát hiện ra bạn trai không chung thủy. Thật kỳ lạ, tôi cảm thấy như thể anh đã phản bội tôi.

“Cô Clark?”

“Ừm?”

“Cô lại có thêm một ngày im lặng mệt mỏi nữa. Điều gì đã xảy ra làm ‘cô nàng lăm điều’ trở nên bức bối vậy?”

“Tôi xin lỗi,” tôi nói.

“Lại ông Chạy ấy à? Anh ta đã làm gì vậy? Anh ta vẫn chưa chịu thôi chạy đi à?”

“Không phải.” Tôi kẹp một lọn tóc mềm của Will giữa ngón trỏ và ngón giữa của tôi rồi đưa lưỡi kéo tia lớp tóc nhô ra phía trên. Những sợi tóc vẫn nằm trong tay tôi. Họ làm việc đó bằng cách nào được chứ? Họ sẽ tiêm cho anh?

Hay dùng thuốc uống? Hay họ cứ thế vứt người ta trong một căn phòng có hàng đồng dao lam?

“Trông cô rất mệt mỏi. Tôi không định nói gì lúc cô đến, nhưng - quái quỷ - trông cô thật khủng khiếp.”

“Ờ.”

Họ làm gì để trợ giúp người bị liệt tứ chi? Tôi nhìn xuống hai cổ tay anh, luôn luôn bị che lấp dưới ống tay áo dài. Suốt nhiều tuần tôi đã tưởng rằng đó là bởi vì anh cảm thấy lạnh hơn người bình thường. Thêm một sự đối trá nữa.

“Cô Clark?”

“Sao cơ ạ?”

Tôi thấy thật may mắn vì mình đang ở phía sau anh. Tôi không muốn anh nhìn thấy gương mặt tôi.

Anh chần chừ. Ở phía sau cổ anh nơi có tóc che phủ, làn da còn nhợt nhạt hơn những phần da khác. Trông nó rất mềm, trắng bợt và hết sức dễ bị tổn thương.

“Nghe này, tôi xin lỗi về chuyện em gái tôi. Nó đã... nó đã rất đau khổ, nhưng điều đó không cho nó quyền được thô lỗ. Đôi khi nó hơi thẳng thắn.

Không biết được là nó làm người khác bức bối đến mức nào.” Anh ngừng lại.

“Đó là lý do vì sao nó thích sống ở Úc, tôi nghĩ vậy.”

“Ý anh là, họ nói với nhau sự thật?”

“Sao cơ?”

“Không có gì. Anh ngẩng đầu lên một chút.”

Tôi tĩa bằng kéo rồi lấy lược chải, cẩn thận xén vòng quanh đầu anh cho đến khi từng sợi tóc đã được cắt tĩa và tất cả những gì còn lại là một thảm tóc nằm rải rác quanh chân anh.

Cuối ngày hôm đó, tôi đã nghĩ thông mọi chuyện. Trong khi Will đang ngồi xem ti-vi với bố, tôi lấy một tờ giấy A4 từ máy in và một chiếc bút trong hộp bên cửa sổ phòng bếp rồi viết ra những điều tôi muốn nói. Tôi gấp tờ giấy lại, tìm một cái phong bì rồi để nó lại trên bàn bếp, thư đề gửi cho mẹ anh.

Buổi tối khi tôi ra về, hai bố con Will đang ngồi nói chuyện. Sự thực thì lúc đó Will đang cười. Tôi dừng lại ở hành lang để lắng nghe, chiếc túi vẫn khoác trên vai. Làm sao anh có thể cười chứ? Cái gì có thể gợi lên niềm vui đó khi mà chỉ còn mấy tuần nữa là anh tự kết thúc đời mình?

“Tôi về đây,” tôi gọi với lại từ cửa chính rồi bắt đầu bước ra.

“Này, cô Clark...” anh cất tiếng nhưng tôi đã đóng lại cánh cửa ở phía sau lưng mình.

Tôi dùng thời gian trên chuyến xe buýt ngắn ngủi để cố lên kế hoạch sẽ nói với bố mẹ tôi như thế nào. Bố mẹ sẽ giận dữ vì tôi đã bỏ công việc mà họ cho là một công việc hoàn toàn phù hợp và được trả hậu hĩnh. Sau cơn sốc ban đầu, mẹ sẽ tỏ ra đau khổ và bênh vực tôi, sẽ nói rằng tất cả những chuyện đó đã là quá đủ rồi. Bố có thể sẽ hỏi sao tôi không thể giống em gái hơn một chút. Bố luôn luôn như vậy, dù tôi chẳng phải là kẻ đã phá hoại cuộc đời của cô em gái bằng việc làm nó mang thai rồi phải dựa dẫm vào tất cả những người khác trong gia đình về tài chính và chuyện chăm sóc con. Không ai được nói những lời đó ra trong ngôi nhà của chúng tôi bởi vì với mẹ, nói như vậy là có ý ám chỉ

Thomas không phải là một phúc lành. Tất cả trẻ em đều là phúc lành Chúa ban, bất chấp bọn nó luôn mồm nói bậy chết tiệt và bất chấp sự có mặt của đứa trẻ đó đồng nghĩa một nửa nhân lực tiềm năng của gia đình tôi chắc chắn không thể ra ngoài kiếm một công việc tử tế.

Tôi chẳng thể nói với mọi người sự thật. Tôi biết tôi chẳng nợ Will và gia đình anh điều gì nhưng tôi không thể để hàng xóm nhìn anh bằng con mắt tọc mạch được.

Tất cả những suy nghĩ đó xáo trộn trong đầu tôi khi tôi rời xe buýt đi bộ xuống chân đồi. Lúc về đến góc con ngõ nhà mình, tôi nghe thấy tiếng la hét, cảm thấy những rung chấn nhẹ trong không khí rồi tất cả yên lặng trong thoáng chốc.

Một nhóm người đang tụ tập quanh nhà tôi. Tôi rảo bước nhanh, lo sợ đã có điều gì đó xảy ra, nhưng tới khi thấy bố mẹ đang đứng ở thềm chăm chú nhìn sang ngôi nhà ấy thì tôi mới nhận ra đó không phải chuyện nhà tôi. Đó chỉ là cuộc chiến tranh mới nhất trong một chuỗi dài những cuộc chiến lật vạt đã trở thành đặc thù trong cuộc sống hôn nhân của hàng xóm nhà tôi.

Chuyện Richard Grisham là ông chồng không chung thủy chẳng phải là tin gì mới với phố chúng tôi. Nhưng có lẽ chỉ cô vợ ấy mới chọn cách làm ầm mọi chuyện ở ngay vườn trước nhà anh ta.

“Chắc anh đã nghĩ tôi là một con điên. Cô ta mặc áo phong của anh! Đúng cái áo mà tôi mua cho anh hôm sinh nhật!”

“Em yêu... Dympna... không phải như em nghĩ đâu.”

“Tôi vào hàng mua trứng bọc thịt chiên chết tiệt cho anh! Và thấy cô ta ở đó, mặc áo của anh! Thật trơ trẽn! Tôi thậm chí còn chẳng thèm cái món trứng bọc thịt chiên đó!”

Tôi bước chậm lại, đi len qua đám người đang tụ tập đến khi vào được cổng nhà mình, theo dõi cảnh Richard cúi xuống để né chiếc đầu đĩa DVD. Rồi sau đó là một đôi giày.

“Vợ chồng họ cãi nhau bao lâu rồi?”

Mẹ tôi đang quàng tạp dề gọn gẽ ngang thắt lưng, buông khoanh tay xuống để nhìn đồng hồ. “Ít ra cũng phải bốn mươi phút rồi. Bernard, anh nói có phải là ít ra cũng bốn mươi phút rồi không?”

“Còn tùy em tính thời gian từ lúc cô ta ném quần áo ra ngoài hay từ khi cậu ta về và thấy đồng quần áo.”

“Em tính từ khi cậu ấy về nhà.”

Bố tôi tính toán lại thời gian. “Thế thì chỉ khoảng nửa tiếng thôi. Nhưng mà trong mười lăm phút đầu cô ta đã ném rất nhiều thứ ra khỏi cửa sổ.”

“Bố con nói là nếu lần này cô ấy thật sự ném anh chồng ra khỏi nhà thì ông ấy sẽ tham dự vụ đấu giá chiếc máy khoan Black and Decker của Richard.”

Đám người đã đông thêm nhưng Dymna Grisham chẳng có dấu hiệu gì sẽ dừng lại. Nói đúng hơn cô ta dường như được khích lệ bởi sự gia tăng số lượng khán giả.

“Anh có thể mang tặng cô ta đồng tạp chí khiêu dâm này đây,” cô vợ rút lên, quăng một cơn mưa tạp chí ra khỏi cửa sổ.

Đồng tạp chí đó khiến đám đông khê ồ lên.

“Xem coi cô ta có thích anh ngồi trong nhà tắm với cái đồng này suốt nửa chiều Chủ nhật không nhé?” Cô ta biến mất vào trong, rồi lại quay ra cửa sổ, hất mạnh tất tạt quần áo trong một chiếc giỏ đựng đồ xuống chỗ trống còn sót trên bãi cỏ. “Cả đồng đồ lót nhơ bẩn của anh nữa. Xem coi cô ta có nghĩ anh là một - cái gì nhỉ? - anh chàng nóng bỏng khi ngày nào cô ta cũng phải giặt mấy thứ này cho anh nữa không!”

Richard vô vọng ôm quần áo của mình lên khi cô vợ đổ chúng xuống bãi cỏ.

Anh ta thét một câu gì đó lên phía cửa sổ nhưng giữa tiếng ồn ào và chòng gheo của đám đông thật khó để nghe rõ anh ta nói gì. Như bỗng chấp nhận sự thất bại, anh ta lao ra khỏi đám đông, mở khóa xe, ôm một đồng hồ dùng ném vào ghế sau rồi đóng sầm cửa xe lại. Lạ lùng là dù bộ sưu tập CD và video game trên bãi cỏ khá đáng ngưỡng mộ, chẳng ai rời mắt khỏi đồng hồ dơ của anh ta.

Rầm. Tất cả im bật trong một thoáng khi dàn âm thanh nổi của anh ta rơi xuống đường.

Anh ta ngược nhìn lên với ánh mắt kinh ngạc. “Cô là con chó cái điên!”

“Anh ngủ với con mắt lác bệnh hoạn đó trong gara mà tôi là con chó cái điên hả?”

Mẹ tôi quay sang bố: “Bernard, anh muốn một tách cà-phê không? Em thấy trời có vẻ hơi lạnh rồi đấy.”

Bố tôi không rời mắt khỏi nhà hàng xóm. “Tuyệt đấy, em yêu. Cảm ơn em.”

Đúng khi mẹ tôi quay gót vào nhà tôi nhìn thấy chiếc xe hơi đó. Tôi ngạc nhiên tới nỗi thoạt đầu không nhận ra nó - chiếc Mercedes của bà Traynor, màu xanh nước biển, gầm thấp và trang nhã. Bà dừng xe lại, nhìn ra khung cảnh khu phố rồi chần chừ một phút trước khi xuống xe. Bà đứng đó, chăm chăm nhìn vào rất nhiều ngôi nhà khác nhau, có lẽ đang đếm xem có bao nhiêu ngôi nhà.

Rồi sau đó bà nhìn thấy tôi. Tôi vụt ra khỏi cổng và đi xuống con ngõ trước khi bố kịp hỏi tôi định đi đâu. Bà Traynor đứng trước đám đông, chăm chú theo dõi cuộc cãi vã giống như Hoàng hậu Marie Antoinette đứng nhìn một cuộc nổi loạn của nông dân.

“Tranh cãi gia đình,” tôi nói.

Bà quay đi, gần như ngượng ngùng khi bị phát hiện đang theo dõi trận cãi cọ. “Tôi hiểu.”

“Theo tiêu chuẩn của họ thì đây là một cuộc tranh luận khá mang tính xây dựng đấy. Họ vừa đi gặp tư vấn hôn nhân.”

Bộ suit lịch lãm, bộ trang sức ngọc trai và mái tóc sang trọng của bà đủ để làm bà trở nên khác biệt trong khu phố của tôi với toàn những bộ đồ nỉ thể thao, những thứ vai rẻ tiền sáng màu, những bộ quần áo sản xuất hàng loạt lòe loẹt.

Trông bà rất nghiêm khắc, kinh khủng hơn cả buổi sáng khi bà trở về nhà thấy tôi đang ngủ trong phòng Will. Ở đâu đó trong đầu mình, tôi đã định ninh rằng sau này tôi sẽ không nhớ nhung gì Camilla Traynor cả.

“Tôi bản khoản không biết liệu cô có thể nói chuyện với tôi một lúc được không.” Bà phải nói to lên để át tiếng ồn ào.

Cô vợ Grisham đang ném những chai rượu vang của Richard ra ngoài. Mỗi chai rượu vỡ choang lại được chào đón bởi những tiếng la hét thích thú của đám đông và tiếng cầu xin khẩn khoản của anh chồng. Một sông rượu đỏ chảy qua chân đám đông trôi xuống rãnh nước.

Tôi nhìn lướt qua đám người rồi nhìn về sau phía nhà tôi. Tôi không thể tưởng tượng nổi việc đưa bà Traynor vào phòng khách nhà mình với những chiếc tàu hỏa đồ chơi bừa bộn, ông ngoại đang ngáy o o trước ti-vi, mẹ xịt nước khử mùi khắp xung quanh để át đi mùi tất chân của bố và Thomas lăm bằm *chết*tiết với vị khách lạ.

“Ờ... đây không phải thời điểm thích hợp.”

“Chúng ta nói chuyện trong xe của tôi nhé? Nghe này, chỉ năm phút thôi, Louisa. Chắc chắn cô phải làm điều đó cho chúng tôi.”

Một vài người hàng xóm liếc nhìn về phía tôi khi tôi leo lên xe. Tôi thật may mắn khi câu chuyện nhà Grisham đang là chủ đề nóng hổi tối nay nếu không tôi chắc đã trở thành trung tâm của cuộc đàm tiếu. Trong khu phố nhà tôi, khi có ai leo lên một chiếc xe đắt tiền đều có nghĩa là người đó hoặc đã quyến rũ được một anh chàng cầu thủ bóng đá hoặc đang bị cảnh sát mặc thường phục bắt.

Những cánh cửa xe đóng lại với tiếng phập nhẹ nhàng, sang trọng rồi đột nhiên không gian trở nên im lặng như tờ. Chiếc xe hơi đầy mùi da thuộc, chẳng có gì trong đó ngoài tôi và bà Traynor. Không vỏ kẹo, bòn, đồ chơi hay những đồ vật dằm hương nước khử mùi để giấu đi mùi hộp sữa bị đánh đổ từ ba tháng trước.

“Tôi cứ nghĩ cô và Will đã rất hòa hợp.” Bà nói như thể đang nói với ai đó ở trước mặt. Khi không thấy tôi trả lời, bà nói, “Có vấn đề gì liên quan đến tiền à?”

“Không phải.”

“Cô có cần nghỉ trưa dài thêm không? Tôi thấy nó có vẻ hơi ngắn. Tôi có thể hỏi Nathan xem ông ấy...”

“Không phải vấn đề thời gian. Hay tiền bạc.”

“Thế là...”

“Là tôi thật sự không muốn...”

“Nghe này, cô không thể để lại lời nhắn sẽ nghỉ việc ngay lập tức mà hy vọng tôi thậm chí không hỏi xem đã có chuyện quái quỷ gì xảy ra?”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Tôi đã nghe trộm hai người. Bà và con gái bà. Đêm hôm qua. Và tôi không muốn... tôi không muốn tham dự vào chuyện đó.”

“À.”

Chúng tôi ngồi im lặng. Anh chồng nhà Grisham đang chen lấn để đi ra cửa trước còn cô vợ vẫn tiếp tục ném qua cửa sổ bất cứ thứ gì có thể nhằm vào đầu anh ta. Đồ đạc đang phóng ra - cuộn giấy, những hộp tampon, bàn cọ nhà vệ sinh, những chai dầu gội đầu - cho thấy cô ta đang ở trong nhà tắm.

“Xin cô đừng bỏ việc,” bà Traynor nói khẽ. “Will đang rất thoải mái khi có cô. Hơn hẳn nó từng cảm thấy trước đây. Tôi... sẽ rất khó cho chúng tôi để thay thế người khác.”

“Nhưng bà sẽ... bà sẽ đưa anh ấy đến chỗ mà người ta cho phép tự tử đó.

Dignitas.”

“Không. Tôi sẽ làm mọi thứ có thể để chắc chắn nó không làm như vậy.”

“Ví dụ như điều gì - cầu nguyện ư?”

Bà nhìn tôi bằng một ánh nhìn mà mẹ tôi vẫn gọi là cái nhìn “cổ điển”. “Cô phải hiểu rằng nếu Will quyết định tự rời xa mọi người thì sẽ chẳng có ai làm gì được.”

“Tôi hiểu hết rồi,” tôi nói. “Về cơ bản tôi chỉ ở đây để đảm bảo rằng anh ấy không nói dối và thực hiện hành động đó trước khi sáu tháng của anh ấy kết thúc. Chỉ thế thôi, phải không ạ?”

“Không. Không phải là như vậy.”

“Đó là lý do vì sao bà không quan tâm đến trình độ của tôi.”

“Tôi đã nghĩ là cô hoạt bát, vui tươi và cá tính. Trông cô không giống một y tá. Cô không hành xử... giống như bất kỳ ai khác. Tôi nghĩ... tôi nghĩ cô có thể làm con tôi vui vẻ lên. Và cô thật sự - thật sự làm nó vui lên, Louisa. Hãy nhìn nó không còn mang bộ râu khủng khiếp vào ngày hôm qua... cô có lẽ là một trong rất ít người có thể hiểu được nó.”

Bộ chăn gối bay ra khỏi cửa sổ. Vo thành một đống, những tấm ga khê tung ra mềm mại trước khi rơi xuống đất. Hai đứa trẻ con cầm một tấm trùm lên đầu rồi bắt đầu chạy vòng quanh khu vườn nhỏ bé.

“Bà không nghĩ lẽ ra bà phải nói trước nhiệm vụ chính của tôi là canh chừng việc tự tử thì mới công bằng sao?”

Tiếng Camilla Traynor thở dài giống như tiếng của một người buộc phải giải thích thật lịch sự điều gì đó cho một thằng đàn. Tôi tự hỏi liệu bà có biết bất cứ điều gì bà nói đều khiến người khác có cảm giác mình giống như kẻ ngốc không. Tôi băn khoăn phải chăng đó là một điều bà thật sự đã được nuôi dạy kỹ càng. Tôi không nghĩ tôi đã từng khiến ai đó cảm thấy thấp kém hơn mình.

“Có thể hoàn cảnh trong thời gian đầu tôi gặp cô là như thế... nhưng bây giờ tôi chắc chắn Will sẽ giữ lời. Nó đã hứa cho tôi sáu tháng và đó là những gì tôi có. Chúng ta cần khoảng thời gian đó, Louisa. Chúng ta cần khoảng thời gian đó để đem đến cho nó ý nghĩ rằng sẽ có một khả năng nào đó. Tôi hy vọng thời gian đó sẽ gieo lên trong nó ý nghĩ về một cuộc sống mà nó có thể hạnh phúc, ngay cả khi đó không phải là cuộc sống mà nó đã hướng tới.”

“Nhưng tất cả chỉ là lừa dối thôi. Bà đang lừa dối tôi và tất cả mọi người trong gia đình bà đang lừa dối nhau.”

Bà dường như không nghe tôi nói. Bà quay lại nhìn vào mặt tôi, rút một tờ ngân phiếu từ túi xách ra cùng với một chiếc bút sần sần trên tay.

“Nghe này, cô muốn như thế nào? Tôi sẽ tặng gấp đôi số tiền cô muốn. Cho tôi biết đi cô muốn bao nhiêu.”

“Tôi không muốn tiền của bà.”

“Một chiếc xe hơi. Nhiều phúc lợi. Tặng phẩm...”

“Không...”

“Thế... tôi có thể làm gì để thay đổi được ý định của cô?”

“Tôi xin lỗi. Chỉ là tôi không...”

Tôi quay người định xuống xe. Bà giơ tay ra rất nhanh. Đặt ở đó trên cánh tay tôi, lạ lùng và rung động. Hai chúng tôi cùng nhìn vào đó.

“Cô đã ký một hợp đồng, cô Clark,” bà nói. “Cô đã ký một hợp đồng với cam kết sẽ làm việc cho chúng tôi sáu tháng. Theo tôi tính thì cô mới làm được hai tháng. Tôi chỉ yêu cầu cô hoàn thành các nghĩa vụ của cô trong hợp đồng.”

Giọng bà trở nên gắt gao. Tôi nhìn xuống tay bà Traynor và nhận ra nó đang run rẩy.

“Bà nuốt khan. Xin cô đấy.”

Bố mẹ tôi đang nhìn ra từ phía cổng. Tôi có thể nhìn thấy họ, hai tách trà nằm im trên tay, hai người duy nhất không ngoảnh mặt về phía vở kịch nhà hàng xóm. Họ ngượng ngùng quay đi khi nhận ra tôi đã nhìn thấy họ. Tôi nhận ra bố đang đi đôi dép lê kẻ sọc với những vết sơn loang lổ.

Tôi đẩy tay cầm cửa xe hơi. “Bà Traynor, tôi thật sự không thể cứ ngồi đó và nhìn... thật quá kỳ dị. Tôi không muốn tham dự vào chuyện này.”

“Cô cứ suy nghĩ đi. Ngày mai là Thứ Sáu Tuần Thánh - tôi sẽ nói với Will cô phải đi lễ cùng gia đình nếu cô thật sự cần một chút thời gian. Hãy dành ngày nghỉ cuối tuần để suy nghĩ về vấn đề này. Nhưng xin cô. Hãy trở lại. Trở lại và giúp đỡ nó.”

Tôi đi về nhà mà không quay đầu lại. Tôi ngồi trong phòng khách, nhìn chăm chăm vào ti-vi, bố mẹ vào theo sau tôi, liếc nhìn nhau và vờ như không nhìn tôi.

Cuối cùng, khoảng mười một phút sau đó, tôi nghe tiếng xe bà Traynor khởi động và phóng đi.

Em gái tôi chạy tới gây sự với tôi chỉ năm phút sau khi về nhà, âm âm bước lên cầu thang, lao vào mở cửa phòng tôi.

“Đây rồi, vào đi,” tôi nói. Tôi đang nằm trên giường, hai chân duỗi lên tường, mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà. Tôi đang mặc quần tất cùng với quần soóc sequin màu xanh ôm quanh hai đùi chẳng chút hấp dẫn.

Katrina đứng trước cửa phòng tôi. “Đó là sự thật sao?”

“Cô Dympna Grisham cuối cùng đã tố cáo anh chồng bội bạc tệ hại đó và...”

“Đừng có đánh trống lảng. Em hỏi công việc của chị cơ.”

Ngón chân cái của tôi vẽ theo những họa tiết trên giấy dán tường.

“Phải, chị đã đưa đơn xin thôi việc. Phải, chị biết bố mẹ chẳng vui mừng gì cho lắm về chuyện đó. Phải, phải và phải với tất cả những gì mà em sắp ném vào chị.”

Nó đóng chặt cánh cửa phía sau lưng, rồi ngồi phịch xuống giường và chửi thề thật to. “Em đếch tin nổi điều chị nói.”

Nó hất mạnh hai chân tôi khiến tôi trượt khỏi tường, nằm bẹp xuống giường.

Tôi ngồi bật dậy. “Ôi.”

Mặt nó đỏ dừ. “Em không tin được. Mẹ đang ngồi đau khổ dưới nhà kia kia.

Bố thì giả vờ không cảm thấy như vậy nhưng thật ra bố cũng thế đấy. Bố mẹ phải làm gì với chuyện tiền bạc đây? Chị biết là bố đang rất hoảng hốt về vấn đề công việc rồi còn gì. Cái quái quỷ gì đã khiến chị vứt một công việc tốt tuyệt vời vậy?”

“Đừng có lên lớp chị, Treen.”

“Ồ, phải có ai làm điều đó chứ! Chị sẽ không bao giờ kiếm được số tiền như thế ở một nơi nào khác nữa. Còn cái hồ sơ xin việc của chị rồi nó sẽ trông ra sao?”

“Ôi, đừng có giả vờ điều này là vì bất kỳ cái gì khác ngoài em và những thứ em cần.”

“Cái gì cơ?”

“Em chẳng quan tâm chị làm cái gì, miễn là em có thể đi tìm lại công việc đầy tham vọng của em. Em chỉ cần chị ở đó chống đỡ kinh tế gia đình và làm nhiệm vụ chăm sóc trẻ em chết tiệt. Mọi người khác cũng vậy.” Tôi biết mình nói như thế thật ghê gớm và kinh khủng nhưng tôi không thể kiềm chế bản thân được. Xét cho cùng chính tại hoàn cảnh của em gái tôi đã đẩy cả gia đình vào đống bết tắc này. Sự phẫn uất dồn nén nhiều năm trong tôi bắt đầu trào ra. “Tất cả mọi người trong gia đình đã phải bám lấy những công việc mà mọi người rất ghét chỉ để cô Katrina bé nhỏ hoàn thành những tham vọng chết tiệt của cô ta.”

“Đó không phải là vì em.”

“Không phải hả?”

“Không, đó là vì chị không thể giữ được công việc duy nhất phù hợp mà chị đã phải tìm trong nhiều tháng.”

“Em chẳng biết tí gì về công việc của chị, đúng không?”

“Em biết đó là công việc được trả lương cao với thời gian làm việc ít nhất.

Đó là tất cả những gì em cần biết về nó.”

“Không phải mọi thứ trong cuộc đời này đều liên quan đến tiền bạc đâu, em biết chứ.”

“Thật thế hả? Chị xuống tầng nói với bố mẹ câu đó đi.”

“Em mà dám lên lớp chị về chuyện tiền bạc trong khi chưa từng chu cấp một thứ chết tiệt nào cho gia đình này trong suốt bao nhiêu năm qua hả.”

“Chị biết em không thể chu cấp được gì nhiều bởi vì có Thomas mà.”

Tôi đẩy cô em gái ra khỏi cửa. Tôi không thể nhớ lần cuối cùng tôi thật sự đặt tay lên người nó là khi nào, nhưng chính xác là lúc này tôi đang rất muốn đấm ai đó thật mạnh và tôi sợ việc tôi có thể sẽ làm nếu nó vẫn cứ ngồi trước mặt tôi. “Biến ra ngoài đi, Treen. Okay? Ra ngoài và để chị yên một mình.”

Tôi đóng sầm cửa trước mặt em gái. Khi cuối cùng tôi nghe tiếng nó đi chậm chậm xuống cầu thang, tôi quyết định không suy nghĩ về việc nó sẽ nói gì với bố mẹ, về cách họ xem việc lần này như một minh chứng rõ ràng hơn nữa về sự vô dụng khiếp khùng của tôi khi làm bất cứ công việc dù ở trình độ nào. Tôi quyết định không nghĩ về anh chàng Syed ở trung tâm

giới thiệu việc làm, không nghĩ xem tôi sẽ phải giải thích lý do bỏ công việc được trả lương cao nhất trong số những công việc giúp việc gia đình này ra sao. Tôi quyết định không nghĩ về lò giết mổ gà hay chuyện ở đâu đó sâu trong lòng khu xưởng ấy, có thể vẫn có một bộ đồ yếm bảo hộ bằng nhựa và cả một chiếc mũ chụp vệ sinh còn ghi tên tôi.

Tôi lại nằm xuống giường và suy nghĩ về Will. Tôi nghĩ về sự giận dữ và nỗi buồn của anh. Tôi nghĩ về những gì mẹ anh đã nói - rằng tôi là người duy nhất có thể hiểu được anh. Tôi nghĩ đến lúc anh cố gắng không bật cười với bài “Bài hát Molahonkey” vào buổi đêm khi tuyết bay vàng rộm ngoài ánh đèn cửa sổ.

Tôi nghĩ về làn da ấm áp, mái tóc mềm mại và đôi tay của một con người còn đang sống, một con người thông minh và vui tính hơn nhiều so với tôi, con người đến giờ vẫn không thấy một tương lai nào sáng sủa hơn cách tự chấm dứt cuộc đời mình. Rồi cuối cùng, đầu tôi nặng trĩu vùi vào gối, tôi bắt đầu khóc bởi vì đột nhiên giờ đây cuộc đời tôi trở nên tăm tối và phức tạp hơn tôi từng có thể tưởng tượng ra rất nhiều, tôi ước tôi có thể quay lại, quay lại thời gian khi nỗi lo lắng lớn nhất của tôi là liệu Frank và tôi đã đặt đủ bánh mì ngọt Chelsea chưa.

Có một tiếng gõ cửa.

Tôi hừ mũi. “Cút đi, Katrina.”

“Em xin lỗi.”

Tôi nhìn chăm chăm ra ngoài cửa.

Giọng nói của nó nghe nghèn nghẹt như thể môi nó đã gí vào lỗ chìa khóa.

“Em mang theo rượu đây. Nghe này, cho em vào ngay lập tức nếu không mẹ sẽ nghe thấy em nói đấy. Em giấu theo hai cái cốc Bob Thợ xây

trong áo chui đây.

Chị biết là mẹ sẽ thế nào nếu biết chị em mình uống rượu trên gác rồi đây.”

Tôi nhảy xuống giường ra mở cửa.

Nó liếc nhìn lên gương mặt còn dấu nước mắt của tôi rồi nhanh chóng đóng cửa phòng lại. “Được rồi,” nó nói, vặn mạnh nút chai rượu rồi rót cho tôi một cốc, “thật sự thì đã có chuyện gì vậy?”

Tôi nhìn em gái tôi rất nghiêm túc. “Em phải không được nói với ai chuyện chị kể đâu nhé. Không nói với bố. Đặc biệt không nói với mẹ.”

Rồi tôi kể cho nó nghe.

Tôi phải kể cho ai đó.

Có rất nhiều điều khiến tôi không thích em gái tôi. Mấy năm trước tôi còn có thể đưa ra những bản danh sách lằng ngoằng toàn bộ các câu chuyện mà tôi đã viết ra về chính chủ đề này. Tôi ghét nó vì nó có mái tóc dài suôn thẳng trong khi tóc tôi chưa dài đến vai đã chẻ ngọn. Tôi ghét nó vì chẳng ai có thể kể cho nó nghe bất cứ chuyện gì mà nó chưa hề biết. Tôi ghét nó vì tất cả giáo viên hướng nghiệp ở trường tôi đều suốt ngày nói với tôi rằng nó vô cùng tài giỏi, cứ như thể chuyện nó tài giỏi không liên quan gì tới việc tôi phải sống trong cái bóng mãi mãi. Tôi ghét nó vì ở tuổi hai mươi sáu tôi sống trong một cái gác lửng trong ngôi nhà liên kế chỉ để nó được ở với đứa con trai vô thừa nhận của nó trong căn phòng ngủ rộng rãi hơn. Nhưng cũng có đôi khi tôi thật sự vui sướng vì nó là em gái của tôi.

Bởi vì Katrina không kêu lên kinh hãi. Nó không tỏ ra sốc hoặc khăng khăng bắt tôi phải nói với bố mẹ. Nó không hề nói một câu nào rằng tôi đã làm sai khi bỏ đi.

Nó uống một ngụm lớn. “Ôi chao.”

“Thế đây.”

“Chuyện đó cũng là hợp pháp. Họ không thể ngăn cản anh ta được.”

“Chị biết.”

“Quái thật. Em thậm chí không thể tưởng tượng được ra chuyện như vậy.”

Chúng tôi đặt ly xuống khi kể chuyện đó và tôi có thể cảm thấy hai má mình nóng lên. “Chị ghét cái ý nghĩ mình đã bỏ rơi anh ta. Nhưng chị không thể tham dự vào đó được, Treen. Chị không thể.”

“Ừm.” Nó đang suy nghĩ. Em gái tôi thật sự có một “gương mặt đang suy nghĩ”. Gương mặt ấy khiến mọi người phải chờ đợi trước khi nói điều gì với nó.

Bố tôi nói gương mặt tôi khi đang suy nghĩ trông giống như thể tôi muốn đi vệ sinh.

“Chị không biết phải làm gì cả,” tôi nói.

Nó nhìn tôi, mặt đột nhiên sáng bừng lên. “Rất đơn giản.”

“Đơn giản.”

Nó rót thêm rượu vào cả hai ly. “Ồ. Chúng ta dường như vừa xong việc này rồi. Phải. Đơn giản. Họ có nhiều tiền, đúng không?”

“Chị không muốn tiền của họ. Bà ấy đã đề nghị tăng lương. Nhưng đó không phải là vấn đề.”

“Yên nào. Không phải là cho chị, gốc thế. Họ sẽ có tiền riêng của mình. Và anh ta có thể có cả đồng tiền bảo hiểm từ vụ tai nạn. Phải, chị hãy nói với họ là chị cần một tài khoản và rồi chị sẽ sử dụng số tiền đó, chị sử dụng - làm gì nhỉ?”

- chị còn lại bốn tháng. Và chị sẽ thay đổi ý định của Will Traynor.”

“Cái gì cơ?”

“Chị thay đổi ý định của anh ta. Chị nói anh ta hầu như khi nào cũng ở trong nhà phải không? Được rồi, hãy bắt đầu từ những việc thật nhỏ, sau đó một khi đã đưa được anh ta đi chơi, chị hãy nghĩ ra tất cả mọi thứ thật tuyệt diệu mà chị có thể làm cho anh ta, tất cả mọi thứ khiến anh ta muốn sống - phiêu lưu mạo hiểm, du lịch nước ngoài, bơi với cá heo, bất cứ cái gì - rồi chị thực hiện chúng.

Em có thể giúp chị. Em sẽ lên thư viện tra cứu internet. Em cá chúng ta có thể tìm ra những thứ rất tuyệt vời mà anh ta có thể làm. Những thứ thật sự làm anh ta vui vẻ.”

Tôi nhìn nó chăm chăm.

“Katrina...”

“Em biết mà.” Nó cười nhăn nhó khi tôi bắt đầu mỉm cười. “Em cực kỳ tài mà.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 10

Họ tỏ vẻ hơi ngạc nhiên. Thật ra đó là một câu nói giảm. Bà Traynor trông choáng váng, rồi hơi lúng túng, rồi cả gương mặt bà tối sầm lại. Cô con gái đang nằm co người trên sofa cạnh bà thì mặt mũi hằm hằm - mẹ thường cảnh cáo tôi là lúc nào cũng mang bộ mặt kiêu đó khi trời chuyển gió. Đó rõ ràng không phải là phản ứng đầy khích lệ mà tôi đã kỳ vọng.

“Nhưng thật ra cô muốn làm gì?”

“Tôi vẫn chưa biết. Em gái tôi rất giỏi tìm kiếm mọi thứ. Nó đang cố tìm ra những thứ khả dĩ cho người bị liệt tứ chi. Nhưng trước tiên tôi muốn biết liệu ông bà có sẵn sàng với kế hoạch đó không đã.”

Chúng tôi đang ngồi trong phòng khách nhà họ. Đây chính là căn phòng tôi từng tới phỏng vấn, chỉ khác là lần này bà Traynor và con gái đang ngồi trên sofa, chú chó già ngồi giữa họ. Ông Traynor đang đứng bên lò sưởi. Tôi mặc chiếc áo khoác vải bông màu chàm quê mùa kiểu Pháp và chiếc váy ngắn, đi đôi bốt kiểu nhà binh. Giờ tôi mới sực nhận ra đáng lẽ tôi nên mặc một bộ đồng phục trông chuyên nghiệp hơn để trình bày phác thảo kế hoạch của mình.

“Để tôi nói rõ ra nhé,” bà Traynor vươn người tới trước. Cô muốn đưa Will rời khỏi nhà.

“Vâng.”

“Và đưa nó tham gia một loạt ‘chuyến phiêu lưu’.” Bà nói về điều đó cứ như thể tôi đang đề nghị được biểu diễn màn phẫu thuật nội soi nghiệp dư trên cơ thể anh vậy.

“Đúng thế. Như tôi đã nói, tôi chưa biết có thể làm những gì. Nhưng kế hoạch này là nhằm đưa anh ấy đi ra ngoài đối gió, mở rộng chân trời trước mắt anh ấy. Có thể trước tiên chúng tôi sẽ thực hiện vài chuyến phiêu lưu ở ngay trong vùng, sau đó hy vọng không bao lâu sẽ tới một nơi nào đó xa ra bên ngoài.”

“Ý cô là đi nước ngoài ấy hả?”

“Nước ngoài...?” Tôi chớp mắt. “Tôi đang nghĩ có lẽ sẽ đưa anh ấy tới quán rượu thì đúng hơn. Hoặc đi xem ca nhạc, khởi đầu là thế.”

“Hai năm qua Will hầu như không đi đâu khỏi nhà, trừ những cuộc hẹn khám ở bệnh viện.”

“À, phải... Tôi đã nghĩ tôi sẽ cố thuyết phục anh ấy.”

“Và tất nhiên cô sẽ đi cùng anh ấy trong mọi chuyến phiêu lưu đó,”

Georgina Traynor nói.

“Nghe này. Không có gì to tát đâu. Thật ra tôi chỉ nói tới chuyện đưa anh ấy ra khỏi nhà, ban đầu là thế. Một chuyến dạo bộ quanh lâu đài, hoặc vào chơi quán rượu một lát. Nếu cuối cùng chúng tôi đi chơi cùng cá heo ở Florida thì cũng hay lắm. Nhưng thực tình tôi chỉ muốn đưa anh ấy ra khỏi nhà để được nghĩ về những điều khác đi.” Tôi không nói thêm rằng chỉ nghĩ tới chuyện một mình lái xe chở Will tới bệnh viện thôi vẫn đủ khiến tôi toát mồ hôi lạnh. Thì ý nghĩ đưa anh ra nước ngoài nghe thật chẳng khác gì chuyện tôi chạy marathon.

“Tôi nghĩ đó là một ý rất hay,” ông Traynor nói. “Tôi cho rằng đưa được Will đi đối gió thì quá tuyệt vời. Rõ ràng là không hề tốt khi cứ để nó nhìn bốn bức tường ngày này qua ngày khác.”

“Bọn em đã cố gắng đưa con ra ngoài, Steven,” bà Traynor nói. “Đâu có phải bọn em để mặc nó ở đó cho tới mục ruỗng. Em đã thử không biết bao nhiêu lần rồi.”

“Anh biết điều đó, em yêu, nhưng chúng ta có thành công gì đáng kể đâu, phải không? Nếu cô Louisa đây có thể nghĩ ra những thứ mà Will sẵn sàng thử thì tốt quá đi chứ còn gì nữa nhỉ?”

“À, phải, ‘sẵn sàng thử’ quả là cụm từ thực tế.”

“Đó chỉ là một ý kiến thôi,” tôi nói. Bỗng nhiên tôi thấy bực mình. Tôi hiểu những gì bà ta đang nghĩ. “Nếu bà không muốn tôi làm việc đó thì...”

“... thì cô sẽ bỏ việc?” Bà nhìn thẳng vào mắt tôi.

Tôi không quay đi. Bà ta không khiến tôi sợ được nữa. Vì giờ tôi biết bà ta không tử tế hơn tôi. Bà ta là kiểu đàn bà có thể ngồi khoanh tay nhìn con trai chết ngay trước mắt mình.

“Phải, có lẽ là thế.”

“Thế ra đây là một vụ tổng tiền.”

“Georgina!”

“Ôi, cứ nói toạc móng heo ra thôi bố ời.”

Tôi ngồi thẳng người lên một chút. “Không. Không phải là tổng tiền đâu. Mà là một việc tôi đã sẵn sàng tham dự. Tôi không thể cứ ngồi yên, lặng lẽ chờ thời gian trôi qua cho tới khi... Will... ừm...” Giọng tôi nhỏ dần.

Tất cả chúng tôi đều nhìn trân trân xuống tách trà.

“Như tôi đã nói,” ông Traynor quả quyết. “Tôi nghĩ đó là một ý kiến rất hay.”

Nếu có thể làm Will đồng tình với chuyện này thì tôi thấy chẳng có gì phương hại cả. Tôi rất thích ý tưởng đưa nó đi nghỉ. Chỉ cần... chỉ cần cho chúng tôi biết cô muốn chúng tôi làm gì.”

“Mẹ có một ý này.” Bà Traynor đặt một tay lên vai cô con gái. “Có lẽ con nên đi nghỉ cùng họ, Georgina.”

“Với tôi thì tốt thôi,” tôi nói. Đúng là thế thật. Vì cơ hội đưa Will đi nghỉ của tôi cũng sánh bằng khả năng chiến thắng trong trò Mastermind - thử thách trí thông minh.

Georgina Traynor nhúc nhích ngại ngùng trên ghế. “Con không thể. Mẹ biết hai tuần nữa con bắt đầu công việc mới rồi mà. Một khi đã nhận việc thì trong một thời gian con sẽ không thể về lại Anh được.”

“Con sắp trở lại Úc à?”

“Đừng tỏ ra ngạc nhiên thế. Con đã nói với mẹ con chỉ về thăm nhà thôi rồi còn gì.”

“Mẹ chỉ nghĩ rằng... vì... vì những chuyện gần đây, có khi con muốn ở nhà lâu hơn.” Camilla Traynor nhìn chăm chăm cô con gái với ánh mắt bà chưa bao giờ chiếu vào Will, dù anh có thô lỗ với bà tới đâu.

“Việc đó tốt lắm mẹ ạ. Con đã phấn đấu vì công việc ấy suốt hai năm nay.”

Cô ta liếc nhìn sang ông bố. “Con không thể ngưng trệ cả cuộc đời mình chỉ vì tình trạng tâm thần của Will.”

Một khoảng im lặng kéo thật dài.

“Như thế thật bất công. Nếu con ngồi xe lăn, mẹ có yêu cầu Will gác mọi kế hoạch của anh ấy qua một bên không?”

Bà Traynor không nhìn con gái nữa. Tôi liếc xuống bản danh sách, đọc đi đọc lại khổ đầu tiên.

“Con còn có cuộc đời, bố mẹ biết mà.” Câu nói đó thốt ra như một lời biện hộ.

“Chúng ta sẽ thảo luận chuyện này vào lúc khác.” Ông Traynor đặt tay lên vai con gái rồi bóp nhẹ.

“Vâng, cứ thế đi.” Bà Traynor bắt đầu lật giở những trang giấy trước mặt mình. “Thế thôi, được rồi. Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm thế này. Tôi muốn biết mọi điều cô đang ấp ủ,” bà nói, ngược nhìn tôi. “Tôi muốn lên dự toán chi phí, và nếu có thể, tôi muốn một lịch trình để tôi có thể sắp xếp nghỉ một số buổi để đi cùng hai người. Tôi còn mấy ngày phép chưa dùng nên tôi có thể...”

“Không.”

Tất cả chúng tôi quay sang nhìn ông Traynor. Ông đang xoa đầu chú chó, vẻ mặt ông rất dịu dàng nhưng giọng thì cương quyết. “Không đâu. Anh nghĩ em không nên đi, Camilla. Will được phép tự mình làm việc này.”

“Will không thể tự mình làm nó, Steven. Có cực kỳ nhiều thứ cần được tính toán khi Will đi đâu. Phức tạp lắm. Em không nghĩ chúng ta cứ thế để nó cho...”

“Không, em yêu,” ông nhắc lại. “Nathan có thể giúp, và Louisa sẽ sắp xếp ổn cả thôi.”

“Nhưng...”

“Will cần được phép cảm thấy như một người đàn ông. Chuyện đó sẽ là không thể nếu mẹ nó - hay em gái nó cũng thế - lúc nào cũng khư khư bên

cạnh.”

Lúc đó tôi thoáng thấy thương cho bà Traynor. Bà vẫn giữ vẻ mặt kiêu hãnh như thường lệ, nhưng tôi có thể thấy dưới vẻ mặt ấy, bà dường như hơi lạc lối, như thể bà không hiểu nổi chồng bà đang làm gì. Tay bà lướt lên cổ.

“Tôi sẽ đảm bảo an toàn cho anh ấy,” tôi nói. “Và tôi sẽ cho bà biết mọi chuyện chúng tôi định làm sớm nhất có thể.”

Quai hàm bà siết chặt tới nỗi một đường cơ nhỏ hằn lên ngay dưới gò má.

Tôi tự hỏi có phải lúc này bà thực sự căm ghét tôi.

“Tôi cũng muốn Will thấy muốn sống,” tôi chốt lại.

“Chúng tôi rất hiểu điều đó,” ông Traynor nói. “Và chúng tôi đánh giá rất cao quyết tâm của cô. Và cả óc suy xét.” Tôi tự hỏi phải chăng từ cuối cùng đó là ám chỉ Will, hoặc một điều gì hoàn toàn khác, thế rồi ông đứng dậy và tôi nhận ra đó là dấu hiệu tiễn tôi. Georgina và bà mẹ vẫn ngồi trên sofa, chẳng nói chẳng rằng. Tôi có cảm giác khi tôi rời khỏi phòng sẽ có một cuộc trao đổi toàn diện hơn ở đây.

“Vâng, được rồi,” tôi nói. “Tôi sẽ trình giấy tờ cụ thể ngay khi tôi lên kế hoạch xong xuôi trong đầu. Sẽ sớm thôi ạ. Chúng ta không có nhiều...”

Ông Traynor vỗ vai tôi.

“Tôi hiểu. Chỉ cần cho chúng tôi biết cô định làm gì là được,” ông nói.

Treena đang thối phù phù hai bàn tay, đôi chân thì di chuyển lên xuống một cách vô thức như đang chạy nâng cao gối. Nó đội chiếc mũ bê-rê màu xanh sẫm của tôi, thật bực mình là cái mũ đó ở trên đầu nó trông đẹp hơn

rất nhiều so với khi ở trên đầu tôi. Nó vươn người đưa bản danh sách vừa rút từ trong túi áo ra đưa cho tôi.

“Có lẽ chị sẽ phải gạch mục số ba đi, không thì ít nhất cũng phải đợi khi trời ấm hơn mới thực hiện nó được.”

Tôi kiểm tra bản danh sách. “Bóng rổ cho người liệt tứ chi? Chị còn không dám chắc anh ta có thích bóng rổ không.”

“Chuyện đó đâu có quan trọng. Ôi trời ơi, ở trên này sao mà lạnh thế.” Nó kéo mũ bê-rê xuống chụp lấy hai tai. “Vấn đề là nó sẽ cho anh ấy một cơ hội xem coi mình làm được gì. Anh ấy có thể thấy rằng có những người ở trong tình trạng tệ không kém gì anh ấy vẫn chơi được thể thao và làm nhiều thứ khác.”

“Chị không chắc nữa. Anh ta thậm chí không nâng nổi cái ly. Chị nghĩ chắc những người đó chỉ bị liệt hai chân thôi. Chị chẳng hiểu nổi làm sao không dùng tay mà người ta ném bóng được.”

“Chị không hiểu vấn đề rồi. Anh ấy không buộc phải làm thật cái gì cả, mà đây là để mở rộng tầm nhìn của anh ấy thôi, phải không? Chúng ta đang cho anh ấy thấy người tàn tật làm được gì.”

“Cứ cho là vậy đi.”

Đám đông bỗng rì rầm xôn xao. Những tay chạy đua xuất hiện trong tầm mắt, phía xa xa. Nếu bật lên đứng nhón chân, tôi có thể chỉ rõ chỗ bọn họ lúc này, có lẽ cách chừng ba cây số về dưới thung lũng, một cụm nhỏ những đốm trắng lắc lư kéo mình đi trong giá lạnh dọc con đường ướt át xám xịt. Tôi liếc đồng hồ. Tôi đã đứng trên đỉnh ngọn đồi tên là Đồi Gió Lộng này gần bốn mươi phút rồi, hai chân tê cóng không còn cảm giác gì nữa.

“Em đã tìm kiếm những hoạt động trong vùng, nếu chị không muốn lái xe quá xa thì vài tuần nữa có một trận đấu ở trung tâm thể thao đấy. Anh ta còn có thể cá cược kết quả nữa cơ.”

“Cá cược hả?”

“Như thế anh ta có thể tham gia trận đấu một chút mà không hề phải chơi. Ô nhìn xem, bọn họ kia. Chị nghĩ mất bao lâu thì họ tới chỗ bọn mình?”

Chúng tôi đứng bên vạch đích. Trên đầu chúng tôi là tấm banner bằng vải bạt đề “Vạch Đích Kỳ Thi Ba Môn Phối Hợp Mùa Xuân” bay phấp phật trong gió lộng.

“Ai mà biết. Hai mươi phút à? Hay lâu hơn? Chị có một thanh kẹo Mars cứu đói nếu em muốn chia sẻ.”

Tôi thò tay vào túi. Chỉ giữ bản danh sách bằng một tay nên tôi không thể ngăn nó bay phấp phật. “Thế em còn nghĩ ra cái gì nữa?”

“Chị bảo chị muốn đi xa ra bên ngoài phải không?” Nó chỉ vào tay tôi. “Chị lấy phần to hơn kia.”

“Thì ăn phần này đi. Chị nghĩ nhà đó cho là chị đang hôi của.”

“Cái gì, chỉ vì chị muốn đưa anh ấy đi chơi lãng quăng vài ngày thôi hả?”

Chúa ơi. Lẽ ra họ phải thấy biết ơn vì có người nỗ lực làm điều đó chứ. Khác hẳn bọn họ.”

Treena lấy nửa kia thanh Mars. “Thôi kệ họ đi. Số năm, em nghĩ nó được đấy. Có một khóa học vi tính anh ấy có thể tham dự. Người ta đặt một thứ có gắn một cái que lên đầu người bị liệt để họ gạt đầu là chạm được vào bàn phím.

Có rất nhiều nhóm người liệt tứ chi trên mạng. Anh ấy có thể kết vô khối bạn mới bằng cách đó. Điều đó có nghĩa anh ta không phải thường xuyên ra khỏi nhà. Em thậm chí còn nói chuyện với vài người trong chat-room. Họ có vẻ dễ chịu. Khá...” nó nhún vai “... bình thường.”

Chúng tôi im lặng ăn thanh Mars, quan sát nhóm người chạy đua bơi phờ tiến lại mỗi lúc một gần. Tôi chẳng phát hiện ra Patrick. Tôi chưa bao giờ làm được thế. Anh có kiểu mặt rất dễ lẫn trong đám đông.

Treena chỉ vào mẫu giấy.

“Thôi nào, tới phần văn hóa đi. Có một buổi hòa nhạc đặc biệt dành cho những người tàn tật đây này. Chị bảo anh ta đam mê văn hóa phải không? À, anh ta chỉ cần ngồi đó thắp hoa cùng âm nhạc. Thế gọi là đưa tâm hồn thoát khỏi thể xác phải không nhỉ? Ông Derek có bộ ria mép ở chỗ làm bảo với em thế đấy. Ông ta nói buổi hòa nhạc có thể hơi ồn ào vì những người tàn phế hay rên i i, nhưng em chắc anh ấy vẫn sẽ thích nó.”

Tôi nhăn mũi. “Chị không biết nữa, Treen...”

“Chị lo sợ vì em nói tới từ ‘văn hóa’ chứ gì. Chị chỉ phải ngồi đó với anh ấy thôi. Và đừng có ăn bim bim xào xạo. Mà nếu chị thích thứ gì đó vui nhộn hơn một chút thì...” Nó cười nhăn nhó với tôi. “Có một câu lạc bộ múa cột. Chị có thể đưa anh ấy tới London xem trò đó.”

“Đưa ông chủ của chị đi xem múa cột ấy hả?”

“Ồ, chị nói chị làm mọi thứ khác cho anh ta - nào là lau dọn, cho ăn, đủ thứ.”

Thế thì sao chị không thể ngồi bên cạnh trong khi anh ta cương cứng chứ nhỉ.”

“Treena!”

“Ôi, chắc anh ấy nhớ chuyện đó lắm. Thậm chí chị còn có thể mua cho anh ấy một màn múa khiêu dâm.”

Vài người trong đám đông quanh chúng tôi quay đầu lại. Em gái tôi đang cười to. Nó có thể nói về tình dục như thế đấy. Như thế đó là một kiểu giải trí.

Như thế tình dục là chuyện nhỏ.

“Rồi mặt khác còn có những chuyến đi hoành tráng hơn. Chẳng biết bọn chị thích gì, nhưng bọn chị có thể đi nếm rượu ở Loire... khởi đầu như thế cũng không quá đáng lắm đâu.”

“Người bị liệt tứ chi có được say không?”

“Em đâu biết. Hỏi anh ấy xem.”

Tôi cau mày khi xem bản danh sách. “Thế... chị sẽ trở lại nói với nhà Traynor rằng chị định chuốc say cậu con trai bị liệt tứ chi mang ý đồ tự vẫn của họ, dùng tiền nhà họ vào trò múa cột và múa khiêu dâm, sau đó đẩy anh ta tới Paralympics...”

Treena giật bản danh sách khỏi tay tôi. “Ôi, em nghĩ chị chẳng thể nghĩ ra trò gì gợi cảm hứng hơn được đâu.”

“Chị chỉ nghĩ... chị không biết nữa.” Tôi xoa mũi. “Chị chỉ cảm thấy hơi nản, thật đấy. Thuyết phục được anh ấy ra vườn thối cũng khó lắm rồi.”

“Đó đâu phải chuyện thái độ, đúng không? Ồ, nhìn kia. Họ tới rồi. Chúng ta nên mỉm cười.”

Chúng tôi chen lên phía trước đám đông và bắt đầu cổ vũ. Chẳng dễ gì hò reo giòn giã được khi mà đôi môi đã cứng đờ vì lạnh.

Rồi tôi thấy Patrick, đầu anh nhấp nhô giữa biển những tấm thân đang căng ra, gương mặt anh bóng nhẫy mồ hôi, từng thớ gân cổ căng lên và gương mặt khắc khổ như thể anh đang phải chịu đựng một kiểu tra tấn nào đó. Cũng gương mặt đó sẽ bừng sáng ngay khi anh băng qua vạch đích, như thể chỉ khi đo lường được tâm tư cá nhân sâu xa nào đó, anh mới đạt được kết quả cao. Anh không nhìn thấy tôi.

“Tiến lên, Patrick!” tôi kêu lên, yếu ớt.

Rồi anh lướt qua, băng về vạch đích.

Hai ngày sau hôm tôi không thể hiện được mức nhiệt tình cần thiết với bản danh sách “Phải Làm” của Treena, nó không thềm nói chuyện với tôi. Bố mẹ tôi không để ý thấy chuyện đó; họ còn mãi vui sướng như điên khi nghe nói tôi quyết định không bỏ việc. Ban quản lý xưởng đồ gỗ gia dụng đã triệu tập một loạt cuộc gặp vào cuối tuần đó, và bố tôi tin rằng ông sẽ nằm trong số bị buộc phải thôi việc. Chưa một ai quá tuổi bốn mươi mà trụ lại được sau cuộc sát hạch.

“Bố mẹ rất biết ơn về công việc giúp việc của con, con yêu,” mẹ tôi nói, thường xuyên tới mức khiến tôi cảm thấy hơi mất thoải mái.

Đó là một tuần kỳ khôi. Treena bắt đầu đóng đồ đi học, thế nên ngày nào tôi cũng phải lên lên tầng xem hết lượt những túi đồ nó đóng sẵn để xem thứ đồ dùng nào của tôi mà nó dự định mang đi. Đa số quần áo của tôi được an toàn, nhưng theo những gì mới phát hiện ra thì tôi sắp mất một chiếc máy sấy, cặp kính Prada dỏm, và cái túi đựng đồ trang điểm có in hình trái chanh ưa thích.

Nếu tôi có hạch sách nó về món nào trong số đó, nó sẽ nhún vai rồi nói, “Ôi, chị có khi nào dùng nó đâu,” như thể toàn bộ vấn đề chỉ có vậy.

Đó quả tình là con người của Treena. Nó luôn coi bản thân là số một. Dù đã có Thomas, nó chưa bao giờ mất hẳn cảm giác mình là bé cưng trong

nhà - cái cảm giác ăn sâu bám rễ rằng cả thế giới thực sự vận hành quanh nó. Khi chúng tôi còn nhỏ, mỗi lần nó nổi cơn điên vì thích một thứ đồ của tôi, mẹ lại ra năn nỉ tôi “thôi cho em thứ đó đi”, ít nhất cũng để nhà cửa yên bình một chút. Gần hai mươi năm sau, chẳng có gì thật sự thay đổi. Chúng tôi phải trông Thomas để

Treena vẫn được đi chơi, cho thằng bé ăn để nó không phải lo lắng, mua cho nó những món quà Giáng sinh và sinh nhật thật giá trị “vì có Thomas rồi con bé thường không có những món đồ đó khi đi ra đường”. Ồ, nó có thể đi mà không có cái túi đựng đồ trang điểm in hình trái chanh của tôi quá đi chứ. Tôi dán một mẫu giấy trên cửa đề: “ĐỒ CỦA CHỊ LÀ ĐỒ CỦA CHỊ. BIẾN ĐI.” Treena giật phăng nó đi rồi bảo với mẹ tôi là đứa trẻ to đầu nhất nó từng thấy, Thomas bé xíu là vậy mà còn người lớn hơn tôi.

Nhưng tôi vẫn phải nghĩ ngợi. Một tối, khi Treena đã tới lớp học ban đêm, tôi ngồi trong bếp trong khi mẹ sắp xếp những chiếc áo sơ-mi cần là của bố.

“Mẹ này...”

“Sao con.”

“Mẹ nghĩ xem khi nào Treena đi rồi con chuyển vào phòng nó được không?”

Mẹ ngừng tay, chiếc áo xếp dở ản trên ngực mẹ. “Mẹ không biết nữa. Mẹ chưa nghĩ tới chuyện đó.”

“Ý con là, nếu nó và Thomas không còn ở đây, thì con phải được phép ở trong phòng ngủ có diện tích hợp lý mới công bằng. Thật vô lý khi để căn phòng trống không khi hai mẹ con nó đi học.”

Mẹ gật đầu, rồi cẩn thận đặt chiếc áo vào giỏ đồ là ủi. “Mẹ nghĩ con nói đúng.”

“Và nói cho đúng, cái phòng đó phải là của con, vì con là chị. Chỉ vì nó có Thomas nên nó mới được cái phòng đó.”

Mẹ thấy tôi nói có lý. “Đúng thế. Mẹ sẽ nói với Treena về chuyện này,” bà nói.

Mãi sau tôi mới hiểu câu đó có nghĩa tốt nhất mẹ nên đề cập chuyện này với em gái tôi trước.

Ba tiếng sau, nó lao vào phòng khách với vẻ mặt hầm hầm.

“Sao chị nhảy vào mồm em nhanh thế?”

Ông ngoại giật bản mình trên ghế, tay ông ôm chặt lấy ngực theo phản xạ.

Tôi ngược mắt lên khỏi ti-vi. “Em đang nói gì thế?”

“Em và Thomas phải đi đâu vào dịp cuối tuần? Bọn em không thể chui cả hai vào cái phòng gác lửng ấy. Trong đó còn không đủ chỗ cho hai cái giường.”

“Rõ là thế. Vậy mà chị đã phải gắn với nó năm năm trời đấy.” Biết mình hầu như chẳng sai chút nào nên giọng tôi nghe cáu bẳn hơn dự định.

“Chị không thể lấy phòng em được. Như thế thật bất công.”

“Sắp tới em thậm chí còn không ở đó!”

“Nhưng em cần nó! Em và Thomas chẳng thể nào ngủ vừa trong phòng gác lửng được. Bố, nói với chị ấy đi!”

Cầm bố tôi thật sâu vào đầu đó trong cổ áo, hai tay khoanh lại trước ngực.

Ông ghét thấy những lúc chúng tôi cãi nhau và thường để mặc cho mẹ tôi giải quyết. “Bình tĩnh chút đi, hai đứa,” ông nói.

Ông ngoại lắc đầu, như thể chúng tôi hoàn toàn khó hiểu đối với ông. Đạo này ông tôi hay lắc đầu tới kỳ cục.

“Thật không tin nổi chị. Chẳng trách gì chị hào hứng giúp em đi học thế.”

“Cái gì? Thế ra chuyện em xin xỏ chị giữ việc để có thể hỗ trợ tiền bạc cho em giờ đây lại thành một phần kế hoạch nham hiểm của chị đấy hả?”

“Chị quá tráo trở.”

“Katrina, bình tĩnh.” Mẹ xuất hiện ở ngưỡng cửa, đôi găng tay cao su nhỏ nước xà phòng xuống thảm phòng khách. “Chúng ta có thể bình tĩnh nói về chuyện này. Mẹ không muốn các con làm ông ngoại quá căng thẳng.”

Mặt Katrina đỏ rần lên, hời nhò mặt nó thường bị thế mỗi khi nó không có được thứ nó muốn. “Thật ra chị ấy muốn con đi. Chuyện rõ ràng rành là thế. Chị ấy nóng lòng muốn con đi, vì chị ấy ghen tị khi thấy con đang làm một việc có ý nghĩa với đời mình. Chị ấy chỉ muốn cản trở con quay về nhà.”

“Chẳng có gì đảm bảo em sẽ về nhà vào cuối tuần cả,” tôi hét lên tức tối.

“Chị cần phòng ngủ, không phải một cái tủ ly, mà bấy nay em luôn có phòng ngủ tốt nhất rồi, chỉ vì em quá ngu ngốc đến nỗi phải dánh bầu.”

“Louisa!” mẹ ré lên.

“Ôi, phải rồi, nếu chị không trì hoãn tới vậy thì sao chị không thể kiểm soát một việc tử tế, chừng đó chị có thể có một chỗ chết giẫm cho riêng mình. Chị đủ già rồi đấy. Hay có vấn đề gì à? Cuối cùng chị cũng hiểu ra Patrick sẽ chẳng bao giờ hỏi cưới chị?”

“Thôi đi!” Tiếng hét của bố khiến mọi người im bật. “Bố nghe đủ rồi!

Treena, đi vào bếp. Lou, ngồi xuống và im miệng lại. Không nghe hai đứa xỉ vả lẫn nhau thì bố cũng có đủ chuyện căng thẳng trong đời rồi.”

“Nếu chị nghĩ giờ đây em đang giúp chị với bản danh sách ngu xuẩn đó thì chị phải nghĩ khác đi rồi,” Treena rít lên với tôi khi mẹ lôi mạnh nó ra khỏi cửa.

“Tốt thôi. Dù sao chị cũng chẳng cần em giúp, đồ ăn bám,” tôi nói, rồi cúi đầu xuống né khi bố ném tờ Radio Times vào đầu tôi.

Sáng thứ Bảy, tôi đi tới thư viện. Có lẽ từ thời đi học tới giờ tôi chưa từng trở lại đó - chắc vì quá sợ họ sẽ nhớ ra cuốn sách của Judy Blume tôi đã đánh mất năm lớp Bảy, sợ rằng khi tôi đi qua cánh cửa giữa những hàng cột kiểu Victoria thì một bàn tay công chức lạnh ấm sẽ tóm lấy để đòi 3.853 bảng tiền phạt.

Thư viện không giống như trong trí nhớ của tôi. Nửa số sách dường như đã được thế chỗ bởi CD và DVD, những giá sách khổng lồ đầy nhóc audiobook, rồi còn có cả những kệ để thiệp. Thư viện không yên tĩnh. Tiếng hát và tiếng vỗ tay lan ra từ góc đọc sách của trẻ em, nơi một nhóm mẹ và bé đang đùa vui hết cỡ. Mọi người đọc báo và chuyện trò khe khẽ. Góc phòng nơi các cụ ông thường ngủ vùi trên đồng báo miễn phí đã biến mất, thay vào đó là cái bàn ovan lớn với hàng loạt máy tính đặt vòng quanh. Tôi rón rén ngồi xuống bên một chiếc máy tính, hy vọng không ai để ý tới mình. Máy tính, cũng giống sách, là sở trường của em gái tôi. May là có vẻ như người ta đã lường trước được nỗi lo sợ của những kẻ như tôi.

Một cô thủ thư dừng lại bên bàn, đưa cho tôi một tấm thẻ và một tờ bìa cứng có in các chỉ dẫn. Cô không đứng sau lưng quan sát tôi, chỉ nói khẽ rằng cô luôn ở bên bàn thủ thư nếu tôi cần giúp đỡ gì thêm, thế rồi chỉ còn lại tôi với chiếc ghế với cái màn hình trống trơn.

Chiếc máy tính duy nhất tôi từng dùng chút đỉnh trong suốt những năm qua là máy tính của Patrick. Anh chỉ dùng nó để download các kế hoạch tập thể hình, hoặc để đặt mua sách hướng dẫn kỹ thuật các môn thể thao trên Amazon.

Nếu anh có làm trò gì khác trên đó thì tôi cũng chẳng muốn biết. Nhưng tôi làm theo hướng dẫn của cô thủ thư, kiểm tra kỹ từng chặng để hoàn thành. Và thật ngạc nhiên, máy tính hoạt động. Không chỉ hoạt động, mà còn thao tác rất dễ.

Bốn tiếng sau, tôi đã có những dòng đầu bản danh sách.

Chẳng ai đề cập tới cuốn sách của Judy Blume cả. Nghe này, có lẽ đó là vì tôi đã dùng thẻ thư viện của cô em gái.

Trên đường về nhà, tôi chui vào tiệm văn phòng phẩm và mua một tờ lịch.

Nó không phải kiểu lịch mỗi tháng một trang, kiểu lịch mà cứ giờ lên lại lộ ra một tấm ảnh mới của Justin Timberlake hoặc đàn ngựa núi. Nó là lịch tường - kiểu lịch hay thấy trong công sở, trên đó ngày nghỉ phép của nhân viên được đánh dấu bằng bút bi. Tôi mua nó với năng suất mau chóng của một người chẳng thích gì hơn là đẩy bản thân vào những nhiệm vụ hành chính.

Trong căn phòng riêng nhỏ xíu ở nhà, tôi bóc tấm lịch ra, cẩn thận treo nó lên phía sau cửa ra vào rồi đánh dấu ngày tôi bắt đầu làm việc ở nhà Traynor, trở lại đầu tháng Hai. Sau đó tôi đếm tiến, đánh dấu ngày đó - ngày 12 tháng Tám - giờ chỉ còn chưa đầy bốn tháng trước mắt. Tôi lùi lại

một bước, nhìn tấm lịch hồi lâu, cố bắt cái vòng tròn đen bé nhỏ ấy chịu đựng một phần sức nặng của những gì nó báo hiệu trước. Khi nhìn chăm chăm như thế, tôi bắt đầu ngộ ra trọng trách mình đang đảm nhận.

Tôi sẽ phải lấp đầy những ô chữ nhật màu trắng nhỏ bé đó bằng đủ thứ hoạt động có thể mang lại hạnh phúc, niềm vui, mãn nguyện hoặc sự hài lòng. Tôi sẽ phải lấp đầy chúng bằng mọi trải nghiệm đẹp đẽ mà tôi có thể gợi ra cho một người đàn ông tay chân vô dụng, tức là anh ta không thể tự mình làm nên những trải nghiệm đó nữa. Tôi chỉ có chưa đầy bốn tháng của những ô chữ nhật in trên tấm lịch đó để làm nên những ngày dạo mát ngoài trời, những chuyến đi chơi xa, những buổi tiếp đón khách khứa, hẹn hò ăn trưa và đi nghe nhạc. Tôi phải nghĩ ra mọi phương thức thực tế để khiến chúng diễn ra, phải nghiên cứu kỹ lưỡng để đảm bảo chúng không thất bại.

Sau đó tôi phải thuyết phục Will thực hiện chúng.

Tôi nhìn chăm chú tấm lịch, cây bút vẫn ở trên tay. Tấm bìa cứng nhỏ bé này bỗng nặng nề biết bao nhiêu nhiệm vụ.

Tôi có một trăm mười bảy ngày để thuyết phục Will Traynor rằng anh có một lý do để sống.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 11

Có những nơi chuyển mùa đánh dấu bởi những đàn chim di trú, hoặc sự lên xuống của thủy triều. Ở đây, trong thị trấn nhỏ của chúng tôi, dấu ấn ấy là sự trở lại của du khách. Đầu tiên, một lượng nhỏ ngập ngừng ướm thử, bước xuống tàu hoặc xe trong những chiếc áo mưa sắc màu tươi sáng, nắm chặt trên tay sách hướng dẫn và thẻ thành viên Hội Bảo tồn quốc gia; rồi khi thời tiết ấm lên, mùa trườn sang, người ta ùn ùn đổ ra từ những chiếc xe buýt, tụ tập đông nghẹt trên xa lộ, người Mỹ, người Nhật, từng đoàn học sinh nước ngoài đứng rải rác xung quanh bốn phía lâu đài.

Trong những tháng mùa đông ít cửa hàng mở cửa. Những chủ tiệm giàu có nhân những tháng ảm đạm dài đằng dặc ấy liền biến về nhà ở nước ngoài để nghỉ ngơi, trong khi đó những người kiên trì hơn ở lại làm chủ các sự kiện mùa Giáng sinh, tích lũy tiền bạc từ những buổi hòa nhạc chào đón Giáng sinh thịnh thoàng được tổ chức trên bãi đất dưới chân tòa lâu đài, hoặc những hội chợ hàng thủ công mỹ nghệ. Nhưng rồi khi nhiệt độ nhích lên cao hơn, bãi đỗ xe của lâu đài sẽ chật cứng đủ loại phương tiện cơ giới, các quán rượu trong vùng ghi nhận lượng tăng đột biến yêu cầu bữa ăn nhẹ, và trong đêm ngày Chủ nhật rực nắng, chúng tôi lại chuyển từ một phố chợ ngủ im thành một điểm đến du lịch truyền thống của nước Anh.

Tôi thả bộ lên đồi, tránh né đám ba du khách vãng lai tới sớm của mùa này, họ nắm chặt túi đeo trước bụng và tờ hướng dẫn du lịch hoen sòn, máy ảnh đã giơ lên sẵn sàng chụp lấy những hình ảnh lưu niệm của tòa lâu đài độ xuân sang. Tôi mỉm cười với mấy người, dừng lại chụp hình cho những ai đưa máy ảnh ra nhờ. Một số người trong vùng cứ phàn nàn về mùa du lịch - kẹt xe, toilet công cộng quá tải, yêu cầu những món ăn lạ ở quán cà phê Bánh Bơ (“Ở đây không có sushi à? Cả temaki cũng không hả?”)

Nhưng tôi chẳng thấy phiền. Tôi thích bầu không khí mang hơi thở của người nước ngoài, thích được thoáng nhìn cận cảnh những cuộc đời vốn sống rất xa thị trấn quê tôi. Tôi thích nghe những giọng nói lạ rồi đoán coi chủ nhân của chúng đến từ đâu, thích nghiên cứu quần áo của những người chưa từng xem catalogue Next, cũng chưa bao giờ mua một gói năm chiếc quần lót ở hiệu Marks & Spencer.

“Trông cô vui gớm,” Will nói, khi tôi thả túi xuống hành lang. Anh nói như thể đó là trò đùa người vậy.

“Đó là vì hôm nay là hôm nay.”

“Thì sao?”

“Ngày chúng ta đi chơi. Chúng ta sẽ cùng Nathan đi xem đua ngựa.”

Will và Nathan đưa mắt nhìn nhau. Tôi suýt phì cười. Tôi đã nhẹ cả người khi thấy trời đẹp; ngay khi nhìn thấy vầng dương ló ra, tôi biết mọi thứ sẽ đâu vào đó.

“Đua ngựa?”

“Đúng vậy. Đua ngựa ở...” Tôi lôi cuốn sổ nhỏ từ túi áo ra. “... Longfield.

Nếu đi bây giờ chúng ta sẽ tới kịp đợt đua thứ ba. Tôi có năm bảng để đặt cược hai bên cho Man Oh Man đây, thế nên tốt nhất chúng ta khởi hành thôi.”

“Đua ngựa.”

“Đúng thế. Nathan chưa bao giờ được xem đua ngựa cả.”

Vì dịp trọng đại này, tôi mặc chiếc váy mini vải bông xanh, cổ quàng chặt chiếc khăn có tua rua là hình hàm thiếc ngựa, chân đi đôi boots cưỡi

ngựa bằng da. Will quan sát tôi thật kỹ, rồi quay xe chênh chếch để nhìn Nathan rõ hơn.

“Đây là mong ước bấy nay của ông, phải không Nathan?”

Tôi liếc nhìn cảnh cáo Nathan.

“Phải,” ông nói, nặn ra một nụ cười. “Phải, đúng thế. Đi xem lũ ngựa thoi nào.”

Tôi đã phím trước, tất nhiên rồi. Tôi đã gọi cho ông hôm thứ Sáu để hỏi xem tôi có thể mượn ông đi cùng hôm nào. Nhà Traynor đã đồng ý trả tiền làm thêm cho ông (em gái Will đã về lại Úc, và tôi nghĩ nhà họ muốn có người “hiểu biết” đi cùng tôi) nhưng phải đến Chủ nhật tôi mới xác định chắc chắn chúng tôi sẽ làm gì. Đây xem chừng là một khởi đầu lý tưởng - một ngày đẹp trời đi chơi, lái xe chưa tới nửa giờ đồng hồ.

“Thế nếu tôi nói tôi không muốn đi thì sao?”

“Thì anh nợ tôi bốn mươi bảng,” tôi nói.

“Bốn mươi bảng? Sao cô tính ra số đó?”

“Tiền thắng cược của tôi. Năm bảng cược hai bên với tỉ lệ một ăn tám.” Tôi nhún vai. “Man Oh Man thắng chắc đấy.”

Có vẻ tôi đã làm anh ta nao núng.

Nathan vỗ tay lên đầu gối. “Nghe hay đấy. Hôm nay lại đẹp trời nữa,” ông nói. “Cô muốn tôi mang chút gì ăn trưa không?”

“Thôi khỏi,” tôi nói. “Ở đó có quán ăn đẹp lắm. Khi ngựa của tôi về đích, tôi sẽ được mời ăn trưa.”

“Cô đi đua thường xuyên lắm hả?” Will hỏi.

Và trước khi anh ta kịp nói thêm điều gì, chúng tôi đã phủ áo khoác lên người anh ta, rồi tôi chạy ra ngoài để quay xe.

Tôi đã lên kế hoạch đâu ra đấy cả rồi, bạn biết đó. Chúng tôi sẽ tới cuộc đua ấy vào một ngày nắng đẹp. Ở đó sẽ có những chú ngựa thuần chủng chân thon lông bóng, kỵ sĩ trên lưng chúng mặc áo lụa phồng sáng màu, chú người phi nước đại. Có thể có một hai ban kèn đồng. Khán đài sẽ đầy nhóc người cổ vũ, và chúng tôi sẽ tìm được một khoảng trống để đứng ở đó vẫy vẫy những tờ giấy cược thắng cuộc. Tính ganh đua trong Will sẽ trở dậy, anh sẽ không ngừng tính toán điểm đua để đảm bảo mình thắng cược cao hơn cả Nathan lẫn tôi. Tôi đã lên kế hoạch cả rồi. Sau đó, khi đã chán nhìn lũ ngựa, chúng tôi sẽ đi tới nhà hàng nhìn thẳng xuống trường đua để thưởng thức bữa ăn thượng hạng.

Lẽ ra tôi phải nghe lời bố. “Muốn biết định nghĩa chính xác của câu còn da lông mọc còn chồi xanh cây không?” ông thường nói. “Lên kế hoạch cả nhà đi chơi một ngày thật vui.”

Ngày thật vui ấy bắt đầu từ bãi đỗ xe. Chúng tôi lái tới đó mà không gặp khó khăn gì, giờ tôi đã tự tin hơn một chút rằng tôi sẽ không hất nhào Will nếu chạy xe nhanh hơn mười lăm dặm một giờ. Tôi đã xem trước hướng dẫn chỉ đường ở thư viện, hầu như suốt đường đi tôi không ngừng nói đùa vui vẻ, bình luận về bầu trời xanh tươi đẹp, về khung cảnh miền quê, giao thông thưa thớt. Không có màn xếp hàng vào xem cuộc đua, phải thừa nhận là hơi ít người hơn tôi mong đợi, và bãi đỗ xe lác đă lác đác.

Không ai cảnh báo tôi rằng mặt bằng bãi đỗ xe đầy cỏ, cỏ mọc rất dày qua cả mùa đông ẩm ướt. Chúng tôi tìm một chỗ trống (không khó, bãi đỗ chỉ kín phân nửa), và ngay khi đường trượt hạ xuống, Nathan lộ vẻ lo lắng.

“Mềm quá,” ông nói. “Cậu ấy bị lún mất.”

Tôi liếc nhìn lên khán đài. “Chắc rồi, nếu chúng ta đưa được anh ấy lên đường mòn kia thì mọi việc sẽ ổn phải không?”

“Cái xe này nặng cả tấn đấy,” ông nói. “Mà từ đây tới đó phải mười mấy mét.”

“Ôi, thôi nào. Người ta làm những cái xe thế này phải trụ được trên đất mềm một chút chứ.”

Tôi thận trọng đẩy xe của Will xuống rồi quan sát khi bánh xe lún xuống bùn dăm phân.

Will chẳng nói gì. Trông anh không thoải mái, anh hầu như im lặng trong suốt nửa giờ lái xe. Chúng tôi đứng bên cạnh anh, ấn lung tung lên bàn điều khiển xe. Một luồng gió lạnh thổi qua khiến hai má Will ửng đỏ.

“Thôi nào,” tôi nói. “Chúng ta phải dùng tay thôi. Tôi tin hai chúng ta có thể xoay xử tới được đó.”

Chúng tôi đẩy Will ngửa ra sau. Tôi nắm bên này tay xe còn Nathan nắm bên kia, rồi cả hai chúng tôi lôi chiếc xe về phía đường mòn. Tiến trình đó rất chậm chạp, vì tôi liên tục phải dừng do hai cánh tay đau nhức và đôi bốt da dính bùn đất mỗi lúc lại thêm nặng trĩu. Khi cuối cùng chúng tôi cũng tới được lối mòn, chiếc mền của Will đã tuột khỏi người anh quá nửa, cuốn vào bánh xe khiến một góc mền rách toạc và bết bùn.

“Đừng lo,” Will nói cộc lốc. “Chỉ là vải cashmere thôi mà.”

Tôi phớt lờ lời mai mỉa của anh. “Phải. Chúng ta tới được rồi. Giờ thì vui vẻ chút đi.”

À phải. Vui vẻ chút đi. Ai nghĩ ra rằng đặt cửa quay vào trường đua là một ý tưởng hay ho nhỉ? Đâu có vẻ gì là để quản đám đông, rõ ràng thế còn gì? Đâu có vẻ gì là có những đám đông cố động viên đua ngựa hò reo ầm ĩ,

những lao nhao đe dọa nếu con Charlie's Darling không về thứ ba, những cô gái chăm ngựa lộn xộn lúc nào cũng thích làm trò thả ngựa ra rồi nhốt ngựa vào. Chúng tôi nhìn cánh cửa quay, rồi nhìn lại xe lăn của Will, rồi Nathan và tôi nhìn nhau.

Nathan bước tới quầy bán vé và giải thích hoàn cảnh khó khăn của chúng tôi với người phụ nữ ngồi trong quầy. Bà nghiêng đầu để nhìn Will, rồi chỉ chúng tôi đi tới về phía cuối khán đài.

“Lối vào dành cho người tàn tật ở đằng kia,” bà nói.

Bà nói từ tàn tật như người ta đang tham gia cuộc thi phát âm vậy. Lối vào đó cách chúng tôi không dưới 200 mét. Khi cuối cùng chúng tôi cũng tới được đó, bầu trời xanh đột ngột biến mất, thay vào đấy là một trận mưa theo gió từ đâu quật tới. Tất nhiên tôi không mang theo ô. Tôi vẫn bình luận thào thào không ngớt rằng chuyện này thật buồn cười, thật là ngố, nhưng đến cả tôi cũng nghe thấy giọng mình vô cùng náo nức bực dọc.

“Clark,” cuối cùng Will lên tiếng. “Đừng nói nữa, được chứ? Cô đang mệt là rồi đấy.”

Chúng tôi mua vé vào khán đài, với chút xíu nhẹ nhõm khi rốt cuộc cũng tới được đó, tôi đẩy Will tới khu có mái che, ngay bên cạnh khán đài chính. Trong khi Nathan pha nước cho Will, tôi có chút thời gian để ý những đồng đội tham gia cỗ vũ đua ngựa với chúng tôi.

Hàng dưới cùng của khán đài quả là vui vẻ rộn ràng, dù thỉnh thoảng lại có một vạt mưa tạt vào. Phía trên chúng tôi, trên ban công có mặt tiền làm bằng kính, những người đàn ông mặc vest bánh bao nâng ly sâm-banh mời những phụ nữ mặc váy đi hội. Trông họ thật ấm áp thoải mái, tôi ngờ rằng đó là Khu Thành viên, được liệt kê bên cạnh tên của khu vực có mức giá bình dân trên tấm bảng trong buồng vé. Họ đeo tấm biển nhỏ treo dưới sợi dây đỏ, thứ đó xếp riêng họ vào hàng đặc biệt. Trong một thoáng tôi tự hỏi

có thể tô sợi dây xanh của chúng tôi thành màu khác đi không, nhưng rồi nghĩ lại rằng chắc chúng tôi sẽ dễ bị lộ vì là nhóm duy nhất có người đi xe lăn.

Bên cạnh chúng tôi, lác đác dọc theo khán đài là những người đàn ông mặc suit vải tuýt và phụ nữ mặc áo khoác bông dài thanh lịch, trên tay nắm chặt ly giấy cà phê hoặc chai rượu nhỏ. Trông họ bình thường như thể hôm nay chẳng khác gì bao ngày khác, và những tấm thẻ đeo trên ngực họ cũng mang màu xanh. Tôi ngờ rằng đa phần họ là huấn luyện viên và người giữ ngựa, hoặc những người có công việc liên quan đến ngựa theo một khía cạnh nào đó. Ở phía dưới gần vòng đua, đứng bên cạnh những tấm bảng trắng nhỏ là mấy ông đếm giờ, cánh tay họ cứ phất lên phất xuống theo một hệ thống kỳ lạ nào đó mà tôi không hiểu nổi. Họ nguệch ngoạc lên bảng những chuỗi minh họa mới rồi lại dùng nẹp tay áo xóa đi.

Còn nữa, đứng vòng quanh vòng đua là một nhóm đàn ông mặc áo polo sọc, tay ai cũng cầm lon bia và dáng vẻ trông như đi chơi. Cái đầu cạo trọc của họ khiến người ta nghĩ họ đang tham gia nghĩa vụ quân sự. Chốc chốc họ lại cất tiếng hát, chuyện trò âm ỉ, chen lấn xô đẩy, húc nhau bằng cái đầu nhọn thín hoặc choàng vai bá cổ nhau. Khi tôi đi qua họ tới nhà vệ sinh, họ huyết sáo inh ỏi trên chộc cái váy ngắn của tôi (không ngờ tôi là người duy nhất mặc váy trên cả khán đài) và tôi giơ ngón tay thối sau lưng. Rồi họ cũng mất hứng thú trên chộc khi bảy hay tám con ngựa bắt đầu chạy lờn vờn quanh nhau, thông dong tiến vào khán đài với kỹ thuật điêu luyện, tất cả chuẩn bị cho đợt đua tiếp theo.

Thế rồi tôi giật bắn người khi xung quanh chúng tôi một đám đông nhỏ la hét cất lực và lũ ngựa lao ra từ cổng xuất phát. Tôi đứng dậy quan sát chúng chạy, bỗng nhiên sững sờ, không thể ngăn được cảm giác phấn khích bùng nổ khi thấy những cái đuôi đột ngột xòe ra phía sau chúng, nỗ lực điên cuồng của những anh chàng mặc đồ sáng màu ngời trên lưng chúng,

tất cả chen nhau giành thứ hạng. Khi con thắng cuộc vượt qua vạch đích, làm sao có thể không reo hò.

Chúng tôi xem lượt đua Sisterwood Cup, rồi xem Maiden Stakes, và Nathan thắng sáu bảng cho kèo con. Will từ chối cá cược. Anh quan sát từng cuộc đua, nhưng anh im lặng, đầu rụt sâu vào trong cổ áo khoác. Tôi nghĩ có lẽ anh đã ở trong nhà quá lâu tới nỗi chắc hẳn anh cảm thấy tất cả chuyện này hơi kỳ lạ, và tôi nghĩ đơn giản tôi sẽ vờ như không biết điều đó.

“Tôi nghĩ đó là lượt đua của cô, Hempworth Cup,” Nathan nói, liếc nhìn màn hình. “Cô đặt tiền vào đâu? Man Oh Man nhỉ?” Ông cười nhả nhổ. “Tôi không ngờ khi xem đua ngựa mà cá cược lại vui hơn thế này cơ đấy.”

“Ông biết không, tôi chưa nói với ông chuyện này, nhưng quả thực trước đây tôi cũng chưa từng đi xem đua ngựa,” tôi nói với Nathan.

“Cô đang đùa đấy à.”

“Tôi chưa bao giờ ngồi trên lưng ngựa. Mẹ tôi sợ ngựa. Bà thậm chí không dám đưa tôi tới chuồng ngựa.”

“Chị gái tôi có hai con ngựa, chị sống ở ngoại ô Christchurch. Chị ấy coi chúng như con vậy. Tất cả tiền bạc chị ấy đổ hết vào chúng.” Ông nhún vai.

“Chúng có chết đi thì chị ấy cũng chẳng bao giờ ăn thịt đâu.”

Giọng Will lướt về phía chúng tôi. “Thế phải xem bao nhiêu lượt đua thì mới đảm bảo được rằng chúng tôi đã thỏa mãn tham vọng bấy lâu của ông đây?”

“Đừng có cộc cằn thế chứ. Người ta nói ‘đời có trò gì ta cũng phải thử một lần cho biết’,” tôi nói.

“Tôi cho rằng đua ngựa rơi vào vế sau ‘ngoại trừ loạn luân và nhảy mô-rít’.”

“Anh chính là người lúc nào cũng bảo tôi hãy mở rộng chân trời của mình còn gì. Anh rất thích điều đó cơ mà,” tôi nói. “Đừng vờ như không phải thế nhé.”

Đúng lúc ấy họ cán đích. Man Oh Man với nài ngựa mặc đồ lụa tím có hình thoi vàng. Tôi quan sát con ngựa phi nước đại quanh rào chắn trắng, đầu vươn dài ra, đôi chân của tay nài vỗ liên tục, hai cánh tay vụt tới vụt lui trên cổ ngựa.

“Tiến lên, anh bạn!” Vốn tính điềm đạm nhưng Nathan không kiềm chế được cảm giác phấn khích. Năm tay ông siết chặt, mắt dán vào đám ngựa chạy tận lực đang xuất hiện lờ mờ ở phía xa trên đường đua.

“Tiến lên, Man Oh Man!” tôi hét to. “Nhờ mi mà chúng ta được một bữa bít-tết bò đấy!” Tôi nhìn con ngựa nỗ lực tuyệt vọng để giành chiến thắng, cánh mũi phập phồng, hai tai căng ra sau đầu. Tim tôi như bắn lên. Thế rồi khi họ tiến tới hai trăm mét cuối cùng, tiếng hét của tôi dần xìu xuống. “Được rồi, một châu cà-phê,” tôi nói. “Tôi đãi một châu cà-phê là được chứ gì?”

Quanh tôi cả khán đài đã vỡ òa trong tiếng la hò gào rú. Một cô gái, cùng hàng với chúng tôi cách hai ghế đang nhảy tưng tưng lên xuống, giọng cô ta khản đặc vì la hét. Tôi nhận ra mình cũng đang nhún nhảy trên đầu ngón chân.

Thế rồi khi nhìn xuống tôi thấy Will đang nhắm nghiền mắt, một vết hằn mảnh ngăn giữa cặp mày của anh. Tôi thôi để ý tới đường đua, quỳ xuống bên anh.

“Anh ổn không Will?” tôi nói, xích lại sát anh. “Anh có cần gì không?” Tôi phải gào lên mới nghe được tiếng của chính mình qua tiếng reo ầm ỹ

om sòm.

“Rượu mạnh,” anh nói. “Ly đây.”

Tôi nhìn anh chăm chăm, anh nhấc mi mắt lên nhìn tôi. Trông anh vô cùng tức giận.

“Chúng ta đi ăn trưa thôi,” tôi nói với Nathan.

Khốn thay Man Oh Man, kẻ lừa tiền bốn chân đó, băng qua vạch đích ở vị trí thứ sáu. Tiếng reo hò lại vang lên, rồi tiếng của người thông báo phát ra từ loa phát thanh: *Thưa quý ông quý bà, một chiến thắng mạnh mẽ tới từ chú Love BeA Lady, đứng ở vị trí thứ nhất, tiếp theo là Winter Sun, và Barney Rubble về sau hai ngựa đứng thứ ba.*

Tôi đẩy xe của Will qua đám người mãi mê không để ý gì, cố tình đâm sầm vào gót chân họ khi tôi xin đường tới lần thứ hai mà họ chưa kịp tránh.

Khi chúng tôi vừa tới thang máy thì Will cất tiếng. “Clark, thế này có nghĩa cô nợ tôi bốn mươi bảng nhỉ?”

Tiệm ăn này đã được tân trang lại, thức ăn được một đầu bếp hay xuất hiện trên ti-vi bảo đảm, mặt ông ta xuất hiện trên khắp các poster quanh trường đua.

Tôi đã xem thực đơn từ trước.

“Món chính là vịt nấu cam,” tôi nói với hai người đàn ông. “Rõ ràng là quay lại kiểu cách thập niên bảy mươi.”

“Như bộ đồ cô mặc nhỉ,” Will châm biếm.

Tránh được cái lạnh và rời xa đám đông, anh có vẻ vui lên một chút. Anh bắt đầu đưa mắt nhìn xung quanh thay vì rụt sâu vào thế giới cô độc của riêng mình.

Dạ dày tôi sôi lên, háo hức đòi thưởng thức một bữa trưa ngon lành nóng hổi.

Mẹ Will đã đưa cho chúng tôi tám mươi bảng để “ăn nhẹ”. Tôi đã quyết định từ nhà rằng tôi sẽ tự trả tiền đồ ăn cho mình, rồi đưa hóa đơn cho bà, như thế tôi sẽ không hề phải e ngại khi gọi cho mình món tôi mê mẩn nhất trong thực đơn - vịt quay, hay món gì đó khác.

“Ông muốn vào tiệm ăn không Nathan?” tôi hỏi.

“Bản thân tôi thì thường thích mua thức ăn và một châu bia mang đi hơn,”

Nathan nói. “Nhưng hôm nay thì vào trong tiệm cũng vui đấy.”

“Lần cuối cùng anh đi ăn tiệm là khi nào hả Will?” tôi nói.

Anh và Nathan nhìn nhau. “Chưa bao giờ kể từ dạo tôi tới nhà cậu ấy,”

Nathan nói.

“Lạ lùng là tôi chẳng mấy thích thú được bón từng thìa trước mặt người lạ.”

“Thế thì chúng tôi sẽ chọn bàn sao cho có thể quay lưng anh ra cửa,” tôi nói.

Tôi đã suy tính trước chuyện này rồi. “Và nếu có ngôi sao nào xuất hiện thì coi như anh mất phần.”

“Vì có vô khối ngôi sao xuất hiện ở một trường đua nhỏ xíu lây lội vào giữa tháng Ba mà.”

“Anh đừng làm hỏng bữa ăn này của tôi, Will Traynor,” tôi nói khi cánh cửa thang máy mở ra. “Lần gần đây nhất tôi được ra ngoài ăn là tham dự

bữa tiệc sinh nhật dành cho đám trẻ lên bốn tại bãi đánh ki trong nhà duy nhất của Hailsbury, và chẳng có thứ gì ở đó không bọc bọt. Kể cả lũ trẻ.”

Chúng tôi lặn xe dọc theo hành lang trải thảm. Nhà hàng chạy dọc một bên, phía sau bức tường kính, tôi thấy có rất nhiều bàn còn trống. Ruột tôi bỗng cồn cào vì dự cảm chẳng lành.

“Xin chào,” tôi nói, bước tới quầy tiếp tân. “Tôi muốn một bàn cho ba người.” *Làm ơn đừng có nhìn Will*, tôi nói khẽ với người phụ nữ. *Đừng làm anh ấy cảm thấy bản thân kỳ cục. Điều quan trọng là anh ấy thích thú chuyện này.*

“Thẻ, thưa cô,” cô ta nói.

“Gì cơ?”

“Thẻ vào Khu Thành viên của cô?”

Tôi nhìn cô ta ngơ ngác.

“Nhà hàng này chỉ dành cho những người có thẻ Thành viên thôi.”

Tôi liếc nhìn lại Will và Nathan. Họ không nghe thấy tiếng tôi, nhưng họ đang ở đó háo hức chờ đợi. Nathan đang giúp Will cởi áo khoác.

“Ừm... tôi không biết rằng chúng tôi không thể muốn ăn ở đâu cũng được.

Chúng tôi có thẻ màu xanh.”

Cô gái mỉm cười. “Xin lỗi,” cô nói. “Chỉ tiếp người có thẻ Thành viên thôi.

Điều này ghi rõ trên tất cả phương tiện quảng cáo của chúng tôi mà.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Được rồi. Thế còn hàng ăn ở đâu khác không?”

“Tôi e rằng The Weighing Room, khu nghỉ ngơi ăn uống của chúng tôi, hiện nay đang sửa chữa, nhưng dọc khán đài có mấy quầy đồ ăn, cô có thể kiểm đồ ăn ở đó.”

Khi thấy tôi xịu mặt, cô nói thêm, “Thịt heo ngon lắm. Bánh bao nhân heo quay. Họ làm cả nước sốt táo đấy.”

“Quầy đồ ăn.”

“Vâng.”

Tôi cúi sát lại gần cô. “Làm ơn,” tôi nói. “Chúng tôi đã đi một chặng đường rất xa, và bạn tôi không khỏe khi ở ngoài lạnh. Chẳng lẽ không có cách nào để chúng tôi được ngồi một bàn ở đây sao? Chúng tôi thật sự cần để anh ấy ở nơi ấm áp. Anh ấy có được một ngày dễ chịu là điều vô cùng quan trọng.”

Cô nhăn mũi. “Tôi thật sự xin lỗi,” cô nói. “Tôi sẽ bị mất việc nếu làm sai quy định. Nhưng dưới lầu có một khu dành cho người tàn tật mà cô có thể khép cửa lại đấy. Từ đó cô không thể xem cuộc đua, nhưng nó khá ấm áp. Ở đó có hệ thống sưởi, đầy đủ lắm. Cô có thể ăn ở đó.”

Tôi nhìn cô trân trối. Tôi có thể cảm thấy nổi căng thẳng len lén trào lên từ gót chân. Tôi nghĩ có lẽ mình đã hóa đá rồi.

Tôi nhìn bảng tên cô. “Sharon,” tôi nói. “Ở đây còn rất nhiều bàn mà. Chẳng phải rõ ràng là có thêm người ăn sẽ tốt hơn là để nửa số bàn trống hay sao? Chỉ vì một quy định phân biệt tầng lớp bí hiểm nào đó trong sách nội quy sao?”

Nụ cười của cô ta lóe lên dưới ánh sáng của những ngọn đèn âm tường.

“Thưa quý cô, tôi đã giải thích tình huống với cô rồi đấy. Nếu chúng tôi thả lỏng quy định với cô, chúng tôi sẽ phải làm như thế với tất cả mọi người.”

“Nhưng như thế thật vô lý,” tôi nói. “Lúc này là giờ ăn trưa của một ngày thứ Hai ẩm ướt. Cô còn bao nhiêu bàn trống. Chúng tôi muốn mua bữa ăn. Một bữa ăn đắt đỏ phù hợp, với khăn ăn cùng đủ thứ. Chúng tôi không muốn ăn heo quay, không muốn ngồi trong cái phòng để đồ không nhìn được trường đua, dù nó có ấm thế nào đi nữa.”

Thực khách bắt đầu ngoái cổ lại, tò mò ngó xem cuộc cãi vã bên cửa. Tôi thấy lúc này trông Will có vẻ bối rối. Anh và Nathan đã hiểu có chuyện gì đó không ổn.

“Thế thì tôi e là cô nên mua thẻ Thành viên.”

“Được rồi.” Tôi thò tay vào túi, lục lọi xạ để tìm ví. “Thẻ Thành viên giá bao nhiêu?” Khăn giấy, vé xe buýt cũ, một chiếc ô-tô đồ chơi hàng Hot Wheels của Thomas văng ra. Tôi không bận tâm nữa. Tôi sẽ mua cho Will bữa trưa quyền quý trong một nhà hàng. “Đây. Bao nhiêu nào? Mười bảng nữa. Hay hai mươi?” Tôi dứ dứ năm tiền ra trước mặt cô.

Cô nhìn xuống tay tôi. “Tôi xin lỗi, thưa cô, ở đây chúng tôi không bán thẻ.

Đây là nhà hàng. Cô sẽ phải trở lại quầy bán vé.”

“Cái chỗ ở tận cùng đầu kia trường đua ấy hả.”

“Vâng.”

Chúng tôi nhìn nhau trân trân.

Giọng Will phá tan im lặng. “Louisa, đi thôi.”

Tôi thấy mắt mình đột nhiên cay xè. “Không,” tôi nói. “Chuyện này thật kỳ cục. Chúng ta đã đi chùng đờ chạng đường. Anh cứ ở đây, tôi sẽ đi mua thẻ

Thành viên. Rồi chúng ta sẽ ăn trưa.”

“Louisa, tôi không đói.”

“Ăn xong chúng ta sẽ ổn cả thôi. Chúng ta có thể xem đua ngựa. Mọi chuyện sẽ ổn.”

Nathan bước tới đặt tay lên cánh tay tôi. “Louisa, tôi nghĩ Will thực tình chỉ muốn về nhà.”

Giờ chúng tôi đã trở thành tâm điểm của cả quán ăn. Những ánh mắt chăm chăm của thực khách lướt ngang chúng tôi, băng qua tôi tới chỗ Will, tới đó thì chúng tôi sầm lại vì thoáng thương hại hoặc khó chịu. Tôi thấy thương cho anh.

Tôi thấy hoàn toàn thất bại. Tôi ngược nhìn cô gái, ít nhất cô ta cũng tỏ ra hơi xấu hổ khi Will lên tiếng.

“Được rồi, cảm ơn cô,” tôi nói. “Cảm ơn vì biết cảm thông đến khốn kiếp.”

“Clark...” Giọng Will mang theo lời cảnh cáo.

“Rất mừng là cô linh động tới vậy. Hiển nhiên tôi sẽ giới thiệu về cô với tất cả những ai tôi biết.”

“Louisa!”

Tôi chộp lấy cái túi rồi cặp vào nách.

“Cô quên chiếc xe nhỏ này,” cô ta gọi với, khi tôi băng qua cánh cửa mà Nathan đã mở sẵn cho tôi.

“Sao hả, nó cũng cần một cái thẻ chết tiệt hả?” tôi nói, rồi theo họ vào thang máy.

Chúng tôi im lặng đi xuống. Tôi dành phần lớn khoảng thời gian ngắn ngủi trong thang máy cố giữ đôi tay tôi run bần bật vì giận dữ.

Khi chúng tôi xuống tới chỗ đám đông dưới lầu trệt, Nathan lầm bầm, “Tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên mua gì đó ở mấy cái sạp này, cô biết đấy. Từ lúc chúng ta ăn tới giờ cũng mấy tiếng rồi.” Ông liếc xuống Will, thế nên tôi hiểu thật ra ông đang nói tới ai.

“Đúng thế,” tôi cất giọng vui vẻ. Tôi hít vào nhè nhẹ. “Tôi thích ăn chút bì giòn tan. Chúng ta đi ăn heo quay kiểu cũ thôi nào.”

Chúng tôi gọi ba bánh bao nhân thịt heo, da heo quay và nước sốt táo. Tôi ngồi xuống một cái thùng rác nhỏ để có thể đối mặt với Will và giúp anh ăn từng miếng nhỏ, dùng ngón tay đẩy thức ăn vào miệng anh nếu cần.

Hai cô phục vụ đứng sau quầy vờ như không nhìn chúng tôi. Tôi biết họ đang quan sát Will qua khe mắt, thỉnh thoảng lại rì rầm với nhau khi họ nghĩ chúng tôi không để ý. *Tội nghiệp anh chàng*, tôi nghe họ nói rất rõ. *Sống thế thì khổ chết đi được*. Tôi ném cho họ cái nhìn gay gắt, thách họ dám nhìn anh như thế. Tôi cố không nghĩ quá nặng nề về những gì Will hẳn đang cảm nhận.

Mưa đã ngừng rơi, nhưng trường đua lộng gió bỗng trở nên hoang vắng lạnh lẽo, rải rác khắp bề mặt cỏ xanh pha lẫn cỏ nâu là giấy cước rách tả tơi, chân trời chùng như trải ra vô tận. Bãi đỗ xe vắng hoe vì trời mưa, và phía xa chúng tôi có thể nghe thấy tiếng loa nhèn nhẹt thông báo một đợt đua nữa đang rầm rầm lao về đích.

“Tôi nghĩ có lẽ chúng ta nên về thôi,” Nathan nói, đưa tay lau miệng. “Ý tôi là trò này vui vẻ cả, nhưng tốt hơn là nên tránh kẹt xe, nhỉ?”

“Phải,” tôi nói. Tôi vò tờ giấy ăn rồi ném vào thùng rác. Will từ chối ăn miếng bánh cuối.

“Anh ấy không thích món đó à?” cô bán hàng hỏi, khi Nathan bắt đầu đẩy chiếc xe lăn dọc theo bãi cỏ.

“Tôi làm sao mà biết được. Có lẽ anh ấy sẽ thích nó hơn nếu không phải ăn với món ăn kèm là kẻ tọc mạch,” tôi nói, rồi thọc mạnh mẫu bánh thừa vào thùng rác.

Nhưng đến được ô-tô, lên lại trên cái đường trượt, thì quả là nói dễ hơn làm.

Trong mấy giờ đồng hồ chúng tôi ngồi trong trường đua, bao nhiêu xe đến xe đi đã làm bãi đỗ biến thành biển bùn.

Ngay cả với sức khỏe ấn tượng của Nathan và bờ vai mạnh nhất của tôi, chúng tôi không thể kéo chiếc xe được lấy nửa đường băng qua thảm cỏ tới ô- tô. Bánh xe lăn cứ xệch xoạc và kêu ken két, mãi không nhích nổi dăm phân.

Bàn chân tôi và Nathan trơn tuột trong bùn, vì bùn đã ngập vào bên trong giày.

“Không được đâu,” Will nói.

Tôi không thèm nghe anh nói. Tôi không chịu được ý nghĩ ngày hôm nay kết thúc như thế này.

“Tôi nghĩ chúng ta cần giúp đỡ,” Nathan nói. “Tôi thậm chí không thể kéo chiếc xe trở lại đường mòn. Dính cứng rồi.”

Will thở dài đánh sượt. Trông anh chưa bao giờ tức giận tới thế.

“Tôi có thể đưa cậu lên ghế trước ô-tô, Will, nếu tôi ngả nó ra một chút. Sau đó Louisa và tôi nghĩ xem làm sao để đưa được xe lăn lên phía sau.”

Giọng Will rít qua kẽ răng. “Tôi sẽ không kết thúc ngày hôm nay với trò bẽ xấu qua vai đâu.”

“Xin lỗi anh bạn,” Nathan nói. “Nhưng Lou và tôi sẽ không xoay sở việc này một mình đâu. Này Lou, cô xinh hơn tôi. Chạy đi tìm thêm người giúp đi, được chứ?”

Will nhắm mắt, siết quai hàm, còn tôi chạy về phía khán đài.

Tôi không tin có nhiều người cúi lòng trước tiếng cầu xin kéo giúp chiếc xe lăn mắc kẹt trong bùn, dù tiếng kêu đó cất lên từ một cô gái mặc váy ngắn đang nở nụ cười dễ mến nhất của nàng. Tôi không dễ tiếp xúc với người lạ, nhưng nỗi tuyệt vọng làm tôi quên hết sợ hãi. Tôi đi qua hết nhóm khán giả này tới nhóm khác trên khán đài lớn, hỏi xem họ có thể giúp tôi vài phút được không.

Họ nhìn tôi rồi nhìn quần áo trên người tôi như thể tôi đang có âm mưu đặt bẫy gì.

“Xin hãy giúp một thanh niên ngồi xe lăn,” tôi nói. “Anh ấy bị mắc kẹt.”

“Chúng tôi đang đợi đọt đua tiếp theo,” họ nói. Hoặc, “xin lỗi.” Hoặc, “Phải đợi sau hai giờ ba mươi nhé. Chúng tôi đặt cược ván này.”

Tôi thậm chí còn tính chặn đường một hay hai người trông ngựa. Nhưng khi tới gần, tôi thấy họ còn nhỏ hơn tôi.

Khi tới khu vực vòng tròn, cả người tôi đã nóng ran vì cơn giận kìm nén. Tôi nghĩ tôi đang cáu lên với mọi người chứ không phải mỉm cười. Và kia, may mắn làm sao cuối cùng cũng thấy những anh chàng mặc áo polo sọc. Lưng áo họ in dòng chữ “Marky’s Last Stand”, tay họ cầm lon bia Pilsner & Tennent cỡ đại. Giọng họ cho thấy họ từ vùng Đông Bắc tới, và tôi biết khá chắc là hai mươi bốn giờ qua họ hầu như không ngừng nốc bia bọt. Họ reo hò khi tôi tiến lại, và tôi lại muốn giơ ngón tay thối lần nữa.

“Cười lên nào, em yêu. Đây là tiệc tùng cuối tuần của Marky đấy,” một gã nói líu nhíu, vỗ bàn tay như búa tạ lên vai tôi.

“Thứ Hai rồi.” Tôi cố không nao núng khi đẩy bàn tay xuống.

“Em đùa ư. Thứ Hai rồi hả?” Anh ta lão đảo lù lại. “Ôi, em nên hôn nó mới phải chứ.”

“Thật ra,” tôi cất tiếng. “Tôi tới đây để nhờ các anh giúp đỡ.”

“*Tui* đây sẽ giúp em bất kể việc gì, bé con.” Kèm theo câu nói này là một cái nháy mắt khêu gợi.

Đám bạn lờn vờn bên cạnh anh ta như những thân cây mọc ven hồ.

“Không, không phải vậy đâu. Tôi cần các anh giúp bạn tôi. Ở trong bãi đỗ xe ấy.”

“*Tu* xin lỗi, *tui* không nghĩ *tui* ở trong tình trạng có thể giúp đỡ được bạn em, bé con à.”

“Này này. Đợt đua tiếp theo bắt đầu rồi, Marky. Cậu đặt cược đợt này không? Tớ nghĩ tớ đặt đợt này đấy.”

Họ quay lại đường đua, rõ là đã mất hứng thú với tôi. Tôi liếc nhìn qua vai về phía bãi đỗ xe, thấy dáng người rù rù của Will, thấy Nathan đang

tuyệt vọng nắm vào tay xe lăn kéo mạnh. Tôi tưởng tượng ra cảnh tôi trở về nhà và nói với bố mẹ Will rằng chúng tôi đã bỏ chiếc xe siêu đắt của Will lại bãi đỗ xe. Ngay lúc ấy, tôi nghĩ ra kế.

“Anh ấy là lính,” tôi nói thật to. “Cựu chiến binh.”

Từng người từng người một quay lại.

“Anh ấy bị thương. Ở Iraq. Chúng tôi chỉ muốn đưa anh ấy đi chơi một ngày vui vẻ. Nhưng chẳng ai giúp chúng tôi cả.” Khi tôi thốt ra những lời này, mắt tôi ầng ậc nước.

“Cựu binh ư? Cô đùa à. Anh ấy đâu?”

“Trong bãi đỗ xe. Tôi đã nhờ không biết bao nhiêu người, nhưng họ không muốn giúp.”

Dường như phải mất một hai phút để họ tiêu hóa điều tôi vừa nói. Nhưng rồi họ kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau.

“Đi nào các bạn. Chúng ta không thể làm thế.” Họ chệnh choáng đi theo sau tôi trên lối mòn. Tôi nghe thấy tiếng họ cảm râm, phàn nàn với nhau. “Dân thường tệ hại... chẳng hiểu nổi ra làm sao nữa...”

Khi chúng tôi tới bãi đỗ xe, Nathan đang đứng bên cạnh Will, anh rụt đầu vào sâu trong cổ áo khoác vì lạnh, dù Nathan đã phủ một tấm chăn nữa lên vai anh.

“Đây là những quý ông vô cùng tốt bụng đã đề nghị được giúp chúng ta,” tôi nói.

Nathan nhìn chăm chăm những lon bia cỡ đại. Tôi phải thừa nhận là phải nhìn thật kỹ mới thấy họ có vẻ nhà binh.

“Cô muốn đưa anh ấy tới đâu?” một người hỏi.

Những người khác đứng quanh Will, gật đầu chào. Một người đưa lon bia cho anh, rõ ràng không hiểu là Will không thể cầm nó.

Nathan chỉ về phía ô-tô của chúng tôi. “Phía sau xe, sau cùng. Nhưng để làm được điều đó, chúng ta cần đưa cậu ấy lên khán đài, rồi quay ô-tô lùi lại chỗ cậu ấy.”

“Ông không cần phải làm thế,” một người nói, vỗ vai Nathan. “Chúng tôi có thể nhắc anh ấy lên ô-tô, phải không các chiến hữu?”

Cả đám cùng đồng tình. Họ bắt đầu chọn vị trí cho mình quanh xe lăn của Will.

Tôi rục rịch ngại ngần. “Khó nghĩ quá... đoạn đường các anh phải nâng anh ấy xa quá,” tôi đánh bạo lên tiếng. “Mà cái xe nặng lắm đấy.”

Họ đã say mềm cả rồi. Một số người còn không cầm vững lon bia. Một người dúm lon Tennent vào tay tôi.

“Đừng lo, bé cưng. Sẽ làm mọi thứ cho đồng đội, phải không các chiến hữu?”

“Chúng tôi sẽ không để cậu lại đây đâu, anh bạn. Chúng tôi chưa bao giờ bỏ rơi đồng đội, phải không nào?”

Tôi nhìn mặt Nathan rồi lắc đầu quày quặt khi thấy vẻ mặt giễu cợt của ông.

Will chừng như chẳng muốn nói gì. Nét mặt anh đăm đăm, rồi chuyển sang hơi lo lắng, khi đám thanh niên xúm quanh xe anh, chẳng hô một tiếng, nhắc bổng nó lên giữa bọn họ.

“Trung đoàn nào vậy, bé cưng?”

Tôi cố mỉm cười, lật giở ký ức để tìm một cái tên. “Súng trường...” tôi nói.

“Súng trường số mười một.”

“Tôi không biết trung đoàn súng trường số mười một đấy,” một người khác nói.

“Trung đoàn mới mà,” tôi lắp bắp. “Tuyệt mật. Đóng quân ở Iraq.”

Giày của họ trượt trên bùn, tôi thấy tim mình chao đảo. Xe lăn của Will được nhấc lên khỏi mặt đất chừng mười phân, như một chiếc kệ. Nathan chạy đi lấy cái túi của Will, mở cửa chiếc ô-tô trước mặt chúng tôi.

“Những anh chàng đó luyện tập ở Catterick à?”

“Chính thế,” tôi nói, rồi đổi chủ đề. “Thế... ai trong số các anh kết hôn rồi?”

Chúng tôi trao đổi số điện thoại khi cuối cùng cũng được chia tay Marky và đồng đội của anh ta. Họ quên tiền, đưa cho chúng tôi gần bốn mươi bảng gây quỹ phục hồi cho Will, và chỉ thôi khăng khăng bắt chúng tôi nhận khi tôi nói rằng chúng tôi sẽ vui nhất khi thay vì cho tiền, họ uống một chén để cầu phước cho chúng tôi. Tôi phải hôn từng người bọn họ, không sót một ai. Khi hôn xong, tôi thấy choang choáng với hơi bia. Tôi vẫy tay mãi cho tới khi họ biến mất trở vào khán đài, và Nathan bấm còi giục tôi lên xe.

“Họ có ích đấy chứ nhỉ?” tôi vừa nói vui vẻ vừa khởi động máy xe.

“Gã cao cao đổ cả lon bia xuống chân phải tôi,” Will nói. “Giờ tôi bốc mùi như nhà máy bia.”

“Ôi không tin nổi,” Nathan nói, khi cuối cùng tôi cũng đánh xe được tới lối vào chính. “Nhìn kìa. Có cả một bãi đỗ xe dành cho người khuyết tật ngay kia, cạnh khán đài. Tất cả đều rải nhựa.”

Phần còn lại của ngày hôm đó, Will hầu như chẳng nói gì. Anh tạm biệt Nathan khi chúng tôi thả ông xuống ngang nhà, rồi anh trở nên lặng lẽ khi tôi chạt vật chạy xe trên con đường lên lầu đài, con đường giờ đây trở nên vắng vẻ vì trời lại đổ mưa, và cuối cùng tôi đỗ lại bên ngoài khu nhà phụ. Tôi hạ thấp xe lăn của Will, đẩy anh vào trong nhà, pha cho anh một ly nước ấm. Tôi thay giày và quần cho anh, bỏ chiếc quần dính bia vào máy giặt, rồi đổ lò sưởi để anh sưởi ấm. Tôi bật ti-vi lên, buông rèm cửa để căn phòng quanh chúng tôi trở nên ấm cúng - có lẽ là ấm hơn khoảng thời gian vật vờ bên ngoài trời lạnh. Nhưng chỉ khi ngồi xuống cùng anh trong phòng khách, nhắm nháp tách trà, tôi mới nhận ra này giờ anh không nói gì - vì còn quá mệt mỏi, hoặc vì anh muốn xem ti-vi.

Chỉ có điều anh không nói chuyện với tôi.

“Có... có chuyện gì à?” tôi nói, khi anh không buồn đáp câu bình luận thứ ba của tôi về bản tin địa phương.

“Cô phải nói cho tôi biết mới đúng chứ, Clark.”

“Là sao?”

“Ồ, cô biết mọi thứ khác cần biết về tôi cơ mà. Cô nói cho tôi nghe đi.”

Tôi nhìn anh trân trân. “Tôi xin lỗi,” cuối cùng tôi cất tiếng. “Tôi biết hôm nay không được như tôi dự tính. Quả tình tôi chỉ định tổ chức một buổi đi chơi vui vẻ. Thực lòng tôi đã nghĩ anh sẽ thích chuyến đi này.”

Tôi không nói thêm rằng anh đang cộc cằn một cách ngang ngạnh, rằng anh chẳng hề hay tôi đã phải đấu tranh chỉ để được giúp anh thử yêu bản thân, rằng anh thậm chí không cố gắng để có một khoảng thời gian vui vẻ.

Tôi không nói với anh rằng nếu anh để tôi mua mấy tấm thẻ ngu xuẩn đó, có thể chúng tôi đã có bữa trưa dễ chịu và mọi phiền toái khác sẽ bị lãng quên.

“Vấn đề nằm ở đó.”

“Sao cơ?”

“Ôi, cô chẳng khác gì những người còn lại cả.”

“Ý anh là gì?”

“Nếu cô thèm cất tiếng hỏi tôi, Clark. Nếu cô thèm hỏi ý kiến tôi dù chỉ một lần thôi về cái gọi là chuyển đi chơi vui thú này của chúng ta, tôi hẳn đã nói với cô rồi. Tôi ghét ngựa, ghét cả đua ngựa. Luôn luôn như thế. Nhưng cô đâu có thèm hỏi tôi. Cô quyết định cái cô nghĩ cô muốn tôi làm, và cứ thế phăm phăm thực hiện. Cô hành động chẳng khác gì ai. Cô quyết định thay tôi.”

Tôi nuốt khan.

“Tôi không có ý đó...”

“Nhưng cô đã làm thế.”

Anh quay xe ngoảnh lưng về phía tôi, sau vài phút im lặng nữa, tôi nhận ra mình đã bị đuổi đi.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 12

Tôi có thể kể chính xác với bạn ngày tôi không còn lòng dũng cảm nữa.

Đó là gần bảy năm trước, vào những ngày cuối cùng nóng nực, trẻ nài của tháng Bảy, khi những con phố nhỏ quanh lâu đài chật ních du khách, không gian đong đầy tiếng bước chân ngập ngừng của họ và tiếng rộn ràng của những chiếc xe tải bán kem xếp hàng thường trực trên đỉnh đồi.

Bà ngoại tôi mất một tháng trước đó sau thời gian dài đau ốm, thế nên choàng lên mùa hè năm ấy là nỗi u sầu dịu dịu; nó nhẹ nhàng bao phủ lên mọi việc chúng tôi làm, dập tắt tính ưa hò la sinh sự của chị em tôi, trì hoãn lịch trình quen thuộc của mùa hè với những kỳ nghỉ ngắn ngày và những buổi đi chơi. Mẹ tôi đứng hầu như cả ngày bên chậu giặt, lưng bà căng lên với nỗ lực ngăn dòng nước mắt, còn bố thì sáng nào cũng đi làm với vẻ mặt tư lự, nhiều tiếng sau lại về nhà với khuôn mặt bóng nhẫy vì cái nóng và chùng nào còn chưa mở bia thì chưa cất nổi nên lời. Em gái tôi ở nhà nhân dịp nghỉ hè năm nhất đại học, đầu óc nó đã để ở đâu đâu xa lắc thị trấn nhỏ của chúng tôi. Tôi hai mươi tuổi, ba tháng sau thời điểm này tôi sẽ gặp Patrick. Chúng tôi đang thưởng thức một trong những mùa hè hiếm hoi được tự do tuyệt đối - không gánh nặng tài chính, không nợ nần, không nợ thời gian bất kỳ ai. Tôi có một công việc thời vụ, và có vô khối thời gian để thực tập trang điểm, đi đôi giày cao gót làm bố tôi nhăn cả mặt, và về cơ bản đã hiểu được mình là ai trên đời.

Những ngày ấy, tôi ăn mặc bình thường. Hay nói đúng hơn, tôi ăn mặc như bao cô gái khác trong thị trấn - tóc dài chấm ngang vai, quần Jean màu chàm, áo phông bó vừa đủ để khoe vòng eo bé tí và bộ ngực nhô cao.

Chúng tôi dành hàng giờ để hoàn thiện kỹ thuật tô son bóng và đánh đúng màu khói cho mắt.

Trông chúng tôi điểm nào cũng đẹp, thế nhưng chúng tôi vẫn cứ cảm râm suốt ngày về điểm sần không tồn tại và tì vết chẳng thấy đâu trên da dẻ.

Tôi có nhiều ý tưởng. Những thứ tôi muốn làm. Một anh chàng tôi quen ở trường đã chu du vòng quanh thế giới, để rồi khi trở về trông cậu ta thật khác biệt và lạ lẫm, như thể cậu không phải là cái thẳng nhóc mười một tuổi còm nhom chuyên trị thối bong bóng nước bọt trong suốt hai tiết tiếng Pháp. Tôi đã đặt một chuyến bay giá rẻ tới Úc trong phút bốc đồng, và cố tìm người có thể đi cùng mình. Tôi thích vẻ ngoại lai mà những chuyến đi khoác lên con người cậu ấy, sự xa lạ. Cậu ấy đã mang tới những làn gió nhẹ của một thế giới rộng lớn hơn, và điều đó tạo nên nét quyến rũ lạ lùng. Nói cho cùng, mọi người ở đây đều biết tường tận về con người tôi. Và với một đứa em như em tôi, tôi không bao giờ được phép quên bất cứ điều gì về con người ấy.

Hôm đó là thứ Sáu, ngày hôm ấy tôi làm công việc hướng dẫn đỡ xe cùng với một nhóm bạn nữ học cùng trường cũ, chỉ dẫn cho du khách tới tham dự một hội chợ hàng thủ công mỹ nghệ tổ chức trên sân của tòa lâu đài. Ấn tượng về ngày hôm đó là tiếng cười đùa râm ran, đồ uống có ga tu ừng ực dưới mặt trời nóng rẫy, bầu trời xanh ngắt, ánh nắng xuyên qua những bức tường thành có lỗ châu mai. Hôm đó chẳng có vị du khách nào không mỉm cười với tôi. Làm sao họ có thể không mỉm cười với những cô gái vui vẻ, luôn cười rúc rích cơ chứ. Chúng tôi được trả ba mươi bảng, và vì quá hài lòng với số người tham dự nên nhà tổ chức đã cho mỗi đứa chúng tôi thêm năm bảng. Chúng tôi ăn mừng bằng một chầu say xỉn cùng mấy cậu trai đã làm việc ở bãi đỗ xe phía xa bên cạnh khu đón khách. Họ ăn nói lịch sự, mặc áo polo chơi bóng bầu dục, mái tóc mềm mại. Một cậu có tên là Ed, hai trong số họ đã vào đại học - giờ tôi vẫn chẳng nhớ ra là

trường nào - và họ cũng đang đi làm để kiếm tiền vào kỳ nghỉ hè. Họ có rất nhiều tiền mặt sau cả một tuần làm phục vụ, thế nên khi chúng tôi cháy túi, họ rất vui khi được mua đồ uống cho những cô gái địa phương đã ngà ngà, luôn tay vuốt tóc, ngồi trên lòng nhau, không ngừng nô đùa rồi cười ré lên, và cứ gọi họ là quyền quý. Họ nói thứ tiếng rất lạ; họ nói về những ngày tháng bỏ học bỏ làm để đi du lịch, về những mùa hè ở Nam Mỹ, về du lịch bụi ở Thái Lan, về người đang cố thực hiện chuyến đi thực tập ở nước ngoài. Khi chúng tôi đang vừa uống vừa nghe kể chuyện, em gái tôi dừng lại bên quán bia ngoài trời, nơi chúng tôi đang nằm ngả ngốn trên cỏ. Nó mặc chiếc áo cũ rách cũ rơ và không trang điểm, và tôi quên băng mắt lẽ ra tôi phải đi gặp nó. Tôi bảo với nó về nói bố mẹ là sau ba mươi tuổi tôi mới về nhà. Chẳng hiểu sao tôi thấy ý tưởng này buồn cười kinh khủng. Nó nhướn mày lên, rồi ngang nhiên bỏ đi như thể tôi là kẻ rắc rối nhất từng có mặt trên đời.

Khi quán Red Lion đóng cửa, tất cả chúng tôi đi vào ngồi giữa trung tâm mê cung của tòa lâu đài. Có đĩa xoay xử bò qua cổng, sau khi va đụng tóe lửa và cười rữ rượi, tất cả chúng tôi đều tìm được đường vào chính giữa mê cung để ngồi đó uống rượu táo mạnh, trong khi đó có một đĩa chuyền tay một điều thuốc gai dầu tự quẩn. Tôi nhìn chăm chú lên bầu trời đầy sao, cảm thấy mình như biến mất vào chiều sâu vô định của những vì tinh tú, mặt đất dập dềnh chao đảo quanh tôi như một boong tàu khổng lồ. Một người đang chơi guitar, tôi đi đôi giày cao gót sa-tanh hồng, tôi đá văng nó vào bụi cỏ rậm và chẳng bao giờ đi tìm lại. Tôi nghĩ hẳn mình đang làm chủ thế gian.

Phải nửa tiếng sau tôi mới nhận ra đám con gái đã đi hết.

Em gái tôi tìm thấy tôi, ở đó giữa trung tâm mê cung, một hồi sau, rất lâu sau khi mây đêm đã thế chỗ những vì sao. Tôi nói rồi đấy, nó rất thông minh. Quả tình là thông minh hơn tôi.

Nó là người duy nhất tôi từng biết có thể tìm đường ra khỏi mê cung đó một cách an toàn.

“Chuyện này sẽ khiến anh buồn cười cho xem. Tôi vừa làm thẻ thư viện.”

Will đang ngập giữa bộ sưu tập CD của mình. Anh quay xe lại, chờ đợi cho tôi đặt xong ly nước xuống chỗ để ly trên xe. “Thật sao? Cô đang đọc gì.”

“Tôi chẳng có gì sâu xa cả. Anh sẽ không thích nó đâu. Chỉ toàn chuyện trai gái quen nhau thôi mà. Nhưng tôi thích nó.”

“Hôm nọ cô đã đọc cuốn của Flannery O’Connor.” Anh uống một ngụm nước. “Bữa tôi bị ốm đó.”

“Tập truyện ngắn ấy hả? Không tin nổi là anh để ý thấy nó đấy.”

“Làm sao tôi không để ý thấy cho được. Cô để cuốn sách bên cạnh tôi. Tôi không cầm nó lên được.”

“À.”

“Thế nên đừng đọc những thứ vớ vẩn. Mang tập truyện của O’Connor về nhà. Thay vào đó hãy đọc nó.”

Tôi định nói không, nhưng rồi nhận ra mình không biết chắc tại sao lại từ chối. “Được thôi. Đọc xong tôi sẽ mang trả ngay.”

“Bật nhạc cho tôi nhé Clark?”

“Anh muốn nghe gì?”

Anh bảo tôi tên CD, hát đầu chỉ vị trí áng chừng của nó, và tôi lục lọi cho tới khi tìm ra nó.

“Tôi có một người bạn chơi ở vị trí violin trưởng ở dàn nhạc giao hưởng Albert. Cậu ấy đã gọi báo rằng tuần tới cậu ấy sẽ chơi ở gần đây. Đoạn nhạc này đây. Cô biết nó không?”

“Tôi chẳng biết gì về nhạc cổ điển cả. Thỉnh thoảng bố tôi vô tình mở nhạc cổ điển trên đài FM, nhưng...”

“Cô chưa bao giờ đi nghe hòa nhạc hả?”

“Chưa.”

Trông anh thực sự kinh ngạc.

“À, thật tình tôi có đi xem Westlife một lần. Nhưng tôi không chắc như thế có được tính không. Đó là lựa chọn của em gái tôi. Ôi, tôi đã định đi xem Robbie Williams vào sinh nhật hai hai tuổi, nhưng tôi lại bị ngộ độc thức ăn.”

Will nhìn tôi ánh mắt kính điển ấy - ánh nhìn gợi ra ý nghĩ có lẽ thật tình tôi đã bị khóa trái trong ngục thất của ai đó suốt nhiều năm.

“Cô nên đi. Cậu ấy cho tôi vé. Buổi biểu diễn này hay lắm đấy. Đưa mẹ cô đi cùng.”

Tôi bật cười và lắc đầu. “Tôi không nghĩ thế đâu. Mẹ tôi chẳng bao giờ đi chơi. Và đó cũng không phải lãnh địa của tôi.”

“Cũng giống như phim có phụ đề không phải lãnh địa của cô chứ gì?”

Tôi cau có với anh. “Tôi không phải công trình của anh đâu Will. Cái này không phải My Fair Lady. ”

“Pygmalion.”

“Gì cơ?”

“Buổi biểu diễn cô đang nói tới đó. Nó là Pygmalion. My Fair Lady chỉ là hàng con cháu tầm thường của nó thôi.”

Tôi liếc nhìn anh. Chẳng ích gì. Tôi bật chiếc đĩa. Khi tôi quay lại, anh vẫn lắc lắc đầu.

“Cô đúng là kẻ hợm mình kinh khủng nhất, Clark.”

“Cái gì? Tôi ư?”

“Cô loại bỏ mọi loại trải nghiệm đó khỏi cuộc đời mình vì cô tự nhủ mình ‘không thuộc kiểu người đó’.”

“Thì đúng là thế mà.”

“Làm sao mà cô biết được? Cô chưa từng làm gì, chưa từng đi đâu. Làm sao cô có thể biết được dù chỉ chút xíu cô là kiểu người gì?”

Làm sao một người như anh hiểu chút gì về con người tôi. Tôi thấy gần như tức giận với anh vì cứ ngoan cố không chịu hiểu điều đó.

“Tiến lên. Mở mang trí óc của cô đi.”

“Không.”

“Tại sao?”

“Vì tôi thấy không thoải mái. Tôi cảm thấy như thế... tôi cảm thấy như thể người ta sẽ biết.”

“Ai? Biết cái gì?”

“Mọi người khác trên đời sẽ biết, rằng tôi không thuộc về những thứ đó.”

“Cô nghĩ tôi cảm thấy thế nào?”

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau.

“Clark, giờ đây bất cứ nơi nào tôi tới người ta cũng nhìn tôi như thể tôi không thuộc về nơi đó.”

Chúng tôi ngồi yên lặng khi nhạc nổi lên. Bố Will đang nói chuyện điện thoại trong sảnh, tiếng cười cố nén lan theo sảnh vào khu nhà phụ như thể đến từ một nơi xa lắm. *Lối đi dành cho người tàn tật ở đằng kia*, người phụ nữ ở cuộc đua ngựa đã nói thế. Như thể anh là một giống loài khác.

Tôi nhìn vào vỏ đĩa. “Tôi sẽ đi nếu anh đi cùng tôi.”

“Nhưng như thế đâu phải là tự cô đi.”

“Không khác được.”

Chúng tôi ngồi yên trong khi anh suy ngẫm chuyện này. “Chúa ơi, cô đúng là khó chịu thật đấy.”

“Anh cứ việc nói thế đi.”

Lần này chúng tôi không lên kế hoạch. Tôi không mong đợi gì. Tôi chỉ âm thầm hy vọng rằng sau thất bại ở chuyến đi xem đua ngựa, Will vẫn sẵn sàng ra khỏi khu nhà phụ. Bạn anh, người nhạc công, gửi vé miễn phí cho chúng tôi như đã hứa, kèm theo một tờ bướm ghi thông tin địa điểm biểu diễn. Nơi đó cách nhà Will bốn mươi phút lái xe. Tôi chuẩn bị sẵn mọi thứ từ nhà, kiểm tra nơi đỗ xe dành cho người tàn tật, gọi trước cho nhà hát để nắm được cách thuận tiện nhất để đưa xe lăn vào ghế của Will. Họ sẽ cho chúng tôi ngồi trước, tôi ngồi ở ghế gấp bên cạnh Will.

“Đó thực sự là chỗ ngồi tốt nhất đấy,” người phụ nữ ở phòng vé vui vẻ nói.

“Khi ngồi ở sàn nhà hát, ngay cạnh ban nhạc, cô sẽ thấy âm nhạc tác động mạnh mẽ hơn. Tôi vẫn luôn khao khát được ngồi ở đó.”

Cô thậm chí còn hỏi chúng tôi xem liệu chúng tôi có muốn có người tới gặp chúng tôi trong bãi đỗ xe để giúp chúng tôi tới chỗ ngồi không. Sợ rằng Will sẽ cảm thấy người ta quan tâm quá đáng, tôi cảm ơn cô rồi bảo không cần.

Khi buổi tối đó tới, tôi không biết ai trở nên căng thẳng hơn ai, Will hay là tôi. Tôi còn cảm nhận rõ nỗi thất bại của chuyến đi chơi gần đây. Bà Traynor thì chẳng giúp đỡ gì, cứ đi ra đi vào khu nhà phụ tới mười bốn lần để xác nhận buổi biểu diễn sẽ tổ chức ở đâu, khi nào, chính xác thì chúng tôi cần gì.

Sinh hoạt buổi tối của Will phải thực hiện đầy đủ vào một lúc nào đó, bà nói.

Bà cần đảm bảo có người ở đây để giúp đỡ. Nathan thì có việc riêng rồi. Ông Traynor rõ ràng lại đi chơi tối. “Ít nhất nó cũng phải mất một tiếng rưỡi,” bà nói.

“Và nó sẽ chán kinh hồn,” Will nói.

Tôi nhận ra anh đang kiểm soát thoái thác để khỏi phải đi. “Tôi sẽ làm việc đó,” tôi nói. “Nếu Will cho tôi biết phải làm gì. Tôi không phiền nếu phải ở lại giúp đỡ đâu.” Tôi nói ra câu đó trước khi kịp nhận ra mình đang đồng ý làm việc gì.

“Ồ, đó là điều mà cả hai chúng ta đều mong đợi đấy,” Will nói nhát gừng, sau khi mẹ anh đã đi ra. “Cô thấy hết móng má của tôi, còn tôi thì được tắm trên giường bởi một cô nàng mà vừa nhìn thấy da thịt trần trụi thì đã chết ngất.”

“Tôi đâu có chết ngất khi thấy da thịt trần trụi.”

“Clark, tôi chưa thấy ai thiếu thoải mái với cơ thể con người như cô. Cô làm như thế nó là phóng xạ không bằng.”

“Vậy thì để mẹ anh làm đi,” tôi phản pháo.

“Được thôi, vì như thế sẽ khiến toàn bộ ý tưởng ra ngoài đi chơi quyến rũ hơn nhiều.”

Rồi lại còn vấn đề với tủ quần áo. Tôi chẳng biết phải mặc gì.

Bữa đi xem đua ngựa tôi đã mặc không hợp lý. Làm sao tôi dám chắc tôi sẽ không mắc lại lỗi đó lần nữa? Tôi hỏi Will mặc gì là tốt nhất, anh nhìn tôi như thể tôi bị điên. “Đèn sẽ tắt,” anh giải thích. “Chẳng ai nhìn cô đâu. Người ta tập trung vào âm nhạc.”

“Anh chẳng biết tí gì về phụ nữ cả,” tôi nói.

Cuối cùng khi đi làm tôi mang theo bốn bộ đồ khác, nhét tất cả vào cái giỏ đựng suit của bố rồi tổng lên xe buýt. Rốt cuộc đó là cách duy nhất tôi có thể thuyết phục mình đi.

Nathan tới vào buổi trà chiều lúc năm giờ rưỡi, và trong khi ông để mắt đến Will, tôi chui vào phòng tắm để chuẩn bị. Đầu tiên, tôi mặc vào bộ đồ mà tôi nghĩ đúng “gu” của mình nhất, chiếc đầm suôn màu xanh có đính những viên cườm bự chẳng màu hồ phách. Tôi tưởng tượng kiểu người đi nghe nhạc chắc hẳn phải âm thầm toát ra vẻ nghệ thuật và khoa trương. Will và Nathan cùng nhìn chăm chăm khi tôi bước vào phòng khách.

“Không,” Will nói thẳng thừng.

“Trông bộ đó như đồ của mẹ tôi ấy,” Nathan nói.

“Sao chưa bao giờ ông nói mẹ ông là ca sĩ Nana Mouskouri nhỉ,” Will để thêm.

Tôi nghe rõ tiếng hai người họ cười khùng khục khi tôi chui trở vào phòng tắm.

Bộ thứ hai là chiếc đầm đen tuyền - cắt chéo, đính cổ và nẹp tay màu trắng - mà tôi tự may lấy cho mình. Trông nó vừa sang trọng vừa ra dáng người Paris, ấy là tôi nghĩ thế.

“Trông cô như chuẩn bị đi bán kem không bằng,” Will nói.

“Ôi, cô bạn, dù sao cô cũng sẽ thành người phục vụ tuyệt vời đấy,” Nathan tán thành. “Mặc bộ đó vào ban ngày thì không sao đâu. Thật đấy.”

“Ông sẽ phải đề nghị cô ấy lần tới phủi bụi diêm váy đi rồi hãy mặc.”

“Cậu nói phải, cái đầm hơi bụi đấy.”

“Hai người,” tôi nói. “Ngày mai trong trà của cả hai sẽ có nước lau nhà Mr Muscle cho xem.”

Tôi bỏ qua bộ đồ thứ ba - chiếc quần ống rộng màu vàng - vì biết trước thế nào Will cũng liên tưởng tới chú gấu Rupert, và thay vì thế mặc vào lựa chọn thứ tư, chiếc đầm vintage vải sa-tanh đỏ đun. Nó được may cho một thời đại tiết kiệm hơn, và tôi luôn phải thầm cầu nguyện rằng tôi có thể kéo khóa qua eo, nhưng nó cho tôi vóc dáng của một ngôi sao trẻ thập niên 1950, và nó là chiếc đầm “thăng lợi”, một bộ đồ mà khi mặc ta không thể không cảm thấy mình đẹp.

Tôi khoác chiếc áo FH màu bạc qua vai, quàng tấm khăn lụa màu xám quanh cổ để che khe ngực, thoa chút son tiệp màu, rồi bước ra phòng khách.

“Oa oa,” Nathan kêu lên tán thưởng.

Mắt Will lướt lên lướt xuống bộ đầm của tôi. Tới lúc đó tôi mới nhận ra anh đã thay áo sơ-mi và suit. Râu cạo nhẵn, mái tóc đã cắt gọn gàng, trông anh đẹp trai kỳ lạ. Tôi không thể không nở nụ cười khi nhìn thấy anh như thế. Không phải vì ngoại hình của anh; mà đó là vì anh đã cố gắng.

“Chiếc này được rồi,” anh nói. Giọng anh vô cảm và đều đều một cách kỳ cục. Khi tôi cúi xuống chỉnh viền áo, anh nói thêm, “Nhưng bỏ áo FH ra.”

Anh nói đúng. Tôi biết nó không thật phù hợp. Tôi cởi nó ra, gấp cẩn thận rồi đặt lên thành xe lăn.

“Cả cái khăn nữa.”

Tôi giật tay lên cổ. “Cái khăn? Tại sao?”

“Nó không phù hợp. Trông cứ như thể cô đang cố giấu cái gì phía sau nó vậy.”

“Nhưng tôi... ừm, nếu không quàng khăn tôi sẽ lộ hết khe ngực.”

“Thế thì sao?” anh nhún vai. “Nghe này, Clark, nếu cô định mặc loại váy này, cô cần phải mặc nó với lòng tự tin. Cô cần phải đong đầy nó bằng cả thể xác lẫn tinh thần.”

“Trên đời chỉ có anh, Will Traynor, là bảo phụ nữ cách mặc một chiếc đầm đỏ.”

Nhưng tôi bỏ cái khăn ra.

Nathan đi xếp túi đồ cho Will. Tôi đang nghĩ xem nên nói thêm gì về cái tính kẻ cả quá quắt của anh, thì khi quay lại tôi thấy anh vẫn đang nhìn tôi.

“Trông cô tuyệt lắm, Clark,” anh nói khẽ. “Rất đẹp.”

Tôi đã quan sát mấy phản ứng thường gặp của những người bình thường - những người mà có lẽ Camilla Traynor sẽ gọi là người thuộc “tầng lớp lao động” - khi nhìn thấy Will. Đa số sẽ nhìn chăm chăm. Số ít sẽ mỉm cười tội nghiệp, biểu lộ sự thương cảm, hoặc hỏi tôi với giọng thì thầm như trên phim xem chuyện gì đã xảy ra. Tôi thường rất muốn được đáp lại rằng, “Nhân viên Cơ quan Tình báo MI6 không may bị lộ,” chỉ để xem phản ứng của họ, nhưng tôi chưa bao giờ nói thế.

Còn với tầng lớp trung lưu thì thế này. Họ vờ như không nhìn, nhưng thực chất lại có nhìn. Họ quá lịch sự nên không nhìn chăm chăm. Thay vì thế, họ làm một việc rất kỳ cục là bắt hình Will trong tầm mắt mình nhưng vẫn kiên quyết không nhìn anh. Cho tới khi anh đi qua hẳn, họ sẽ nhìn thẳng về phía anh, dù miệng vẫn tiếp tục trò chuyện với người khác. Nhưng họ không nói về anh. Vì như thế là quá thô lỗ.

Khi chúng tôi tới sảnh chờ nhà hát Symphony, nơi những nhóm người lịch thiệp đang đứng, tay này cầm túi xách và tờ chương trình, tay kia cầm ly gin và tonic, tôi thấy loại phản ứng này lướt qua họ như một đợt sóng nhẹ nhàng theo chân chúng tôi vào tận chỗ ngồi. Giờ đây khi nghĩ lại, tôi không biết Will có để ý không. Đôi khi tôi nghĩ cách duy nhất để anh đối phó với điều đó là vờ như chẳng thấy gì.

Chúng tôi ngồi xuống, hai người duy nhất ngồi phía trước khu ghế giữa. Bên phải chúng tôi có một người đàn ông nữa ngồi xe lăn đang trò chuyện rôm rả với hai phụ nữ ngồi hai bên ông. Tôi quan sát họ, hy vọng rằng Will cũng để ý thấy họ. Nhưng mắt anh hướng thẳng phía trước, đầu anh vùi sâu giữa hai vai, như thể anh đang cố để ẩn mình.

Chuyện này sẽ chẳng đến đâu cả, một giọng nói vang lên trong đầu tôi.

“Anh có cần gì không?” tôi thì thầm.

“Không,” anh lắc đầu. Anh nuốt khan. “Thật ra là có. Thứ gì đó đang chui vào cổ áo tôi.”

Tôi cúi lại gần, thò tay vào trong cổ áo anh; một tấm mác còn sót bên trong.

Tôi lôi nó ra, hy vọng giật được nó đi, nhưng nó ngoan cố trụ lại.

“Áo mới. Tấm mác làm anh khó chịu lắm hả?”

“Không. Tôi chỉ nghĩ tôi mang theo nó cho ngộ thôi.”

“Anh có mang theo kéo trong túi xách không.”

“Tôi không biết, Clark. Tin hay không tùy cô nhé, tôi chả mấy khi tự mình xếp túi cả.”

Trong túi không có kéo. Tôi liếc ra sau, khán giả vẫn đang dần dần yên vị trên ghế, rì rầm trò chuyện và xem qua tờ chương trình. Nếu Will không thể thư giãn và tập trung vào âm nhạc, buổi đi chơi sẽ thành uống phí. Tôi không chịu nổi thất bại lần thứ hai.

“Ngồi yên nhé,” tôi nói.

“Sao...”

Trước khi anh kịp dứt câu, tôi vươn người tới, nhẹ nhàng lật cổ áo anh ra, đặt miệng lên đó, kẹp tấm mác phiền toái vào mấy chiếc răng cửa. Mất mấy giây tôi mới cắn đứt được nó, rồi tôi nhắm mắt lại, cố giữ bỏ hương thơm đàn ông sạch mát, giữ bỏ cảm giác da thịt anh ấn vào da thịt tôi, sự vô lý của việc tôi đang làm. Thế rồi cuối cùng, tôi thấy nó rụng ra. Tôi kéo đầu ra và mở mắt, vui mừng, với tấm mác đứt nằm giữa mấy chiếc răng cửa.

“Được rồi!” tôi nói, lôi tấm mác ra khỏi răng rồi liệng nó xuống dưới ghế.

Will nhìn tôi chăm chăm.

“Gì thế?”

Tôi quay người trên ghế thì nhận ra khán giả phía sau đột nhiên chúí mắt vào tờ chương trình như thể nó vô cùng hấp dẫn. Rồi tôi quay lại Will.

“Ôi, thôi nào, đâu thể nào từ trước tới nay người ta chưa từng nhìn thấy một cô gái gặm cổ áo một chàng trai cơ chứ.”

Có vẻ như tôi đã bị đợc miệng anh trong thoáng chốc. Will chớp mắt vài cái, khe khẽ lắc đầu. Tôi ngạc nhiên nhận ra là cổ anh đã đỏ dừ.

Tôi vượt phẳg váy. “Dù sao,” tôi nói, “tôi nghĩ cả hai chúng ta nên biết ơn vì nó không nằm trong quần của anh.”

Thế rồi, trước khi anh kịp đắp trả, ban nhạc bước ra, người mặc vét-tông dạ tiệc, người mặc đầm cocktail, và khán giả im bật. Trong tôi bỗng trào lên chút phấn khích. Họ bắt đầu chơi nhạc, thế rồi đột nhiên cả khán phòng đơng đầy một âm thanh duy nhất - thứ âm thanh ba chiều sống đợng nhất tôi từng nghe.

Nó khiến tôi dựng tóc gáy, hơi thở nghẹn lại trong cổ họng.

Will nhìn sang tôi, gương mặt anh vẫn mang nét giỡn chơi như mấy phút trước. *Okay*, vẻ mặt ấy nói. *Chúng ta sẽ thưởng thức thứ này.*

Vị nhạc trưởng đứng lên, vỗ hai cái vào bục phát biểu, sự im lặng càng sâu hơn. Tôi cảm thấy sự tĩnh tại, cả khán phòng háo hức chờ mong. Rồi ông đưa cây gậy xuống và đột nhiên tất cả chỉ còn lại âm thanh thuần khiết. Tôi cảm thấy âm nhạc như một thực thể; nó không chỉ nằm trong tai tôi, nó trườn vào trong tôi, bao phủ quanh tôi, khiến mọi giác quan ngân rung. Nó khiến tôi sờn gai ốc và lòng bàn tay tôi ướt đẫm. Will đã không hề mô tả về

buổi hòa nhạc như thế này. Tôi đã nghĩ chắc chắn tôi sẽ thấy chán. Không ngờ nó lại là thứ đẹp đẽ nhất tôi từng nghe.

Và nó khiến trí tưởng tượng của tôi phiêu du ngoài mong đợi; khi tôi ngồi đó, tôi thấy mình nghĩ tới những điều bao nhiêu năm rồi tôi chưa từng nghĩ, những cảm xúc cũ xưa trào sôi trong tôi, những ý tưởng và tâm tư mới dâng lên như thể bản thân tri giác của tôi đang xáo động dữ dội. Nó dường như bao la, nhưng tôi không muốn ngăn nó lại. Tôi muốn ngồi như thế mãi. Tôi lén nhìn sang Will. Anh đang mê ly, bỗng như vô thức. Tôi quay đi, đột nhiên sợ phải nhìn anh. Tôi sợ nghĩ tới những gì anh đang cảm nhận, sự mất mát vô bờ, nỗi sợ hãi khôn dò. Cuộc sống của Will Traynor thật quá xa so với những trải nghiệm trên đời của tôi. Tôi là ai mà có quyền nói với anh rằng lẽ ra anh phải khát sống cuộc đời đó chứ?

Bạn Will gửi lời nhắn mời chúng tôi cuối buổi vào sau sân khấu gặp anh, nhưng Will không muốn. Tôi giục anh một lần, nhưng nhìn cơ hàm siết chặt của anh, tôi biết chắc anh sẽ không lay chuyển. Tôi không thể trách anh. Tôi nhớ lại cách người bạn làm ăn cũ đã nhìn anh ngày hôm đó - hòa trộn giữa thương hại, khiếp sợ, và đâu đó là cảm giác giải thoát sâu sắc, vì chẳng hiểu sao bản thân họ đã thoát được khỏi cú đòn riêng biệt này của số phận. Tôi nghĩ anh chỉ có thể chịu đựng chừng đó những buổi gặp gỡ kiểu ấy thôi.

Chúng tôi chờ cho tới khi mọi người về hết, rồi tôi đẩy Will ra, đi thang máy xuống bãi đỗ xe, rồi đưa Will lên ô-tô mà không gặp trở ngại nào. Tôi không nói gì nhiều; đầu tôi vẫn reo vang vì âm nhạc, và tôi không muốn nó phai đi.

Tôi vẫn nghĩ hoài về buổi biểu diễn, về cách bạn Will chìm đi trong tiếng đàn anh chơi. Trước đây tôi không nhận ra âm nhạc có thể mở khóa mọi thứ trong ta, có thể đưa ta tới những nơi mà ngay cả người soạn nhạc cũng không lường trước được. Nó để lại dấu chân in hằn trong không khí quanh ta, như thể khi ra về ta mang dư vị của nó theo mình. Một đôi khi,

khi chúng tôi ngồi đó giữa khán phòng, tôi đã quên băng mắt có Will ngồi bên cạnh.

Chúng tôi dừng xe lại bên ngoài khu nhà phụ. Trước mặt chúng tôi, hiện rõ mồn một phía trên bức tường thành, tòa lâu đài đứng đó, tắm đẫm ánh trăng rằm, lạng lẽ nhìn xuống từ đỉnh đồi.

“Thế cô không thuộc lãnh địa nhạc cổ điển hả.”

Tôi nhìn gương chiếu hậu. Will đang mỉm cười.

“Chẳng thích nó tẹo nào cả.”

“Rõ rồi.”

“Tôi đặc biệt không thích đoạn gần cuối, khi cây đàn violin tự nó ngân lên lời ca.”

“Tôi biết cô không thích đoạn đó. Thực tình, cô ghét nó quá nên mắt cô đầy lệ.”

Tôi cười nhăn nhó với anh. “Tôi thích nó lắm,” tôi nói. “Tôi không chắc mình sẽ thích mọi loại nhạc cổ điển, nhưng tôi nghĩ âm nhạc hôm nay quá là kỳ diệu.” Tôi xoa mũi. “Cảm ơn. Cảm ơn vì đã đưa tôi đi nghe.”

Chúng tôi ngồi yên lặng, nhìn lên tòa lâu đài. Bình thường vào đêm, nó tắm trong ánh sáng vàng cam của những ngọn đèn lác đác quanh bức tường thành.

Nhưng đêm nay, dưới vầng trăng mười sáu, dường như tòa lâu đài ngập một sắc xanh siêu phàm.

“Anh nghĩ người ta đã chơi loại nhạc nào ở đó?” tôi nói. “Chắc họ đã từng nghe loại nhạc nào đó chứ.”

“Tòa lâu đài ấy hả? Nhạc cụ thời trung đại. Đàn luyt, đàn dây. Không phải thứ tôi rành, nhưng tôi có vài thứ có thể cho cô mượn, nếu cô thích. Cô nên nhét tai nghe vào tai rồi dạo bộ quanh lâu đài, nếu cô muốn trải nghiệm vẹn tròn.”

“Không. Tôi chẳng thích tới lâu đài.”

“Luôn là thế đấy, bụt chùa nhà không thiêng.”

Tôi trả lời vu vơ. Chúng tôi ngồi yên lặng một lát lâu hơn, lắng nghe tiếng máy rù rù nhỏ dần rồi im bật.

“Thôi,” tôi nói, mở khóa an toàn. “Tốt hơn tôi nên đưa anh vào nhà. Công việc cần làm buổi tối đang chờ.”

“Chờ một phút thôi, Clark.”

Tôi quay người trên ghế. Mặt Will chìm trong bóng tối nên tôi không trông ra.

“Cứ ngồi yên. Một phút thôi.”

“Anh ổn không?” Tôi thả mắt xuống chiếc xe lăn, lo sợ rằng phần nào đó trên cơ thể anh bị kẹp, bị mắc kẹt, lo sợ tôi đã làm sai điều gì.

“Tôi ổn. Tôi chỉ...”

Tôi thấy được cổ áo sáng màu của anh, bộ suit đen tương phản với nó.

“Chỉ là tôi chưa muốn vào nhà. Tôi chỉ muốn ngồi và không phải nghĩ về...”

Anh nuốt khan.

Dù trong không gian tranh tối tranh sáng, mọi thứ dường như vẫn thật khó nói.

“Tôi chỉ... muốn là một người đàn ông vừa đi nghe nhạc về cùng một cô gái mặc váy đỏ. Chỉ thêm vài phút nữa thôi.”

Tôi buông tay nắm trên cửa xe.

“Được mà.”

Tôi nhắm mắt, ngả đầu lên tấm nệm trên thành ghế, và chúng tôi ngồi cùng nhau thêm một lúc thật lâu, hai con người lạc trong hồi ức âm nhạc, gần như ẩn mình dưới bóng của tòa lâu đài trên đồi trắng.

Chị em tôi chưa bao giờ nói chuyện rõ ràng về những gì đã xảy ra trong mê cung đêm đó. Mà thực tình tôi không biết chúng tôi phải nói gì nữa. Nó khê đỡ tôi dậy, rồi giúp tôi tìm quần áo, sau đó nỗ lực tuyệt vọng tìm kiếm đôi giày của tôi trong bụi rậm cho tới khi tôi bảo nó đừng bận tâm nữa. Dù sao tôi cũng sẽ chẳng bao giờ đi lại đôi giày ấy. Thế rồi chúng tôi chậm rãi đi về nhà - tôi đi chân trần, nó quàng tay qua tay tôi, dù chúng tôi đã không đi với nhau như thế kể từ ngày nó vào lớp một, và mẹ tôi cứ khẳng khẳng rằng tôi không bao giờ để nó khoác tay.

Khi về tới nhà, chúng tôi đứng trên thềm, nó vuốt tóc tôi, chùi mắt cho tôi bằng miếng khăn giấy ướt, rồi chúng tôi mở khóa cửa trước và bước vào như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

Bố vẫn còn thức xem bóng đá. “Hai cô con gái về hơi trễ đấy nhé,” ông gọi với ra. “Bố biết hôm nay là thứ Sáu, nhưng mà...”

“Được rồi bố,” chúng tôi đồng thanh đáp to.

Hồi đó, phòng riêng của tôi là phòng mà hiện nay ông ngoại ở. Tôi đi nhanh lên lầu, và trước khi em gái kịp nói gì, tôi đóng cửa lại sau lưng.

Tuần sau đó, tôi cắt phéng tóc. Tôi trả vé máy bay. Tôi không đi chơi với đám bạn gái cùng trường cũ nữa. Mẹ quá chìm đắm trong nỗi buồn đau nên chẳng để ý gì, bố thì gọi sự thay đổi tâm trạng trong nhà và thói quen mới thường xuyên khóa cửa trong phòng riêng của tôi là “vấn đề phụ nữ”. Tôi đã hiểu ra mình là ai, đó là một người hoàn toàn khác cô gái cười khúc khích say xỉn với đám người lạ. Đó là người chẳng biết mặc cái gì có thể gọi là khoe gợi.

Dù sao đi nữa, quần áo cũng chẳng phải là thứ lôi cuốn những gã tới nhậu trong quán Red Lion.

Cuộc sống trở lại bình thường. Tôi nhận việc ở hiệu cắt tóc, rời quán Bánh Bơ, bỏ lại mọi điều phía sau lưng.

Từ ngày ấy tôi đã đi qua tòa lâu đài cả năm ngàn lần.

Nhưng tôi không bao giờ đi vào mê cung nữa.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 13

Patrick đứng bên mép đường, giậm chân chạy tại chỗ, chiếc áo phông và quần soóc Nike mới cứng của anh ôm sát vào chân tay bóng nhẫy. Tôi phải ghé qua chào để báo cho anh biết tôi không thể tham dự cuộc gặp của hội Triathlon Terrors tại quán rượu tối mai được. Nathan nghĩ làm nên tôi phải làm thay các công việc buổi tối cho Will.

“Đây là cuộc họp thứ ba mà em vắng mặt rồi.”

“Thật thế sao?” Tôi đếm ngón tay. “Chắc đúng rồi.”

“Tuần sau em phải có mặt đấy. Sẽ bàn toàn bộ kế hoạch đi lại cho nhóm Xtreme Viking. Mà em cũng chưa nói với anh em muốn làm gì trong ngày sinh nhật.” Anh bắt đầu thực hiện các động tác co duỗi, nâng chân lên cao rồi ép ngực vào đầu gối. “Đi xem phim nhé? Anh không muốn ăn uống thịnh soạn, vì đợt này anh đang luyện tập.”

“À. Bố mẹ dự định tổ chức một bữa tối rất đặc biệt rồi.”

Anh cầm một bên gót chân, hướng đầu gối xuống dưới đất.

Tôi không thể không để ý thấy cái chân đó của anh bắt đầu trở nên gân guốc một cách lạ lùng.

“Đó không phải là một bữa đi nhà hàng ăn tối đúng không?”

“Ôi, thì cũng chẳng phải một buổi xem phim. Nhưng dù sao em vẫn cảm thấy nên như vậy, Patrick. Mẹ đang hơi buồn.”

Treena đã đi từ cuối tuần trước (không thể mang theo chiếc túi du lịch in hình trái chanh của tôi - tôi đã lấy lại cái túi đêm trước hôm nó đi). Mẹ rất đau khổ; lần này thật sự tệ hơn rất nhiều so với lần đầu Treena đi học đại học.

Mẹ nhớ Thomas như rụng cánh tay. Đồ chơi của nó, vốn dĩ vứt đầy trên nền phòng khách trong suốt thời thơ ấu đã được đóng hộp cất đi. Không còn những thanh sôcôla hay hộp sữa nhỏ trong tủ. Bà không còn lý do để tới trường vào lúc ba giờ mười lăm chiều, không còn ai nói chuyện trên quãng đường ngăn ngủi trở về nhà. Trước đây, đó là khoảng thời gian duy nhất mẹ thật sự ra khỏi nhà mỗi ngày. Bây giờ thì mẹ hoàn toàn chẳng đi đâu nữa, ngoại trừ đi siêu thị hằng tuần với bố.

Mẹ dật dờ trong nhà suốt ba ngày trông như mất hồn, rồi mẹ bắt đầu dọn dẹp nhà đầu xuân với sự miệt mài khiến ông ngoại cũng phát hoảng. Ông rên khe khẽ phản đối khi mẹ cố gắng hút bụi dưới chiếc ghế mà ông đang ngồi hay khi gạt chổi trúng vào vai ông. Treena nói nó sẽ không về nhà trong vài tuần đầu tiên để Thomas có thời gian làm quen. Mỗi tối khi nó gọi về, mẹ nói chuyện với mẹ con nó rồi sau đó nằm trên giường khóc trợn nửa giờ đồng hồ.

“Mấy hôm nay em toàn phải làm việc muộn. Anh có cảm giác hầu như không thể gặp được em.”

“Ờ, còn anh thì lúc nào cũng luyện tập. Nhưng mà kiếm được khá tiền Patrick ạ. Em khó mà nói không với việc làm thêm giờ được.”

Anh không thể cãi lại điều đó.

Tôi đang kiếm được nhiều tiền hơn bất cứ thời điểm nào trong cuộc đời. Tôi đưa cho bố mẹ gấp đôi số tiền trước đây, hằng tháng để một ít vào tài khoản tiết kiệm, thế mà vẫn còn lại số tiền nhiều hơn số tôi cần tiêu. Một phần đó là vì tôi đã làm việc nhiều giờ đến nỗi chẳng bao giờ rời khỏi nhà

Granta khi các cửa hiệu còn mở cửa. Một phần khác đơn giản là vì tôi thật sự không có nhu cầu tiêu pha gì nhiều. Những giờ rảnh rỗi có được tôi lên thư viện, tra cứu thông tin trên internet.

Có cả một thế giới sẵn sàng bày ra trước mắt tôi từ chiếc máy tính cá nhân đó, tầng tầng lớp lớp, và nó bắt đầu đem lại những điều đầy thú vị.

Bắt đầu là lá thư cảm ơn. Một vài ngày sau buổi hòa nhạc, tôi nói với Will rằng tôi định viết thư cảm ơn anh bạn nghệ sĩ violin của anh.

“Tôi đã mua một chiếc thiệp rất đẹp trên đường đến đây,” tôi nói. “Anh hãy nói cho tôi biết anh muốn nói gì để tôi viết vào. Tôi cũng mang theo cả một cái bút viết rất đẹp nữa.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Will nói.

“Sao cơ?”

“Cô nghe thấy tôi nói rồi đấy.”

“Anh không nghĩ vậy? Anh ấy đã giúp cho chúng ta ngồi hàng trên. Anh đã nói là thật tuyệt vời mà. Ít ra thì anh cũng có thể cảm ơn anh ấy chứ.”

Quai hàm của Will vẫn bất động, không di chuyển.

Tôi đặt bút xuống. “Hay anh chỉ quen với việc người ta làm cho anh còn anh thì không cảm thấy mình phải làm gì cho người ta?”

“Cô không hiểu gì đâu Clark, cảm giác tức giận đến mức nào khi phải dựa vào một người khác để viết ra những lời của mình. Cái cụm từ ‘viết thay mặt cho’ thật... quá nực cười.”

“Thật sao? Rõ ràng là vẫn còn tốt hơn hoàn toàn chẳng nói gì mà,” tôi cầu nhàu. “Dù sao tôi cũng sẽ cảm ơn anh ấy. Tôi sẽ không đề cập đến tên

anh, nếu anh thật sự muốn làm một thằng tòi trong chuyện này.”

Tôi viết tấm thiệp rồi gửi đi. Tôi không nhắc gì đến chuyện đó nữa. Nhưng tối hôm đó, những lời nói của Will cứ vang lên trong đầu tôi, tôi vùi đầu trong thư viện, tra cứu trên một chiếc máy tính còn trống, tôi truy cập internet. Tôi tìm kiếm xem có loại thiết bị nào Will có thể sử dụng để tự mình viết ra được không. Trong một tiếng đồng hồ tôi tìm ra được ba loại - một loại là phần mềm nhận biết giọng nói, một loại phần mềm khác dựa trên cái nháy mắt và, như em gái tôi đã từng đề cập, một loại thiết bị gõ đeo trên đầu.

Tất nhiên anh xem thường chẳng thêm quan tâm đến cái thiết bị gắn vào đầu nhưng thừa nhận rằng phần mềm nhận biết tiếng nói có thể rất hữu ích, thế nên trong vòng một tuần, cùng với sự giúp đỡ của Nathan, chúng tôi đã nỗ lực cài phần mềm này vào máy tính của anh, thiết lập cho anh để với chiếc khay đặt máy tính gắn vào xe lăn, anh không còn phải cần đến một ai đó khác đánh máy giúp mình. Ban đầu anh hơi lúng túng, nhưng sau khi tôi hướng dẫn anh để bắt đầu mọi thứ với nó, “Nhận thư này, cô Clark,” anh đã làm được.

Ngay cả bà Traynor cũng không tìm ra lý do gì để phàn nàn. “Nếu có bất kỳ loại thiết bị nào mà cô nghĩ có thể cần thiết,” bà nói, hai môi vẫn mím lại giống như thể bà không tin nó là một thứ thật sự tốt, “hãy nói cho chúng tôi biết.” Bà nhìn Will một cách căng thẳng như thể anh sắp vụn món đồ đó ra bằng quai hàm đến nơi.

Ba ngày sau đó, đúng lúc tôi chuẩn bị đi làm, người đưa thư trao cho tôi một lá thư. Tôi mở thư trên xe buýt, nghĩ rằng nó có thể là một tấm thiệp mừng sinh nhật sớm của một người họ hàng nào đó ở xa. Thư được viết bằng chữ đánh máy:

Gửi cô Clark,

Thư này để cho cô thấy rằng tôi không hẳn là một thằng tồi ích kỷ. Và tôi thật sự đánh giá cao nỗ lực của cô.

Cảm ơn.

Will

Tôi cười lớn tới nỗi bác tài xế xe buýt phải hỏi xem có phải tôi trúng số không.

Sau những năm sống trong cái gác lửng, quần áo phải treo trên một thanh ngang ở bên ngoài hành lang, căn phòng của Treena mang lại cảm giác như một cung điện. Đêm đầu tiên ở trong căn phòng đó, tôi đã dang rộng tay quay vòng quanh chỉ để hưởng cảm giác sung sướng khi không thể chạm cả hai bức tường cùng một lúc. Tôi đến cửa hàng tự phục vụ để mua sơn và rèm cửa mới, cùng với một chiếc đèn ngủ và vài cái giá mà tôi thấy hợp với mình. Không phải bởi vì tôi giỏi những công việc này; tôi nghĩ chỉ là tôi muốn xem liệu tôi có thể làm được không.

Tôi bắt tay vào trang trí lại, quét sơn mỗi buổi tối một tiếng đồng hồ khi trở về nhà sau giờ làm việc và đến cuối tuần ngay cả bố tôi cũng phải công nhận tôi đã làm thực sự rất tốt. Ông nhìn chăm chăm một lúc vào những đường sơn tôi quét, chỉ vào những tấm rèm mà tôi đã tự treo và đặt tay lên vai tôi. “Con làm việc này giỏi lắm, Lou.”

Tôi mua một chiếc chăn lông vịt mới, một tấm thảm và vài chiếc gối ôm ngoại cỡ - để phòng trường hợp có ai đó ghé qua phòng và muốn dựa người.

Nói vậy không có nghĩa có người nào muốn ghé phòng tôi. Cuốn lịch được treo ở phía sau cánh cửa mới. Không ai nhìn thấy nó ngoại trừ tôi. Dù sao chẳng có ai khác có thể hiểu được ý nghĩa của nó.

Tôi cảm thấy mình hơi tệ vì sự thật là một khi đã đặt chiếc giường xếp của Thomas bên cạnh giường của Treena trên căn gác lửng thì sẽ chẳng còn chút không gian nào nữa, nhưng rồi tôi tự giải thích - mẹ con nó thực ra đâu còn sống ở đây. Và gác lửng cũng chỉ là nơi để ngủ thôi. Chẳng có lý do gì để trống căn phòng rộng rãi này suốt cả tuần.

Hằng ngày đi làm tôi vẫn nghĩ về những nơi khác nữa mà tôi có thể đưa Will đến. Tôi chưa có một kế hoạch lớn nào, tôi chỉ tập trung vào việc mỗi ngày đưa anh ra khỏi nhà đi loanh quanh và cố gắng làm anh cảm thấy hạnh phúc. Cũng có những ngày - những ngày khi mà tay chân anh đau đớn hoặc khi những vết thương nhiễm trùng, anh nằm sốt khốn khổ trên giường - khó khăn hơn những ngày khác. Nhưng trong những ngày khả quan hơn tôi cố gắng đưa anh ra ngoài ngắm ánh nắng mùa xuân nhiều lần. Tôi biết giờ đây một trong những điều mà Will ghét nhất là sự thương hại của người lạ, vậy nên tôi chở anh đến những cảnh đẹp trong vùng, nơi mà có những khi trong khoảng chừng một tiếng đồng hồ chỉ có hai chúng tôi. Tôi tạo ra những cuộc picnic để chúng tôi được ngồi ngoài trời, bên rìa những cánh đồng, chỉ để hưởng những làn gió mát và rời xa khu nhà phụ.

“Bạn trai tôi muốn gặp anh,” tôi nói với anh vào một buổi chiều khi đang cắt nhỏ những mẫu pho mát và sandwich nhân dưa leo muối cho anh.

Tôi đã lái xe nhiều dặm ra ngoài thị trấn, lên một ngọn đồi, từ đó chúng tôi có thể nhìn thấy tòa lâu đài ở bên kia, cách chúng tôi những cánh đồng chăn cừu.

“Tại sao?”

“Anh ấy muốn biết tôi đang ở cùng ai vào tất cả những buổi tối muộn.”

Thật lạ lùng, tôi có thể thấy anh cảm nhận điều này khá thú vị.

“Ông Chạy.”

“Tôi nghĩ bố mẹ tôi cũng muốn.”

“Tôi thấy căng thẳng khi có một cô gái nói cô ấy muốn tôi gặp bố mẹ cô ấy đấy nhé. Nhưng mà mẹ cô dạo này thế nào?”

“Vẫn thế.”

“Công việc của bố cô thì sao? Có gì mới không?”

“Không. Tuần sau có tin, hiện giờ họ trả lời với ông ấy như vậy. Dù sao bố mẹ tôi vẫn hỏi tôi có muốn mời anh đến tham dự tiệc sinh nhật tôi vào tối thứ

Sáu không? Mọi người đều rất thoải mái. Chỉ có gia đình thôi. Nhưng tốt rồi... tôi nói là anh sẽ không muốn đến đâu.”

“Ai bảo tôi sẽ không muốn đến?”

“Anh ghét người lạ. Anh không thích ăn trước mặt mọi người. Anh cũng không ưa gì bạn trai của tôi. Chẳng cần suy nghĩ nhiều tôi cũng biết rồi.”

Giờ đây tôi đã hiểu được Will. Cách tốt nhất để khiến Will làm một việc gì đó là nói với anh rằng tôi biết anh không muốn làm việc ấy đâu. Phần tính cách bướng bỉnh, chống đối trong anh sẽ không chịu được điều đó.

Will suy nghĩ một lát. “Không. Tôi sẽ đến dự sinh nhật cô. Phải cho mẹ cô điều gì đó để quan tâm chứ, nếu bà không còn mối quan tâm nào khác nữa.”

“Thật chứ? Ôi Chúa ơi, nếu tôi nói ra mẹ sẽ bắt đầu đánh chùi lau dọn từ đêm nay cho coi.”

“Cô có chắc đó là mẹ đẻ của cô không đấy? Chẳng phải là mẹ con thì phải có tí giống nhau di truyền nào sao? Cho miếng sandwich nữa đi cô

Clark. Thêm một ít dưa leo muối nhé.”

Chỉ một nửa trong câu nói của tôi là đùa. Mẹ tôi vô cùng bối rối với ý nghĩ phải tiếp một vị khách bị liệt tứ chi. Bà đưa tay ôm lấy mặt rồi bắt đầu sắp xếp lại đồ đạc trên tủ như thể anh sẽ đến ngay trong vòng vài phút sau khi tôi nói với bà.

“Nhưng phải làm thế nào nếu cậu ấy muốn đi vệ sinh? Nhà mình làm gì có phòng tắm ở tầng trệt. Mẹ không nghĩ là một mình bố có thể bưng được cậu ấy lên lầu đâu. Mẹ có thể giúp... nhưng mẹ hơi lo không biết đặt tay vào chỗ nào.

Patrick làm việc đó được không?”

“Mẹ không cần phải lo lắng về những việc như vậy đâu. Thật đấy.”

“Thế còn thức ăn cho cậu ấy? Cậu ấy có cần những món nghiền không? Có món gì cậu ấy không ăn được không?”

“Không, anh ấy chỉ cần dứt thức ăn thôi.”

“Ai làm việc đó?”

“Con làm. Thoải mái đi mẹ. Anh ấy rất dễ thương. Mẹ sẽ thích anh ấy.”

Và mọi thứ đã được sắp xếp xong. Nathan đưa Will lên xe, chở anh đến rồi quay lại đón anh sau hai tiếng và tiếp tục công việc hằng đêm. Tôi đã đề nghị để tôi làm, nhưng cả hai người khăng khăng tôi nên “thành thoi hoàn toàn” trong ngày sinh nhật của mình. Họ rõ ràng là chưa hiểu gì về bố mẹ tôi.

Đúng chính xác bảy giờ ba mươi phút tối, tôi mở cửa chính để đón Will và Nathan ở ngoài cổng trước. Will mặc áo sơ-mi và vét-tông lịch sự. Tôi không biết nên vui vì anh đã rất nỗ lực hay nên lo lắng vì mẹ tôi sẽ phải trải

qua hai giờ đồng hồ đầu tiên của buổi tối bữa khoản không biết bà ăn mặc đủ lịch sự chưa.

“Chào anh,”

Bố chạy vội ra đường ngay sau tôi. “Aha. Các anh xem đường trượt này đã ổn chưa?” Bố đã hí hục suốt cả buổi chiều để làm tấm ván trượt nhỏ cho bậc tam cấp bên ngoài.

Nathan cẩn thận điều chỉnh chiếc xe lăn của Will lên con đường vào chật hẹp của nhà tôi. “Tốt lắm,” Nathan nói khi tôi khép cửa nhà lại sau lưng ông. “Rất tốt. Tôi thấy mấy đường trượt trong bệnh viện đâu có được như vậy.”

“Bernard Clark.” Bố đưa tay ra bắt tay Nathan. Ông đưa tay về phía Will rồi vội rút lại với một thoáng giật mình bối rối. “Ber... nard. Xin lỗi, ừm... tôi không biết làm thế nào để chào một... tôi không thể bắt tay cậu...” Ông bắt đầu nói lắp bắp.

“Một cái cúi chào là tốt rồi.”

Bố tôi nhìn anh chăm chăm rồi sau đó khi nhận ra Will nói đùa, ông cười to đầy nhẹ nhõm. “Haha!” ông vừa nói vừa vỗ vỗ lên vai Will. “Phải, phải. Cúi đầu chào. Ý hay lắm. Haha!”

Chuyện đó phá tan không khí lạnh lẽo. Nathan rời nhà tôi với một cái vẫy tay chào và nháy mắt, sau đó tôi đẩy Will xuống gian bếp. Mẹ tôi, thật may mắn làm sao, đang bưng một nồi thức ăn nên bà tránh được tình huống bối rối tương tự.

“Mẹ, đây là Will. Will, mẹ tôi Josephine.”

“Hãy gọi tôi là Josie.” Bà tươi cười nhìn Will, đôi găng tay nhắc nôi dài lên tận khuỷu. “Thật vui khi cuối cùng cũng được gặp cậu, Will.”

“Rất vui được gặp bác,” anh nói. “Đừng để cháu làm bác gián đoạn.”

Bà đặt chiếc nôi xuống rồi đưa tay vuốt tóc, một hành động quen thuộc của mẹ tôi. Mỗi khi bối rối bà không thể nhớ nổi phải bỏ găng tay ra trước đã.

“Xin lỗi,” bà nói. “Món nướng. Mọi thứ phải làm đúng giờ, cậu biết rồi đấy.”

“Cháu không rõ lắm đâu,” Will nói. “Cháu không biết nấu ăn. Nhưng cháu rất thích các món ngon. Đó là lý do vì sao cháu rất chờ tối nay.”

“Thế...” bố tôi mở cửa tủ lạnh. “Chúng ta phải làm thế nào được nhỉ? Cậu có chiếc... cốc uống bia đặc biệt nào không, Will?”

Tôi nói với Will, nếu phải trường hợp bố, ông sẽ kiếm một chiếc cốc uống bia phù hợp trước khi kiểm xe lăn.

“Phải hưởng quyền ưu tiên của ta chứ,” bố nói. Tôi tìm được trong túi xách của Will chiếc cốc bê-se của anh.

“Bia sẽ rất tuyệt. Cảm ơn bác.”

Anh uống một ngụm còn tôi đứng trong gian bếp, đột nhiên để ý đến căn nhà bé nhỏ tồi tàn của chúng tôi với những tờ giấy dán tường từ thập niên 80 và những chiếc tủ bếp sứt mẻ. Nhà Will được lắp đặt nội thất sang trọng, không gian rộng rãi và đẹp mắt. Nhà chúng tôi trông giống như 90 phần trăm đồ đạc được lấy ra từ cửa hàng từ thiện trong thị trấn. Những tấm tranh vẽ quần queo của Thomas dán đầy mọi khoảng trống trên bức tường. Không biết có để ý không, nhưng Will chẳng nói gì. Anh và bố tôi đã nhanh chóng tìm thấy một chuyện quan tâm chung đó là sự vô tích sự của tôi. Tôi không phật lòng. Câu chuyện đó làm cả hai người thích thú.

“Cậu biết không, nó đã từng lúi xe đâm phải cọc buộc thuyền và thề rằng đó là lỗi của cái cọc...”

“Bác phải xem cô ấy hạ tấm ván trượt cho cháu ấy. Đôi khi thật chẳng khác gì người ta trượt tuyết từ xe hơi ra vậy...”

Bố tôi cười phá lên.

Tôi để mặc hai người với câu chuyện đó. Mẹ theo tôi ra ngoài về bực bội. Bà đặt một khay đựng cốc lên bàn ăn rồi nhìn đồng hồ chăm chăm. “Patrick đâu rồi?”

“Anh ấy sẽ đến thẳng đây từ chỗ luyện tập,” tôi nói. “Có lẽ anh ấy bị kẹt xe.”

“Nó không thể nghỉ một hôm vào sinh nhật con được à? Món gà sẽ hỏng mất nếu nó còn đến muộn nữa.”

“Mẹ à, sẽ ổn thôi mà.”

Tôi chờ mẹ đặt khay cốc xuống rồi vòng tay ôm bà. Người mẹ đang gồng lên vì lo lắng. Tôi đột nhiên cảm thấy trỗi lên lòng cảm thương với mẹ. Cuộc sống của mẹ tôi thật chẳng dễ dàng gì.

“Ừ phải. Sẽ ổn thôi.”

Mẹ buông tôi ra, hôn lên đầu tôi rồi cọ hai bàn tay vào tạp dề. “Mẹ ước gì có em gái con ở đây. Thật buồn khi lễ sinh nhật mà không có nó.”

Với tôi thì không có nó chẳng sao hết. Chỉ một lần thôi, tôi được hưởng trọn vẹn cảm giác làm trung tâm của sự chú ý. Nghe quá trẻ con nhưng đó lại là sự thật. Tôi hạnh phúc khi Will và bố cười đùa về chuyện của tôi. Tôi hạnh phúc vì tất cả các món ăn của bữa tối - từ món gà rán đến kem sô-cô-la - đều là món yêu thích của tôi. Tôi thích cảm giác mình có thể làm con

người mình muốn mà không có giọng nói của cô em gái gọi nhắc rằng tôi đã như thế nào.

Chuông cửa vang lên, mẹ tôi vỗ vỗ hai tay. “Cậu ấy đến đây rồi. Lou, sao con không bắt đầu dọn bàn ăn đi?”

Patrick mặt vẫn còn đỏ bừng vì những nỗ lực trên đường tập. “Chúc mừng sinh nhật, em yêu,” anh nói, cúi người hôn tôi. Anh toát ra mùi nước hoa cạo râu, lẫn khứ mùi và hương thơm ấm áp của làn da mới tắm xong.

“Tốt nhất là anh nên đi vào luôn đi.” Tôi hất đầu về phía phòng khách. “Mẹ sắp hết kiên nhẫn với chuyện thời gian rồi đấy.”

“Ồ.” Anh nhìn xuống đồng hồ. “Xin lỗi. Chắc quên để ý thời gian.”

“Dù sao thì cũng không phải thời gian của anh, nhỉ?”

“Sao cơ?”

“Chẳng có gì.”

Bố đưa chiếc bàn xếp lớn ra phòng khách. Dưới sự hướng dẫn của tôi, bố cũng kéo một trong những chiếc sofa áp sang bức tường khác để Will có thể vào phòng mà không gặp trở ngại nào. Anh điều khiển xe lăn vào vị trí mà tôi đã chỉ rồi tự nâng xe lên một chút để có chiều cao ngang với tất cả mọi người. Tôi ngồi phía bên trái anh còn Patrick ngồi đối diện. Anh và Will và ông ngoại gật đầu chào nhau. Tôi đã nhắc nhở Patrick từ trước là không được bắt tay. Dù đã ngồi xuống, tôi vẫn có thể cảm thấy Will đang dò xét Patrick và tôi thoáng băn khoăn tự hỏi không biết anh có cuốn hút được bạn trai tôi giống như anh đã tạo được với bố mẹ tôi không.

Will quay đầu về phía tôi. “Nếu cô tìm ở phía sau lưng xe, sẽ có một thứ nho nhỏ cho bữa tối đấy.”

Tôi dựa người ra sau và với tay vào chiếc túi của anh. Tôi ngồi thẳng lại, lấy ra một chai sâm-banh Laurent-Perrier.

“Cô luôn phải có sâm-banh trong ngày sinh nhật của mình đấy nhé,” anh nói.

“Ôi, xem kìa,” mẹ thốt lên khi bưng những đĩa thức ăn vào. “Tuyệt quá! Nhưng chúng ta không có ly uống sâm-banh.”

“Những chiếc ly này là được rồi ạ,” Will nói.

“Để tôi mở.” Patrick với tay lấy chai rượu, tháo dây sắt quanh cổ chai rồi đặt hai ngón tay cái bên dưới nút chai. Anh vẫn liên tục liếc về phía Will như thể anh chẳng chờ đợi sự có mặt của Will chút nào.

“Nếu anh làm như thế,” Will nói, “nó sẽ tóe ra khắp nơi đấy.” Anh nâng cánh tay lên được khoảng vài phân, làm một cử chỉ mơ hồ. “Tôi thấy nên giữ chiếc nút rồi quay quay chai rượu xem ra sẽ an toàn hơn.”

“Phải có ai đó biết cách mở chai sâm-banh này chứ,” bố nói. “Cháu làm đi, Patrick. Cậu nói gì nhỉ, quay quay cái chai đúng không? Ai biết cách làm?”

“Cháu biết,” Patrick nói. “Cháu đã định làm như vậy mà.”

Chai sâm-banh nổ bốp và phun lên một cách an toàn, buổi sinh nhật của tôi được nâng cốc chúc mừng.

Ông ngoại gọi to lên một tiếng gì đó nghe như là, “Nghe nào, nghe nào.”

Tôi đứng dậy cúi đầu. Tôi đang mặc chiếc váy chữ A màu vàng của thập niên 1960 kiếm được ở cửa hàng từ thiện. Cô bán hàng cho rằng nó có thể là đồ của hãng Biba tuy nhiên mác váy đã bị cắt.

“Chúc cho năm nay cuối cùng Lou của chúng ta cũng trưởng thành,” bố nói.

“Tôi muốn nói là ‘làm được điều gì đó với cuộc đời của nó’ nhưng hình như sau cùng nó đã làm rồi. Tôi phải nói với cậu, Will ạ, kể từ khi làm việc cho cậu nó đã - phải, nó đã thật sự thoát ra được khỏi chính mình.”

“Hai chúng tôi rất tự hào,” mẹ nói. “Và biết ơn. Tới cậu. Vì đã tuyển nó, ý tôi là vậy.”

“Cháu phải biết ơn mới phải chứ ạ,” Will nói. Anh liếc về phía tôi.

“Chúc mừng Lou,” bố nói. “Chúc con tiếp tục thành công.”

“Chúc cả những thành viên gia đình vắng mặt,” mẹ nói.

“Ôi trời ơi,” tôi nói. “Con phải tổ chức sinh nhật thường xuyên hơn mới được. Hầu như ngày nào tất cả mọi người cũng chỉ biết mắng mỏ con thôi.”

Mọi người bắt đầu nói chuyện, bố kể cho mọi người nghe vài câu chuyện khác nữa về tôi làm cả bố và mẹ cười rất to. Thật vui khi được nhìn bố mẹ cười.

Mấy tuần vừa rồi trông bố đã rất suy sụp còn mẹ thì hai mắt trĩu sâu và thần thờ giống như đang ở một nơi nào khác. Tôi muốn hưởng thụ những giây phút này khi bố mẹ thoáng quên đi những nỗi niềm của mình, được chia sẻ những chuyện đùa vui và tình thương mến gia đình. Trong một lát tôi nhận ra tôi sẽ không chút phiền lòng nếu Thomas có mặt ở đây. Hay cả Treena nữa.

Tôi đã quá chìm vào ý nghĩ của mình đến nỗi phải mất cả phút đồng hồ mới nhận ra cảm xúc của Patrick. Tôi đang đút cho Will ăn trong lúc nói chuyện với ông ngoại, nhón một miếng cá hồi xông khói đặt vào miệng Will. Giờ đây đó là một phần vô thức trong cuộc sống thường nhật của tôi,

thế nên tôi chỉ giật mình nghĩ tới cử chỉ gần gũi đó khi tôi nhìn thấy vẻ kinh ngạc trên gương mặt Patrick.

Will đang nói chuyện gì đó với bố còn tôi nhìn chăm chăm vào Patrick, hi vọng anh sẽ dừng lại. Bên tay trái anh, ông ngoại ăn từng miếng trên đĩa rất thích thú, phát ra những tiếng nhai mà gia đình tôi vẫn gọi là “tiếng kêu của thức ăn” - những tiếng rột roạt và chóp chép khe khẽ vui tai.

“Món cá hồi ngon lắm,” Will nói với mẹ tôi. “Mùi vị rất tuyệt vời.”

“Vậy à, đây không phải là món ăn mà gia đình tôi có thể ăn hằng ngày đâu,” mẹ tôi mỉm cười nói. “Nhưng tôi rất muốn ngày hôm nay thật đặc biệt.”

Thôi nhìn đi, tôi âm thầm ra hiệu cho Patrick.

Sau cùng, anh nhìn vào mắt tôi rồi quay đi. Trông anh rất tức giận.

Tôi đút cho Will một miếng nữa rồi thêm một ít bánh mì khi tôi thấy anh liếc nhìn mẫu bánh. Trong giây phút đó tôi nhận ra mình đã nắm bắt được toàn bộ nhu cầu của Will đến mức tôi hầu như không cần nhìn mà vẫn biết được anh muốn gì. Patrick, ngồi đối diện, đang cúi đầu ăn, cắt cá hồi xông khói thành những miếng nhỏ rồi xiên chúng bằng đĩa. Anh trừ miếng bánh mì lại.

“Anh Patrick,” Will nói, có lẽ anh cảm nhận được sự không thoải mái của tôi. “Louisa nói với tôi anh là một người luyện tập chuyên nghiệp. Anh làm những gì?”

Tôi mong ước làm sao anh đừng hỏi câu đó. Patrick bắt đầu bài diễn văn quảng cáo bất tận của anh, về chuyện vận động cơ thể, rồi chuyện một cơ thể khỏe mạnh sẽ tạo ra một trí tuệ khỏe mạnh như thế nào. Rồi sau đó anh chuyển sang lịch luyện tập của anh cho nhóm Xtreme Viking - nhiệt độ của

vùng Biển Bắc, tỉ lệ mỡ trong cơ thể thích hợp cho chạy marathon, những thời gian thích hợp nhất cho từng phương pháp luyện tập.

Tôi thường làm ngơ trước chủ đề này nhưng bây giờ, có Will ngồi bên cạnh, tất cả những gì tôi có thể nghĩ là chủ đề ấy không thích hợp đến mức nào. Tại sao anh không thể chỉ nói sơ sơ rồi bỏ qua chủ đề đó?

“Sự thật lúc Lou nói với tôi anh đến đây, tôi đã nghĩ tôi nên đọc qua mấy cuốn sách của tôi để xem coi có phương pháp vật lý trị liệu nào tôi có thể giới thiệu cho anh không.”

Tôi sắc rượu sâm-banh. “Đó là việc chuyên môn, Patrick. Em không chắc anh hiểu rõ được đâu.”

“Anh có thể làm chuyên gia mà. Anh đã gặp những chấn thương trong thể thao. Và đã được huấn luyện về trị thương.”

“Đây không phải là việc treo mắt cá chân, Pat. Không phải.”

“Có một người tôi đã làm việc cùng vài năm trước có khách hàng bị liệt hai chân. Anh ấy nói là bây giờ ông ta đã hoàn toàn bình phục. Có thể tham gia cuộc thi ba môn phối hợp và làm mọi việc.”

“Tuyệt thế,” mẹ tôi nói.

“Anh ấy chỉ cho tôi nghiên cứu mới này ở Canada cho rằng cơ bắp cũng có thể luyện tập để hồi nhớ lại những hoạt động trước đây. Nếu anh khiến chúng hoạt động đầy đủ, hằng ngày, thì cũng sẽ giống như một khớp thần kinh - có thể hồi phục được. Tôi cá với anh là nếu chúng ta chuẩn bị cho anh một chế độ luyện tập thật sự tốt, anh có thể thấy khác biệt trong việc gợi nhớ hoạt động của cơ bắp. Rốt cuộc, Lou cũng có nói với tôi trước đây anh đúng là một người đàn ông hành động mà.”

“Patrick,” tôi nói to lên. “Anh đâu có biết gì về chuyện này.”

“Anh chỉ cố gắng để...”

“Thôi không cần. Thật đấy.”

Cả bàn ăn rơi vào im lặng. Bố tôi ho một tiếng rồi xin lỗi mọi người. Ông ngoại nhìn xung quanh bàn với sự im lặng đầy cảnh giác.

Mẹ làm bộ mời mọi người ăn thêm bánh mì rồi sau đó lại thôi.

Khi Patrick cất tiếng trở lại, có một thoáng ân hận mơ hồ trong giọng nói của anh. “Đó chỉ là nghiên cứu mà tôi nghĩ có thể sẽ có ích. Nhưng tôi sẽ không nói thêm gì nữa.”

Will ngược lên mỉm cười, gương mặt anh không cảm xúc, rất lịch sự. “Tôi chắc chắn sẽ lưu ý điều này.”

Tôi đứng dậy để dọn những chiếc đĩa, muốn thoát ra khỏi bàn ăn. Nhưng mẹ quát tôi, bắt phải ngồi xuống.

“Con là chủ buổi lễ sinh nhật,” bà nói như thể bà chịu để cho ai đó khác nhúng tay vào việc gì không bằng. “Bernard. Sao anh không vào mang món gà ra nhỉ?”

“Ha ha. Hy vọng là nó không còn bay thành phách vòng quanh nữa nhỉ?”

Bố mỉm cười, hàm răng nhe ra thành một nụ cười nhăn nhó.

Phần còn lại của bữa ăn trôi qua mà không gặp rắc rối nào. Tôi có thể nhận thấy bố mẹ tôi đã hoàn toàn bị Will chinh phục. Patrick thì không. Anh và Will hầu như không nói với nhau thêm câu nào. Vào khoảng lúc mẹ đem món khoai tây nướng ra - bố đang làm trò quen thuộc là cố gắng chôm thêm ít miếng - tôi đã thôi lo lắng. Bố hỏi Will đủ thứ chuyện trên đời, về

cuộc sống của anh trước đây, thậm chí cả về vụ tai nạn và anh dường như rất thoải mái trả lời thẳng thắn.

Thực sự tôi đã biết được thêm khá nhiều điều mà anh không bao giờ nói với tôi.

Ví như công việc của anh dường như hết sức quan trọng, dù anh đã nói giảm bớt đi. Anh mua bán các công ty và đảm bảo tạo ra lợi nhuận trong khi mua bán. Bố phải ép anh mới nói ra mức lợi nhuận lên tới sáu, bảy chữ số. Tôi nhìn Will chăm chăm, cố dung hòa con người mà tôi biết với thương nhân thành thị ghê gớm mà anh đang mô tả. Bố nói với anh về công ty sắp thu tóm xưởng đồ gỗ gia dụng, khi bố nói tên của công ty đó Will đã gật đầu đầy vẻ thông cảm và nói vâng, anh có biết những công ty đó. Vâng, anh lẽ ra có thể cũng đã nhảy vào vụ đó. Qua cách anh nói thì dường như không có chút hy vọng nào cho công việc của bố tôi.

Mẹ chỉ thủ thỉ với Will và vô cùng quan tâm tới anh. Khi nhìn nụ cười của bà, tôi nhận ra, từ một lúc nào đó trong bữa ăn này anh đã trở thành chàng thanh niên hấp dẫn trước mắt mẹ tôi. Chẳng có gì lạ khi Patrick rất tức giận.

“Bánh sinh nhật đâu rồi?” ông ngoại hỏi khi mẹ bắt đầu dọn chén đĩa.

Câu hỏi đó thật bất ngờ và đáng ngạc nhiên, thế nên bố con tôi nhìn nhau sửng sốt. Cả bàn ăn rơi vào im lặng.

“Không có,” tôi chạy vòng qua bàn tới hôn ông. “Không có ông ạ. Cháu xin lỗi. Nhưng có kem sô-cô-la. Ông thích món này mà.”

Ông gật đầu đồng ý. Mẹ nở nụ cười rạng rỡ. Tôi không nghĩ có ai trong chúng tôi có thể có được một món quà ý nghĩa hơn nữa.

Kem sô-cô-la được đưa ra bàn cùng với một hộp quà lớn, vuông vắn, có kích cỡ khoảng bằng một cuốn danh bạ điện thoại, bọc trong giấy gói quà.

“Đến lúc mở quà rồi, phải không?” Patrick nói. “Đây. Đây là quà của anh.”

Anh mỉm cười với tôi rồi đặt nó vào giữa bàn.

Tôi mỉm cười lại với anh. Xét cho cùng đây không phải lúc để tranh cãi.

“Tiếp tục đi nào,” bố nói. “Mở quà đi.”

Tôi mở quà của bố mẹ trước tiên, tôi bóc lớp giấy bọc thật cẩn thận để không làm rách nó. Đó là một cuốn album ảnh mà trên mỗi trang có một tấm hình của mỗi năm trong cuộc đời tôi. Tôi lúc sơ sinh; tôi và Treena khi còn là những cô bé tiểu học mũm mĩm; tôi trong ngày đầu tại trường trung học, những chiếc kẹp tóc và chiếc váy rộng thùng thình. Gần đây hơn có một tấm hình của tôi và Patrick, thật tình trước khi chụp tấm hình đó tôi vừa nói anh cút đi. Và tôi, trong chiếc váy màu xám, ngày đầu tiên làm công việc mới. Ở giữa những trang ảnh đó là những tấm hình của gia đình tôi do Thomas chụp, những lá thư mẹ còn giữ từ những chuyến dã ngoại của trường học, những bản viết tay của tôi lúc còn bé kể về những ngày đi tắm biển, làm rơi những chiếc kem bị lũ mòng biển chôm mất. Tôi giở lướt qua và chỉ dừng lại một thoáng khi tôi nhìn thấy cô gái với mái tóc đen dài, thối bồng phía sau. Tôi lật sang trang sau.

“Tôi có thể xem được không?” Will nói.

“Đây không phải là... năm tốt nhất,” mẹ tôi nói với anh khi tôi lật giở từng trang ảnh cho anh xem. “Ý mẹ là, chúng ta vẫn ổn cả. Nhưng, con biết đấy, mọi việc đã diễn ra như thế. Tuy nhiên ông ngoại con đã xem chương trình gì đó trên truyền hình về chuyện tự làm quà tặng, mẹ nghĩ đây là một thứ có thể... con biết đấy... thật sự có một ý nghĩa.”

“Nó rất ý nghĩa mà mẹ.” Mắt tôi rưng rưng. “Con thích lắm. Cảm ơn bố mẹ.”

“Ông đã chọn một số tấm hình trong đó đấy,” mẹ nói.

“Rất đẹp bác ạ,” Will nói.

“Con thích lắm,” tôi nói lại.

Ánh nhìn nhẹ nhõm như trút được mọi gánh nặng mà bố mẹ trao nhau là điều buồn bã nhất mà tôi từng thấy.

“Đến quà của anh nhé.” Patrick đẩy chiếc hộp nhỏ qua bàn. Tôi mở thật chậm, cảm thấy mơ hồ lo sợ khi mở ra nó sẽ là một chiếc nhẫn đính hôn. Tôi chưa sẵn sàng. Tôi chẳng mấy khi nghĩ được gì xa hơn việc có cho riêng mình một gian phòng ngủ. Tôi mở chiếc hộp nhỏ, và đây, nổi trên nền nhung xanh thẫm là một sợi dây chuyền vàng mỏng với mặt hình sao nhỏ xíu. Nó thật ngọt ngào, thanh nhã và chẳng có gì quen thuộc đối với tôi. Tôi không đeo loại trang sức đó, chưa bao giờ.

Tôi dừng đôi mắt lại trên món quà trong lúc cố nghĩ ra câu gì để nói. “Dễ thương quá,” tôi nói khi anh vươn người qua bàn và đeo vào cổ tôi.

“Thật vui vì em thích nó,” Patrick nói khi hôn vào môi tôi. Tôi thề trước đây anh chưa bao giờ hôn tôi như vậy trước mặt bố mẹ tôi.

Will nhìn tôi, gương mặt không cảm xúc.

“Rồi, bây giờ bố nghĩ chúng ta ăn kem sô-cô-la được rồi,” bố nói. “Trước khi nó bị nóng quá.” Bố cười to với câu đùa của chính mình. Rượu sâm-banh đã làm tinh thần bố phấn chấn lên không tả nổi.

“Tôi cũng có quà cho cô ở trong túi,” Will khẽ nói. “Túi treo sau xe tôi. Bọc giấy màu cam.”

Tôi lấy món quà ra khỏi túi Will.

Mẹ tôi ngưng lại, thìa kem nằm im trên tay bà.

“Cậu cũng mang quà cho Lou nữa hả Will? Cậu thật tốt quá. Cậu ấy thật tử tế đúng không Bernard?”

“Đúng như vậy.”

Tờ giấy gói quà có màu sắc rực rỡ như bộ váy truyền thống của người Trung Quốc. Tôi chẳng cần phải nhìn nó cũng biết rằng tôi sẽ giữ nó lại. Có thể thậm chí còn phải dùng nó để may cái gì đó mặc được nữa. Tôi tháo dây ruy băng, đặt sang một bên để sử dụng lần sau. Tôi mở giấy bọc rồi giấy lót trong đó, và đây, đập vào mắt tôi là hai đường sọc vàng đen quen thuộc một cách lạ lùng.

Tôi lôi miếng vải từ trong hộp ra và trong tay tôi là hai chiếc quần bó sọc vàng đen. Cỡ người lớn, óng ả, bằng chất len mềm đến nỗi chúng gần như trượt khỏi các ngón tay tôi.

“Không thể tin nổi,” tôi nói. Tôi bắt đầu cười lớn - một tiếng cười đầy vui sướng, món quà ngoài mong đợi. “Ôi Chúa ơi! Anh đã mua ở đâu ra vậy?”

“Tôi đã đặt làm đấy. Cô sẽ rất vui khi biết là tôi đã mô tả sản phẩm cho người ta qua phần mềm nhận dạng giọng nói mới tinh của tôi.”

“Quần bó?” Bố và Patrick đồng thanh nói.

“Những chiếc quần bó tuyệt vời nhất trên đời.”

Mẹ nhìn chúng chăm chăm. “Con biết không, Louisa, mẹ nhớ chắc chắn là con đã từng có một đôi đúng y như thế này hồi con còn bé tí.”

Will và tôi trao cho nhau một cái nhìn.

Tôi không thể thôi cảm thấy vui sướng. “Để tôi mặc thử nó luôn nhé,” tôi nói.

“Chúa Jesus ơi, nó sẽ trông giống Max Wall chui trong một cái tổ ong,” bố tôi nói, lắc lắc đầu.

“Này anh Bernard, đây là sinh nhật con. Chắc chắn nó có thể mặc thứ gì nó muốn.”

Tôi chạy ra ngoài sảnh và mặc một chiếc quần bó vào. Tôi nhón chân, thích thú trước sự ngộ nghĩnh của chiếc quần. Tôi chưa bao giờ nghĩ một món quà có thể làm tôi hạnh phúc đến mức như vậy trong suốt cuộc đời mình.

Tôi quay trở lại phòng khách. Will reo lên một tiếng hoan hô khe khẽ. Ông ngoại đập mạnh hai tay xuống bàn. Bố mẹ tôi cười vang lên. Patrick chỉ nhìn chăm chăm.

“Tôi thậm chí không biết làm sao để nói với anh tôi thích những chiếc quần này đến mức nào,” tôi nói, “Cảm ơn. Cảm ơn anh.” Tôi đưa tay ra và chạm vào vai anh. “Rất thật lòng.”

“Có một tấm thiệp trong đó nữa,” anh nói. “Lúc khác hãy mở.”

Bố mẹ tôi săn sóc Will rất ân cần khi anh ra về.

Bố trong lúc đã say, cứ cảm ơn anh mãi vì đã tuyển tôi và bắt anh phải hứa sẽ quay lại nhà chơi. “Nếu tôi mà mất việc, có thể một ngày nào đó tôi sẽ đến xem bóng đá với cậu,” bố nói.

“Cháu mong như vậy,” Will trả lời, mặc dù tôi chưa bao giờ thấy anh xem bóng đá.

Mẹ tôi cố ép anh lấy một ít kem sô-cô-la còn dư lại để trong một chiếc hộp nhựa, “Tôi thấy cậu rất thích món này.”

Thật là một người đàn ông lịch thiệp, bố mẹ tôi vẫn nói mãi suốt một giờ đồng hồ sau khi anh đã ra về. Một quý ông thực thụ.

Patrick đi ra sảnh, hai tay thọc sâu vào túi quần, như thế để ngăn ý muốn bắt tay Will. Đó là suy luận sâu xa của tôi.

“Thật vui được gặp anh, Patrick,” Will nói. “Và cảm ơn anh vì... lời khuyên.”

“Ồ, đó chỉ là giúp đỡ bạn gái của tôi hoàn thành tốt nhất công việc của cô ấy thôi,” anh nói. “Chỉ vậy thôi.” Có một sự nhấn mạnh rất rõ ràng trong từ của tôi.

“Anh là một người đàn ông may mắn đấy,” Will nói trong lúc Nathan bắt đầu đẩy xe lăn ra ngoài. “Cô ấy thật sự biết tắm tại giường cho bệnh nhân giỏi lắm.” Anh nói nhanh đến mức cánh cổng đã đóng sầm lại trước khi Patrick kịp nhận ra anh đã nói gì.

“Em chưa bao giờ nói với anh là em có tắm cho anh ta.”

Chúng tôi cùng đi về nhà của Patrick, một căn hộ mới nằm ở ngoại vi thị trấn. Kiểu căn hộ này được quảng cáo là “phong cách loft”, mặc dù nó nhìn ra bãi đỗ xe và không cao quá ba tầng.

“Như vậy có nghĩa là sao - em rửa hạ bộ cho anh ta à?”

“Em không rửa hạ bộ cho anh ấy.” Tôi cầm lọ sữa rửa mặt vốn là một trong số rất ít đồ đạc mà tôi được phép để ở nhà Patrick lên rồi bắt đầu rửa mặt để loại bỏ lớp trang điểm.

“Anh ta vừa nói em làm đó thôi.”

“Anh ấy chọc tức anh đấy. Nhưng mà sau khi anh cứ liên tục, liên tục nói về việc anh ấy đã từng là một chàng trai hành động em cũng chẳng

trách gì anh ấy.”

“Thế em làm gì cho anh ta? Rõ ràng là em không kể đầy đủ cho anh nghe.”

“Thật sự thì em có rửa cho anh ấy, đôi khi thôi, nhưng chỉ từ trên xuống đến ngang thắt lưng thôi.”

Cái nhìn chòng chọc của Patrick đã nói lên tất cả suy nghĩ của anh. Cuối cùng, anh quay mặt đi, lột đôi tất chân ném vào giỏ đồ giặt. “Công việc của em lẽ ra đâu có phải làm những việc đó. Nó đã ghi rõ không có vấn đề y tế. Không giúp việc cá nhân. Trong mô tả công việc không hề có thứ đó.” Một suy nghĩ bất ngờ đã đến trong đầu anh. “Em có thể phản đối. Từ chối khéo, anh nghĩ là như vậy, khi họ thay đổi các điều khoản trong công việc của em.”

“Đừng có buồn cười thế chứ. Em làm việc ấy bởi vì Nathan không thể luôn luôn có mặt ở đó và thật khổ sở cho Will khi có ai đó hoàn toàn xa lạ từ trung tâm dịch vụ đến để giúp cho anh ấy. Hơn nữa, bây giờ em cũng quen với việc đó rồi. Thật sự em không thấy phiền.”

Tôi làm sao có thể giải thích cho anh - cơ thể một con người có thể trở nên thân thuộc với mình như thế nào. Tôi có thể thay ống thông tiểu cho Will với sự khéo léo thành thạo, tắm bằng bọt khắp nửa thân trên của anh mà không làm gián đoạn cuộc trò chuyện của chúng tôi. Giờ đây tôi thậm chí cũng không e sợ trước những vết sẹo của Will. Trong một khoảng thời gian, tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là một vụ tử tiêm ẩn. Bây giờ anh chỉ là Will - Will hay chọc tức, lanh lợi, thông minh và vui tính - người luôn luôn tỏ vẻ kẻ cả với tôi và thích làm giáo sư Higgins dạy cho tôi là Eliza Doolittle(1). Cơ thể của anh chỉ là một phần của toàn bộ con người anh, một thứ để lau chùi trong những lúc tạm ngừng nghỉ, trước khi chúng tôi quay lại tiếp tục tán gẫu. Tôi nghĩ, thân thể chính là phần ít hấp dẫn nhất của con người anh.

“Anh chỉ không thể tin nổi... sau tất cả những gì chúng ta đã trải qua... một thời gian dài biết bao nhiêu em đã để anh ở cạnh em bất cứ nơi nào... thế mà giờ có một người lạ khiến em rất thích thú được ở gần và thân mật...”

“Chúng ta có thể không nói về chuyện này đêm nay được không, Patrick?”

Hôm nay là sinh nhật em.”

“Anh đâu phải là người khơi mào, với mấy cái chuyện tắm rửa gì gì đó.”

“Đó là bởi vì anh ấy trông bảnh trai phải không?” tôi hỏi. “Có phải vậy không? Chắc sẽ dễ hơn rất nhiều cho anh nếu anh ấy trông giống như - anh biết đấy - giống như một củ khoai?”

“Thế là em thực sự nghĩ anh ta bảnh trai đấy.”

Tôi kéo chiếc váy qua đầu, rồi bắt đầu cởi chiếc quần bó thật cẩn thận ra khỏi đôi chân, chút niềm vui còn sót lại trong tôi cuối cùng cũng bốc hơi bay đi mất. “Em không thể tin nổi anh lại như thế đấy. Em không tin anh lại ghen với anh ấy.”

“Anh không ghen với anh ta.” Giọng anh lãnh đạm. “Làm sao anh có thể ghen với một người tàn phế được cơ chứ?”

Đêm đó Patrick làm tình với tôi. Có thể “làm tình” là nói hơi quá lên một chút. Chúng tôi quan hệ với nhau, một cuộc giao hợp kiểu marathon, trong đó anh dường như quyết định phải phô trương hết năng lượng dồi dào, sức mạnh và sự cường tráng của bản thân. Nó kéo dài hàng giờ đồng hồ. Nếu có thể treo ngược tôi lên chiếc đèn chùm thì có lẽ anh cũng đã làm như vậy. Thật vui khi cảm nhận được niềm khao khát ấy, khi thấy mình trở thành trung tâm chú ý của Patrick sau nhiều tháng nửa như chia tay. Nhưng

một phần nhỏ trong tôi vẫn ở đâu đó thật xa tất cả cuộc làm tình này. Tôi ngờ rằng rốt cuộc nó không phải là vì tôi. Tôi đã hiểu ra điều đó rất nhanh. Màn trình diễn nhỏ này là vì Will.

“Em thấy thế nào, hả?” Sau đó anh vòng người quanh người tôi, da thịt chúng tôi chạm nhẹ vào nhau nhớt nháp, rồi anh hôn lên trán tôi.

“Tuyệt,” tôi nói.

“Anh yêu em, cưng.”

Thế rồi lòng đầy mãn nguyện, anh cuộn người lại, đặt một cánh tay lên đầu rồi ngủ say trong vòng ít phút.

Khi giấc ngủ mãi không tới, tôi bật dậy khỏi giường và đi xuống lầu lấy chiếc túi của tôi. Tôi thọc tay vào túi, tìm tập truyện ngắn của Flannery O'Connor. Đúng lúc tôi kéo nó ra khỏi túi, chiếc phong bì rớt theo.

Tôi nhìn nó chăm chăm. Tấm thiệp của Will. Tôi đã không mở lúc ở bàn ăn.

Bây giờ tôi mới mở, cảm thấy một cái gì mềm xộp khó đoán ở bên trong... Tôi cẩn thận kéo tấm thiệp ra khỏi phong bì rồi mở ra. Bên trong là mười tờ 50 bảng mới cứng. Tôi đếm đi đếm lại hai lần, không thể nào tin vào những gì mình đang nhìn thấy. Trên tấm thiệp viết:

Thường cho ngày sinh nhật. Đừng nghĩ ngợi gì. Đây là mệnh lệnh. W.

Chú thích:

(1) Hai nhân vật trong phim My Fair Lady (1964).



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 14

Tháng Năm quả là một tháng lạ lùng. Báo chí và ti-vi đầy ắp những chuyên mục nói về cái mà họ gọi là “quyền được chết”. Một bà phải chịu đau đớn vì bệnh thoái hóa đã đề nghị luật pháp bảo vệ chồng bà, để ông được cùng bà đi tới Dignitas khi cơn đau trở nên quá sức chịu đựng. Một cầu thủ bóng đá trẻ đã được phép tự tử sau khi thuyết phục được bố mẹ đưa tới đó. Cảnh sát cũng có liên quan. Một cuộc tranh luận nổ ra ở Thượng viện Anh.

Tôi xem bản tin và nghe những cuộc tranh luận pháp lý từ những người bảo vệ sự sống và những nhà đạo đức học đáng kính, mà chẳng biết tôi có theo quan điểm của ai trong số đó hay không. Thật lạ lùng là tất cả dường như đều chẳng liên quan gì tới Will.

Trong khi đó, chúng tôi ngày càng gia tăng số lần đưa Will đi chơi, và quãng đường mà anh sẵn sàng đi. Chúng tôi đã tới nhà hát, xuống đường xem nhảy mô-rít (Will cố không phì cười khi thấy chuông và khăn tay của họ, nhưng mặt anh ửng đỏ vì nỗ lực đó), lái xe tới xem hòa nhạc ngoài trời tổ chức cạnh tòa lâu đài vào một buổi chiều (ý tưởng của anh thì đúng hơn là của tôi), một lần tới rạp chiếu phim để rồi cuối cùng xem bộ phim về một cô gái bị bệnh ác tính vì tôi chọn phim không đúng.

Nhưng tôi biết anh cũng thấy những tí báo đó. Anh bắt đầu sử dụng máy tính nhiều hơn kể từ khi chúng tôi có phần mềm mới, và anh đã học được cách di chuyển con chuột bằng cách trượt ngón cái qua bàn rê. Bài tập thể dục nặng nhọc này giúp anh đọc được báo mạng hằng ngày. Một sáng tôi mang trà vào thì thấy anh đang đọc về cầu thủ bóng đá trẻ đó - mô tả chi tiết về những bước cậu ta đã trải qua để đưa mình tới cái chết. Anh tắt màn

hình khi nhận ra tôi đang đứng sau lưng. Hành động nhỏ ấy để lại trong lòng tôi một tảng đá nặng nề, phải nửa giờ sau mới tan đi được.

Tôi xem bài báo đó trong thư viện. Đạo này tôi hay đọc báo. Tôi đã nhận ra mọi người tham gia sôi nổi nhất vào cuộc tranh luận nào trong số các cuộc tranh luận xung quanh chuyện đó - thông tin ấy không phải lúc nào được trình bày đơn giản nhất với những sự kiện rõ ràng, trần trụi.

Bố mẹ người cầu thủ đã bị báo lá cải chỉ trích thậm tệ. *Sao họ lại để anh ấy chết?* các bài báo giật tít. Tôi không thể không cảm thấy tương tự. Leo McInerney mới hai tư tuổi. Cậu sống chung với thương tật trong gần ba năm, không lâu hơn Will là bao. Rõ ràng là cậu còn quá trẻ để có thể khẳng định rằng đời chẳng còn gì đáng sống phải không? Rồi tôi đọc bài báo Will đã đọc - không phải bài báo nêu quan điểm, mà là bài báo nghiên cứu tỉ mỉ về những gì thực sự đã chiếm lĩnh cuộc đời cậu kể từ sau vụ tai nạn. Người viết dường như đã gặp gỡ trực tiếp cha mẹ cậu.

Bố mẹ Leo cho biết cậu đã chơi bóng đá từ năm lên ba. Cả cuộc sống của cậu là bóng đá. Cậu bị thương trong vụ tai nạn mà người ta gọi là “triệu người có một” khi trượt ngã trong một pha truy cản đối phương. Họ đã làm mọi cách để vực cậu dậy, cho cậu cảm giác rằng cuộc đời vẫn còn giá trị. Nhưng cậu cứ chìm sâu vào tuyệt vọng. Cậu là một vận động viên không chỉ không còn được chơi thể thao, mà còn không thể di chuyển, và đôi khi thậm chí không thở được nếu không có máy trợ thở. Cậu chẳng tìm được niềm vui từ điều gì. Cuộc đời toàn là đau đớn, lở loét vì nhiễm trùng, thường xuyên phải dựa dẫm người khác từ những việc nhỏ nhặt nhất. Cậu nói với bạn gái là cậu sẽ không gặp lại cô nữa.

Ngày nào cậu cũng nói với bố mẹ rằng cậu không muốn sống. Cậu bảo họ rằng nhìn người khác sống dù chỉ được phân nửa cuộc đời mà bản thân cậu đã dự định sống thôi cũng là quá sức chịu đựng của cậu, một hình thức tra tấn.

Cậu đã hai lần cố tự tử bằng cách nhin đói nhưng rồi được đưa vào bệnh viện. Khi trở về nhà, cậu cầu xin bố mẹ cho cậu ra đi trong giấc ngủ. Khi đọc tới chuyện này, tôi ngồi trong thư viện, dúm hai nắm tay vào mắt cho tới khi tôi thở được mà không nấc lên.

Bố mất việc. Bố khá bình tĩnh trước chuyện này. Chiều hôm ấy ông về nhà, thay sơ-mi, thắt cà-vạt, rồi trở vào thị trấn trên chuyến xe buýt tiếp theo để đăng tên ở Trung tâm Giới thiệu việc làm.

Bố bảo mẹ, bố đã quyết định sẽ xin bất cứ việc gì, dù ông là một thợ thủ công giỏi với nhiều năm kinh nghiệm. “Anh nghĩ lúc này chúng ta không có tiền để mà kén cá chọn canh,” bố nói, bỏ qua lời phản đối của mẹ.

Nhưng nếu tôi thấy khó tìm việc, thì một người đàn ông 55 tuổi cả đời chỉ làm duy nhất một công việc lại càng thấy khó hơn bội phần. Bố thậm chí không kiếm được việc giữ kho hoặc bảo vệ, bố nói thể với giọng chán chường khi trở về nhà sau một vòng phỏng vấn nữa. Họ thường chọn những thằng nhóc mười bảy tuổi vắt mũi chưa sạch không đáng tin cậy vì chính phủ sẽ trả lương thay họ, chứ không đời nào nhận một người đàn ông trưởng thành có hồ sơ lao động tốt. Sau hai tuần bị từ chối, bố mẹ thừa nhận họ sẽ phải làm đơn xin trợ cấp, chỉ để sống được qua giao đoạn này, thế nên tối nào họ cũng đánh vật với những mẫu đơn khó hiểu dài năm mươi trang đặt những câu hỏi kiểu như trong nhà bạn có bao nhiêu người dùng máy giặt, lần cuối bạn đi nước ngoài là khi nào (bố nghĩ có lẽ là năm 1988). Tôi đặt tiền mừng sinh nhật của Will vào chiếc hộp thiếc đựng tiền mặt trong tủ ly ở bếp. Tôi nghĩ nó có thể giúp bố mẹ cảm thấy dễ thở hơn khi biết họ có một chút bảo đảm.

Sáng hôm sau khi thức dậy, tôi thấy nó được cho vào phong bì nhét trở lại dưới khe cửa phòng tôi.

Khách du lịch tới, thị trấn bắt đầu trở nên đông đúc. Giờ đây ông Traynor mỗi lúc một ít ghé qua; thời gian làm việc của ông kéo dài thêm

khi số lượng người tới lâu đài tăng lên. Tôi thấy ông trong thị trấn một chiều thứ Năm, khi tôi đi từ hiệu giặt khô về nhà. Bản thân chuyện đó chẳng có gì bất bình thường, chỉ có điều ông đang ôm một cô gái tóc đỏ rõ ràng không phải là bà Traynor. Khi thấy tôi, ông thả cô ta ra như phải bồng.

Tôi quay mặt đi, vờ như đang nhìn vào ô kính của một cửa hàng, không chắc tôi có muốn ông biết rằng tôi đã trông thấy họ không, và cố hết sức không nghĩ về chuyện này nữa.

Thứ Sáu sau hôm bố tôi mất việc, Will nhận được một thiệp mời - thiệp mời đám cưới của Alicia và Rupert. À, nói cho chuẩn thì thiệp mời ấy là ông Colonel và bà Timothy Dewar, bố mẹ của Alicia, mời Will tới chúc mừng hôn lễ của con gái họ với Rupert Fleshwell. Thiệp mời nằm trong chiếc phong bì da nặng trĩu kèm theo lịch trình buổi lễ, một bản danh sách gấp rất dày liệt kê những thứ mà mọi người có thể mua cho cô dâu chú rể từ những cửa hàng tôi chưa từng nghe tên.

“Cô ta hơi thần kinh nhỉ,” tôi nhận xét, nghiên cứu tấm thiệp dày viền vàng với những dòng chữ mạ vàng. “Muốn tôi vứt nó đi không?”

“Tùy cô.” Cả cơ thể Will chìm đắm trong suy nghĩ mông lung vô định.

Tôi nhìn chăm chăm vào tờ danh sách. “Mà cái chỗ Á-rập là cái của nợ gì vậy?”

Có thể vì cách Will vội vã quay đi rồi vờ bận rộn bên bàn phím máy tính. Có thể vì giọng nói của anh. Tóm lại là vì một lý do nào đó, tôi không ném cái phong bì đi. Tôi đặt nó cẩn thận vào tập hồ sơ của anh trong bếp.

Will cho tôi mượn một cuốn truyện ngắn nữa, một cuốn anh vừa đặt mua trên Amazon, và cuốn *The Red Queen*. Tôi biết nó không hề thuộc gu sách vở của tôi. “Nó chả có chuyện gì cả,” tôi nói, sau khi nghiên cứu bìa sau.

“Thế thì sao?” Will trả lời. “Thử thách bản thân một chút đi.”

Tôi thử đọc - không phải vì tôi thích thú gì di truyền học - mà vì tôi không chịu được ý nghĩ rằng anh sẽ không ngừng lên lớp tôi nếu tôi không đọc. Đạo này anh như thế đấy. Thật tình anh hơi bị đầu gấu. Cứ đưa cuốn nào cho tôi là anh liên tục vụn vẹo một cách cực kỳ khó chịu xem tôi đã đọc tới đâu, chỉ để đảm bảo tôi đã đọc thật.

Chừng đó tôi sẽ găm gù, “Anh đâu phải giáo viên của tôi.”

“Ồn trời,” anh sẽ trả lời với giọng tự ái.

Cả cuốn sách này - không ngờ nó thật sự rất đáng đọc - dành viết về một kiểu cạnh tranh sinh tồn: Nó khẳng định rằng phụ nữ chọn đàn ông hoàn toàn không phải vì họ yêu người đó. Nó nói rằng nữ giới luôn tìm kiếm người đàn ông mạnh nhất, để cho con cái họ cơ hội tốt nhất. Nữ giới chẳng làm gì khác được. Đó là con đường của tự nhiên.

Tôi không đồng ý với điều này. Và tôi không thích luận điểm đó. Có một ẩn ý thật khó chịu khuất dưới những gì anh đang cố thuyết phục tôi tin. Trong con mắt tác giả này, Will ốm yếu về thể chất, đáng bỏ đi. Điều đó khiến cuộc đời anh trở nên vô giá trị.

Tôi lên tiếng khi anh cứ nhai đi nhai lại chuyện này suốt cả buổi chiều. “Có một điều mà anh bạn Matt Ridley này không phát hiện ra,” tôi nói.

Will ngược nhìn lên khỏi màn hình. “Là gì vậy?”

“Nếu gã đàn ông có ưu thế ấy lại là một kẻ đầu đất thì sao?”

Vào thứ Bảy tuần thứ ba của tháng Năm, Treena và Thomas về nhà. Mẹ tôi ùa ra cửa, chạy lên con ngõ bằng qua vườn khi hai mẹ con nó mới tới được nửa đường. Mẹ tôi la lên, ôm Thomas vào lòng, nó đã cao thêm dăm phân kể từ ngày đi. Nó thay đổi nhiều, lớn lên trông thấy, trông ra dáng một

anh chàng lắm rồi. Treena đã cắt tóc ngắn, trông sành điệu lạ lùng. Nó mặc chiếc áo khoác tôi chưa từng trông thấy và đi đôi xăng-đan nhiều quai. Tôi thấy mình tự hỏi một cách nhỏ mọn rằng nó lấy tiền ở đâu ra.

“Mọi chuyện thế nào?” tôi hỏi, trong khi mẹ dắt Thomas ra vườn chỉ cho nó xem lỗ ếch trong cái ao nhỏ. Bố đang xem bóng đá với ông ngoại, kêu ca tức giận vì một cơ hội nữa bị bỏ lỡ.

“Tuyệt. Rất tốt. Thật ra không có ai giúp trông Thomas thì cũng cực lắm, mất một thời gian nó mới ngoan ở nhà trẻ.” Nó cúi sát tôi. “Nhưng chị không được nói gì với mẹ đâu đấy. Em đã bảo với mẹ là thằng bé ổn cả.”

“Nhưng em thích khóa học chứ.”

Mặt Treena cười tươi như hoa. “Thích vô cùng. Lou à, em không sao diễn tả nỗi niềm sung sướng khi lại được sử dụng bộ não của mình. Em cảm thấy như phần cơ thể quan trọng này trong em đã bị lãng quên suốt bao nhiêu năm... và dường như em vừa tìm lại được nó. Nói thế nghe có ngổ không?”

Tôi lắc đầu. Tôi thực sự mừng cho nó. Tôi muốn kể cho nó nghe về thư viện, về máy tính, về những gì tôi đã làm với Will. Nhưng tôi nghĩ có lẽ nên để dành khoảnh khắc này cho nó. Chúng tôi ngồi trên ghế gập, dưới tấm bạt phơi tả, nhấm nháp tách trà. Tôi để ý thấy bàn tay nó đỏ da thắm thịt.

“Chị nhớ em,” tôi nói.

“Từ giờ hầu như cuối tuần nào bọn em cùng sẽ về nhà. Em đã cần... Lou à, vấn đề không chỉ có chuyện ổn định cuộc sống của Thomas đâu. Em đã cần một chút thời gian rời xa tất cả mọi thứ. Em chỉ muốn có lúc được làm một người khác.”

Trông nó giờ hơi giống một con người khác. Điều này thật lạ lùng. Chỉ mấy tuần đi xa nhà là có thể xóa bỏ sạch mọi vẻ quen thuộc từ ai đó. Tôi

cảm thấy nó đang trên con đường trở thành một người tôi không hề hiểu. Thật lạ lùng, tôi có cảm giác như mình bị tụt lại phía sau.

“Mẹ kể anh bạn tàn tật của chị đã tới ăn tối.”

“Anh ấy không phải anh bạn tàn tật của chị. Anh ấy là Will.”

“Xin lỗi. Will. Thế việc thực hiện bản danh sách cũ đó vẫn ổn cả chứ?”

“Tạm tạm. Chuyển thì thành công, chuyển thì hơi trục trặc.” Tôi kể cho nó về vụ đi xem đua ngựa thất bại, và lần đi nghe nhạc thành công ngoài mong đợi.

Tôi kể với nó về những buổi đi chơi của chúng tôi, nó phì cười khi tôi kể về bữa tối sinh nhật tôi.

“Chị có nghĩ...?” Tôi biết nó đang tìm cách tốt nhất để đặt câu hỏi ấy. “Chị có nghĩ chị sẽ chiến thắng?”

Cứ như thế đó là một cuộc chiến vậy.

Tôi bẻ một cành kim ngân và bắt đầu vặt lá trên cành. “Chị không biết. Chị nghĩ mình sẽ cần cố gắng hơn nữa.” Tôi nói với nó rằng bà Traynor đã đề cập với tôi về chuyện đi nước ngoài.

“Nhưng em không tin nổi chị đã đi nghe violin. Chị chứ chẳng phải ai khác!”

“Chị rất thích buổi hòa nhạc ấy.”

Nó nhướn mày.

“Không đâu. Thật lòng chị rất thích. Nó... đầy cảm xúc.”

Nó nhìn tôi thận trọng. “Mẹ nói anh ấy rất tử tế.”

“Anh ấy tử tế lắm.”

“Đẹp trai nữa.”

“Tôn trọng tùy sống đâu có nghĩa là biến người ta thành Quasimodo.”

Làm ơn đừng nói đó là một sự uông phí trời đất, trong lòng tôi thầm bảo nó.

Nhưng có lẽ em gái tôi thông minh hơn thế. “Ừ. Mẹ ngạc nhiên lắm. Em nghĩ mẹ đã tưởng sắp gặp Quasimodo.”

“Vấn đề là thế đấy, Treen,” tôi nói, hất phần còn lại của tách trà xuống thảm hoa. “Mọi người toàn nghĩ thế.”

Suốt bữa ăn khuya hôm đó, mẹ rất vui vẻ. Mẹ đã nấu lasagna, món yêu thích của Treena, và Thomas được phép ngủ muộn, xem như làm quà. Chúng tôi ăn uống cười đùa trò chuyện miên man về những chủ đề an toàn, như đội bóng đá, công việc của tôi, và hỏi han xem bạn bè Treena ở trường ra sao. Mẹ phải hỏi Treena đến một trăm lần rằng nó có chắc nó tự mình xoay sở ổn thỏa cả không, nó có cần bất cứ thứ gì cho Thomas không - như thế bố mẹ có cái gì dư thừa để cho nó vậy. Tôi mừng là đã báo trước cho Treena biết bố mẹ thiếu thốn ra sao.

Nó nói mẹ con nó không cần gì cả, với vẻ biết ơn và sự tự tin. Mãi sau này tôi mới nghĩ mình phải hỏi xem nó nói có thật không.

Nửa đêm hôm đó, tôi thức giấc khi nghe tiếng khóc. Đó là Thomas, ở trong gác lửng. Tôi nghe Treena cố dỗ dành nó, nghe tiếng tắt và bật đèn, tiếng sắp xếp lại giường chạng. Tôi nằm trong bóng tối, nhìn ánh đèn vàng vờ lọt qua song cửa chiếu lên trần nhà mới sơn, chờ đợi thẳng bé nín khóc. Nhưng tới hai giờ sáng tiếng rên hờ đó lại cất lên. Lần này tôi nghe tiếng bước khê trên hành lang, rồi tiếng rì rầm nói chuyện. Cuối cùng, Thomas lại yên lặng.

Tối bốn giờ, tôi choàng tỉnh khi nghe cửa phòng bật mở. Tôi chớp chớp mắt, quay mặt về phía ánh sáng. Thomas đứng đó, bóng ngả trên lối cửa, bộ pyjama rộng thùng thình của nó tụt xuống, chiếc chăn thoải mái sà cả xuống sàn. Tôi không thấy mặt nó, nhưng nó cứ đứng đó ngập ngừng, như thể không biết phải làm gì tiếp.

“Lại đây, Thomas,” tôi thì thầm. Khi nó rón rén đi lại gần tôi, tôi thấy nó vẫn còn gà gật. Bước chân nó xiêu vẹo, ngón tay cái dút trong miệng, chiếc chăn yêu quý của nó quấn chặt một bên người. Tôi mở chiếc chăn ra, nó trèo lên giường bên cạnh tôi, cái đầu dày tóc của nó vùi xuống chiếc gối còn lại, rồi nó cuộn tròn như cái bào thai. Tôi phủ chăn lên mình nó rồi nằm đó, ngắm nhìn thẳng bé, ngạc nhiên thấy nó lập tức chìm vào giấc ngủ ngon lành.

“Ngủ ngon, ngủ ngon, bé yêu,” tôi thì thầm, hôn lên trán nó. Một bàn tay mũm mĩm bé nhỏ vươn ra nắm lấy vạt áo tôi, như thể để tự mình đảm bảo rằng tôi sẽ chẳng thể đi đâu hết.

“Nơi đẹp nhất anh từng tới là đâu?”

Chúng tôi đang ngồi trong lán, chờ cơn mưa bất chợt tạnh để có thể dạo quanh khu vườn phía sau lâu đài. Will không thích đi vào khu vực chính - quá nhiều người trở mắt nhìn anh. Nhưng những vườn cây này quả là một trong những kho báu bí mật của lâu đài, rất ít người lai vãng. Những vườn cây ăn trái hẻo lánh này được chia tách bởi những lối đi rải sỏi dễ thương khiến xe của Will có thể xử lý khá dễ dàng.

“Tiêu chí là gì? Cái gì đây?”

Tôi đổ ít súp từ bình ra thìa rồi đưa lên môi anh. “Cà chua.”

“Ừ. Trời ơi, nóng thế. Để tôi nghỉ một phút nhé.” Anh nhìn ra xa xăm. “Tôi đã trèo núi Kilimanjaro năm tròn ba mươi. Khá phi thường đấy.”

“Cao bao nhiêu?”

“Lên đỉnh Uhuru thì gần năm ngàn chín trăm mét. Khoảng ba trăm mét cuối cùng tôi hầu như phải bò. Độ cao so với mực nước biển gây chóng mặt kinh khủng.”

“Trên đó lạnh không?”

“Không...” anh mỉm cười. “Nó không giống Everest. Nhưng mà tôi cũng không đi vào đông.” Ánh mắt anh nhìn vào vô định, thoáng chìm trong hoài niệm. “Nó đẹp lắm. Người ta gọi nó là mái nhà của châu Phi. Khi lên tới đó, có cảm giác như mình nhìn thấy được tận cùng thế giới vậy.”

Will im lặng một hồi. Tôi quan sát anh, tự hỏi lúc này thực sự anh đang ở đâu. Khi chúng tôi nói những chuyện như thế, anh như một cậu học trò trong lớp tôi, cậu bé đã để hồn mình phiêu du thật xa khỏi lớp học.

“Thế còn nơi nào nữa mà anh thích?”

“Vịnh Trou d’Eau Douce, Mauritius. Con người đáng mến, bãi biển đẹp mê hồn, đi lặn rất tuyệt. À... Công viên quốc gia Tsavo, Kenya, đất đỏ và động vật hoang dã. Công viên quốc gia Yosemite. Ở California. Vách đá cao tới nỗi con người khó mà thấu hiểu được quy mô của chúng.”

Anh kể với tôi một đêm anh trèo vách đá, trú lại trên một gờ đá cao khoảng nghìn mét, anh đã phải nhét mình vào túi ngủ, gắn nó vào vách đá, vì nếu đang ngủ mà lăn xuống thì chẳng còn gì để nói.

“Thật tình anh vừa mô tả cơn ác mộng tồi tệ nhất của tôi ở ngay đây đấy.”

“Tôi cũng thích những đô thị Sydney, yêu lắm. Bắc Úc. Iceland. Có một nơi cách không xa sân bay là mấy, ở đó ta có thể tắm trong những dòng

suối nước nóng. Nó giống như một cảnh tượng hạt nhân kỳ lạ.Ồ, cả cưỡi ngựa trên miền trung Trung Quốc nữa. Tôi đã tới nơi này sau hai ngày phi ngựa từ thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên, ở đó người dân địa phương nhổ nước bọt vào tôi vì họ chưa từng nhìn thấy người da trắng bao giờ.”

“Có nơi nào anh chưa tới không?”

Anh húp một ngụm súp nữa. “Bắc Triều Tiên chẳng?” Anh ngẫm nghĩ. “A, tôi chưa từng tới Disneyland. Nói thế được không? Cả Disneyland ở châu Âu cũng chưa.”

“Có một lần tôi đặt vé đi Úc. Nhưng chưa bao giờ đi.”

Anh ngạc nhiên quay sang nhìn tôi.

“Có chuyện. Ổn rồi. Có thể ngày nào đó tôi sẽ đi.”

“Không được nói ‘có thể’. Clark, cô phải đi khỏi nơi này. Hứa với tôi cô sẽ không dành cả phần đời còn lại luẩn quẩn quanh cái chốn khi ho cò gáy này.”

“Hứa với tôi ư? Thế là sao?” Tôi cố nói giọng vui vẻ. “Anh định đi đâu à?”

“Tôi chỉ... không chịu nổi ý nghĩ cô sẽ sống mãi ở đây suốt đời.” Anh nuốt khan. “Cô quá thông minh. Quá thú vị.” Anh nhìn sang chỗ khác. “Cô chỉ có một cuộc đời. Cô thực sự có nhiệm vụ làm cho nó phong phú hết mức.”

“Được rồi,” tôi nói thận trọng. “Thế hãy cho tôi biết tôi nên đi đâu. Anh sẽ đi đâu, nếu anh có thể đi?”

“Ngay lúc này hả?”

“Ngay lúc này. Và anh không được phép nói Kilimanjaro. Phải là một nơi nào đó tôi có thể tưởng tượng bản thân tôi tới được.”

Khi mặt Will giãn ra, trông anh như một người hoàn toàn khác. Giờ đây một nụ cười lướt qua mặt anh, mắt anh nheo nheo vui thú. “Paris. Tôi sẽ ngồi bên ngoài một quán cà-phê ở Le Marais, uống cà-phê, ăn một đĩa bánh sừng bò nóng với bơ không muối và mứt dâu.”

“Le Marais hả?”

“Đó là một quận nhỏ ở trung tâm Paris. Ở đó có rất nhiều con phố rải sỏi, những khu nhà xập xệ, những cô chàng, người Do Thái chính thống, những phụ nữ trung niên có vẻ như một thời hấp dẫn như Brigitte Bardot. Đó là một nơi đáng để dừng chân.”

Tôi quay lại nhìn thẳng vào mặt anh, hạ thấp giọng. “Chúng ta đi chứ,” tôi nói. “Chúng ta có thể đi bằng tàu cao tốc Eurostar. Mọi chuyện dễ thôi. Tôi nghĩ chúng ta thậm chí chẳng cần nhờ Nathan đi cùng. Tôi chưa bao giờ được tới Paris. Tôi thích tới đó lắm. Vô cùng thích. Đặc biệt khi được đi cùng một người thạo đường quen phố. Anh nghĩ sao, Will?”

Tôi như thấy mình ở quán cà-phê ấy. Tôi ngồi đó, tại chiếc bàn ấy, có thể đang thăm ngưỡng mộ một đôi giày Pháp mới mua được từ một cửa hàng nhỏ, hoặc đang nhón một chiếc bánh nướng bằng bộ móng tay đỏ chói ra dáng người

Paris. Tôi như nếm được vị cà-phê, ngửi được mùi thuốc lá Gauloises từ bàn bên cạnh.

“Không.”

“Sao cơ?” Mắt một chốc tôi mới lôi được mình ra khỏi cái bàn ven đường ấy.

“Không đâu.”

“Nhưng anh vừa nói với tôi...”

“Cô không hiểu rồi, Clark. Tôi không muốn tới đó với... với thứ này.” Anh chỉ vào chiếc xe, giọng anh chùng xuống. “Tôi muốn tới Paris như con người tôi, tôi của ngày xưa. Tôi muốn ngồi xuống một chiếc ghế, dựa lưng, mặc bộ quần áo ưa thích, những cô gái Paris xinh đẹp đi ngang sẽ trao tôi ánh mắt mà họ trao cho bất cứ anh chàng nào ngồi ở đó. Không vội quay đi khi chợt nhận ra tôi là một gã lớn tướng ngồi trong chiếc xe đầy khốn nạn.”

“Nhưng chúng ta có thể thử mà,” tôi đánh liều. “Đâu cần...”

“Không. Không, chúng ta không thể. Vì ngay lúc này nhắm mắt lại, tôi có thể hình dung chính xác cảm giác khi ngồi trên phố Rue des Francs Bourgeois ấy, thuốc lá trên tay, ly cao đựng nước cam mát lạnh trước mặt, mùi bò bít-tết khoai tây nhà ai, tiếng một chiếc xe moped từ xa đưa lại. Tôi biết từng cảm giác một.”

Anh nuốt khan. “Cái ngày chúng ta đi tới đó mà tôi mắc kẹt trong thứ kính dị này, mọi ký ức, mọi cảm giác ấy sẽ ùa ra, rồi bị xóa bỏ bởi nỗ lực xoay xở để ngồi được vào sau chiếc bàn đó, để lên xuống những lề đường Paris lát đá, gặp những tay tài xế taxi từ chối chở chúng ta, rồi cái pin chết tiệt của chiếc xe lăn này sẽ không cắm được vào ổ điện ở Pháp. Thế nhé?”

Giọng anh đã trở nên nặng nề. Tôi vặn nắp cái bình chân không lại. Khi vặn, tôi nhìn giày mình thật lâu, vì không muốn anh nhìn thấy mặt tôi.

“Rồi,” tôi nói.

“Rồi.” Anh hít một hơi thật sâu.

Phía dưới chúng tôi, một chiếc xe khách dừng lại, túa ra một đoàn khách tham quan nữa bên ngoài cổng lâu đài. Chúng tôi lặng lẽ quan sát họ chui

ra khỏi xe, xếp thành một hàng trật tự đi vào tòa lâu đài cổ, nghiêm trang ngắm nhìn di tích của một thời đại khác.

Có lẽ anh nhận ra tôi im ắng, thế nên anh vươn lại gần tôi một chút. Mặt anh dịu lại. “Clark này. Hình như mưa tạnh rồi. Chiều nay chúng ta đi đâu. Mê cung nhé?”

“Không.” Câu trả lời buột ra nhanh hơn tôi muốn, tôi thấy Will nhìn tôi dò hỏi.

“Chúng sợ không gian hẹp của cô à?”

“Đại loại thế.” Tôi bắt đầu thu xếp mọi thứ. “Chúng ta về nhà thôi.”

Kỳ cuối tuần sau đó, nửa đêm tôi xuống dưới lầu để lấy ít nước. Dạo bấy giờ khó ngủ, tôi mới nhận ra rằng thà thức hăn còn hơn nằm vật vã trên giường cổ xưa đi bao ý nghĩ hỗn loạn tơ bời.

Tôi không thích tỉnh giấc giữa đêm. Tôi không thể thôi tự hỏi ở phía bên kia tòa lâu đài Will còn thức không, và trí tưởng tượng của tôi cứ tìm đường vào suy nghĩ của anh. Đi vào lối ấy quả là tằm tối.

Sự thật về nó là thế này: Tôi sẽ chẳng đi được đâu cùng anh cả. Thời gian sắp hết. Tôi thậm chí không thuyết phục nổi anh đi Paris. Và khi anh nêu lý do, tôi thật khó mà tranh cãi. Anh có lý do xác đáng để khước từ mọi chuyến đi chơi xa mà tôi gợi ý với anh. Và dù không nói với anh tại sao tôi vô cùng lo âu khi đưa anh đi chơi, tôi cũng chẳng làm gì để khích lệ anh được.

Tôi đang đi qua phòng khách thì nghe tiếng động - một tiếng ho nghèn nghẹt, cũng có thể là một tiếng than. Tôi dừng lại, bước thụt lui rồi đứng ở khung cửa. Tôi mở nhẹ cửa. Trên sàn phòng khách, nệm sofa được xếp lại thành kiểu giường dã chiến, bố mẹ tôi nằm trên đó dưới tấm chăn dự

phòng, đầu họ cao ngang cái lò sưởi bằng ga. Chúng tôi nhìn nhau một chốc trong ánh sáng mờ mờ, ly nước bất động trên tay tôi.

“Bố mẹ... bố mẹ làm gì thế?”

Mẹ tôi nhồm người dậy trên khuỷu tay. “Suyt. Đừng nói to thế. Bố mẹ...” mẹ nhìn sang bố. “Bố mẹ thích thay đổi một chút.”

“Sao cơ?”

“Bố mẹ thích thay đổi.” Mẹ liếc sang bố cầu viện.

“Bố mẹ cho Treena giường của bố mẹ,” bố nói. Bố mặc chiếc áo phông xanh cũ có vết rách trên vai, tóc bố tưa qua một bên. “Nó với Thomas, hai mẹ con ở gác lửng không ổn lắm. Bố mẹ bảo nó xuống phòng bố mẹ.”

“Nhưng bố mẹ không thể ngủ ở dưới này được! Ngủ thế này làm sao bố mẹ thoải mái.”

“Bố mẹ ổn cả, con yêu,” bố nói. “Thật đấy.”

Rồi khi tôi đứng đó, sững sờ cảm lạnh cố hiểu cho ra chuyện, bố nói thêm, “Chỉ cuối tuần thôi mà. Đẳng nào con cũng không ngủ được trong gác lửng.

Con cần ngủ, vì...” Bố nuốt vào. “Vì con là người duy nhất trong nhà làm việc mà.”

Bố tôi không nhìn vào mắt tôi.

“Quay về giường đi Lou. Đi đi. Bố mẹ không sao đâu.” Mẹ thực sự xua tôi đi.

Tôi bước lên cầu thang, chân trần lạnh lẽ trên thảm, loáng thoáng nghe cuộc trò chuyện rì rầm ngăn ngủi dưới nhà.

Tôi ngập ngừng ngoài phòng bố mẹ, nghe một âm thanh mà tôi chưa bao giờ nghe thấy - tiếng ngáy nghèn nghẹt của Thomas. Rồi tôi bước chậm lại, đi qua chiếu nghỉ về phòng mình, cẩn thận đóng cửa lại sau lưng. Tôi nằm trên chiếc giường rộng thênh, nhìn chăm chăm ra ánh đèn đường vàng vọt ngoài cửa sổ, cho tới khi rốt cuộc, may mắn làm sao, rặng đông cũng mang tới cho tôi vài giờ ngủ quý báu.

Còn bảy mươi chín ngày trên lịch của tôi. Tôi lại bắt đầu cảm thấy lo lắng.

Mà không chỉ có mình tôi như thế.

Một hôm vào giờ ăn trưa, bà Traynor đợi cho tới khi Nathan tới chăm sóc Will, rồi mới bảo tôi đi cùng bà lên nhà chính. Bà ngồi xuống trong phòng khách và hỏi xem tôi cảm thấy mọi chuyện thế nào.

“Dạo này chúng tôi hay đi chơi hơn,” tôi nói.

Bà gật gù ra chiều đồng ý.

“Anh ấy nói nhiều hơn trước đây.”

“Với cô thì có lẽ đúng vậy.” Bà khùng khục một tiếng, khó có thể gọi đó là tiếng cười cho được. “Cô đã đề cập chuyện đi nước ngoài với nó chưa?”

“Chưa. Tôi sẽ nói. Có điều... bà biết anh ấy thế nào rồi đấy.”

“Tôi thực sự không lăn tăn gì cả,” bà nói, “nếu cô muốn đi đâu đó. Tôi biết có thể chúng tôi đã không cổ vũ nhiệt tình ý tưởng của cô, nhưng vợ chồng tôi đã trò chuyện rất nhiều, hai chúng tôi đồng tình...”

Chúng tôi ngồi đó trong yên lặng. Bà đã pha cho tôi một tách cà-phê đặt trên đĩa nhỏ. Tôi nhấp một ngụm. Khi đặt đĩa đựng tách trong lòng, tôi luôn cảm giác mình đã sáu mươi.

“À... Will kể với tôi nó đã tới nhà cô.”

“Vâng, hôm sinh nhật tôi. Bố mẹ tôi đã làm một bữa tối đặc biệt.”

“Hôm ấy nó thế nào?”

“Tuyệt. Tuyệt lắm. Anh ấy rất tốt với mẹ tôi.” Tôi không thể ngăn một nụ cười khi nghĩ về đêm đó. “Hôm đó mẹ tôi hơi buồn vì em gái tôi và con trai nó đi xa. Mẹ nhớ tụi nó. Tôi nghĩ anh ấy... anh ấy chỉ muốn giúp mẹ tôi nguôi ngoai.”

Bà Traynor tỏ vẻ kinh ngạc. “Nó thật... biết nghĩ quá.”

“Mẹ tôi cũng nghĩ vậy.”

Bà Traynor khuấy tách cà-phê. “Tôi không nhớ nổi lần cuối cùng Will đồng ý ăn tối cùng chúng tôi.”

Bà hỏi han thêm một chút nữa. Không bao giờ hỏi thẳng, tất nhiên rồi, đó không phải cách của bà. Nhưng tôi không thể cho bà câu trả lời mà bà mong đợi. Có những ngày tôi nghĩ Will đang cảm thấy hạnh phúc hơn - anh đi chơi với tôi mà không cau có, anh trêu chọc tôi, khơi gợi tâm trí tôi, dường như gắn kết hơn một chút với thế giới bên ngoài khu nhà phụ - nhưng thật tình tôi thì biết gì chứ? Ở Will tôi cảm thấy một vùng nội tâm ẩn khuất mênh mênh, một thế giới anh sẽ không để tôi được hé mắt vào. Hai tuần vừa rồi tôi có cảm giác bất an là vùng sâu thẳm ấy đang mỗi lúc một lớn thêm.

“Nó có vẻ vui hơn một chút,” bà nói. Lời nghe như thể bà đang cố tự trấn an bản thân.

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Thật vô cùng...” ánh mắt bà lướt về phía tôi “... thỏa mãn khi được thấy giống con người của nó trước đây hơn một chút. Tôi nhận thấy rõ ràng rằng mọi tiến bộ này đều là nhờ có cô.”

“Không phải tất cả đâu.”

“Tôi không thể động vào nó. Tôi không thể gần gũi nó được.” Bà đặt bộ tách đĩa lên đầu gối. “Will nó là một đứa khác thường. Từ hồi nó sang tuổi vị thành niên, tôi luôn phải chống chọi với cảm giác trong mắt nó tôi đã làm điều gì đó không hay không phải. Tôi chưa bao giờ biết rõ điều ấy là gì.” Bà cố cười nhưng chẳng giống tiếng cười chút nào, liếc nhìn tôi một cái rồi quay đi.

Tôi vờ nhấp một ngụm cà-phê, dù trong tách chẳng còn gì.

“Cô với mẹ có hòa hợp không, Louisa?”

“Có,” tôi nói, rồi nói thêm, “Em gái tôi mới là người làm tôi bực mình.”

Bà Traynor nhìn chăm chăm ra cửa sổ, nơi khu vườn quý giá của bà đang bắt đầu đơm bông, những cánh hoa mang màu hồng, màu hoa cà, màu xanh dương phơn phớt trang nhã.

“Chúng ta chỉ còn hai tháng rưỡi nữa.” Bà nói mà không quay đầu lại nhìn tôi.

Tôi đặt tách cà-phê lên bàn. Tôi đặt thật cẩn thận để không tạo ra tiếng lách cách. “Tôi sẽ làm hết sức, bà Traynor.”

“Tôi biết, Louisa.” Bà gật đầu.

Tôi đi ra ngoài.

Leo McInerney chết ngày 22 tháng Năm, trong một căn phòng ẩn mật tại một căn hộ ở Thụy Sĩ, mặc chiếc áo phông đá bóng yêu thích, có cả bố

và mẹ bên cạnh. Em trai cậu không chịu tới, nhưng đưa ra thông báo nói rằng chẳng ai giàu tình yêu thương và sức chịu đựng hơn anh trai cậu. Leo uống dung dịch sữa hòa thuốc an thần gây tử vong vào 3:47 chiều, bố mẹ cậu cho biết sau vài phút cậu chìm vào giấc ngủ sâu. Người quan sát thông báo cái chết của cậu ngay sau bốn giờ chiều hôm đó, người này đã chứng kiến toàn bộ sự việc, cùng với một máy quay để giải quyết sớm mọi thắc mắc liên quan tới việc thực hiện sau quy trình.

“Trông nó rất thanh thản,” báo chí dẫn lời mẹ cậu. “Đó là thứ duy nhất tôi có thể bầu víu vào.” Bố mẹ Leo bị cảnh sát thẩm vấn ba lần và đối mặt với nguy cơ bị kiện. Thư khùng bố gửi tới nhà họ. Trông mẹ Leo già hơn hai mươi tuổi so với tuổi thực. Thế nhưng có một biểu cảm gì đó trên nét mặt bà khi bà nói; một biểu cảm cho thấy, bên cạnh buồn đau, giận dữ, lo sợ, rã rời, còn có một sự giải thoát tột cùng.

“Cuối cùng trông nó lại đúng là Leo.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 15

“Này, tình hình là sao đây Clark? Cô lên kế hoạch làm trò thú vị gì cho tối nay rồi?”

Chúng tôi đang ở trong vườn. Nathan đang trị liệu cho Will, nhẹ nhàng kéo đầu gối của anh lên xuống ngực, trong khi Will nằm trên một tấm chăn, mặt anh hướng lên trời, hai tay dang ra như đang tắm nắng. Tôi ngồi trên bãi cỏ bên cạnh họ, ăn sandwich. Giờ đây buổi trưa tôi chẳng đi đâu nữa.

“Có chuyện gì à?”

“Tò mò thôi. Tôi hứng thú muốn biết khi không ở đây thì cô tiêu thời gian thế nào.”

“À tối nay sẽ ghé xem biểu diễn kungfu một lát, rồi trực thăng sẽ lái tôi tới Monte Carlo để ăn tối. Sau đó trên đường về nhà tôi sẽ ghé qua Cannes làm một ly cocktail. Nếu chùng... ừm... hai giờ sáng, anh nhìn lên trời, tôi sẽ vẫy tay chào khi bay qua,” tôi nói. Tôi tách hai miếng vỏ bánh ra để kiểm tra nhân. “Có lẽ tôi sẽ đọc cho xong cuốn sách.”

Will liếc lên nhìn Nathan. “Mười bảng,” anh nói, cười tươi rói.

Nathan thò tay vào túi. “Lần nào cũng thế,” ông nói.

Tôi nhìn họ chăm chăm. “Lần nào cũng thế cái gì?” tôi nói khi Nathan dúm tờ tiền vào tay Will.

“Cậu ấy nói cô sẽ đọc sách. Tôi thì bảo cô sẽ xem tivi. Cậu ấy luôn thẳng.”

Chiếc sandwich cứng đờ trên môi tôi. “Luôn? Hai người đánh cược xem cuộc sống của tôi tệ nhạt tới mức nào đây hả?”

“Chúng tôi sẽ không dùng từ đó đâu,” Will nói. Thoáng có lỗi trong mắt anh nói với tôi điều ngược lại.

Tôi ngồi thẳng dậy. “Để tôi nói rõ ra nhé. Hai người đánh cược bằng tiền tươi xem vào tối thứ Sáu tôi sẽ ở nhà đọc sách hay xem ti-vi hả?”

“Không,” Will nói. “Chúng tôi còn đoán xem cô có đứng nhìn Ông Chạy tập luyện dưới đường không.”

Nathan thả chân Will ra. Ông kéo tay Will thẳng lên rồi bắt đầu massage từ cổ tay trở lên.

“Nếu tôi nói tôi sẽ làm một việc hoàn toàn khác thì sao?”

“Có bao giờ như thế đâu,” Nathan nói.

“Thật ra tiền này phải là của tôi.” Tôi rút tờ tiền ra khỏi tay Will. “Vì tối nay anh sai rồi.”

“Cô đã bảo cô sẽ đọc sách mà!” anh phản đối.

“Tối nay tôi sẽ đi xem tranh. Thế nhé. Luật hậu quả ngoài ý muốn đây, hoặc hai người thích gọi sao cũng được.”

Tôi đứng dậy, đút tờ tiền vào túi, nhét phần còn lại của bữa trưa vào cái túi giấy màu nâu của nó. Tôi mỉm cười khi đi khỏi chỗ họ, nhưng thật kỳ lạ, vì một lý do nào đó tôi chưa thể hiểu ra ngay, mắt tôi chột đăm nước.

Sáng đó tôi đã dành một tiếng mần mò bên tờ lịch. Có những ngày tôi cứ ngồi trên giường nhìn nó chăm chăm, chiếc bút lông trên tay, cố nghĩ xem mình có thể đưa Will tới đâu. Tôi chưa dám tin tôi có thể đưa Will đi

đâu đó xa xa, và dù có Nathan giúp đỡ đi nữa thì ý nghĩ đi chơi qua đêm cũng khiến tôi thấy nản lòng.

Tôi xem báo địa phương, liếc nhìn những trận bóng đá và hội chợ trong làng, nhưng sau thất bại hôm đi xem đua ngựa, giờ tôi cứ sợ xe của Will lại bị mắc kẹt trong cỏ. Tôi lo chồn đống người sẽ khiến anh có cảm giác bị phơi bày. Tôi phải bỏ qua mọi trò liên quan tới ngựa, với một vùng như quê chúng tôi thì điều đó đồng nghĩa với việc loại bỏ một lượng lớn bất ngờ những hoạt động ngoài trời. Tôi biết anh sẽ không muốn xem Patrick chạy, còn xem cricket hoặc bóng bầu dục thì anh sẽ bị lạnh. Có những ngày tôi cảm thấy suy sụp vì chẳng nghĩ được ý tưởng gì mới.

Có lẽ Will và Nathan đúng. Có lẽ tôi thật tẻ nhạt. Có lẽ tôi là người kém khả năng nhất thế giới trong nỗ lực nghĩ ra những thứ có thể thắp lại tình yêu cuộc sống trong Will.

Sách, hoặc ti-vi...

Đặt như thế, thật khó tin chúng có gì khác nhau.

Khi Nathan đi rồi, Will tìm tôi trong bếp. Tôi đang ngồi bên chiếc bàn nhỏ, gọt khoai tây để chuẩn bị bữa tối cho anh, tôi không ngược lên khi anh dừng xe lăn bên khung cửa. Anh nhìn tôi lâu tới nỗi hai tai tôi đỏ ửng lên vì bị quan sát.

“Anh biết không,” cuối cùng tôi lên tiếng, “tôi cũng có thể tàn nhẫn lại với anh đấy. Tôi có thể chỉ ra rằng anh cũng chẳng làm gì cả.”

“Biết đâu Nathan sẽ đánh cược thật cao xem tôi có đi nhảy không thì sao,”

Will nói.

“Tôi biết đó chỉ là trò đùa,” tôi tiếp tục, bỏ một đoạn vỏ khoai tây dài ngoằng xuống. “Nhưng anh khiến tôi cảm thấy mình thật tầm thường. Nếu anh định đánh cược về cuộc sống buồn tẻ của tôi, sao anh phải cho tôi biết chứ? Anh và Nathan không thể xem nó là một trò đùa riêng tư thôi sao?”

Anh im lặng một lát. Khi cuối cùng tôi cũng nhìn lên, anh nhìn kỹ gương mặt tôi. “Xin lỗi,” anh nói.

“Trông anh chẳng có vẻ có lỗi gì cả.”

“À... ừ... có lẽ tôi đã muốn cô nghe thấy chuyện đó. Tôi muốn cô nghĩ tới những việc cô sẽ làm.”

“Sao cơ, tôi đang để đời mình trôi đi...?”

“Phải, chính thế.”

“Chúa ơi, Will. Tôi mong anh đừng bao giờ nói tôi phải làm gì nữa. Tôi thích xem ti-vi thì sao nào? Tôi không thích làm gì hơn ngoài đọc sách thì sao?”

Giọng tôi vút lên. “Tôi thấy mệt mỗi khi về tới nhà thì sao? Tôi không muốn lấp đầy ngày tháng bằng những hoạt động điên rồ thì sao?”

“Nhưng biết đâu một ngày nào đó cô sẽ ước mình đã sống như thế,” anh nói lặng lẽ. “Cô có biết nếu là cô tôi sẽ làm gì không?”

Tôi đặt dao gọt xuống. “Tôi cho là anh sắp nói với tôi.”

“Phải. Và tôi hoàn toàn không ngượng khi nói ra đâu. Tôi sẽ đi học bổ túc ban đêm. Tôi sẽ học để trở thành thợ may hoặc người thiết kế thời trang hoặc bất cứ việc gì liên quan tới thứ mà cô thực sự yêu thích.” Anh ra dấu về phía chiếc váy ngắn của tôi, chiếc váy kiểu Pucci mang phong cách thời

trang thập niên sáu mươi, được may từ tấm vải một thời là đôi rèm cửa của ông ngoại tôi.

Lần đầu tiên nhìn thấy nó, bố tôi đã chỉ vào tôi và la lên, “Này, Lou, tỉnh lại đi nhé!” Mất năm phút bố mới thôi cười được.

“Tôi sẽ tìm xem tôi có thể làm thứ gì đó không quá đắt đỏ - tham gia lớp thể dục thẩm mỹ, bơi lội, đi tình nguyện, đại loại thế. Tôi sẽ tự dạy mình nghe nhạc, dắt chó nhà người khác đi dạo, hoặc...”

“Được rồi, được rồi, tôi hiểu ý anh rồi,” tôi bực dọc đáp. “Nhưng tôi không phải là anh, Will.”

“May cho cô.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc. Will đưa xe vào, nâng xe lên để chúng tôi đối diện nhau qua bàn.

“Được rồi,” tôi nói. “Thế trước đây xong việc thì anh làm gì? Chắc việc đó giá trị lắm nhỉ?”

“Thật ra xong việc thì cũng chẳng còn mấy thời gian, nhưng ngày nào tôi cũng cố làm một việc gì đó. Tôi trèo núi ở một trung tâm trong nhà, chơi bóng quần, đi nghe nhạc, thử thưởng thức nhà hàng mới...”

“Có tiền thì làm những việc ấy khó gì,” tôi phản đối.

“Tôi cũng chạy nữa. Phải, thật đấy,” anh nói, khi tôi nhướn mày.

“Tôi cố học ngôn ngữ mới của những nơi tôi nghĩ một ngày kia mình sẽ tới.

Tôi gặp gỡ bạn bè - hay đúng hơn là những người tôi đã nghĩ là bạn bè tôi...”

Anh chùng lại một lát. “Tôi lên kế hoạch cho những chuyến đi. Tôi tìm kiếm những nơi tôi chưa từng tới, những thứ khiến tôi e sợ hoặc đẩy tôi tới giới hạn của mình. Có lần tôi đã bơi ở eo biển Manche. Tôi đi nhảy dù. Tôi đi bộ lên núi rồi lại trượt tuyết xuống. Phải...” anh nói, khi tôi định ngắt lời, “... tôi biết nhiều hoạt động trong số này cần tiền, nhưng cũng nhiều hoạt động đâu cần tiền. Và lại, cô nghĩ tôi kiếm tiền bằng cách nào?”

“Lừa tiền người thủ đô à?”

“Tôi nghĩ xem điều gì khiến mình hạnh phúc, tôi nghĩ xem tôi muốn làm gì, tôi tự học tập để làm một công việc có thể đưa lại hai điều đó.”

“Anh nói nghe dễ quá.”

“Dễ thật mà,” anh nói. “Vấn đề là mình cũng phải làm cực kỳ vất vả. Mà con người thường chẳng thích phải làm việc cực nhọc.”

Tôi đã gọt xong khoai tây. Tôi bỏ vỏ vào thùng rác, đặt chảo lên lò sãn sàng để lát nữa nấu. Tôi quay lại, chống tay đẩy người ngồi lên bàn đối diện anh, hai chân đung đưa.

“Anh đã có một cuộc sống rất hoành tráng phải không?”

“Phải, đúng thế.” Anh xích lại gần hơn một chút, nâng xe lên để chúng tôi mắt đối mắt. “Đó là lý do vì sao cô bức mình với tôi, Clark. Bởi vì tôi nhìn thấy tất cả tài năng này, tất cả...” Anh nhún vai. “Năng lượng, sự tươi sáng, và...”

“Đừng nói tiềm năng.”

“... tiềm năng. Đúng thế. Tiềm năng. Thế nên trong chừng mực cuộc đời mình, tôi không thể tưởng tượng làm sao cô có thể hài lòng với cuộc sống chật hẹp này. Cuộc sống này chỉ xoay quanh bán kính năm dặm, ở đó chẳng

có ai có thể khiến cô ngạc nhiên, thúc đẩy cô, cho cô thấy những thứ để đến đêm đầu cô quay mòng mòng không sao ngủ được.”

“Anh đang tìm cách nói tôi nên làm một việc gì có ý nghĩa hơn nhiều so với ngồi gọt khoai tây cho anh.”

“Tôi đang nói với cô là cả thế giới còn ở ngoài kia. Nhưng tôi rất biết ơn nếu cô vẫn gọt khoai tây cho tôi trước.” Anh mỉm cười với tôi, và tôi không thể không mỉm cười lại.

“Anh có nghĩ...” tôi cất tiếng, rồi bỏ dở chừng.

“Nói đi.”

“Anh không nghĩ anh thực sự phải vất vả hơn rất nhiều để... hòa hợp sao? Vì anh đã làm mọi việc đó?”

“Cô đang hỏi tôi rằng tôi có ước mình chưa từng làm những việc ấy?”

“Tôi chỉ tự hỏi nếu thế thì mọi chuyện có dễ dàng hơn với anh không. Nếu anh đã sống một cuộc đời nhỏ hẹp hơn. Sống như cuộc sống ở đây, ý tôi là thế.”

“Tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ hối tiếc về những gì tôi đã làm. Vì nếu ta mắc kẹt trong một thứ như thế này, thì hầu hết mọi ngày, tất cả những gì ta có là những miếng đất trong ký ức mà ta có thể đi tới.” Anh mỉm cười. “Thế nên nếu cô hỏi tôi rằng tôi có muốn nhớ về cảnh tòa lâu đài nhìn từ cửa hàng tạp hóa kia không, hay về dãy cửa hàng xinh xắn dưới con đường quanh co, thì xin thưa là không. Cuộc đời của tôi rất ổn, cảm ơn.”

Tôi trượt xuống khỏi bàn. Tôi không chắc vì sao, nhưng một lần nữa tôi lại cảm thấy mình bị dồn vào chân tường. Tôi với cái thớt trong rổ.

“Lou à, tôi xin lỗi. Chuyện đánh cược bằng tiền.”

“Ừ.” Tôi quay đi, bắt đầu rửa cái thớt dưới bồn. “Đừng nghĩ nói thế thì anh sẽ lấy lại được mười bảng.”

Hai ngày sau Will vào bệnh viện để điều trị nhiễm trùng. Phương pháp phòng ngừa, người ta nói vậy, dù ai cũng thấy rõ là anh đang rất đau. Một số người liệt tứ chi không có cảm giác gì, nhưng với Will thì dù không cảm nhận được nhiệt độ, phía dưới ngực anh vẫn biết đau và biết xúc động. Tôi vào thăm anh hai lần, mở nhạc và đưa món ngon cho anh ăn, đề nghị được ngồi lại bên anh, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng Will thực sự không muốn có thêm sự quan tâm ở đó nữa. Anh bảo tôi về nhà nghỉ ngơi mấy ngày.

Nếu là một năm về trước, tôi hẳn sẽ lãng phí những ngày nghỉ ấy, tôi sẽ lê la qua mấy cửa hàng, có thể chạy qua ăn trưa với Patrick. Có lẽ tôi sẽ xem chương trình tivi ban ngày, và dành chút nỗ lực xếp lại quần áo. Chắc tôi sẽ ngủ nướng nữa.

Nhưng lúc này, tôi cảm thấy bất an và mất phương hướng một cách kỳ lạ.

Tôi nhớ cảm giác có một lý do để dậy sớm, một mục đích trong ngày. Mất nửa buổi sáng tôi mới nghĩ ra rằng phải sử dụng thời gian này một cách có ích. Tôi đi tới thư viện và bắt đầu nghiên cứu. Tôi đọc mọi website về người bị liệt tứ chi mà tôi có thể tìm kiếm, cố nghĩ ra những việc chúng tôi có thể làm khi Will khá hơn. Tôi viết ra các danh sách, viết thêm vào từng mục những đồ đạc thiết bị có thể cần xem xét cho mỗi sự việc.

Tôi phát hiện ra các chat room của người bị tổn thương tủy sống, và nhận ra có hàng ngàn người, cả đàn ông lẫn đàn bà, bị giống như Will - sống ẩn dật ở

London, Sydney, Vancouver, hoặc ngay dưới phố này - có người được bạn bè, gia đình giúp đỡ, có người cô đơn đến đau lòng.

Tôi là người chăm sóc duy nhất tham gia vào những website này. Có những người bạn gái hỏi xem họ phải làm sao để giúp người yêu có lại sự tự tin để đi ra ngoài, có những người chồng tìm tư vấn về dụng cụ y tế mới nhất. Có những mục quảng cáo về xe lăn có thể đi trên cát hoặc đường gồ ghề, về cần cầu thông minh hoặc nệm tắm có thể bơm phồng.

Các cuộc thảo luận cung cấp nhiều mật mã. Tôi hiểu ra rằng SCI là chấn thương cột sống, AB là người khỏe mạnh, UTI là bị nhiễm trùng. Tôi nhận biết chấn thương tủy sống mức C4/5 nghiêm trọng hơn nhiều so với mức C11/12, ở mức C11/12 thì hầu hết bệnh nhân vẫn sử dụng được hai tay hoặc bán thân. Có những câu chuyện về tình yêu và mất mát, vợ chồng con cái phải nỗ lực hòa hợp với cuộc sống của người tàn phế. Có những người vợ cảm thấy có lỗi khi trước đây họ cứ cầu trời cho chồng không đánh được họ nữa - để rồi nhận ra giờ đây người chồng ấy sẽ chẳng bao giờ còn làm được thế. Có những người chồng muốn rời bỏ người vợ tàn tật nhưng lại sợ phản ứng của gia đình bè bạn. Có nỗi mệt mỏi rã rời và sự tuyệt vọng, có vô số lời bỡn chớ chua chát - những câu đùa về chuyện vỡ túi đựng nước tiểu, sự nhiệt tình ngu dốt của người khác, hoặc tai nạn bất ngờ do say rượu. Rơi khỏi xe lăn là chuyện xảy ra như cơm bữa. Có nhiều lời dọa tự vẫn - có người muốn làm ngay, có người khích lệ mình cho bản thân thêm một chút thời gian để học cách nhìn cuộc đời mình theo một cách khác. Tôi đọc từng lời đe dọa đó, cảm thấy như thể mình đang âm thầm thấu hiểu cách não bộ của Will vận hành.

Tới giờ ăn trưa, tôi rời khỏi thư viện và đi bộ một đoạn quanh thị trấn cho thành thơi đầu óc. Tôi đãi mình sandwich tôm, rồi ngồi lên bức tường quan sát thiên nga bơi lội trong hồ nước dưới lâu đài. Trời ấm nên tôi bỏ áo khoác, ngênh mặt về phía mặt trời. Cảm giác thật thanh thản lạ thường khi quan sát phần còn lại của thế giới vẫn mãi mê bận rộn với việc riêng. Sau khi dành cả buổi sáng ngồi trong một thế giới đóng khung, được đi ra ngoài ăn trưa mới tự do làm sao.

Khi ăn xong, tôi trở lại thư viện, khởi động lại máy tính. Tôi hít một hơi thật sâu rồi gõ một tin nhắn.

Chào - Tôi là bạn/người chăm sóc của một anh chàng 35 tuổi liệt tứ chi mức C5/6. Anh ấy rất thành công và năng động trong cuộc sống trước đây nên rất khó thích ứng với cuộc sống mới này. Thật ra, tôi biết anh ấy không muốn sống, và tôi đang nghĩ mọi cách để làm anh ấy thay đổi ý định. Xin mọi người làm ơn chỉ cho tôi cách làm việc này. Có ý kiến gì về những thứ biết đâu anh ấy sẽ

thích, hoặc những cách giúp tôi làm anh ấy nghĩ khác đi không ạ? Vô cùng biết ơn trước mọi lời khuyên nhận được.

Tôi gọi mình là Ong Chăm Chi. Rồi tôi dựa lưng ra ghế, nhai móng tay cái một chút, cuối cùng nhấn “Gửi”.

Buổi sáng của hai ngày sau, khi ngồi xuống máy, tôi nhận được mười bốn tin nhắn trả lời. Tôi đăng nhập vào chat room, chớp mắt khi nhìn thấy một loạt cái tên, câu trả lời đến từ mọi người trên khắp thế giới, bất kể ngày đêm. Tin nhắn đầu tiên viết:

Ong Chăm Chi thân mến,

Chào mừng vào room của chúng tôi. Tôi chắc người bạn của bạn sẽ rất thoải mái khi có một người chăm sóc anh ấy.

Tôi không dám chắc về điều đó đâu, tôi nghĩ.

Hầu hết chúng tôi trên đây đều có giai đoạn vô cùng tuyệt vọng trong cuộc sống. Có lẽ anh bạn ấy đang gặp phải giai đoạn này. Đừng để anh ấy đẩy bạn ra xa. Hãy tích cực lên. Nhắc nhở anh ấy rằng cả hai quyết định xuất hiện và biến mất trên thế gian này đều không thuộc về anh ấy, mà thuộc về Chúa. Ngài quyết định thay đổi cuộc sống của anh ấy, bằng ý chí của riêng Ngài, và có lẽ

có một bài học trong đó là Ngài...

Tôi đọc tin nhắn tiếp theo.

Ong thân mến,

Chuyện này chẳng có cách gì đâu, bị liệt tứ chi tuyệt vọng lắm. Nếu anh bạn ấy ham mê thể thao thì anh ấy sẽ càng thấy khó khăn hơn. Có một số thứ đã giúp được tôi. Nhiều người bên cạnh, ngay cả khi tôi chẳng thích thú gì điều này. Thức ăn ngon. Bác sĩ giỏi. Thuốc tốt, cả thuốc chống trầm cảm nếu cần.

Bạn không nói bạn sống ở đâu, nhưng nếu bạn có thể bảo anh ấy nói chuyện với mọi người trong cộng đồng SCI thì chắc có ích đấy. Dạo đầu tôi chẳng thích thú gì đâu (tôi nghĩ phần nào đó trong tôi không muốn thừa nhận mình thực sự

bị liệt tứ chi) nhưng khi biết mình không cô độc trên đời thì quả thực có ý nghĩa lắm.

*À, nhớ ĐỪNG cho anh ấy xem những phim như phim *The Diving Bell And The Butterfly* (Tiếng chuông lặng và cánh bướm). Thuốc giảm đau nguy hại!*

Cho chúng tôi biết mọi chuyện tiến triển ra sao nhé.

Chúc mọi điều tốt đẹp.

Richie

Tôi tìm phim *The Diving Bell And The Butterfly*. “Câu chuyện kể về một người đàn ông bị liệt sau khi đột quỵ, và nỗ lực của ông để giao tiếp với thế giới bên ngoài,” lời giới thiệu phim đề. Tôi viết tên bộ phim vào sổ,

không chắc liệu tôi làm thế để đảm bảo Will không xem nó, hay để tôi nhớ mà xem.

Hai tin nhắn tiếp theo là từ một người theo đạo Cơ đốc Phục lâm An Thất Nhật, và từ một người đàn ông đề xuất những cách thức làm Will vui lên mà chắc chắn không nằm trong hợp đồng lao động của tôi. Tôi đỏ mặt, vội vã lướt xuống, sợ có ai ở sau lưng liếc vào màn hình của tôi. Rồi tôi nán lại tin nhắn tiếp theo.

Chào Ong Chăm Chỉ,

Tại sao bạn nghĩ anh bạn/ông chủ/ gì gì đó của bạn cần phải thay đổi ý định? Nếu tôi có thể tìm được một cách chết bảo toàn được phẩm giá, nếu tôi không biết cái chết sẽ khiến cả nhà tôi suy sụp, tôi sẽ chọn nó. Tôi đã mắc kẹt trong xe lăn tám năm nay rồi, cả cuộc đời tôi quẩn quanh mãi trong bể bàng tuyệt vọng. Bạn có hiểu thấu nỗi niềm của anh ấy? Bạn có biết người ta cảm thấy thế nào khi đến giai tỏa cái ruột già của mình cũng không làm được nếu chẳng có ai giúp không? Khi biết rằng vĩnh viễn từ đây người ta phải nằm bẹp giường/không thể ăn, mặc, giao tiếp với thế giới bên ngoài mà không có ai giúp đỡ? Khi biết không bao giờ được làm tình nữa? Khi phải đối mặt với những cơn đau tiềm ẩn, bệnh hoạn, và thậm chí là máy trợ thở? Bạn có vẻ là người đáng mến, và tôi tin bạn có ý đồ tốt. Nhưng tuần tới bạn không nên chăm sóc anh ấy.

Hãy để việc ấy cho một người thường làm anh ấy khó chịu, hoặc thậm chí một người không ưa gì anh ấy. Chuyện đó, như bao chuyện khác, nằm ngoài kiểm

soát của anh ấy. Nhóm người SCI chúng tôi biết rất ít thứ nằm trong tầm kiểm soát của mình - người ta bón cho ăn, mặc quần áo cho, tắm rửa, chuẩn bị thuốc thang nữa. Sống với ý thức đó cơ cực lắm.

Thế nên tôi nghĩ bạn đang đặt câu hỏi sai rồi. AB là ai mà được quyền quyết định xem cuộc sống của chúng tôi nên thế nào chứ? Nếu đây là cuộc đời không dành cho bạn của bạn, chẳng phải nên đặt câu hỏi thế này ư: Làm sao để giúp anh ấy kết thúc chuyện này?

Thân ái,

Gforce, Missouri, US

Tôi nhìn tin nhắn đó trân trân, ngón tay tôi thông trên bàn phím một thoáng.

Rồi tôi lướt xuống dưới. Mấy tin nhắn tiếp theo đến từ những người bị liệt khác, chỉ trích Gforce vì lời lẽ yếm thế của anh ta, phản pháo rằng họ đã tìm được con đường để đi tiếp, rằng cuộc đời của họ đáng sống. Cuộc tranh luận tiếp diễn một hồi chùng như chẳng liên quan gì tới chuyện của Will.

Thế rồi topic tự nó kéo mình trở lại câu hỏi của tôi. Có mấy người gợi ý về thuốc chống suy nhược, massage, những cuộc phục hồi thần diệu, câu chuyện về những cuộc đời được trao gửi giá trị mới. Có ít người gợi ý những việc cụ thể: thưởng rượu, âm nhạc, nghệ thuật, đặc biệt là bàn phím lắp đặt.

“Một người yêu,” Grace 31 ở Birmingham viết. “Nếu anh ấy có người yêu, anh ấy sẽ đi tiếp được. Không có người yêu, tôi hẳn đã tuyệt vọng gấp ngàn lần.”

Dòng chữ ấy cứ vang vọng trong đầu tôi rất lâu sau khi tôi rời khỏi thư viện.

Thứ Năm, Will ra viện. Tôi đón anh bằng chiếc xe hơi đa dụng, đưa anh về nhà. Anh nhợt nhạt và kiệt sức, bơ phờ nhìn ra cửa kính trong suốt chuyển đi.

“Không ngủ được ở những chỗ đó,” anh giải thích khi tôi hỏi xem anh có ổn không. “Lúc nào giường bên cũng có người rên rĩ.”

Tôi bảo anh sẽ có hai ngày cuối tuần để hồi phục, nhưng sau đó tôi có một loạt buổi đi chơi đã lên kế hoạch. Tôi nói tôi đang nghe theo lời khuyên của anh mà thử những thứ mới, và anh sẽ phải đi cùng tôi. Đó là sự thay đổi tinh vi về vị trí người trung tâm, nhưng tôi biết đó là cách duy nhất tôi có thể bắt anh đi cùng mình.

Thật tình, tôi đã lập ra một bản danh sách chi tiết cho hai tuần tới. Từng sự kiện được đánh dấu cẩn thận bằng mực đen trên tờ lịch của tôi, vạch ra những thứ nên đề phòng bằng mực đỏ, và ghi lại phụ kiện cần mang theo bằng mực xanh. Mỗi lần nhìn vào phía sau cánh cửa tôi lại thấy lòng dâng lên thoáng phấn khích, vừa vì thấy mình thật tài tổ chức, vừa vì ý nghĩ biết đâu một trong những sự kiện đó sẽ thực sự là thứ thay đổi cái nhìn của Will với thế giới.

Như bố tôi luôn nói, em gái tôi là bộ não của cả nhà.

Chuyến đi tới khu triển lãm tranh kéo dài chưa tới hai mươi phút. Mà đó là bao gồm cả chạy xe ba vòng quanh tòa nhà để tìm chỗ đỗ thích hợp. Chúng tôi vào khu triển lãm, và tôi vừa đóng cửa lại sau lưng anh thì anh đã bảo tác phẩm ở đây tệ hại quá. Tôi hỏi tại sao thì anh đáp nếu tôi chẳng nhận ra điều đó thì anh có giải thích cũng vô ích. Chúng tôi phải bỏ qua rạp chiếu phim sau khi nhân viên ở đó cho biết với vẻ có lỗi rằng thang máy bị hỏng. Những kế hoạch khác ví như nỗ lực đi bơi bất thành, cần nhiều thời gian hơn và phải sắp xếp trước - gọi tới bể bơi trước, đề nghị Nathan làm thêm giờ, rồi khi chúng tôi tới đó, Will lặng lẽ uống sô-cô-la nóng trong bình chân không ở bãi đỗ xe vắng tanh rồi kiên quyết từ chối vào trong.

Tối thứ Tư tiếp theo, chúng tôi đi nghe một ca sĩ anh từng nghe ở New York.

Buổi hôm đó rất trôi chảy. Khi nghe nhạc, nét mặt anh luôn biểu lộ sự tập trung cao độ. Hầu như khi nào Will cũng để một phần hồn ở đâu đó, như thể anh đang phải chống chọi với cơn đau, với ký ức, với những ý nghĩ tăm tối. Nhưng với âm nhạc thì khác hẳn.

Sang thứ Năm, tôi đưa anh đi nếm rượu, một phần của sự kiện quảng bá do một chủ vườn nho tổ chức tại một cửa hàng rượu đặc biệt. Tôi phải hứa với Nathan là không để anh say. Tôi nâng từng ly lên cho Will ngửi, và chưa uống anh đã biết hết tên loại rượu. Tôi cố không khịt mũi khi Will nhõ rượu vào ly bê-se (chuyện đó buồn cười chết đi được), còn anh thì trợn mắt nhìn tôi và bảo tôi đúng là đồ trẻ con. Ông chủ quán thoát đầu thấy bối rối lạ lùng khi có một anh chàng ngồi trên xe lăn trong cửa hàng của mình, sau đó thì tỏ ra rất ấn tượng. Khi chiều sang, ông ngồi xuống và bắt đầu mở những chai khác, thảo luận về vùng miền và các loại nho với Will, trong khi tôi lang thang, nhìn xuống những miếng nhãn dán, và nói thật ra là thấy hơi chán.

“Lại đây Clark. Nghe giảng giải này,” anh nói, gạt đầu ra hiệu cho tôi ngồi xuống bên anh.

“Không được đâu. Mẹ tôi bảo nhõ như thế là thô lỗ.”

Hai người đàn ông nhìn nhau như thể tôi là kẻ điên. Thế nhưng anh không nhõ rượu liên tục nữa. Tôi quan sát anh. Anh nói nhiều một cách kỳ lạ suốt phần còn lại buổi chiều - hay cười, thậm chí hiếu chiến hơn thường lệ. Thế rồi, trên đường về nhà, chúng tôi lái xe qua một thị trấn mà chúng tôi ít tới, rồi khi chúng tôi ngồi bất động vì kẹt xe, tôi liếc sang thì thấy Cửa hàng xăm.

“Tôi luôn thích có một hình xăm,” tôi nói.

Lẽ ra tôi phải biết là không được nói những thứ như thế trước mặt Will. Anh không tán gẫu hay chuyện trò đôi chút về chuyện đó. Anh lập tức

muốn biết vì sao tôi chưa từng xăm.

“Ôi... Tôi không biết. Vì nghĩ tới chuyện mọi người sẽ nói gì, tôi nghĩ thế.”

“Sao chứ? Họ sẽ nói gì nào?”

“Bố tôi ghét hình xăm.”

“Thế cô mấy tuổi rồi?”

“Patrick cũng ghét hình xăm.”

“Và anh ấy chưa từng làm việc gì cô không thích nhỉ.”

“Có thể khi xăm tôi sẽ bị chứng sợ không gian hẹp. Có thể khi nào hết sợ tôi sẽ thay đổi ý định.”

“Rồi sau đó cô sẽ xóa vết xăm bằng tia laser, phải chứ?”

Tôi nhìn anh qua gương chiếu hậu. Mắt anh vui lấp lánh.

“Thôi nào,” anh nói. “Cô định xăm gì?”

Tôi nhận ra mình đang mỉm cười. “Tôi không biết nữa. Không phải rần.

Không phải tên ai đó.”

“Tôi không nghĩ sẽ là hình một trái tim với chữ ‘mẹ’ bên trong đâu.”

“Anh hứa không cười chứ?”

“Cô biết tôi không thể làm thế mà. Ôi Chúa ơi, cô không định xăm một câu tục ngữ bằng tiếng Phạn hay đại loại thế đấy chứ? *Cái gì không khuất phục được tôi sẽ khiến tôi mạnh lên.*”

“Không. Tôi sẽ xăm một chú ong. Một chú ong nghệ nhỏ sọc vàng sọc đen.

Tôi thích nó.”

Anh gật đầu, như thể muốn một hình xăm như thế là cực kỳ có lý. “Thế cô muốn xăm vào đâu? Hay tôi không được phép hỏi đây?”

Tôi nhún vai. “Chẳng biết. Ở vai chẳng? Mũi dưới?”

“Dừng xe lại,” anh nói.

“Sao, anh có ổn không?”

“Cứ dừng lại đi. Có một chỗ trống kia kìa. Nhìn xem, phía bên trái đó.”

Tôi tấp xe vào vỉa hè và liếc nhìn lại anh.

“Nào, đi đi,” anh nói. “Hôm nay chúng ta không cần gì khác nữa.”

“Đi đâu?”

“Tới cửa hàng xăm.”

Tôi phá lên cười. “À. Phải.”

“Sao không?”

“Anh đã nuốt rượu chứ không nhõ.”

“Cô chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

Tôi quay người trên ghế. Anh đang rất nghiêm túc.

“Tôi không thể cứ thế đi xăm được. Chỉ vậy thôi.”

“Sao không?”

“Vì...”

“Vì bạn trai cô nói không. Vì cô vẫn là gái ngoan, mới mười bảy tuổi. Vì xăm thì kinh khủng lắm. Thôi nào Clark. Sống một chút đi. Cái gì ngăn cản cô vậy?”

Tôi nhìn xuống khoảng đất trước cửa hàng xăm ven đường. Trên ô cửa sổ hơi cao bên có hình trái tim lớn gắn đèn nê-ông, ngoài ra còn có khung ảnh của Angelina Jolie và Mickey Rourke.

Giọng Will cắt ngang dòng suy tính của tôi. “Được rồi. Nếu cô xăm, tôi cũng xăm.”

Tôi quay lại nhìn anh. “Anh định xăm hả?”

“Nếu điều đó thuyết phục được cô, dù chỉ một lần, vượt qua giới hạn nhỏ hẹp của mình.”

Tôi tắt máy. Chúng tôi ngồi đó, lắng nghe động cơ lịm dần, tiếng rì rì của những chiếc xe lướt qua chúng tôi trên đường.

“Vết xăm gần như là vĩnh cửu.”

“Không phải ‘gần như’ đâu.”

“Patrick sẽ ghét lắm.”

“Cô cứ nói mãi thế nhỉ.”

“Và có thể chúng ta sẽ bị nhiễm trùng vì mũi kim bẩn. Và chết một cái chết từ từ, rùng rợn, đau đớn.” Tôi quay sang Will. “Có khi giờ họ không thể xăm được. Không thể làm ngay lúc này.”

“Có thể là không. Nhưng chúng ta cứ đi vào kiểm tra xem sao chứ?”

Hai giờ sau đó, chúng tôi rời khỏi cửa hàng xăm, tôi như nhẹ mắt ba chục ký và đang phải chịu đựng vết thương trên hông, nơi mực đang dần khô. Kích thước của nó tương đối nhỏ, tay nghệ sĩ xăm hình nói, nên tôi có thể xăm rồi tô màu luôn một lần, thế nên tôi chọn nó. Xong xuôi. Đã xăm. Hay như về sau Patrick có nói, vết sẹo cuộc đời. Dưới chiếc áo đầm trắng là một chú ong nghệ nhỏ mũm mĩm, được chọn ra từ trong một tập bìa còng nhựa màu chứa hình ảnh mà tay nghệ sĩ xăm đưa cho chúng tôi khi chúng tôi bước vào. Tôi cứ lật tới lật lui để lén nhìn nó cho tới khi Will bảo tôi thôi lật, nếu không tôi sẽ làm hỏng mọi thứ.

Thật lạ lùng là Will cảm thấy rất thư giãn và thoải mái khi ở đó. Họ chẳng nhìn ngó gì anh. Họ bảo họ đã từng xăm cho mấy người bị liệt tứ chi, thế nên họ đối xử với anh hết sức thoải mái. Họ ngạc nhiên khi Will nói anh cảm nhận được mũi kim. Sáu tuần trước đó họ đã tô mực cho một người bị liệt yêu cầu vẽ kiểu tranh như thật lên những bộ phận điện tử lắp ráp trên suốt một bên chân của anh ta.

Người xăm có xăm hình tia chớp trên tai đã đưa Will tới phòng tiếp theo, và với sự giúp đỡ của người xăm cho tôi, anh ta đặt Will nằm trên một chiếc bàn đặc biệt, thế nên tất cả những gì tôi có thể thấy qua cánh cửa để mở là cẳng chân của anh. Tôi nghe thấy tiếng hai người đàn ông rì rầm trò chuyện cười đùa qua tiếng sột soạt của kim xăm, mùi chất khử trùng vàng vắt trong cánh mũi tôi.

Khi mũi kim đầu tiên đâm vào da tôi, tôi cắn môi, quyết không để Will nghe tôi la. Tôi để tâm trí nghĩ xem anh đang làm gì trong cánh cửa mé bên, cố nghe lỏm cuộc trò chuyện của anh, tự hỏi anh đang xăm cái gì. Khi cuối cùng anh cũng xuất hiện trở lại, sau khi hình xăm của tôi đã hoàn thành, anh không chịu cho tôi xem. Tôi ngờ nó là thứ gì đó liên quan tới Alicia.

“Anh ảnh hưởng xấu tới tôi lắm đấy nhé, Will Traynor,” tôi nói, mở cửa xe rồi hạ thấp đường trượt. Tôi không thể không cười rạn rở.

“Cho tôi xem nào.”

Tôi liếc xuống đường rồi kéo miếng gạc xuống khỏi hông.

“Tuyệt quá. Tôi thích con ong nhỏ của cô. Thật đấy.”

“Tôi sẽ phải mặc quần cạp cao trước mặt bố mẹ tôi suốt phần đời còn lại.”

Tôi giúp anh chỉnh xe lên đường trượt rồi nâng nó lên. “Nhắc anh nhé, nếu mẹ anh có nghe nói anh cũng có một...”

“Tôi sẽ nói với bà rằng cô gái ở lâu đài đã dụ tôi lầm lạc.”

“Được rồi, Traynor, cho tôi xem hình xăm của anh.”

Anh nhìn tôi nghiêm trang, hơi mỉm cười. “Về đến nhà là cô phải thay gạc mới cho tôi đấy.”

“Được rồi. Cứ như tôi chưa bao giờ làm việc đó không bằng. Thôi nào. Anh chưa cho tôi xem là tôi không lái xe đâu.”

“Thì kéo áo tôi lên. Bên phải ấy. Bên phải của cô.”

Tôi vươn người qua hàng ghế trước, kéo áo anh lên, giở tấm gạc bên dưới ra.

Ở đó, nổi bật trên làn da tái xanh của anh là một hình chữ nhật tô mực đen mực trắng, nhỏ tới nỗi tôi phải nhìn hai lần mới nhận ra nó viết gì: *Đẹp nhất trước: 19 tháng Ba 2007*

Tôi nhìn nó trân trân. Tôi phì cười, nhưng rồi mắt tôi đăm lẹ. “Đó là...”

“Ngày tôi bị tai nạn. Đúng thế.” Anh ngược mắt lên trời. “Ôi vì Chúa, đừng mau nước mắt thế Clark. Chỉ cho vui thôi mà.”

“Cho vui. Cách này chẳng hấp dẫn tẹo nào.”

“Nathan sẽ thích nó. Ôi, thôi nào, đừng như thế. Có phải tôi đang phá hủy cơ thể hoàn hảo của mình đâu nào phải không?”

Tôi kéo áo Will xuống rồi quay lên, khởi động xe. Tôi chẳng biết phải nói gì.

Tôi không biết chuyện này có nghĩa là gì. Có phải điều này có nghĩa anh đã bắt đầu chấp nhận tình trạng của mình? Hay chỉ là một cách khác để thể hiện nỗi ghê sợ của anh với cơ thể của chính mình?

“Này Clark, giúp tôi một chút,” anh nói, ngay khi tôi định lái xe đi. “Tìm trong ba-lô cho tôi. Trong ngăn có khóa ấy.”

Tôi liếc nhìn vào gương chiếu hậu rồi lại bật thẳng tay lên. Tôi vươn người qua hàng ghế trước, thò tay vào chiếc ba-lô, lục lọi theo hướng dẫn của anh.

“Anh cần thuốc giảm đau à?” Tôi cách mặt anh dăm phân. Từ hôm ở bệnh viện về, chưa hôm nào anh hồng hào như hôm nay. “Tôi có mấy viên trong...” .

“Không. Cứ tìm đi.”

Tôi lôi một mảnh giấy ra rồi ngồi ngay ngắn lại. Đó là một tờ mười bảng gấp gọn.

“Tìm đúng rồi đó. Tờ mười bảng khẩn cấp.”

“Để làm gì?”

“Nó là của cô.”

“Vì điều gì?”

“Vì hình xăm đó.” Anh cười tươi với tôi. “Cho tới ngay trước khi cô ngồi vào chiếc ghế đó, tôi không hề nghĩ cô sẽ xăm thật.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 16

Không có cách nào giải quyết được việc này. Chuyện sắp xếp chỗ ngủ thật chẳng đâu vào đâu cả. Cuối tuần nào Treena về là cả nhà Clark lại bắt đầu trò chơi xếp giường ồn ào bất tận về đêm. Sau bữa khuya tối thứ Sáu, bố mẹ sẽ mời Treena sử dụng giường của họ, nó sẽ nhận, sau khi họ cam đoan với nó rằng không, họ không thấy phiền hà chút nào cả, và Thomas sẽ ngon giấc hơn nhiều khi được ngủ trong căn phòng quen thuộc. Điều đó có nghĩa cả nhà ai cũng ngủ ngon, bố mẹ giải thích như thế.

Nhưng mẹ ngủ dưới lầu có nghĩa là bố mẹ cần mang theo chăn, gối của họ, thậm chí cả ga, vì mẹ không thể ngủ yên nếu giường chạng không như ý. Thế nên sau bữa khuya, mẹ và Treena sẽ lột ga giường bố mẹ ra, trải ga mới lên, thêm một mảnh nệm chống thấm để phòng Thomas dái dầm. Trong khi đó, chăn nệm của bố mẹ sẽ được gấp lại, đưa xuống đặt ở một góc phòng khách, rồi Thomas sẽ chui vào đồng chăn ấy, nhảy bùm bùm lên đó, và trải ga lên ghế ăn làm thành cái lều.

Ông ngoại bảo mọi người sử dụng phòng ông, nhưng không ai dám nhận.

Phòng ông có mùi như báo Racing Post giấy vàng hòa với mùi thuốc lá Old Holborn, chắc phải mất cả hai ngày cuối tuần mới lau chùi xong. Khi đó tôi sẽ cảm thấy có lỗi - nói cho cùng tất cả là lỗi của tôi - khi biết mình không bao giờ có ý định trở lại gác lửng. Căn phòng bé tí teo ngọt ngào không cửa sổ ấy đã trở thành bóng ma ám ảnh đối với tôi. Ý nghĩ quay lại ngủ ở đó khiến ngực tôi như thắt lại. Tôi đã hai mươi bảy tuổi. Tôi là người kiếm tiền chính trong gia đình.

Tôi không thể ngủ trong cái nơi chẳng khác gì chạn bát ấy.

Một dịp cuối tuần, tôi bảo sẽ tới nhà Patrick ngủ, cả nhà ai cũng âm thầm nhẹ nhõm. Nhưng khi tôi đi rồi, Thomas bôi cả hai bàn tay dính bẩn lên khắp tấm rèm cửa mới và lấy bút bi vẽ vờ lên tấm chăn lông vịt mới trong phòng tôi, tới lúc đó bố mẹ tôi quyết định là tốt nhất bố mẹ sẽ ngủ ở phòng tôi, còn Treena và Thomas ngủ ở phòng hai mẹ con nó, ở đó mọi thứ cũ kỹ rồi nên thằng bé có chọc phá gì cũng không sao.

Tuy nhiên mẹ tôi thừa nhận, nếu tính tới chuyện phải dọn dẹp giặt giũ chăn gối thì việc tôi ngủ lại ở nhà Pat vào thứ Sáu và thứ Bảy cũng chẳng giúp được gì nhiều.

Lại còn vấn đề Patrick. Giờ đây Patrick là một người bị ám ảnh. Anh ăn, uống, sống, thở như đội thi Xtreme Viking. Căn hộ của anh, vốn thường rất ít đồ và gọn ghẽ, giờ chẳng chịt lịch luyện tập và lịch ăn kiêng. Anh có một chiếc xe đạp siêu nhẹ mới đặt giữa sảnh, tôi không được phép chạm vào nó vì không chừng tôi sẽ làm hỏng khả năng đua siêu nhẹ cân bằng tuyệt hảo của nó.

Anh hiếm khi ở nhà, kể cả tối thứ Sáu và thứ Bảy. Với thời gian luyện tập của anh và thời gian làm việc của tôi thì có vẻ như thời gian này chúng tôi ít gặp nhau hơn bao giờ hết. Tôi có thể theo anh xuống đường để xem anh chạy vòng quanh cho tới khi anh hoàn thành số dặm cần thiết, hoặc tôi cứ ở nhà tự xem ti-vi, cuộn mình trên chiếc trường kỷ bằng da rộng thênh thang của anh. Tủ lạnh chẳng có gì ăn ngoài mấy miếng ức gà tây và thứ nước tăng lực kinh tởm dày đặc trứng ếch. Có lần Treena và tôi đã thử một chai, chúng tôi phun ra ngay, bịt miệng la hét om sòm như con nít.

Vấn đề quan trọng nhất là tôi không thích căn hộ của Patrick. Anh mua nó cách đó một năm, khi cuối cùng anh cũng cảm thấy mẹ anh sẽ ổn khi sống một mình. Công việc kinh doanh của anh hoạt động tốt, anh bảo tôi chuyện một trong hai chúng tôi có một bước tiến mới trong vấn đề nhà cửa

đất cát là hết sức quan trọng. Tôi tưởng câu đó là lời gợi ý thảo luận xem khi nào chúng tôi sẽ về sống cùng nhau, nhưng chẳng hiểu sao không có cuộc trò chuyện nào cả, mà cả hai chúng tôi đều không phải kiểu người khơi ra những chủ đề gây cảm giác không thoải mái dù chỉ chút ít. Hệ quả là chẳng có cái gì thuộc về tôi trong căn hộ đó, dù chúng tôi đã bên nhau gần ấy năm. Tôi chưa bao giờ đủ khả năng nói ra với anh, nhưng quả tình tôi thích sống ở nhà mình với tất cả ồn ào huyên náo ấy hơn là sống trong cái không gian vô hồn vô cảm này với chỗ để xe chia phần và khung cảnh cố định buộc phải nhìn ra lâu đài.

Và lại, ở đây tôi thấy hơi cô đơn.

Nếu tôi có kêu ca thì anh sẽ nói, “Phải tuân thủ lịch tập nghiêm ngặt chứ, em yêu. Nếu giai đoạn này mà anh tập ít hơn hai mươi ba dặm mỗi ngày thì anh sẽ không bao giờ thực hiện đúng kế hoạch được.” Rồi anh sẽ cập nhật cho tôi thông tin mới nhất về tình trạng tổn thương xương ống do áp lực của anh và bảo tôi đưa cho anh bình xịt giảm đau.

Khi không tập luyện, anh triền miên đi gặp gỡ những thành viên khác trong đội để so sánh dụng cụ luyện tập và hoàn thành các kế hoạch chu du. Ngồi giữa họ thật chẳng khác gì ngồi giữa nhóm người nói tiếng Hàn Quốc. Tôi chẳng hiểu họ nói gì mà cũng chẳng có khao khát nhấn mình lút trong mớ bong bóng đó.

Anh nghĩ bảy tuần nữa tôi sẽ đi cùng đội của anh tới Na Uy. Tôi chưa biết làm sao để nói với Patrick rằng tôi chưa xin nhà Traynor cho nghỉ phép. Làm sao mà tôi xin nghỉ được cơ chứ? Khi đội Xtreme Viking lên đường, hợp đồng của tôi chỉ còn có một tuần thôi. Có thể tôi đang từ chối đối diện với mọi chuyện một cách rất trẻ con, nhưng thật lòng tất cả những gì tôi nhìn thấy trước mắt là Will và chiếc đồng hồ kêu tích tắc. Dường như chẳng có nhiều thứ khác lọt được vào tâm trí tôi.

Điều mỉa mai nhất trong tất cả chuyện này là tôi thậm chí ngủ không yên giấc trong nhà Patrick. Tôi không biết tại sao, nhưng sau đêm ngủ ở nhà Patrick, khi đi làm tôi cảm thấy hai tai ù đặc, còn hai mắt thì thâm tím như bị ai đánh.

Tôi đã phết một đồng kem che khuyết điểm lên vùng mắt thâm quầng như quét sơn.

“Có chuyện gì thế Clark?” Will hỏi.

Tôi mở mắt. Anh ở ngay bên cạnh, đầu nghiêng nghiêng, quan sát tôi. Tôi có cảm giác anh đã đứng đó được một lát rồi. Tay tôi tự động lướt xuống miệng vì sợ mình đang rò rỉ.

Bộ phim mà lẽ ra tôi đang xem giờ chỉ còn là những hình ảnh quay chậm.

“Không có gì. Xin lỗi. Chỉ tại trong này ấm áp quá.” Tôi ngời dậy thẳng thớm.

“Đây là lần thứ hai cô ngủ gật trong ba ngày lại đây.” Anh nhìn kỹ mặt tôi.

“Trông cô bơ phờ kinh khủng.”

Thế là tôi kể với anh. Tôi kể cho anh về em gái tôi, về những cuộc sắp xếp chỗ ngủ, về chuyện tôi không muốn làm ấm lên vì mỗi lần nhìn khuôn mặt bố tôi thấy nỗi tuyệt vọng lộ rõ vì ông đã không mua nổi một căn nhà để cả gia đình có thể ngủ ngon trong đó.

“Bố cô vẫn chưa tìm được việc gì à?”

“Chưa. Tôi nghĩ vì tuổi tác của bố. Nhưng chúng tôi không nói về điều đó.

Chuyện ấy...” Tôi nhún vai. “Chuyện ấy khiến ai cũng vô cùng khó xử.”

Chúng tôi chờ cho tới khi bộ phim kết thúc, tôi đi lại đầu đĩa, lấy chiếc DVD ra rồi đặt lại vào vỏ đĩa của nó. Tôi cảm thấy không phải sao đó khi kể với Will những khó khăn của mình. Những chuyện ấy dường như nhỏ bé đến đáng xấu hổ bên cạnh những vấn đề của anh.

“Tôi sẽ quen thôi,” tôi nói. “Mọi chuyện sẽ ổn. Thật đấy.”

Cả buổi chiều hôm đó Will tỏ ra rất băn khoăn lo nghĩ. Tôi rửa chén đĩa, rồi đi tới bật máy tính cho anh. Khi tôi mang một ly nước tới, anh quay xe về phía tôi.

“Đơn giản lắm,” anh nói, như thể này giờ chúng tôi đang trò chuyện. “Cô có thể ngủ lại đây vào cuối tuần. Còn một phòng trống đấy, cứ dùng có sao đâu.”

Tôi khựng lại, ly bê-se trên tay. “Tôi không thể làm thế.”

“Sao không? Tôi sẽ không trả tiền làm thêm giờ khi cô ở đây đâu.”

Tôi đặt ly nước xuống chỗ đặt ly trên xe. “Nhưng mẹ anh sẽ nghĩ gì chứ?”

“Tôi chẳng biết.”

Khi nhìn thấy vẻ mặt tôi băn khoăn, anh nói thêm, “Không sao đâu. Tôi ngoan lắm.”

“Là sao?”

“Nếu cô lo lắng rằng tôi đang âm thầm lập kế hoạch thiếu đoạn chính để quyến rũ cô, cô chỉ cần đẩy tôi ra là được mà.”

“Ồi trời.”

“Thật đấy. Suy nghĩ đi. Ít nhất đó cũng là một lựa chọn tạm thời. Mọi chuyện có thể thay đổi nhanh hơn cô nghĩ. Biết đâu rồi em gái cô sẽ không muốn cuối tuần nào cũng về nhà nữa. Hoặc có thể cô ấy sẽ gặp được ai đó.

Hàng triệu thứ có thể thay đổi.”

Và có thể hai tháng nữa anh sẽ không còn ở đây, tôi thầm nói trong đầu với anh, và lập tức thấy ghét mình vì đã nghĩ tới điều đó.

“Nói tôi nghe chuyện này được không,” anh nói khi sắp rời khỏi phòng. “Sao Ông Chạy không bảo cô sang nhà anh ta?”

“À, có chứ,” tôi nói.

Anh nhìn tôi như thể sắp tiếp tục câu chuyện.

Nhưng rồi chùng như anh thay đổi ý định. “Như tôi đã nói.” Anh nhún vai.

“Lời đề nghị luôn ở đó.”

Đây là những thứ Will thích.

1. Xem phim, đặc biệt là phim nước ngoài với phụ đề. Thịnh thoảng anh cũng chịu xem phim hành động, thậm chí là phim tâm lý, nhưng phim hài lãng mạn thì bỏ qua. Nếu tôi dám thuê phim đó về xem, anh sẽ dành nguyên 120 phút thốt ra những tiếng xì nho nhỏ đầy vẻ chán nản thất vọng, hoặc chỉ ra những điểm sáo mòn trong cốt truyện, cho tới khi tôi thấy phim chẳng hài hước chút nào nữa.

2. Nghe nhạc cổ điển. Anh biết cực kỳ nhiều về mảng này. Anh cũng thích một số dòng nhạc hiện đại, nhưng anh nói nhạc jazz về căn bản là thứ rỗng tuếch khoe mẽ. Một chiều khi xem nội dung MP3 của tôi, anh cười dữ dội tới nỗi suýt làm bục một ống thông tiểu.

3. Ngồi trong vườn, khi giờ đây khí trời rất ấm. Đôi khi tôi đứng trong khung cửa sổ quan sát anh, đầu anh ngửa ra, mê mải thường thức ánh nắng trên mặt mình. Khi tôi nhận xét anh thật tài ngồi yên hưởng thụ nắng trời - đó là một điều tôi chẳng bao giờ làm được - thì anh chỉ ra rằng với một người không thể cử động chân tay thì thật tình chẳng có gì nhiều để lựa chọn.

4. Bắt tôi đọc sách hoặc tạp chí, rồi nói về chúng. Tri thức là sức mạnh, Clark, anh thường nói thế. Dạo đầu tôi rất ghét chuyện này; tôi cảm thấy mình như thể đang ở trường, bị vấn đáp bài cũ. Nhưng sau một thời gian tôi nhận ra rằng, trong mắt Will, chẳng có câu trả lời nào là sai cả. Anh thực sự thích tôi tranh luận với anh. Anh hỏi tôi về những chuyện trên báo, không đồng tình với tôi về các nhân vật trong sách. Hầu như với chuyện gì anh cũng có chính kiến - những việc chính phủ đang làm, chuyện doanh nghiệp nào đó có mua thêm công ty khác không, chuyện ai đó đáng lẽ phải bị bỏ tù rồi mới đúng. Nếu cho rằng tôi quá lười biếng hoặc đang nói theo ý kiến của bố mẹ tôi hoặc của Patrick, anh sẽ nói thẳng băng, “Không. Nói vậy chưa được.” Anh sẽ tỏ ra vô cùng thất vọng khi nghe tôi nói tôi chẳng biết gì về vấn đề đó; giờ đây tôi đã đoán trước được tâm lý của anh nên thường đọc báo khi đi xe buýt sang nhà anh để cảm thấy sẵn sàng trao đổi với anh. Khi anh nói, “Ý kiến hay lắm, Clark,” tôi sẽ nở nụ cười tươi roi rói. Để rồi sau đó tôi tự đá mình một cái vì lại để cho Will đối xử kẻ cả với mình.

5. Cạo râu. Giờ đây cứ hai ngày một lần, tôi thoa bọt xà phòng lên cằm anh, làm cho anh trở nên chìn chù. Nếu vào một ngày tâm trạng dễ chịu, anh sẽ ngửa người trên ghế, nhắm mắt lại, nét gì đó gần giống như nỗi vui sướng thể xác nhất mà tôi thấy sẽ tỏa ra trên gương mặt anh. Có thể đó là điều tôi tưởng tượng ra. Có thể tôi thấy điều tôi muốn thấy. Nhưng anh sẽ lạng thính khi tôi lướt nhẹ lưỡi lam qua cằm anh, cạo nhẵn thín, và khi anh mở mắt ra, nét mặt anh đã dịu lại, giống như vừa thức giấc sau một giấc ngủ vô cùng ngon lành. Dạo này mặt anh hồng hào hơn vì chúng tôi hay ra

ngoài chơi; da anh rất dễ bắt nắng. Tôi để dao cạo ở ngăn tủ trên cao trong phòng tắm, dẫu sau chai dầu xả lớn.

6. Là một anh bạn. Đặc biệt là với Nathan. Thường thường, trước những việc cần làm lúc chiều tối, họ sẽ ra ngồi ở cuối vườn và Nathan sẽ mở hai lon bia.

Đôi khi tôi nghe họ tranh luận về môn bóng bầu dục, hoặc đùa giỡn về một cô gái nào đó họ đã thấy trên ti-vi, khi ấy nghe thật chẳng giống Will chút nào.

Nhưng tôi hiểu anh cần điều này; anh cần có một người mà với người ấy, anh được làm một cậu bạn, được làm những thứ mà đám bạn trai thường làm. Đó là một chút “bình thường” trong cuộc sống tách biệt, lạ lùng của anh.

7. Bình luận về tủ quần áo của tôi. Thực ra, câu bình luận ấy thường là một cái nhướng mày khi nhìn thấy quần áo của tôi. Ngoại trừ chiếc quần bó sọc vàng đen. Hai lần tôi mặc cái quần ấy, anh chẳng nói gì, chỉ khẽ gật đầu, như thể đó là một thứ đúng đắn trên đời.

“Hôm nọ cô thấy bố tôi trong thị trấn.”

“À phải.” Tôi đang treo đồ mới giặt lên dây phơi. Cái dây này ẩn ở nơi mà bà Traynor gọi là Vườn Bếp. Tôi nghĩ bà không muốn một thứ tầm thường như quần áo làm ô nhiễm khung cảnh bờ rào hoa cỏ của bà. Mẹ tôi luôn kẹp đồ trắng ra giữa sân như một niềm tự hào. Nó giống như một lời thách thức với hàng xóm láng giềng: Thử đi, thưa các bà! Bố tôi phải làm hết sức mới ngăn được mẹ không đặt cái giá phơi thứ hai ra sân.

“Bố tôi hỏi cô có nói gì về chuyện đó không.”

“Ồ.” Tôi cố giữ vẻ mặt bình thản. Rồi vì anh tỏ ra chờ đợi, tôi nói thêm.
“Rõ là không mà.”

“Ông ấy đi với ai à?”

Tôi bỏ chiếc kẹp cuối cùng vào túi đựng kẹp. Tôi cuộn cái túi lại, đặt vào giỏ đựng đồ giặt trống không. Tôi quay sang anh.

“Phải.”

“Một phụ nữ.”

“Phải.”

“Tóc đỏ.”

“Phải.”

Will ngẫm nghĩ một phút.

“Tôi xin lỗi nếu anh nghĩ lẽ ra tôi đã phải kể với anh,” tôi nói. “Nhưng đó... đó có vẻ không phải nhiệm vụ của tôi.”

“Và nói về chuyện đó cũng chẳng dễ dàng gì.”

“Đúng thế.”

“Nếu nói thế này có thể trấn an cô thì Clark à, đây không phải lần đầu tiên đâu,” anh nói rồi hướng trở lại vào nhà.

Deirdre Bellows gọi tên tôi hai lần tôi mới ngược lên. Tôi đang nguệch ngoạc vào sổ tay mấy địa danh và những thách mắc, khó khăn và thuận lợi, và tôi hầu như quên bằng mình đang ở trên xe buýt. Tôi đang cố nghĩ ra cách đưa Will tới nhà hát. Chỉ mất một hai tiếng lái xe, và đó là vở nhạc kịch Oklahoma! Thật khó tưởng tượng ra Will gật gù khi nghe bài hát mở màn “Oh What A Beautiful Girl”, nhưng mọi nhà hát tử tế đều ở London. Mà London thì dường như vẫn nằm ngoài khả năng.

Về cơ bản, giờ tôi có thể đưa Will ra khỏi nhà, nhưng chúng tôi đã đi hết sạch mọi địa điểm trong vòng bán kính một giờ lái xe, và tôi chẳng biết phải làm sao để đưa anh đi xa hơn.

“Thế giới chật hẹp quá nhỉ, Louisa?”

“Ôi. Chào cô Deirdre.” Tôi nhích người trên ghế để tạo chỗ trống cho cô.

Cô Deirdre là bạn thiếu thời của mẹ tôi. Cô có một cửa hàng đồ trang trí nội thất, cô đã ly dị ba lần. Cô có mái tóc đủ dày để làm một bộ tóc giả, gương mặt bầu bĩnh u buồn khiến cô trông như vẫn còn băng khuâng mơ mộng chàng hiệp sĩ áo trắng sẽ tới cuỗm cô đi.

“Cô chẳng mấy khi đi xe buýt nhưng hôm nay cô mang xe đi sửa. Cháu thế nào? Mẹ cháu có kể với cô mọi điều về công việc của cháu. Nghe thú vị lắm.”

Lớn lên ở một thị trấn nhỏ là như thế đấy. Mọi chi tiết trong cuộc sống của bạn đều trở thành chuyện chung. Chẳng có gì bí mật riêng tư - ai cũng biết lần tôi bị bắt quả tang hút thuốc ở bãi đỗ xe của siêu thị ngoại vi thị trấn năm mười bốn tuổi, chuyện bố tôi lát lại nhà vệ sinh dưới lầu cũng thế. Những chi tiết vụn vặt của cuộc sống hằng ngày rất được các bà các chị như cô Deirdre ưa chuộng.

“Vâng, tốt ạ.”

“Lương cao nhỉ.”

“Vâng.”

“Cô thấy thật nhẹ lòng cho cháu sau chuyện xảy ra với quán Bánh Bơ. Họ đóng cửa quán cà-phê như vậy đáng tiếc quá. Chúng ta đã mất mọi cửa hiệu có ích trong thị trấn này rồi. Cô nhớ cái thời chúng ta còn có một

người bán tạp phẩm, một người nướng bánh, một người bán thịt trên đường lớn. Chúng ta chỉ thiếu mỗi người làm giá để nển thôi!”

“Ừm.” Tôi thấy cô liếc nhìn danh sách của tôi nên vội đóng sổ tay lại.

“Vâng. Ít nhất chúng ta cũng có một nơi để mua rèm mà. Cửa hàng thế nào rồi cô?”

“À, ờn... phải... Này, đó là gì vậy? Thứ gì đấy liên quan tới công việc à?”

“Cháu chỉ nghĩ xem Will thích làm gì thôi ấy mà.”

“Anh chàng tàn tật ấy hả?”

“Vâng. Ông chủ của cháu.”

“Ông chủ của cháu. Nói vậy nghe cũng hay đấy.” Cô huých tay tôi.
“Thế cô em gái thông minh của cháu học hành ở trường đại học thế nào?”

“Nó ờn lắm. Thomas cũng thế.”

“Nó sẽ không sống ở làng quê này nữa đâu, con bé đó ấy mà. Nhưng cô phải nói, Louisa ạ, cô rất ngạc nhiên tại sao cháu không thoát ly trước nó. Mọi người đã luôn nghĩ cháu là cô bé sáng dạ. Tất nhiên không phải bây giờ mọi người không nghĩ thế nữa.”

Tôi trưng lên một nụ cười lịch sự. Tôi chẳng biết mình có thể làm được gì hơn thế.

“Nhưng cũng phải. Ai đó phải làm việc ấy chứ nhỉ? Mà mẹ cháu cũng sướng hơn khi một trong hai đứa cháu vui lòng sống gần nhà.”

Tôi muốn phản bác lại cô, nhưng rồi chợt nhận ra rằng suốt bảy năm qua tôi chẳng làm gì để cho thấy tôi có tham vọng nào đó hoặc khao khát

được đi đâu đấy xa hơn cuối ngõ nhà mình. Tôi ngồi lặng lẽ, động cơ cũ xì của chiếc xe buýt gầm gừ rung lắc phía dưới chúng tôi, và đột nhiên cảm thấy sự câu thúc của thời gian, thấy mình đã đánh mất quá nhiều năm tháng vào những hành trình nhỏ đi đi về về cùng một quãng đường. Vòng qua vòng lại quanh lâu đài. Xem Patrick chạy loanh quanh con đường. Cũng những nỗi lo lắng tầm thường đó. Cùng những nhịp điệu hằng ngày.

“A, đây rồi. Tới điểm cô xuống rồi.” Cô Deirdre nặng nề nhắc người dậy bên cạnh tôi, nâng cái túi xách xinh xắn lên vai. “Cô gửi lời thăm mẹ cháu nhé. Bảo với mẹ cháu là mai cô sẽ qua.”

Tôi ngược lên, chớp mắt. “Cháu có một hình xăm,” đột nhiên tôi nói. “Một con ong.”

Cô nán lại, nắm tay vào một thành ghế.

“Trên hông cháu. Một hình xăm thật sự. Vĩnh cửu,” tôi nói thêm.

Deirdre liếc ra cửa xe buýt. Cô tỏ vẻ hơi bối rối, rồi nở một nụ cười mà có lẽ cô nghĩ đó là nụ cười an ủi.

“Ồ, hay lắm, Louisa. Nhớ nhé, nói với mẹ cháu là mai cô sang chơi.”

Hằng ngày, khi Will xem ti-vi, hoặc bận rộn với thứ gì đó khác, tôi sẽ ngồi trước máy tính của anh, cố vắt óc nghĩ ra sự kiện thần diệu nào có thể khiến Will Hạnh Phúc. Nhưng khi thời gian trôi qua, tôi nhận ra rằng danh sách những thứ chúng tôi không thể làm, những nơi chúng tôi không thể tới, đã vượt quá xa so với ý tưởng của tôi về những nơi chúng tôi có thể tới. Khi một việc không thể làm bằng thế việc có thể làm, tôi trở lại các chat-room để xin lời khuyên.

Ha! Ritchie nói. Chào mừng tới thế giới của chúng tôi, Ong.

Từ những cuộc nói chuyện sau đó, tôi biết được rằng ngồi xe lăn mà say rượu thì có rất nhiều nguy cơ, bao gồm tai nạn với ống thông tiểu, ngã xuống vỉa hè, bị những gã say khác dẫn về làm nhà. Tôi biết được rằng với người không bị liệt thì chẳng có nơi nào có ích hơn nơi nào cả, nhưng với người ngồi xe lăn thì Paris quả là nơi kém tiện ích nhất trên trái đất. Chuyện này thật đáng thất vọng, vì một phần nhỏ bé lạc quan trong tôi vẫn hy vọng rằng chúng tôi có thể tới đó.

Tôi bắt đầu xây dựng một danh sách mới - những thứ không thể làm với người bị liệt tứ chi.

1. Đi tàu điện ngầm (hầu hết ga tàu điện ngầm không có thang máy), như thế là đã loại bỏ hoạt động ở một nửa London, trừ phi ta chịu trả tiền taxi.

2. Đi bơi mà không có người trợ giúp và khi nhiệt độ không đủ ấm để sớm ngăn cơn run thụ động. Ngay cả phòng thay đồ dành cho người khuyết tật cũng khó sử dụng nếu không có cần cầu bể bơi. Nói như vậy không có nghĩa Will sẽ chịu để mình vào cần cầu bể bơi.

3. Đi tới rạp chiếu phim, trừ phi đảm bảo có chỗ ở hàng đầu, và trừ phi hôm đó chúng co thắt do kích động của Will ở mức thấp. Hôm đi xem phim Rear Window (Án mạng ở nhà bên), tôi đã mất ít nhất hai mươi phút bò dưới đất nhặt chỗ bấp rang bơ mà cơn co giật đầu gối bất ngờ của Will đã thảy lên không trung.

4. Đi biển, trừ phi xe lăn có lắp “bánh lớn”. Xe của Will không lắp.

5. Đi máy bay khi “hạn mức” dành cho người khuyết tật đã hết.

6. Đi shopping, trừ phi tất cả cửa hàng đều có đường trượt đúng chỗ theo quy định của luật pháp. Nhiều cửa hàng xung quanh lâu đài đã dựa vào tình trạng công trình đã được xếp hạng để tuyên bố họ không thể đáp ứng đường trượt.

Thật tình một số cửa hàng nói đúng sự thật.

7. Đi tới một nơi quá nóng hoặc quá lạnh (vấn đề thời tiết).

8. Đi chơi ngẫu hứng (phải sắp xếp giỏ đồ, phải kiểm tra đường sá hai lần trước khi tới).

9. Đi ăn nhà hàng, nếu xấu hổ vì phải ăn đút, hoặc có vấn đề với ống thông tiểu mà phòng vệ sinh của nhà hàng lại nằm ở lầu dưới.

10. Đi chơi xa bằng tàu hỏa (mệt mỏi, quá khó để đưa chiếc xe lăn nặng nề lên tàu nếu không có người giúp.)

11. Cắt tóc phải hôm trời mưa (tóc sẽ bám hết vào bánh xe Will. Lạ lùng là chuyện này khiến cả hai chúng tôi thấy buồn nôn.) 12. Đi sang nhà bạn chơi, trừ phi họ có đường trượt dành cho xe lăn. Hầu như nhà nào cũng có bậc tam cấp. Nhưng hầu như chẳng nhà nào có đường trượt. Nhà chúng tôi là một ngoại lệ hiếm hoi. Dù sao Will bảo anh cũng chẳng muốn gặp ai cả.

13. Đi từ lâu đài xuống đồi khi mưa to (phanh xe lăn không phải khi nào cũng an toàn, mà cái xe thì quá nặng, tôi giữ không nổi.) 14. Đi tới nơi có khả năng có nhiều gã say. Will là thói nam châm với đám say xỉn. Hễ thấy anh là họ sà lại, thở phì phò hơi bia rượu vào người anh, tròn xoe đôi mắt thương hại. Đôi khi họ còn thật tình cố gắng đẩy xe cho anh.

15. Đi tới nơi dễ có đông người. Khi hè sang thì điều đó có nghĩa việc đi chơi loanh quanh lâu đài trở nên khó khăn hơn, và một nửa số nơi tôi nghĩ chúng tôi có thể tới - hội chợ, hòa nhạc, kịch ngoài trời - bị loại bỏ.

Khi nỗ lực tìm ý tưởng, tôi hỏi những người bị liệt trên mạng xem họ muốn làm việc gì nhất đời, thì hầu như luôn nhận được câu trả lời, “Làm tình.” Họ tự nguyện cung cấp cho tôi rất nhiều chi tiết liên quan tới ý tưởng đó.

Nhưng thực tình đó không phải một sự giúp đỡ hữu ích. Còn tám tuần nữa, mà tôi đã cạn ý tưởng rồi.

Hai ngày sau hôm chúng tôi nói chuyện dưới dây phơi, tôi về nhà thì thấy bố đang đứng ở sảnh. Chuyện này lẽ ra là rất lạ (mấy tuần lại đây ban ngày bố dường như luôn vui mình trên sofa, được cho là để bầu bạn với ông ngoại), nhưng lúc này bố đang mặc áo sơ-mi phẳng phiu, râu cạo nhẵn nhụi, và cả sảnh ngát mùi Old Spice. Tôi khá chắc ông mua chai nước hoa cạo râu đó từ năm

1974.

“Con về rồi.”

Tôi đóng cửa lại sau lưng. “Con đây.”

Tôi đang cảm thấy mệt mỏi lo âu. Trên cả chuyến xe buýt về nhà, tôi nói chuyện điện thoại với một nhân viên ở đại lý du lịch bàn xem có thể đưa Will đi đâu, nhưng cả hai chúng tôi đều bế tắc. Tôi cần phải đưa anh ấy đi chơi xa nhà.

Nhưng dường như chẳng có nơi nào bên ngoài bán kính năm dặm quanh tòa lâu đài mà anh thực sự muốn viếng thăm.

“Tối nay con tự lo cho mình được không?”

“Được ạ. Lát nữa con có thể tới quán rượu với Patrick. Mà sao thế ạ?”
Tôi treo áo khoác lên một cái móc trống.

Cột treo đồ thoáng hơn rất nhiều khi Treena và Thomas đã lấy áo khoác đi.

“Bố đưa mẹ đi ăn tối.”

Tôi suy đoán thật nhanh trong đầu. “Bố quên sinh nhật mẹ à?”

“Không. Bố mẹ ăn mừng.” Ông hạ thấp giọng, như thể đó là một bí mật. “Bố có việc rồi.”

“Không thể nào!” Giờ tôi mới nhận ra cả cơ thể ông như bừng sáng. Ông lại đứng thẳng thớm, gương mặt cười rạng rỡ. Trông ông trẻ hơn cả chục tuổi.

“Bố, kỳ diệu quá.”

“Bố biết. Mẹ con như bay lên cung trăng. Mà con biết đấy, mấy tháng nay mẹ con khổ sở vì chuyện Treena đi, rồi chuyện ông ngoại, đủ thứ. Thế nên tối nay bố muốn đưa mẹ đi chơi, đãi mẹ một bữa.”

“Thế công việc gì vậy ạ?”

“Bố sẽ là trưởng ban bảo trì. Trên tòa lâu đài ấy mà.”

Tôi chớp mắt. “Nhưng đó là...”

“Ông Traynor. Đúng thế đấy. Ông ấy gọi cho bố nói rằng ông ấy đang tìm người, và anh chàng của con, cậu Will đó, đã bảo với ông ấy là bố đang cần việc. Chiều nay bố qua đó trình bày cho ông ấy những việc bố có thể làm, giờ bố thử việc một tháng. Bắt đầu từ thứ Bảy này.”

“Bố sẽ làm việc cho bố Will?”

“Ừ, ông ấy bảo họ phải thử việc một tháng, để hoàn thành các thủ tục hợp lệ, nhưng ông ấy bảo ông ấy chẳng nghĩ có lý do gì mà bố không được nhận vào làm chính thức cả.”

“Thật... thật tuyệt,” tôi nói. Tôi cảm thấy chao đảo lạ kỳ trước thông tin này.

“Con không hề biết bố sắp có việc.”

“Bố cũng thế. Nhưng chuyện này thật tuyệt vời. Ông ấy là kẻ rất biết giá trị, Lou ạ. Bố nói với ông ấy về gỗ sồi xanh, và ông ấy chỉ cho bố một phần công việc mà người trước bố đã làm. Con không tin nổi đâu. Ngạc nhiên lắm. Ông ấy bảo ông ấy rất ấn tượng với khả năng của bố.”

Bố đầy sinh khí, sôi nổi hơn nhiều so với mấy tháng qua.

Mẹ đã xuất hiện sau lưng bố. Mẹ thoa son môi, đi đôi giày cao gót xinh xắn.

“Có một chiếc xe tải. Bố con có xe tải riêng. Lương cũng tốt lắm, Lou ạ. Thậm chí còn nhiều hơn lương bố con nhận được ở xưởng đồ gỗ gia dụng một chút cơ.”

Mẹ ngược nhìn bố như thể bố là một người hùng chiến trận. Khi mẹ quay sang tôi, gương mặt mẹ nói với tôi rằng tôi cũng nên làm điều tương tự. Gương mặt mẹ có thể chứa hàng triệu thông điệp, và gương mặt lúc này bảo tôi rằng bố cần được tưởng thưởng trong khoảnh khắc này.

“Tuyệt quá bố ạ. Thật sự đấy.” Tôi bước tới ôm bố.

“À, con phải cảm ơn Will đấy nhé. Thật là một anh bạn cừ. Bố vô cùng biết ơn khi cậu ấy nghĩ cho bố.”

Tôi nghe tiếng họ rời khỏi nhà, tiếng mẹ lầm rầm trước gương trong sảnh, tiếng bố liên tục đảm bảo rằng trông mẹ rất đẹp, rằng mẹ lúc nào cũng xinh tươi. Tôi nghe tiếng bố vỗ túi chìa khóa, ví, tiền xu, rồi sau đó là thoáng tiếng cười giòn tan. Rồi cánh cửa sập lại, tôi nghe tiếng xe lái đi và chỉ còn lại tiếng ti-vi xa xa trong phòng ông ngoại. Tôi ngồi trên cầu thang. Rồi tôi rút điện thoại ra ấn số của Will.

Mất một lúc anh mới nghe máy. Tôi tưởng tượng anh tiến lại chiếc điện thoại không dây, dùng ngón cái ấn nút.

“Xin chào.”

“Anh làm phải không?”

Một thoáng im lặng. “Là cô à, Clark?”

“Anh xin việc cho bố tôi à?”

Tiếng anh nghe hơi hụt hơi. Tôi lơ đãng tự nghĩ không biết anh có đang ngồi ngay ngắn không.

“Tôi tưởng cô sẽ vui cơ đấy.”

“Tôi rất vui. Chỉ có điều... tôi không biết nữa. Tôi cảm thấy kỳ cục.”

“Cô đừng thấy thế. Bố cô cần việc. Bố tôi cần một người thợ bảo trì công trình có tay nghề cao.”

“Thật ư?” Tôi không thể loại bỏ nỗi hoài nghi khỏi giọng nói của mình.

“Sao cơ?”

“Chuyện này không liên quan gì tới chuyện hôm trước anh hỏi tôi hả? Về ông ấy với người phụ nữ khác?”

Anh im lặng hồi lâu. Tôi như thấy anh ở đó, trong phòng khách khu nhà phụ, nhìn ra những ô cửa sổ kiểu Pháp.

Khi cất tiếng, giọng anh rất thận trọng. “Cô nghĩ tôi đã hăm dọa bố tôi bắt giao việc cho bố cô à?”

Nói như thế nghe thật cường điệu.

Tôi lại ngồi xuống. “Xin lỗi. Tôi không biết. Chỉ là hơi kỳ cục thôi. Vấn đề thời điểm. Còn lại thì mọi thứ rất tốt.”

“Vậy thì hãy vui lên, Clark. Đó là tin tốt lành. Bố cô sẽ làm giỏi. Và điều đó có nghĩa...” Anh ngần ngừ.

“Có nghĩa là gì?”

“... một ngày nào đó cô có thể ra đi, dang rộng đôi cánh của mình, mà không còn phải lo lắng làm sao bố mẹ cô có thể chăm sóc bản thân.”

Câu nói ấy cứ như một cú thọi vào tôi. Tôi cảm thấy phổi mình cạn kiệt không khí.

“Lou?”

“Vâng?”

“Cô im lặng quá.”

“Tôi...” Tôi nuốt khan. “Xin lỗi. Lơ đãng một chút. Ông ngoại vừa gọi.

Nhưng vâng. Cảm ơn vì... vì đã nói giúp bố tôi một tiếng.” Tôi phải gác máy.

Bởi vì bỗng nhiên cổ họng tôi nghẹn đặng, tôi chẳng biết mình có thể nói gì khác nữa.

Tôi tản bộ tới quán rượu. Không gian ngào ngạt mùi hoa, mọi người mỉm cười với tôi khi lướt qua trên phố. Tôi chẳng thể chào đáp lại lấy một lần. Tôi chỉ biết tôi không thể ở trong nhà một mình với bao ý nghĩ bộn bề. Tôi thấy cả hội Triathlon Terrors đang ngồi trong quán rượu ngoài trời quanh hai cái bàn kéo sát lại nhau trong một góc lâm râm hoa nắng. Có mấy người lịch sự gật đầu chào tôi (không có ai trong số đó là phụ nữ) và

Patrick đứng lên, tạo một khoảng trống nhỏ cho tôi ngồi bên anh. Tôi nhận ra tôi thực sự mong có Treena bên cạnh.

Khu vườn của quán rượu đông nghẹt người, với sự hòa trộn kỳ cục đặc trưng của nước Anh của đám sinh viên ồn ào náo nhiệt và đám doanh nhân tan sở đã cởi bỏ áo khoác. Quán rượu này là địa điểm ưa thích của du khách, thế nên ngoài giọng Anh còn rất nhiều thứ tiếng khác - Ý, Pháp, Mỹ. Qua bức tường phía Tây, người ta có thể thấy tòa lâu đài, thế nên như bao mùa hè khác, du khách đang xếp hàng chụp ảnh với hình lâu đài xa xa phía sau lưng.

“Anh không nghĩ em tới. Em uống gì nhé?”

“Đợi lát nữa.” Tôi chỉ muốn ngồi đó, ngả đầu lên vai Patrick. Tôi muốn có cảm giác như trước đây - bình thường, không vương bận. Tôi không muốn nghĩ về cái chết.

“Hôm nay anh phá kỷ lục thời gian của mình đấy. Mười lăm dặm chỉ mất 79.2 phút.”

“Tuyệt quá.”

“Có công mài sắt có ngày nên kim nhỉ, Pat?” một người đế vào.

Patrick dấm hai tay vào không trung và hú lên.

“Tuyệt diệu quá. Thật đó.” Tôi cố tỏ ra vui sướng vì anh.

Tôi uống một ly, rồi một ly nữa. Tôi nghe họ nói về tổng số dặm đường đi được, những vụ ngã trầy gối và những lần cơ thể bị giảm nhiệt khi bơi. Tôi quay ra, nhìn những người trong quán rượu, tự hỏi cuộc đời họ ra sao. Mỗi người họ sẽ có bao nhiêu sự kiện trong gia đình riêng - tình yêu và mất mát với con cái, những bí mật đen tối, hạnh phúc vô bờ và thử thách khắc nghiệt. Nếu họ có thể gác nó lại, nếu họ có thể bình thản thưởng thức hoàng

hôn vàng nắng trong quán rượu ngoài trời, thì hẳn nhiên tôi cũng nên làm thế.

Tôi kể với Patrick về công việc của bố. Mặt anh có cái vẻ mà tôi nghĩ hơi giống nét mặt tôi khi nghe chuyện này. Tôi phải nhắc lại để anh tin chắc anh đã nghe đúng.

“Thế thì... ảm áp quá. Cả hai bố con đều làm cho anh chàng ấy.”

Tôi muốn kể với anh, tôi thật sự muốn. Tôi muốn giải thích mọi điều mắc kẹt trong cuộc chiến giữ cuộc sống của Will. Tôi muốn kể với anh rằng tôi đang vô cùng sợ hãi vì có cảm giác Will đang cố mua sự tự do cho tôi. Nhưng tôi biết mình chẳng thể nói gì. Nếu nói ra, có thể tôi sẽ làm hỏng hết mọi điều còn lại.

“Ừm... đó không phải chuyện duy nhất. Anh ấy bảo khi cần em có thể ở lại đó, trong phòng trống. Để vượt qua vấn đề giường chong ở nhà.”

Patrick nhìn tôi chăm chăm. “Em định sống trong nhà anh ta?”

“Có thể. Đó là một lời đề nghị dễ chịu, Pat. Anh biết chuyện ở nhà em rồi đấy. Mà anh thì có bao giờ ở đây đâu. Em thích đến nhà anh, nhưng... à, thật lòng, em không thấy giống như ở nhà.”

Anh vẫn nhìn tôi chăm chăm. “Thì hãy biến nó thành nhà mình.”

“Là sao?”

“Chuyển tới. Biến nó thành nhà mình. Chuyển đồ đạc của em vào. Mang quần áo sang. Đến lúc chúng ta sống chung rồi còn gì.”

Mãi về sau, khi nghĩ lại chuyện đó, tôi mới nhận ra khi nói những lời ấy trông anh thực sự không vui. Không giống một người đàn ông khi cuối cùng cũng nhận ra anh ta không thể sống thiếu bạn gái bên cạnh, và muốn

tạo nên sự hòa hợp đầy vui sướng của hai cuộc đời. Trông anh như kẻ bị chơi khăm.

“Anh thực sự muốn em chuyển tới sống cùng chứ?”

“Phải. Tất nhiên rồi.” Anh xoa tai. “Ý anh là, anh không nói chúng ta cưới xin hay gì cả. Nhưng chúng ta nên sống chung mới phải lẽ, đúng không?”

“Anh lãng mạn quá.”

“Anh nói thật đấy, Lou. Đến lúc rồi. Lẽ ra phải thế từ nhiều năm rồi, nhưng anh nghĩ chỉ tại anh cứ bận bịu việc này việc nọ. Chuyển tới đi. Mọi chuyện sẽ tốt.”

Anh ôm tôi. “Mọi chuyện sẽ thực sự rất tốt.”

Xung quanh chúng tôi đội Triathlon Terrors đang rì rầm trò chuyện. Có tiếng reo khê ò lên khi một nhóm du khách Nhật Bản chụp được bức hình ưng ý.

Chim chóc hát ca, mặt trời lặn xuống, thế gian chuyển màu. Tôi muốn hòa mình vào thế gian ấy, không muốn vùi mình trong căn phòng lặng lẽ, lo lắng cho một chàng trai ngồi xe lăn.

“Phải,” tôi nói. “Rồi sẽ tốt cả.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 17

Điều tồi tệ nhất trong việc làm người chăm sóc không phải là những điều bạn nghĩ đâu. Đó không phải là nâng đặt hay dọn dẹp, không phải chuyện thuốc thang hay lau chùi, hay mùi thuốc tẩy trùng dù chỉ thoáng thoảng nhưng không hiểu sao lúc nào cũng hiện hữu. Thậm chí cũng chẳng phải chuyện mọi người cho rằng bạn làm việc đó chỉ vì bạn thực sự không đủ thông minh để làm việc gì khác. Mà là thực tế khi bạn thật sự gần gũi ai đó suốt cả ngày, bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi tâm trạng của họ. Hay đúng hơn là của chính bạn.

Suốt buổi sáng kể từ lúc tôi nói ra kế hoạch của mình, Will luôn tỏ ra xa lánh tôi. Đó là một thái độ mà người ngoài cuộc không dễ gì hiểu được, nhưng quả thực anh ít nói đùa hơn, bớt đi những lời trò chuyện ngẫu nhiên. Anh chẳng hỏi han gì tôi về nội dung của báo ra hôm nay.

“Đó là... điều cô muốn làm?” Mắt anh chớp chớp, nhưng mặt anh chẳng biểu lộ điều gì.

Tôi nhún vai. Rồi tôi gật đầu thật mạnh. Tôi cảm thấy cách phản ứng của mình có vẻ thoái thác một cách trẻ con. “Thật sự tới lúc rồi,” tôi nói. “Tôi đã hai bảy.”

Anh nhìn mặt tôi chăm chú. Cằm anh nghiêng lại.

Đột nhiên tôi cảm thấy mệt mỏi không tả nổi. Tôi cảm thấy một khao khát kỳ lạ muốn nói lời xin lỗi mà chẳng hiểu vì điều gì.

Anh khẽ gật đầu, trưng lên một nụ cười. “Chúc mừng cô đã nghĩ thông mọi sự,” anh nói, rồi lăn xe vào nhà bếp.

Tôi bắt đầu cảm thấy thực sự bức anh. Tôi chưa bao giờ cảm thấy bị ai phán xét như tôi cảm thấy bị Will phán xét lúc này. Cứ như thể tôi trở nên kém thú vị đối với anh khi tôi quyết định ổn định với bạn trai. Kiểu như tôi không còn là dự án phụ ưa thích của anh nữa. Tất nhiên tôi chẳng thể nói ra những điều này, nhưng tôi cũng tỏ thái độ lạnh nhạt với anh như anh đang lạnh nhạt với tôi.

Nhưng nói thật, điều này quả là mệt mỏi.

Buổi chiều, có người gõ cửa sau. Tôi vội vã đi xuống hành lang, tay còn ướt nước xà phòng, và mở cửa ra thì thấy một ông mặc suit đen đứng đó, tay xách ca táp.

“Ồ không. Chúng tôi là Phật tử,” tôi nói quả quyết, rồi đóng sầm cửa lại thì ông ta cất tiếng phản đối.

Hai tuần trước đó, hai người theo đạo Chứng nhân Jehovah đã giữ Will ở cửa sau gần mười lăm phút, trong khi anh cố quay xe trở qua tấm thảm chùi chân.

Khi cuối cùng tôi cũng đóng cửa được, họ đã mở hòm thư để viết lại rằng “hơn bất kỳ ai khác Will” nên hiểu điều gì đang chờ đợi ở kiếp sau.

“À... Tôi tới để gặp ông Traynor, được chứ?” ông ta nói, và tôi thận trọng mở cửa ra. Suốt thời gian tôi làm việc ở dinh thự Granta, chưa từng có ai tới thăm Will qua cửa sau.

“Để ông ấy vào,” Will lên tiếng từ phía sau tôi. “Tôi mời ông ấy tới đây.”

Khi thấy tôi vẫn không nhúc nhích, anh nói tiếp, “Không sao đâu, Clark... ông ấy là bạn.”

Ông ta bước qua bậc cửa, đưa tay ra bắt tay tôi. “Michael Lawler,” ông nói.

Ông định nói thêm điều gì thì Will đã lăn xe vào giữa hai chúng tôi, cắt đứt cuộc trò chuyện để nó không thể tiến xa hơn. “Chúng tôi sẽ ở trong phòng khách. Cô có thể pha cà-phê rồi cho chúng tôi ở riêng một lát được không?”

“Ờ... được.”

Ông Lawler mỉm cười với tôi, một cách hơi kỳ quặc, rồi theo Will đi vào phòng khách. Mấy phút sau, khi tôi mang khay cà-phê vào, họ đang trò chuyện về cricket. Cuộc trò chuyện về chân cẳng, về tốc độ tiếp diễn cho tới khi tôi không còn lý do gì để nấn ná nữa.

Phủ đám bụi vô hình trên váy, tôi đứng thẳng lên rồi nói, “Được rồi. Tôi sẽ để hai người lại với nhau nhé.”

“Cảm ơn Louisa.”

“Anh chắc anh không muốn thêm gì chứ? Bánh quy chẳng?”

“Không đâu, cảm ơn Louisa.”

Will chẳng bao giờ gọi tôi là Louisa. Anh chưa bao giờ xua tôi khỏi bất cứ điều gì trước đó.

Ông Lawler lưu lại khoảng một giờ. Tôi làm việc nhà, rồi quanh quẩn trong bếp, tự hỏi mình có đủ dũng cảm đi nghe lén không. Không. Tôi ngồi xuống, ăn hai cái bánh quy bơ Bourbon, cắn móng tay, nghe tiếng họ rì rầm, tự hỏi tới mười lăm lần là tại sao Will đề nghị ông này không đi cửa trước.

Ông ấy không giống một bác sĩ hay người tư vấn. Ông ấy có thể là một cố vấn tài chính, nhưng chẳng hiểu sao cảm giác cũng không phải thế. Hiển nhiên ông ấy không giống một nhà vật lý trị liệu, nhà trị liệu hoạt động hay chuyên gia về dinh dưỡng - hoặc một trong những kẻ do chính quyền địa phương thuê ghé qua để tiếp nhận những nhu cầu bất thường của Will. Những người như thế thì có đứng xa cả dặm cũng nhận ra. Trông họ luôn mệt mỏi, nhưng cứ cố tỏ ra hết sức vui tươi. Họ mặc đồ len tối màu, đi giày lười, lái những chiếc xe đóng bụi chở đầy giấy tờ và hộp thiết bị. Ông Lawler thì đi xe BMW màu xanh hải quân.

Chiếc xe dòng số 5 láng coóng của ông không phải kiểu xe của chính quyền địa phương.

Cuối cùng ông Lawler cũng ra về. Ông đóng ca táp, vắt áo khoác lên tay. Vẻ mặt ông không còn tỏ ra lạ lùng nữa.

Tôi lưu lại trong sảnh vài giây.

“À. Cô có thể chỉ cho tôi nhà vệ sinh được không?”

Tôi lặng lẽ chỉ cho ông, rồi đứng đó bồn chồn lo lắng, cho tới khi ông xuất hiện trở lại.

“Rồi. Mọi việc xong xuôi cả rồi.”

“Cảm ơn Michael.” Will không nhìn tôi. “Tôi chờ nghe phản hồi từ ông.”

“Tôi sẽ liên lạc lại muộn nhất là tuần sau,” ông Lawler nói.

“Email sẽ tốt hơn là thư tay đấy... ít nhất là thời điểm này.”

“Vâng. Tất nhiên rồi.”

Tôi mở cửa sau cho ông đi ra. Rồi khi Will biến mất trở vào phòng khách, tôi theo ông đi ra sân và nói khẽ, “Thế... ông có phải đi xa không?”

Quần áo ông được cắt may rất đẹp mắt; nó mang đường cắt sắc sảo của thợ may thành phố, mỗi đường kim mũi chỉ là cả một đồng tiền.

“London, khổ thế đấy. Dù sao cũng mong là giao thông không quá tệ vào giờ này buổi chiều.”

Tôi bước ra theo sau ông. Mặt trời lên cao thế nên tôi phải nheo mắt mới nhìn được ông. “Thế... à... ông sống ở đâu trên London.”

“Phố Regent.”

“Phố Regent ấy hả? Hay nhỉ.”

“Phải. Không phải là một nơi tệ đâu. Đúng thế đấy. Cảm ơn về cà-phê, cô...”

“Clark. Louisa Clark.”

Khi đó ông dừng khựng lại nhìn tôi một lát, tôi tự hỏi phải chăng ông đã đoán ra tôi đang nỗ lực một cách vô lý dò xét xem ông là ai.

“À. Cô Clark,” ông nói, nụ cười chuyên nghiệp của ông lại nhanh chóng trưng lên. “Cảm ơn cô nhé.”

Ông cẩn thận đặt ca táp lên ghế sau, trèo vào xe rồi đi mất.

Tối hôm đó, trên đường từ nhà tôi sang nhà Patrick, tôi ghé vào thư viện. Tôi có thể sử dụng máy tính của anh, nhưng tôi vẫn cảm thấy tôi nên xin phép trước, thế nên cách này có vẻ dễ dàng hơn. Tôi ngồi xuống trước một chiếc máy tính, gõ “Michael Lawler” và “Phố Regent, London” vào công cụ tìm kiếm. *Tri thức là sức mạnh*, Will, tôi thầm nói với anh trong đầu.

Có 3290 kết quả, ba kết quả đầu tiên tiết lộ một “Michael Lawler, hành nghề luật sư, chuyên gia về di chúc, thanh toán di sản và ủy quyền luật sư” sống ở trên đúng con phố đó. Tôi nhìn màn hình trân trân mấy phút, rồi tôi gõ lại tên ông, lần này lên công cụ tìm kiếm hình ảnh, và kia là ông, tại một hội nghị bàn tròn nào đó, mặc bộ suit đen - Michael Lawler, chuyên gia về di chúc và thanh toán di sản, đúng người đàn ông đã ngồi nói chuyện một giờ với Will.

Tối đó tôi chuyển đồ tới nhà Patrick, trong khoảng một tiếng rưỡi từ khi tôi xong việc cho tới khi anh đi chạy. Tôi mang theo mọi thứ trừ cái giường và cái rèm cửa mới. Anh lái xe tới, chúng tôi chất đồ vào bịch ni-lông. Chỉ đi hai chuyến là hết đồ, trừ sách vở hồi học sinh tôi để lại trên gác xép.

Mẹ khóc; mẹ nghĩ bà đã ép tôi phải đi.

“Vì Chúa, em yêu. Đã đến lúc con bước đi rồi. Nó đã hai bảy tuổi,” bố nói với mẹ.

“Nó vẫn là con của em,” mẹ nói, ấn hai hộp bánh trái cây và một giỏ đựng đồ phòng tắm vào tay tôi.

Tôi chẳng biết phải nói gì với mẹ. Tôi thậm chí không thích bánh trái cây.

Xếp đặt đồ đạc của tôi vào nhà Patrick để đến kỳ lạ. Nói cho cùng, anh hầu như chẳng có đồ đạc gì, và tôi cũng chẳng có là bao sau chừng ấy năm sống trên gác lửng. Thứ duy nhất chúng tôi tranh cãi là bộ sưu tập CD của tôi, rõ ràng nó chỉ có thể để chung với bộ sưu tập của anh một khi tôi đã dán nhãn lên bìa sau và sắp xếp theo alphabet.

“Tự nhiên như ở nhà nhé,” anh luôn miệng nói, như thể tôi là khách. Chúng tôi căng thẳng, ngượng nghịu với nhau một cách kỳ lạ, giống như hai người mới hẹn hò lần đầu. Khi tôi mở đồ, anh mang tới cho tôi một tách trà rồi nói, “Anh nghĩ đây sẽ là tách của em.” Anh chỉ cho tôi chỗ để mọi

thứ trong bếp rồi nói đi nói lại, “Tất nhiên em thích để đồ đạc sao thì để. Anh không thấy phiền gì đâu.”

Anh đã dọn hai tủ ngăn kéo và tủ quần áo trong phòng ngủ phụ. Hai tủ ngăn kéo còn lại đựng đầy đồ tập của anh. Tôi không biết anh có nhiều đồ tập hãng Lycra và áo ni tới vậy. Đống đồ sắc màu rực rỡ của tôi chỉ chiếm một khoảng nhỏ trong tủ ngăn kéo, và đám móc sắt trống trơn ử dột đu đưa trong tủ áo.

Tôi vừa nhìn tủ đồ vừa nói, “Em phải mua thêm quần áo thì mới mong lấp đầy được.”

Anh cười căng thẳng. “Cái gì đó?”

Anh nhìn tờ lịch của tôi treo trên tường trong phòng ngủ phụ, với những ý tưởng ghi bằng mực xanh và những việc đã lên kế hoạch chèn chu ghi bằng mực đen. Với những việc đã hoàn thành (nghe nhạc, ném rượu), tôi vẽ một mặt cười bên cạnh. Với những việc thất bại (xem đua ngựa, khu triển lãm tranh), nó vẫn trống trơn. Hai tuần tiếp theo chỉ có mấy ngày được đánh dấu - Will đã chán ngấy những nơi lân cận, mà tôi vẫn chưa thuyết phục được anh đi đâu xa xa. Tôi liếc sang Patrick. Tôi thấy anh đang sẫm soi ngày 12 tháng Tám, lúc này nó được gạch chân cùng một loạt dấu chấm cảm màu đen.

“À... chỉ là để nhắc nhở em về công việc thôi mà.”

“Em không nghĩ họ sẽ ký tiếp hợp đồng với em à?”

“Em không biết, Patrick.”

Patrick lấy cây bút trong hộp ra, nhìn sang tháng tiếp theo, rồi nguệch ngoạc xuống dưới tuần 28: “Tới lúc bắt đầu tìm việc.”

“Như thế em sẽ chuẩn bị được tinh thần cho dù có điều gì xảy ra,” anh nói.

Anh hôn tôi rồi bỏ tôi lại một mình.

Tôi đặt đồ vào phòng tắm thật cẩn thận, để dao cạo, kem dưỡng ẩm, tampon vào tủ gương của anh. Tôi xếp mấy cuốn sách thành hàng gọn ghẽ dọc sàn nhà bên dưới cửa sổ phòng ngủ phụ, kể cả những cuốn mới tinh mà Will vừa đặt hàng trên Amazon cho tôi. Patrick hứa sẽ đặt mua giá sách khi có chút thời gian rỗi.

Thế rồi khi anh đi chạy, tôi ngồi xuống, nhìn qua khu công nghiệp, về phía tòa lâu đài, luyện tập nói từ nhà thật khế.

Tôi chẳng bao giờ biết giữ bí mật. Treena luôn bảo tôi vừa toan nói dối thì đã lộ hết rồi. Bố mẹ tôi tới giờ vẫn còn châm chọc lần tôi viết đơn xin nghỉ học cho chính mình sau khi cúp giờ. “Thưa Cô Trowbridge,” bố mẹ đọc. “Xin phép cô cho Louisa Clark nghỉ phép hôm nay vì em đang vô cùng khổ sở với vấn đề phụ nữ.” Hôm đó bố đã phải cố giữ nét mặt đạo mạo dù trong lòng ông rất muốn mắng cho tôi một trận.

Giữ kín kế hoạch của Will với gia đình tôi là một chuyện - tôi giỏi giữ bí mật với bố mẹ tôi (nói cho cùng đó là kỹ năng ai cũng học được từ những năm thiếu thời) - nhưng che giấu nỗi lo lắng trong lòng lại là một điều hoàn toàn khác.

Mấy đêm sau đó, tôi cố nghĩ xem Will đang định làm gì, và tôi phải làm gì để ngăn anh, đầu óc tôi căng ra ngay cả khi Patrick và tôi đang nói chuyện, hay đang nấu ăn với nhau trong gian bếp nhỏ. (Tôi đã khám phá ra một số điều mới về anh - ví như, anh thực sự đã biết hàng trăm cách chế biến ức gà tây khác nhau.) Tới đêm, chúng tôi làm tình - việc này gần như là cưỡng ép, như thế chúng tôi phải tận dụng cho hết mọi tiện ích khi được

tự do. Nhưng ngay khi anh chìm vào giấc ngủ, tôi lại đắm trong những suy nghĩ của riêng mình.

Chỉ còn lại bảy tuần nữa thôi.

Và Will đang lên kế hoạch, dù tôi chẳng có kế hoạch gì.

Tuần tiếp theo, không rõ Will có để ý thấy tôi đang lo lắng không, nhưng anh chẳng nói gì. Chúng tôi nhíp nhàng làm những công việc thường ngày - tôi chở anh dạo quanh đồng quê, nấu ăn cho anh, trông coi anh khi chúng tôi ở nhà.

Anh không bao giờ trêu đùa về Ông Chạy nữa.

Tôi nói với anh về những cuốn sách anh mới giới thiệu lần gần đây nhất: chúng tôi đã đọc *The English Patient* (Bệnh nhân người Anh) (tôi mê cuốn này), và một cuốn trinh thám của Thụy Điển (tôi không thích nó). Chúng tôi quan tâm tới nhau theo kiểu cực kỳ lịch sự. Tôi nhớ những lời nói khó nghe, nhớ tính gắt gỏng của anh - sự vắng mặt của những điều này chỉ làm gia tăng thêm cảm giác đe dọa đang treo lù lù trên đầu tôi.

Nathan quan sát cả hai chúng tôi, như thể ông đang quan sát một loài sinh vật mới lạ.

“Hai người cãi nhau đấy à?” một hôm ông hỏi tôi trong bếp, khi tôi đang gỡ hàng tạp phẩm mới mua.

“Tốt nhất ông nên hỏi anh ấy,” tôi nói.

“Cậu ấy nói y như vậy.”

Ông nhìn nghiêng sang tôi, rồi đi vào phòng tắm mở tủ thuốc của Will.

Trong khi đó, tôi trù trừ ba ngày sau chuyến viếng thăm của ông Michael Lawler rồi mới gọi cho bà Traynor. Tôi hỏi liệu tôi có thể gặp bà ở

đâu đó ngoài ngôi nhà này không, và chúng tôi thỏa thuận gặp nhau tại quán cà-phê nhỏ mở ở sân lâu đài. Mĩa mai thay, đó chính là quán cà-phê đã cướp đi công việc của tôi.

Quán này sang trọng hơn quán Bánh Bơ nhiều - tất cả bàn ghế đều làm bằng gỗ sồi ép và gỗ trắng. Họ phục vụ súp đặc sản nấu bằng rau tươi, còn bánh ngọt thì tuyệt ngon. Ở đây không có cà-phê thường, chỉ có latte, cappuccino và macchiato. Khách hàng chẳng có ai là thợ xây hay những cô gái ở tiệm làm đầu.

Tôi ngồi nhấm nháp tách trà, thầm nghĩ về Quý bà Bờ công anh, tự hỏi không biết bà có thấy thoải mái không nếu ngồi đọc báo ở đây mọi buổi sáng.

“Louisa, xin lỗi tôi tới muộn.” Camilla Traynor bước nhanh vào, túi xách cặp dưới tay, mặc áo lụa xám và quần xanh hải quân.

Tôi chống lại ý định đứng lên. Xưa nay chưa có khi nào nói chuyện với bà mà tôi không cảm thấy giống như mình đang đi phỏng vấn.

“Tôi bận bịu ở tòa quá.”

“Xin lỗi. Vì đã làm bà mất công mất buổi, ý tôi là thế. Tôi chỉ... à, tôi nghĩ việc này không cần chờ được.”

Bà đưa tay lên, nói gì đó với cô phục vụ, ngay lập tức cô mang tới một ly cappuccino. Rồi bà ngồi xuống đối diện với tôi. Tôi cảm thấy bà cứ nhìn chăm chăm như thể tôi trong suốt.

“Will đã mời một luật sư tới nhà,” tôi nói. “Tôi tìm hiểu ra ông ấy là chuyên gia trong vấn đề di chúc và thanh toán di sản.” Tôi chẳng nghĩ được cách nào nhẹ nhàng hơn để mào đầu.

Trông bà như thể vừa bị ăn bạt tai. Tôi nhận ra một cách muợn màng rằng có thể thực tình bà ấy đã nghĩ tôi có điều gì đó tốt đẹp cần kể.

“Một luật sư? Cô chắc chứ?”

“Tôi đã tìm hiểu về ông ấy trên internet. Ông ấy sống ở phố Regent. Ở London,” tôi nói thêm một cách không cần thiết. “Tên ông ấy là Michael Lawler.”

Bà chớp mắt liên hồi, như thể cố để tiêu hóa chuyện này. “Will nói với cô chuyện này à?”

“Không. Tôi không nghĩ anh ấy muốn tôi biết. Tôi... tôi biết tên ông ấy, rồi tìm kiếm thông tin thôi.”

Cà-phê của bà tới. Cô phục vụ đặt tách cà-phê lên bàn trước mặt bà, nhưng bà chùng như không để ý thấy.

“Bà có muốn gì nữa không ạ?” cô gái hỏi.

“Không, cảm ơn.”

“Hôm nay chúng tôi có món đặc biệt là bánh cà-rốt. Chúng tôi tự làm tại đây. Nó được phủ kem tươi rất ngon...”

“Không.” Bà Traynor gắt. “Cảm ơn cô.”

Cô gái đứng đó đủ lâu để cho chúng tôi biết rằng cô bực mình, rồi cô bỏ đi, cuốn sổ tung tẩy liên hồi trên tay.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói. “Bà đã bảo từ trước là tôi nên kể cho bà bất cứ chuyện gì quan trọng. Tôi thức suốt nửa đêm cố nghĩ xem mình có nên nói gì không.”

Mặt bà cắt không ra giọt máu.

Tôi biết bà cảm thấy thế nào.

“Nó cảm thấy trong người thế nào? Cô đã... cô đã nghĩ được thêm ý tưởng gì chưa? Đi chơi ấy?”

“Anh ấy không thích.” Tôi kể với bà về chuyện Paris, về danh sách những thứ tôi đã soạn ra.

Trong suốt quá trình tôi kể, tôi thấy trí óc bà luôn làm việc nhanh hơn tôi, tính toán, ước định.

“Bất cứ nơi nào,” cuối cùng bà nói. “Tôi sẽ chi trả. Cô muốn đi đâu cũng được. Tôi sẽ trả cho cô. Cả Nathan nữa. Chỉ cần... chỉ cần xem cô có thể làm nó đồng ý không thôi.”

Tôi gật đầu.

“Có điều này cô có thể suy nghĩ... hãy tìm cách cho chúng tôi thêm thời gian.

Tôi sẽ trả lương cho cô trước sáu tháng, chắc chắn đấy.”

“Đó... đó thật tình không phải vấn đề.”

Chúng tôi lặng lẽ uống nốt tách cà-phê, cả hai cùng chìm trong những suy nghĩ riêng tư. Khi lén quan sát bà, tôi để ý thấy mái tóc hoàn mỹ của bà giờ đã ngả hoa râm, đôi mắt bà cũng thâm quầng như mắt tôi. Tôi nhận ra tôi chẳng hề cảm thấy dễ chịu hơn sau khi kể chuyện với bà, sau khi trút nỗi lo âu chất ngất trong lòng tôi sang bà - nhưng tôi có lựa chọn nào khác đâu? Bức tường thành ngày qua ngày lại cao lên. Tiếng đồng hồ điểm đúng hai giờ dường như lôi bà ra khỏi cảm giác chết lặng.

“Tôi phải quay lại đi làm đây. Hãy nói cho tôi biết bất cứ điều gì mà cô... cô có thể nghĩ ra, Louisa. Chắc sẽ tốt hơn nếu chúng ta nói những chuyện này bên ngoài khu nhà phụ ấy.”

Tôi đứng dậy. “À,” tôi nói, “bà cần lấy số mới của tôi. Tôi vừa chuyển nhà.”

Khi bà thò tay vào túi lấy bút, tôi nói thêm, “Tôi chuyển sang ở với Patrick... bạn trai tôi.”

Tôi không biết tại sao tin này khiến bà vô cùng ngạc nhiên. Bà tỏ vẻ kinh ngạc, mãi mới đưa cây bút cho tôi.

“Tôi không biết cô có bạn trai đấy.”

“Tôi không biết tôi cần nói với bà.”

Bà đứng đó, một tay đặt trên bàn. “Hôm trước Will bảo với tôi rằng cô... nó nghĩ cô sẽ chuyển tới sống ở khu nhà phụ. Vào dịp cuối tuần.”

Tôi nguệch ngoạc số nhà Patrick.

“À, tôi nghĩ mọi người sẽ thấy dễ hiểu hơn khi tôi chuyển tới sống cùng Patrick.” Tôi đưa cho bà mảnh giấy. “Nhưng tôi ở không xa đâu. Ngay bên cạnh khu công nghiệp thôi. Chuyện này không ảnh hưởng gì tới thời gian làm việc.

Cả chuyện đi làm đúng giờ nữa.”

Chúng tôi đứng im lặng. Bà Traynor có vẻ rất bối rối, tay vuốt tóc liên hồi, rồi lướt xuống chiếc dây chuyền trên cổ. Cuối cùng chừng như chẳng đặng đừng, bà thốt ra lời, “Cô có phiền hà gì không nếu chờ đợi một chút? Chỉ mấy tuần thôi?”

“Sao cơ ạ?”

“Will... Tôi nghĩ Will rất thích cô.” Bà cắn môi. “Tôi thấy... tôi thấy chuyện này khiến mọi chuyện xấu đi.”

“Khoan đã. Bà đang nói rằng lẽ ra tôi không nên chuyển tới sống cùng bạn trai?”

“Tôi chỉ nói rằng thời điểm này là không lý tưởng. Will đang trong trạng thái hết sức dễ tổn thương. Tất cả chúng ta đang làm hết sức để khiến nó lạc quan... thế mà cô...”

“Tôi làm sao cơ?” Tôi thấy cô phục vụ đang quan sát chúng tôi, cuốn sổ vẫn còn trên tay. “Tôi làm sao chứ? Dám có một cuộc sống khác ngoài công việc ư?”

Bà hạ giọng. “Tôi đang làm mọi thứ có thể, Louisa, để ngăn... chuyện này.”

Cô biết nhiệm vụ chúng ta đang đối diện rồi đấy. Và tôi chỉ nói rằng dựa trên thực tế là nó rất thích cô, tôi ước gì cô chờ đợi thêm một chút nữa trước khi cô quẳng... niềm hạnh phúc của cô vào mặt nó.”

Tôi không tin nổi vào tai mình nữa. Tôi thấy mặt mình nóng bừng, tôi phải hít một hơi thật sâu rồi mới nói tiếp được.

“Sao bà dám bảo tôi có thể làm việc gì đó làm tổn thương tình cảm của Will.”

Tôi đã làm hết khả năng,” tôi rít lên. “Tôi đã làm mọi việc tôi có thể nghĩ ra. Tôi đã nghĩ bao ý tưởng, đưa anh ấy ra ngoài, nói chuyện với anh ấy, đọc cho anh ấy nghe, chăm sóc anh ấy.” Những lời cuối cùng như bùng nổ trong ngực tôi.

“Tôi đã chùi rửa cho anh ấy. Tôi đã thay ống thông tiểu cho anh ấy. Tôi làm anh ấy cười. Tôi làm nhiều hơn cả gia đình chết giẫm nhà bà làm.”

Bà Traynor đứng sững sờ. Bà kéo người thẳng thớm lại, cặp túi xách vào tay.

“Tôi nghĩ có lẽ cuộc nói chuyện này kết thúc rồi, cô Clark.”

“Phải. Phải đẩy bà Traynor. Tôi nghĩ có lẽ là thế thật.”

Bà quay đi, bước nhanh ra khỏi quán cà-phê.

Khi cánh cửa đóng sầm lại, tôi nhận ra mình đang run lẩy bẩy.

Cuộc nói chuyện với bà Traynor cứ đeo bám tôi suốt mấy ngày sau. Tôi cứ nghe văng vẳng bên tai lời bà nói, cái ý tưởng rằng tôi đã ném hạnh phúc của mình vào mặt anh. Tôi không nghĩ Will có thể thấy tổn thương trước bất cứ việc gì tôi làm. Khi anh không tán thành quyết định chuyển tới sống cùng Patrick của tôi, tôi đã nghĩ đó là vì anh không thích Patrick chứ không phải vì tình cảm nào đó anh dành cho tôi. Quan trọng hơn, tôi nghĩ mình chẳng tỏ ra sung sướng chút nào.

Ở nhà, tôi không thể xóa bỏ cảm giác lo âu. Nó giống như một một dòng suối nhỏ róc rách chảy qua tôi, lan tỏa vào mọi thứ tôi làm. Tôi hỏi Patrick, “Chúng ta có sống thế này không nếu em gái em không cần phòng của em nhỉ?”

Anh nhìn tôi như thể tôi là đứa mất trí. Anh vươn người tới kéo tôi vào lòng, hôn lên đỉnh đầu tôi. Rồi anh liếc xuống. “Em có nhất thiết phải mặc pyjama không? Anh chẳng thích em mặc pyjama.”

“Nó thoải mái mà.”

“Trông nó như quần của mẹ anh vậy.”

“Không có chuyện đêm nào em cũng mặc áo nịt chỉ để làm anh hài lòng đâu nhé. Anh chưa trả lời câu hỏi của em.”

“Anh không biết. Có lẽ. Có.”

“Nhưng chúng ta chưa bao giờ nói về chuyện này, phải không?”

“Lou, hầu hết mọi người tới sống cùng nhau vì đó là chuyện hiển nhiên. Đó là vì ta yêu ai đó và vì những lợi ích tài chính và thực tế.”

“Em chỉ... không muốn anh nghĩ em làm nên chuyện này. Em không muốn cảm thấy như thể em làm ra chuyện này.”

Anh thở dài, thẳng người dựa lưng vào ghế. “Sao phụ nữ cứ phải nói đi nói lại một chuyện cho tới khi nó trở thành vấn đề trầm trọng thế nhỉ. Anh yêu em, em yêu anh, chúng ta đã ở bên nhau gần bảy năm, nhà bố mẹ em lại không có phòng ngủ. Mọi chuyện đơn giản có thể thôi.”

Nhưng cảm giác lại chẳng đơn giản chút nào.

Cảm giác như tôi đang sống một cuộc đời mà trước đây tôi chưa từng nghĩ tới.

Thứ Sáu đó trời mưa cả ngày - những màn mưa nặng hạt ảm áp như thể chúng tôi đang ở miền nhiệt đới, làm cho máng nước chảy ồ ạt và thổi dạt những cánh hoa yếu ớt như đang nghiêng ngả cầu xin. Will nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ như chú cún chẳng chịu đi chơi. Nathan đến rồi đi, một chiếc túi nhựa che trên đầu. Will xem một bộ phim tài liệu về chim cánh cụt, rồi sau đó, khi anh vào máy tính, tôi cũng cố làm ra vẻ bận rộn để chúng tôi không phải nói chuyện với nhau. Cảm giác khó chịu giữa chúng tôi thật nặng nề, và việc hai đứa cứ phải ở trong một gian phòng suốt ngày khiến điều đó càng tệ hại hơn.

Cuối cùng tôi cũng đã bắt đầu hiểu được cảm giác khuây khỏa mà việc lau chùi mang lại. Tôi quét dọn, lau cửa sổ, thay chăn màn. Tôi luôn tay luôn chân.

Không có hạt bụi nào thoát khỏi mắt tôi, không mẩu rác nào lọt qua được phân tích pháp y của tôi. Tôi đang dùng bột tuyết nhúng dấm (mẹ tôi chỉ) để cọ vết gì trên vòi nước trong phòng tắm thì nghe thấy Will dừng xe sau lưng tôi.

“Cô đang làm gì thế?”

Tôi cúi thấp xuống bồn tắm. Tôi không quay lại. “Tôi đang cọ vòi nước nhà anh.”

Tôi cảm giác anh đang quan sát tôi.

Sau một lát, anh nói, “Nói lại xem nào.”

“Gì cơ?”

“Nói lại điều đó.”

Tôi ngồi thẳng dậy. “Sao, tại anh có vấn đề à? Tôi đang cọ vòi nước nhà anh.”

“Tôi chẳng làm sao cả, tôi chỉ muốn tự cô nghe lại những gì cô nói thôi.

Chẳng có lý do gì phải cọ vòi nước nhà tôi cả, Clark. Mẹ tôi không để ý chuyện đó, tôi không bận tâm, mà nó chỉ làm cho phòng tắm tanh như ở cửa hàng cá và khoai tây chiên thôi. Vả lại, giờ tôi muốn đi ra ngoài.”

Tôi hất một lọn tóc ra khỏi mặt. Đúng thật. Không khí rõ là nghe như có mùi cá tuyết.

“Thôi nào. Cuối cùng trời cũng tạnh mưa rồi. Tôi vừa nói chuyện với bố tôi.

Ông bảo ông sẽ đưa chìa khóa cho chúng ta vào lâu đài sau năm giờ, khi du khách đã về hết.”

Tôi không cảm thấy ý tưởng hai chúng tôi nói chuyện phải phép với nhau suốt chặng đường đi dạo quanh sân lâu đài có gì thú vị. Nhưng ý nghĩ được ra khỏi khu nhà phụ này thì quả là hấp dẫn.

“Được rồi. Cho tôi năm phút. Tôi phải cố tẩy mùi dấm khỏi tay đã.”

Điểm khác nhau giữa một người lớn lên như tôi và một người lớn lên như

Will là ít nhiều anh luôn mang ý thức quyền uy. Tôi nghĩ với một người sinh trưởng như anh, có bố mẹ giàu sang, sống trong ngôi nhà lộng lẫy, được đi học ở những trường danh giá, đi ăn ở nhà hàng hạng sang thì người đó luôn có cảm quan rằng mọi thứ tốt đẹp sẽ tới tay mình, rằng vị trí của người đó trên thế gian hiển nhiên là vị trí cao quý.

Will kể suốt thời thơ ấu anh hay linh vào những khoảng sân trống trơn của tòa lâu đài. Bố anh cho anh nhón nha ở đó, miễn là không được chạm vào bất cứ thứ gì. Sau 5.30 chiều, khi du khách cuối cùng đã ra về, khi những người làm vườn bắt đầu tỉa cây dọn lá, lao công đi gom rác, quét dọn hộp giấy đồ uống rỗng và vụn kẹo bơ lạc, nó trở thành sân chơi bí mật của riêng anh.

Khi nghe anh kể chuyện này, tôi tưởng tượng rằng nếu Treena và tôi được tự do trong lâu đài, chỉ riêng hai đứa, thì chúng tôi sướng điên người vì không tin nổi chuyện đó và sẽ xối tung cả chỗ này lên.

“Tôi đã hôn cô gái đầu tiên trên cây cầu treo kia,” anh nói, chậm lại để nhìn cây cầu khi chúng tôi đi dọc lối đi trải sỏi.

“Khi ấy anh có nói với cô ta nơi này thuộc về anh không?”

“Không. Có lẽ đáng ra tôi nên nói. Một tuần sau đó cô ấy đã bỏ rơi tôi để chạy theo một anh chàng làm việc trong minimart.”

Tôi quay sang ngạc nhiên nhìn anh. “Không phải Terry Rowlands đấy chứ?”

Anh chàng có mái tóc đen vuốt keo bóng mượt, có hình xăm trên khuỷu tay ấy?”

Anh nhướn mày. “Đúng anh ta đấy.”

“Anh ấy vẫn làm ở đó, anh biết không. Ở minimart. Nếu điều đó khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Tôi không chắc anh ta có ghen tị gì không với kết cục của tôi,” Will nói, và tôi lại thôi không nói gì nữa.

Thật kỳ lạ khi nhìn tòa lâu đài như thế này, trong lặng lẽ, hai chúng tôi là những người duy nhất ở đó ngoại trừ một người làm vườn lập dị đang ở phía xa xa. Thay vì nhìn chăm chú những vị du khách, bị sao nhãng bởi tiếng nói và đời sống lạ kỳ của họ, tôi thấy có lẽ đây là lần đầu tiên mình nhìn vào chính tòa lâu đài, lần đầu tiên biết đam mê một phần lịch sử của nó. Những bức tường sừng sững đã đứng đó hơn 800 năm. Bao thế hệ đã sinh ra rồi chết đi, bao trái tim đong đầy và mất mát. Giờ đây trong yên lặng, ta hầu như có thể nghe thấy tiếng nói của họ, tiếng bước chân của chính họ trên lối mòn này.

“Nào, tới lúc tự thú rồi,” tôi nói. “Anh đã bao giờ đi bộ quanh đây và giả vờ như mình là một hoàng tử chiến binh chưa?”

Will nhìn nghiêng sang tôi. “Nói thực ư?”

“Tất nhiên rồi.”

“Có chứ. Thậm chí có lần tôi còn mượn một thanh gươm treo trên tường tòa thị chính. Nó nặng cả tấn. Tôi nhớ mình đã sợ chết khiếp rằng tôi sẽ không thể nhắc nó đặt lại lên giá.”

Chúng tôi đã tới móm đồi, và từ đây, phía trước con hào, chúng tôi có thể nhìn xuống dải cỏ dài tới tận bức tường phế tích, nơi đánh dấu ranh giới của khuôn viên lâu đài. Phía bên kia mốc ấy là thị trấn, những bảng hiệu sáng đèn neon, xe cộ nối đuôi nhau, tiếng rì rầm báo hiệu thị trấn nhỏ đang vào giờ cao điểm. Trên này không gian vô cùng tĩnh lặng, chỉ có tiếng chim chóc và tiếng rì rì khe khẽ phát ra từ xe của Will.

Anh thoáng dừng xe lại, quay xe để chúng tôi cùng nhìn xuống sân. “Tôi ngạc nhiên là chúng ta chưa từng gặp nhau đấy,” anh nói. “Ý tôi là dạo tôi còn nhỏ ấy mà. Lối đi của chúng ta phải giao nhau chứ nhỉ.”

“Sao lại phải thế? Tôi và anh không sống cùng cộng đồng. Và khi anh tha lời thanh gươm đi qua chiếc xe đấy, thì tôi mới là đứa trẻ nằm trong đó.”

“À nhỉ. Tôi quên mất - so với cô thì tôi đã già cóc để rồi.”

“Tám năm cách biệt xứng đáng để tôi gọi anh là ‘chú’ rồi,” tôi nói. “Ngay từ thời niên thiếu bố tôi đã không bao giờ cho phép tôi đi chơi với một ông chú.”

“Ngay cả khi ông chú ấy sở hữu một tòa lâu đài ư?”

“Ồ, hẳn nhiên điều đó sẽ thay đổi mọi thứ chứ.”

Mùi cỏ ngọt ngào dâng lên xung quanh khi chúng tôi tản bộ, bánh xe lăn kin kít qua những vũng nước nhỏ trên lối đi. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Cuộc trò chuyện của chúng tôi không được như trước đây, nhưng có lẽ như thế cũng là ngoài mong đợi rồi. Bà Traynor nói đúng - Will luôn cảm thấy thật khó khăn khi chứng kiến người khác bước tiếp đời mình. Tôi lưu ý mình phải suy nghĩ cẩn thận hơn về chuyện những hành động của tôi có thể ảnh hưởng thế nào tới cuộc đời anh. Tôi không muốn tức giận nữa.

“Tìm đường trong mê cung đi. Bao nhiêu năm rồi tôi chưa đi vào đó.”

Tôi bị lôi tuột lại những ý nghĩ ngày xưa. “Ôi. Không đâu, cảm ơn.” Tôi liếc nhìn, đột nhiên nhận ra chúng tôi đang ở đâu.

“Sao chứ, cô sợ lạc à? Thôi nào, Clark. Đó là một thử thách dành cho cô.

Thử xem liệu cô có nhớ nổi con đường cô đi vào không, rồi chọn một con đường đi ngược trở lại. Tôi sẽ tính thời gian cho cô. Hồi trước tôi hay chơi trò này lắm.”

Tôi ngoái cổ liếc nhìn lại ngôi nhà. “Thật tình tốt hơn tôi không nên vào.”

Chỉ nghĩ tới mê cung thôi cũng đủ khiến ruột tôi thắt lại rồi.

“À. Lại sợ làm liều chứ gì.”

“Không phải thế.”

“Không sao. Chúng ta sẽ tiếp tục chặng đường nho nhỏ buồn tẻ rồi trở về khu nhà phụ bé tí buồn tẻ.”

Tôi biết anh đang nói đùa. Nhưng có điều gì đó trong giọng nói của anh thực sự chạm vào tim tôi. Tôi nghĩ tới cô Deirdre trên xe buýt, lời bình luận rằng thật tốt khi một trong hai chị em tôi ở lại gia đình. Cuộc đời của tôi luôn nhỏ bé, tham vọng của tôi luôn tầm thường.

Tôi liếc sang mê cung, bóng tối phủ dày và bờ rào rậm rạp. Tôi đang sống rất lố bịch. Có lẽ bao năm nay tôi đã cư xử một cách lố bịch. Rốt cuộc mọi chuyện cũng qua rồi. Và tôi đang bước tiếp.

“Chỉ cần nhớ cô rẽ ở đâu, rồi khi ra thì đi ngược lại. Không khó như có vẻ thế đâu. Thật đấy.”

Tôi rời khỏi lối mòn trước khi kịp nghĩ kỹ điều gì. Tôi hít một hơi, bước qua tấm biển cảnh báo “Không dẫn theo trẻ em”, bước nhanh vào giữa những bờ giậu tối đen ướt đẫm vẫn còn lưu lại những giọt mưa.

Chuyện này không quá khó đâu, chuyện này không quá khó đâu, tôi nghe tiếng mình thì thào. Nó chỉ là một dãy hàng rào cũ kỹ. Tôi rẽ phải, rồi rẽ trái qua một ngõ cụt. Tôi lại rẽ phải rồi rẽ trái, và vừa đi tôi vừa nhăm trong đầu chiều ngược lại của góc tôi vừa rẽ. Phải. Trái. Ngõ cụt. Phải. Trái.

Tim tôi bắt đầu đập nhanh lên một chút, tôi có thể nghe thấy tiếng mạch máu thùm thụp trong tai. Tôi bắt mình nghĩ tới Will ở phía bên kia hàng rào đang liếc nhìn đồng hồ. Đây là một bài kiểm tra ngu ngốc. Tôi không còn là cô gái ngây thơ ngày ấy nữa. Tôi đã hai bảy tuổi. Tôi sống cùng bạn trai. Tôi có một công việc có trách nhiệm. Tôi là một con người hoàn toàn khác.

Tôi rẽ, đi thẳng, rồi lại rẽ.

Thế rồi đột ngột, nỗi sợ hãi trào dâng trong tôi. Tôi nghĩ tôi thấy một ông chạy vụt qua cuối hàng rào. Dù tự nhủ đó chỉ là tưởng tượng, khoảnh khắc trấn an bản thân ấy khiến tôi quên mất lời chỉ dẫn đảo ngược của mình. *Phải. Trái.*

Ngõ cụt. Phải. Phải? Có phải tôi nhớ sai rồi không? Hơi thở tôi thắt lại trong cổ họng. Tôi ép mình đi tiếp, chỉ để nhận ra rằng tôi đã hoàn toàn mất phương hướng. Tôi dừng lại, liếc nhìn bóng đổ xung quanh, cố nghĩ xem hướng tây nằm đâu.

Khi đứng đó, tôi chợt nhận ra rằng tôi không thể làm thế. Tôi không thể cứ đứng yên như vậy. Tôi nhìn quanh, rồi bắt đầu đi vào lối mà tôi nghĩ dẫn về hướng nam. Tôi sẽ ra được. Tôi hai mươi bảy tuổi rồi. Mọi chuyện sẽ ổn.

Nhưng rồi tôi nghe thấy giọng họ, tiếng huýt sáo, tiếng cười đùa châm chọc. Tôi thấy họ, chạy vù vù tới lui ở những khúc cua bờ rào, thấy chân mình chao đảo vì say xỉn trên đôi dép cao gót, cảm giác nhói đau không lẫn vào đâu được khi ngã vào hàng rào, chơi với cổ đứng cho ngay ngắn.

“Tôi muốn ra ngoài ngay,” tôi đã bảo với họ như vậy, giọng tôi khàn đặc, run rẩy. “Tôi thấy đủ lắm rồi, các cậu.”

Thế rồi họ biến mất cả. Mê cung im lìm, chỉ còn tiếng thì thầm xa xa, có lẽ là tiếng họ ở phía bên kia hàng rào - mà cũng có thể là tiếng gió xào xạc lá.

“Tôi muốn ra ngoài ngay,” tôi đã nói thế, giọng tôi nghe lạ lùng ngay cả với tai tôi. Tôi đã nhìn lên trời cao, đột nhiên choáng váng trước không gian đen ngòm bao la sâu thẳm trên đầu. Rồi tôi giật nảy mình khi một người ôm lấy eo tôi - anh chàng tóc đen. Giờ cậu ta đã đi tới châu Phi.

“Em chưa được đi,” anh ta nói. “Em sẽ làm hỏng trò chơi mất.”

Lúc này tôi đã hiểu rồi, từ cảm giác bàn tay anh ta đặt trên eo tôi. Tôi nhận ra rằng có chút cân bằng đã chao đảo, chút cần trọng trong hành vi đã bắt đầu bốc hơi. Thế là tôi phá lên cười, đẩy tay anh ta ra như thể nó là trò đùa, không để lộ cho anh ta biết rằng tôi đã hiểu. Tôi nghe anh ta hú gọi bạn bè. Tôi vùng khỏi anh ta, đột ngột tháo chạy, cố hết sức tìm lối ra, chân tôi lún vào cỏ ướt. Tôi nghe thấy cả đám bọn họ ùa đến quanh tôi, giọng họ gào rú, cơ thể chập chờn, cổ họng tôi thít lại vì hoảng sợ. Tôi quá mất phương hướng, chẳng biết mình đang ở đâu nữa. Những dãy hàng rào cao vút cứ chao đảo, nghiêng ngả về phía tôi. Tôi tiếp tục chạy, lê mình quanh những góc cua, chệch choạng, lao vào những khoảng trống, cố thoát khỏi tiếng họ. Nhưng chẳng bao giờ thấy được lối ra. Rẽ ở đâu tôi cũng chỉ thấy một hàng rào bất tận khác, một giọng chế giễu khác.

Tôi loạng choạng lao vào một khoảng trống, thoáng sung sướng vì đã gần tới tự do. Nhưng rồi tôi thấy mình đã trở lại trung tâm mê cung, quay lại đúng nơi mình bắt đầu bỏ chạy. Tôi choáng váng khi thấy tất cả bọn họ đang đứng đó, như thể họ đang chờ tôi.

“Em đây rồi,” một gã nói khi đưa tay chộp lấy tay tôi. “Tớ đã bảo các cậu là em ấy sẵn sàng lắm mà. Lại đây nào, Lou-lou, hôn anh một cái rồi anh chỉ đường ra cho.” Giọng gã ồm ồm ợt lè nhè.

“Hôn bọn anh mỗi thằng một cái rồi bọn anh sẽ chỉ đường ra cho.”

Mặt họ lờ mờ nhân ảnh.

“Tôi chỉ... tôi chỉ muốn các anh...”

“Thôi nào, Lou. Em thích anh phải không nào? Em đã ngồi trong lòng anh suốt cả buổi tối. Một nụ hôn thôi. Làm gì mà khó khăn thế?”

Tôi nghe một tiếng cười khẩy.

“Thế rồi anh sẽ chỉ cho tôi cách ra chứ?” Giọng tôi nghe thật đáng thương, ngay cả với lỗ tai tôi.

“Chỉ một nụ thôi.” Gã xích lại gần hơn.

Tôi cảm nhận thấy miệng gã trên miệng mình, một bàn tay bóp đùi tôi.

Gã lùi ra, tôi nghe thấy tiếng hơi thở gã quay đi. “Tới lượt Jake.”

Tôi chẳng nhớ lúc ấy mình nói gì nữa. Ai đó nắm cánh tay tôi. Tôi nghe tiếng cười, cảm thấy một bàn tay trên tóc mình, một khuôn miệng nữa trên môi, liên tục, xâm phạm, thế rồi...

“Will...”

Lúc này tôi đang khóc thốn thức, vòng tay ôm người. “Will,” tôi gọi tên anh, gọi mãi, giọng tôi lạc đi, thoát ra từ đâu đó trong lồng ngực. Tôi nghe giọng anh từ đâu đó xa xa, bên kia hàng rào.

“Louisa? Louisa, cô ở đâu? Có chuyện gì thế?”

Tôi đang ở trong góc, xa cái hàng rào ngày xưa ấy hết mức có thể. Nước mắt nhạt nhòa trên mi, vòng tay ôm chặt quanh mình. Tôi không ra ngoài được. Tôi sẽ mắc kẹt ở đây mãi mãi. Sẽ chẳng ai tìm ra tôi.

“Will...”

“Cô ở đâu?”

Anh xuất hiện ở đó, ngay trước mặt tôi.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói, ngược lên, gương mặt tôi vẹo vọ. “Tôi xin lỗi. Tôi không... làm được.”

Anh nhắc cánh tay lên dăm phân - mức cao nhất mà anh xoay xở được. “Ôi Chúa ơi, có chuyện gì...? Lại đây, Clark.” Anh tiến tới, rồi liếc nhìn xuống cánh tay với ánh mắt tuyệt vọng.

“Thứ vô dụng này... Được rồi. Thở đi nào. Lại đây. Thở đi. Chậm thôi.”

Tôi lau mắt. Nhìn thấy anh, nỗi sợ hãi bắt đầu tan biến. Tôi lão đảo đứng lên, cố tươi tỉnh lại. “Tôi xin lỗi. Tôi... không biết chuyện gì đã xảy ra nữa.”

“Cô bị chứng sợ không gian hẹp à?” Gương mặt anh gần sát bên mặt tôi, khắc khoải lo lắng. “Tôi đã thấy cô không muốn vào đây. Tôi chỉ... tôi chỉ nghĩ cô đang...”

Tôi nhắm mắt. “Giờ tôi chỉ muốn ra ngoài thôi.”

“Năm tay tôi. Chúng ta cùng ra.”

Anh dẫn tôi ra trong ba phút. Anh biết mặt sau của mê cung, anh nói với tôi thế khi chúng tôi ra, giọng anh điềm tĩnh, trấn an. Khi anh còn là một cậu bé, tìm cách ra khỏi mê cung là một thách thức. Tôi siết mấy ngón tay vào các ngón tay anh, cảm thấy hơi ấm của bàn tay anh như thứ gì đầy an ủi. Tôi thấy mình thật ngỡ ngàng khi nhận ra rằng lối đi vào mà tôi thường qua lại bấy nay thật sự rất gần.

Chúng tôi dừng lại bên cạnh một chiếc ghế dài ngay bên ngoài mê cung, tôi lục sau lưng ghế anh lấy một tờ khăn giấy. Chúng tôi ngồi im lặng, tôi ngồi ở mép ghế, bên cạnh anh, cả hai chúng tôi chờ đợi cho tôi hết nấc.

Anh ngồi đó, len lén nhìn tôi.

“Nào...?” cuối cùng anh lên tiếng, khi tôi đã tỏ ra có thể cất tiếng mà không òa khóc nữa. “Cô muốn kể cho tôi nghe có chuyện gì chứ?”

Tôi vò khăn giấy trong tay. “Tôi không thể.”

Anh mím môi.

Tôi nuốt vào. “Không phải vì anh đâu,” tôi vội nói. “Tôi chưa từng nói với ai về... Chuyện đó... chuyện đó thật ngu ngốc. Xảy ra lâu lắm rồi. Tôi đã không nghĩ... tôi sẽ...”

Tôi thấy anh nhìn mình chăm chú, và ước anh đừng nhìn nữa. Tay tôi sẽ không ngừng run lẩy bẩy, và ruột tôi như triệu lần thắt lại.

Tôi lắc đầu, cố nói với anh rằng có những điều tôi không thể kể ra. Tôi muốn lại được nắm tay anh, nhưng tôi không dám. Tôi cảm nhận được cái nhìn khắc khoải của anh, nghe được những câu hỏi không cất thành lời.

Phía dưới chúng tôi, hai chiếc xe tấp lại bên công. Hai người bước ra rồi ôm nhau, từ đây thì không thể nhìn ra họ là ai. Họ đứng đó vài phút, có lẽ chuyện trò với nhau, rồi ai lên xe nấy lái về hai hướng. Tôi quan sát họ nhưng chẳng nghĩ được gì. Tâm trí tôi như ngưng đọng. Tôi chẳng biết phải nói gì thêm nữa.

“Được rồi. Có một điều này,” cuối cùng anh nói. Tôi quay sang, nhưng anh không nhìn tôi. “Tôi sẽ kể với cô một điều mà tôi chưa bao giờ kể với ai. Được chưa?”

“Được.” Tôi vò tờ khăn giấy tròn xoe trong tay, chờ đợi.

Anh hít một hơi thật sâu.

“Tôi vô cùng, vô cùng sợ hãi khi nghĩ chuyện này sẽ đi tới đâu.” Anh để câu nói ấy lơ lửng trong không khí giữa chúng tôi, rồi với giọng trầm thấp, bình tĩnh, anh nói tiếp. “Tôi biết hầu hết mọi người đều nghĩ sống như tôi là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra rồi. Nhưng mọi chuyện có thể trở nên tồi tệ hơn. Sau này tôi có thể không tự mình thở được nữa, không nói được nữa. Tôi có thể gặp vấn đề lưu thông máu dẫn đến phải cắt cụt chân tay. Tôi có thể phải nằm viện vô thời hạn. Thế này chẳng thể gọi là sống được, Clark. Nhưng khi nghĩ mọi chuyện còn có thể tồi tệ hơn bao nhiêu - nhiều đêm nằm trên giường mà tôi không sao thở nổi.”

Anh nuốt vào. “Và cô biết không? Chẳng ai muốn nghe những điều này cả.

Chẳng ai muốn nghe người khác nói về nỗi lo âu, cơn đau, nỗi sợ chết trong một đợt nhiễm trùng ngớ ngẩn bất thần nào đó. Không ai muốn biết cảm giác thế nào khi biết ta không bao giờ làm tình được nữa, không bao giờ được ăn món ăn do chính tay mình nấu nữa, không bao giờ được ôm con cái trong tay. Không ai muốn biết đôi khi tôi cảm thấy chứng sợ không gian hẹp hành hạ khủng khiếp khi ngồi trong chiếc ghế này, tôi chỉ muốn

tru lên như một gã điên khi nghĩ lại phải ngồi thêm một ngày nữa trên nó. Mẹ tôi thì rày nắng mai mưa, bà không thể tha thứ cho tôi vì tôi vẫn yêu bố. Em gái tôi căm thù tôi vì một lần nữa tôi lại phủ bóng lên cuộc đời nó - và vì bệnh tình của tôi khiến nó không thể ra mặt ghét tôi, như nó vẫn ghét từ hồi nhỏ. Bố tôi chỉ muốn mọi chuyện tan biến hết.

Rốt cuộc, họ muốn nhìn vào mặt tươi sáng. Họ cần tôi nhìn vào mặt tươi sáng.”

Anh ngừng lại. “Họ muốn tin rằng thật sự có một mặt tươi sáng.”

Tôi chớp mắt trước màn đêm. “Tôi có như thế không?” tôi nói khẽ.

“Cô, Clark,” anh nhìn xuống đôi tay, “là người duy nhất tôi có thể nói chuyện kể từ khi tôi rơi vào chuyện khốn kiếp này.”

Thế là tôi kể với anh.

Tôi nắm tay anh, bàn tay đã đưa tôi ra khỏi mê cung, tôi nhìn xuống chân, hít một hơi, rồi kể với anh mọi chuyện đêm đó, kể rằng họ đã cười nhạo tôi, trêu chọc tôi vì quá say xỉn và phê thuốc, tôi không biết trời đất gì nữa và sau này em gái tôi nói có khi như thế lại tốt, tôi chẳng nhớ họ đã làm gì, nhưng nửa giờ đồng hồ vô thức ấy lại ám ảnh tôi mãi mãi. Tôi làm đầy nó, đúng thế. Tôi làm đầy khoảng thời gian ấy bằng tiếng cười của bọn họ, cơ thể và lời lẽ. Tôi làm đầy bằng nỗi xấu hổ của chính tôi. Tôi nói với anh rằng đi đâu trong thị trấn tôi cũng nhìn thấy mặt họ, rằng tôi thấy dễ chịu với Patrick và bố mẹ tôi cùng cuộc sống nhỏ bé này, bất chấp bao nhiêu vấn đề tồn đọng và giới hạn. Tất cả khiến tôi cảm thấy an toàn.

Khi chúng tôi ngừng lời, trời đã tối sẫm, có mười bốn tin nhắn trong điện thoại của tôi hỏi xem chúng tôi đang ở đâu.

“Cô không cần tôi phải bảo đó không phải lỗi của cô,” anh nói khẽ.

Trên cao, bầu trời trở nên bao la vô định.

Tôi vò khăn giấy trong tay. “Vâng. Ừm. Tôi vẫn cảm thấy... mình có trách nhiệm. Tôi uống quá nhiều để phô trương ra đám đông như thế. Tôi đã tán tỉnh thái quá. Tôi...”

“Không. Trách nhiệm thuộc về họ.”

Chưa một ai từng nói to những lời ấy với tôi. Ngay cả ánh mắt thương cảm của Treena cũng thầm ẩn chứa đôi lời trách móc. Ôi trời, nếu chị có thể say xỉn và lỗ bịch với những gã chẳng quen biết thì...

Mấy ngón tay anh siết chặt tay tôi. Một cử chỉ yếu ớt, nhưng lại rất rõ ràng.

“Louisa. Đó không phải lỗi của cô.”

Giờ tôi lại khóc. Nhưng lần này không phải tiếng thổn thức. Lần này nước mắt tôi rơi lặng lẽ, nhưng giọt nước mắt ấy nói cho tôi biết có điều gì nữa đang rời khỏi tôi. Tội lỗi. Nỗi sợ. Mấy điều nữa mà tôi chưa thể gọi tên. Tôi nhẹ nhàng ngả đầu lên vai anh và anh nghiêng đầu cho tới khi nó đặt được lên đầu tôi.

“Rồi. Cô đang nghe tôi đấy chứ?”

Tôi lăm bầm một chữ có.

“Thế tôi sẽ kể cho cô một chuyện vui,” anh nói, rồi chờ đợi, như thể anh muốn chắc tôi đã chú ý đến anh.

“Một số sai lầm... có hậu quả hơn những sai lầm khác. Nhưng cô không được để đêm ấy trở thành một thứ định hình con người mình.”

Tôi cảm nhận đầu anh tựa lên đầu tôi.

“Nếu được lựa chọn thì cô, Clark, sẽ không để điều đó xảy ra.”

Tôi thở hắt ra, run rẩy. Chúng tôi cùng ngồi yên lặng, để lời anh thấm vào lòng. Tôi có thể ngồi như thế suốt đêm, bên trên toàn thể thế gian, hơi ấm của tay Will trong tay tôi, cảm thấy phần tôi tệ nhất trong con người mình từ từ tan biến.

“Chúng ta nên về thôi,” cuối cùng anh nói. “Trước khi họ gọi một đội tìm kiếm.”

Tôi thả tay anh ra rồi đứng dậy, hơi miễn cưỡng, cảm thấy gió lạnh thổi qua da mình. Thế rồi, thật khoa trương, tôi giơ hai tay lên trời cao. Tôi để các ngón tay duỗi thẳng trong gió đêm, nổi căng thẳng của bao tuần, bao tháng, có lẽ là bao năm, nhẹ đi phần nào, rồi tôi hít một hơi thật sâu.

Phía dưới tôi, ánh đèn thị trấn nhấp nháy, một vòng tròn sáng giữa bao la đồng quê đen thẫm bên dưới chúng tôi. Tôi quay lại phía anh. “Will này?”

“Sao cơ?”

Tôi chẳng thấy rõ anh trong ánh sáng mờ ảo, nhưng tôi biết anh đang nhìn tôi. “Cảm ơn anh. Cảm ơn anh vì đã đến tìm tôi.”

Anh lắc đầu rồi quay xe lên lối mòn.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 18

“Công viên Disneyland được đấy.”

“Tôi đã nói với anh rồi mà, không trò chơi mạo hiểm.”

“Tôi biết cô đã nói thế, nhưng đâu phải chỉ có trò chơi cảm giác mạnh và đu quay hình cái tách. Ở Florida còn có nhiều rạp chiếu phim và các trung tâm khoa học. Nó thật sự có tính giáo dục.”

“Tôi chẳng nghĩ một người 35 tuổi từng là lãnh đạo công ty lại cần được giáo dục nữa.”

“Góc nào cũng có nhà vệ sinh cho người khuyết tật. Và có nhân viên chăm sóc đặc biệt. Sẽ không gặp vấn đề gì rắc rối.”

“Anh sắp nói là có cả xe chuyên dụng cho người khuyết tật nữa chứ gì, đúng không?”

“Họ hỗ trợ tất cả mọi người. Tại sao cô lại không muốn đến Florida nhỉ, cô Clark? Nếu cô không thích ở đó cô vẫn có thể đến công viên đại dương SeaWorld. Thời tiết thì rất tuyệt vời.”

“Trong cuộc chiến giữa Will với cá voi ăn thịt người tôi nghĩ tôi biết ai sẽ thua rồi.”

Anh ta dường như không nghe tôi nói. “Và đó là một trong những công ty hàng đầu trong vấn đề người khuyết tật. Cô có biết họ làm rất nhiều cho Quỹ

Một Ước Mơ dành cho những người sắp chết?”

“Anh ấy không phải người sắp chết.” Tôi ngắt cuộc điện thoại với bên đại lý du lịch đúng lúc Will vào. Tôi lóng ngóng đặt chiếc ống nghe, cố gắng gác nó lại trên giá và đóng cuốn sổ tay lại.

“Mọi thứ ổn cả chứ, cô Clark?”

“Ổn.” Tôi mỉm cười vui vẻ.

“Tốt. Cô có chiếc váy đẹp nào không?”

“Cái gì cơ?”

“Thứ Bảy này cô định làm gì?”

Anh chờ đợi đầy hy vọng. Đầu tôi vẫn đang loanh quanh với ý nghĩ về con cá voi ăn thịt người và gã ở đại lý du lịch.

“Ừm... chẳng làm gì cả. Patrick phải đi luyện tập suốt cả ngày. Có chuyện gì vậy?”

Anh im lặng vài giây trước khi lên tiếng, như thể anh thật sự cảm thấy vui thích khi làm tôi ngạc nhiên.

“Chúng ta sẽ đi đám cưới.”

Sau này tôi vẫn không hiểu rõ tại sao Will thay đổi ý định của anh về lễ cưới của Alicia và Rupert. Tôi đoán rằng phần lớn trong quyết định của anh là do bản tính thích làm điều trái ngược - không ai hy vọng anh sẽ đi, có lẽ người ít mong mỏi nhất chính là Alicia và Rupert. Có thể anh đến là để khép lại mọi chuyện.

Nhưng tôi nghĩ mấy tháng vừa qua cô ấy đã mất quyền năng làm tổn thương anh.

Chúng tôi quyết định sẽ xoay xở mà không cần sự giúp đỡ của Nathan. Tôi gọi để chắc chắn hội trường tiệc cưới phù hợp với xe lăn của Will, tiếng Alicia nghe rất bối rối khi được biết chúng tôi hẳn nhiên không từ chối lời mời, khi đó một ý nghĩ lóe ra trong đầu tôi là vỏ bọc bên ngoài của cô thực ra chỉ để giấu đi cảm xúc thật trong cô.

“À... ờ... chỉ có một bậc rất nhỏ đi vào hội trường tiệc cưới thôi, nhưng tôi nghĩ là những người tổ chức có nói họ sẽ cung cấp một đường ván trượt...” cô nói nhỏ dần.

“Vậy thì tốt rồi. Cảm ơn cô,” tôi nói. “Chúng tôi sẽ gặp cô vào ngày cưới.”

Chúng tôi lên mạng để chọn một món quà cưới. Will bỏ ra 120 bảng để mua một khung ảnh bằng bạc và thêm 60 bảng nữa cho một chiếc bình mà anh gọi là “hàng chất”. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh bỏ ra số tiền lớn như vậy cho một người mà anh thậm chí không thật sự thích, nhưng sau nhiều tuần làm việc cho nhà Traynor tôi đã hiểu ra rằng họ có những quan niệm rất khác về tiền bạc. Họ viết những tấm ngân phiếu bốn con số mà không chút đắn đo. Tôi đã từng xem tài khoản ngân hàng của Will khi nó được đặt trên bàn bếp để anh kiểm tra. Số tiền đó đủ mua hai ngôi nhà như nhà chúng tôi - mà đó chỉ là tài khoản vãng lai của anh.

Tôi quyết định mặc chiếc váy đỏ - một phần bởi vì tôi biết Will thích nó (và giờ đây tôi nhận ra rằng anh cần tất cả những gia tăng giá trị dù nhỏ nhất mà anh có thể có) - nhưng cũng bởi vì tôi thật sự chẳng còn chiếc váy nào khác mà mình đủ dũng cảm để mặc tới một nơi đông người như vậy. Will chẳng nói gì về nỗi sợ của tôi trước ý nghĩ phải đi đến một đám cưới thượng lưu, nhất là trong vai trò “người giúp việc”. Tôi cứ suy nghĩ liên hồi đến những giọng nói bàn tán, những ánh nhìn dò xét về phía chúng tôi, tôi thà ngồi cả ngày xem Patrick chạy vòng quanh còn hơn. Có thể tôi thật nông cạn khi vẫn còn quan tâm đến chuyện đó nhưng tôi không thể thôi bần

khoản được. Ý nghĩ những vị khách ấy xem thường cả hai chúng tôi làm ruột tôi thắt lại.

Tôi không nói gì với Will, nhưng tôi lo lắng cho anh. Tới dự đám cưới của người yêu cũ đã là một hành động đau khổ ngay cả trong hoàn cảnh tốt nhất, nhưng đến một nơi đông người, nơi có thể có rất nhiều bạn bè và đồng nghiệp trước đây, để xem cô ấy cưới bạn cũ của mình thì đối với tôi dường như là một con đường chắc chắn dẫn đến chỗ bị xem thường thảm hại. Tôi cố hết sức giải thích với anh trước ngày chúng tôi lên đường nhưng anh đã gạt phắt đi.

“Clark này, nếu tôi không có gì lo lắng về chuyện đó, tôi nghĩ cô không cần phải như vậy,” anh nói.

Tôi gọi cho Treena và kể với nó.

“Kiểm tra xem xe của anh ấy có giấu vi khuẩn lây bệnh hay đạn không,” là tất cả những gì nó nói.

“Đây là lần đầu tiên chị đưa anh ấy đi xa khỏi nhà như thế và nó sẽ là một thảm họa chết tiệt cho xem.”

“Có thể chỉ là anh ấy muốn nhắc cho chính mình biết rằng trên đời này còn có những thứ kinh khủng hơn cái chết?”

“Thật hài hước.”

Đầu óc nó chỉ để phân nửa vào cuộc điện thoại. Nó đang chuẩn bị cho khóa học một tuần dành cho “những nhà lãnh đạo kinh tế trong tương lai” nên cần mẹ và tôi chăm sóc Thomas giúp. Khóa học sẽ cực kỳ thú vị, nó nói. Sẽ có một vài tên tuổi hàng đầu trong ngành công nghiệp có mặt ở đây. Thầy giáo của nó rất đề cao nó và nó là người duy nhất trong cả lớp không phải nộp tiền học phí. Tôi chắc chắn là khi nói chuyện với tôi, nó cũng

đang làm gì đó trên máy tính. Tôi có thể nghe thấy tiếng nó gõ tay trên bàn phím.

“Em được vậy thì tốt rồi,” tôi nói.

“Khóa học này ở một trường đại học thuộc Oxford. Thậm chí không phải đại học bách khoa đâu. Nó thật sự là ‘đỉnh cao mơ ước’ của Oxford đấy.”

“Tuyệt vời.”

Nó ngưng lại một chút. “Anh ấy sẽ không tự sát phải không?”

“Will hả? Không thay đổi gì cả.”

“Rồi, đó là vấn đề đấy.” Tôi nghe tiếng ping của một email vừa được gửi.

“Chị phải đi đây, Treen.”

“Okay. Chúc chị vui vẻ. À mà này đừng có mặc cái váy đỏ đấy nhé. Nó xẻ ngực hơi sâu.”

Buổi sáng ngày đám cưới bắt đầu đầy tươi sáng và thơm mát, đúng như tôi đã thầm nghĩ nó sẽ như vậy. Những cô gái như Alicia luôn luôn có cách riêng của họ. Có lẽ đã có ai đó cầu khẩn các vị thần thời tiết cho họ.

“Nói nghe chua chát quá đấy cô Clark,” Will trả lời khi tôi nói với anh điều đó.

“Ô, thật mà, tôi đã biết từ trước rồi.”

Nathan đến từ sớm để chuẩn bị sẵn sàng cho Will nên chúng tôi có thể rời nhà anh vào lúc chín giờ. Chuyển đi sẽ kéo dài hai giờ đồng hồ chạy xe và tôi đã phải chuẩn bị cho những đoạn nghỉ, lên kế hoạch cả chặng đường

thật tỉ mỉ để đảm bảo chúng tôi có đầy đủ những phương tiện tốt nhất. Tôi sửa soạn trong phòng tắm, kéo tất lên đôi chân vừa được cạo sạch, trang điểm rồi sau đó lại tẩy đi vì e sợ những vị khách sang trọng nghĩ tôi trông giống như gái gọi. Tôi không dám quàng khăn quanh cổ nhưng tôi đã mua một chiếc áo choàng có thể dùng làm khăn nếu cảm thấy lạnh quá.

“Không tệ đấy chứ?” Nathan lùi lại để tôi thấy Will, trong bộ suit sẫm, áo sơ-mi màu xanh da trời đậm và một chiếc cà-vạt. Anh đã được cạo râu sạch sẽ và bôi một lớp kem màu nâu nhạt trên da mặt. Chiếc áo làm cho đôi mắt anh trông sáng rực đầy sức sống. Đôi mắt ấy, đột nhiên, giống như chứa đựng ánh sáng lấp lánh của mặt trời.

“Không tệ chút nào,” tôi nói - bởi vì, thật kỳ lạ, tôi không muốn nói ra thực sự là trông anh rất điển trai. “Dù sao thì cô ấy chắc chắn sẽ phải hối tiếc vì đã cưới cái thùng mỡ lợn kêu be be ấy.”

Will ngược mắt lên. “Nathan, chúng tôi đã có đủ mọi thứ trong túi chưa?”

“Rồi. Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng để lên đường.” Ông quay lại phía Will. “Hôm nay không được ôm hôn các cô phù dâu đâu đấy.”

“Cứ như thể anh ấy muốn làm vậy không bằng,” tôi nói. “Các cô ấy tất tạt sẽ mặc áo kín cổng cao tường và có mùi phát kinh lên được cho xem.”

Bố mẹ Will ra tiễn anh. Tôi đoán là họ vừa mới cãi nhau vì bà Traynor không thể đứng cách chồng xa hơn được nữa trừ phi họ thật sự đang ở hai địa điểm cách biệt. Bà khoanh chặt hai cánh tay đến cả khi tôi đã quay xe để Will vào. Bà không hề nhìn tôi lấy một lần.

“Đừng để nó uống nhiều quá nhé, Louisa,” bà nói, đưa tay phủi sợi xơ vải tưởng tượng trên vai Will.

“Tại sao chứ?” Will hỏi. “Con có lái xe đâu.”

“Con nói đúng đấy, Will,” bố anh nói. “Bố khi nào cũng phải có một vài ly rượu mạnh mới kết thúc được một cái đám cưới.”

“Kể cả trong đám cưới của chính anh,” bà Traynor lầm bầm, rồi nói to lên, “Con trông đẹp trai lắm, con yêu.” Bà ngồi thụp xuống, chỉnh mép quần cho Will. “Thật đấy, rất bảnh bao.”

“Cả cô cũng vậy.” Ông Traynor hướng mắt về phía tôi tán thưởng khi tôi bước ra khỏi ghế lái. “Rất hấp dẫn. Cô phải quay một vòng cho mọi người xem, cô Louisa.”

Will quay bánh xe lăn. “Cô ấy không có thời gian đâu bố. Lên đường thôi, cô Clark. Tôi nghĩ sẽ rất khiếm nhã nếu cô đến sau cô dâu đấy.”

Tôi bước trở lại vào xe hơi cảm thấy như được giải thoát. Với chiếc xe lăn của Will đặt an toàn phía sau, áo ngoài treo cẩn thận trên lưng ghế để tránh bị nhăn, chúng tôi khởi hành.

Tôi có thể mô tả ngôi nhà của bố mẹ Alicia trông như thế nào trước cả khi tôi tới đó. Sự thật là tưởng tượng của tôi gần như chính xác đến nỗi Will phải hỏi tôi tại sao tôi lại cười phá lên khi cho xe chạy chậm lại. Một tòa lâu đài cổ rộng lớn kiểu Georgia, các cửa sổ cao vút được che phủ một phần bởi những chùm dây leo tím nhạt, đường chạy xe trải đá màu caramel, đó đúng là ngôi nhà hoàn hảo của một gia đình thượng lưu.

Tôi cũng có thể mô tả lại hình ảnh cô ấy trưởng thành trong ngôi nhà đó, tóc cô tết hai bím vàng hoe gọn gàng trong khi cưới con ngựa con mập mập đầu tiên của mình trên bãi cỏ xanh.

Hai người thanh niên mặc áo phản quang đang hướng dẫn khách cho xe vào bãi cỏ giữa ngôi nhà và nhà thờ ngay cạnh đó. Tôi hạ cửa kính xe. “Xin hỏi có chỗ đỗ xe bên cạnh nhà thờ không?”

“Lối này dành cho khách thưa cô.”

“Chúng tôi có xe lăn, nếu dừng ở đây xe sẽ bị lún vào cỏ,” tôi nói.
“Chúng tôi cần đỗ ngay bên cạnh nhà thờ. Kia kia, tôi sẽ đỗ chỗ kia.”

Hai người thanh niên nhìn nhau và thì thầm gì đó. Trước khi họ kịp nói gì thêm tôi lái xe tiến lên rồi đỗ xe ở một điểm tách biệt sát bên nhà thờ. Và mọi

thứ đã bắt đầu, tôi tự nhủ, tôi bắt gặp ánh mắt của Will trong gương đúng lúc ấn nút mở cửa.

“Thoải mái đi, cô Clark. Mọi thứ sẽ ổn thôi,” anh nói.

“Tôi hoàn toàn thoải mái mà. Sao anh lại nghĩ tôi không thoải mái chứ?”

“Cô thể hiện rõ ràng rành rành ra đó thôi. Lại còn cắn hết bốn cái móng tay trong khi lái xe nữa.”

Tôi đỗ xe lại, bước ra ngoài, trùm chiếc áo choàng quanh người rồi ấn nút điều khiển để hạ đường trượt cho xe lăn xuống. “Tốt rồi,” tôi nói khi xe lăn của Will chạm tới đất. Phía bên kia con đường trên bãi cỏ, mọi người đang bước ra từ những chiếc xe hơi đồ sộ của Đức, những người phụ nữ trong những chiếc váy rực rỡ đang than vãn với chồng khi gót giày của họ bị lún vào cỏ. Tất cả họ đều là các cô gái có cặp chân dài mịn màng với tông màu trầm nhạt. Tôi vuốt tóc, bản khoăn không biết mình có bôi nhiều son quá không. Tôi đoán trông tôi giống như một trong những quả cà chua chín mọng đã bị người ta nặn hết nước.

“Thế... hôm nay chúng ta sẽ thể hiện như thế nào đây?”

Will dõi theo hướng tôi nhìn. “Trả lời thật hả?”

“Thật. Tôi cần phải biết. Và đừng có nói với tôi sẽ là Ngọc nhiên và Kinh hải đấy nhé. Anh đã vạch kế hoạch khủng khiếp gì rồi?”

Đôi mắt Will nhìn vào mắt tôi. Xanh thắm, bí ẩn khó đoán định. Trong tôi như có một đàn bướm bướm tung bay.

“Chúng ta sẽ cư xử lịch thiệp ngoài mức tưởng tượng, cô Clark.”

Cánh của đàn bướm bắt đầu đập loạn xạ như thể muốn thúc gậy mạn sườn tôi. Tôi định lên tiếng nhưng anh đã ngắt lời.

“Nghe này, chúng ta sẽ chỉ làm những gì tạo ra không khí vui vẻ thôi,” anh nói.

Vui vẻ. Nói giống như dự đám cưới của người yêu cũ ít đau hơn giải phẫu tủy răng ấy. Nhưng đó là lựa chọn của Will. Là ngày của Will. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng hòa mình vào đó.

“Một ngoại lệ,” tôi nói, chỉnh tấm áo choàng trên vai mình lần thứ mười bốn.

“Gì cơ?”

“Anh không được là Christy Brown đâu đấy. Nếu anh mà là Christy Brown tôi sẽ lái xe về nhà và để mặc anh mắc kẹt trong đám người ma mãnh này.”

Khi Will quay xe đi và bắt đầu cho xe lăn chạy về phía nhà thờ, tôi nghe tiếng anh lầm bầm, “Làm mất hứng.”

Chúng tôi ngồi suốt giờ hành lễ mà không có chuyện gì bất ngờ xảy ra.

Alicia trông vô cùng xinh đẹp đúng như tôi hình dung, cô đánh một lớp phấn màu caramel nhạt, chiếc váy lụa trắng cắt xéo lướt trên thân hình mảnh mai của cô như thể không dám đậu lên đó khi chưa được cho phép. Tôi nhìn cô nhẹ nhàng bước trên lối đi giữa các dãy ghế, tự hỏi không biết cảm giác sẽ như thế nào nếu mình cao ráo, chân dài và trông giống như cô

gái mà hầu hết chúng ta chỉ có thể thấy trên những bức tranh sơn phun như thế. Tôi băn khoăn không biết có phải có cả một dàn chuyên gia thiết kế tóc và trang điểm cho cô. Tôi tự hỏi liệu cô có mặc đồ lót nẹp bụng không. Chắc chắn là không rồi. Cô đang mặc những loại quần lót bé xíu bằng ren - loại đồ lót có giá cao hơn một tuần lương của tôi, dành cho những phụ nữ không cần bất kỳ sự hỗ trợ nào.

Trong lúc cha xứ tuyên bố buổi lễ và những đôi giày phù dâu xinh xắn di chuyển ở khu vực dành riêng cho chúng, tôi liên tục nhìn xung quanh ngắm những vị khách khác. Hầu như chẳng có vị khách nữ nào ở đây mà trông không giống như đang xuất hiện trên những trang tạp chí thời thượng. Giày của họ, tất cả đều cùng tông màu với trang phục, trông như thể chưa bao giờ đi tới. Những cô gái trẻ hơn trang nhã trong những đôi giày có gót cao mười mười lăm phân để lộ ra bộ móng chân được cắt tỉa hoàn hảo. Những người phụ nữ nhiều tuổi hơn đi giày đế thấp, mặc những bộ suit sang trọng, độn vai với những lớp lụa lót có sắc màu đối lập, và đội những chiếc mũ trông như thể họ đang coi thường trọng lực.

Cánh đàn ông kém thú vị hơn để chiêm ngưỡng nhưng hầu hết những người đó đều sở hữu một bầu không khí mà đôi khi tôi có thể cảm nhận thấy từ Will - không khí của giàu sang và quyền quý, một nhận thức bản năng rằng cuộc sống sẽ luôn luôn dễ dàng quanh họ. Tôi tự hỏi về những công ty mà họ điều hành, những thế giới mà họ ngự trị. Tôi băn khoăn không biết họ có để tâm đến những người như tôi, những người bảo mẫu cho con cái họ hay phục vụ họ trong các nhà hàng. *Hay múa cột cho các đối tác kinh doanh của họ xem*, tôi nghĩ vậy khi nhớ lại những cuộc phỏng vấn của tôi tại Trung tâm Giới thiệu Việc làm.

Những đám cưới mà tôi từng tham dự luôn phải phân cách khu vực dành cho gia đình cô dâu và chú rể vì lo sợ ai đó sẽ phá vỡ lời cam kết.

Will và tôi chọn chỗ ngồi ở phía sau cùng của nhà thờ, xe lăn của Will đặt ngay bên cạnh dãy ghế cuối cùng nơi tôi ngồi. Anh thoáng ngược lên

nhìn khi Alicia bước xuống lối đi, nhưng ngoài cái thoáng nhìn đó ra, anh nhìn thẳng về phía trước, biểu hiện khó đoán định. Bốn mươi tám người trong đội hợp xướng (tôi đã đếm được) hát vang một bài gì đó bằng tiếng Latin. Rupert toát mồ hôi trong chiếc áo suit đuôi tôm, anh ta như rụng mảy lên như thế vừa cảm thấy hạnh phúc vừa có đôi chút ngạc nhiên. Không ai vỗ tay hoặc reo hò khi họ được tuyên bố đã trở thành vợ chồng. Rupert trông hơi lúng túng, vờn người về phía cô dâu của mình như người ta chơi trò đớp táo dưới nước rồi khẽ trượt qua môi cô. Tôi băn khoăn không biết có phải những người thuộc tầng lớp trên thường cảm thấy hơi “khó chịu” khi thật sự phải tham gia các hoạt động hành lễ trong nhà thờ.

Rồi cuối cùng buổi lễ cũng kết thúc. Will đã cho xe lăn chạy ra ngoài cửa nhà thờ. Tôi nhìn phía sau đầu anh, thẳng và trang nghiêm kỳ lạ, tôi muốn hỏi anh có phải đến đây là một sai lầm. Tôi muốn hỏi xem anh có còn tình cảm với cô ấy. Tôi muốn nói cho anh biết rằng anh quá tốt so với cô nàng caramel ngớ ngẩn này, bất kể hình thức bên ngoài thể hiện điều gì, và nói rằng... tôi không biết tôi muốn nói gì thêm nữa.

Tôi chỉ muốn làm mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn.

“Anh ổn chứ?” tôi nói khi bước kịp anh.

Anh nháy mắt hai cái. “Tốt cả,” anh nói. Anh thở ra khe khẽ như thể anh đã kìm nén từ nãy tới giờ. Rồi anh ngược lên nhìn tôi. “Đi nào, ra tìm chút gì để uống chứ.”

Rạp cưới chằng trong một khu vườn có tường bao quanh, chiếc cổng sắt chạm trổ hoa văn được quấn những vòng hoa màu hồng nhạt. Quầy bar đặt ở xa phía cuối rạp đang đông nghịt người, vậy nên tôi bảo Will ngồi chờ ở bên ngoài để tôi vào lấy cho anh một ly nước. Tôi đi len lỏi giữa những chiếc bàn phủ khăn bằng vải lanh trắng muốt và được xếp nhiều dao đĩa, ly cốc hơn tôi từng nhìn thấy ở bất cứ nơi nào trước đây. Những chiếc ghế được thiếp vàng phía sau giống như loại ghế người ta vẫn thấy trong các

buổi trình diễn thời trang, những chiếc đèn lồng trắng treo ngay trên mỗi bình trang trí giữa bàn cắm đầy hoa lan và hoa loa kèn. Không khí tràn ngập mùi hương của các loại hoa đến nỗi tôi cảm thấy gần như ngọt ngào khó thở.

“Một ly Pimm’s nhé?” người phục vụ hỏi khi tôi đến trước mặt.

“Ờ...” tôi nhìn quanh quây, nhận ra đây thật sự là loại đồ uống duy nhất được phục vụ. “Ồ. Được rồi. Cho tôi hai ly.”

Anh ta mỉm cười với tôi. “Các loại đồ uống khác sẽ được đưa ra sau, chắc chắn là vậy. Nhưng cô Dewar muốn tất cả mọi người bắt đầu với Pimm’s.” Ánh mắt anh ta nhìn tôi hơi bí ẩn. Cái nhướng một bên mày thoáng qua của anh ta đã nói với tôi điều anh ta nghĩ.

Tôi nhìn chăm chăm vào loại nước ép chanh màu hồng. Bố tôi đã nói những người giàu có nhất là những người bủn xỉn nhất nhưng tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy họ thậm chí không thể bắt đầu tiệc cưới với một loại rượu. “Tôi nghĩ là loại này được rồi,” tôi nói và nhận hai ly nước từ tay anh ta.

Khi tôi đến chỗ Will, có một người thanh niên đang nói chuyện với anh. Trẻ trung, đeo kính, anh ta hơi cúi người xuống, một tay đặt lên tay ghế của Will.

Mặt trời bây giờ đã lên cao và tôi phải nheo mắt để thấy họ rõ hơn. Đột nhiên lúc này tôi mới hiểu được giá trị của những chiếc mũ rộng vành của những người phụ nữ đó.

“Thật quá vui khi thấy anh lại đi ra ngoài, anh Will,” anh ta nói. “Vắng anh văn phòng không còn giống như trước nữa. Tôi không thể nói nó như thế nào... nhưng khác lắm. Khác lắm.”

Anh ta trông có vẻ là một kế toán viên trẻ tuổi - kiểu đàn ông chỉ thật sự cảm thấy thoải mái khi khoác trên mình một bộ suit.

“Cậu thật tốt khi nói vậy.”

“Mọi việc xảy ra quá kỳ lạ. Giống như anh đã bị rơi xuống khỏi vách đá.

Mới ngày hôm nay anh còn ở đó, quản lý mọi việc, ngày hôm sau chúng tôi chỉ còn tin là...”

Anh ta liếc nhìn lên khi nhận ra tôi đã đứng đó. “Ồ,” anh ta nói rồi thả cặp mắt chăm chăm vào ngực tôi. “Chào cô.”

“Cô Louisa Clark, đây là Freddie Derwent.”

Tôi đặt cốc nước của Will lên ghế của anh và bắt tay người thanh niên. “Ồ,” anh ta lại lên tiếng. “Và...”

“Tôi là một người bạn của Will,” tôi nói, rồi sau đó, cũng không hoàn toàn chắc chắn vì sao, tôi đặt bàn tay mình chạm nhẹ lên vai Will.

“Thế đấy, cuộc sống cũng đâu phải tất cả đều là tồi tệ,” Freddie Derwent nói, với một tiếng cười gằn giống như tiếng ho. Giọng anh ta có vẻ hơi xúc động.

“Dù sao... phải có nợ có kia. Anh biết những điều này rồi đấy - rõ ràng, chúng ta phải sẵn sàng đón nhận chúng giống như với những cơ hội kinh doanh. Dù sao cũng thật vui khi được gặp anh, anh Will. Thật sự là như vậy. Và... cả cô nữa, cô Clark.”

“Cậu ấy có vẻ tốt nhỉ,” tôi nói khi chúng tôi đi ra chỗ khác. Tôi rút tay khỏi vai Will và uống một ngụm Pimm’s dài. Nó đúng là ngon hơn rất

nhieu so với hình thức bên ngoài. Tôi đã từng được cảnh báo sơ qua về hiện tượng xanh vỏ đỏ lòng.

“Phải. Đúng vậy, cậu ấy rất dễ thương.”

“Bây giờ thì đừng có quá ngại ngùng nữa đấy.”

“Không.” Hai mắt Will liếc lên nhìn vào mắt tôi.

“Không, cô Clark, không có gì là ngại ngùng cả.”

Như thế đã cảm thấy thoải mái từ khi nhìn thấy Freddie Derwent trò chuyện với Will, suốt cả giờ đồng hồ sau đó có thêm nhiều người nữa đến chào hỏi anh.

Một vài người đứng hơi cách xa anh, như thể hành động ấy giúp họ thoát khỏi tình thế phải bắt tay, trong khi những người khác kéo đầu gối quần lên và ngồi xổm xuống quanh chân anh. Tôi đứng bên cạnh Will và nói đôi câu. Tôi nhìn thấy anh thoáng căng thẳng trước sự xuất hiện của hai trong số những người đó.

Người thứ nhất - một người đàn ông cao to, béo tốt đang hút xì gà - ông ta dường như không biết phải nói gì khi đứng ngay trước mặt Will nên đành nói, “Đám cưới quá tuyệt, đúng không? Cô dâu trông lộng lẫy nhỉ.” Tôi đoán ông ta không hề biết gì về lịch sử tình ái của Alicia.

Người thứ hai là một người trông giống như đối thủ kinh doanh của Will, nói năng những lời nghe ngoài giao hơn, nhưng có cái gì đó trong cái nhìn hết sức trực diện cùng với những câu hỏi thẳng thắn của anh ta về tình trạng của Will khiến tôi nhận ra nó làm Will căng thẳng. Hai người họ giống như hai con chó đuổi nhau vòng quanh, do dự không biết có nên kìm không nhe răng ra hay không.

“Tổng giám đốc điều hành mới công ty cũ của tôi,” Will nói khi người đàn ông cuối cùng cũng đi chỗ khác với một cái vẫy chào. “Tôi nghĩ anh ta lại đây chỉ để chắc chắn rằng tôi sẽ không nỗ lực làm một cuộc truất ngôi.”

Ánh nắng càng lúc càng gay gắt, khu vườn trở thành một cái hầm có hương thơm, mọi người đứng nép dưới những tán cây xanh. Tôi đưa Will vào trong cửa rạp cưới vì lo anh sẽ bị sốt. Bên trong rạp cưới những chiếc quạt lớn đã được bật lên, quay nhẹ nhẹ trên đầu chúng tôi. Cách đó một quãng, dưới mái che của một gian nhà, một nhóm tứ tấu đàn dây đang chơi nhạc. Thật giống như cảnh tượng trong phim.

Alicia, lướt nhẹ quanh khu vườn - một hình ảnh hết sức thanh tao, hôn gió và reo mừng - nhưng không đi lại chỗ chúng tôi.

Tôi nhìn Will uống cạn hai ly Pimm’s và mừng thầm.

Tiệc cưới sẽ được bày vào lúc 4 giờ. Tôi nghĩ đó là một thời gian khá kỳ lạ cho việc phục vụ tiệc trưa nhưng, như Will đã nói, đây là một đám cưới. Thời gian dường như cần phải kéo dài và trở nên không còn nhiều ý nghĩa, dù sao những lỗi đi trong tiệc cưới sẽ được dọn vô số loại đồ uống để mọi người đi loanh quanh trò chuyện. Tôi không biết đó là vì thời tiết nóng bức hay vì không khí nhưng đến lúc chúng tôi đến ngồi vào bàn thì tôi đã cảm thấy ngà ngà. Khi tôi nhận ra mình đang nói chuyện lặp bập rời rạc với một người đàn ông đứng tuổi ngồi phía bên trái, tôi mới nhận ra điều đó.

“Có tí chất cồn nào trong nước trái cây Pimm’s ấy không vậy?” tôi hỏi Will sau khi loay hoay làm đổ muối ở trong lọ lên vạt váy.

“Khoảng một ly rượu thôi. Trong mỗi ly nước đó.”

Tôi nhìn anh chăm chăm đầy kinh hãi. Tôi thấy anh thành hai người. “Anh đùa đấy chứ. Có trái cây ở trong đó mà! Tôi nghĩ như thế có nghĩa là nó không có chất cồn chứ. Tôi làm sao lái xe đưa anh về nhà được đây?”

“Cô thật cẩn thận quá,” anh nói. Anh nhướn một bên lông mày. “Tôi sẽ được gì nếu không nói ra chuyện này với mẹ tôi nhỉ?”

Tôi đã rất kinh ngạc với cư xử của Will suốt ngày hôm đó. Tôi cứ nghĩ tôi sẽ phải đón nhận Will Lầm Lì, Will Mai Mía. Hoặc chí ít cũng là Will Im Lặng.

Nhưng anh lại thể hiện rất cuốn hút với tất cả mọi người. Ngay cả khi món súp được đưa ra vào bữa trưa cũng không làm anh phiền. Anh chỉ hỏi rất lịch sự xem có ai muốn đổi bánh mì lấy món súp của anh không, và hai cô gái ở phía xa của bàn tiệc - những người tự xưng là “không chứa chấp bột mì” - gần như đã quăng ngay những ổ bánh mì của họ vào anh.

Tôi càng căng thẳng về việc làm thế nào để tỉnh rượu bao nhiêu, Will càng vui vẻ và vô tư lự bấy nhiêu. Người phụ nữ đứng tuổi ngồi bên tay phải anh không ngờ trước đây từng là một nghị sĩ tham gia chiến dịch về quyền lợi của người khuyết tật, bà là một trong số ít người tôi nhận thấy đã nói chuyện với Will chẳng chút ngại ngần.

Có lúc tôi còn thấy bà ấy đút cho Will một lát bánh ngọt. Khi bà đi ra khỏi bàn trong chốc lát, anh quay sang thì thầm với tôi là bà ấy đã từng một lần leo lên ngọn núi Kilimanjaro. “Tôi thích những người phụ nữ như vậy,” anh nói.

“Tôi có thể tưởng tượng ra bà ấy cùng với một con la và một giỏ bánh sandwich. Quá sức mạnh mẽ.”

Tôi thì kém phần may mắn với người đàn ông ngồi bên trái mình. Ông ta mất khoảng bốn phút đồng hồ - cho bài trắc nghiệm nhanh nhất về việc tôi là ai, tôi sống ở đâu, tôi quen biết với ai trong đám cưới này - để nhận ra rằng chẳng có cái gì trong số những điều tôi trả lời thuộc phạm vi những thứ ông ta thích thú.

Ông ta quay sang người phụ nữ ngồi bên trái, để mặc tôi lặng lẽ đánh vật với tất cả những món còn lại cho bữa trưa của mình. Một lúc sau khi tôi bắt đầu cảm thấy hết sức lúng túng, tôi thấy cánh tay của Will phía gần tôi trượt khỏi xe lăn, rồi bàn tay ấy đặt trên cánh tay tôi. Tôi liếc nhìn lên và anh nháy mắt với tôi.

Tôi nắm lấy tay anh và siết chặt nó, cảm kích vì anh đã nhận ra sự bối rối của tôi. Sau đó anh cho xe lăn lùi ra sau chừng mười lăm phân để tôi nhập cuộc trò chuyện cùng bà Mary Rawlinson.

“Will nói với tôi là cô chăm sóc cho cậu ấy,” bà nói. Bà có cặp mắt xanh sắc sảo với những nếp nhăn cho thấy một cuộc đời không hề đón nhận những tác dụng của hoạt động chăm sóc da thường xuyên.

“Tôi đang cố gắng,” tôi nói, liếc nhìn anh.

“Cô đã bao giờ làm việc trong lĩnh vực này chưa?”

“Chưa. Trước đây tôi từng làm việc trong một... quán cà-phê.” Tôi không chắc lắm tôi đã nói với bất kỳ ai khác nữa trong cái đám cưới này về sự thật đó chưa, nhưng Mary Rawlinson gật đầu tán thưởng.

“Tôi luôn luôn nghĩ đó hẳn phải là một công việc rất thú vị. Nếu cô thích nhiều người và ưa chuyện phiếm thì rất giống tôi.” Bà cười tươi.

Will thu tay lại trên xe lăn. “Tôi đang cố gắng để khuyến khích Louisa làm thêm một cái gì đó khác, để mở rộng tầm mắt của cô ấy đôi chút.”

“Cô đã nghĩ ra được gì rồi?” bà hỏi tôi.

“Cô ấy không biết đâu,” Will nói. “Louisa là một trong những người thông minh nhất mà tôi biết nhưng tôi không thể làm cho cô ấy nhận ra được tất cả khả năng của chính mình.”

Mary Rawlinson nhìn anh bằng một ánh nhìn nghiêm khắc. “Đừng có kể cả với cô ấy thế chứ. Cô ấy đủ khả năng để tự trả lời.”

Tôi chớp mắt.

“Tôi nghĩ rằng hơn ai hết cậu phải hiểu điều đó,” bà nói thêm.

Will trông như thể muốn nói điều gì nữa nhưng rồi lại im lặng. Anh nhìn chăm chăm vào bàn tiệc và lắc đầu khe khẽ, nhưng anh vẫn mỉm cười.

“Này, Louisa, tôi hình dung ra công việc của cô hiện tại đòi hỏi cực kỳ nhiều năng lượng thần kinh. Và tôi không nghĩ anh bạn trẻ này là một vị khách hàng dễ dàng gì.”

“Bà nói hoàn toàn chính xác.”

“Nhưng Will đã nói khá đúng về việc nhìn thấy các khả năng. Đây là danh thiếp của tôi. Tôi đang làm trong ban lãnh đạo một tổ chức từ thiện nhằm khuyến khích các hoạt động đào tạo nghề. Có thể cô sẽ quan tâm đến một công việc gì đó khác trong tương lai?”

“Tôi rất hạnh phúc được làm việc cho Will, cảm ơn bà.”

Tôi nhận tấm danh thiếp bà đưa cho mà không hề để tâm tới nó, thoáng chút ngạc nhiên khi thấy người phụ nữ này có chút lưu ý tới những gì tôi đã làm trong cuộc đời mình. Nhưng ngay cả lúc đã cầm tấm danh thiếp, tôi vẫn cảm thấy mình giống một kẻ dối trá. Chẳng thể nào tôi sẽ từ bỏ công việc của tôi, dù cho tôi đã biết tôi muốn học thêm cái gì. Chưa có ai nói với tôi rằng tôi thuộc kiểu người phù hợp với việc đào tạo thêm. Ngoài ra, giữ cho Will cuộc sống là ưu tiên hàng đầu của tôi. Tôi đã trôi vào những ý nghĩ của riêng mình tới nỗi thoáng chốc không còn nghe thấy hai người bên cạnh tôi trò chuyện.

“... thật quá may mắn khi cậu đã vượt qua thời khắc khó khăn nhất, phải nói là như vậy. Tôi biết sẽ vô cùng gian nan để thích nghi cuộc sống thay đổi quá đột ngột trước bao nhiêu kỳ vọng như thế.”

Tôi nhìn chăm chăm vào phần còn lại của món cá hồi hấp trong đĩa của mình. Tôi chưa bao giờ nghe ai nói với Will như vậy.

Anh cau mày nhìn vào bàn rồi sau đó quay về phía bà. “Tôi không chắc tôi đã vượt qua thời khắc khó khăn nhất,” anh nói khẽ.

Bà ấy nhìn anh trong giây lát rồi liếc sang nhìn tôi.

Tôi băn khoăn tự hỏi không biết nét mặt tôi có đang phản bội tôi không.

“Mọi thứ cần phải có thời gian Will ạ,” bà nói, thoáng đặt bàn tay lên cánh tay anh. “Và đó là một thứ mà thể hệ cậu cảm thấy khó khăn để thích ứng. Cậu đã lớn lên với kỳ vọng mọi điều sẽ đi theo cách cậu muốn ngay lập tức. Các cậu hy vọng sẽ sống cuộc đời đúng như các cậu lựa chọn. Đặc biệt là với một thanh niên thành đạt giống như cậu. Nhưng nó cần thời gian.”

“Bà Rawlinson - Mary - Tôi không có hy vọng phục hồi,” anh nói.

“Tôi không nói về thể xác,” bà nói. “Tôi đang nói về việc học cách để đón nhận một cuộc sống mới.”

Rồi sau đó, đúng lúc tôi chờ để nghe xem Will sẽ nói tiếp điều gì, có tiếng gõ mạnh chiếc thìa vào một cái cốc thủy tinh và cả căn phòng im phắc để nghe cuộc tung hứng.

Tôi hầu như chẳng nghe thấy họ nói gì. Tôi chỉ thấy một người đàn ông mặc suit đuôi tôm trông rất khoa trương theo sau một người khác, họ đang nói về những con người và địa danh mà tôi không biết, khiến khán giả khẽ cười lịch thiệp. Tôi vẫn ngồi ăn những chiếc kẹo sô-cô-la đen để trong các

giỏ bạc trên bàn rồi uống ba cốc cà-phê liên tục vậy nên tôi cảm thấy vừa say vừa bồn chồn, căng thẳng. Trái lại, Will chỉ yên lặng hoàn toàn. Anh nhìn khách khứa vỗ tay khen ngợi người yêu cũ của mình và nghe Rupert tán dương cô nàng thật là một người đẹp hoàn hảo. Không ai để ý đến anh. Tôi không biết đó là vì họ muốn tránh làm tổn thương cảm xúc của anh, hay bởi vì sự có mặt của anh ở đây thật sự là một điều ái ngại. Thi thoảng Mary Rawlinson nghiêng người thì thầm cái gì đó vào tai anh và anh gật đầu khe khẽ vẻ như đồng tình.

Khi cuộc tung hứng cuối cùng đã kết thúc, một đám đông người phục vụ xuất hiện và bắt đầu dọn khu vực giữa phòng để mọi người nhảy. Will nghiêng người về phía tôi. “Mary nhắc tôi là trên đường này có một khách sạn rất tốt.

Gọi cho họ xem chúng ta có thể ở lại đó được không.”

“Gì cơ?”

Mary trao cho tôi tên và số điện thoại viết nguệch ngoạc trên một tờ giấy ăn.

“Được rồi, cô Clark,” anh nói khẽ để bà ấy không thể nghe thấy. “Tôi sẽ trả tiền. Gọi cho họ đi, và cô có thể thôi không cần lo lắng về việc cô đang rất say nữa. Lấy thẻ tín dụng của tôi sau túi đi. Có thể họ sẽ yêu cầu số thẻ.”

Tôi lấy thẻ, cầm điện thoại rồi đi ra góc xa của khu vườn. Còn hai phòng trống, họ nói - một phòng đơn và một phòng đôi ở tầng trệt. Vâng, nó rất phù hợp cho người khuyết tật ra vào. “Tuyệt hảo,” tôi nói, rồi sau đó phải cố ngậm lại một tiếng kêu khe khẽ khi nghe họ thông báo giá. Tôi đọc cho họ số thẻ tín dụng của Will, cảm thấy như phát ốm khi phải đọc loạt số.

“Sao rồi?” anh hỏi khi tôi xuất hiện trở lại.

“Xong rồi, nhưng...” tôi nói với anh mức giá của hai căn phòng đó.

“Tốt thôi,” anh nói. “Giờ thì gọi cho anh chàng của cô để báo cho anh ta biết là đêm nay cô sẽ không về đi, rồi sau đó hãy uống tiếp. Chính xác là phải uống sáu ly. Tôi sẽ vô cùng thích thú được thấy cô chất gánh nặng lên hóa đơn thanh toán của bố Alicia.”

Và tôi đã làm như vậy.

Có những điều đã xảy ra vào buổi tối hôm đó. Đèn được tắt bớt vì thế chiếc bàn tiệc nhỏ của chúng tôi trở nên mờ ảo, hương thơm ngào ngạt của hoa cỏ trong vườn hòa quyện trong làn gió đêm và âm nhạc, rượu và những điệu nhảy khiến cho ở một nơi không thích hợp nhất, cả hai chúng tôi đều bắt đầu thật sự cảm thấy vui thích. Will ở trong trạng thái thư giãn nhất mà tôi từng thấy. Ngồi giữa tôi và Mary, anh nói chuyện và cười với bà, và có cái gì đó trong hình ảnh hạnh phúc thoáng chốc đó của anh đã đẩy lùi những con người nhìn anh bằng ánh mắt nghi ngờ hay thương hại. Anh làm tôi phải buông chiếc áo choàng ngoài và ngồi thẳng dậy. Tôi cởi áo ngoài và nói lỏng cà-vạt cho anh, cả hai chúng tôi đều cố gắng để không bật ra tiếng cười khi nhìn theo điệu nhảy. Tôi không thể diễn tả được tôi cảm thấy phấn khích lên đến mức nào khi lần đầu được ngồi xem những người thượng lưu nhảy. Cánh đàn ông trông như thể bị điện giật, những người phụ nữ trở những ngón tay búp măng lên trời và trông e ấp khùng khiếp ngay cả khi họ làm động tác xoay.

Mary Rawlinson nhiều lần khẽ kêu lên, “Chúa ơi.” Bà liếc nhìn qua phía tôi.

Giọng nói của bà trở nên ngọt ngào hơn sau khi đã uống rượu. “Cô không muốn lên trình diễn một điệu cho mọi người xem sao, cô Louisa?”

“Chúa ơi, không.”

“Cô thật là. Tôi đã nhìn thấy những màn nhảy còn đẹp hơn nhiều ở một câu lạc bộ disco Thanh niên Nông thôn rồi đấy.”

Đến chín giờ, tôi nhận được một tin nhắn từ Nathan.

Ổn cả chứ?

Vâng. Vui lắm, tin hay không là tùy ông. Will đang có một ngày rất tuyệt.

Quả tình anh thật sự rất vui. Tôi nhìn anh cười lớn khi nghe Mary nói chuyện, một cái gì đó trỗi lên trong tôi lạ lùng và tha thiết. Nó chỉ cho tôi thấy rằng điều đó có thể xảy ra. Anh có thể hạnh phúc, nếu ở bên anh là những con người phù hợp, nếu anh được là Will chứ không phải là Người đàn ông ngồi xe lăn, là danh sách những triệu chứng bệnh, là đối tượng để thương cảm.

Sau đó đến 10 giờ tối, những điệu nhảy lãng mạn bắt đầu. Chúng tôi ngồi xem Rupert quay vòng Alicia quanh sàn nhảy, khách khứa nhìn theo vỗ tay tán thưởng một cách lịch sự. Mái tóc của cô bắt đầu rũ xuống, cô choàng cánh tay qua cổ anh ta như thể cần được nâng đỡ. Hai cánh tay Rupert vòng quanh người cô, buông ngang hông. Cô thật xinh đẹp và quyền quý, tôi cảm thấy một chút tiếc nuối cho cô. Tôi nghĩ có thể cô sẽ không nhận ra mình đã đánh mất thứ gì cho đến khi đã quá muộn.

Được một nửa bản nhạc, những cặp đôi khác hòa vào điệu nhảy nên cô dâu chú rể phần nào bị che khuất đi và tôi cũng bị phân tâm bởi chuyện Mary đang nói về chính sách dành cho những người chăm sóc người khuyết tật, thế rồi đột nhiên tôi ngược nhìn lên, cô ấy đang ở đó, đứng ngay trước mặt chúng tôi, thân hình siêu mẫu trong chiếc váy cưới bằng lụa trắng. Tim tôi như nhảy ra khỏi cổ họng.

Alicia gật đầu chào Mary rồi cúi người xuống một chút để Will có thể nghe thấy cô nói qua tiếng nhạc. Gương mặt cô hơi căng thẳng, như thể cô

đã phải ép bản thân mình đi lại đây.

“Cảm ơn anh đã đến dự, Will. Thật lòng đấy.” Cô liếc sang nhìn tôi nhưng không nói gì cả.

“Vui lắm,” Will nói giọng đều đều. “Em trông rất xinh đẹp Alicia. Một ngày tuyệt vời.”

Một thoáng ngạc nhiên lướt qua mặt cô. Rồi sau đó là nét buồn tiếc mơ hồ.

“Thật sao? Anh thật sự nghĩ vậy sao? Em nghĩ... ý em là, em có rất nhiều điều muốn nói...”

“Thật đấy,” Will nói. “Không cần phải nói gì đâu. Em có nhớ Louisa không?”

“Em nhớ.”

Một thoáng im lặng trôi qua.

Tôi có thể nhìn thấy Rupert đang đi đi lại lại ở phía góc khuất, nhìn tất cả chúng tôi đầy cảnh giác. Cô liếc nhìn lại phía anh ta rồi sau đó giơ cánh tay ra gần như vẫy vẫy. “Dù sao cũng cảm ơn anh, Will. Anh đúng là tuyệt vời khi đã đến đây. Cảm ơn anh vì...”

“Chiếc gương soi.”

“Dĩ nhiên rồi. Em chắc chắn là rất thích chiếc gương.” Cô đứng dậy và quay lại bên chõng mình, anh ta siết lấy cánh tay cô quay đi.

Chúng tôi nhìn họ đi qua sàn nhảy.

“Anh đâu có mua gương cho cô ấy.”

“Tôi biết.”

Hai người họ vẫn tiếp tục nói chuyện, ánh nhìn chòng chọc của Rupert lóe về phía chúng tôi. Như thể anh ta không thể tin rằng Will thật sự đến đây vì mục đích tốt. Phải nói là cả tôi cũng không tin.

“Anh có cảm thấy... phiền không?” tôi hỏi anh.

Anh quay mặt lại không nhìn về phía họ nữa. “Không,” anh nói và mỉm cười với tôi. Nụ cười của anh hơi trữu xuống vì đã uống nhiều, lúc ấy hai mắt anh trông buồn bã, suy tư.

Thế rồi đúng khi sàn nhảy đang vắng lặng chờ đợi điệu nhảy tiếp sau, tôi nghe thấy tiếng mình đang nói, “Anh nghĩ sao Will? Hãy xoay tôi một vòng?”

“Gì cơ?”

“Đi nào. Hãy để cho những kẻ đáng ghét này có cái gì đó mà nói.”

“Ồ tuyệt lắm,” Mary nói, nâng ly rượu lên. “Cực kỳ tuyệt vời.”

“Nhanh nào. Khi nhạc đang còn chậm. Vì tôi không nghĩ anh sẽ vào nhạc thật nhanh được đâu.”

Tôi không để anh có sự lựa chọn. Tôi ngồi nhẹ nhàng vào lòng Will, choàng hai cánh tay quanh cổ anh để ngồi thật vững. Anh nhìn vào mắt tôi trong giây lát như thể đang cố nghĩ xem liệu anh có thể từ chối tôi. Rồi, thật kinh ngạc, Will ấn xe lăn đưa cả hai chúng tôi ra giữa sàn nhảy và bắt đầu di chuyển thành những vòng tròn nhỏ dưới ánh sáng lấp lánh của những chiếc đèn màu.

Cùng một lúc tôi cảm thấy vừa e ngại vừa đôi chút kích động. Tôi đang ngồi nghiêng có nghĩa là chiếc váy đã bị kéo cao lên đến nửa đùi.

“Mặc kệ nó đi,” Will thì thầm vào tai tôi.

“Cái váy...”

“Tiếp tục đi Clark. Không được bỏ rơi tôi lúc này.”

Tôi nhắm hai mắt lại và siết chặt hai cánh tay quanh cổ anh, ép ngực vào ngực anh, thưởng thức hương cam trong nước hoa cạo râu của anh. Tôi có thể cảm nhận tiếng anh thở mạnh hòa theo tiếng nhạc.

“Tất cả bọn họ đã khiếp sợ chưa?” anh hỏi. Tôi mở một bên mắt, nhìn về phía ánh sáng mờ mờ.

Có đôi người đang cười khích lệ, nhưng hầu hết dường như không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Mary nâng ly rượu lên chào tôi. Và tôi thấy Alicia đang nhìn hai chúng tôi chăm chăm, gương mặt cô thoáng suy sụp. Khi cô thấy tôi đang nhìn, cô quay mặt đi và thì thầm điều gì đó với Rupert. Anh ta lắc lắc đầu như thể chúng tôi đang làm một điều gì đó đáng hổ thẹn.

Tôi cảm thấy một nụ cười tinh quái đang lướt ngang qua mặt mình. “Ồ, thế đấy,” tôi nói.

“Ha ha. Nép sát gần chút nữa đi. Mùi hương của cô tuyệt lắm.”

“Anh cũng vậy đấy. Nhưng mà, nếu anh cứ tiếp tục quay vòng về tay trái có thể tôi sẽ nôn thốc ra đấy.”

Will đổi hướng quay. Hai cánh tay tôi níu quanh cổ anh, tôi ngã người ra sau một chút để nhìn anh, không còn chút ngại ngần nào nữa. Anh liếc xuống ngực tôi. Công bằng mà nói, với vị trí như tôi đang ngồi, anh cũng không thể nhìn vào chỗ nào khác được nữa. Anh đưa ánh mắt ra khỏi khe ngực tôi rồi nhướng một bên mày. “Cô thừa biết, cô sẽ không bao giờ ép bộ ngực sát vào tôi đến mức này nếu tôi không ngồi trên một cái xe lăn,” anh lầm bầm.

Tôi nhìn lại anh chăm chăm. “Anh sẽ chẳng bao giờ nhìn vào ngực tôi nếu anh không ngồi trên xe lăn.”

“Sao cơ? Dĩ nhiên là có nhìn rồi.”

“Không. Anh sẽ quá bận rộn nhìn những cô nàng chân dài tóc vàng với những đôi chân bất tận và mái tóc thối bông bênh, những cô nàng có thể đánh hơi thấy một anh chàng ga lăng từ cách bốn mươi bước. Mà dù sao, tôi cũng sẽ không ở đây. Tôi có thể đã là một người phục vụ trong số kia. Một trong những người vô danh trước mắt anh.”

Anh nháy mắt.

“Sao? Tôi nói đúng đấy chứ, phải không?”

Will liếc nhìn về phía quầy rượu rồi nhìn lại tôi. “Đúng. Nhưng theo tôi được biết, cô Clark, tôi là một kẻ tạp ăn.”

Tôi bật cười vang lên đến nỗi nhiều người hơn nữa phải quay lại nhìn về hướng chúng tôi.

Tôi cố giữ cho gương mặt nghiêm trang lại. “Xin lỗi,” tôi lầm bầm. “Tôi nghĩ tôi đang bị quá khích.”

“Cô có biết gì không?”

Lẽ ra tôi đã phải nhìn gương mặt anh suốt buổi tối nay. Khóe mắt nheo nheo.

Hõm xương giữa cổ và vai. “Gì cơ?”

“Đôi khi, cô Clark, cô chính xác là điều duy nhất khiến tôi muốn tỉnh dậy vào mỗi sớm mai.”

“VẬY chúng ta hãy đi đâu đó.” Lời nói của tôi đã bay ra gần như trước khi tôi kịp hiểu tôi muốn nói gì.

“Sao cơ?”

“Chúng ta hãy đi đến một nơi nào đó. Hãy sống một tuần nơi chúng ta chỉ có niềm vui thôi. Anh và em. Không có bất kỳ ai trong số những...”

Anh chờ đợi. “Thằng tôi?”

“... thằng tôi. Nói ừ đi, Will. Đi.”

Hai mắt anh không rời khỏi mắt tôi.

Tôi không biết mình đang nói gì nữa. Tôi không biết những lời nói đó từ đâu đến. Tôi chỉ biết nếu tôi không khiến anh nhận lời trong đêm nay, cùng với những tia sáng đèn màu, những bình hoa lan, với những tiếng cười và Mary, tôi sẽ không còn cơ hội nào nữa cả.

“Đi mà.”

Những giây phút trước khi anh trả lời tôi kéo dài như vô tận.

“Đồng ý,” anh nói.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 19

Nathan

Họ nghĩ chúng tôi không biết. Cuối cùng gần trưa ngày hôm sau họ cũng đi đám cưới về, bà Traynor giận tới nỗi không nói nên lời.

“Lẽ ra cô phải gọi chứ,” bà nói.

Bà đã không rời khỏi nhà chỉ để biết chắc họ về ổn cả. Từ lúc 8 giờ sáng khi tôi đến, tôi cứ nghe thấy tiếng bà đi lên đi xuống dãy hành lang bên cạnh.

“Tôi đã gọi và nhắn tin cho cả hai người tới mười tám lần. Chỉ khi tôi xoay sở gọi được tới nhà Dewar và có người bảo tôi rằng ‘ông ngồi xe lăn’ vừa tới khách sạn thì tôi mới thở phào là hai người không bị tai nạn nghiêm trọng trên đường.”

“‘Ông ngồi xe lăn’. Hay ghê,” Will nhận xét.

Nhưng rõ ràng là cậu chẳng bận tâm. Cậu đang hoàn toàn thành thoi thư giãn, khoe dấu tích rượu chè với vẻ hài hước, dù tôi có cảm giác cậu đang đau.

Chỉ khi mẹ cậu bắt đầu quát Louisa thì nụ cười mới tắt trên môi cậu. Cậu nháy vào nói rằng nếu có điều gì cần nói thì cô ấy chỉ cần nói với cậu, vì cậu là người quyết định ngủ lại qua đêm, và Louisa chỉ làm theo thôi.

“Mẹ à, theo ý con thì là một người đàn ông 35 tuổi, con không nhất thiết phải báo cáo với bất kỳ ai trong chuyện chọn cách ngủ lại qua đêm ở khách sạn.

Kể cả với bố mẹ mình.”

Bà nhìn chúng tôi trân trân, lăm lăm gì đó về “phép lịch sự tối thiểu” rồi ra khỏi phòng.

Louisa hơi run, nhưng cậu ấy đã tiến lại nói thầm gì đó với cô, đó chính là khi tôi nhận ra chân tướng. Má cô chột đỏ bừng, rồi cô cười phá lên, đó là tiếng cười của một người biết mình không nên cười nhưng chẳng ngừng được. Đó là tiếng cười ẩn chứa sự thông đồng. Rồi Will quay sang bảo cô nghỉ hết ngày hôm đó đi cho thoải mái. Về nhà, thay quần áo, có thể đánh một giấc.

“Anh không thể đi dạo quanh lâu đài với một cô nàng rõ là vừa đi hoang đêm qua,” cậu nói.

“Đi hoang?” Tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

“Không phải đi hoang như ông nghĩ đâu,” Louisa nói, phất khăn quàng cổ vào tôi, rồi chộp lấy áo khoác và bỏ về.

“Lấy xe mà đi,” cậu gọi với ra. “Như thế em sẽ về nhà chóng hơn.”

Tôi nhìn ánh mắt Will dõi theo cô trên đường ra cửa sau.

Chỉ dựa vào ánh mắt ấy thôi tôi cũng dám đánh cược bảy ăn bốn với các bạn rồi.

Khi cô ấy đi rồi, cậu hơi xịu xuống. Có vẻ như cậu đã phải gồng mình cho tới khi mẹ cậu và Louisa rời khỏi khu nhà phụ. Lúc này tôi quan sát cậu rất kỹ, tôi nhận ra mình không thích vẻ mặt cậu khi nụ cười biến mất khỏi gương mặt ấy.

Da cậu hơi tấy, cậu đã nhăn mặt hai lần khi cậu nghĩ không có ai nhìn, và thậm chí đứng từ đây tôi cũng có thể thấy cậu đang run. Một hồi chuông

cảnh báo nho nhỏ bắt đầu vang lên trong đầu tôi, xa xa nhưng nhức nhối.

“Cậu có ổn không Will?”

“Tôi ổn. Đừng lo.”

“Cậu muốn nói cho tôi biết cậu đau ở đâu chứ?”

Vẻ mặt cậu hơi cam chịu, vì cậu biết tôi đi guốc trong dạ cậu. Chúng tôi đã hợp tác với nhau lâu rồi.

“Được rồi. Hơi đau đầu. Và... ừm... tôi cần thay ống thông tiểu. Có lẽ hơi đầy rồi.”

Tôi đã chuyển cậu từ xe lên giường, giờ tôi bắt đầu gom ống thông lại.

“Sáng nay Lou thay cho cậu lúc mấy giờ?”

“Cô ấy không thay.” Cậu nhăn nhó. Vẻ mặt cậu tỏ ra có lỗi. “Đêm qua cũng không.”

“Cái gì?”

Tôi bắt mạch cho cậu, rồi gắn máy đo huyết áp. Quả nhiên huyết áp cao vọt.

Khi tôi đặt tay lên trán cậu, cậu quay đi để lại một lớp mồ hôi mỏng. Tôi đi tới tủ đựng thuốc, lấy mấy viên thuốc giãn mạch. Tôi hòa thuốc vào nước rồi đưa cho cậu, ép cậu uống tới giọt cuối cùng. Rồi tôi dựng cậu dậy, để chân cậu thông xuống giường, rồi vừa thay ống thông thật nhanh vừa quan sát cậu cẩn thận.

“AD à?”

“Ừ. Không phải là bước đi khôn ngoan nhất đâu Will.”

Tăng phản xạ tự phát (Autonomic Dysreflexia) là ác mộng khủng khiếp nhất của chúng tôi. Đó là sự phản ứng dữ dội của cơ thể Will chống lại cơn đau, sự khó chịu - hoặc ứ tiêu - hệ thống thần kinh đã suy yếu của cậu tuyệt vọng và mất phương hướng trong nỗ lực điều khiển. Nó đột ngột xuất hiện và khiến cơ thể cậu suy sụp. Về mặt cậu nhợt nhạt, hơi thở nặng nhọc.

“Da cậu thế nào?”

“Hơi râm ran.”

“Thị lực.”

“Ổn.”

“Này anh bạn. Cậu có nghĩ chúng ta cần giúp đỡ?”

“Cho tôi mười phút, Nathan. Tôi chắc ông vừa làm mọi thứ chúng ta cần rồi.

Cho tôi mười phút nhé.”

Cậu nhắm mắt. Tôi lại đo huyết áp cho cậu, tự hỏi mình nên để yên thế này bao lâu trước khi gọi xe cứu thương. AD khiến tôi sợ đến phát khùng vì chẳng ai biết nó sẽ biến chứng ra sao. Trước đây cậu ấy đã bị một lần hồi tôi mới tới làm việc với cậu, cuối cùng cậu ấy đã phải vào nằm viện hai ngày.

“Thật đấy, Nathan. Tôi sẽ báo với ông nếu tôi nghĩ chúng ta đang gặp chuyện.”

Cậu thở dài, tôi giúp cậu ngả lưng, dựa người vào thành giường.

Cậu kể với tôi rằng Louisa đã quá say nên cậu không muốn liều mạng để cô thay ống thông tiểu. “Chúa mới biết cô ấy có thể nhét mấy cái ống chết giẫm vào đâu.” Khi nói vậy, cậu hơi phì cười. Cậu nói Louisa phải mất

gần nửa tiếng mới đưa được cậu ra khỏi xe để nằm lên giường. Cả hai bọn họ hít sần hai phút.

“May là khi ấy cả hai chúng tôi đều say nên chẳng biết trời đất gì nữa.” Cô ấy vẫn còn tí trí khôn nên đã gọi xuống quầy tiếp tân, thế là người ta bảo một ông gác cổng lên giúp nâng đỡ cậu. “Thằng cha tử tế. Tôi nhớ lảng máng là tôi cứ khẳng khẳng bảo Louisa boa cho y năm mươi bảng. Tôi biết cô ấy say mềm rồi vì cô ấy cũng đồng tình.”

Khi cuối cùng cô rời khỏi phòng Will, cậu lo sợ cô không biết đường về phòng của cô. Cậu cứ tưởng tượng ra cảnh cô nằm co ro như một trái bóng đỏ nhỏ bé trên cầu thang.

Chỉ riêng trong thời điểm ấy, quan điểm của tôi về Louisa Clark có hơi kém rộng lượng một chút. “Will, anh bạn này, tôi nghĩ lần tới cậu nên lo lắng nhiều hơn cho bản thân một chút, được không?”

“Tôi ổn mà, Nathan. Tôi khỏe. Giờ cảm thấy tốt hơn rồi.”

Tôi cảm thấy cậu nhìn mình chăm chú khi tôi bắt mạch cho cậu.

“Thật đấy. Không phải lỗi của cô ấy đâu.”

Huyết áp của cậu đã giảm. Sắc mặt cậu đang trở lại bình thường trước mắt tôi. Khi thở hắt ra tôi mới biết mình đã kìm nén nãy giờ.

Chúng tôi trò chuyện một chút, giết thời gian khi mọi thứ dần ổn định lại, bàn tán về những sự kiện của ngày hôm qua. Cậu có vẻ chẳng chút bận lòng về cô người yêu cũ. Cậu không nói nhiều, nhưng dù một mồi thấy rõ, cậu vẫn tỏ ra rất ổn.

Tôi thả cổ tay cậu ra. “Mà này, hình xăm hay đấy.”

Cậu nhìn tôi với ánh mắt chằm biếm.

“Phải đảm bảo cậu không hoàn tất bằng ‘kết thúc ngày...’ đấy nhé.”

Dù người đổ mồ hôi và đau đớn vì nhiễm trùng, lần đầu tiên trông cậu có vẻ như đang nghĩ tới một điều gì đó khác cái điều thường trực thiêu đốt cậu bấy nay. Tôi không thể không nghĩ rằng nếu bà Traynor biết được điều này, có lẽ bà đã không giận dữ tới thế.

Chúng tôi không hé răng với Lou những chuyện ban trưa - Will bắt tôi hứa im lặng - nhưng khi trở lại vào buổi chiều, cô khá lặng lẽ. Trông cô xanh xao, mái tóc mới gội buộc ra sau như thể cô đang cố gắng tỏ ra vui vẻ. Tôi đoán xem cảm giác của cô bây giờ ra sao; sau cơn say hôm trước, đôi khi bạn vẫn cảm thấy khỏe mạnh vào buổi sáng, nhưng thật ra đó chỉ là vì ta vẫn còn hơi say.

Cảm giác cồn cào của cơn say lúc trước đang giõn mặt bạn, nghĩ xem nên xuất chiêu lúc nào. Tôi nghĩ nó đã ra tay hành hạ cô vào buổi trưa.

Nhưng một lát sau, chúng tôi mới hay không chỉ có cảm giác cồn cào đang làm cô khó chịu.

Will cứ hỏi mãi xem vì sao cô im lặng thế, cuối cùng cô nói, “À, ờ, em vừa phát hiện ra ngủ qua đêm ở ngoài khi vừa mới chuyển tới sống với bạn trai không phải là một việc làm khôn ngoan cho lắm.”

Khi nói vậy cô mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười gượng gạo, thế nên cả tôi và Will đều biết chắc chắn họ đã cãi nhau to.

Tôi không thể trách anh chàng đó được. Tôi không muốn bà xã qua đêm với gã nào sất, kể cả y bị liệt tứ chi. Mà đó là anh ta còn chưa thấy cách Will nhìn cô ấy đấy.

Chiều hôm đó chúng tôi không làm gì nhiều. Louisa soạn đồ trong ba-lô của Will ra, để lộ mọi món đồ miễn phí của khách sạn mà cô có thể chôm

về như dầu gội, dầu xả, hộp nhỏ đựng đồ may vá, mũ chụp đầu. (“Đừng cười,” cô nói.

“Với giá phòng ở đó Will đã trả cho cả một công ty sản xuất dầu gội ấy chứ.”) Chúng tôi xem một bộ phim hoạt hình Nhật Bản mà Will bảo là nói rất hay về chứng say rượu, rồi tôi cứ lưu lại quần quanh - một phần vì tôi muốn để mắt tới huyết áp của cậu, còn một phần nữa thì nói thật là vì tôi đang lấu cá một tí. Tôi muốn xem phản ứng của cậu khi tôi tuyên bố sẽ xem phim cùng cả hai bọn họ.

“Thật á?” cậu thốt lên. “Ông thích đạo diễn Miyazaki à?”

Cậu biết mình hớ ngay, nên cậu nói rằng tất nhiên tôi sẽ rất thích cho mà xem... nó là một bộ phim tuyệt vời... blah, blah, blah. Nhưng lộ tẩy rồi. Tôi mừng cho cậu, trong một chừng mực nào đó. Anh chàng ấy đã nghĩ về một thứ duy nhất quá lâu rồi.

Thế là chúng tôi cùng xem phim. Kéo rèm xuống, gác điện thoại bàn, và xem bộ phim hoạt hình ngộ nghĩnh kể về một cô gái lãng du vào một vũ trụ song song, nơi có vô khối sinh vật kỳ quặc, một nửa trong số đó chẳng rõ là kẻ tốt hay kẻ xấu. Lou ngồi ngay ngắn bên cạnh Will, đưa nước cho cậu, rồi có khi còn chùi mắt cho cậu vì có bụi bay vào. Tình cảm ấy thật quá đổi ngọt ngào, dù một góc nhỏ trong tôi tự hỏi chuyện này sẽ dẫn tới chỗ quái quỷ nào.

Sau đó, khi Louisa kéo rèm cửa lên và pha trà cho cả ba người, họ nhìn nhau như thể hai con người đang tự hỏi có nên cho người thứ ba tham dự vào bí mật của mình không, rồi họ kể với tôi rằng họ sắp đi chơi xa. Mười ngày. Chưa biết sẽ đi đâu, nhưng đó sẽ là một chuyến đi xa và sẽ rất tuyệt. Họ hỏi tôi có thể tới giúp một tay không?

Dĩ nhiên rồi!

Tôi phải ngả mũ trước cô gái ấy. Nếu bốn tháng trước có ai bảo tôi rằng chúng tôi sẽ đưa được Will đi chơi xa - Chúa ơi, chỉ là chúng tôi sẽ đưa được cậu ấy ra khỏi căn nhà này - tôi sẽ nói với người đó rằng hẳn bị hâm. Thật tình, tôi vừa nói riêng với cô ấy về việc chăm sóc y tế cho Will trước khi chúng tôi lên đường. Chúng tôi không thể trả giá cho một cuộc đi chơi không tính toán trước gây nguy hại nghiêm trọng như chuyến đi vừa rồi nữa nếu chúng tôi bị mắc kẹt ở nơi đồng không mông quạnh.

Họ thậm chí đã nói với bà T khi bà ghé qua, ngay trước khi Louisa ra về.

Will nói điều đó, như thể nó chẳng ghê gớm gì hơn chuyện cậu ấy dạo chơi quanh lâu đài.

Phải nói là tôi rất mừng. Trang web đánh bài trên mạng chết tiệt đã ngốn hết tiền của tôi, thế nên năm nay tôi còn chẳng có kế hoạch đi nghỉ ở đâu cả. Tôi thậm chí cũng tha lỗi cho Louisa vì đã ngốc nghếch nghe lời Will khi cậu bảo không muốn cô thay ống thông tiểu. Và tin tôi nhé, lúc trước tôi đã giận sôi người về chuyện đó đấy. Mọi chuyện lúc này có vẻ thật tuyệt vời, và tôi vừa huýt sáo vừa xoắn áo choàng vào vai, đã bắt đầu mơ về cát trắng biển xanh. Tôi thậm chí còn nghĩ xem liệu mình có thể tạt về thăm nhà ở Auckland được không.

Thế rồi tôi thấy họ - bà Traynor đứng bên cửa sau, còn Lou thì nán lại chưa bước xuống đường. Tôi không biết họ có thể nói chuyện gì, nhưng cả hai đều tỏ vẻ căng thẳng.

Tôi chỉ nghe được câu cuối, nhưng thực tình thế là đủ với tôi.

“Tôi hy vọng cô biết mình đang làm gì, Louisa.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 20

“Em nói gì?”

Chúng tôi đang leo lên những ngọn đồi ngay ngoài ô thị trấn khi tôi nói với anh điều đó. Patrick đã chạy được một nửa trong chặng đường dài mười sáu dặm, anh muốn tôi đạp xe theo sau để tính giờ cho anh. Tôi kém trong môn xe đạp còn hơn cả trong môn vật lý hạt nhân, chính vì vậy mà tôi cứ chửi thề và đi chệch choạc liên tục còn anh thì hét lên giận dữ không biết bao nhiêu lần. Thật ra anh muốn làm một cuộc chạy hai mươi tư dặm, nhưng tôi đã nói với anh rằng tôi không nghĩ cái mông của tôi có thể chịu đựng được, và hơn nữa một trong hai người chúng tôi cần phải tới cửa hàng sau khi chúng tôi về nhà. Trong nhà đã hết sạch kem đánh răng và cà-phê hòa tan. Mặc dù chỉ có mình tôi cần tới cà- phê. Patrick chỉ dùng trà thảo mộc.

Khi hai chúng tôi lên đến đỉnh ngọn đồi Sheepcote, tôi thở phì phò, hai chân nặng như chì, tôi quyết định phải nói ra ngay ở đoạn này. Tôi đã tính chúng tôi sẽ còn mười dặm quay trở về nhà để anh phục hồi tâm trạng.

“Em sẽ không đến chỗ cuộc thi Xtreme Viking.”

Anh vẫn không dừng lại nhưng anh chạy đến gần tôi. Anh quay mặt lại nhìn tôi, hai chân vẫn di chuyển liên tục, trông anh kinh ngạc tới nỗi tôi suýt chút nữa đâm chệch vào một cái cây.

“Cái gì cơ? Tại sao?”

“Em phải... làm việc.”

Anh quay trở lại đường chạy và tăng tốc. Chúng tôi lên tới đỉnh đồi, tôi phải siết phanh đôi chút để không vượt trước anh.

“Thế em đã quyết định việc này từ khi nào?” Những giọt mồ hôi chảy ròng ròng trên trán và chi chít đường gân nổi lên trên bắp chân anh. Tôi không dám nhìn chúng quá lâu hay là tôi đã bắt đầu do dự.

“Từ hôm cuối tuần. Em muốn để chắc chắn đã.”

“Nhưng bọn anh đã đặt vé máy bay và mọi thứ khác cho em.”

“Chỉ là hàng không giá rẻ thôi mà. Em sẽ trả anh 39 bảng nếu anh thấy bần khoản.”

“Không phải vấn đề tiền bạc. Anh đã nghĩ là em sẽ đến cổ vũ anh. Em nói là em sẽ đến cổ vũ anh rồi còn gì.”

Patrick, anh khá dễ sưng sĩa mặt mày. Hồi mới yêu, tôi thường trêu chọc anh về chuyện đó. Tôi gọi anh là Ngài Cau Có. Điều đó làm tôi bật cười, còn anh thì bực mình đến nỗi anh thường thôi hẳn nhó chỉ vì muốn tôi không trêu chọc nữa.

“Ôi, thôi nào. Chẳng phải em đang cổ vũ anh đây sao? Em ghét đạp xe, Patrick. Anh biết là em ghét mà. Nhưng em vẫn luôn ủng hộ anh.”

Chúng tôi đi thêm một dặm nữa thì anh nói tiếp. Có thể chỉ là với lỗi tai tôi, nhưng tiếng bước chân huỳnh huých của Patrick trên đường nghe cứ rầm rầm như đang trút giận. Bây giờ chúng tôi đã lên rất cao so với thị trấn nhỏ bé, tôi thở phò phò với những quãng đường leo đồi, cố gắng bất thành trong việc ngăn trái tim không nhảy tưng lên mỗi khi có một chiếc xe hơi chạy ngang qua. Tôi đang đạp chiếc xe đạp cũ của mẹ (Patrick chẳng bao giờ cho tôi bén mảng lại gần con xe đua quái vật của anh) và nó không có lốp nhiều tầng nên tôi thường xuyên bị bỏ lại sau lưng anh.

Anh liếc nhìn ra phía sau rồi chạy chậm lại một chút để tôi đạp xe lên ngang hàng. “Thế tại sao họ không thuê một người từ trung tâm dịch vụ?” anh hỏi.

“Một người từ trung tâm dịch vụ?”

“Đến nhà Traynor. Ý anh là nếu em làm ở đây sáu tháng thì em phải có quyền có một ngày nghỉ phép chứ.”

“Không đơn giản như vậy đâu.”

“Anh chẳng hiểu vì sao lại không. Nói cho cùng thì em đã tới đó làm việc mà không biết một cái gì cả.”

Tôi nín thở. Điều này thật không dễ vì tôi đã hết hơi sau cuộc xe. “Bởi vì anh ấy cần có một chuyến du lịch.”

“Cái gì cơ?”

“Anh ấy phải đi du lịch. Vì thế họ cần em và Nathan ở đó để giúp đỡ anh ấy.”

“Nathan nào? Nathan là ai?”

“Người chăm sóc y tế của anh ấy. Là người đàn ông mà anh đã gặp hôm Will đến nhà mẹ em.”

Tôi biết Patrick đang nghĩ ngợi về chuyện đó. Anh gạt mồ hôi ướt trên hai mắt.

“Và để em trả lời luôn trước khi anh phải hỏi,” tôi nói thêm, “không, em không có hẹn hò gì với Nathan hết.”

Anh chạy chậm lại, liếc nhìn xuống mặt đường, cho đến khi anh chỉ còn giậm chân tại chỗ. “Chuyện này là gì hả Lou? Bởi vì... bởi vì anh cảm thấy

ở đây có một ranh giới đang bị xóa nhòa đi giữa cái gì là công việc và cái gì là...” anh nhún vai, “... đời thường.”

“Đó không phải một công việc bình thường. Anh biết vậy mà.”

“Nhưng giờ đây Will Traynor dường như được ưu tiên trên tất cả mọi thứ.”

“Ôi, thế cái này thì không sao?” Tôi rút một tay khỏi ghi-đông và chỉ về phía đôi chân anh đang nâng lên hạ xuống.

“Đó là chuyện khác. Anh ta cần là em đi liền.”

“Thì anh chạy, còn em đi.” Tôi cố mỉm cười.

“Quá nực cười.” Anh quay mặt đi.

“Sáu tháng thôi, Pat. Chỉ sáu tháng. Rốt cuộc anh là người đã nghĩ em nên nhận công việc này còn gì. Anh không thể bắt bẻ em vì em xem chuyện này là quan trọng được.”

“Anh không nghĩ... Anh không nghĩ đó là vì công việc... Anh chỉ... Anh cứ nghĩ là có điều gì đó em không nói với anh.”

Tôi im lặng, trong một lúc rất lâu. “Không phải thế đâu.”

“Nhưng em sẽ không đến cuộc thi Viking.”

“Em đã nói với anh rồi, em...”

Anh lắc đầu nhẹ nhàng, giống như anh không thể nghe rõ điều tôi nói. Rồi anh bắt đầu chạy trở xuống con đường, bỏ xa phía trước tôi. Nhìn cơ lưng anh, tôi biết anh đang tức giận tới mức nào.

“Ôi, thôi nào, Patrick. Chúng ta không thể dừng lại một phút để bàn luận chuyện này sao?”

Giọng nói của anh rất ngang ngạnh. “Không. Nó sẽ làm mất thời gian của anh.”

“Thì chúng ta hãy dừng đồng hồ đếm giờ lại. Chỉ năm phút thôi.”

“Không. Anh phải chạy trong đúng những điều kiện thực.”

Anh bắt đầu chạy nhanh hơn như thể anh vừa có thêm động lượng mới.

“Patrick?” tôi nói, đột nhiên cố gắng hết sức để bắt kịp anh. Hai chân tôi trượt khỏi bàn đạp, rồi tôi chửi thề, hất bàn đạp trở lại rồi tiếp tục tiến tới.

“Patrick? Patrick!”

Tôi nhìn chăm chăm vào phía sau đầu anh và những lời nói bay ra khỏi miệng tôi hầu như trước cả khi tôi biết mình đang nói gì. “Được rồi. Will muốn chết. Anh ấy muốn tự tử. Và chuyến đi này là nỗ lực cuối cùng của em để thay đổi ý định đó.”

Sải chân của Patrick ngăn dần rồi chậm lại. Anh dừng ở phía trước, thẳng lưng, vẫn ngoảnh mặt đi chỗ khác. Anh từ từ quay người. Cuối cùng anh thôi không giậm chân nữa.

“Nói lại xem.”

“Anh ấy muốn đến Dignitas. Vào tháng Tám. Em đang cố gắng để thay đổi ý định của anh ấy. Đây là cơ hội cuối cùng mà em có.”

Anh nhìn chăm chăm vào tôi như thể anh không biết chắc có thể tin lời tôi không.

“Em biết chuyện này nghe rất điên rồ. Nhưng em phải thay đổi ý định đó. Vì thế... vì thế em không thể tham dự cuộc thi Viking được.”

“Tại sao trước đây em không nói với anh?”

“Em phải cam đoan với gia đình anh ấy là không nói với bất kỳ ai. Sẽ thật khủng khiếp cho họ nếu chuyện này lộ ra ngoài. Khủng khiếp. Anh nghe này, ngay cả anh ấy cũng không biết là em biết chuyện. Tất cả chuyện này đều rất... bí mật. Em xin lỗi.” Tôi đưa tay chạm vào anh. “Lẽ ra em đã nói với anh nếu em được phép.”

Anh không trả lời. Trông anh tan nát, giống như tôi đã làm một điều gì đó rất tồi tệ. Có một nếp nhăn mờ trên gương mặt anh, rồi anh nuốt khan hai lần, đầy khó nhọc.

“Pat...”

“Không. Chỉ là... bây giờ anh chỉ cần chạy thôi, Lou. Một mình anh.” Anh lùa một bàn tay lên tóc. “Được chứ?”

Tôi nuốt. “Được rồi.”

Anh nhìn quanh trong chốc lát như thể thậm chí đã quên mất tại sao chúng tôi đến chỗ này. Sau đó anh tiếp tục lao đi, tôi nhìn anh biến mất trên con đường trước mặt, đầu anh hoàn toàn hướng thẳng về phía trước, hai chân động liên tục lên nền đường.

Tôi đã viết một yêu cầu lên diễn đàn ngay sau hôm chúng tôi trở về từ đám cưới.

Có ai chỉ cho tôi một địa điểm mà người bị liệt tứ chi có thể thực hiện những cuộc phiêu lưu được không? Tôi đang tìm kiếm những thứ mà một người khỏe mạnh có khả năng làm được, những thứ có thể làm người bạn khổ đau của tôi quên đi trong giây lát rằng cuộc sống của anh hơi hạn chế.

Tôi thật không biết mình đang hy vọng vào điều gì nhưng tôi đón nhận mọi gợi ý với lòng biết ơn sâu sắc. Mong mỗi này rất cấp thiết.

Ong Chăm Chỉ.

Khi đăng nhập vào diễn đàn tôi nhìn chăm chăm vào màn hình không tin nổi.

Có tám mươi chín câu trả lời. Tôi cuộn lên cuộn xuống thanh trượt màn hình, ban đầu không chắc chắn có phải tất cả họ chỉ trả lời câu hỏi của tôi hay không.

Sau đó tôi liếc quanh những người đang sử dụng máy tính khác trong thư viện, tuyệt vọng chờ đợi một người nào đó nhìn lại mình để tôi có thể nói cho họ biết.

Tám-mươi-chín câu trả lời! Cho một câu hỏi duy nhất!

Có những câu chuyện về trò nhảy bungee cho những người bị liệt tứ chi, những câu chuyện về bơi lội, chạy ca-nô, thậm chí là cưỡi ngựa, với sự trợ giúp của một loại khung nẹp đặc biệt. (Khi xem video mà họ gửi kèm, tôi hơi thất vọng vì Will đã từng nói với tôi rằng anh thật sự không thể chịu được lũ ngựa.

Cảnh trong video quá tuyệt vời.)

Có những cuộc bơi với cá heo hoặc lặn bằng bình dưỡng khí cùng mấy người hỗ trợ. Có những chiếc xe lăn tự nổi giúp anh đi câu cá và những loại xe mô-tô bốn bánh phù hợp mà anh có thể tham gia các cuộc chạy xe mạo hiểm.

Một vài người trong số họ đã đăng những tấm hình và video mà chính họ đã tham dự vào những hoạt động đó. Vài ba người, trong đó có Ritchie,

nhớ ra những bài tôi đăng trên diễn đàn trước đây và muốn biết hiện giờ anh bạn tôi ra sao.

Tất cả điều này nghe như là tin vui. Cậu ấy đã cảm thấy tốt hơn chưa?

Tôi đánh máy một câu trả lời nhanh:

Có thể. Nhưng tôi đang hy vọng chuyển đi thật sự tạo ra điều khác biệt.

Ritchie nhắn lại:

Một cô gái tuyệt vời! Nếu cô có kinh phí để thực hiện thì chẳng có giới hạn nào hết!

Scootagirl viết:

Nhớ đăng những tấm hình anh ấy mang đai nhảy bungee lên nhé. Rất thích nhìn khuôn mặt của những chàng trai khi họ lộn ngược đầu xuống!

Tôi yêu họ - những người bị liệt tứ chi này và người chăm sóc của họ - vì sự khích lệ, tính phóng khoáng và trí tưởng tượng của họ. Tôi mất hai giờ đồng hồ đêm hôm đó viết ra những gợi ý của họ, dõi theo những đường link họ gửi dẫn đến các website liên quan mà họ đã từng thử và kiểm nghiệm, thậm chí còn tham gia vào một số chat-room. Đến khi rời khỏi thư viện tôi đã tìm được điểm đến; chúng tôi sẽ đến California, đến trang trại Four Winds, một trung tâm điều trị đặc biệt có hỗ trợ chuyên môn “theo một cách khiến bạn quên đi rằng bạn cần đến sự hỗ trợ”, theo như trung tâm này ghi trên website của nó. Bản thân trang trại này, một tòa nhà gỗ lâu đời ngự trong một khoảng rừng trống gần vườn quốc gia Yosemite, được dựng lên bởi một người từng làm nghề diễn viên đóng thế, ông đã không chịu để cho chấn thương cột sống của mình hạn chế những điều ông có thể làm được, và trong quyển lưu niệm trên mạng dành cho khách tham quan tràn ngập niềm vui và lòng biết ơn của những người đã đến đây du lịch, những người thề rằng ông đã thay đổi cách họ cảm nhận về khiếm khuyết

của mình - và về chính họ. Ít nhất có sáu thành viên trong diễn đàn này đã từng tới đó, và tất cả đều nói rằng nơi ấy đã biến đổi hoàn toàn cuộc sống của họ.

Trang trại này rất tiện với việc sử dụng xe lăn, lại có những thiết bị như trong một khách sạn sang trọng. Có nhiều bồn tắm chìm ngoài trời với những chiếc ghế nâng bên trong và những nam chuyên gia xoa bóp trị liệu. Trong khuôn viên trang trại có dịch vụ chăm sóc y tế và một rạp chiếu phim với những khoảng trống dành cho người dùng xe lăn bên cạnh những dãy ghế thông thường. Có một bể nước nóng tiện sử dụng ở ngoài trời để mọi người ngồi ngắm sao. Chúng tôi sẽ ở đây một tuần, rồi sau đó sẽ ở vài ngày trong khu liên hợp khách sạn sát bờ biển để Will bơi lội và ngắm nhìn bãi đá dọc bờ biển. Tuyệt nhất là tôi đã tìm được trò cực đỉnh cho kỳ nghỉ mà Will không bao giờ có thể quên được - một cuộc nhảy dù, với sự hỗ trợ của những huấn luyện viên đã được đào tạo để giúp người liệt tứ chi thực hiện màn nhảy. Họ có các thiết bị đặc biệt để quấn Will vào đó (rõ ràng, điều quan trọng nhất là phải buộc chặt chân của người chơi lại để đầu gối không thể bay ngược lên và đập vào mặt họ).

Tôi sẽ cho anh xem sách bướm của khách sạn, nhưng tôi sẽ không nói gì với anh về những chuyện này. Tôi sẽ cứ thế đến đó cùng anh và rồi xem anh thực hiện các trò mạo hiểm. Trong những giây phút hiểm hoi và quý giá đó Will sẽ được tự do không trọng lượng. Anh sẽ thoát khỏi cái xe lăn đáng nguyền rủa.

Thoát khỏi áp lực của cơ thể.

Tôi in ra tất cả các thông tin và đặt trang viết về trò nhảy dù lên trên cùng.

Bất cứ khi nào nhìn vào đó tôi đều cảm thấy một chút hứng khởi đang nhen nhóm hình thành - cả vì ý nghĩ đó là chuyến du lịch dài ngày đầu tiên của tôi, lẫn ý nghĩ đó có thể chính là giải pháp.

Đó có thể chính là thứ sẽ thay đổi quyết định của Will.

Sáng hôm sau tôi đưa cho Nathan xem, hai chúng tôi lúi húi bên tách cà-phê trong bếp như thể đang làm việc gì bí mật lắm. Ông liếc nhanh qua những trang giấy tôi đã in ra.

“Tôi đã nói chuyện với những người bị liệt tứ chi khác về nhảy dù. Không có lý do y tế nào anh ấy không thể làm được việc đó. Cả nhảy bungee nữa. Họ có những loại khung nẹp chuyên dụng để loại bỏ tất cả áp lực tiềm năng lên xương sống của anh ấy.”

Tôi quan sát gương mặt ông một cách lo lắng. Tôi biết Nathan không đánh giá cao khả năng của tôi trong vấn đề liên quan đến tình trạng sức khỏe của Will. Với tôi việc ông hài lòng trước những gì tôi định làm là vô cùng quan trọng.

“Ở đó có tất cả những thứ chúng ta cần. Họ cho biết nếu chúng ta gọi đến trước và đưa cho họ một đơn thuốc của bác sỹ, họ thậm chí có thể cung cấp bất kỳ loại thuốc nào, như vậy chúng ta sẽ không bao giờ bị hết thuốc.”

Ông cau mày. “Nghe có vẻ hay đấy,” cuối cùng ông nói. “Cô đã làm một việc rất cừ.”

“Ông có nghĩ là anh ấy sẽ thích không?”

Ông nhún vai. “Tôi không biết nữa. Nhưng...” ông đưa lại cho tôi tập giấy “... bấy nay cô vẫn làm chúng tôi rất ngạc nhiên, Lou ạ.” Nụ cười của ông có vẻ ranh mãnh lóe lên từ gương mặt nhìn nghiêng của ông. “Không có lý do gì cô không thể làm lại như vậy nữa.”

Tôi đưa cho bà Traynor xem trước khi tôi ra về vào buổi tối.

Bà vừa cho xe chạy vào ngõ, tôi nấn ná, tránh khỏi tầm nhìn từ cửa sổ của Will rồi đi lại chỗ bà. “Tôi biết thực hiện chuyến đi này rất đắt đỏ,” tôi

nói.

“Nhưng... tôi nghĩ nó rất thú vị. Tôi thật sự nghĩ Will có thể tận hưởng cuộc sống. Nếu... nếu bà hiểu ý tôi muốn nói.”

Bà lặng lẽ liếc nhìn xuống tập giấy rồi phân tích những con số tôi đã soạn ra.

“Tôi sẽ trả cho phần của tôi, nếu bà muốn. Chi phí ăn ở của tôi. Tôi không muốn bất cứ ai phải nghĩ...”

“Tốt rồi,” bà nói, cắt ngang lời tôi. “Cứ làm những việc mà cô cho là cần thiết. Nếu cô nghĩ cô có thể đưa nó đi thì hãy đặt lịch.”

Tôi hiểu điều bà đang nói. Không còn thời gian cho bất cứ thứ gì nữa.

“Cô có nghĩ cô có thể thuyết phục được nó không?” bà nói.

“Ờ... nếu tôi... nếu tôi tỏ ra với anh ấy đó là...” tôi nuốt khan, “... một phần vì lợi ích của tôi. Anh ấy nghĩ tôi chưa bao giờ sống cuộc đời mình một cách đầy đủ. Anh ấy cứ nói rằng tôi nên đi đây đi đó. Rằng tôi nên... thử nhiều trò.”

Bà nhìn tôi hết sức thận trọng. Bà gật đầu. “Rồi. Nghe đúng giọng Will.” Bà đưa lại cho tôi tập giấy.

“Tôi...” tôi hít vào một hơi, rồi sau đó, thật lạ lùng, tôi thấy mình không thể nói nên lời nữa. Tôi nuốt vào khó nhọc, hai lần. “Những điều bà đã nói trước đây. Tôi...”

Bà dường như không muốn chờ tôi lên tiếng. Bà gật mạnh, những ngón tay mảnh dẻ của bà đưa lên cầm sợi giây chuyền trên cổ. “Phải. Rồi, tốt hơn tôi nên vào nhà. Tôi sẽ gặp cô vào ngày mai. Hãy cho tôi biết nó nói gì.”

Tối hôm đó tôi không trở lại nhà Patrick. Tôi đã định đến nhưng có một cái gì đó kéo tôi rời xa khu công nghiệp và thay vào đó tôi băng qua đường đón chuyến xe buýt về nhà. Tôi bước 180 bước chân về đến ngôi nhà của chúng tôi rồi đi vào trong. Đó là một buổi tối ấm áp, tất cả các cửa sổ đều mở để đón gió.

Mẹ tôi đang nấu ăn, hát vọng ra từ trong bếp. Bố ngồi trên sofa bên một cốc trà đầy, ông ngoại gà gặt trên chiếc ghế quen thuộc, đầu ông nghiêng về một bên.

Thomas đang hí hoáy vẽ bút dạ đen lên đôi dép của nó. Tôi chào mọi người rồi đi ngang qua phòng khách, băn khoăn tự hỏi sao mọi thứ có vẻ thay đổi nhanh vậy, cứ như tôi không còn thuộc về nơi này nữa.

Treena đang làm việc trong phòng của tôi. Tôi gõ cửa rồi bước vào trong thì thấy nó đang ngồi bên bàn, cúi người bên một chồng sách vở, cặp kính treo trên mũi nó tôi chưa thấy bao giờ. Thật lạ lùng khi nhìn cảnh nó ngồi giữa những thứ đồ tôi đã chọn mua cho mình, khi nhìn tranh ảnh của Thomas đã che kín bức tường mà tôi sơn rất cẩn thận, nét chì nguệch ngoạc của nó chi chít góc bức màn cửa của tôi. Tôi phải cố hết sức bình tĩnh để không phản nộ như một phản ứng tự nhiên nữa.

Nó liếc nhìn tôi ngang qua vai. “Mẹ gọi em à?” nó hỏi, nhìn lên đồng hồ.

“Em cứ nghĩ mẹ sắp làm bữa lửng cho Thomas.”

“Mẹ làm rồi. Nó đang ăn cá tẩm bột rán.”

Nó nhìn tôi rồi bỏ cặp kính ra. “Chị ổn chứ? Trông chị thê thảm vậy.”

“Em cũng thế.”

“Em biết. Em đã thực hành chế độ ăn kiêng chết tiệt này. Nó làm em bị phát ban.” Nó đưa tay lên cằm.

“Em đâu cần phải ăn kiêng.”

“Phải. Ờ... là vì em thích một gã trong lớp Kế toán 2. Em đã nghĩ có lẽ em nên nỗ lực thử xem. Một đồng nốt to đùng trên mặt cũng đẹp đấy chứ, phải không?”

Tôi ngồi xuống giường. Đó là tấm ga của tôi. Tôi biết Patrick sẽ ghét nó vì những họa tiết hình học phá cách trên đó. Nhưng tôi thật ngạc nhiên vì Katrina lại không ghét.

Nó gập cuốn sách lại và tựa người ra sau ghế. “Có chuyện gì vậy?”

Tôi cắn chặt môi cho đến khi nó lên tiếng hỏi lại.

“Treen, em có nghĩ chị có thể đi học nghề không?”

“Học nghề? Ví dụ như nghề gì?”

“Chị không biết. Nghề gì đó về thời trang. Thiết kế chẳng hạn. Hoặc có thể chỉ là thợ may.”

“Ờ... hiển nhiên là có những khóa học như thế rồi. Em chắc chắn ở trường em cũng có đấy. Để em tìm hiểu cho, nếu chị muốn.”

“Nhưng họ có nhận người như chị không? Người chẳng trình độ ấy mà?”

Nó tung bút lên không rồi tóm lấy. “Ồ, họ thích sinh viên lớn tuổi. Đặc biệt là sinh viên lớn tuổi có đạo đức nghề nghiệp rõ ràng. Có thể chị sẽ phải học một khóa giao tiếp, nhưng em thấy không có lý do gì lại không được cả. Mà sao? Có chuyện gì à?”

“Chị không biết. Chỉ là một điều Will có nhắc tới cách đây ít lâu. Về... về điều chị nên làm với cuộc đời mình.”

“Và?”

“Và chị cứ nghĩ... có lẽ đã đến lúc chị làm việc em đang làm. Giờ bố lại lo được cho bản thân rồi, có lẽ em không phải người duy nhất có thể làm được một điều gì đó cho bản thân nhỉ?”

“Chị phải trả học phí đấy.”

“Chị biết. Chị sẽ dành dụm.”

“Em nghĩ có lẽ sẽ tốn hơn mức chị xoay xở dành dụm được một chút đấy.”

“Chị có thể xin trợ cấp. Hoặc là một khoản nợ. Và chị cũng có một khoản đủ để sống tạm một thời gian. Chị đã gặp một nghị sĩ quốc hội, bà ấy bảo có link về một tổ chức nào đó có thể giúp chị. Bà ấy đã cho chị danh thiếp của bà ấy.”

“Chờ chút,” Katrina nói, xoay ghế lại, em không hiểu lắm. Em cứ tưởng chị muốn ở với Will. Em tưởng toàn bộ ý nghĩa của chuyện này là chị muốn giữ anh ấy sống và làm việc cùng anh ấy.”

“Chị muốn lắm... nhưng...” Tôi nhìn lên trần nhà.

“Nhưng sao?”

“Phức tạp lắm.”

“Vấn đề nói lỏng tiền tệ cũng thế. Nhưng em vẫn hiểu được nó có nghĩa là phải in thêm tiền.”

Nó đứng dậy khỏi ghế, đi ra đóng cửa phòng. Nó hạ giọng để bên ngoài không ai nghe thấy.

“Chị nghĩ chị sẽ thất bại à? Chị nghĩ anh ấy sẽ...?”

“Không,” tôi vội nói. “À, chị hy vọng là không. Chị có kế hoạch. Kế hoạch quan trọng. Mấy bữa nữa chị sẽ cho em xem.”

“Nhưng...”

Tôi vươn vai, đan hai bàn tay vào nhau. “Nhưng, chị thích Will. Rất nhiều.”

Nó nhìn tôi chăm chú. Nó khoác lên vẻ mặt đăm chiêu điển hình. Chẳng có gì đáng sợ hơn gương mặt đăm chiêu của em gái tôi khi gương mặt ấy chiếu thẳng vào ai đó.

“Ôi trời.”

“Đừng...”

“Thế thì chuyện này thú vị đây,” nó nói.

“Chị biết.” Tôi thả tay xuống.

“Chị muốn một công việc. Để...”

“Đó là điều mà những người bị liệt tứ chi khác nói với chị. Những người mà chị hay nói chuyện trên các diễn đàn. Ta không thể đảm nhiệm cả hai việc được.

Ta không thể vừa là người chăm sóc, vừa là...” Tôi đưa hai tay lên ôm mặt.

Tôi thấy nó nhìn tôi chăm chăm.

“Anh ấy biết không?”

“Không. Chính chị cũng chẳng chắc với mình. Chị chỉ...” Tôi thả phịch người xuống giường, úp sấp. Giường mang mùi của Thomas. Và thoảng mùi nước xốt Marmite. “Chị chẳng biết mình nghĩ gì nữa. Tất cả những gì chị biết là hầu như lúc nào chị cũng muốn ở cạnh anh ấy hơn bất kỳ ai chị biết.”

“Kể cả Patrick?”

Vấn đề nằm ở đó. Đây là sự thật mà tôi chỉ dám thừa nhận với chính mình.

Tôi thấy má nóng bừng. “Ừ,” tôi nói với tấm chăn. “Đôi khi phải.”

“Chết tiệt,” nó nói, sau một phút. “Thế mà em cứ tưởng mình em thích làm cho đời mình phức tạp.”

Nó nằm xuống cạnh tôi, chúng tôi cùng nhìn chăm chăm lên trần nhà. Dưới tầng chúng tôi nghe thấy ông ngoại huýt sáo lạc điệu, cộng với tiếng Thomas lái chiếc ô tô điều khiển từ xa đâm tới đâm lui một tấm gỗ viền chân tường rầm rầm. Chẳng hiểu vì sao mắt tôi đầy lệ. Sau một phút, tôi thấy cánh tay em gái vòng qua người tôi.

“Chị điên mất rồi,” nó nói, và cả hai chúng tôi phá lên cười.

“Đừng lo,” tôi nói, lau mắt. “Chị không làm gì ngu ngốc đâu.”

“Tốt. Vì càng nghĩ tới chuyện này, em càng nghĩ tới sự khắc nghiệt của hoàn cảnh đó. Nó không thực, nó giống như phim vậy.”

“Sao?”

“Nói cho cùng, đây thực sự là chuyện sống hay chết, và chị đang khóa mình từng ngày vào cuộc đời của người đàn ông ấy, khóa mình vào bí mật

kỳ lạ của anh ta. Nó sẽ tạo ra một kiểu quan hệ thân mật sai lạc. Hoặc là thế, hoặc là chị đang dẫn chân vào chuyện phức tạp kỳ quái kiểu Florence Nightingale1.”

“Hãy tin chị, chuyện đó không phải vậy đâu.”

Chúng tôi nằm yên, nhìn lên trần nhà.

“Nhưng hơi điên rồ, nghĩ tới chuyện yêu một người không thể... chị biết đấy, yêu lại mình. Có lẽ đây chỉ là phản ứng lo âu trước chuyện cuối cùng chị và Patrick cũng đã về sống chung.”

“Chị biết. Em nói đúng.”

“Và hai người đã ở bên nhau quá lâu. Chị tự nhiên thấy say nắng những người khác.”

“Đặc biệt trong khi Patrick bị ám ảnh với việc trở thành Ông Chạy.”

“Và có thể một khi nào đó chị lại khó chịu với Will. Ý em là, em nhớ có dạo chị nghĩ anh ấy là kẻ thô lỗ khó ưa.”

“Giờ đôi khi chị vẫn nghĩ thế.”

Em gái tôi với tay lấy một tờ giấy ăn chấm mắt cho tôi. Rồi nó vỗ cái gì đó trên má tôi.

“Tất cả điều đó cho thấy, học đại học là một ý tưởng hay. Vì - nói thẳng nhé - dù mọi chuyện trở nên thảm hại với Will hay không, chị vẫn sẽ cần một công việc phù hợp. Chị sẽ không muốn làm một người chăm sóc mãi mãi.”

“Mọi chuyện với Will sẽ không ‘thảm hại’ như em gọi đâu. Anh ấy... anh ấy sẽ ổn cả.”

“Tất nhiên rồi.”

Mẹ đang gọi Thomas. Chúng tôi nghe tiếng mẹ hát phía dưới, trong phòng bếp. “Thomas. TomtomtomtomThomas...”

Treena thở dài và dụi mắt. “Tối nay chị trở lại nhà Patrick à?”

“Ừ.”

“Chị muốn tạt qua uống chút gì ở Spotted Dog và cho em xem các kế hoạch đó không? Em sẽ nhờ mẹ cho Thomas đi ngủ giúp em. Thôi nào, chị phải đi em chứ, vì xem ra giờ chị có đủ tiền học đại học cơ mà.”

Mười giờ kém mười lăm tôi mới về tới nhà Patrick.

Thật ngạc nhiên là kế hoạch đi nghỉ của tôi được Katrina tán thưởng nhiệt liệt. Nó thậm chí còn không để thêm câu nói quen thuộc của nó, “Được, nhưng chắc sẽ tốt hơn nếu chị...” Có lúc tôi tự hỏi không biết có phải nó chỉ đang tỏ ra tử tế hay không, vì rõ ràng chính tôi còn thấy mình hơi lấm cấm. Nhưng nó cứ nói những câu kiểu như, “Oa, em không tin nổi chị đã tìm ra chỗ này! Chị phải chụp thật nhiều ảnh cảnh anh ấy nhảy bungee đấy nhé.” Và, “Tưởng tượng mặt anh ấy khi chị kể cho anh ấy về nhảy dù xem! Nó sẽ sáng bừng lên.” Bất cứ ai trong quán rượu quan sát chúng tôi đều nghĩ rằng chúng tôi là hai người bạn cực kỳ quý nhau.

Vẫn còn say sưa với chuyện này, tôi vào nhà thật khẽ. Bên ngoài căn hộ tối om và tôi băn khoăn không biết có phải Patrick đang luyện tập vào buổi tối như một phần của việc tăng cường luyện tập của anh không. Tôi thả túi xách xuống sàn hành lang, đẩy cửa phòng khách, thầm nghĩ anh thật tốt khi để lại một ngọn đèn cho tôi.

Rồi tôi nhìn thấy anh. Anh đang ngồi bên một cái bàn hai chỗ ngồi, một ngọn nến lập lòe ở giữa. Khi tôi đóng cửa lại, anh đứng dậy. Ngọn nến đã chảy phân nửa xuống đế.

“Anh xin lỗi,” anh nói.

Tôi nhìn anh chăm chăm.

“Lúc sáng anh ngốc quá. Em đúng. Công việc này của em chỉ trong vòng sáu tháng thôi, và anh đã cư xử quá trẻ con. Anh nên tự hào vì em đang làm một việc rất có ý nghĩa và coi trọng nó mới phải. Anh chỉ hơi... mệt mỏi. Thế nên anh xin lỗi. Thật lòng.”

Anh đưa bàn tay ra. Tôi bắt lấy.

“Thật tốt là em đang giúp đỡ anh ta. Rất đáng khâm phục.”

“Cảm ơn anh.” Tôi siết tay anh.

Khi anh nói lại, sau một hơi thở ngắn, có cảm giác như anh đã xoay xở thành công một diễn văn đã được chuẩn bị từ trước. “Anh làm bữa tối rồi. Anh e lại là salad đấy.” Anh đi qua tôi tới tủ lạnh, lôi ra hai cái đĩa. “Anh hứa chúng ta sẽ đi đâu đó ăn một bữa thịnh soạn khi cuộc thi Viking kết thúc. Hoặc có thể là khi anh được ăn đồ có chứa carbohydrate. Anh chỉ...” Anh vỗ vỗ hai má. “Anh nghĩ gần đây anh đã không thể nghĩ nhiều về điều gì. Anh nghĩ đó là một phần rắc rối. Và em đúng. Không có lý do gì em phải theo anh. Đó là việc của anh. Em hoàn toàn có quyền được làm việc thay vì đi cùng anh.”

“Patrick...” tôi cất tiếng.

“Anh không muốn tranh cãi với em, Lou. Tha lỗi cho anh nhé?”

Ánh mắt anh đầy vẻ lo lắng và anh có mùi rượu. Hai điều đó từ từ đè lên tôi nặng trĩu. “Dù sao cứ ngồi xuống đi,” anh nói. “Ăn thôi, rồi... anh không biết nữa. Chúng ta cùng thư giãn. Nói chuyện gì khác. Không phải chuyện chạy.”

Anh gượng cười.

Tôi ngồi xuống và nhìn xuống bàn.

Rồi tôi mỉm cười. “Nhìn ngon quá,” tôi nói.

Patrick thực sự có thể làm 101 món với ức gà tây.

Chúng tôi ăn salad rau, salad pasta, salad hải sản và một loại salad trái cây nhập khẩu mà anh đã chuẩn bị để làm món tráng miệng, tôi uống rượu trong khi anh nhất định uống nước suối. Mất một lúc lâu chúng tôi mới bắt đầu thư giãn.

Ở đó, trước mặt tôi, là một Patrick mà tôi đã quen biết từ lâu. Anh vui tính, quan tâm. Anh cảnh cáo bản thân nghiêm khắc tới độ anh không nói một từ nào về chạy hoặc marathon, anh phì cười mỗi khi nhận ra câu chuyện đang lái về hướng đó. Tôi cảm thấy bàn chân anh chạm bàn chân tôi dưới gầm bàn, chân chúng tôi quấn vào nhau, và dần dần tôi thấy những cảm giác nặng nề khó chịu bắt đầu tan khỏi lồng ngực.

Em gái tôi nói đúng. Cuộc đời tôi đã trở nên kỳ lạ và mất liên kết với tất cả mọi người tôi quen - hoàn cảnh éo le của Will và những bí mật của anh đã phủ chụp lấy tôi. Tôi phải đảm bảo rằng tôi không đánh mất phần còn lại của mình.

Tôi bắt đầu cảm thấy có lỗi khi nghĩ tới cuộc nói chuyện ban chiều với em gái. Patrick sẽ không để tôi đứng dậy chứ đừng nói gì tới giúp anh rửa đĩa.

Mười một giờ mười lăm anh đứng dậy, đưa bát đĩa vào khu vực bếp và bắt đầu bật máy rửa bát. Tôi ngồi yên, nghe anh nói chuyện với tôi qua lối cửa nhỏ. Tôi xoa nắn bả vai, cố xóa tan những nặng nhọc dường như đã đè chặt lên đó. Tôi nhắm mắt, cố thả mình vào việc đó, thế nên phải mất mấy phút tôi mới nhận ra cuộc trò chuyện đã kết thúc.

Tôi mở mắt ra. Patrick đang đứng bên cửa, cầm tập tài liệu về kỳ nghỉ của tôi. Anh giơ mấy tờ giấy lên. “Cái gì đây?”

“Đó là chuyến đi. Chuyến du lịch mà em đã bảo với anh đấy.”

Tôi quan sát anh giở đồng giấy tờ tôi đã đưa cho em gái xem, để ý tới hành trình, tranh ảnh, bãi biển California.

“Anh nghĩ...” Khi anh cất tiếng, giọng nghèn nghẹt lạ thường. “Anh nghĩ em đã nói về thánh địa Lourdes.”

“Sao?”

“Hoặc... anh không biết... bệnh viện Stoke Mandeville... hoặc chỗ nào đó.

Khi em nói em không thể đi cùng anh vì phải giúp đỡ anh ta, anh cứ nghĩ đó là một công việc thực sự.” Anh lắc đầu không tin nổi. “Đây xem ra là một kỳ nghỉ tuyệt nhất trên đời.”

“À... nói thế cũng đúng. Nhưng không phải cho em. Mà là cho anh ấy.”

Patrick cau mặt. “Không...” anh nói, lắc đầu. “Em sẽ chẳng thưởng thức chuyến đi này tí nào đâu. Bể nước nóng dưới ngàn sao, bơi cùng cá heo... Ồ, xem nào, ‘sang trọng năm sao’ và ‘phục vụ phòng suốt hai bốn giờ’.” Anh ngược lên nhìn tôi. “Đây không phải một chuyến công tác. Đây là một tuần trăng mật chết tiệt.”

“Nói vậy không công bằng!”

“Thế cái này là gì? Em... em thực sự mong anh cứ ngồi yên ở đây trong khi em lang thang cùng gã khác trong một kỳ nghỉ như thế này hả?”

“Người chăm sóc anh ấy cùng đi.”

“Ồ.Ồ phải, Nathan. Thế là ổn cả, nhỉ.”

“Patrick, thôi nào... chuyện này phức tạp lắm.”

“Thì giải thích cho anh đi.” Anh quăng đồng giấy tờ về phía tôi. “Giải thích cho anh, Lou. Giải thích nó theo một cách mà anh đủ khả năng hiểu được ấy nhé.”

“Chuyện Will muốn sống, thấy được những điều tốt đẹp ở tương lai, rất quan trọng với em.”

“Và điều quan trọng ấy bao gồm cả em?”

“Nói thế không công bằng. Nghe này, em đã bao giờ yêu cầu anh dừng công việc mà anh yêu thích chưa?”

“Công việc của anh không dính dáng gì tới bồn nước nóng với đàn ông lạ cả.”

“À, em không phiền nếu nó có dính dáng. Anh có thể tắm bồn nước nóng với đàn ông lạ! Bao nhiêu tùy thích! Nhé!” Tôi cố mỉm cười, hy vọng anh cũng cười.

Nhưng anh không hề cười. “Em sẽ cảm thấy thế nào, Lou? Em sẽ cảm thấy thế nào nếu anh nói anh sẽ thực hiện một chuyến luyện tập thể hình riêng với - anh không biết nữa - chẳng hạn như Leanne của đội Terrors vì cô ấy cần an ủi?”

“An ủi?” Tôi nghĩ tới Leanne, mái tóc vàng óng ả và đôi chân tuyệt đẹp của cô, và lơ đãng nghĩ tại sao anh lại nghĩ ra tên cô ấy đầu tiên.

“Và em sẽ cảm thấy thế nào nếu anh nói trong suốt thời gian đó cô ấy và anh sẽ đi ăn cùng nhau, có thể còn ngồi trong bồn nước nóng và đi chơi

cùng nhau nữa. Ở một nơi nào đó cách đây sáu ngàn dặm, chỉ vì cô ấy hơi buồn. Chuyện đó thực sự không khiến em suy nghĩ gì sao?”

“Anh ấy không phải ‘hơi buồn’, Pat ạ. Anh ấy muốn tự sát. Anh ấy muốn đưa thân tới Dignitas, và kết liễu cuộc sống khốn khổ của anh ấy.” Tôi nghe mạch máu đập thùm thụp. “Anh không thể ví von như thế. Anh chính là người đã gọi Will là người tàn tật. Anh là người đã khẳng định anh ấy không thể là mối đe dọa với anh. ‘Ông chủ hoàn hảo,’ anh đã nói thế. Một người thậm chí không đáng ngại.”

Anh đặt tập hồ sơ xuống bàn bếp.

“À, Lou... Giờ anh đang lo.”

Tôi vùi mặt xuống tay và để yên như vậy một phút. Bên ngoài hành lang, tôi nghe một cánh cửa thép chống cháy cọt kẹt, và tiếng người mất hút dần khi cánh cửa mở ra rồi khép lại sau lưng họ.

Patrick từ từ lướt bàn tay tới lui trên gờ tủ bếp. Cơ hàm anh giật giật. “Em biết chuyện này có cảm giác thế nào không Lou? Nó gây cảm giác rằng đúng là anh hay chạy, nhưng ở lĩnh vực này anh thấy như mình vĩnh viễn chỉ là một đốm nhỏ bị bỏ lại phía sau tất cả. Anh thấy như...” Anh hít một hơi thật sâu, như thể đang cố để trấn tĩnh bản thân. “Anh thấy như có điều gì đó khuất tất, và dường như ai ai cũng biết đó là gì, ngoại trừ anh.”

Anh đưa mắt nhìn vào mắt tôi. “Anh không nghĩ mình đang quá đáng. Anh không muốn em đi. Anh không giận nếu em không muốn đi xem cuộc đua Viking, nhưng anh không muốn em tham gia kỳ... kỳ nghỉ này. Với anh ta.”

“Nhưng em...”

“Gần bảy năm, chúng ta đã ở bên nhau. Còn em mới biết gã đó, công việc đó, trong năm tháng. Năm tháng thôi. Nếu bây giờ em đi với anh ta,

tức là em đang nói với anh điều gì đó về mối quan hệ của chúng ta. Về cảm nhận của em về chúng ta.”

“Thật không công bằng. Nó chẳng thể nói lên điều gì về chúng ta,” tôi phản đối.

“Có đấy, nếu anh đã nói ra thế này mà em vẫn cứ đi.”

Căn hộ nhỏ dường như thật im ắng xung quanh chúng tôi. Anh đang nhìn tôi với vẻ mặt tôi chưa từng thấy.

Khi tôi cất tiếng, nó thoát ra như lời nói thầm. “Nhưng anh ấy cần em.”

Tôi nhận ra ngay khi tôi nói điều ấy, nghe những lời đó và cảm nhận chúng xoắn quện vào nhau trong không gian, biết sẵn rằng mình sẽ cảm thấy thế nào nếu anh nói với mình điều tương tự.

Anh nuốt khan, khe khẽ lắc đầu một chút như thể đang khó nhọc thấm thấu điều tôi nói. Bàn tay anh thả bên cạnh bàn bếp, rồi anh ngược lên nhìn tôi.

“Dù anh nói gì đi nữa cũng chẳng thay đổi được gì, phải không?”

Đó là một đặc điểm của Patrick. Anh luôn thông minh hơn tôi tưởng.

“Patrick, em...”

Anh nhắm mắt lại, chỉ trong một lát, rồi anh quay người bước ra phòng khách, bỏ mặc những chiếc đĩa trống trơn cuối cùng trên chạn bát.

Chú thích:

1. Florence Nightingale (1820 - 1910): Xuất thân giàu có, nhưng bà tình nguyện trở thành y tá chăm sóc cho binh sĩ. Bà được xem là người sáng lập ra ngành y tá hiện đại.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 21

Steven

Cuối tuần đó, cô gái chuyển tới. Will không nói gì với Camilla và tôi, nhưng sáng thứ Bảy khi tôi đi vào khu nhà phụ để xem Will có cần gì không vì Nathan xin nghỉ thì thấy cô ở đó, đang đi trong hành lang, một tay bưng bát bột ngô, một tay cầm tờ báo. Khi thấy tôi, mặt cô đỏ bừng. Tôi không biết tại sao - tôi đang mặc áo choàng dài, hết sức lịch sự. Về sau tôi cứ nghĩ đã có một thời chuyện bắt gặp những cô gái trẻ trung xinh đẹp cuộn mình trên giường Will vào buổi sáng là chuyện hết sức bình thường.

“Mang đồ ăn cho Will nhé,” tôi nói, xua chuyện kia đi.

“Anh ấy chưa dậy. Ông có muốn tôi đánh thức anh ấy không?” Cô đưa tay lên ngực, che chắn cơ thể bằng tờ báo. Cô đang mặc áo phông in hình chuột Mickey và chiếc quần thêu mà người ta thường thấy phụ nữ người Hoa mặc ở

Hồng Kông.

“Không, không. Nó đang ngủ thì đừng gọi. Cứ để nó nghỉ ngơi.”

Khi kể với Camilla, tôi cứ nghĩ bà ấy sẽ vui mừng. Nói cho cùng bà ấy đã bực bội khổ sở về chuyện cô gái chuyển tới sống với bạn trai. Nhưng bà ấy chỉ tỏ ra hơi ngạc nhiên, rồi lại khoác lên vẻ mặt căng thẳng cố hữu báo cho biết rằng bà đã tưởng tượng ra mọi hậu quả tích cực và tiêu cực của chuyện này. Tôi biết bà không ưa Louisa Clark dù bà chẳng nói ra. Điều đó có nghĩa, tôi không hiểu dạo này Camilla tán thưởng ai. Có lẽ cơ chế mặc định của con người bà mắc kẹt ở ô Không tán thưởng.

Chúng tôi chưa bao giờ hiểu thấu chuyện gì xúi giục Louisa lưu lại đây

-

Will chỉ nói “vấn đề gia đình” - nhưng cô đúng là cô gái nhỏ luôn tay luôn chân.

Khi không chăm sóc Will, cô sẽ đảo tới đảo lui, lau chùi dọn rửa, qua qua lại lại đại lý du lịch và thư viện. Tôi có thể biết ngay cô ấy đang ở đâu trong thị trấn vì cô ấy rất dễ bị phát hiện. Cô ăn mặc rất sạch sẽ, khác hẳn người sống ngoài vùng nhiệt đới - những chiếc váy màu nhạt và những đôi giày kỳ cục.

Tôi muốn nói với Camilla rằng cô gái đó làm bừng sáng cả khu nhà phụ.

Nhưng tôi không thể bình luận những câu kiểu đó với Camilla nữa rồi.

Rõ ràng Will đã từng nói cô có thể sử dụng máy tính của nó, nhưng cô từ chối vì thích dùng máy tính ở thư viện hơn. Tôi không biết đó là vì cô sợ bị xem là kẻ lợi dụng, hay vì cô không muốn nó biết cô đang làm gì.

Dù sao đi nữa, Will dường như hạnh phúc hơn một chút khi có cô ở bên. Đôi lần tôi nghe tiếng cả hai trò chuyện lọt qua khung cửa sổ để mở của phòng mình, và tôi dám chắc có nghe thấy Will cười. Tôi nói chuyện với Bernard Clark, chỉ để chắc chắn ông hài lòng với sự sắp xếp đó, ông nói mọi thứ hơi khó khăn vì con bé chia tay bạn trai quen đã lâu, rồi mọi thứ cứ lộn tung phèo lên trong nhà họ. Ông còn nói cô đã nộp đơn vào một khóa trao đổi định hướng để đi học tiếp. Tôi quyết định không nói với Camilla chuyện đó. Tôi không muốn bà nghĩ điều đó có nghĩa là gì. Will nói cô định học ngành thời trang hay đại loại thế. Quả thực cô cũng ưa nhìn, thân hình dễ coi - nhưng nói thật, tôi chẳng chắc có ai trên đời chịu bỏ tiền mua những thứ đồ cô mặc.

Tối thứ Hai, cô hỏi xem Camilla và tôi có qua khu nhà phụ cùng Nathan được không. Cô đã trải ra bàn các tập sách bướm, thời gian biểu in sẵn, tài

liệu bảo hiểm và những thứ khác mà cô in từ internet. Chúng tôi nhận mỗi tài liệu một bản để chung trong bìa nút. Mọi thứ sắp xếp chẳng đâu vào với đâu.

Cô nói, cô muốn trình bày cho chúng tôi kế hoạch cho kỳ nghỉ. (Cô đã cảnh báo trước với Camilla rằng cô muốn tỏ ra mình là người hưởng mọi lợi ích từ chuyến đi, nhưng tôi có thể thấy ánh mắt Camilla trở nên hơi hà khắc khi cô trình bày chi tiết mọi thứ cô đặt sẵn cho họ.) Đó là một chuyến đi đặc biệt liên quan tới đủ loại hoạt động lạ thường, những hoạt động mà tôi không thể tưởng tượng Will sẽ làm kể cả trước khi nó bị tai nạn. Nhưng mỗi khi đề cập tới một trò - chèo thuyền đồ thác, hoặc nhảy bungee hay đại loại thế - cô lại đưa ra một tập tài liệu chứng minh có những thanh niên trẻ tàn phế đã từng tham dự, rồi nói. “Nếu em thử tất cả những trò mà anh cứ nói em nên thử, thì anh phải chơi cùng em.”

Tôi phải thừa nhận tôi thậm chí ấn tượng hơn về cô. Cô quả là một cô gái mưu mô.

Will lắng nghe cô nói, và tôi thấy nó chịu đọc những tài liệu cô để xuống trước mặt nó.

“Em tìm những thông tin này ở đâu ra vậy?” cuối cùng nó phải thốt lên.

Cô nhướn mày lên với nó. “Kiến thức là sức mạnh, Will,” cô nói.

Con trai tôi mỉm cười, như thể cô vừa nói điều gì thông minh lắm.

“Thế...” Louisa nói khi đã nghe xong mọi câu hỏi. “Chúng tôi sẽ đi tám ngày. Bà có hài lòng không, bà Traynor?” Có một thoáng thách thức trong câu nói của cô, như thể cô đang thách Camilla dám nói không.

“Nếu đó là điều mà mọi người muốn làm thì tôi thấy ổn cả thôi,” Camilla nói.

“Nathan? Ông vẫn sẵn sàng lên đường đấy chứ?”

“Dĩ nhiên.”

“Còn... Will?”

Tất cả chúng tôi nhìn nó. Có một thời, cách đó chưa bao xa, khi bất kỳ hoạt động nào trong số này đều chẳng đáng để lặn tẩn. Có một thời Will có thú vui nói *không* chỉ để làm phiền lòng mẹ nó. Thằng con trai của chúng tôi, nó luôn như thế đấy - luôn có khả năng làm ngược lại những gì đúng đắn, đơn giản chỉ vì nó không muốn bị xem là đứa dễ bảo theo một khía cạnh nào đó. Tôi không biết cái tính ưa làm trái lời người khác ấy từ đâu mà ra. Có lẽ đó chính là phẩm chất biến nó thành một nhà thương thuyết tài ba.

Nó ngẩng lên nhìn tôi, đôi mắt thật khó dò, và tôi thấy cơ hàm mình căng ra.

Rồi nó nhìn con bé và mỉm cười.

“Sao không nhỉ?” nó nói. “Con rất muốn xem cô Clark quảng mình vào con thác.”

Người cô gái hơi thả lỏng ra một chút - với cảm giác nhẹ nhõm - như thể cô đã có nửa phần ngờ rằng nó sẽ nói không.

Thật buồn cười - tôi phải thừa nhận là thế, khi cô mới bước chân vào cuộc sống của chúng tôi, tôi hơi nghi ngờ cô. Trước đây dù rất hay câu kính, nhưng thực tình Will rất dễ bị tổn thương. Tôi hơi sợ nó có thể bị điều khiển. Bất chấp tất cả, nó vẫn là một thanh niên giàu có, thế nên chuyện cô nàng Alicia tàn nhẫn đó chạy theo bạn nó khiến nó cảm thấy bản thân thật vô giá trị, ai ở vị trí của nó cũng cảm thấy vậy thôi.

Nhưng tôi thấy cách Louisa nhìn nó khi đó, một sự kết hợp lạ lùng giữa tự hào và biết ơn tỏa trên nét mặt cô, và bỗng nhiên tôi vô cùng mừng rỡ khi có cô ở đó. Dù chẳng bao giờ nhắc nhở tới chuyện này, nhưng chúng tôi đều biết Will đang ở trong tình trạng hầu như không trụ nổi nữa. Bất kể Louisa đang làm gì đi nữa thì điều ấy dường như cũng đang tạo cho nó một khoảng thời gian dù là nhỏ bé thoát khỏi tình trạng đó.

Trong mấy ngày, không khí trong nhà mang hơi hướng hân hoan dù chỉ dịu nhẹ nhưng có thật. Camilla chừng như âm thầm hy vọng, dù bà không chịu thừa nhận với tôi bà cảm thấy như thế. Tôi biết ẩn ý của bà: chúng ta đã có gì trong tay đâu mà ăn mừng chứ, sau tất cả những gì đã nói và làm? Đêm muộn hôm đó tôi nghe thấy bà nói chuyện điện thoại với Georgina, phân trần về những việc bà đã đồng ý cho thực hiện. Georgina đúng là đứa mẹ nào con nấy, nó cũng bới móc mọi hướng xem coi biết đâu Louisa đang lợi dụng tình trạng của Will để tiến thân.

“Cô ta đề nghị tự trả cho mình, Georgina ạ,” Camilla nói. Rồi tiếp, “Không, con yêu. Mẹ nghĩ chúng ta không có lựa chọn nào khác. Chúng ta có rất ít thời gian và Will đã đồng ý với chuyến đi, thế nên mẹ chỉ biết hy vọng điều tốt đẹp nhất thôi. Mẹ nghĩ giờ cả con nữa cũng phải cầu nguyện như thế.”

Tôi biết bà phòng vệ Louisa cỡ nào dù luôn tỏ ra tử tế với cô. Bà chịu đựng cô gái đó là vì bà biết rõ không kém gì tôi rằng Louisa là cơ hội duy nhất giữ cho con trai chúng tôi dù chỉ nửa phần hạnh phúc.

Dù chúng tôi chẳng ai nói thành lời, nhưng Louisa Clark đã trở thành cơ hội duy nhất của chúng tôi để giữ cho nó sống.

Đêm qua tôi đi uống với Della. Camilla đi thăm em gái, thế nên chúng tôi đi dạo bên bờ sông trên đường về nhà.

“Will sắp đi chơi,” tôi nói.

“Tuyệt quá,” em đáp.

Tôi nghiệp Della. Tôi biết em đang cố kiềm chế khao khát bản năng được hỏi tôi về tương lai của chúng tôi - ngắm xem bước tiến bộ bất ngờ này có thể tác động tới tương lai ấy không - nhưng tôi cho rằng em sẽ không bao giờ hỏi.

Em sẽ không hỏi chừng nào chuyện này được giải quyết đâu vào đó.

Chúng tôi thả bộ ngắm bầy thiên nga, mỉm cười với những du khách đang ì ạch chèo thuyền vòng quanh trong ánh nắng đầu buổi hoàng hôn, và em nói rằng chuyện này thực sự tuyệt diệu biết bao với Will và có lẽ nó cho thấy Will đang tập làm quen với tình trạng của mình. Em thật ngọt ngào khi nói vậy vì tôi biết về nhiều mặt, có lẽ em đã hy vọng một cách chính đáng rằng chuyện này sớm kết thúc. Nói cho cùng, chính tai nạn của Will đã tước bỏ kế hoạch về cuộc sống chung của chúng tôi. Hẳn em vẫn âm thầm hy vọng một ngày kia trách nhiệm của tôi với Will sẽ chấm dứt để tôi được tự do.

Tôi bước đi bên em, cảm nhận bàn tay em đặt nhẹ trên cánh tay mình, lắng nghe giọng em riu rít. Tôi không thể kể cho em nghe sự thật - sự thật mà chỉ một ít người chúng tôi biết. Rằng nếu cô gái ấy thất bại với kế hoạch đi chơi nông trại, nhảy bungee và tắm bồn sục nước nóng hay đại loại thế, thì thật nghịch lý là cô ấy đang mở đường tự do cho tôi. Bởi vì con đường duy nhất để một lúc nào đó tôi được rời khỏi gia đình là khi rốt cuộc Will vẫn khẳng định rằng nó quyết tâm đi tới nơi chết chóc ở Thụy Sĩ đó.

Tôi biết điều ấy, và Camilla biết điều ấy. Dù chẳng ai trong hai người thừa nhận với bản thân. Chỉ khi con trai chết rồi tôi mới tự do sống cuộc sống mà mình lựa chọn.

“Đừng,” em nói khi nhận ra nét mặt tôi.

Della thương yêu. Em luôn biết tôi đang nghĩ gì, ngay cả khi bản thân tôi chẳng biết.

“Đó là tin tốt lành, Steven ạ. Thật đó. Anh không bao giờ biết được đâu, chuyện này có thể là khởi đầu cho cả một cuộc đời độc lập mới cho Will.”

Tôi đặt tay lên đôi tay em. Một kẻ dũng cảm hơn có lẽ đã dám nói ra điều tôi thực lòng đang nghĩ. Một kẻ dũng cảm hơn hẳn đã để em đi từ lâu lắm rồi - em, và có lẽ cả vợ tôi nữa.

“Em nói đúng,” tôi nói, gượng cười. “Hãy hy vọng nó sẽ mang về thật nhiều câu chuyện về dây thừng nhảy bungee hay bất cứ thứ rùng rợn gì mà đám thanh niên thích dội vào đầu nhau.”

Em thúc vào người tôi. “Có khi cậu ấy sẽ bắt anh làm một trò gì đó trong lâu đài cũng nên.”

“Chèo thuyền đổ thác trong hào hả?” tôi nói. “Anh sẽ làm trò đó để tạo điểm nhấn thu hút du khách cho mùa hè tới.”

Say sưa với bức tranh không có thực đó, chúng tôi rảo bước, thỉnh thoảng lại cười đùa khe khẽ trên suốt con đường xuống nhà thuyền.

Thế rồi Will bị viêm phổi.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 22

Tôi chạy ào vào phòng Cấp cứu. Kiến trúc trải dài theo chiều ngang của bệnh viện và khả năng tìm đường nội bộ kém cỏi của tôi dẫn đến việc phải mất rất nhiều thời gian tôi mới tới được khu điều trị đặc biệt. Tôi phải hỏi ba lần mới có người chỉ cho tôi đúng hướng. Cuối cùng tôi mở tung cánh cửa khu C12 - hết hơi, hỗn hạo hỗn hển - thì thấy Nathan đang ngồi trong hành lang đọc báo. Ông ngược lên khi tôi lại gần.

“Anh ấy thế nào?”

“Đang thở oxy. Ổn định.”

“Tôi không hiểu. Tối thứ Sáu anh ấy vẫn khỏe. Sáng thứ Bảy anh ấy hơi ho một chút, nhưng... nhưng còn chuyện này? Chuyện gì xảy ra vậy?”

Tim tôi đập thình thịch. Tôi ngồi xuống một lát, cố lấy hơi. Tôi đã chạy hộc tốc từ khi nhận được tin nhắn của Nathan cách đó một tiếng. Ông ngồi thẳng dậy, gấp tờ báo lại.

“Đây không phải lần đầu đâu Lou. Phổi cậu ấy bị nhiễm khuẩn, cơ chế ho của cậu ấy không bình thường, cậu ấy suy nhược khá nhanh. Chiều thứ Bảy tôi cố thực hiện vài kỹ thuật lọc khuẩn trên cơ thể cậu ấy nhưng cậu ấy đau quá.

Bỗng nhiên cậu ấy bị sốt, rồi ngực đau buốt. Tối thứ Bảy chúng tôi phải gọi xe cứu thương.”

“Khốn thật,” tôi nói, cúi người xuống. “Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt. Tôi vào trong được không?”

“Cậu ấy đang mê man. Không chắc cậu ấy có nói được gì với cô không. Bà T đang ở với cậu ấy.”

Tôi để túi xách lại cho Nathan, rửa tay bằng dung dịch diệt khuẩn, rồi đẩy cửa bước vào.

Will nằm giữa giường bệnh viện, người đắp một tấm chăn xanh, tay gắn ống chuyển, búa vây xung quanh là nhiều loại máy móc kêu bíp bíp liên hồi. Một phần gương mặt anh bị mặt nạ oxy che khuất và đôi mắt anh nhắm nghiền. Da anh tái nhợt như màu tuyết xám khiến trái tim tôi thổn thức. Bà Traynor ngồi bên anh, một tay đặt nhẹ lên cánh tay phủ chăn của anh. Bà đang nhìn trân trân vô định vào bức tường đối diện.

“Bà Traynor,” tôi lên tiếng.

Bà giật mình ngược lên. “Ồ. Louisa.”

“Anh ấy... anh ấy sao rồi ạ?” Tôi muốn tới nắm bàn tay kia của Will, nhưng cảm thấy mình không được ngồi xuống. Vết chấn thương vô tận trên mặt bà khiến tôi thấy sự có mặt của mình trong phòng này đã là một sự xâm phạm.

“Khá lên một chút. Họ cho nó uống mấy liều kháng sinh rất mạnh.”

“Có... việc gì tôi làm được không?”

“Không, tôi nghĩ là không. Chúng ta... chúng ta chỉ cần phải đợi. Khoảng một tiếng nữa bác sĩ sẽ đảo qua. Hy vọng khi đó ông ấy sẽ cho chúng ta thêm thông tin.”

Thế giới chợt như dừng lại. Tôi đứng đó thêm một lát nữa, để tiếng bíp bíp đều đều của máy móc đánh động tâm trí mình.

“Bà có muốn tôi trực thay cho một lát không? Để bà còn nghỉ ngơi?”

“Không. Tôi nghĩ tôi sẽ ở lại, thật đấy.”

Một phần nhỏ trong tôi hy vọng rằng Will sẽ nghe thấy tiếng tôi. Một phần nhỏ trong tôi hy vọng mắt anh sẽ mở phía trên cái mặt nạ nhựa trong đó, và anh sẽ nói khẽ, “Clark. Vì Chúa hãy tới đây ngồi xuống. Em làm chỗ này trông lộn xộn quá.”

Nhưng anh chỉ nằm bất động.

Tôi đưa tay vuốt mặt. “Bà có... có muốn tôi mang cho một ly nước không?”

Bà Traynor ngược lên. “Máy giờ rồi?”

“Mười giờ kém mười lăm.”

“Thật sao?” Bà lắc đầu, như thể bà thấy không tin nổi. “Cảm ơn Louisa.

Được thế thì... được thế thì rất tốt. Có vẻ như tôi đã ngồi đây khá lâu rồi.”

Hôm thứ Sáu tôi nghỉ - một phần vì nhà Traynor cứ khẳng khẳng rằng họ nợ tôi một ngày nghỉ, nhưng chủ yếu là vì tôi không thể có hộ chiếu nếu không đi tàu tới London rồi xếp hàng trên phố Petty France. Tối thứ Sáu trên đường về tôi ghé qua nhà họ để cho Will xem chiến lợi phẩm của tôi và để đảm bảo hộ chiếu của anh vẫn còn thời hạn. Tôi nghĩ hôm đó anh hơi lặng lẽ, nhưng chuyện đó cũng chẳng có gì quá bất thường. Có những ngày anh thấy khó ở hơn những ngày khác. Tôi nghĩ hôm đó là một ngày khó ở như thế. Mà thật tình lúc ấy tâm trí tôi tràn ngập kế hoạch cho chuyến đi tới nổi chẳng còn mấy chỗ trống để nghĩ thêm chuyện gì khác.

Sáng thứ Bảy tôi cùng bố tới thu dọn đồ đạc của tôi ở nhà Patrick, rồi tới chiều tôi với mẹ đi shopping trên phố chính để sắm một bộ đồ bơi và

mấy thứ cần thiết cho chuyến đi, rồi tôi ngủ lại nhà bố mẹ đêm thứ Bảy và Chủ nhật.

Nhà cửa rất chật chội vì cả Treena và Thomas cũng ở nhà. Sáng thứ Hai tôi tỉnh dậy lúc bảy giờ, sẵn sàng để có mặt ở nhà Traynor lúc tám giờ. Khi tới nơi, tôi thấy toàn bộ căn nhà đóng im ỉm, cửa trước cửa sau đều khóa. Chẳng có dòng nhân nào. Tôi đứng dưới thềm trước gọi điện cho Nathan ba lần mà ông không trả lời. Gọi điện cho bà Traynor thì cuộc gọi chuyển vào hộp thư thoại. Cuối cùng, khi tôi ngồi trên bậc tam cấp được khoảng bốn lăm phút thì tin nhắn của Nathan tới.

Chúng tôi đang ở bệnh viện hạt. Will bị viêm phổi. Khu C12.

Nathan về, và tôi ngồi ngoài phòng Will thêm hơn một tiếng nữa. Tôi lật giở mấy tờ tạp chí mà hẳn ai đó đã bỏ quên trên bàn từ năm 1982, rồi lôi một cuốn sách bìa mềm từ trong túi ra cố đọc, nhưng không tài nào tập trung nổi.

Bác sĩ điều trị tới, nhưng tôi thấy mình không thể theo ông vào trong khi mẹ

Will đang ở đó. Mười lăm phút sau ông quay ra, bà Traynor theo sau ông. Tôi không chắc có phải bà nói chuyện với tôi chỉ vì bà phải nói với một ai đó mà tôi lại là người duy nhất ở đây hay không, nhưng bà nói với giọng vô cùng nhẹ nhõm rằng bác sĩ điều trị khá tự tin là họ đã kiểm soát được đợt nhiễm trùng. Đó là một loại vi khuẩn đặc biệt độc hại. May là Will đã tới bệnh viện kịp thời.

Phần “nếu không...” trong câu nói của bà treo lơ lửng trong không gian im lặng giữa chúng tôi.

“Thế giờ chúng ta phải làm gì ạ?” tôi nói.

Bà nhún vai. “Chờ đợi thôi.”

“Tôi đi kiếm chút gì cho bà ăn trưa nhé? Hay để tôi ngồi với Will cho bà đi ăn?”

Đôi khi giữa tôi và bà Traynor dường như có chút hiểu nhau. Mặt bà giãn ra một chút - không còn vẻ cứng nhắc, nặng nề cố hữu - và tôi đột nhiên nhận ra bà mệt mỏi kiệt cùng tới mức nào. Giờ đây tôi nghĩ chỉ trong khoảng thời gian tôi ở bên gia đình họ, bà đã già đi tới mười tuổi.

“Cảm ơn, Louisa,” bà nói. “Tôi rất muốn tạt về nhà thay quần áo, nếu cô không phiền ngồi lại với nó. Tôi thật sự không muốn Will phải ở một mình lúc này.”

Sau khi bà về, tôi đi vào, đóng cửa lại rồi ngồi xuống bên anh. Anh dường như xa vắng đến lạ lùng, như thể Will mà tôi biết đã có chuyến đi ngắn tới một nơi nào khác, chỉ để lại đây một tấm thân. Trong một thoáng tôi tự hỏi có phải khi người ta chết cũng thế không. Rồi tôi tự nhủ mình thôi nghĩ về cái chết.

Tôi ngồi quan sát đồng hồ tích tắc, nghe tiếng rì rầm chuyện trò và tiếng giày nện khe khẽ trên vải sơn lót sàn thỉnh thoảng đưa vào từ bên ngoài. Một cô y tá ghé qua hai lần để kiểm tra các loại ống khác nhau, ấn vài cái nút, lấy nhiệt kế của Will, nhưng anh vẫn nằm yên bất động.

“Anh ấy vẫn... ổn phải không ạ?” tôi hỏi cô.

“Anh ấy đang ngủ,” cô nói với giọng trấn an. “Có lẽ đó là thứ tốt nhất cho anh ấy lúc này. Cố gắng đừng lo lắng nhé.”

Nói vậy thì dễ lắm. Nhưng ở trong căn phòng bệnh viện ấy, tôi có quá nhiều thời gian để nghĩ ngợi. Tôi nghĩ về Will, về tốc độ ngã bệnh nặng nhanh đáng sợ của anh. Tôi nghĩ về Patrick, về sự thật là dù tôi đã thu dọn mọi thứ của mình khỏi phòng anh, gỡ tấm lịch treo tường xuống rồi cuộn lại, gấp và đóng gói những món quần áo tôi để rất gọn gàng trong tủ ngăn kéo của anh, nhưng nỗi buồn không phải cái gì ghê gớm như tôi tưởng. Tôi

không có cảm giác tan nát hay đau khổ ngập ngụa, hay bất cứ tâm trạng nào người ta thường gặp phải khi chia tay một mối tình lâu năm. Tôi cảm thấy khá bình tĩnh, buồn một chút và có lẽ hơi có lỗi, nhưng sự thật là tôi không hề thấy những cảm xúc đáng ra phải thấy. Tôi gửi cho anh hai tin nhắn để nói tôi vô cùng, vô cùng xin lỗi, và tôi hy vọng anh sẽ thể hiện thật tốt trong đội Xtreme Viking. Nhưng anh không trả lời.

Một tiếng sau, tôi cúi xuống, nhắc tấm chăn ra khỏi cánh tay Will, bàn tay anh xám nhợt tương phản với tấm ga trắng muốt. Một ống thông dán vào mu bàn tay anh bằng băng dính y tế. Khi tôi trở tay anh, những vết sẹo ấy vẫn tím bầm trên cổ tay. Trong một thoáng tôi tự hỏi không biết có bao giờ chúng mờ đi, hay chúng sẽ mãi mãi ở đó để gợi nhắc về việc anh đã cố làm.

Tôi nhẹ nhàng nắm những ngón tay anh trong tay tôi, khép tay lại quanh chúng. Chúng thật ấm, những ngón tay của một người từng vô cùng giàu sinh lực. Cảm giác ấm áp của những ngón tay anh trong tay tôi khiến tôi thấy được an ủi lạ lùng tới nỗi tôi cứ nắm chúng mãi, nhìn ngắm chúng, nhìn ngắm những vết chai tiết lộ một cuộc đời không chịu ngời yên sau bàn giấy, nhìn ngắm bộ móng tay cứng chắc hồng hào luôn phải nhờ người khác cắt tỉa cho. Will có đôi bàn tay nam tính rất đẹp - hấp dẫn và cân đối, với những ngón tay đều đặn. Nhìn đôi tay ấy thật khó mà tin rằng chúng chẳng có chút sức mạnh nào, rằng chúng sẽ không bao giờ nhặt được thứ gì từ bàn lên nữa, không bao giờ có thể giơ lên hay nắm lại.

Tôi đưa ngón tay ve vuốt khớp ngón tay anh. Một phần nhỏ trong tôi tự hỏi không biết tôi có xấu hổ không nếu Will mở mắt ngay lúc này, nhưng câu trả lời là không. Tôi cảm thấy khá chắc chắn là sẽ tốt cho anh khi để tay anh trong tay tôi. Thầm hy vọng rằng bằng cách nào đó, qua ngăn trở của giấc ngủ sâu vì thuốc an thần, anh cũng biết điều này, tôi nhắm mắt chờ đợi.

Cuối cùng Will cũng thức giấc sau bốn giờ chiều. Tôi đang ở trong hành lang, nằm vắt qua mấy cái ghế, đọc một tờ báo bỏ đi, và tôi giật bắn người khi bà Traynor ra bảo với tôi. Trông bà tươi hơn một chút khi bà bảo anh đang nói và anh muốn gặp tôi. Bà nói bà sẽ đi xuống lầu gọi cho ông Traynor.

Thế rồi như thể không cưỡng được, bà nói thêm, “Đừng làm nó mệt.”

“Tất nhiên là không rồi ạ,” tôi nói.

Tôi nở nụ cười quyến rũ.

“Chào,” tôi nói khi ló đầu vào cửa.

Anh chậm chậm quay mặt về phía tôi. “Chào em.”

Giọng anh chào hỏi, như thể ba mươi sáu tiếng qua anh không ngủ mà chỉ gào thét vậy. Tôi ngồi xuống nhìn anh. Mắt anh liếc xuống dưới.

“Anh muốn em nhắc mặt nạ ra một lát không?”

Anh gật đầu. Tôi cầm cái mặt nạ và cẩn thận nhắc qua đầu anh. Có một lớp hơi ẩm dày nơi mặt nạ chụp lên da anh, thế nên tôi lấy khăn giấy nhẹ nhàng lau quanh mặt anh.

“Anh cảm thấy thế nào?”

“Tốt hơn rồi.”

Một cục nghẹn to đùng trỗi lên chắn ngang họng tôi, tôi khó nhọc cố nuốt nó xuống. “Em không biết đâu. Anh sẽ làm bất cứ thứ gì để được chú ý, Will Traynor. Em đánh cược tất cả chuyện này chỉ là một...”

Anh nhắm mắt lại, bỏ ngang câu nói của tôi. Khi anh mở mắt ra, đôi mắt anh thoáng vẻ có lỗi. “Xin lỗi, Clark. Hôm nay anh nghĩ anh không nói đùa

được.”

Chúng tôi ngồi. Tôi nói chuyện, để giọng mình náo hoạt căn phòng xanh lơ bé nhỏ, kể với anh chuyện tôi thu dọn đồ đạc từ nhà Patrick - việc lấy CD của tôi ra khỏi bộ sưu tập của anh dễ hơn rất nhiều, vì anh luôn xếp đĩa theo một hệ thống liệt kê cẩn thận.

“Em ổn chứ?” anh lên tiếng khi tôi nói xong. Mắt anh đầy vẻ thương cảm, chừng như anh nghĩ chuyện đó gây đau đớn hơn thực tế.

“Vâng. Ổn cả.” Tôi nhún vai. “Chẳng có gì buồn lắm. Dù sao em cũng có nhiều thứ khác phải nghĩ.”

Will im lặng. “Vấn đề là,” cuối cùng anh nói, “anh không chắc anh có thể nhảy bungee sớm đâu.”

Tôi biết điều đó. Tôi đã thoáng nghĩ tới chuyện ấy ngay khi vừa nhận được tin nhắn của Nathan. Nhưng nghe những lời ấy thốt ra từ miệng anh vẫn mang lại cảm giác thật chua xót.

“Đừng lo,” tôi nói, cố giữ giọng bình thản. “Ổn mà. Chúng ta sẽ đi vào lúc khác.”

“Anh xin lỗi. Anh biết em rất mong chờ nó.”

Tôi đặt tay lên trán anh, vuốt tóc anh ra sau. “Suyt. Thật đấy. Không quan trọng đâu. Chỉ cần anh khỏe.”

Anh nhắm mắt lại với một thoáng cau mặt. Tôi biết những điều chúng tôi nói - những nếp nhăn quanh mắt anh đó, vẻ mặt cam chịu đó. Chúng tôi chẳng cần đi vào lúc khác nữa đâu. Chúng tôi nói anh nghĩ anh sẽ không bao giờ khỏe lại nữa.

Tôi dừng lại tại Dinh thự Granta trên đường trở về nhà từ bệnh viện. Bố Will để tôi vào, trông ông cũng mệt mỏi như bà Traynor. Ông mặc chiếc áo khoác phao mòn cũ, như thể đang chuẩn bị đi ra. Tôi nói với ông là bà Traynor lại ở bên Will, và thuốc kháng sinh có vẻ như đang có tác dụng tốt, nhưng bà bảo tôi nói với ông rằng bà vẫn qua đêm ở bệnh viện. Tại sao bà không tự nói với ông, tôi không biết nữa. Có lẽ bà có quá nhiều thứ phải nghĩ.

“Trông nó thế nào?”

“Hơi khá hơn lúc sáng,” tôi nói. “Khi tôi ở đó anh ấy có uống nước dinh dưỡng. À, anh ấy còn nói một câu rất buồn với một cô y tá.”

“Vẫn cái tính ngang ngạnh của nó.”

“Vâng, vẫn cái tính ngang ngạnh của anh ấy.”

Chỉ trong một khoảnh khắc, tôi thấy miệng ông Traynor mím chặt và hai mắt ông long lanh. Ông quay mặt ra cửa sổ rồi quay lại nhìn tôi. Tôi không biết ông có muốn tôi quay đi chỗ khác không.

“Lần thứ ba. Trong hai năm.”

Phải mất một phút tôi mới hiểu ra. “Viêm phổi ạ?”

Ông gật đầu. “Thứ kinh khủng ấy. Nó rất dữ dội, cô biết đấy. Trước tất cả đe dọa đó.” Ông nuốt khan rồi gật đầu, như gật với chính mình. “Thật tốt khi cô có thể chứng kiến chuyện ấy, Louisa.”

Tôi chẳng biết phải làm gì. Tôi đưa bàn tay chạm vào cánh tay ông.
“Tôi thấy rõ mà.”

Ông khẽ gật đầu với tôi, rồi lấy chiếc mũ rộng vành từ giá treo áo khoác trên sảnh. Lầm bầm gì đó nghe như cảm ơn hoặc tạm biệt, ông Traynor đi

qua tôi ra cửa chính.

Văng Will, khu nhà phụ lặng lẽ đến lạ kỳ. Tôi nhận ra mình đã quá quen với tiếng rì rì của động cơ xe lăn chạy tới chạy lui, tiếng anh rì rầm trò chuyện với Nathan ở phòng kế bên, tiếng đài đều đều khe khẽ. Lúc này khu nhà phụ lặng như tờ, không gian quanh tôi như một vùng chân không.

Tôi đóng một túi đựng tất cả những thứ đồ có thể anh cần cho ngày hôm sau, bao gồm quần áo sạch, bàn chải đánh răng, lược, thuốc thang, và cả tai nghe trong trường hợp anh đủ khỏe để nghe nhạc. Khi xếp đồ, tôi phải ra sức ngăn cảm giác sợ hãi lạ lùng trào lên trong lòng. Một giọng nhỏ gầy suy sụp cứ dâng lên trong lòng tôi, nói rằng, *Nếu anh ấy chết đi, cảm giác cũng thế này đây*. Để xua nó đi, tôi bật đài, cố đưa cuộc sống trở lại với khu nhà phụ. Tôi lau chùi nhà, trải ga mới lên giường Will, hái ít hoa từ ngoài vườn vào cắm trong phòng khách. Thế rồi khi làm xong mọi thứ, tôi liếc qua thì thấy tập hồ sơ về ngày nghỉ đang nằm trên bàn.

Tôi sẽ dành cả ngày mai để lo liệu mọi việc giấy tờ, hoãn mọi chuyến đi, mọi cuộc tham quan tôi đã đặt trước. Chẳng ai biết khi nào Will sẽ khỏe lên để thực hiện một hành trình nào trong số đó. Bác sĩ điều trị đã nhấn mạnh là anh ấy phải nghỉ ngơi, để đợt kháng sinh phát huy hết tác dụng, phải sống ở nơi ấm áp và khô thoáng. Chèo thuyền đổ thác và lặn với bình dưỡng khí không phải là một phần trong kế hoạch hồi phục của anh.

Tôi nhìn trân trân vào tập hồ sơ, vào tất cả nỗ lực, việc làm và tưởng tượng đã đổ vào để xây dựng nó. Tôi nhìn trân trân vào tấm hộ chiếu tôi đã phải xếp hàng để lấy, nhớ lại cảm giác phấn khích không ngừng dâng lên ngay cả khi phải ngồi trên tàu lên thủ đô, và lần đầu tiên kể từ khi bắt tay vào kế hoạch, tôi cảm thấy vô cùng nản chí. Chỉ còn hơn ba tuần nữa thôi, và tôi đã thất bại. Hợp đồng của tôi đang tới hồi kết, thế mà tôi chẳng làm được gì để thay đổi đáng kể tâm trí của Will. Tôi sợ cả phải hỏi bà Traynor xem chuyện này sẽ dẫn tới đâu.

Đột nhiên tôi thấy tan nát. Tôi vùi đầu vào tay, và trong căn nhà nhỏ tĩnh mịch, tôi buông xuôi tất cả.

“Chào.”

Tôi ngẩng đầu lên. Nathan đang đứng đó, choán gian bếp bé xíu bằng thân hình cao lớn của mình. Trên vai ông đeo ba-lô.

“Tôi chỉ ghé qua để đưa một số thuốc theo toa cho cậu ấy dùng khi trở về.

Cô... ổn chứ?”

Tôi vội lau mắt. “Vâng. Xin lỗi. Chỉ là... chỉ là hơi lo sợ khi phải hoãn cái đồng này.”

Nathan bỏ ba-lô ra khỏi vai rồi ngồi xuống đối diện với tôi. “Chuyện đó thật đáng thất vọng, tất nhiên rồi.” Ông cầm tập hồ sơ lên và bắt đầu lật giở. “Mai cô có cần tôi giúp không? Họ không cần tôi tới bệnh viện, thế nên tôi có thể ghé qua chừng một tiếng vào buổi sáng. Giúp cô gọi điện.”

“Ông tốt quá. Nhưng không cần đâu. Tôi sẽ ổn. Có lẽ sẽ đơn giản hơn nếu một mình tôi làm hết.”

Nathan pha trà, và chúng tôi ngồi đối diện nhau uống trà. Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên Nathan và tôi thật sự nói chuyện với nhau - ít nhất là lần đầu tiên không có Will bên cạnh. Ông kể cho tôi về khách hàng trước đây của ông, một người bị liệt C3/4 luôn phải dùng máy hô hấp nhân tạo, bị ốm ít nhất một tháng một lần trong suốt thời gian ông làm việc ở đó. Ông kể với tôi về những đợt viêm phổi trước của Will, lần đầu tiên đã suýt cướp mạng anh, sau lần đó anh mất mấy tuần mới lại sức.

“Cái nhìn đó thường trực trong mắt cậu ấy...” ông nói. “Khi cậu ấy ốm nặng.

Nó thật đáng sợ. Như thể cậu ấy đang... rút lui. Như thể cậu ấy hầu như đã hồn lìa khỏi xác.”

“Tôi biết. Tôi ghét cái nhìn ấy.”

“Cậu ấy là một...” ông cất tiếng. Rồi đột nhiên ông đưa mắt khỏi tôi mà miệng ông mím lại.

Chúng tôi siết chặt tách trà. Từ khước mắt, tôi theo dõi Nathan, nhìn gương mặt thân thiện cởi mở của ông dường như tạm thời khép lại. Và tôi biết mình sắp hỏi một câu mà tôi đã sẵn biết câu trả lời.

“Ông biết, đúng không?”

“Biết gì?”

“Về chuyện anh ấy muốn làm.”

Căn phòng đột nhiên im ắng nặng nề.

Nathan nhìn tôi thận trọng, như thể ông đang cân nhắc xem phải trả lời thế nào.

“Tôi biết,” tôi nói. “Vô tình thôi, nhưng tôi biết. Vì thế mà... vì thế mà mới có kế hoạch đi chơi. Vì thế mà mới có những buổi dã ngoại. Tôi đang cố gắng thay đổi ý định của anh ấy.”

Nathan đặt tách lên bàn. “Tôi đã rất thắc mắc,” ông nói. “Trông cô có vẻ như... đang mang nhiệm vụ.”

“Đã là thế. Đang.”

Ông lắc đầu, như muốn nói tôi không nên bỏ cuộc, hay để bảo rằng chẳng ích gì đâu, tôi không chắc.

“Chúng ta sẽ làm gì, Nathan?”

Mất một lúc ông mới cất tiếng lại. “Cô biết không, Lou? Tôi thực sự quý Will. Tôi không ngại nói với cô đâu, tôi yêu mến anh chàng ấy. Tới nay tôi đã ở bên cậu ấy được hai năm rồi. Tôi đã thấy cậu ấy trong trạng thái tồi tệ nhất, cũng đã thấy cậu ấy vào những ngày yên ổn, và tất cả những gì tôi có thể nói với cô là tôi không bao giờ muốn thấy cậu ấy thất vọng.”

Ông nhấp một ngụm trà. “Có nhiều đêm ngủ lại, tôi thấy cậu ấy thức giấc và la hét vì trong mơ cậu ấy thấy mình vẫn đi được, vẫn có thể trượt tuyết và làm mọi thứ, thế rồi chỉ trong mấy phút ấy thôi, khi lớp vỏ nguy trang sụp đổ và mọi thứ trở nên thực tế tới phũ phàng, cậu ấy thật sự không chịu đựng nổi ý nghĩ không bao giờ làm được như thế nữa. Cậu ấy không chịu đựng được. Tôi ngồi đó với cậu ấy, tôi chẳng thể nói gì, không điều gì có thể khiến mọi chuyện tốt lên dù chỉ một chút. Cậu ấy đang phải đối mặt với những lá bài bi kịch nhất của số phận. Và cô biết gì không? Đêm qua khi nhìn cậu ấy, tôi nghĩ về cuộc đời của cậu ấy và nghĩ rồi đây nó sẽ ra sao... và dù trên đời này tôi chẳng khao khát gì hơn được thấy anh chàng cười khời ấy hạnh phúc, nhưng tôi... tôi không thể phán xét cậu ấy về điều cậu ấy muốn. Đó là lựa chọn của cậu ấy. Đó nên là lựa chọn của cậu ấy.”

Hơi thở của tôi bắt đầu nghẹn lại trong cổ họng. “Nhưng... đó là trước đây.

Tất cả mọi người đều thừa nhận đó là chuyện trước khi tôi tới. Giờ anh ấy đã khác. Anh ấy rất khác với tôi phải không?”

“Đúng thế, nhưng...”

“Nhưng nếu chúng ta không tin anh ấy có thể cảm thấy dễ chịu hơn, thậm chí khỏe hơn, thì làm sao lại muốn anh ấy giữ niềm tin rằng những điều tốt đẹp có thể xảy ra?”

Nathan đặt tách trà lên bàn. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Lou. Cậu ấy sẽ không khỏe lên.”

“Làm sao ông biết được.”

“Tôi biết. Trừ phi có một bước đột phá to lớn nào đó trong nghiên cứu tế bào gốc, Will sẽ phải đối mặt với cả thập kỷ nữa trên chiếc xe lăn ấy. Ít nhất là chừng đó. Cậu ấy biết điều đó, dù cha mẹ cậu ấy không muốn thừa nhận. Và đây là một nửa của rắc rối. Bà T muốn giữ cậu ấy sống bằng mọi giá. Ông T thì nghĩ tới một thời điểm nào đó chúng ta phải để cho cậu ấy quyết định.”

“Tất nhiên là anh ấy được quyết định, Nathan. Nhưng anh ấy phải xem xét coi quyết định chính xác của bản thân là gì.”

“Cậu ấy rất thông minh. Cậu ấy biết chính xác lựa chọn của mình là gì.”

Giọng tôi trở nên gay gắt trong căn phòng nhỏ đó. “Không. Ông sai rồi. Ông đang nói với tôi là trước khi tôi tới anh ấy giẫm chân tại chỗ. Ông đang nói với tôi là anh ấy không hề thay đổi tâm ý dù chỉ một chút trong suốt thời gian tôi ở đây.”

“Tôi không thể đọc được suy nghĩ của cậu ấy, Lou.”

“Ông thừa biết tôi đã thay đổi cách nghĩ của anh ấy.”

“Không, tôi biết cậu ấy sẽ làm mọi thứ để khiến cô hạnh phúc.”

Tôi nhìn ông trân trân. “Ông nghĩ anh ấy đang làm những việc đó chỉ để khiến tôi hạnh phúc?” Tôi thấy giận Nathan, giận điên người với tất cả bọn họ.

“Thế nếu ông không tin chuyện này có thể làm được chút gì tốt đẹp, sao ông còn tới làm gì? Sao ông thậm chí còn muốn tham gia chuyến đi này? Chỉ là một kỳ nghỉ thú vị thôi phải không?”

“Không. Tôi muốn cậu ấy sống.”

“Nhưng...”

“Nhưng tôi muốn cậu ấy sống nếu cậu ấy muốn sống. Nếu cậu ấy không muốn mà cứ ép buộc cậu ấy tiếp tục, thì cô, tôi - dù chúng ta yêu thương cậu ấy tới thế nào - chúng ta chỉ trở thành một nhóm người khốn kiếp nữa cướp đi quyền lựa chọn của cậu ấy.”

Những lời Nathan nói vang vọng trong không gian yên ắng. Tôi gạt một giọt nước mắt lăn tròn trên má và cố hạ nhịp tim xuống mức bình thường. Nathan, rõ ràng là ngại ngùng khi thấy tôi khóc, đưa tay gãi gãi trên cổ, rồi một phút sau lặng lẽ đưa cho tôi một mẫu khăn giấy.

“Tôi không thể cứ thế để chuyện đó xảy ra được, Nathan.”

Ông không nói gì.

“Tôi không thể.”

Tôi nhìn trân trân tấm hộ chiếu của tôi đặt trên bàn bếp. Trên đó dán một bức ảnh khủng khiếp. Trông nó như một người hoàn toàn khác. Một người mà cuộc đời và cách sống có lẽ thật sự chẳng có gì giống với cuộc đời và cách sống của tôi. Tôi nhìn nó chăm chăm, suy nghĩ.

“Nathan?”

“Sao?”

“Nếu tôi có thể sửa thành một kiểu đi du lịch khác, một kiểu mà bác sĩ sẽ cho phép, ông vẫn đi cùng chứ? Ông vẫn giúp tôi chứ?”

“Tất nhiên tôi sẽ giúp.” Ông đứng dậy, rửa tách rồi quàng ba-lô lên vai. Ông quay mặt lại phía tôi khi sắp ra khỏi bếp. “Nhưng tôi phải nói thật,

Lou. Tôi không chắc thậm chí liệu cô có thể tìm ra một kiểu đi du lịch như thế hay không.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 23

Đúng mười ngày sau, bố Will lái xe thả chúng tôi xuống sân bay Gatwick, Nathan chất hành lý lên xe đây, còn tôi kiểm tra liên tục xem Will có thoải mái không - tới mức đến anh cũng phải bực mình.

“Mọi người chăm sóc bản thân nhé. Đi chơi vui vẻ,” ông Traynor nói, đặt tay lên vai Will. “Đừng có quậy phá quá đấy.” Ông nháy mắt với tôi khi nói câu ấy.

Bà Traynor không thể nghỉ việc để tới cùng. Tôi ngờ rằng thật ra bà không muốn ngồi suốt hai tiếng đồng hồ trên xe cùng chồng.

Will gật đầu nhưng không nói gì. Anh đã im lặng suốt lúc đi trên xe, nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ với cái nhìn vô định cố hữu, không để ý tới Nathan và tôi chuyện trò miên man về giao thông và về những thứ chúng tôi phát hiện ra mình đã bỏ quên.

Ngay cả khi đang đi giữa phi trường, tôi vẫn không chắc chúng tôi đang làm một việc đúng đắn hay không. Bà Traynor không hề muốn anh đi. Nhưng từ hôm anh đồng ý với kế hoạch chỉnh sửa của tôi, tôi biết bà e ngại phải nói với anh là anh không nên đi. Đúng hơn, suốt cả tuần qua bà e ngại phải nói chuyện với chúng tôi. Bà lặng lẽ ngồi bên Will, chỉ nói về vấn đề thuốc thang. Hoặc loay hoay mua việc ngoài vườn, cắt tỉa cây cối với năng suất đáng sợ.

“Hãng hàng không sẽ tới đón chúng ta. Họ sẽ tới đón chúng ta,” tôi nói khi chúng tôi di chuyển tới quầy check-in, lật tới lật lui tập giấy tờ.

“Bình tĩnh nào. Họ không tới đón khách ở cửa đâu,” Nathan nói.

“Nhưng chiếc xe lăn phải vận chuyển dưới dạng ‘thiết bị y tế dễ vỡ’. Tôi đã kiểm tra thông tin với cô trực điện thoại ba lần rồi. Và chúng ta cần phải đảm bảo rằng họ sẽ không làm rơi tung thiết bị y tế vận chuyển trên máy bay của Will.”

Cộng đồng người bị liệt tứ chi trên mạng đã cung cấp cho tôi hàng loạt thông tin, lời cảnh báo, quyền lợi hợp pháp và danh sách những việc cần làm. Sau đó tôi kiểm tra ba lần với hãng hàng không rằng chúng tôi sẽ được nhận những ghế trong khoang có vách ngăn, và Will sẽ được lên máy bay đầu tiên, không chuyển anh khỏi xe lăn điện trước khi chúng tôi tới tận cửa máy bay. Nathan sẽ lưu lại dưới đất, rút cần điều khiển để chuyển sang chế độ đẩy tay, rồi cẩn thận buộc và chèn lót cho xe lăn nhằm bảo vệ bàn đạp. Ông sẽ trực tiếp giám sát người ta đưa xe lên máy bay để tránh bị hư hỏng. Chiếc xe sẽ được dán nhãn hồng để cảnh báo với những người xếp đồ đó là thứ cực kỳ dễ hỏng. Chúng tôi đã được cấp ba ghế cùng hàng để Nathan có thể trợ giúp y tế ngay khi Will cần mà không ai bị tọc mạch. Hãng bay đảm bảo với chúng tôi rằng tay ghế đã được nâng lên để chúng tôi không làm trầy hông Will trong khi chuyển anh từ xe lăn sang ghế. Chúng tôi sẽ giữ anh ngồi giữa trong suốt hành trình. Và chúng tôi sẽ được phép xuống máy bay đầu tiên.

Tất cả những thứ này nằm trong danh sách “việc cần kiểm tra với máy bay” của tôi. Danh sách đó nằm trước danh sách “việc cần kiểm tra ở khách sạn” nhưng sau danh sách “việc cần kiểm tra vào ngày trước hôm đi” và lịch trình.

Dù với tất cả những thứ đảm bảo an toàn sắp xếp đâu ra đó này, tôi vẫn cảm thấy lo phát ốm.

Mỗi lần nhìn Will tôi tự hỏi liệu việc mình đang làm có đúng đắn không.

Will chỉ mới được bác sĩ đa khoa của anh cho phép đi du lịch vào đêm trước.

Anh ăn ít, hầu như ngủ suốt ngày. Trận ốm dường như không làm anh suy yếu, nhưng anh kiệt quệ với cuộc sống, mệt mỏi với sự can thiệp của chúng tôi, với nỗ lực gợi chuyện đầy lạc quan và sự quyết tâm không mệt mỏi của chúng tôi cố làm cho cuộc sống của anh tốt lên. Anh vẫn chịu đựng tôi, nhưng tôi có cảm giác anh thường muốn ở một mình. Anh không biết rằng đó là việc duy nhất tôi không thể làm.

“Một cô tiếp viên tới kìa,” tôi nói, khi cô gái mặc đồng phục có nụ cười rạng rỡ với bìa kẹp hồ sơ trên tay bước nhanh về phía chúng tôi.

“Ồ, cô ấy sẽ có ích trong công tác vận chuyển lâm đây,” Nathan lầm bầm.

“Trông cô ấy có vẻ như không nhắc nổi một con tôm đông lạnh.”

“Chúng ta sẽ xoay sở được,” tôi nói. “Chúng ta với nhau sẽ xoay sở được thôi.”

Câu đó đã trở thành câu nói cửa miệng của tôi, kể từ khi tôi nghiệm ra mình muốn làm gì. Từ hôm nói chuyện với Nathan trong khu nhà phụ, tôi chất chứa cảm giác hăng hái mới muốn chứng minh cho tất cả mọi người thấy họ đã sai.

Chúng tôi không thực hiện được kỳ nghỉ mà tôi đã lên kế hoạch không có nghĩa Will không thể làm gì.

Tôi lên các diễn đàn, đặt nhiều câu hỏi. Nơi nào có thể là một nơi tốt để Will hồi phục khỏi tình trạng ốm yếu hiện nay? Có ai khác biết chúng tôi có thể đến chỗ nào không? Nhiệt độ là mối quan tâm chính của tôi - thời tiết ở Anh thay đổi chóng mặt (chẳng có gì tồi tệ hơn một khu resort ven biển ở Anh chìm trong mưa gió). Phần lớn châu Âu quá nóng vào tháng Bảy,

ngoại trừ Ý, Hy Lạp, miền Nam nước Pháp và những vùng ven biển khác. Tôi có một mơ tưởng, đúng thế. Tôi thấy Will trước mắt, thư giãn bên bãi biển. Vấn đề là chỉ có mấy ngày để lập kế hoạch và lên đường, thế nên cơ hội để biến điều đó thành sự thật là rất nhỏ.

Những người khác tỏ ra thương hại, vô số câu chuyện về chứng viêm phổi được kể ra. Nó dường như đã trở thành bóng ma ám ảnh tất cả mọi người. Có đôi người gợi ý những địa điểm mà chúng tôi nên đi, nhưng chẳng chỗ nào khiến tôi hứng thú. Hay quan trọng hơn, tôi nghĩ chẳng chỗ nào trong số đó làm Will hứng thú. Tôi không thích spa, hay những nơi mà anh có thể thấy người khác đang ở đúng vị trí anh từng có. Tôi không biết rõ điều tôi muốn, nhưng tôi trượt qua hết lượt danh sách đề xuất của họ và biết không có ý kiến nào hợp lý.

Cuối cùng Ritchie, thành viên tích cực của chat-room, chính là người trợ giúp được tôi. Chiều hôm Will xuất viện, anh ta gõ: *Cho tôi địa chỉ của bạn. Anh họ là nhân viên đại lý du lịch. Anh ấy giải quyết được vấn đề.*

Tôi gọi vào số điện thoại anh ta cho tôi và nói chuyện với một người đàn ông trung niên có chất giọng Yorkshire khỏe khoắn. Khi ông nói với tôi điều ông nghĩ sẵn trong đầu, một tiếng chuông thức tỉnh tỉnh khê vang lên đầu đó trong tiềm thức của tôi. Và trong vòng hai tiếng, chúng tôi đã sắp đặt xong. Tôi biết ơn ông tới mức tôi suýt khóc.

“Đừng nghĩ gì cả, cưng,” ông nói. “Cưng chỉ cần đảm bảo anh bạn của cưng có khoảng thời gian vui vẻ.”

Điều đó có nghĩa khi chúng tôi lên đường, tôi cũng mệt không kém gì Will.

Tôi đã dành nhiều ngày vật lộn tìm ra những điều kiện tốt nhất khi đi du lịch cho người liệt tứ chi, và đến tận buổi sáng khởi hành tôi vẫn chưa tin chắc Will đủ khỏe để lên đường. Lúc này, ngồi bên đống hành lý, khi nhìn

anh, xa lánh và nhợt nhạt giữa sân bay náo nhiệt, tôi lại tự hỏi có phải mình đã sai lầm. Đột nhiên tôi hoảng sợ. Anh lại ồm thì sao? Sẽ thế nào nếu anh ghét từng phút trong cả hành trình, như hôm đi xem đua ngựa? Sẽ thế nào nếu tôi đã nhầm về toàn bộ tình huống này, và cái Will cần không phải là một chuyến đi anh dũng, mà là mười ngày nằm ở nhà trên giường của chính anh?

Nhưng chúng tôi không có mười ngày nào nữa cả. Vấn đề là ở đó. Đây là cơ hội duy nhất của tôi.

“Họ đang gọi tới chuyến bay của chúng ta,” Nathan nói khi quay lại từ khu bán đồ miễn thuế. Ông nhìn tôi, nhướn mày, và tôi hít một hơi thật sâu.

“Được rồi,” tôi đáp. “Đi thôi.”

Ngoại trừ việc phải ngồi mười hai tiếng trên máy bay, bản thân chuyến bay không phải là một thách thức như tôi đã e sợ. Nathan chứng tỏ bản thân hết sức khéo léo khi thay đồ cho Will dưới một tấm chăn. Tiếp viên chuyến bay rất quan tâm và kín đáo, và rất cẩn thận với chiếc xe. Như đã hứa, họ cho Will lên đầu tiên, chuyển anh vào chỗ ngồi mà không gây bầm dập và ổn định giữa hai chúng tôi.

Trong vòng một tiếng bay tôi nhận ra rằng thật kỳ lạ là khi ở trên mây trời, với điều kiện ghế ngồi của Will được ngả ra sau và anh được chèn cẩn thận để ngồi vững, anh chẳng khác gì mọi người trong khoang. Ngồi lì trước một màn hình, không đi đâu và chẳng làm gì, trên độ cao hơn mười nghìn mét, chẳng có gì nhiều phân tách anh với những hành khách khác. Anh ăn và xem phim, phần lớn thời gian dành cho ngủ.

Nathan và tôi lén mỉm cười với nhau và cố tỏ vẻ như thể chuyện này ổn thỏa, tốt đẹp cả. Tôi nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ, ý nghĩ của tôi náo động như những đám mây dưới kia, nhưng tôi vẫn chưa dám nghĩ tới sự thật rằng

với tôi đây không phải là một thử thách về mặt hậu cần mà là một chuyến phiêu lưu - rằng tôi, Lou Clark, đang thẳng tiến tới nửa kia của bán cầu. Tôi không nghĩ nổi về chuyện đó. Lúc ấy tôi không nghĩ được ngoài Will. Tôi cảm thấy mình giống em gái, khi nó mới sinh Thomas. “Cảm giác giống như em đang nhìn qua một cái phễu vậy,” nó nói khi nhìn hình hài đứa con đỏ hỏn. “Thế giới co lại chỉ còn có em với nó.”

Nó đã nhắn tin cho tôi khi tôi ở sân bay.

*Chị làm được mà. Em vô cùng tự hào về chị xxx*Lúc này tôi mở lại tin nhắn đó, chỉ để nhìn nó, đột nhiên thấy cảm động, có lẽ là vì cách lựa chọn từ ngữ của nó. Hoặc có lẽ vì tôi đang mệt mỏi và sợ hãi, tôi vẫn cảm thấy khó tin rằng tôi đã đưa chúng tôi đi xa tới thế này. Cuối cùng để xóa những dòng suy nghĩ miên man, tôi bật màn hình ti-vi nhỏ lên, nhìn không chú tâm vào bộ phim truyền hình hài nào đó của Mỹ cho tới khi bầu trời xung quanh tối thẫm.

Khi tỉnh giấc, tôi nhận ra cô tiếp viên đang đứng bên cạnh phục vụ bữa sáng, Will đang nói chuyện với Nathan về bộ phim họ vừa xem cùng nhau, và thật ngạc nhiên - bất chấp mọi khó khăn này - ba chúng tôi chỉ còn chưa đầy một tiếng nữa là hạ cánh xuống quốc đảo Mauritius.

Mãi tới khi chúng tôi chạm chân xuống sân bay quốc tế Sir Seewoosagur Ramgoolam, tôi mới dám tin chuyện này đã thật sự xảy ra. Chúng tôi chệnh choáng đi qua phòng chờ, vẫn còn đờ đẫn vì ngồi lâu trên máy bay, và tôi suýt khóc vì nhẹ nhõm khi thấy chiếc taxi chuyên dụng xuất hiện. Buổi sáng đầu tiên ấy, khi người tài xế lướt nhanh chở chúng tôi tới khu resort, tôi ngẩn nhìn hòn đảo một chút. Quả nhiên, màu sắc ở đây có vẻ tươi sáng hơn ở Anh, bầu trời sống động hơn, một màu xanh nhạt vừa biến mất, thay thế bằng một sắc xanh sâu thẳm hơn đang trải ra vô tận. Tôi thấy hòn đảo xanh mơn căng tràn nhựa sống, viền quanh là bạt ngàn vựa mía, biển hiện ra như một dải thủy ngân rót xuống từ những ngọn núi lửa.

Không gian thoảng màu sương khói và vị cay nồng, mặt trời chói chang tới nỗi tôi phải nheo mắt trước ánh nắng sáng lòa.

Trong trạng thái mệt mỏi lúc này, khung cảnh ấy chẳng khác gì có ai đánh thức tôi bằng những trang tạp chí lộng lẫy.

Nhưng dù tâm trí tôi xao động với cảnh trí xa lạ, tôi vẫn liên tục quay lại nhìn Will, nhìn gương mặt xanh xao yếu ớt của anh, nhìn cách đầu anh rụt sâu đến lạ lùng vào giữa hai vai. Rồi xe chúng tôi rẽ vào con ngõ rợp bóng dừa, dừng lại bên ngoài một tòa nhà thấp và người tài xế đã xuống xe đỡ đỡ cho chúng tôi.

Chúng tôi từ chối lời mời uống trà lạnh và dạo một vòng quanh khách sạn.

Chúng tôi tìm phòng Will, bỏ hành lý của anh xuống, đặt anh lên giường, và chưa kịp hạ rèm thì anh đã thiếp đi. Thế là chúng tôi đã tới nơi. Tôi đã thực hiện được. Tôi đứng bên ngoài phòng anh, cuối cùng cũng thở phào, trong khi Nathan chăm chú hướng ra cửa sổ nhìn những con sóng bạc đầu trên bãi san hô ngoài kia. Tôi không biết vì hành trình, hay vì đây là nơi đẹp nhất tôi từng thấy trong đời, nhưng bất chợt tôi muốn khóc.

“Không sao đâu,” Nathan nói khi thấy vẻ mặt của tôi. Rồi thật bất ngờ, ông bước tới bao bọc tôi trong một cái ôm ghì. “Thư giãn nào Lou. Mọi chuyện sẽ ổn cả. Thật đấy. Cô làm tốt lắm.”

Mất gần ba ngày tôi mới bắt đầu tin lời ông. Bốn mươi tám tiếng đầu, Will hầu như chỉ ngủ - và rồi thật ngạc nhiên, anh bắt đầu trông khỏe hơn. Da anh thắm lại và những quầng thâm quanh mắt tan dần. Những cơn co thắt giảm đi và anh bắt đầu ăn lại, chạy xe chậm chậm dọc theo dãy đồ buffet sang trọng dài bất tận và bảo với tôi món anh muốn có trên đĩa của mình. Tôi biết anh lại trở về là chính anh hơn khi bắt tôi thử những thứ lẽ ra tôi không bao giờ ăn - cà-ri creole và những món hải sản tôi không biết tên.

Anh hòa hợp với nơi này nhanh hơn tôi. Điều đó cũng không có gì lạ. Tôi phải thừa nhận với bản thân rằng trong phần lớn cuộc đời Will, đây vốn là lãnh địa của anh - quả địa cầu này, những bãi biển mênh mông này - chứ không phải cái khu nhà phụ bé tí nhin nấp dưới bóng tòa lâu đài.

Như đã hứa hẹn, khách sạn mang tới xe lăn đặc biệt với bánh xe lớn, hầu hết buổi sáng Nathan chuyển Will vào chiếc xe đó rồi cả ba chúng tôi đi xuống bãi biển, tôi cầm theo ô để có thể bảo vệ anh nếu ánh nắng trở nên quá gay gắt.

Nhưng nắng không bao giờ chói chang; phía nam của hòn đảo này nổi tiếng với những ngọn gió biển, và mới đầu mùa hè nên nhiệt độ ở khu resort hiếm khi lên tới hai lăm. Chúng tôi thường dừng lại ở một bãi biển nhỏ gần một vách đá, thoát khỏi tầm mắt của tòa khách sạn chính. Khi đó tôi sẽ mở ghế của mình ra, ngồi xuống bên cạnh Will dưới bóng dừa, và chúng tôi sẽ xem Nathan cố lướt ván buồm hoặc lướt ván tàu kéo, thỉnh thoảng từ trên bãi cát chúng tôi lại hét to khích lệ hoặc chửi thề.

Thoạt đầu nhân viên khách sạn chăm sóc Will quá kỹ, luôn đề nghị được đẩy xe cho anh, thường xuyên mang đồ uống lạnh tới. Chúng tôi giải thích những việc chúng tôi không cần họ làm, thế là họ vui vẻ rút lui. Nhưng những lúc tôi không ở bên anh thì thật tốt khi người gác cửa hoặc nhân viên tiếp tân ghé lại nói chuyện với anh, hoặc chia sẻ với anh về những nơi mà họ nghĩ chúng tôi nên đến. Có một cậu thanh niên mảnh khảnh tên là Nadil tự nhận nhiệm vụ làm người chăm sóc không chính thức của Will khi Nathan không ở bên anh. Một hôm tôi đi ra thì thấy cậu cùng một người bạn đang nhẹ nhàng nhắc Will ra khỏi ghế hạ xuống chiếc ghế sười nắng dài bọc nệm mà cậu đã đặt sẵn bên cạnh cái cây “của chúng tôi”.

“Thế này tốt hơn đấy,” cậu nói, giơ ngón cái lên với tôi khi tôi băng qua bãi cát. “Cô chỉ cần gọi tôi khi Ngài Will muốn trở lại xe.”

Tôi toan phản đối, và nói với họ rằng họ không nên chuyển dời anh như thế.

Nhưng Will đã nhắm mắt lại và nằm yên với vẻ mặt vui thú lạ lùng, thế là tôi im bật và gật đầu.

Về phần tôi, khi nỗi lo lắng cho sức khỏe của Will dịu xuống, tôi bắt đầu từ từ ngờ rằng mình thực sự đang ở thiên đường. Trong chùng ấy năm cuộc đời tôi chưa bao giờ tưởng tượng mình sẽ được tới một nơi như thế này. Sáng sáng tôi thức giấc với tiếng sóng biển vỗ bờ êm ái, tiếng những loài chim lạ gọi nhau trên những tàng cây. Tôi nhìn lên trần nhà, quan sát ánh nắng vờn hoa lá, và tiếng rì rầm trò chuyện từ phòng bên cạnh đưa sang báo cho tôi biết Will và Nathan đã thức giấc từ lâu. Tôi mặc đồ bơi và quần xà-rông, thưởng thức cảm giác của nắng ấm sưởi trên vai và lưng. Da tôi bắt đầu râm nắng, móng tay hồng hào, và tôi bắt đầu cảm nhận được chút hạnh phúc hiếm hoi của niềm vui sướng giản đơn khi được sống ở đây - của dạo bộ trên bãi biển, ăn món lạ, bơi trong nước ấm trong vạt nơi có loài cá đen e dè nhìn ngó từ bên dưới những phiến đá mác-ma, hoặc ngắm mặt trời đỏ ối lặn xuống chân mây. Chầm chậm, mấy tháng qua bắt đầu tan biến. Thật xấu hổ nhưng tôi chẳng nghĩ tới Patrick bao giờ.

Ngày của chúng tôi hình thành nhịp điệu. Cả ba chúng tôi ăn sáng cùng nhau, ở những chiếc bàn trong bóng râm quanh bể bơi. Will thường ăn salad trái cây, món mà tôi đút cho anh bằng tay, thỉnh thoảng nếu ngon miệng anh ăn thêm bánh chuối. Rồi chúng tôi đi xuống bãi biển và ngồi ở đó - tôi đọc sách, Will nghe nhạc - trong khi Nathan luyện tập kỹ năng các môn thể thao dưới nước. Will cứ bảo tôi thử tập môn gì đó đi, nhưng thoát đầu tôi nói không. Tôi chỉ muốn ngồi bên anh. Khi Will khăng khăng quá, một sáng tôi cũng thử lướt sóng và chèo thuyền, nhưng tôi chỉ hạnh phúc nhất khi được quanh quẩn bên anh.

Thỉnh thoảng nếu Nadil tới, và khi resort vắng vẻ, cậu và Nathan sẽ đẩy Will xuống hồ bơi nhỏ có nước ấm, Nathan đỡ dưới đầu anh để anh nổi

được. Anh không nói nhiều khi họ làm thế, nhưng trông anh lặng lẽ hài lòng, như thể cơ thể anh đang hồi nhớ về những cảm giác đã quên lãng từ lâu. Tấm thân nhợt nhạt bấy lâu của anh trở nên rám nắng. Những vết sẹo trắng ra rồi từ từ thắm lại. Anh dần thấy thoải mái khi không mặc áo.

Tối bữa trưa, chúng tôi sẽ đi tới một trong ba nhà hàng của khu resort. Bề mặt của toàn bộ khu nhà đều được lát gạch, chỉ vài nơi có mấy bậc tam cấp và đường trượt nhỏ, thế nên Will có thể di chuyển xe lăn một cách hoàn toàn tự chủ. Đây là một chuyện nhỏ, nhưng việc anh có thể tự mình chọn đồ uống mà không cần ai trong hai chúng tôi đi cùng không có ý nghĩa về mặt tạo thời gian nghỉ ngơi cho tôi và Nathan bằng chìa cạnh rữ bỏ được trong chốc lát một trong những nỗi thất vọng thường trực của Will - đó là phải phụ thuộc hoàn toàn vào người khác. Nói thế chứ chúng tôi cũng chẳng phải di chuyển nhiều. Dường như cứ khách xuất hiện ở đâu, trên bãi biển hay bên bể bơi, hay thậm chí trong khu spa, là lại có một người phục vụ tươi cười mang tới thức uống mà họ nghĩ khách thích, thường được trang trí với một bông hoa màu hồng thanh nhã. Ngay cả khi khách nằm trên bãi biển, một chiếc xe đẩy cũng sẽ lướt tới, và người phục vụ vui vẻ sẽ mời khách dùng nước suối, nước ép trái cây, hoặc đồ uống mạnh.

Vào buổi chiều, khi nhiệt độ lên cao nhất, Will sẽ về phòng ngủ vài giờ. Tôi sẽ bơi trong bể, hoặc đọc sách, rồi tới chiều tối tất cả chúng tôi sẽ gặp lại nhau để ăn tối ở nhà hàng ven biển. Tôi nhanh chóng tăng hứng thú với cocktail.

Nadil phát hiện ra rằng nếu cậu đưa cho Will ống hút đúng cỡ và đặt một ly cao vào khay để ly trên xe lăn, Nathan và tôi sẽ không phải nhúng tay vào nữa. Khi hoàng hôn buông xuống, ba chúng tôi sẽ kể chuyện thời thơ ấu, kể về bạn trai bạn gái đầu đời, công việc đầu tiên, về gia đình và những kỳ nghỉ chúng tôi từng trải qua, và tôi dần dần thấy Will lại là Will.

Chỉ có điều đây là một Will khác lạ. Dường như nơi này đã mang tới cho anh cái cảm giác thanh bình không thấy tăm hơi ở đâu trong suốt thời

gian tôi quen anh.

“Cậu ấy khá lên quá nhỉ?” Nathan nói khi gặp tôi bên bàn buffet.

“Vâng, tôi nghĩ đúng là thế.”

“Cô biết không...” Nathan ghé lại gần tôi, e ngại Will thấy chúng tôi đang nói chuyện về anh “... tôi cứ nghĩ đi chơi nông trang và phiêu lưu sẽ rất tuyệt.

Nhưng nhìn cậu ấy lúc này xem, tôi không thể không nghĩ nơi này đã làm được nhiều hơn.”

Tôi không nói với ông điều tôi đã quyết định hôm đầu tiên, khi chúng tôi nhận phòng, lòng tôi thắt lại vì lo lắng, cứ tính toán xem được mấy ngày thì tôi phải trở về nhà. Tôi phải cố từng ngày trong mười ngày ấy để quên đi tại sao chúng tôi lại ở đây - hợp đồng sáu tháng, tờ lịch đánh dấu cẩn thận, mọi thứ đã xảy ra trước đó. Tôi phải sống trọn vẹn cho khoảnh khắc này và cố khích lệ Will sống tương tự. Tôi phải thật hạnh phúc, với hy vọng Will cũng cảm thấy như thế.

Tôi lấy cho mình thêm một miếng dưa nữa, và mỉm cười. “Thế lát nữa chúng ta làm gì? Karaoke nhé? Hay tai ông chưa hồi phục sau đêm qua?”

Vào tối thứ tư ở đây, Nathan thông báo với chỉ một chút xiu ngượng ngùng rằng ông có cuộc hẹn hò. Karen là một phụ nữ người New Zealand trú ở khách sạn kế bên, và ông đã đồng ý đi xuống phố với cô.

“Chỉ để canh chừng cho cô ấy thôi. Cô cậu biết đấy... Tôi không chắc đây là một nơi hợp lý để cô ấy đi một mình.”

“Không,” Will nói, gật đầu ra chiều hiểu biết. “Ông mới nghĩa hiệp làm sao, Nate.”

“Tôi nghĩ làm thế là rất có trách nhiệm. Rất có tinh thần công dân,” tôi đồng tình.

“Tôi luôn khâm phục Nathan về tính rộng lượng. Đặc biệt là với phái đẹp.”

“Bố khi hai người,” Nathan cười nhả nhở rồi biến mất.

Karen nhanh chóng trở thành kẻ bám càng. Hầu như tối nào Nathan cũng đi cùng cô, dù ông luôn trở về vệ sinh cho Will vào buổi đêm, nhưng chúng tôi âm thầm dành cho ông tối đa thời gian đi giải trí.

Vả lại, tôi cũng mừng thầm. Tôi thích Nathan, và tôi mừng vì ông đi cùng, nhưng tôi vẫn thích những lúc chỉ có Will và tôi hơn. Tôi thích lối nói ẩn ý giữa chúng tôi khi không có ai xung quanh, thích cảm giác thân mật dễ dàng đã chẳng mắc bẫy nay giữa chúng tôi. Tôi thích cách anh quay mặt sang nhìn tôi với vẻ thích thú, như thể không ngờ tôi lại hay hơn anh tưởng nhiều đến vậy.

Vào đêm cuối, tôi nói với Nathan là tôi không phiền nếu ông muốn đưa Karen về khách sạn. Ông đã ngủ nhiều đêm ở khách sạn của cô, và tôi biết điều đó gây khó khăn cho ông vì cứ phải đi bộ hai mươi phút mỗi chiều để chăm sóc những việc cuối cùng trong ngày cho Will.

“Tôi không phiền đâu. Nếu như... ông biết đấy... làm kín đáo một tí nhé.”

Ông rất vui, mê mẩn khi nghĩ tới buổi đêm trước mắt nên vô cùng phấn chấn với tôi, “Cảm ơn, cô bạn.”

“Em thật tốt,” Will nói khi nghe tôi kể chuyện.

“Ý anh là anh thật tốt phải không,” tôi nói. “Em đã dâng tặng phòng anh mà.”

Đêm đó chúng tôi đưa anh vào phòng tôi, Nathan đỡ anh lên giường và cho anh thuốc trong khi Karen chờ trong quán bar. Tôi vào phòng tắm thay quần lót và áo sơ-mi, rồi mở cửa phòng tắm, cặp gối dưới nách và phóc lên ghế sofa. Tôi có cảm giác Will đang nhìn mình chăm chú, đột nhiên tôi thấy ngượng khi nghĩ suốt một tuần trước tôi cứ mặc bikini lượn lờ trước mặt anh. Tôi thả gối xuống tay ghế sofa.

“Clark?”

“Sao cơ?”

“Em không phải ngủ ở đó đâu. Cái giường này đủ rộng cho cả một đội bóng đá.”

Vấn đề là tôi thậm chí không nghĩ tới chuyện đó. Nhưng sự tình quả là như thế. Có lẽ những ngày dài gần như trần trụi trên bãi biển đã khiến chúng tôi thả lỏng hơn một chút. Có thể đó là vì ý nghĩ ở bên kia tường Nathan và Karen đang cuộn vào nhau như một cái kén. Có thể chỉ là tôi muốn gần anh. Tôi bước tới bên giường, rồi bỗng nhiên một tiếng sét vang lên. Những tia chớp lóe sáng, ai đó ré lên bên ngoài. Chúng tôi nghe thấy từ phòng bên kia, Nathan và Karen cười phá lên.

Tôi đi lại cửa sổ kéo rèm xuống, cảm thấy gió bất ngờ nổi lên, nhiệt độ bỗng nhiên hạ thấp. Ngoài biển bão đang đổ xuống. Những tia chớp chói lòa chiếu sáng cả bầu trời trong thoáng chốc, thế rồi chùng như để tỏ rõ hơn, mưa rào rào như trút nước xuống mái căn nhà gỗ nhỏ của chúng tôi, dữ dội tới mức thoát đầu tôi chẳng còn nghe được tiếng gì khác.

“Đề em kéo cửa chớp lại,” tôi nói.

“Không, đừng.”

Tôi quay người lại.

“Mở cửa kính ra.” Will hít đầu ra phía ngoài trời. “Anh muốn nhìn.”

Tôi chần chừ, rồi từ từ mở cửa kính ra sân hiên. Mưa xối rầm rầm xuống khu khách sạn, đổ xuống từ mái nhà chúng tôi, chảy như thác từ sân hiên ra phía biển. Tôi cảm nhận được hơi ẩm trên mặt mình và tĩnh điện trong không khí.

Lông măng trên cánh tay tôi dựng đứng lên.

“Em cảm nhận thấy không?” anh hỏi sau lưng tôi.

“Giống như tận thế vậy.”

Tôi đứng đó, để cho dòng điện chạy qua cơ thể, để ánh chớp trắng xóa in dấu trên bờ mi. Khung cảnh ấy khiến tôi như ngừng thở.

Tôi quay người đi lại giường, ngồi xuống mép giường. Anh cứ nhìn chăm chú, tôi cúi xuống kéo cái cổ rám nắng của anh về phía tôi. Giờ tôi đã biết cách di chuyển anh, cách điều khiển cơ thể nặng và rắn chắc của anh. Giữ anh sát bên mình, tôi cúi xuống đặt một chiếc gối lớn màu trắng dưới vai anh rồi thả anh lên chỗ bông mềm mại ấy. Anh mang mùi nắng, như thể nắng đã ăn sâu vào da anh, và tôi âm thầm hít vào hương thơm ấy, như anh là một thức gì rất ngon lành.

Rồi với cơ thể còn hơi ẩm, tôi trèo lên bên cạnh anh, sát tới nỗi chân tôi chạm chân anh, và chúng tôi cùng nhau ngắm vùng sáng xanh lòa khi tia chớp xẹt ngang con sóng, ngắm muôn dòng mưa bạc, ngắm khối ngọc lam khổng lồ lắc lư nhẹ nhàng cách chúng tôi chỉ chừng ba chục mét.

Thế gian xung quanh chúng tôi như co lại, đến độ chỉ còn tiếng bão, biển xanh tím sẫm, và những bức màn sa phập phồng nhẹ nhẹ. Tôi người thấy mùi hoa sen trong gió đêm, nghe thấy từ xa tiếng tách chén va lanh canh, tiếng kéo ghế vôi vã, tiếng nhạc từ một buổi lễ xa xăm nào đó, cảm nhận thấy sự phóng điện của tự nhiên. Tôi với tay cầm tay Will, siết trong

tay mình. Tôi thoáng nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ có sự kết nối với thế gian, với một con người nào khác mạnh mẽ như lúc này.

“Không tệ nhỉ, Clark?” Will phá vỡ im lặng. Dù bão nổi, gương mặt anh vẫn bình thản và phẳng lặng. Anh quay sang mỉm cười với tôi, lúc ấy có điều gì đó trong mắt anh, điều gì như cảm giác chiến thắng.

“Không,” tôi nói. “Không hề tệ.”

Tôi nằm yên, nghe tiếng anh thở chậm và sâu, nghe tiếng mưa chìm trong tiếng thở, cảm nhận những ngón tay ấm áp của anh siết lấy tay tôi. Tôi không muốn về nhà. Tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ về nhà. Ở đây Will và tôi được an toàn, khép mình trong thiên đường nhỏ bé của chúng tôi. Cứ nghĩ tới việc trở lại Anh là nỗi sợ kinh hoàng lại cào xé ruột gan tôi và bắt đầu siết chặt lồng ngực.

Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Tôi cố nhắc lại với mình lời của Nathan. *Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.*

Cuối cùng, tôi nằm nghiêng, quay lưng ra biển, ngắm nhìn Will. Anh quay đầu để nhìn tôi trong ánh sáng lờ mờ, và tôi có cảm giác như anh sắp nói điều gì. *Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.* Lần đầu tiên trong đời, tôi cố không nghĩ về tương lai. Tôi cố trấn tĩnh, cố để cho những cảm xúc đêm nay lan tỏa trong lòng. Tôi không biết chúng tôi sẽ nằm yên, chỉ nhìn vào nhau như thế này được bao lâu thì mí mắt Will từ từ trĩu xuống, cho tới khi anh lẩm bẩm xin lỗi rằng anh nghĩ có lẽ anh... Hơi thở anh nặng dần, anh vùi vào lồm gổ và chìm vào giấc ngủ, rồi chỉ còn mình tôi ngắm gương mặt anh, ngắm hàng mi anh chia thành những khoảng nhỏ ở gần khước mắt, ngắm tàn nhang trên mũi anh.

Tôi tự nhủ mình đã làm đúng. Tôi đã làm đúng.

Cuối cùng cơn bão cũng tự tan vào khoảng một giờ đêm, biến mất đâu đó ngoài biển khơi, những ánh chớp nhạt dần rồi mất dạng, mang cơn bão

dữ tới một nơi nào không rõ. Không gian quanh chúng tôi trở nên yên tĩnh, rèm cửa đứng yên, nước rút hết ra biển với tiếng kêu ùng ục. Tôi thức dậy lúc trời còn mờ đất, nhẹ nhàng thả tay ra khỏi tay Will, khép những cánh cửa sổ kiểu Pháp lại, bao bọc căn phòng trong sự tĩnh lặng. Will ngủ - một giấc ngủ ngon lành, thanh bình anh hiếm khi có ở nhà.

Tôi không ngủ được. Tôi nằm đó quan sát anh, cố ép mình không được suy nghĩ gì.

Có hai thứ đã xảy ra vào ngày cuối cùng. Một là dưới sự ép buộc của Will, tôi đã đồng ý thử lặn biển. Mấy ngày qua anh cứ ì xèo suốt với tôi, bảo rằng tôi không thể đi chừng ấy chặng đường tới đây mà không chịu lặn xuống nước. Tôi đã thất bại trong trò lướt ván buồm, không tài nào nhấc nổi ván lên khỏi sóng, và tôi cứ liên tục cắm mặt xuống nước dọc con vịnh trọn thời gian thử chơi trò lướt ván. Nhưng hôm trước anh cứ khăng khăng bắt tôi lặn, rồi khi đi ăn trưa về anh tuyên bố đã đặt cho tôi một khóa học lặn nửa ngày dành cho người bắt đầu.

Sự khởi đầu không mấy suôn sẻ. Will và Nathan ngồi bên thành bể bơi trong khi ông thầy dạy lặn cố làm tôi tin rằng người ta vẫn thở được dưới nước, nhưng cảm giác họ đang ngồi quan sát mình khiến tôi trở nên vô tích sự. Tôi không dốt - tôi hiểu những bình oxy trên lưng sẽ giúp tôi thở, tôi biết mình không chìm - nhưng cứ hễ đầu chúi xuống nước là tôi lại hoảng hốt trôi lên mặt nước. Cứ như thế cơ thể tôi không chịu tin rằng nó vẫn có thể thở dưới vài ngàn ga-lông nước khử bằng clo sạch nhất của quốc đảo Mauritius.

“Tôi nghĩ tôi chẳng chơi được trò này đâu,” tôi nói khi mò lên khỏi nước lần thứ bảy, thở phì phò.

James, ông thầy dạy lặn của tôi, liếc nhìn về phía Will và Nathan.

“Tôi không làm được,” tôi cáu kỉnh. “Không phải kiểu của tôi.”

James quay lưng về phía hai người đàn ông, vỗ vai tôi rồi hất đầu ra phía biển. “Nhiều người thấy dễ hơn ở ngoài kia,” ông nói khẽ.

“Ở biển á?”

“Nhiều người dễ lặn ở vùng nước sâu hơn. Thôi nào. Lên thuyền ra ngoài kia.”

Bốn lăm phút sau, tôi nhìn chăm chú vào cảnh trí tươi sáng rực rỡ chìm trong lòng nước, quên mất nỗi sợ rằng bình oxy có thể bị hỏng, rằng tôi sẽ chìm xuống đáy biển và chết sặc, thậm chí tôi không hề thấy sợ nữa. Tôi thả tâm trí vào những bí mật của một thế giới mới. Trong cái im lặng chỉ thi thoảng bị phá vỡ bởi tiếng thở phì phò khá to của chính tôi, tôi quan sát từng đàn cá con đủ sắc, và những con cá mình trắng pha đen lớn hơn cứ nhìn tôi với vẻ mặt dò hỏi ngơ ngác, và những đám hải quỳ dập dờn nhẹ. Tôi ngắm cảnh trí xa xa, rực rỡ và phong phú gấp hai lần trên mặt đất. Tôi thấy những hang hốc nơi sinh vật không rõ tên ẩn nấp, những hình dáng xa xôi sáng mấp mờ trong ánh nắng. Tôi không muốn quay trở lên. Tôi muốn ở đó mãi, trong thế giới yên ả ấy. Chỉ tới khi James chỉ vào đồng hồ trên bình oxy của ông, tôi mới nhận ra mình không có quyền lựa chọn.

Khi cuối cùng cũng rảo bước trên bãi biển về phía Will và Nathan, tôi nói không ra hơi, chỉ cười sung sướng. Tâm trí tôi vẫn còn ong ong với những hình ảnh vừa nhìn thấy, chân tay vẫn khua khoắng như còn dưới nước.

“Thích nhỉ?” Nathan nói.

“Sao anh không nói với em?” tôi cảm rằm Will, thả đôi chân vệt xuống cát trước mặt anh. “Sao anh không bảo em chơi trò này sớm hơn? Hay thế cơ mà!”

Tất cả hiện hữu, thường trực! Ngay trước mũi em!”

Will nhìn tôi tha thiết. Anh không nói gì, nhưng anh từ từ mỉm cười hết cỡ.

“Anh không biết, Clark. Chỉ là một số người sẽ không được bảo phải làm gì.”

Đêm qua tôi đã để mình say xin. Không phải chỉ vì ngày mai chúng tôi sẽ về.

Mà đó là vì lần đầu tiên tôi cảm thấy rõ ràng rằng Will đang khỏe và tôi có thể

“thả ga”. Tôi mặc một chiếc váy cotton trắng (lúc này da tôi đã rám nắng thế nên mặc đồ trắng không khiến tôi trông giống tử thi quần vải liệm) và đi đôi xăng-đan dây màu bạc, và khi Nadil đưa cho tôi một bông hoa màu đỏ rồi hướng dẫn tôi cài lên tóc, tôi không cúi kính với cậu như tôi đã như vậy cách đó một tuần.

“Ô, chào Carmen Miranda,” Will nói khi chúng tôi gặp nhau ở quầy bar.

“Em quyến rũ quá.”

Tôi toan đáp lại một câu châm chọc thì nhận ra anh đang nhìn tôi với vẻ yêu thích chân thành.

“Cảm ơn anh,” tôi nói. “Anh cũng đâu quá tệ rạc.”

Có tiệc nhảy ở khu khách sạn chính, thế nên gần mười giờ đêm - khi Nathan đã đi chơi với Karen - chúng tôi dạo xuống bãi biển với tiếng nhạc trong tai và cảm giác lâng lâng mà ba ly cocktail mang lại làm cho mỗi bước đi của tôi trở nên thật dịu dàng.

Ồ, bãi biển quả là tuyệt đẹp. Đêm rất ấm, vương theo làn gió là hương thơm của những bữa tiệc barbecue xa xa, của tinh dầu ấm dưỡng thể, của

muối biển nhạt nhòa. Will và tôi dừng lại bên cái cây yêu thích. Ai đó đã chum một ngọn lửa trên biển, có lẽ là để nấu ăn, và tất cả những gì còn lại là một đồng tàn tro bập bùng.

“Em không muốn về nhà,” tôi nói, hướng mặt về bóng đêm.

“Xa nơi này thật khó.”

“Em không nghĩ có những nơi như thế này tồn tại bên ngoài phim ảnh,” tôi nói, quay mặt lại nhìn anh. “Nó thực sự khiến em tự hỏi không biết có phải anh đã nói thật về tất cả những thứ khác.”

Anh mỉm cười. Cả gương mặt anh thư giãn và hạnh phúc, mắt anh nhìn tôi lấp lánh. Tôi nhìn anh, và lần đầu tiên trong đời cái nhìn ấy không gợi lên thoáng sợ hãi nào gặm nhấm tâm can.

“Anh vui vì đã đến đây, phải không?” tôi ngập ngừng hỏi.

Anh gật đầu. “Tất nhiên rồi.”

“Haha!” Tôi thở phào.

Thế rồi, khi ai đó bật nhạc bên quầy bar, tôi đá giày ra và bắt đầu nhảy. Nghe thì thật ngớ ngẩn - đó là kiểu hành động mà vào một ngày khác có lẽ sẽ khiến ta thấy xấu hổ. Nhưng khi đó, trong trời đêm tối như mực, chênh choáng vì thiếu ngủ, bên ánh lửa trại và biển bất tận và màn đêm vô định, với âm nhạc trong tai và Will mỉm cười bên cạnh và trái tim tôi vỡ òa với một cảm xúc không gọi thành lời, tôi chỉ cần được nhảy. Tôi nhảy, cười, không e ngại, không lo sợ liệu có ai nhìn thấy chúng tôi. Tôi cảm thấy Will ngắm mình và tôi biết anh biết - rằng đây chỉ là phản ứng tất nhiên đối với mười ngày qua. Ôi không, với sáu tháng qua mới đúng.

Bản nhạc kết thúc, tôi hôn hên ngời phịch xuống bên chân anh.

“Em...” anh nói.

“Sao ạ?” Nụ cười của tôi méo mó. Tôi cảm thấy chao đảo, chệnh choáng.

Tôi không điều khiển nổi mình nữa.

Anh lắc đầu.

Tôi từ từ đứng dậy trên đôi chân trần, đi tới ngay bên cạnh chiếc xe lăn rồi sà vào lòng anh, để mặt tôi gần sát mặt anh. Sau buổi tối hôm trước, chẳng hiểu sao đây dường như không phải một việc khiên cưỡng.

“Em...” Đôi mắt lấp lánh ánh lửa của anh khóa mắt tôi. Anh mang mùi nắng, mùi lửa, và hương cam đậm đặc.

Tôi thấy lòng mình trào lên cảm giác gì đó.

“Em... thật khác, Clark.”

Tôi làm điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra. Tôi vươn người tới, đặt môi lên môi anh. Anh chần chừ, chỉ trong một giây, rồi anh hôn tôi. Và trong thoáng chốc tôi quên bẵng mọi thứ trên đời - một triệu lẻ một lý do tôi không nên làm thế, nỗi sợ hãi, nguyên nhân chúng tôi ở đây. Tôi hôn anh, hít vào hương thơm trên da anh, cảm nhận làn tóc anh mềm mại dưới các ngón tay mình, rồi khi anh hôn lại tôi thì tất cả điều này đều biến mất, chỉ còn lại Will và tôi, trên một hòn đảo giữa địa cầu, dưới muôn ngàn vì sao lấp lánh.

Rồi anh rụt lại. “Anh... anh xin lỗi. Không...”

Tôi mở bừng mắt. Tôi đưa một tay lên mặt anh, lướt trên bầu mặt đẹp đẽ. Tôi thấy như có lớp muối nham nhám dưới ngón tay mình. “Will...” tôi cất tiếng.

“Anh có thể. Anh...”

“Không.” Nó mang một vẻ khắc nghiệt, cái từ đó. “Anh không thể.”

“Em không hiểu.”

“Anh không muốn vào đó.”

“Ừm... Em nghĩ anh phải vào đó.”

“Anh không thể làm việc này vì anh không thể...” anh nuốt khan. “Anh không thể làm người đàn ông anh muốn ở bên cạnh em. Và điều đó có nghĩa là chuyện này...” anh ngược lên nhìn mặt tôi “... chuyện này chỉ trở thành... một lời nhắc nhở khác về con người mà anh không được làm.”

Tôi không để anh quay mặt đi. Tôi nghiêng trán chạm vào trán anh, để hơi thở chúng tôi hòa trộn, và tôi nói thật khẽ để chỉ một mình anh nghe thấy lời tôi, “Em không quan tâm anh... anh nghĩ anh có thể và không thể làm gì. Chuyện này đâu tách bạch như trắng và đen. Thật ra... em đã nói chuyện với nhiều người trong hoàn cảnh tương tự và... và có nhiều thứ có thể làm lắm. Nhiều cách để cả hai ta cùng hạnh phúc...” Tôi đã bắt đầu hơi lấp bắp. Chỉ nói tới chuyện này thôi cũng đủ khiến tôi thấy kỳ cục. Tôi ngược lên nhìn sâu vào mắt anh. “Will Traynor,” tôi nói khẽ. “Đây là vấn đề. Em nghĩ chúng ta có thể làm...”

“Không, Clark...” anh cất tiếng.

“Em nghĩ chúng ta có thể làm mọi thứ. Em biết đây không phải một chuyện tình dễ dàng. Em biết có đủ thứ lý do mà em thậm chí không nên nói ra suy nghĩ của mình. Nhưng em yêu anh. Chân thành. Em biết điều đó khi em rời bỏ

Patrick. Và em nghĩ có lẽ anh cũng yêu em một chút.”

Anh không nói gì. Anh nhìn sâu vào mắt tôi, có nỗi buồn thật nặng nề trong đôi mắt ấy. Tôi vuốt tóc anh khỏi thái dương, như thể bằng cách nào đó tôi có thể lấy đi nỗi buồn của anh, và anh nghiêng đầu ngả vào lòng bàn tay tôi, để nó nghỉ trên đó.

Anh nuốt vào. “Anh phải nói với em một điều.”

“Em biết,” tôi thì thầm. “Em biết hết.”

Will im lặng giữa chừng. Không khí quanh chúng tôi chừng như đông đặc lại.

“Em biết về Thụy Sỹ. Em biết... vì sao em được thuê với hợp đồng sáu tháng.”

Anh nghiêng đầu khỏi bàn tay tôi. Anh nhìn tôi, rồi ngược lên trời. Vai anh so lại.

“Em biết cả, Will. Em biết mấy tháng rồi. Và Will, hãy nghe em...” Tôi nắm bàn tay phải của anh trong tay tôi, áp lên má mình. “Em biết chúng ta có thể làm chuyện này. Em biết đây không phải cuộc đời anh đã chọn, nhưng em biết em có thể khiến anh hạnh phúc. Và tất cả những gì em có thể nói là anh biến em... anh biến em thành một người em thậm chí chưa từng tưởng tượng ra. Anh khiến em hạnh phúc, dù anh rất nhiều khê. Em muốn ở bên anh - dù đó là con người mà dường như anh nghĩ là rất vô dụng - hơn bất kỳ ai trên thế giới.”

Tôi cảm thấy các ngón tay anh hơi siết lại quanh tay mình, điều đó cho tôi dũng khí.

“Nếu anh nghĩ chuyện em làm việc cho anh quá kỳ cục, thì em sẽ đi làm việc ở chỗ khác. Em muốn nói với anh - Em vừa nộp đơn theo học một đại học. Em đã nghiên cứu rất kỹ trên internet, nói chuyện với rất nhiều người liệt tứ chi và người chăm sóc cho họ, và em đã học được rất nhiều, rất

nhiều về việc làm thế nào để chuyện này êm đẹp. Em làm được, và sẽ chỉ ở bên anh. Giờ em là con người như thế đấy. Đó là lỗi của anh. Anh đã thay đổi em.” Tôi thoáng cười.

“Anh đã biến em thành em gái em. Chỉ có điều có thắm mỹ thời trang tốt hơn.”

Anh đã nhắm mắt lại. Tôi ấp đôi tay quanh tay anh, nâng những khớp ngón tay anh lên môi và hôn chúng. Tôi cảm thấy da anh áp vào da mình, và tôi biết rất rõ rằng tôi sẽ không bao giờ để anh đi.

“Anh nghĩ sao?” tôi thì thầm.

Tôi nhìn vào mắt anh chừng như cả thế kỷ.

Anh đáp rất nhỏ, tới nỗi trong một hồi lâu tôi không dám chắc mình có nghe chính xác.

“Gì cơ?”

“Không, Clark.”

“Không?”

“Anh xin lỗi. Thế không đủ.”

Tôi thả tay anh xuống. “Em không hiểu.”

Anh chờ rất lâu mới cất tiếng, như thể anh đang đánh vật một cách khó nhọc để tìm từ ngữ chính xác. “Thế là không đủ với anh. Thứ này - thế giới của anh - kể cả khi có em trong đó. Hãy tin anh, Clark, cả cuộc đời anh đã tốt lên từ khi em đến. Nhưng vẫn không đủ với anh. Đây không phải cuộc đời anh muốn.”

Giờ đến lượt tôi co người lại.

“Vấn đề là, anh hiểu đây có thể là một cuộc sống tốt. Anh hiểu rằng với em ở bên, có thể đây thậm chí còn là một cuộc đời rất đẹp. Nhưng nó không phải cuộc đời của anh. Anh không giống những người em nói tới. Cuộc đời này chẳng hề giống cuộc đời anh muốn có. Dù chỉ một chút.” Giọng anh đứt quãng, vỡ òa. Gương mặt anh khiến tôi thấy sợ.

Tôi nuốt khan, lắc đầu. “Anh... anh có lần đã nói với em rằng đừng để cái đêm trong mê cung ấy định hình con người em. Anh đã nói em có thể lựa chọn cái gì làm nên con người mình. Ôi, anh không được để cái... cái xe lăn ấy định hình anh.”

“Nhưng nó định hình anh, Clark ạ. Em không biết về anh, không biết rõ. Em chưa bao giờ thấy anh trước khi bị như thế này. Anh yêu cuộc đời anh, Clark.

Yêu vô cùng. Anh yêu công việc, du lịch, yêu con người anh trước đây. Anh yêu cảm giác được làm người khỏe mạnh. Anh muốn thắng thế người ta trong hợp đồng làm ăn. Anh thích làm tình. Làm tình thật nhiều. Anh đã sống một cuộc đời rộng lớn.” Giờ đây giọng anh trở nên gay gắt. “Anh không sinh ra để tồn tại trong thứ này - và bất chấp mọi ý định và mục đích, giờ đây cái xe này định hình con người anh. Nó là thứ duy nhất định hình anh.”

“Nhưng anh thậm chí không cho nó một cơ hội,” tôi thì thầm. Giọng tôi chùng như không cất lên nổi khỏi lồng ngực. “Anh không cho em cơ hội.”

“Đây không phải vấn đề cho em cơ hội. Anh đã quan sát em sáu tháng qua để thấy em trở thành một con người hoàn toàn khác, một con người chỉ vừa mới bắt đầu nhận ra nhiệm vụ của mình. Em không biết điều đó khiến anh vui sướng bao nhiêu đâu. Anh không muốn em bị trói buộc vào anh, vào những cuộc thăm khám ở bệnh viện, vào những hạn chế của cuộc đời anh. Anh không muốn em bỏ lỡ biết bao nhiêu thứ mà một ai đó khác có

thể mang lại cho em. Và thật ích kỷ, anh không muốn một ngày nào đó em nhìn anh và cảm thấy dù chỉ một chút xíu hối hận hay tiếc nuối vì...”

“Em sẽ không bao giờ nghĩ thế.”

“Em không biết được đâu, Clark. Em làm sao biết được chuyện này sẽ dẫn tới đâu. Em không biết dù chỉ sáu tháng nữa thôi em sẽ cảm thấy thế nào. Và anh không muốn nhìn thấy em mỗi ngày, nhìn em trần truồng, nhìn em lang thang trong khu nhà phụ với những bộ đồ kỳ cục mà không... không thể làm điều anh muốn làm với em. Ôi, Clark, giá em biết ngay lúc này anh muốn làm gì với em. Anh... anh không thể sống được với suy nghĩ đó. Anh không thể. Đó không phải là anh. Anh không phải kiểu người cứ thế... chấp nhận...”

Anh liếc nhìn xuống xe lăn, giọng anh vỡ vụn. “Anh sẽ không bao giờ chấp nhận thứ này.”

Tôi đã khóc. “Làm ơn đi Will. Làm ơn đừng nói thế. Cho em một cơ hội.

Cho chúng ta một cơ hội thôi.”

“Suýt. Nghe nào. Em, hơn bất kỳ ai khác. Hãy nghe điều anh đang nói. Thứ này... đêm nay... là thứ tuyệt diệu nhất em có thể làm cho anh. Điều em vừa nói với anh, điều em đã làm là đưa anh tới đây... biết được điều đó - từ con người anh ban đầu vốn rất tệ bạc, em đã khai quật được chút gì đó để yêu - chẳng hiểu sao khiến anh rất ngạc nhiên. Nhưng...” Tôi cảm thấy tay anh khép lại quanh tay mình “... anh cần kết thúc ở đây. Không xe lăn nữa. Không còn viêm phổi.

Không còn lửa thiêu đốt chân tay. Không còn đau đớn và mệt mỏi, không còn mỗi sáng thức giấc với khao khát mọi chuyện đã chấm dứt. Khi chúng ta trở về, anh vẫn sẽ đi Thụy Sĩ. Nếu em thực lòng yêu anh như lời

em nói, Clark, một điều em có thể khiến anh hạnh phúc hơn mọi điều là đi cùng anh.”

Tôi ngửa đầu ra.

“Gì?”

“Anh sẽ không bao giờ khá lên cả. Vấn đề là anh sẽ chỉ ngày càng ốm yếu và cuộc đời anh, vốn đang đà lao dốc, sẽ ngày một hạn hẹp hơn. Các bác sĩ đã nói đại ý như thế. Sẽ có hàng đống chuyện tệ hại xảy ra với anh. Anh cảm nhận được điều đó. Anh không muốn đau đớn thêm chút nào nữa, hay mắc kẹt trong thứ này, hay dựa dẫm vào mọi người, hay sợ hãi. Thế nên anh đề nghị em - nếu em thực lòng cảm thấy điều em nói rằng em đã cảm thấy - thì hãy làm điều ấy.

Ở bên anh. Cho anh cái kết mà anh mong chờ.”

Tôi nhìn anh sợ hãi, mạch máu đập thành thịch. Tôi không tiếp nhận nổi chuyện này.

“Sao anh có thể đề nghị em điều đó.”

“Anh biết, nó...”

“Em nói với anh rằng em yêu anh và muốn xây dựng tương lai cùng anh, thế mà anh lại đề nghị em tới xem anh tự vẫn?”

“Anh xin lỗi. Anh không muốn tỏ ra vô tình. Nhưng anh không có thời gian để hoang phí.”

“Sao... cơ? Ôi, anh đã đặt chỗ rồi à? Có cuộc hẹn nào anh sợ bị lỡ sao?”

Tôi biết người trong khách sạn đang dừng lại, có lẽ vì nghe thấy chúng tôi cao giọng, nhưng tôi không quan tâm.

“Phải,” Will nói, sau một thoáng ngập ngừng. “Phải, đúng thế. Anh đã nhận được giấy hội chẩn. Bệnh viện đó cho rằng anh là trường hợp phù hợp với họ.

Bố mẹ anh đã đồng ý chọn ngày mười ba tháng Tám. Bọn anh đặt vé bay tới đó trước một ngày.”

Tim tôi chao đảo. Chỉ còn chưa đầy một tuần nữa.

“Em không tin nổi...”

“Louisa...”

“Em cứ nghĩ... Em cứ nghĩ em đã thay đổi được quyết định của anh.”

Anh nghiêng đầu nhìn tôi. Giọng anh êm ái, mắt anh dịu dàng. “Louisa, chẳng có gì từng thay đổi ý định của anh. Anh hứa cho bố mẹ anh sáu tháng, và anh cho họ đúng chừng ấy. Em đã biến thời gian ấy thành khoảng thời gian quý giá hơn em tưởng. Em đã biến nó thành bài kiểm tra sức chịu đựng...”

“Đừng!”

“Sao?”

“Đừng nói gì nữa.” Tôi ghen ngào. “Anh quá ích kỷ, Will. Quá ngu ngốc.

Làm như có khả năng dù nhỏ nhất rằng em sẽ đi cùng anh tới Thụy Sĩ vậy... làm như anh nghĩ em là người làm được điều đó, sau tất cả những gì em làm cho anh, đó là tất cả những gì anh có thể nói với em sao? Em đã móc trái tim ra trước mặt anh. Thế mà tất cả những gì anh có thể nói là, ‘Không, em không đủ với anh. Và giờ anh muốn em đi xem điều khủng

khiếp nhất mà em có thể tưởng tượng.’ Cái điều em khiếp đảm kể từ ngày em phát hiện ra. Anh có biết anh đang yêu cầu em điều gì không vậy?”

Giờ tôi đang giận điên người. Đứng trước mặt anh, la hét như người điên.

“Khốn kiếp, Will Traynor. Khốn kiếp. Em ước em chưa bao giờ nhận công việc kinh khủng này. Em ước em chưa bao giờ gặp anh.” Tôi òa khóc nức nở, chạy trên bãi biển về phòng khách sạn, rời khỏi anh.

Giọng anh gọi tên tôi ngân trong tai tôi rất lâu sau khi tôi khép cửa.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 24

Chẳng có điều gì khiến người qua lại phiền lòng bằng việc nhìn một người đàn ông ngồi xe lăn cầu xin một cô gái lẽ ra phải là người chăm sóc anh ta. Rõ ràng tức giận với ông chủ tàn phế không phải là một điều hay ho.

Đặc biệt khi hẳn nhiên anh ta không thể di chuyển, và cứ gọi rất dụi dàng, “Clark. Làm ơn. Lại đây nào. Xin em đấy.”

Nhưng tôi không thể. Tôi không thể nhìn anh. Nathan đã xếp đồ cho Will, và tôi gặp cả hai người họ vào sáng hôm sau - Nathan vẫn còn chệnh choáng sau cơn say - và từ khi chúng tôi lại phải đi cạnh nhau, tôi từ chối làm bất cứ việc gì cùng anh. Tôi tức giận và tuyệt vọng. Có một giọng nói cuồng nộ liên tục vang lên trong đầu tôi, ra lệnh cho tôi phải xa cách Will hết mức. Trở về nhà. Không bao giờ gặp lại anh.

“Cô ổn chứ?” Nathan hỏi, xuất hiện sau lưng tôi.

Ngay khi tới sân bay, tôi đã rời khỏi hai người để đi tới quầy soát vé.

“Không,” tôi nói. “Và tôi không muốn nói về chuyện đó.”

“Mệt vì say à?”

“Không.”

Có một khoảng im lặng ngắn.

“Là điều tôi nghĩ sao?” Nét mặt ông đột nhiên sa sầm.

Tôi không nói được. Tôi gật đầu, và tôi thấy quai hàm Nathan siết lại trong một thoáng. Nhưng ông mạnh mẽ hơn tôi. Nói cho cùng, ông là người chuyên nghiệp. Mấy phút sau ông quay lại chỗ Will, chỉ cho anh thứ gì đó ông vừa thấy trong một cuốn tạp chí, đặt câu hỏi về tương lai của một đội bóng nào đó mà cả hai cùng biết. Quan sát họ, người ta sẽ không thấy biểu hiện của thông tin mà tôi vừa thông báo.

Tôi cố làm mình bận rộn trong cả lúc chờ đợi ở sân bay. Tôi tìm ra một nghìn công việc lật vật để làm - luôn tay luôn chân với nhãn dán hành lý, mua cà-phê, chăm chú đọc báo, đi vệ sinh - tất cả việc gì có thể khiến tôi không phải nhìn anh. Tôi không phải nói chuyện với anh. Nhưng thỉnh thoảng Nathan lại biến mất và chúng tôi chỉ còn lại một mình, ngồi bên cạnh nhau, khoảng cách ngăn giữa chúng tôi vang lên chát chúa những mâu thuẫn không nói thành lời.

Mỗi lần như vậy anh lại cất tiếng, “Clark.”

Còn tôi sẽ cắt lời anh, “Đừng. Em không muốn nói chuyện với anh.”

Tôi cũng phải ngạc nhiên với chính mình về khả năng tỏ ra lạnh nhạt. Tôi đã làm các cô tiếp viên ngạc nhiên. Tôi thấy họ trên máy bay, thì thầm với nhau về cái cách tôi quay phắt người khỏi Will, nhét tai nghe hoặc quay hẳn mặt ra ngoài cửa sổ.

Vấn đề là, anh không giận. Đó có lẽ là phần tồi tệ nhất của chuyện này. Anh không giận, và anh không tỏ ra thô lỗ, anh chỉ trở nên lặng lẽ hơn rồi chẳng nói gì nữa. Chỉ còn lại Nathan cố gắng gợi chuyện suốt dọc đường, ông cứ hỏi xem có ai dùng trà hay cà-phê hay những túi đậu phộng rang miễn phí không, hoặc hỏi xem hai chúng tôi thấy phiền không nếu ông trèo qua chúng tôi để đi vệ sinh.

Nói thế này có lẽ hơi trẻ con, nhưng đây không chỉ là vấn đề lòng tự trọng.

Tôi không chịu đựng nổi. Tôi không chịu được ý nghĩ rằng tôi sẽ buông tay anh, rằng anh quá cứng đầu, quá kiên quyết không thèm biết cái gì là tốt, cái gì sẽ tốt, rằng anh sẽ không thay đổi ý định. Tôi không tin được rằng anh vẫn bám lấy cái ngày đó, như thể nó là một thứ bất di bất dịch. Một triệu câu hỏi thăm nhao nhác trong đầu tôi. *Tại sao thế này không đủ với anh? Tại sao em không đủ với anh. Tại sao anh không tin cậy em? Nếu chúng ta có thêm thời gian, chuyện này có khác đi không?* Thình thoảng tôi đưa mắt lên nhìn đôi tay rám nắng của anh, những ngón tay vững chãi ấy, chỉ cách tay tôi dăm phân, và tôi lại nhớ cảm giác khi chúng tôi siết tay nhau - hơi ấm của anh, ảo giác về một sức mạnh ngầm ẩn, dù trong sự tĩnh tại - rồi cục nghẹn dâng lên cổ tôi cho tới khi tôi nghĩ mình không thở nổi nữa và tôi phải chui vào nhà vệ sinh, gục xuống lặng lẽ khóc bên bồn rửa dưới ánh đèn nê-ông. Thình thoảng khi nghĩ tới điều Will vẫn quyết tâm thực hiện, tôi thực sự phải kìm nén để không gào lên; tôi cảm thấy ngập lụt trong cảm giác điên rồ và nghĩ tôi có thể ngồi phịch xuống giữa hai hàng ghế mà hú mà hét cho tới khi ai đó ngăn lại. Cho tới khi ai đó đảm bảo rằng anh ấy sẽ không làm điều đó.

Thế nên dù trông tôi có vẻ trẻ con - tuy với tiếp viên trong khoang này thì tôi có vẻ là người phụ nữ tàn nhẫn nhất thế gian (vì tôi từ chối nói chuyện với Will, không nhìn anh, không cho anh ăn) - nhưng tôi biết giả vờ như anh không ở đó là cách duy nhất giúp tôi ứng phó được với những giờ gần như quá sức chịu đựng này. Nếu tin Nathan có thể một mình xoay sở thì tôi đã đổi chuyến bay, thậm chí còn biến mất cho tới khi biết chắc giữa hai chúng tôi là cả một lục địa chứ không chỉ có mấy phân ngăn ngại.

Hai người đàn ông ngủ, điều đó tạo cảm giác nhẹ nhõm - một quãng nghỉ thoát khỏi nỗi căng thẳng. Tôi nhìn lên màn hình ti-vi, và cứ mỗi dặm về, tôi lại cảm thấy trái tim mình nặng nề hơn, nỗi căng thẳng càng tăng lên. Tôi bắt đầu nghĩ ra rằng thất bại này không chỉ của riêng tôi; bố mẹ Will sẽ vô cùng tuyệt vọng. Có thể họ sẽ đổ lỗi cho tôi. Có thể em gái Will sẽ đi kiện tôi. Và đó cũng là nỗi thất bại của tôi với Will. Tôi đã không

thuyết phục được anh. Tôi đã trao cho anh mọi thứ tôi có thể trao, kể cả bản thân mình, thế nhưng chẳng có điều gì tôi trao anh thuyết phục nổi anh rằng có một lý do để sống.

Tôi thầm nghĩ, có lẽ anh xứng đáng với một người tốt hơn tôi. Ai đó thông minh hơn. Một người như Treena hẳn sẽ nghĩ những việc hay hơn để làm. Có thể họ sẽ tìm ra một thông tin về nghiên cứu y học hiếm hoi nào đó hoặc một thứ có thể giúp anh. Có thể họ sẽ thay đổi được ý định của anh. Sự thật là tôi sẽ phải sống với suy nghĩ đó suốt phần đời còn lại khiến tôi gần như lịm đi.

“Uống chút gì nhé Clark?” Giọng Will phá vỡ dòng suy nghĩ của tôi.

“Không. Cảm ơn.”

“Khuyết tay anh có chiếm nhiều chỗ để tay của em quá không?”

“Không. Ổn cả.”

Chỉ trong mấy giờ cuối cùng ấy, trong màn đêm, tôi mới cho phép mình nhìn anh. Ánh mắt tôi chậm chậm đảo nghiêng từ màn hình ti-vi đang sáng của tôi cho tới khi lén nhìn được anh trong ánh sáng lờ mờ của khoang máy bay nhỏ bé.

Và khi tôi nhìn gương mặt anh, rám nắng và điển trai, vô cùng bình yên trong giấc ngủ, một dòng nước mắt lăn trên má tôi. Có lẽ vô thức cảm nhận được tôi đang quan sát, Will cựa quậy nhưng không tỉnh giấc. Tránh mắt tiếp viên trong khoang và Nathan, tôi từ từ kéo chăn lên quanh cổ anh, đếm cẩn thận, để đảm bảo dưới gió điều hòa, Will không thấy lạnh.

Họ đang chờ ở Cổng Ra. Chẳng hiểu sao tôi biết họ sẽ tới. Tôi đã thoáng có cảm giác nôn nao lan tỏa trong lòng ngay khi chúng tôi đẩy xe Will qua khu kiểm tra hộ chiếu, được thông qua nhanh chóng bởi một viên chức tốt bụng dù tôi cứ cầu nguyện rằng chúng tôi sẽ bị buộc phải chờ, phải

đứng xếp hàng hàng tiếng đồng hồ, mấy ngày ròn càng tốt. Nhưng không, chúng tôi băng qua sàn nhà lát thảm rộng lớn, tôi đẩy hành lý, Nathan đẩy Will, và khi cửa kính mở, họ ở đó, ngay bên rào chắn, đứng cạnh nhau với vẻ gần gũi hiếm thấy. Tôi thấy gương mặt bà Traynor thoáng bừng lên khi bà nhìn thấy Will và tôi lơ đãng thầm nghĩ, *Tất nhiên rồi - trông anh ấy rất tuyệt*. Và xấu hổ, tôi đeo kính râm lên - không phải để che giấu nét mặt mới, mà để bà không thấy ngay biểu hiện lộ rõ của tôi về điều tôi sẽ phải nói với bà.

“Nhìn con kìa!” bà kêu lên. “Will, trông con tuyệt quá. Rất tuyệt.”

Bố Will cúi xuống, vỗ lên xe lăn của con trai và đầu gối anh, gương mặt ông rạng rỡ. “Bố không tin nổi khi nghe Nathan kể ngày nào con cũng đi xuống biển. Bơi nữa chứ! Nước thế nào con - thích và ấm lã phải không? Ở đây thì mưa như trút suốt. Tháng Tám điển hình!”

Tất nhiên. Nathan đã nhắn tin hoặc gọi điện cho họ. Cứ như thể họ có thể để chúng tôi đi chùng ấy thời gian mà không hỏi han gì vậy.

“Đó... đó là một nơi rất đẹp,” Nathan nói. Ông cũng đã trở nên lặng lẽ, nhưng lúc này ông cố mỉm cười để tỏ ra bình thường.

Tôi thấy máu đông đặc, tay nắm chặt hộ chiếu như thể sắp đi một nơi nào khác. Tôi phải nhắc mình nhớ thở.

“À, bố mẹ nghĩ có lẽ con thích một bữa tiệc đặc biệt,” bố Will nói. “Có một nhà hàng rất đẹp để vui nhộn ở khu Intercontinental. Có sâm-banh nữa. Con nghĩ sao? Mẹ con và bố nghĩ có lẽ ở đó ăn ngon.”

“Được ạ,” Will nói. Anh mỉm cười với bà và bà nhìn lại anh như thể muốn níu giữ nụ cười ấy. *Sao anh có thể làm thế?* Tôi muốn hét lên với anh. *Sao anh có thể nhìn bà ấy như thế khi mà anh đã biết điều anh sắp làm với bà?*

“Thế thì đi nào. Bỏ để xe trong bãi đỗ dành cho người khuyết tật. Từ đây lại đó mất một chút thôi. Bố chắc ai cũng hơi say máy bay. Nathan, ông có muốn tôi mang bớt giỏ cho không?”

Giọng tôi vang lên cắt ngang câu chuyện. “Thật ra,” tôi nói - tôi đã rút hành lý của mình xuống khỏi xe kéo - “tôi nghĩ tôi phải về. Dù sao cũng cảm ơn.”

Tôi mãi mê nhìn xuống giỏ xách của mình, cương quyết không nhìn lên họ, nhưng ngay trong không khí ồn ào ở sân bay, tôi vẫn cảm nhận thấy thoáng yên lặng mà những từ tôi nói gây ra.

Ông Traynor cất tiếng phá tan khoảng lặng đó. “Thôi nào, Louisa. Chúng ta cùng chúc mừng một chút. Chúng tôi muốn nghe mọi chuyện phiêu lưu của cả ba người. Tôi muốn biết thật nhiều về hòn đảo đó. Và tôi hứa cô sẽ không phải kể hết cho chúng tôi đâu.” Ông gần như phì cười.

“Phải đấy.” Giọng bà Traynor nghe thoáng gay gắt. “Đi cùng đi, Louisa.”

“Không đâu.” Tôi nuốt khan, cố mỉm cười hòa nhã. Cặp kính là tấm khiên che chắn. “Cảm ơn ông bà. Tôi thật sự muốn về hơn.”

“Về đâu?” Will hỏi.

Tôi nhận ra điều anh đang nói. Tôi thật tình chẳng có nơi nào để đi.

“Em sẽ về nhà bố mẹ. Mọi chuyện sẽ ổn.”

“Đi với bọn anh,” anh nói. Giọng anh thật dịu dàng. “Đừng về, Clark. Làm ơn.”

Khi ấy tôi muốn khóc. Nhưng tôi biết vô cùng chắc chắn rằng tôi không thể ở gần anh. “Không. Cảm ơn anh. Chúc anh một bữa ngon miệng.” Tôi

hất túi xách qua vai, rồi trước khi có ai kịp lên tiếng, tôi bước khỏi chỗ họ, biến mất vào giữa biển người ở sân bay.

Sắp tới bến xe buýt thì tôi nghe tiếng bà. Camilla Traynor, đôi guốc cao gót lạch cạch trên vỉa hè, nửa đi nửa chạy về phía tôi.

“Dừng lại. Louisa. Làm ơn dừng lại.”

Tôi quay lại, bà đang luồn lách qua một nhóm du khách, gạt đám choai choai vai đeo ba-lô qua một bên như Moses rẽ sóng. Ánh đèn sân bay sáng rạng trên mái tóc bà, biến nó thành màu đồng sẫm. Bà choàng khăn pashmina xám thanh lịch, vắt rất khéo qua một bên vai. Tôi lơ đãng nghĩ có lẽ vài năm trước bà đã vô cùng xinh đẹp.

“Làm ơn. Làm ơn dừng lại.”

Tôi dừng lại, liếc nhìn ra phía sau đường, mong sao xe buýt đến ngay, mong nó sẽ hút tôi lên và cuồn tôi đi. Mong một chuyện gì đó sẽ xảy đến. Một trận động đất nhỏ chẳng hạn.

“Sao vậy Louisa?”

“Anh ấy đã có khoảng thời gian vui vẻ.” Giọng tôi nghe vụn vỡ. Giống giọng bà một cách lạ lùng, tôi thầm nghĩ.

“Nhìn nó tuyệt lắm. Tuyệt lắm mà.” Bà nhìn tôi trân trân, đứng chôn chân giữa vỉa hè. Bỗng nhiên bà như hóa đá, bất chấp biển người như thác lũ quanh bà.

Chúng tôi im lặng.

Rồi tôi cất tiếng, “Bà Traynor, tôi sẽ gửi đơn thôi việc. Tôi không thể... tôi không thể làm gì trong mấy ngày còn lại. Tôi sẽ bồi thường khoản tiền tôi nợ.”

Quả thực, tôi không muốn nhận tiền tháng này. Tôi chẳng muốn gì cả. Tôi chỉ...”

Lúc ấy bà trở nên tái nhợt. Tôi thấy mặt bà thất sắc, thấy bà hơi chao đảo trong ánh nắng mai. Tôi thấy ông Traynor đi tới phía sau bà, bước chân vội vã, một tay giữ chặt chiếc mũ rộng vành trên đầu. Ông lăm lăm xin lỗi khi lách qua đám đông, mắt ông nhìn về phía tôi và vợ ông khi chúng tôi đứng lặng như tờ cách nhau vài bước.

“Cô... cô đã nói cô nghĩ nó hạnh phúc. Cô nói cô nghĩ chuyện này có thể thay đổi quyết định của nó.” Giọng bà thấm nổi tuyệt vọng, như thể bà đang cầu xin tôi nói điều gì đó khác, cho bà một kết luận khác.

Tôi chẳng biết nói gì. Tôi nhìn bà trân trân, và tôi chỉ biết lắc đầu khe khẽ.

“Tôi xin lỗi,” tôi thì thầm, khẽ tới nỗi bà chẳng nghe thấy.

Ông tới vừa kịp lúc bà ngã khuỵu xuống. Chân bà cứ thế sụm xuống, và ông Traynor đưa tay trái ra đỡ bà khi bà gục ngã, miệng bà há hốc, cơ thể bà đổ vào người ông.

Chiếc mũ của ông bay xuống vỉa hè. Ông liếc lên nhìn tôi, nét mặt bối rối, vẫn chưa tiếp nhận nổi chuyện vừa xảy ra.

Tôi không thể nhìn. Tôi quay người, dờ dẫm, rồi tôi bắt đầu bước đi, chân này tới chân kia, đôi chân bước đi trước khi bộ não kịp nghĩ xem chúng định làm gì, rời khỏi sân bay, thậm chí chẳng biết mình định đi đâu.



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 25

Katrina

Trong vòng ba mươi sáu tiếng kể từ khi trở về từ kỳ nghỉ, Louisa không ra khỏi phòng. Chị từ sân bay về vào chiều muộn ngày Chủ nhật, nhợt nhạt như bóng ma dù làn da rám nắng - và thoát đầu chúng tôi không hiểu vì sao, khi chị nói chắc chắn rằng chị sẽ gặp chúng tôi ngay sáng thứ Hai. *Con chỉ cần ngủ*

thôi, chị nói, rồi nép mình trong phòng và nằm bẹp trên giường. Chúng tôi cũng nghĩ trông chị hơi lạ, nhưng chúng tôi biết làm gì được chứ? Nói cho cùng từ lúc sinh ra, Lou đã lạ tính lạ nết rồi.

Sáng thứ Hai, mẹ pha một tách trà nhưng Lou không động đến. Tới bữa tối, mẹ lo lắng lên lay chị, kiểm tra xem chị còn sống không. (Mẹ hơi cường điệu một chút nhưng công bằng mà nói, mẹ đã làm chả cá nên có lẽ mẹ chỉ muốn đảm bảo rằng Lou không bỏ lỡ nó). Nhưng Lou không ăn, không nói mà cũng không xuống lầu. *Con chỉ muốn nằm đây một lát thôi mẹ*, chị nói, đầu vẫn vùi trong gối. Cuối cùng, mẹ để chị yên.

“Nó không còn là nó nữa,” mẹ nói. “Mọi người có nghĩ đây là phản ứng muộn về chuyện với Patrick không?”

“Nó chẳng quan tâm gì tới Patrick đâu,” bố nói. “Anh đã kể với nó là Patrick gọi điện thông báo với chúng ta rằng nó về thứ 157 trong cuộc thi Viking gì đó, mà nó có thèm để ý tí nào đâu.” Bố nhấp một ngụm trà. “Thật ra cũng phải công bằng với nó, ngay cả anh cũng khó lòng thấy hào hứng với vị trí 157.”

“Anh có nghĩ con nó ốm không? Da thì rám nắng nhưng trông nó vẫn nhợt nhạt kinh khủng. Lại ngủ triền miên như thế. Chẳng giống nó tí nào. Hay nó bị một căn bệnh nhiệt đới đáng sợ nào đó.”

“Chị ấy chỉ say máy bay thôi,” tôi nói. Tôi nói với giọng cả quyết, vì vốn biết bố mẹ thường xem tôi là chuyên gia của mọi vấn đề mà không ai trong chúng tôi hiểu rõ.

“Say máy bay! Ôi, nếu đi chơi xa mà bị như thế thì bố nghĩ bố cứ ở lì trong Tenby thôi. Em nghĩ sao, Josie, em yêu?”

“Em không biết nữa... ai nghĩ được đi nghỉ lại khiến người ta mệt mỏi tới vậy?” Mẹ lắc đầu.

Sau bữa tối tôi đi lên lầu. Tôi không gõ cửa. (Rốt cuộc, nói một cách thẳng thắn thì đây vẫn là phòng tôi.) Không khí nặng nề ngọt ngào, tôi kéo màn lên và mở cửa sổ, thế là Lou bơ phờ chui ra từ dưới chăn, đưa tay che ánh sáng, bụi bay tả tơi xung quanh chị.

“Chị sẽ kể với em có chuyện gì chứ?” Tôi đặt một tách trà xuống bàn ngủ.

Chị chớp mắt nhìn tôi.

“Mẹ nghĩ chị bị virus Ebola. Mẹ đang hồi hải cảnh báo mấy nhà hàng xóm đã đặt vé tới câu lạc bộ Bingo ở công viên PortAventura, Tây Ban Nha.”

Chị không nói gì.

“Lou?”

“Chị từ bỏ rồi,” chị nói khẽ.

“Sao cơ?”

“Em nghĩ là sao nào?” Chị ngồi thẳng dậy, lóng ngóng với tách trà, nhấp một ngụm dài.

Vừa đi nghỉ hai tuần ở Mauritius mà trông chị phờ phạc không tả nổi. Mắt híp lại và đỏ hoe, da dẻ nổi nhiều tàn nhang hơn. Tóc chị vất qua một bên.

Trông chị như đã thức suốt mấy năm trời. Nhưng biểu hiện rõ ràng nhất là nỗi buồn. Tôi chưa bao giờ thấy chị buồn tới vậy.

“Chị nghĩ chuyến đi này sẽ giúp anh ấy vượt qua?”

Chị gật đầu. Rồi chị nuốt vào nặng nhọc.

“Chết tiệt. Ôi, Lou. Em thực sự rất lấy làm tiếc.”

Tôi bảo chị ngồi xích vào, rồi tôi trèo lên giường bên cạnh chị. Chị uống một ngụm trà nữa, rồi ngả đầu lên vai tôi. Chị đang mặc áo phông của tôi. Tôi không nói gì về chuyện đó. Điều đó cho tôi thấy chị đang rất buồn.

“Chị phải làm gì, Treen?”

Giọng chị thật nhỏ, như giọng Thomas, khi nó làm mình đau và đang cố tỏ ra dũng cảm. Bên ngoài, chúng tôi nghe thấy tiếng con chó nhà hàng xóm chạy tới chạy lui dọc hàng rào quanh vườn, đuổi theo lũ mèo nhà hàng xóm. Thỉnh thoảng chúng tôi nghe thấy tiếng sủa; giờ thì đầu con chó đã ngóc qua hàng rào, hai mắt nó căng ra với vẻ thất vọng.

“Em không chắc chị có làm được gì không. Chúa ơi. Tất cả mọi thứ chị đã thay đổi cho anh ấy. Mọi nỗ lực đó...”

“Chị nói với anh ấy chị yêu anh ấy,” chị nói, giọng chị hạ xuống nghe như tiếng thì thầm. “Thế mà anh ấy bảo vậy vẫn không đủ.” Đôi mắt chị trũng sâu, hốc hác. “Làm sao chị sống nổi với chuyện này?”

Trong gia đình, tôi là người biết mọi thứ. Tôi đọc nhiều hơn bất cứ ai khác.

Tôi học đại học. Tôi được cho là người có mọi câu trả lời.

Nhưng tôi nhìn chị gái tôi, rồi lắc đầu. “Em chẳng biết nữa,” tôi nói.

Ngày hôm sau, cuối cùng chị cũng xuất đầu lộ diện, tắm táp và mặc đồ sạch sẽ, và tôi bảo bố mẹ đừng nói một lời nào. Tôi ám chỉ đó là chuyện rắc rối với bạn trai, và bố nhướn mày cau mặt như thể điều đó giải thích mọi thứ và Chúa biết chúng tôi đã đẩy bản thân vào một mớ bòng bong ra trò. Mẹ vội chạy đi gọi cho câu lạc bộ Bingo để bảo họ rằng bà đã nghĩ lại về mối nguy hiểm của du lịch bằng máy bay.

Lou ăn một lát bánh mì nướng (chị không muốn ăn trưa) rồi chị đội một chiếc mũ mềm rộng vành và chúng tôi cùng Thomas thả bộ lên lầu đài cho vịt ăn. Tôi nghĩ chị không muốn đi nhưng mẹ cứ khẳng khẳng rằng cả mấy đứa chúng tôi đều cần chút không khí trong lành. Trong ngôn ngữ của mẹ tôi, điều này có nghĩa là bà đang rất muốn vào phòng ngủ lau dọn cho thoáng đãng và thay chăn ga. Thomas nhảy lóc cóc phía trước chúng tôi, tay nắm chiếc túi nhựa đựng đầy mẫu bánh, còn hai chúng tôi luồn lách qua biển du khách đông đúc một cách thành thạo, rẽ lối giữa những chiếc ba-lô đựng đồ, chia tách quanh những cặp đôi đang tạo dáng chụp hình rồi gặp lại nhau khi đã đi qua. Tòa lầu đài râm mình dưới cái nóng đỉnh điểm của mùa hè, đất nứt nẻ và cỏ lúa thừa như những sợi tóc còn sót lại trên đầu ông hói. Hoa lá trong các bồn đều tàn tạ, như thể chúng đã nửa phần chuẩn bị sang thu.

Lou và tôi không nói nhiều. Mà biết phải nói gì đây?

Khi chúng tôi đi qua khu đỗ xe của du khách, tôi thấy dưới vành mũ, chị liếc nhìn về phía nhà Traynor. Nó đứng đó, thanh lịch một màu gạch đỏ,

những ô cửa sổ trơ cao vút đang che giấu một màn kịch đầy biến động đang diễn ra ở đây, có khi vào ngay chính lúc này.

“Chị có thể tới nói chuyện với anh ấy, chị biết đấy,” tôi nói. “Em sẽ đợi ở đây.”

Chị nhìn xuống đất, khoanh tay trước ngực, và hai chúng tôi cứ bước tiếp.

“Chẳng ích gì đâu,” chị nói. Tôi biết phần còn lại của câu nói đó, cái phần mà chị không nói to lên. *Có khi anh ấy chẳng còn ở đó nữa cũng nên.*

Chúng tôi chậm chạp dạo quanh lâu đài, quan sát Thomas mò xuống bậc thang trên đồi để cho lũ vịt ăn, nhưng vào mùa này chúng no béo tới độ chẳng mấy con thèm bơi lại nhặt mẩu bánh nhạt. Tôi quan sát chị gái khi chúng tôi sóng bước, nhìn tấm lưng nâu lộ ra từ chiếc áo yếm, đôi vai khom của chị, tôi nhận ra rằng dù chị chưa hay biết, nhưng cuộc đời chị đã thay đổi hoàn toàn.

Chị không thể ở lại đây, dù có chuyện gì xảy ra với Will Traynor đi nữa. Có một bầu không khí mới bao quanh chị, không khí mới của tri thức, của những điều đã thấy, những nơi đã đến. Cuối cùng chị tôi đã gặp những chân trời mới.

“À,” tôi lên tiếng khi chúng tôi quay trở lại cổng, “chị có thư. Từ trường đại học, trong thời gian chị đi vắng. Xin lỗi nhé - em mở rồi. Em cứ tưởng nó là của em.”

“Em mở rồi hả?”

Tôi đã hy vọng có thêm tiền trợ cấp.

“Chị có một buổi phỏng vấn.”

Chị chớp mắt, như thể đang nhận tin từ một quá khứ xa xăm nào đó.

“Phải. Và thông tin quan trọng là nó diễn ra vào ngày mai,” tôi nói.
“Thế nên em nghĩ có lẽ tối nay chúng ta nên tập dượt một số câu để bị hỏi.”

Chị lắc đầu. “Mai chị không đi phỏng vấn được.”

“Chị định làm gì khác à?”

“Chị không thể, Treen,” chị nói với giọng buồn rầu. “Làm sao chị nghĩ được cái gì vào một thời điểm như thế này?”

“Nghe này, Lou. Người ta không mời phỏng vấn như mời vịt ăn bánh mì đậu, gốc ạ. Đây là một cơ hội lớn. Họ biết chị là một sinh viên nhiều tuổi, chị đang nộp đơn vào một thời điểm không thuận lợi trong năm, vậy mà họ vẫn muốn gặp chị. Chị không thể làm họ thất vọng như thế được.”

“Chị không quan tâm. Chị không thể nghĩ tới chuyện đó.”

“Nhưng chị...”

“Để chị yên, Treen. Được chứ? Chị không làm được.”

“Này,” tôi nói. Tôi bước lên chặn đường để chị không đi tiếp được. Thomas đang nói chuyện với một chú bò cừu cách chúng tôi vài bước về phía trước.

“Đây chính là lúc chị phải nghĩ về chuyện đó. Đây là lúc mà dù thích hay không, rốt cuộc chị vẫn phải định hướng xem chị định làm gì với phần còn lại của cuộc đời.”

Chúng tôi đang đứng ngáng đường. Giờ đây du khách phải chia ra đi quanh chúng tôi - có người cứ thế đi thẳng xuống đồi, có người hơi tò mò nhìn hai chị em đang cãi nhau.

“Chị không thể.”

“Ồ, khó khăn đấy. Bởi vì, để em nhắc kéo chị quên, giờ chị không còn việc nữa. Không còn Patrick làm nguồn an ủi. Và nếu chị bỏ lỡ cuộc phỏng vấn này, thì trong vòng hai ngày chị sẽ phải quay trở lại Trung tâm Giới thiệu việc làm để quyết định xem chị muốn làm công nhân mổ gà hay vũ công khiêu dâm hay chùi đít cho người ta để kiếm sống. Chị tin hay không thì tùy nhé, vì chị cũng đã sắp ba mươi, cuộc đời của chị được an bài rồi. Và tất cả những thứ này - mọi thứ chị học được trong sáu tháng qua - sẽ chỉ là một sự lãng phí thời gian. Tất cả mọi thứ.”

Chị nhìn tôi chăm chăm, mang cái vẻ mặt tức giận câm nín thường thấy khi chị biết tôi đúng và chị chẳng thể đáp lại điều gì. Lúc này Thomas tới bên chúng tôi và kéo tay tôi.

“Mẹ... mẹ nói đi.”

Chị gái tôi vẫn nhìn tôi với ánh mắt giận dữ. Nhưng tôi biết chị đang suy nghĩ.

Tôi quay sang con trai. “Không đâu con yêu, mẹ nói mít. Giờ chúng ta về uống trà - phải không Lou? - và coi ở nhà có mít không nhé. Sau đó, khi ông ngoại tắm cho con, mẹ sẽ giúp dì Lou làm việc nhà.”

Ngày hôm sau tôi tới thư viện, mẹ trông Thomas, và khi thấy Lou xuống đón xe buýt tôi biết tới tận giờ uống trà tôi mới gặp lại chị. Tôi không kỳ vọng nhiều vào buổi phỏng vấn, nhưng thật ra từ khi rời khỏi chị, tôi không nghĩ gì về chị nữa.

Nói thì có vẻ hơi ích kỷ, nhưng tôi không muốn làm trễ khóa luận, và tôi cũng thấy nhẹ nhõm phần nào khi được thoát khỏi nỗi buồn khổ của Lou trong một lát. Ở bên cạnh một người tuyệt vọng chừng ấy quả là hơi có cảm giác kiệt quệ. Có thể ta thấy thương cho họ, nhưng ta cũng không thể không muốn bảo họ hãy xốc lại tinh thần. Tôi nhét gia đình, chị gái, mớ

hỗn độn bi thương mà chị tự dẫn xác tới, vào một ngăn trong óc, đóng ngăn kéo lại, và tập trung chú ý vào vấn đề miễn thuế VAT. Tôi đạt điểm cao thứ nhì cả năm trong khóa Kế toán 1, và tôi chẳng thể nào để mình tụt hạng chỉ vì những thay đổi bất thường của hệ thống thuế suất đồng loạt của Cục Thuế và Hải quan Anh.

Tôi về nhà vào khoảng sáu giờ kém mười lăm, thả tài liệu xuống chiếc ghế bành ở sảnh, khi đó mọi người đã ngồi vào quanh bàn ăn, và mẹ bắt đầu đưa đồ ăn lên. Thomas phốc lên người tôi, đứng đưa hai chân quanh hông tôi, tôi hôn nó, hít vào mùi sữa đáng yêu trên cơ thể trẻ con.

“Ngồi xuống, ngồi xuống nào,” mẹ nói. “Bố vào rồi.”

“Sách của con dạo này thế nào rồi?” bố nói rồi treo áo khoác lên thành ghế.

Bố luôn gọi việc học của tôi là “sách của con”. Như thế nó có đời sống riêng của nó và phải được sắp xếp cho ngăn nắp.

“Tốt ạ, cảm ơn bố. Con hoàn thành được ba phần tư môn Kế toán 2 rồi. Mai con sẽ học luật doanh nghiệp.” Tôi thả Thomas xuống chiếc ghế bên cạnh tôi, đặt một tay trên mái đầu mềm mại của nó.

“Nghe không, Josie? Luật doanh nghiệp đấy.” Bố chôm một miếng khoai tây trong đĩa và cho vào miệng trước khi mẹ kịp nhìn thấy. Bố nói từ đó như thể bố mê mẩn âm thanh của nó. Tôi nghĩ có lẽ bố mê mẩn thật. Chúng tôi trò chuyện một chút về những thứ liên quan tới môn học của tôi. Rồi chúng tôi nói về công việc của bố - chủ yếu là về chuyện du khách làm hỏng mọi thứ. Rõ ràng là ta không nên tin vào việc trùng tu. Đến cả những cây cột gỗ trên lối vào bãi đỗ xe cũng phải thay vài tuần một lần vì những kẻ ngu ngốc không biết cách lái xe qua khúc cua bốn mét. Nếu là tôi, tôi sẽ tăng giá vé để bảo vệ nó - nhưng đó chỉ là suy nghĩ của tôi thôi.

Mẹ bưng đồ lên xong và cuối cùng cũng ngồi xuống. Thomas ăn bốc khi nó nghĩ không ai để ý và nói thầm từ đít kèm một nụ cười tủm tỉm, ông ngoại thì vừa ăn vừa nhìn trân trân lên trần nhà, như thể ông thực sự đang nghĩ về một điều gì đó hoàn toàn khác. Tôi liếc sang Lou. Chị cúi gằm xuống đĩa, đẩy miếng gà nướng vòng quanh như thể đang cố giấu nó đi. *U ô, tôi thầm nghĩ.*

“Con không đói à, con yêu?” mẹ nói khi dõi theo ánh mắt tôi.

“Không đói lắm ạ,” chị đáp.

“Ăn gà trời này thì hơi nóng,” mẹ thừa nhận. “Mẹ chỉ nghĩ con cần bồi bổ một chút.”

“Thế... con sẽ kể cho cả nhà nghe xem con đi phỏng vấn thế nào chứ?”
Bố đưa đĩa lên miệng giữa chừng thì dừng lại.

“Ồ, chuyện đó.” Trông chị ngơ ngác, như thể bố vừa lôi lên một việc chị đã làm từ năm năm trước.

“Phải, chuyện đó.”

Chị xiên một mẫu gà bé xíu. “Ồn cả ạ.”

Bố liếc nhìn tôi.

Tôi khẽ nhún vai. “Ồn cả thôi à? Người ta phải nhận xét gì đó về cách chị trả lời phỏng vấn chứ.”

“Chị qua rồi.”

“Sao?”

Chị vẫn cúi gằm xuống đĩa. Tôi ngừng nhai.

“Họ nói chị đúng là ứng viên họ đang tìm kiếm. Chị phải học một khóa kiến thức nền, mất một năm, sau đó chị có thể chuyển tiếp.”

Bố ngồi thẳng dậy. “Quả là một tin tuyệt diệu.”

Mẹ đưa tay vỗ vai chị. “Ôi, làm tốt lắm, con yêu. Thông minh quá.”

“Không hẳn vậy đâu. Con không nghĩ con đủ tiền trả cho bốn năm học.”

“Ít nhất trong lúc này, đừng lo lắng về chuyện đó. Thật đấy. Xem Treena xoay xử thế nào kìa. Nào...” bố huých tay chị “... chúng ta sẽ tìm ra cách. Chúng ta luôn tìm ra cách phải không nào?” Bố cười rạng rỡ với cả hai chúng tôi. “Bố nghĩ giờ mọi thứ rất suôn sẻ với chúng ta, các con gái. Bố nghĩ đây sẽ là thời điểm tốt đẹp của gia đình mình.”

Thế rồi đột nhiên, chị òa khóc. Nước mắt lưng tròng. Chị khóc như Thomas khóc, gào thét, nức nở, không bận tâm có ai nghe thấy, tiếng khóc của chị như lưỡi dao xé ngang không gian tĩnh lặng của căn phòng bé nhỏ.

Thomas nhìn chị chăm chăm, miệng há hốc, tôi phải kéo nó vào lòng và đánh lạc hướng nó để nó không khóc theo. Trong khi tôi mãi bận đút khoai tây cho con, làm trò với món đậu và pha giọng nhí nhố, chị kể cho bố mẹ nghe.

Chị kể cho bố mẹ tất cả mọi thứ - về Will và hợp đồng sáu tháng và chuyện xảy ra khi họ đi Mauritius. Nghe chị nói, mẹ đưa tay lên miệng. Ông ngoại tỏ ra u sầu. Món thịt gà nguội nguội, nước sốt đông lại trên đĩa.

Bố lắc đầu không tin nổi. Rồi khi chị tôi kể tỉ mỉ về chuyến bay về nhà từ Ấn Độ Dương, giọng chị hạ xuống thành tiếng thì thầm khi chị kể đến những lời cuối cùng chị nói với bà Traynor, bố kéo ghế đứng dậy. Ông từ từ đi quanh bàn rồi ôm chị trong tay, như ông vẫn làm thời chúng tôi còn nhỏ. Ông đứng đó, ghì chị thật chặt.

“Ôi Chúa ôi, tội nghiệp anh chàng ấy. Tội nghiệp con. Ôi Chúa ôi.”

Tôi không chắc đã bao giờ thấy bố sốc tới vậy chưa.

“Sao mà lung tung quá thế này.”

“Con phải trải qua tất cả chuyện này? Mà chẳng nói một lời sao? Và tất cả những gì bố mẹ nhận được là một tấm bưu thiếp về trò lặn biển?” Mẹ tỏ vẻ hoài nghi. “Cả nhà cứ nghĩ con đang có một kỳ nghỉ tuyệt nhất trần đời.”

“Con không một mình. Treena biết,” chị nói, nhìn tôi. “Treena giỏi lắm.”

“Em đâu có làm được gì,” tôi nói rồi ôm Thomas. Giờ nó không còn để ý tới cuộc nói chuyện nữa vì mẹ tôi đã để hộp kẹo sô-cô-la Celebrations mở sẵn trước mặt nó. “Em chỉ nghe thôi. Chị đã làm hết. Chị đã nghĩ ra mọi ý tưởng.”

“Thật là ý với chả tưởng.” Chị dựa người vào bố, giọng như lạc đi.

Bố nâng cằm chị để chị phải nhìn vào mắt bố. “Nhưng con đã làm mọi việc có thể.”

“Và con đã thất bại.”

“Ai nói con thất bại?” Bố vuốt tóc khỏi mặt chị. Ông cúi mặt sát hơn. “Bố chỉ đang nghĩ về những điều bố biết về Will Traynor, những điều bố biết về những người như cậu ấy. Và bố sẽ nói điều này với con. Bố không chắc trên thế gian này đã từng có ai thuyết phục được anh chàng ấy chưa, một khi cậu ta đã quyết định điều gì. Con người cậu ấy là vậy đấy. Con không thể thay đổi bản tính con người được đâu.”

“Nhưng bố mẹ cậu ấy! Họ không thể để cậu ấy tự vẫn,” mẹ nói. “Họ là kiểu người gì vậy?”

“Họ là những người bình thường mẹ ạ. Chỉ có điều bà Traynor không biết bà ấy có thể làm gì khác nữa.”

“Ồ, không mang cậu ấy tới bệnh viện đó sẽ là một khởi đầu đấy.” Mẹ giận dữ. Hai má mẹ đỏ hồng. “Mẹ sẽ đấu tranh vì hai con, vì Thomas tới tận hơi thở cuối cùng.”

“Ngay cả khi anh ấy đã từng cố tự sát ư?” tôi nói. “Bằng những cách rất khốn khổ?”

“Cậu ấy bị bệnh, Katrina. Cậu ấy tuyệt vọng. Không nên để những người dễ tổn thương có cơ hội làm một việc mà họ sẽ...” Mẹ im bật trong cơn giận câm lặng và đưa khăn ăn chấm mắt. “Người đàn bà đó hẳn rất tàn nhẫn. Tàn nhẫn quá. Cứ nghĩ tới chuyện họ để Louisa dính tới tất cả chuyện này xem. Bà ấy là một quan tòa, lạy Chúa. Người ta cứ nghĩ quan tòa sẽ biết đúng sai. Ai cũng nghĩ thế. Mẹ chỉ muốn xuống đó ngay bây giờ để đưa cậu ấy về lại đây.”

“Mọi chuyện phức tạp lắm mẹ à.”

“Không. Không hề. Cậu ấy dễ bị tổn thương, và bà ấy không thể nào khuyến khích một ý nghĩ như thế. Mẹ kinh ngạc quá. Anh chàng tội nghiệp. Anh chàng *tội nghiệp*.” Mẹ đứng lên khỏi bàn, mang phần còn lại của món gà theo, rồi đi thẳng vào bếp.

Louisa nhìn mẹ đi, nét mặt chị hơi choáng váng. Mẹ chưa bao giờ nổi giận.

Tôi nghĩ lần cuối cùng tôi nghe mẹ cao giọng là năm 1993.

Bố lắc đầu, tâm trí hẳn đã ở một nơi nào khác. “Bố chỉ nghĩ - chẳng trách gì bố không thấy ông Traynor. Bố cứ tự hỏi không biết ông ấy đi đâu. Bố nghĩ họ đã lên đường đi nghỉ cả gia đình hay sao đó.”

“Họ... họ đi rồi?”

“Hai hôm nay không thấy ông ấy tới.”

Lou ngồi xuống, chụp người trong ghế.

“Ôi trời,” tôi thốt lên, rồi đưa tay chụp quanh tai Thomas.

“Ngày mai.”

Lou nhìn tôi, và tôi liếc lên lịch trên tường.

“Ngày mười ba tháng Tám. Đó là ngày mai.”

Ngày cuối cùng ấy Lou không nói gì. Chị dậy trước tôi, ngồi nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ gian bếp. Trời mưa, rồi tạnh, rồi lại mưa. Chị nằm trên sofa với ông ngoại, rồi chị uống trà mẹ pha cho, và cứ khoảng nửa tiếng tôi lại để ý thấy ánh mắt chị lạng lẽ liếc về phía bộ lò sưởi để kiểm tra đồng hồ. Chứng kiến chuyện này thật là kinh khủng. Tôi đưa Thomas đi bơi và tôi cố kéo chị theo cùng. Tôi nói mẹ sẽ trông thẳng bé nếu lát nữa chị muốn đi mua sắm với tôi. Tôi nói tôi sẽ đưa chị đi uống rượu, chỉ hai chúng tôi thôi, nhưng chị khước từ mọi lời đề nghị.

“Nếu chị mắc sai lầm rồi thì sao, Treen?” chị nói thật khẽ để chỉ mình tôi nghe thấy.

Tôi liếc nhìn ông ngoại, nhưng ông chỉ để mắt vào cuộc đua ngựa trên ti-vi.

Tôi nghĩ ông vẫn âm thầm đặt cược từng lượt đua cho mình, dù ông chối chuyện đó với mẹ.

“Ý chị là sao?”

“Nếu đúng ra chị nên đi cùng anh ấy thì sao?”

“Nhưng... chị đã nói chị không thể.”

Bên ngoài, trời xám ngắt. Chị đưa mắt qua những ô cửa sổ trống trơn nhìn vào một ngày sâu thẳm.

“Chị biết mình nói gì chứ. Nhưng chỉ là chị không chịu được khi biết chuyện gì đang diễn ra.” Mặt chị hơi mếu máo. “Chị không chịu được khi biết cảm giác của anh ấy. Chị không chịu được ý nghĩ rằng chị thậm chí không bao giờ tới tạm biệt.”

“Giờ chị không đi được nữa à? Thử mua vé máy bay xem sao?”

“Muộn quá rồi,” chị nói. Rồi chị nhắm mắt lại. “Chị không bao giờ tới đó kịp. Chỉ còn hai tiếng nữa là tới lúc... là kết thúc chuyện đó trong ngày hôm nay.

Chị đã tìm hiểu. Trên internet.”

Tôi chờ đợi.

“Họ không... làm... chuyện đó... sau năm giờ ba mươi.” Chị lắc đầu với vẻ đau đớn. “Liên quan tới cảnh sát Thụy Sĩ, những người phải chứng giám. Họ không thích... chứng nhận... sau giờ hành chính.”

Tôi suýt phì cười. Nhưng tôi không biết phải nói gì với chị. Tôi không hình dung nổi cảm giác phải chờ đợi, như chị đang chờ đợi lúc này, thậm chí biết chuyện gì đang xảy ra ở một nơi xa lắc. Tôi chưa bao giờ yêu một người như kiểu chị yêu Will. Tôi đã thích nhiều chàng, tất nhiên, và muốn ngủ với họ, nhưng đôi khi tôi tự hỏi có phải mình thiếu mất mạch đa cảm đa sầu hay không. Tôi chẳng hình dung được cảnh mình khóc vì ai đó mà mình cặp kè. Chỉ có một chuyện tương đương là khi tôi nghĩ ra cảnh Thomas chờ chết ở một đất nước xa lạ nào đó, và ngay khi ý nghĩ đó đến trong đầu, tôi thấy cả lòng mình chao đảo, ý nghĩ ấy thật quá gớm guốc.

Thế nên tôi vùi luôn nó vào sâu trong khoang cảm xúc trong não bộ tôi, dưới ngăn kéo dán nhãn: *Không được nghĩ tới.*

Tôi ngồi xuống bên chị trên ghế sofa và chúng tôi lặng lẽ xem đợt đua Maiden Stakes vào lúc ba giờ rưỡi, rồi tới đợt đua có chấp vào lúc bốn giờ, rồi bốn đợt đua tiếp theo, với cảm xúc mãnh liệt không đổi của những người hân đã thật sự đặt hết tiền bạc trên đời vào kẻ thắng cuộc.

Rồi chuông cửa reo.

Louisa phóc khỏi sofa, lao ra sảnh trong chớp mắt. Chị mở cửa, và cái cách chị bật tung cánh cửa khiến cả tim tôi cũng phải ngừng đập.

Nhưng người đứng trên bậc thềm không phải là Will. Đó là một phụ nữ trẻ, trang điểm đậm và hoàn hảo, tóc ngắn gọn gàng ôm quanh cằm. Cô ta gập ô lại rồi mỉm cười, thò tay vào lục chiếc túi lớn đeo trên vai. Trong một thoáng tôi tự hỏi đây có phải là em gái Will Traynor.

“Louisa Clark phải không?”

“Sao?”

“Tôi từ *The Globe*. Tôi muốn trao đổi vài lời được không?”

“*The Globehả?*”

Tôi nghe giọng Lou rất ngỡ ngác.

“Ờ báo hả?” Tôi bước tới sau lưng chị gái. Tôi đã thấy cuốn sổ trên tay cô ta.

“Tôi vào được không? Tôi chỉ muốn trò chuyện một chút với chị về William Traynor. Chị làm việc cho William Traynor phải không?”

“Miễn bình luận,” tôi nói. Rồi trước khi cô ta có cơ hội nói thêm lời nào, tôi đóng sầm cửa trước mặt cô ta.

Chị tôi đứng ngơ ngác giữa sảnh. Chị chần chừ khi thấy chuông cửa lại reo.

“Đừng trả lời,” tôi rít lên.

“Nhưng làm sao...?”

Tôi bắt đầu lôi chị lên cầu thang. Chúa ơi, chị chậm chạp không chịu nổi. Cứ như thể chị đang ngủ gật vậy. “Ông ngoại, đừng mở cửa nhé!” tôi hét lên. “Chị đã nói với ai rồi?” tôi hỏi khi chúng tôi lên tới chiếu nghỉ. “Hắn đã có ai đó tấu với họ. Ai biết?”

“Cô Clark,” giọng cô gái lọt qua hòm thư. “Chỉ cần cô cho tôi mười phút thôi... chúng tôi biết đây là vấn đề nhạy cảm. Chúng tôi muốn cô đưa ra ý kiến về chuyện này...”

“Như thế nghĩa là anh ấy chết rồi à?” Mắt chị tràn lệ.

“Không, nó chỉ có nghĩa bọn tôi đang cố nhúng mũi vào.” Tôi ngẫm nghĩ một phút.

“Ai vậy các con?” Giọng mẹ vang lên tầng trên.

“Không ai cả, mẹ ạ. Chỉ cần không mở cửa.”

Tôi ngó qua lan can cầu thang. Mẹ đang cầm một chiếc mù-soa trên tay, nhìn chăm chú bóng người hiện rõ trên tấm kính của cửa trước.

“Không mở cửa à?”

Tôi nắm khuỷu tay chị gái. “Lou... chị không nói gì với Patrick đấy chứ?”

Chị chẳng cần phải nói gì. Vẻ mặt bàng hoàng của chị đã nói lên tất cả.

“Được rồi. Đừng làm ầm lên. Chỉ cần không lại gần cửa. Không nghe điện thoại. Không nói lời nào với họ, được chưa?”

Mẹ không vui. Mẹ càng phiền lòng hơn sau khi điện thoại bắt đầu reo. Sau cuộc điện thoại thứ năm, chúng tôi cho mọi cuộc gọi chuyển vào chế độ trả lời tự động, nhưng chúng tôi vẫn phải nghe họ, giọng nói của bọn họ xâm chiếm hành lang bé nhỏ nhà chúng tôi. Cùng lúc có tới bốn, năm người. Tất cả đều đề nghị Lou nêu quan điểm về “câu chuyện đó”, như đúng lời bọn họ. Như thế giờ đây Will Traynor đã trở thành một mặt hàng mà tất cả bọn họ muốn viết đến.

Điện thoại reo, chuông cửa reo. Chúng tôi buông rèm ngồi trong nhà, lắng nghe đám nhà báo đi lại trên vỉa hè ngay cạnh cổng nhà chúng tôi, trò chuyện với nhau và í ới trên điện thoại di động.

Thật chẳng khác gì bị vây hãm. Mẹ khoa tay múa chân và hét qua lỗ nhét thư để đuổi họ ra khỏi vườn mỗi khi có ai trong số bọn họ dám thò chân qua cổng.

Thomas nhìn ra từ cửa sổ phòng tắm trên tầng vì muốn biết tại sao lại có nhiều người trong vườn nhà chúng tôi. Bốn nhà hàng xóm gọi sang, muốn biết xem có chuyện gì xảy ra. BỐ đỗ xe ở phố Ivy rồi về nhà qua ngã vườn sau, và chúng tôi có một cuộc nói chuyện khá nghiêm túc về pháo đài và đầu đụn sỏi.

Rồi khi nghĩ kỹ hơn, tôi gọi cho Patrick để hỏi xem anh ta được bao nhiêu từ phi vụ bản tiện này. Thoáng ngập ngừng trước khi anh ta chối bỏ mọi chuyện đã nói cho tôi mọi điều tôi cần biết.

“Ồ khốn nạn,” tôi hét lên. “Tôi sẽ đá gãy đôi ống quyển chạy marathon ngu xuẩn của anh để anh phải nghĩ rằng xếp thứ 157 là kết quả tốt lắm rồi.”

Lou chỉ ngồi trong bếp và khóc. Không phải khóc nức nở, chỉ là những giọt nước mắt lặng thầm lăn trên má, rồi chị đưa lòng bàn tay lau đi. Tôi không nghĩ ra phải nói gì với chị.

Thế cũng ổn. Tôi có rất nhiều thứ để nói với mọi người khác.

Tới bảy rưỡi, quanh nhà không còn bóng một phóng viên nào. Tôi không biết họ đã từ bỏ hẳn, hay chỉ là vì Thomas cứ ném những mảnh đồ chơi Lego qua khe nhét thư mỗi lần có ai thả câu hỏi vào nhà làm họ thấy chán. Tôi bảo Louisa tắm cho Thomas giúp tôi, chủ yếu là vì tôi muốn chị nhắc mình khỏi bếp, nhưng cũng vì như thế tôi mới có thể nghe hết lời nhắn trong hộp thư thoại và loại bỏ lời nhắn của đám báo chí trong khi chị không nghe thấy. Hai mươi sáu. Hai mươi sáu lời nhắn của đám chết tiệt. Ai ai cũng tỏ ra vô cùng tử tế, vô cùng thông cảm. Một số người thậm chí còn đề nghị đưa tiền.

Tôi nhấn nút xóa từng lời nhắn một. Cả những tin nhắn đề nghị đưa tiền cũng vậy, dù phải thừa nhận là tôi hơi tò mò không biết họ định đưa bao nhiêu.

Trong lúc đó, tôi nghe Lou nói chuyện với Thomas trong phòng tắm, tiếng thằng bé đưa chiếc Batmobile thả bom soàn soạt xuống chậu đầy bọt xà phòng mười lăm phân. Đó là một điều ở trẻ con mà người không có con thì không biết được - giờ tắm, đồ chơi Lego và món cá tắm bọt chiên giòn không cho phép người ta tắm cho lũ trẻ quá lâu. Thế rồi tôi nghe tới tin nhắn cuối cùng.

“Louisa à? Camilla Traynor đây. Cô gọi cho tôi nhé? Càng sớm càng tốt.”

Tôi nhìn trân trân máy trả lời tự động. Tôi bật lại. Rồi tôi chạy vù lên cầu thang và lôi tuột Thomas ra khỏi chậu tắm nhanh tới nỗi thằng bé còn chẳng biết cái gì lôi mình. Nó đứng đó, khăn tắm quấn chặt quanh người

như băng cuốn, còn Lou, loạng choạng và bối rối, đã xuống tới nửa cầu thang chột quay lại nắm vai tôi.

“Nếu bà ấy ghét chị thì sao?”

“Giọng bà ấy không có vẻ gì là ghét chị.”

“Nhưng nếu đám nhà báo đang vây họ ở đó thì sao? Nếu họ nghĩ tất cả là lỗi của chị thì sao?” Mắt chị mở to sợ hãi. “Sẽ thế nào nếu bà ấy gọi để bảo anh ấy đã thực hiện xong rồi?”

“Ôi, vì Chúa, Lou. Một lần trong đời thôi, hãy bình tĩnh. Chị chưa gọi thì làm sao biết được điều gì. Gọi cho bà ấy. Cứ gọi đi. Chị chẳng có lựa chọn chết tiệt nào nữa đâu.”

Tôi quay lại phòng tắm để giải phóng cho Thomas. Tôi nhét nó vào bộ pyjama, bảo với nó rằng bà ngoại có một chiếc bánh quy cho nó nếu nó chạy thật nhanh vào bếp. Rồi tôi ló đầu ra khỏi cửa phòng tắm để nhìn chị tôi nghe điện thoại dưới sảnh.

Chị quay lưng lại phía tôi, một bàn tay vuốt tóc sau đầu. Chị đưa một bàn tay ra để trấn an bản thân.

“Vâng,” chị nói. “Tôi hiểu.” Rồi nói thêm, “Được rồi.”

Sau một khoảng ngừng, “Vâng.”

Chị nhìn xuống chân cả một phút sau khi gác máy.

“Sao rồi?” tôi nói.

Chị ngược nhìn lên như thể chị chỉ vừa mới nhìn thấy tôi ở đó, rồi chị lắc đầu.

“Không có chuyện gì liên quan tới báo chí cả,” chị nói, giọng chị vẫn đờ đẫn vì kinh ngạc. “Bà ấy đề nghị chị - cầu xin chị - tới Thụy Sĩ. Bà ấy đã đặt cho chị chuyến bay cuối cùng vào đêm nay.”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 26

Nói cách khác, tôi nghĩ đây dường như là một con người khác của tôi, Lou Clark, cô gái mà trong hai mươi năm chẳng đi đâu xa hơn một chặng xe buýt ở thị trấn quê nhà, giờ đây sắp bay tới đất nước thứ ba trong vòng chưa đầy một tuần. Nhưng tôi xếp đồ vào chiếc túi du lịch nhỏ với tốc độ nhanh chóng hiệu quả của một nữ tiếp viên, chỉ mang theo những thứ thiết yếu nhất. Treena lạng lẹ chạy loanh quanh để bỏ vào những thứ khác mà nó nghĩ tôi sẽ cần, rồi chúng tôi đi xuống cầu thang. Chúng tôi dừng lại giữa đường. Bố mẹ đã có mặt sẵn trong hành lang, đứng cạnh nhau với vẻ đáng ngại thường thấy mỗi khi chúng tôi lên về nhà sau một đêm đi chơi khuya.

“Có chuyện gì vậy?” Mẹ nhìn chăm chăm vào chiếc túi của tôi.

Treena đã dừng lại trước mặt tôi.

“Lou đang đi Thụy Sĩ,” nó nói. “Chị ấy cần đi ngay bây giờ. Hôm nay chỉ còn một chuyến bay thôi.”

Chúng tôi chuẩn bị bước đi thì mẹ tiến lên.

“Không.” Miệng bà mím lại với vẻ kỳ cục, tay khoanh lại một cách khó chịu.

“Thật sự đấy. Mẹ không muốn con liên đới. Nếu đây đúng là điều mẹ đang nghĩ thì không được.”

“Nhưng...” Treena cất tiếng, liếc nhìn lại phía tôi.

“Không được,” mẹ nói, giọng mẹ cứng rắn lạ thường. “Không nhưng gì hết.”

Mẹ đã nghĩ nhiều về chuyện này, về mọi điều con kể với mẹ. Nó sai trái. Sai đạo đức. Và nếu con mắc vào mớ bòng bong ấy, nếu con định giúp một người tự vẫn, thì có thể cuối cùng con sẽ vướng vào đủ thứ rắc rối.”

“Mẹ con nói đúng đấy,” bố nói.

“Bố mẹ đã xem trên bản tin. Chuyện này có thể ảnh hưởng tới cả cuộc đời con đấy, Lou. Việc phỏng vấn vào đại học, mọi thứ. Nếu con có tiền án, con sẽ không bao giờ có được bằng đại học hay công việc tốt hay bất cứ thứ gì...”

“Anh ấy đã đề nghị chị ấy tới. Chị ấy không thể cứ thế lờ anh ấy đi được,”

Treena ngắt lời mẹ.

“Có chứ. Có, nó có thể. Nó đã dành sáu tháng cuộc đời cho cái gia đình ấy.

Và chuyện ấy đã cho nó bao nhiêu lợi lộc xét trên tình cảnh hiện nay. Chuyện ấy đã cho nhà này bao nhiêu lợi lộc, với đám người đập cửa và hàng xóm ai ai cũng nghĩ chúng ta đã lừa phỉnh được nhiều tiền bạc hay đại loại thế. Không, cuối cùng nó đã có cơ hội để làm việc gì đó cho bản thân, thế mà giờ họ lại muốn nó đi tới chốn chết chóc ấy ở Thụy Sĩ và dính dáng tới chuyện có trời mới hiểu. Mẹ nói không. Không, Louisa.”

“Nhưng chị ấy phải đi,” Treena nói.

“Không, nó không phải làm thế. Nó làm đủ rồi. Chính nó đã nói vậy đêm qua, nó đã làm mọi việc có thể.” Mẹ lắc đầu. “Bất kể rắc rối nào mà nhà Traynor định rước vào khi đi tới chỗ... chỗ... chỗ gì đó mà họ định đưa cậu con đẻ của họ tới, mẹ không muốn Louisa dính dáng tới. Mẹ không muốn nó phá hủy cả cuộc đời mình.”

“Con nghĩ con có thể tự quyết định,” tôi nói.

“Mẹ không chắc con có thể. Đó là bạn con, Louisa. Đó là một thanh niên với cả cuộc đời phía trước. Con không thể tham gia vào chuyện này được. Mẹ... mẹ kinh ngạc khi con thậm chí dám nghĩ đến nó.” Giọng mẹ gay gắt lạ thường. “Mẹ không nuôi dạy con để con giúp người khác tự vẫn! Con sẽ kết liễu cuộc đời ông ngoại ư? Con nghĩ chúng ta cũng nên xua ông ngoại tới Dignitas hả?”

“Ông ngoại là chuyện khác.”

“Không, chẳng khác gì. Ông không thể làm những việc ông vẫn làm. Nhưng cuộc đời ông quý giá. Cuộc đời Will cũng quý giá y như vậy.”

“Đây không phải là quyết định của con, mẹ ạ. Đây là quyết định của Will. Ý nghĩa của tất cả chuyện này là để ủng hộ Will.”

“Ủng hộ Will? Mẹ chưa bao giờ nghe cái gì ngu xuẩn như vậy. Con còn bé lắm, Louisa. Con chưa từng thấy gì, chưa làm được gì. Và con đâu biết chuyện này sẽ ảnh hưởng tới con thế nào. Nhân danh Chúa, làm sao con còn có thể ngủ mỗi đêm nếu con giúp cậu ấy làm chuyện này? Con sẽ giúp một người tìm đến cái chết đấy. Con có hiểu rõ điều đó không? Con sẽ giúp Will, cậu thanh niên thông minh lịch lãm ấy, tìm đến cái chết.”

“Con sẽ ngủ được vì con tin Will biết cái gì hợp lý với anh ấy, và vì điều tồi tệ nhất với anh ấy là đánh mất khả năng đưa ra một quyết định dù nhỏ nhất, tự làm một việc cho bản thân dù nhỏ nhất...” Tôi nhìn bố mẹ, cố làm họ hiểu. “Con không còn nhỏ nữa. Con yêu anh ấy. Con yêu anh ấy, và con không nên để anh ấy một mình, con không chịu được ý nghĩ không có mặt ở đó và không biết việc... việc anh ấy sắp...” Tôi nuốt khan. “Vậy đấy. Con đi đây. Con không cần bố mẹ thông cảm hay hiểu con. Con sẽ đối mặt với mọi chuyện. Nhưng con sẽ đi Thụy Sĩ - dù bố hay mẹ có nói gì đi nữa.”

Gian sảnh bé nhỏ trở nên yên lặng. Mẹ nhìn tôi chăm chăm như thể mẹ không hay biết tôi là ai. Tôi bước một bước tới gần bà, cố làm cho bà hiểu.

Nhưng khi tôi lại gần, bà lùi lại một bước.

“Mẹ à? Con nợ Will. Con nợ anh ấy chuyện đi tới đó. Mẹ nghĩ ai đã khiến con phải nộp đơn vào đại học? Mẹ nghĩ ai đã khuyến khích con làm điều gì đó cho chính bản thân, đi du lịch, có tham vọng? Ai đã thay đổi cách con nghĩ về mọi thứ? Thậm chí cả về bản thân con? Là Will đấy. Sáu tháng qua con đã làm được nhiều hơn, sống được nhiều hơn cả hai mươi bảy năm trước gộp lại. Thế nên nếu anh ấy muốn con đi Thụy Sĩ thì được, con sẽ đi. Bất kể hậu quả thế nào.”

Mọi người im lặng hồi lâu.

“Nó chẳng khác gì cô Lily cả,” bố nói khẽ.

Tất cả chúng tôi đứng yên, nhìn nhau chăm chăm. Bố và Treena liếc nhìn nhau, như thể mỗi người đang chờ người kia nói gì đó.

Nhưng mẹ phá vỡ im lặng. “Nếu con đi, Louisa, con không cần về nữa.”

Những từ ấy bay ra khỏi miệng bà như sỏi đá. Tôi nhìn mẹ kinh ngạc. Ánh mắt bà cứng rắn. Ánh mắt ấy căng lên khi bà quan sát phản ứng của tôi. Cứ như thể một bức tường tôi chưa bao giờ thấy chột dựng đứng lên giữa chúng tôi.

“Mẹ à?”

“Mẹ nói thật đấy. Thế này chẳng khác gì sát nhân cả.”

“Josie...”

“Đó là sự thật, Bernard. Em không thể tham gia vào chuyện này.”

Tôi lơ đãng nghĩ rằng tôi chưa bao giờ thấy Katrina tỏ ra nao núng như lúc này. Tôi thấy bố đưa tay nắm cánh tay của mẹ, để chỉ trích hay để an ủi thì tôi không biết. Trong một thoáng đầu tôi trống rỗng. Rồi hầu như chẳng biết mình đang làm gì, tôi từ từ đi xuống cầu thang, lướt qua bố mẹ rồi ra cửa. Một giây sau, em gái đi theo tôi.

Khóe miệng bố xịu xuống, như thể bố đang cố kìm nén mọi thứ. Rồi bố quay sang mẹ, đặt một tay lên vai bà. Mắt bà kiếm tìm gương mặt ông, như thể bà đã biết ông sắp nói gì.

Rồi ông liệng chìa khóa của Treena. Nó bắt lấy bằng một tay.

“Này,” ông nói. “Đi ra bằng cửa sau, qua vườn nhà bà Doherty, lấy chiếc xe tải. Ngồi trong xe tải người ta không thấy được đâu. Nếu đi ngay và giao thông không quá tậ thì con sẽ tới kịp đấy.”

“Chị có biết tất cả chuyện này rồi sẽ dẫn tới đâu không?” Katrina nói.

Nó liếc ngang sang tôi khi chúng tôi phóng vù vù trên đường cao tốc.

“Không.”

Tôi không thể nhìn nó lâu - tôi đang sục sạo cái túi, cố nghĩ xem mình đã bỏ quên gì. Tôi cứ nghe vang vọng trong tai tiếng của bà Traynor. *Louisa? Cô làm ơn tới nhé? Tôi biết chúng tôi rất lạ lòng, nhưng làm ơn... Cô đến ngay là chuyện vô cùng quan trọng.*

“Chết tiệt. Em chưa bao giờ thấy mẹ như thế,” Treena tiếp tục.

Hộ chiếu, ví, chìa khóa. Chìa khóa? Để làm gì? Tôi đâu còn nhà nữa.

Katrina liếc sang tôi. “Ý em là giờ mẹ đang giận, nhưng chỉ tại mẹ sốc quá.

Chị biết rồi mẹ sẽ ổn cả thôi mà, phải không? Dạo em về nhà nói với mẹ rằng em có bầu, em cứ nghĩ mẹ sẽ không bao giờ nói chuyện với em nữa. Nhưng chỉ mất - mấy nhĩ - hai ngày là mẹ lại làm lành rồi.”

Tôi nghe nó nói lao xao bên cạnh, nhưng tôi không thật sự để ý. Tôi không tập trung được vào cái gì. Đầu mút dây thần kinh của tôi chùng như bật cả lên; chúng náo loạn với hình ảnh dự báo. Tôi đang tới gặp Will. Bất kể còn gì khác, đó vẫn là sự thật. Tôi hầu như có thể cảm thấy những dặm đường giữa chúng tôi rút lại, như thể chúng tôi đang ở hai đầu của một sợi dây đàn hồi vô hình nào đó.

“Treen?”

“Sao ạ?”

Tôi nuốt khan. “Đừng để chị lỡ chuyến bay này nhé.”

Em gái tôi quyết tâm hết sức. Chúng tôi giành đường, tăng tốc ở làn ngoài cùng, vượt quá tốc độ tối đa, và nghe đài để biết bản tin giao thông, rồi cuối cùng sân bay cũng hiện ra trong tầm mắt. Nó phanh kết lại và tôi đang xuống xe thì nghe nó nói.

“Này! Lou!”

“Xin lỗi.” Tôi quay lại, chạy vài bước về phía nó.

Nó ôm tôi, thật chặt. “Chị đang làm đúng đấy,” nó nói. Nó nhìn như sắp khóc. “Giờ thì đi đi. Nếu chị lỡ chuyến bay chết tiệt đó sau khi em nhận sáu lỗ trên bảng lái thì em sẽ không bao giờ nói chuyện với chị nữa.”

Tôi không quay lại. Tôi chạy như bay tới bàn của hãng Hàng không Thụy Sĩ, và tôi phải nói tên ba lần mới đủ rõ ràng để được nhận vé.

Quá nửa đêm một chút, tôi tới Zurich. Vì đêm quá khuya, bà Traynor làm đúng như đã hứa là thuê cho tôi một phòng khách sạn trong sân bay và bảo bà sẽ đưa xe đến đón tôi vào chín giờ sáng. Tôi đã nghĩ tôi sẽ không ngủ được, nhưng tôi ngủ - một giấc ngủ chập chờn mộng mị quý quái suốt nhiều giờ, rồi thức dậy lúc bảy giờ sáng mà chẳng biết mình đang ở đâu.

Tôi chệnh choáng nhìn quanh căn phòng xa lạ, nhìn những tấm rèm nặng trĩu màu đỏ đun được thiết kế để chặn hết ánh sáng, nhìn chiếc ti-vi màn hình phẳng lớn, nhìn chiếc túi du lịch mà tôi thậm chí không buồn dỡ ra. Tôi kiểm tra đồng hồ, lúc này theo giờ Thụy Sĩ là bảy giờ hơn. Và khi nhận ra mình đang ở đâu, tôi đột nhiên thấy lòng mình thất lạc vì sợ hãi.

Tôi bò ra khỏi giường vừa kịp lúc để nôn trong phòng tắm nhỏ. Tôi khuyu xuống sàn gạch, tóc tôi bê bết quanh trán, má tôi áp vào tấm sứ lạnh lẽo. Tôi nghe thấy tiếng mẹ, sự phản đối của bà, và tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi lan tỏa trong lòng. Tôi không sẵn sàng đối mặt với chuyện này. Tôi không muốn thất bại lần nữa. Tôi không muốn phải nhìn Will chết. Tôi lại gượng dậy, nôn thốc tháo âm ỉ.

Tôi không ăn được. Tôi cố gắng nuốt được một tách cà-phê đen, tắm rồi mặc đồ, tới tám giờ thì xong xuôi. Tôi nhìn bộ váy xanh lá nhạt tôi nhét vào túi tối qua và tự hỏi không biết nó có phù hợp với nơi tôi sắp tới. Mọi người sẽ mặc đồ đen cả à? Tôi có nên mặc thứ gì đó tươi sáng và sống động hơn, ví như chiếc váy đỏ mà tôi biết Will rất thích? Sao bà Traynor lại gọi tôi tới đây? Tôi kiểm tra điện thoại di động, bản khoản không biết có nên gọi cho Katrina không. Giờ ở nhà là bảy giờ sáng. Nhưng có lẽ nó đang mặc đồ cho Thomas, và ý nghĩ nói chuyện với mẹ thật quá sức chịu đựng. Tôi trang điểm một chút, rồi ngồi xuống bên cửa sổ, thời gian chầm chậm trôi qua.

Chưa bao giờ tôi cô đơn tới vậy trong đời.

Khi không chịu đựng được phải ngồi trong căn phòng bé tí này thêm nữa, tôi quăng mọi thứ còn lại vào túi rồi đi ra. Tôi định mua một tờ báo và đứng đợi ở hành lang. Như thế không thể tệ hơn ngồi trong căn phòng tối đen sau những tấm rèm với sự im ắng hoặc với tiếng từ kênh thông tin vệ tinh. Tôi sắp đi qua quầy tiếp tân thì thấy chiếc máy tính, đặt gọn gàng trong một góc. Trên đó có đề: *Cho khách sử dụng. Vui lòng hỏi ở quầy tiếp tân.*

“Tôi dùng máy tính được không?” tôi nói với cô tiếp tân.

Cô gật đầu, và tôi mua vé dùng một giờ. Đột nhiên tôi biết rất rõ mình muốn nói chuyện với ai. Từ trong lòng tôi biết anh là một trong số ít những người tôi có thể tin tưởng nói chuyện trên mạng vào lúc này. Tôi đăng nhập vào chat room và gõ vào ô tin nhắn:

Ritchie. Anh có đó không?

Chào buổi sáng. Ông. Hôm nay cô lên mạng sớm thế?

Tôi chần chừ một chút rồi gõ tiếp:

Tôi sắp bắt đầu một ngày kỳ lạ nhất trong đời. Tôi đang ở Thụy Sĩ.

Anh ấy hiểu điều đó có nghĩa gì. Tất cả bọn họ đều hiểu điều đó có nghĩa gì.

Bệnh viện đó là chủ đề của rất nhiều cuộc tranh luận nóng bỏng. Tôi gõ: *Tôi sợ lắm.*

Thế tại sao cô lại ở đây?

Vì tôi không thể không tới. Anh ấy yêu cầu tôi. Tôi đang ở trong khách sạn chờ tới gặp anh ấy.

Tôi ngáp ngừng, rồi gõ tiếp:

Tôi không biết ngày hôm nay sẽ kết thúc thế nào.

Ôi, Ong.

Tôi phải nói gì với anh ấy? Làm sao tôi thay đổi được quyết định của anh ấy?

Trì hoãn một lúc lâu anh mới gõ tiếp. Chữ của anh xuất hiện trên màn hình chậm hơn bình thường, như thể anh đang rất thận trọng.

Nếu anh ấy đã ở Thụy Sĩ, Ong, tôi không nghĩ anh ấy sẽ thay đổi quyết định đâu.

Tôi thấy cục nghẹn to tướng dâng lên trong cổ, tôi vội nuốt xuống. Richie đang gõ tiếp.

Đó không phải lựa chọn của tôi. Đó không phải lựa chọn của hầu hết chúng tôi trong website này. Tôi yêu cuộc sống của mình, dù tôi mong nó đã khác.

Nhưng tôi hiểu tại sao bạn cô lại thấy thế là đủ rồi. Một mỗi lắm, khi phải sống cuộc đời này, một mỗi theo cái cách mà AB không bao giờ hiểu thấu. Nếu anh ấy đã quyết định, nếu anh ấy đã thực sự không thể thấy một con đường để mọi thứ tốt lên với anh ấy, thì tôi nghĩ điều tốt nhất cô làm được chỉ là có mặt ở đó.

Cô không phải nghĩ xem anh ấy có đúng không. Nhưng cô phải có mặt ở đó.

Tôi nhận ra mình đang nín thở.

Chúc may mắn, Ong. Sau đó tới thăm tôi nhé. Sau chuyện ấy, có thể mọi thứ

sẽ trở nên hơi khó khăn cho cô. Dù có chuyện gì đi nữa, tôi vẫn muốn có một người bạn như cô.

Ngón tay tôi vẫn lơ lửng trên bàn phím. Tôi gõ:

Tôi sẽ tới.

Đúng lúc đó cô tiếp tân bảo tôi rằng xe của tôi đã tới bên ngoài.

Tôi không biết mình mong đợi gì - có lẽ là một tòa nhà trắng đứng bên hồ hoặc trên ngọn núi tuyết phủ. Có lẽ là một mặt tiền ốp đá đúng kiểu bệnh viện với một tấm biển mạ đồng treo trên tường. Tôi không ngờ là phải lái xe qua một khu công nghiệp cho tới khi đến một nơi trông chẳng khác gì một ngôi nhà bình thường, bao bọc xung quanh là nhà máy, và thật kỳ lạ là cả một sân bóng. Tôi băng qua thềm, vượt qua một bể cá vàng, rồi vào trong.

Người phụ nữ mở cửa biết ngay tôi tới tìm ai. “Anh ấy ở đây. Cô có muốn tôi chỉ cho không?”

Khi đó tôi đứng chôn chân. Tôi nhìn trân trân vào cánh cửa đóng im ỉm, giống một cách lạ lùng với cánh cửa trong khu nhà phụ của Will mà tôi đã đứng bên ngoài suốt mấy tháng qua, tôi hít một hơi thật sâu. Rồi gật đầu.

Tôi thấy chiếc giường trước khi thấy anh; nó choán lấy căn phòng bằng chất gỗ gụ, bằng đồng chắn gối in hoa lạ mắt chẳng hề ăn nhập gì với nó. Ông Traynor ngồi một bên, bà Traynor ngồi bên kia.

Trông bà xanh xao phờ phạc, bà đứng dậy khi trông thấy tôi. “Louisa.”

Georgina ngồi trên chiếc ghế gỗ trong góc phòng, cúi gập xuống đầu gối, hai tay áp vào nhau như đang cầu nguyện. Cô nhắc mắt lên khi tôi bước vào, để lộ đôi mắt thâm quầng, đỏ ngầu nổi buồn đau, và trong một thoáng tôi thấy thương cảm cho cô.

Tôi sẽ làm gì nếu Katrina cứ khẳng khẳng rằng nó có quyền làm việc tương tự?

Căn phòng sáng sủa thoáng đãng, giống như một phòng sinh hoạt của gia đình thượng lưu. Sàn nhà lát gạch, trải thảm đắt giá, cuối phòng có một bộ sofa hướng ra khu vườn nhỏ. Tôi chẳng biết phải nói gì. Quả là một cảnh tượng trần tục vô cùng kỳ quái, ba người họ ngồi đó, như thể là một gia đình đang cố nghĩ xem hôm nay nên đi tham quan ở đâu.

Tôi quay về phía giường. “À,” tôi nói, túi xách vẫn ở trên vai, “tôi cho rằng dịch vụ phòng không được tốt lắm phải không?”

Ánh mắt Will khóa mắt tôi, và bất chấp mọi thứ, bất chấp mọi nỗi sợ hãi, sự thật rằng tôi đã nôn hai lần, rằng tôi cảm thấy như đã không ngủ cả năm nay, tôi bất chợt thấy vui vì đã đến. Không phải vui, mà là nhẹ nhõm. Như thể tôi đã cắt bỏ được phần đau đớn, muộn phiền trong bản thân, vứt nó đi.

Rồi anh mỉm cười. Thật đáng yêu, nụ cười của anh - chậm chậm, đầy nhận thức.

Thật kỳ lạ, tôi thấy mình mỉm cười lại. “Phòng đẹp quá,” tôi nói, rồi đột nhiên nhận ra đó là một bình luận ngớ ngẩn. Tôi thấy Georgina Traynor nhắm mắt, và tôi đỏ mặt.

Will quay sang mẹ anh. “Con muốn nói chuyện với Lou. Được không ạ?”

Bà cố mỉm cười. Tôi thấy một triệu điều trong ánh mắt bà nhìn tôi khi ấy - nhẹ nhõm, biết ơn, một thoáng cay đắng vì phải đứng ngoài trong những phút ngắn ngủi ấy, có lẽ thậm chí còn có chút hy vọng rằng sự xuất hiện của tôi sẽ mang ý nghĩa gì đó, rằng số phận này có thể sẽ rẽ ngoặt.

“Tất nhiên rồi.”

Bà đi qua tôi ra hành lang, và khi tôi đứng tránh cửa để bà đi qua, bà đưa tay ra chạm vào bắp tay tôi, chỉ thật nhẹ. Mắt chúng tôi chạm nhau, đôi mắt bà thật dịu tới nỗi trong một thoáng trông bà giống như một người hoàn toàn khác, rồi bà quay đi.

“Đi nào, Georgina,” bà nói, khi thấy cô con gái không nhúc nhích.

Georgina từ từ đứng dậy và lặng lẽ đi ra, chính tầm lưng cô cho thấy sự miễn cưỡng của cô.

Rồi chỉ còn lại hai chúng tôi.

Will được kê cao người trên giường, đủ để nhìn được ra ô cửa sổ bên trái, nơi đài phun trong khu vườn nhỏ róc rách tuôn một dòng nước sạch xuống cái bể bên dưới. Trên tường treo một bức tranh hoa thược dược đóng trong cái khung xộc xệch. Tôi nghĩ đó quả là bức tranh quá nhếch nhác khi phải ngắm vào những giờ cuối của cuộc đời.

“Thế...”

“Em không định...”

“Em không định thay đổi quyết định của anh.”

“Em tới đây tức là em đã chấp nhận lựa chọn của anh. Đây là điều đầu tiên nằm trong tầm kiểm soát của anh kể từ vụ tai nạn.”

“Anh hiểu.”

Thế đấy. Anh hiểu, và tôi cũng hiểu. Chẳng còn gì để tôi làm.

Bạn có biết không nói gì là chuyện khó khăn tới mức nào không? Khi mà từng tế bào trong cơ thể khao khát làm điều ngược lại? Tôi đã luyện để không nói gì trên suốt cả chặng bay, thế mà giờ đây điều ấy vẫn bóp nghẹt

tôi. Tôi gật đầu. Khi cuối cùng cũng cất tiếng, giọng tôi thều thào, vụn vỡ. Câu thốt ra là câu duy nhất tôi có thể nói một cách an toàn.

“Em nhớ anh.”

Khi ấy anh có vẻ thư giãn. “Lại đây em.” Rồi khi tôi lưỡng lự. “Làm ơn. Lại đây nào. Ngay đây, trên giường. Ngay bên cạnh anh.”

Lúc ấy tôi nhận ra rằng có sự nhẹ nhõm thật sự trong biểu hiện của anh. Anh vui khi nhìn thấy tôi theo cách mà anh sẽ không bao giờ có thể nói ra. Và tôi tự nhủ phải xem như vậy là đủ. Tôi sẽ làm điều anh đã yêu cầu. Và sẽ phải xem như thế là đủ.

Tôi nằm xuống bên cạnh anh, vòng tay qua người anh. Tôi ngả đầu lên ngực anh, để cơ thể mình tiếp nhận từng đợt dâng lên hạ xuống nhẹ nhàng của nó. Tôi có thể cảm nhận đầu ngón tay Will ấn nhẹ vào lưng mình, hơi thở anh ấm áp trên mái tóc. Tôi nhắm mắt lại, hít vào hương cơ thể anh, vẫn giống mùi gỗ tuyết tùng đất đỏ, bất chấp không khí mới lạ dịu nhẹ của căn phòng, mùi nước tẩy trùng thoang thoảng bên dưới. Tôi cố không nghĩ tới điều gì. Tôi chỉ cố hết sức, cố thẩm thấu qua khứu giác người đàn ông tôi yêu, cố in dấu những gì tôi bỏ sót ở anh lên cơ thể mình. Tôi không nói. Rồi tôi nghe tiếng anh. Tôi gần sát anh tới nỗi tiếng nói của anh dường như nhẹ nhàng thẩm thấu qua cơ thể tôi.

“Này, Clark,” anh nói. “Kể anh nghe chuyện gì vui vui.”

Tôi đưa mắt ra ngoài cửa sổ nhìn bầu trời Thụy Sĩ xanh sáng và tôi kể anh câu chuyện về hai người. Hai người không nên gặp nhau, hai người chẳng ưa gì nhau khi mới gặp, nhưng họ thấy mỗi người trong họ là người duy nhất trên đời có thể hiểu được người kia. Và tôi kể với anh về những chuyến phiêu lưu của họ, về những nơi họ từng đến, về những thứ tôi được tận mắt nhìn thấy mà tôi chưa bao giờ dám mơ tưởng đến. Tôi gọi cho anh nhớ lại những bầu trời đầy sấm chớp và những vùng biển long lanh ngũ sắc

và những đêm ngập tiếng cười cùng những câu đùa ngộ nghĩnh. Tôi vẽ ra trước mắt anh một thế giới, một thế giới cách xa một khu công nghiệp Thụy Sĩ, một thế giới mà trong đó ít nhiều anh vẫn là con người như anh hằng mong ước. Tôi vẽ ra thế giới anh đã vạch đường cho tôi, đầy những điều kỳ diệu và khả năng. Tôi để anh biết một nỗi đau đã được chữa lành theo một cách mà anh không bao giờ biết được, và chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ khiến một phần trong tôi luôn mang nợ anh. Khi nói, tôi biết đây sẽ là những lời quan trọng nhất tôi từng nói trong đời, và điều quan trọng đó là những lời chân thật, chúng không mang tính truyền bảo, không phải một nỗ lực thay đổi quyết định của anh, mà chỉ để bày tỏ lòng trân trọng với những điều Will từng nói.

Tôi kể cho anh chuyện vui vui.

Thời gian chậm lại, cô đọng. Chỉ còn hai chúng tôi, và tôi lăm bằm trong căn phòng trống trơn ngập nắng. Will không nói nhiều. Anh không trả lời, không bình luận châm chọc, cũng không cười giễu. Thỉnh thoảng anh gật đầu, đầu anh áp vào đầu tôi, và thì thầm, hoặc khẽ thốt lên một tiếng thể hiện niềm thỏa mãn trước một ký ức đẹp đẽ nữa.

“Đó đã là,” tôi nói với anh, “sáu tháng tốt đẹp nhất trong cuộc đời em.”

Im lặng hồi lâu.

“Buồn cười thật, Clark, với anh cũng thế.”

Thế rồi, chỉ vậy thôi, trái tim tôi tan vỡ. Mặt tôi nhăn nhúm, sự bình tĩnh tan biến, tôi ghì chặt anh, tôi không còn bận tâm rằng anh có thể cảm nhận cơn thốn thức từ cơ thể tôi bởi lẽ nỗi đau đã phủ chụp lấy tôi. Nó nhấn chìm tôi, xé nát trái tim, cỡi lòng và trí não tôi, nó đè nghiền tôi, và tôi không chịu nổi. Tôi thực sự nghĩ tôi không chịu nổi.

“Đừng, Clark,” anh thì thầm. Tôi cảm thấy môi anh trên tóc tôi. “Ôi, xin em.

Đừng. Nhìn anh này.”

Tôi nhắm nghiền mắt và lắc đầu.

“Nhìn anh đi. Xin em đấy.”

Tôi không thể.

“Em đang giận. Làm ơn. Anh không muốn làm em đau hay khiến em...”

“Không...” Tôi lại lắc đầu. “Không phải thế. Em không muốn...” Tôi áp má vào ngực anh. “Em không muốn thứ cuối cùng anh nhìn thấy là khuôn mặt khổ sở vẹo vọ đầy tàn nhang của em.”

“Em vẫn không hiểu, phải không Clark?” Tôi nghe thấy nụ cười trong tiếng anh. “Đây không phải lựa chọn của em.”

Một hồi lâu sau tôi mới bình tĩnh lại. Tôi hỉ mũi, hít một hơi thật sâu. Cuối cùng, tôi chống người lên khuỷu tay, và tôi nhìn lại anh. Đôi mắt anh, vốn nhọc nhằn và bất hạnh quá lâu, trông bình thản và thư thái lạ thường.

“Em đẹp vô cùng.”

“Buồn cười thật.”

“Lại đây,” anh nói. “Ngay cạnh anh.”

Tôi lại nằm xuống, đối mặt với anh. Tôi thấy chiếc đồng hồ phía trên cánh cửa và đột nhiên có cảm giác thời gian đã hết. Tôi cầm cánh tay anh, vòng thật chặt quanh tôi, siết chân tay tôi quanh người anh để hai chúng tôi quấn nhau thật chặt. Tôi cầm tay anh - bàn tay phải cử động được - và cài các ngón tay tôi vào các ngón tay anh, hôn những khớp tay khi tôi cảm thấy anh siết tay mình.

Giờ đây cơ thể anh đã quá thân thuộc với tôi. Tôi quen với nó theo cách mà tôi chưa bao giờ quen với cơ thể Patrick - sức mạnh cũng như sự dễ tổn thương ở nó, những vết sẹo và mùi hương. Tôi để mặt mình sát mặt anh đến mức đường nét của anh trở nên mờ ảo, và tôi lại bắt đầu lạc mình trong đó. Tôi đưa mấy đầu ngón tay nhẹ nhàng vuốt tóc anh, da anh, chân mày anh, nước mắt vô tình rơi xuống má tôi, mũi tôi áp vào mũi anh, và trong khi đó anh lặng lẽ nhìn tôi, quan sát tôi một cách chăm chú như thể đang cất giữ từng tế bào trên cơ thể tôi. Anh đã rút lui, ẩn vào một nơi tôi không với tới.

Tôi hôn anh, cố đưa anh trở lại. Tôi hôn anh và đặt môi tôi thật yên trên môi anh để hơi thở của chúng tôi hòa quyện và dòng lệ từ mắt tôi trở thành muối trên da anh, tôi tự nhủ rằng ở một nơi nào đó, những mảnh nhỏ xíu của anh sẽ trở thành những mảnh nhỏ xíu của tôi, nhai, nuốt, sống động, vĩnh hằng. Tôi muốn ẩn từng chút một của cơ thể mình lên anh. Tôi muốn áp đặt thứ gì đó vào anh. Tôi muốn cho anh từng mảnh sự sống tôi cảm nhận và bắt anh phải sống.

Tôi nhận ra mình sợ phải sống thiếu anh. *Sao anh lại có quyền phá hủy cuộc sống của em, tôi muốn gắng hỏi anh, mà em lại không được nhúng tay vào cuộc sống của anh?*

Nhưng tôi đã hứa.

Thế nên tôi ôm anh, Will Traynor, thần đồng thành phố một thời, tay đua xe cự phách một thời, vận động viên, nhà du thám, người yêu. Tôi ôm ghì anh, không nói gì, nhưng lại lặng thầm nói mãi với anh rằng anh được yêu. Ôi, nhưng anh được yêu.

Tôi không biết chúng tôi nằm như thế bao lâu. Tôi lơ mơ nghe cuộc trò chuyện khe khẽ bên ngoài, nghe tiếng giày sột soạt, tiếng chuông nhà thờ ngân từ một nơi nào xa xăm. Cuối cùng tôi nghe anh thở hắt ra, gần như rùng mình, rồi anh ngửa đầu ra một chút để chúng tôi có thể nhìn rõ nhau.

Tôi chớp mắt nhìn anh.

Anh khẽ mỉm cười với tôi, gần như một lời xin lỗi.

“Clark,” anh nói khẽ. “Em gọi bố mẹ anh vào được không?”



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Chương 27

HỘI ĐỒNG CÔNG TỐ HOÀNG GIA

Kính gửi: Viện trưởng Viện Công tố

Báo cáo mật

Về: William John Traynor

4.9.2009

Cảnh sát điều tra đã phỏng vấn mọi người liên đới tới trường hợp kể trên, và tôi đính kèm theo đây hồ sơ chứa mọi tài liệu liên quan.

Đối tượng trung tâm của cuộc điều tra là ông William Traynor, 35 tuổi, cựu thành viên của hãng Madingley Lewins, trụ sở đặt tại thành phố London. Ông Traynor bị tổn thương cột sống sau tai nạn giao thông năm 2007 và đã được chẩn đoán bị liệt tứ chi mức C5/6 với cử động hạn chế, chỉ ở một cánh tay, cần được chăm sóc 24/24. Bệnh sử của ông được đính kèm.

Hồ sơ cho thấy rằng ông Traynor đã nỗ lực tối đa để hợp thức hóa tình trạng pháp lý trước khi ông đi sang Thụy Sĩ. Chúng tôi đã được luật sư của ông, ông Michael Lawler, chuyển tiếp một đơn bày tỏ nguyện vọng có chữ ký và chứng nhận của nhân chứng, cùng với bản photo của mọi tài liệu làm bằng chứng thích hợp có liên quan tới những thảo luận từ trước của ông với bệnh viện Dignitas.

Cả gia đình và bạn bè ông Traynor đều bày tỏ sự phản đối với ước nguyện đã tuyên bố của ông về việc kết thúc vĩnh viễn cuộc sống, nhưng vì bệnh sử và những nỗ lực trước đó với cuộc sống của chính ông (chi tiết

trong bệnh án đính kèm), tính cách thông minh và mạnh mẽ của ông, họ rõ ràng đã không thể can ngăn ông, ngay cả trong giai đoạn sáu tháng kéo dài vốn được đặc biệt thỏa thuận với ông vì mục đích này.

Lưu ý rằng một trong những người hưởng tài sản theo di chúc của ông Traynor là người chăm sóc được ông thuê, cô Louisa Clark. Vì thời gian hợp tác gần gũi giữa cô với ông Traynor, có thể sẽ có một số câu hỏi được đặt ra liên quan tới sự hào phóng của ông đối với cô, nhưng tất cả các bên đều cho biết họ không muốn tranh luận về những mong muốn đã công bố của ông Traynor, đó là những tài liệu hợp pháp. Cô đã được phỏng vấn nhiều lần và cảnh sát hài lòng khi biết cô đã nỗ lực hết sức để ngăn cản ý định của ông (hãy xem ‘lịch phiêu lưu’ đính kèm làm bằng chứng).

Cũng cần phải lưu ý rằng bà Camilla Traynor, mẹ ông, vốn là một quan tòa đáng kính trong nhiều năm, đã trình đơn thôi việc trước dư luận xung quanh vụ việc. Dễ hiểu vì sao bà và ông Traynor sớm chia tay sau cái chết của con trai.

Dù sử dụng dịch vụ trợ tử ở bệnh viện nước ngoài không phải là điều CPS

(Hội đồng Công tố Hoàng gia) xem xét khuyến khích, nhưng đánh giá những bằng chứng đã thu thập được, rõ ràng là hành động của gia đình và những người chăm sóc ông Traynor phù hợp với những nguyên tắc hiện hành đã được đặt ra liên quan tới vấn đề trợ tử và vấn đề truy tố những người liên quan tới người đã chết.

1. Ông Traynor được đánh giá là có đủ năng lực pháp lý và có một mong muốn “tự nguyện, trong sạch, kiên quyết, và được thông tin đầy đủ” để thực hiện quyết định đó.

2. Không có bằng chứng về bệnh lý tâm thần, cũng như về sự ép buộc dù ở mức độ nào.

3. Ông Traynor đã bày tỏ một cách rõ ràng rằng ông mong muốn tự tử.
4. Bệnh tình của ông Traynor rất nặng và vô phương cứu chữa.
5. Những hành động hộ tống ông Traynor chỉ là những hỗ trợ hoặc tác động không đáng kể.
6. Những hành động hộ tống ông Traynor có thể được xem là hỗ trợ miễn cưỡng khi phải đối mặt với ý muốn kiên định từ phía nạn nhân.
7. Tất cả các bên liên quan đều đã hỗ trợ hết sức cho cảnh sát điều tra vụ việc này.

Vì những điều đã liệt kê trên đây, vì phẩm chất tốt vốn có của tất cả các bên, và vì bằng chứng đính kèm, tôi đề nghị không phục vụ tính hiếu kì của báo chí bằng cách theo đuổi kiện cáo trong vụ việc này.

Tôi gợi ý rằng nếu có tuyên bố công khai nào được đưa ra nhằm mục đích kể trên, Giám đốc Viện Kiểm sát Anh hãy làm rõ rằng vụ Traynor không đặt ra tiền lệ nào, và CPS sẽ tiếp tục đánh giá từng trường hợp với những sự kiện và hoàn cảnh riêng của nó.

Trân trọng

Sheilagh Mackinnon

Hội đồng Công tố Hoàng Gia



TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN

(Jojo Moyes)

Phần Kết

Tôi đang theo đúng chỉ dẫn.

Tôi ngồi dưới bóng mái hiên xanh thẫm của quán cà-phê, nhìn ra con đường Rue des Francs Bourgeois thênh thang, ánh nắng nhạt nhòa của mùa thu Paris sưởi ấm một bên mặt tôi. Trước mặt tôi, người phục vụ mang phong cách Gô- loa đặt xuống một đĩa bánh sừng bò và một tách cà-phê pha phin lớn. Cách hai trăm mét dưới đường, hai người đi xe đạp dừng lại gần đèn tín hiệu giao thông và bắt chuyện với nhau. Một người đeo chiếc ba-lô màu xanh thò ra hai cái bánh mì dài lớn tạo thành những góc ngộ nghĩnh. Không khí tinh và nồm mang hương cà-phê và bánh ngọt và mùi thuốc lá hăng hăng của ai đó.

Tôi đọc xong thư của Treena (nó bảo lẽ ra nó phải gọi điện, nhưng nó không trả được tiền cước quốc tế). Nó xếp thứ nhất cả năm lớp Kế toán 2 và có bạn trai mới, Sundeep, anh chàng đang cố nghĩ xem có nên làm cho công ty xuất nhập khẩu của bố cậu ở Heathrow, và cậu có gu âm nhạc còn dở tệ hơn cả Treena.

Thomas sướng như điên khi được lên lớp ở trường. Bố chúng tôi vẫn làm việc rất tốt, ông nhắn gửi tình yêu thương đến tôi. Nó khá chắc là mẹ sẽ sớm tha thứ.

Mẹ chắc chắn đã nhận được thư chị, nó nói. Em biết mẹ đọc rồi. Cho mẹ thêm thời gian.

Tôi nhấp một ngụm cà-phê, chợt nhớ về phố Renfrew và một mái gia đình chùng như cách xa hàng triệu dặm. Tôi ngồi đó, hơi nheo mắt trước ánh nắng nhẹ, quan sát một phụ nữ đeo kính râm đang sửa sang mái tóc

trước tấm gương là khung kính của một cửa hiệu. Cô mím môi trước hình ảnh phản chiếu của mình, thẳng người lên một chút, rồi tiếp tục bước xuống đường.

Tôi đặt tách xuống, hít một hơi thật sâu rồi cầm lá thư khác lên, lá thư tôi mang bên mình tới nay đã gần sáu tuần.

Trên mặt trước phong bì, dưới tên tôi là dòng chữ in hoa: CHỈ ĐỌC Ở QUÁN CÀ-PHÊ MARQUIS,

RUE DES FRANCS BOURGEOIS,

BÊN CẠNH LÀ BÁNH SỪNG BÒ

VÀ MỘT TÁCH CAFÉ CRÈME CỠ ĐẠI

Tôi đã bật cười, dù nước mắt rơi lã chã, khi lần đầu đọc chiếc phong bì này - tính cách điển hình của Will, ông chủ tới phút cuối cùng.

Người bồi bàn - một anh chàng cao ráo nhanh nhẹn có cả tá mẩu giấy nhớ dán trên phần ngực chiếc tạp dề quay lại và bắt gặp mắt tôi. Cái nhướn mày của anh như muốn hỏi, *Ồn cả chú?*

“Vâng,” tôi nói. Rồi hơi e dè, “*Oui.*”

Bức thư được đánh máy. Tôi nhận ra phong chữ trên tấm thiệp anh đã gửi cho tôi dạo trước. Tôi dựa lưng vào ghế và bắt đầu đọc.

Clark,

Tới lúc em đọc lá thư này thì chắc đã qua mấy tuần rồi (dù với những kỹ năng tổ chức mới có của em, anh ngờ là em không thể tới được Paris trước đầu tháng Chín). Anh hy vọng cà-phê ngon và mạnh còn bánh sừng bò thì tươi, và thời tiết vẫn đủ nắng để ngồi bên ngoài trên một trong những chiếc ghế kim loại không bao giờ phẳng mặt đặt ngoài vỉa hè. Nó

không tệ đâu, quán Marquis ấy mà. Bít-tết bò cũng ngon, nếu em thích quay lại ăn trưa. Và nếu em nhìn xuống đường về phía bên trái, hi vọng rằng em sẽ nhìn thấy L'Artisan Parfumeur, sau khi đọc xong lá thư này em nên tới đó để thử mùi hương hình như mang tên Papillons Extrême (không nhớ rõ nữa). Anh cứ luôn nghĩ em mà xúc mùi ấy thì tuyệt lắm.

Được rồi, chỉ dẫn chừng ấy thôi. Lúc trước có nhiều điều anh muốn nói với em và đã nói trực tiếp với em, nhưng a) em bức bối lắm và b) em sẽ không chịu để anh nói ra hết tất cả những điều này đâu. Em lúc nào cũng nói quá nhiều.

Thế nên nghe này: tờ ngân phiếu em nhận trong chiếc phong bì đầu tiên từ

Michael Lawler không phải là toàn bộ tiền đâu, đó chỉ là một món quà nhỏ, để giúp em vượt qua những tuần thất nghiệp đầu tiên, và để đưa em tới Paris.

Khi trở lại Anh, em mang lá thư này tới cho Michael tại văn phòng của ông ấy ở London và ông ấy sẽ đưa cho em những giấy tờ liên quan để em nhận được một tài khoản mà ông ấy đã lập cho anh dưới tên em. Tài khoản này đủ cho em mua một chỗ nào đó xinh đẹp để sống, cho em trả tiền học phí và trang trải cuộc sống trong khi dành hết thời gian vào việc học.

Bố mẹ anh sẽ được thông báo đầy đủ về chuyện đó. Anh hy vọng rằng điều này, cộng với công việc pháp lý của Michael Lawler, sẽ đảm bảo có ít rắc rối nhất có thể.

Clark, từ đây anh có thể nghe thấy em bắt đầu thở dài thườn thượt. Đừng sợ hãi, cũng đừng cố vứt bỏ nó đi - nó không đủ để em ngồi chơi xơi nước suốt phần đời còn lại đâu. Nhưng có lẽ nó mua được cho em sự tự do, vừa thoát khỏi cái thị trấn nhỏ xíu ngột ngạt mà hai ta cùng gọi là quê nhà

ấy, vừa thoát khỏi những kiểu lựa chọn mà em luôn cảm thấy mình phải đưa ra.

Anh đưa tiền cho em không phải vì anh muốn em biết ơn, hay mang nợ anh, hay cảm thấy nhớ nhung hoài niệm gì hết.

Anh đưa cho em thứ này vì nó chẳng còn làm anh hạnh phúc được chút nào nữa, nhưng với em thì có.

Anh biết rằng quen biết anh khiến em đau đớn, muộn phiền, anh hy vọng rằng một ngày nào đó khi em bớt giận anh và bớt buồn, em sẽ không chỉ nghĩ

tới chuyện anh chỉ có thể làm cái việc anh đã làm, mà em còn nghĩ rằng thứ này sẽ giúp em có một cuộc đời thật tốt, một cuộc đời tốt hơn so với cuộc đời mà em không gặp anh.

Em sẽ cảm thấy không thoải mái trong thế giới mới của em trong một thời gian. Bao giờ bị bắn ra khỏi không gian quen thuộc của mình ta cũng cảm thấy thế thôi. Nhưng anh hy vọng em cũng cảm thấy một chút vui sướng. Gương mặt em khi em đi lặn về hôm đó đã nói với anh tất cả: có một nỗi khao khát trong em. Clark. Một lòng dũng cảm. Chỉ có điều em đã vùi chôn nó, như hầu hết mọi người.

Anh không định bảo em nhảy xuống từ những tòa nhà chọc trời, hay bơi cùng cá voi hay đại loại thế (dù anh thầm thích nghĩ rằng em sẽ làm những trò ấy), mà hãy sống thật mạnh mẽ. Nâng mình lên. Đừng dừng lại. Mặc những chiếc quần sọc ấy với niềm kiêu hãnh. Và nếu em cứ nhất định sống đời với một gã lỗ bịch nào đấy, hãy đảm bảo những chuyện này đã được cất giấu vào đâu đó. Biết em vẫn có những khả năng là một điều vô cùng quý giá. Biết có lẽ anh đã mang lại những khả năng ấy cho em đã làm dịu vơi tâm hồn anh.

Và chính là như vậy. Em đã chiếm trọn trái tim anh. Em đã làm được điều đó ngay từ ngày đầu em bước chân vào, với bộ đồ kỳ cục và những câu đùa ngốc nghếch và khả năng che giấu cảm xúc trong lòng bằng con số không. Em đã thay đổi cuộc đời anh nhiều hơn rất nhiều so với khoản tiền này có thể thay đổi cuộc đời em.

Đừng nghĩ về anh quá nhiều. Anh không muốn nghĩ tới cảnh em sụt sùi sụt mướt. Hãy sống tốt nhé.

Hãy sống.

Yêu em,

Will

Một giọt nước mắt rơi xuống chiếc bàn mỏng manh trước mặt tôi. Tôi đưa lòng bàn tay lau má rồi đặt lá thư xuống bàn. Mất mấy phút mắt tôi mới nhìn lại rõ ràng được.

“Một tách cà-phê nữa nhé?” anh bồi bàn hỏi, anh vừa xuất hiện trước mặt tôi.

Tôi chớp mắt nhìn anh. Anh trẻ hơn tôi nghĩ ban đầu, anh đã rũ bỏ thoáng vẻ kiêu kỳ lúc trước. Có lẽ dân bồi bàn Paris đã được huấn luyện phải tỏ ra tử tế với những cô gái đang khóc trong quán cà-phê của họ.

“Hay... một ly cognac?” Anh liếc vào lá thư rồi mỉm cười với vẻ thông hiểu.

“Không,” tôi nói, mỉm cười lại. “Cảm ơn anh. Tôi có... tôi có việc phải làm.”

Tôi thanh toán hóa đơn, bỏ lá thư cẩn thận vào túi.

Rồi bước ra khỏi bàn, tôi vượt thẳng chiếc túi trên vai và bước xuống đường về phía hiệu nước hoa với cả Paris xung quanh.

